



JORDAN BELFORT

Nguyễn Xuân Hồng dịch

**SÓI GIÀ
PHỐ WALL**

**PHẦN
II**

Cuốn hồi ký không nên đọc ngắt quãng được viết bởi
"Chủ nhân trẻ của vũ trụ phố Wall"



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

Lời giới thiệu

Jordan Belfort sinh ngày 9 tháng 7 năm 1962 tại thành phố New York, Mỹ. Ông hiện là chuyên gia tư vấn cho hơn năm mươi công ty và viết bài cho nhiều báo, tạp chí uy tín trên thế giới. Ông cũng là khách mời thường xuyên của các đài CNN, CNBC, Headlines News và BBC. Belfort được biết đến là một trong những tỷ phú giàu có nhất Phố Wall.

Jordan Belfort trở thành nhân vật chủ chốt của công ty môi giới chứng khoán khét tiếng Stratton Oakmont từ những năm 1990 khi xây dựng thành công một trong những hệ thống bán hàng siêu khủng nhất Phố Wall. Vào thời gian đó, ông đã vi vu trên đỉnh cao tài chính và kiếm được hơn 50 triệu đô la mỗi năm - một kỳ tích khiến ông được mệnh danh là “Sói Già Phố Wall”. Ông cũng là một trong những cái tên bị lên án nhiều nhất trong ngành tài chính Mỹ: Một tay trùm cổ phiếu thông minh và ranh mãnh đã dẫn đầu đám đông hỗn loạn đầy kiêu hãnh vượt qua các luật lệ của Phố Wall, đưa họ đến với một văn phòng khổng lồ ở Long Island - khu vực vốn chỉ dành cho những kẻ thượng lưu.

Trên con đường sự nghiệp của mình, Belfort đã trải qua một lối sống xa hoa và hết sức trụy lạc để rồi bị chính những cám dỗ ấy đẩy xuống từ đỉnh vinh quang. Công ty của ông đóng cửa vào năm 1998 và ông bị kết tội thao túng thị trường chứng khoán cũng như điều hành một trung tâm chuyên lừa đảo cổ phiếu. Nhờ hợp tác với FBI, Belfort chỉ phải chịu mức án hai mươi hai tháng trong nhà tù

Liên bang và bị buộc phải trả lại 110,4 triệu đô la ông đã gian lận từ những người mua chứng khoán.

Sau khi ra tù, ông đã đứng dậy và khẳng định mình bằng những thành công vượt trội trong kinh doanh trên khắp toàn cầu. Bí mật thực sự đằng sau sự thành công của Sói Già Phố Wall chính là kỹ thuật bán hàng đã được phát triển thành hệ thống mang tên “Straight Line Persuasion”. Ngày nay, với hệ thống độc quyền này, Jordan Belfort đã giúp cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào tạo ra của cải khổng lồ từ việc kinh doanh có đạo đức.

Belfort từng chia sẻ trong một buổi diễn thuyết tại Dubai vào tháng 5 năm 2014 như sau: “Tôi từng rất tham lam... Nhưng tham lam là không tốt. Còn tham vọng và đam mê thì hoàn toàn ngược lại. Niềm đam mê tạo nên thịnh vượng. Mục tiêu của tôi là cho nhiều hơn nhận - đó là một loại thành công bền vững”. Trong năm 2014, ông đã thực hiện hơn bốn mươi lăm buổi diễn thuyết khác ở Mỹ, Úc, châu Á và cả Việt Nam.

Jordan Belfort đã tái hiện cuộc đời của chính mình trong cuốn hồi ký vô cùng ăn khách: *Sói Già Phố Wall*. Tác phẩm này đã được xuất bản ở trên bốn mươi quốc gia và được dịch ra mười tám ngôn ngữ khác nhau. Cuộc đời đầy biến cố ấy cũng đã tạo cảm hứng cho đạo diễn Martin Scorsese làm nên bộ phim bom tấn được đề cử giải Oscar. Bộ phim do tài tử điện ảnh lừng danh Leonardo DiCaprio thủ vai chính và được công chiếu rộng rãi từ cuối năm 2013.

Câu chuyện về cuộc đời và sự nghiệp của Jordan Belfort luôn là nguồn cảm hứng cho rất nhiều người đang bước trên con đường

kinh doanh đầy khó khăn cũng như đem lại cho họ những bài học hết sức giá trị.

BachvietBooks

Lời tác giả

Cuốn sách này là một hồi ký, đây là câu chuyện có thật dựa trên những hồi tưởng của tôi về nhiều sự kiện trong cuộc đời. Tên gọi và đặc điểm nhận diện của một số nhân vật đề cập trong cuốn sách này đã được thay đổi để bảo vệ quyền riêng tư của họ. Trong một số trường hợp, tôi sắp xếp, cô đọng các sự kiện và thời gian dưới dạng tường thuật, đồng thời sáng tạo lại phần hội thoại cho phù hợp với hồi tưởng của mình về những cuộc trao đổi đó.

Phần mở đầu

Nước mắt cá sấu

Ngày 02 tháng 09 năm 1998

Quý vị có nghĩ rằng bất kỳ ai khi phải đối mặt với ba mươi năm trong tù và án phạt lên tới một trăm triệu đô la đều sẵn sàng cho một cuộc sống ổn định và ngay thẳng không? Nhưng không, chắc tôi phải là một hạng người ham thích bị trừng phạt, hay có lẽ chỉ là kẻ thù tồi tệ nhất của chính mình mà thôi.

Trong bất kỳ trường hợp nào, tôi vẫn là Sói già Phố Wall. Còn nhớ tôi không? Một ông chủ ngân hàng đầu tư ưa tiệc tùng như ngôi sao nhạc rock, một kẻ mà cả cuộc đời là chuỗi điên rồ ấy? Kẻ có khuôn mặt của một lễ sinh hát trong giáo đường với nụ cười ngây thơ và thói quen giải trí bằng lượng ma túy có thể dùng làm thuốc an thần cho cả đất nước Guatemala? Quý vị vẫn nhớ mà. Tôi muốn được trẻ trung và giàu có, nên đã nhảy lên tuyến tàu hỏa Long Island và thẳng tới Phố Wall hòng tìm kiếm vận may, để rồi trong một cơn quẫn trí, tôi đem phiên bản Phố Wall của riêng mình tới Long Island.

Và cơn quẫn trí đó mới kinh khủng làm sao? Vào ngày sinh nhật thứ hai mươi bảy của mình, tôi dựng nên một trong những công ty môi giới lớn nhất nước Mỹ. Đó là nơi những thanh niên vô giáo dục

trở nên giàu có, vượt xa những giấc mơ rồ dại nhất mà họ đã từng mơ.

Tên công ty của tôi là Stratton Oakmont, mặc dù trong quá khứ, tên nó phải là Sodom & Gomorrah. Sau hết, không phải công ty nào cũng có gái bán hoa ở tầng hầm, đám ma cô bán ma túy ở bãi đậu xe, những con vật kỳ quái trong phòng họp giám đốc và những cuộc ganh đua hành hạ người lùn vào các ngày thứ Sáu.

Ngoài ba mươi tuổi, tôi đã có mọi thứ giàu sang bậc nhất Phố Wall - biệt thự, du thuyền, máy bay riêng, trực thăng, xe Limousine, vệ sĩ có vũ trang, đám gia nhân, đám ma cô bán ma túy trong danh sách quay số nhanh, gái bán hoa nhận thẻ tín dụng, cảnh sát kiểm tiền bố thí, những chính trị gia có tên trong bảng lương hằng tháng, những chiếc xe hơi tuyệt vời đủ để tôi mở cửa hàng kinh doanh xe xịn cho riêng mình và cô vợ hai tóc vàng đáng yêu và chung thủy tên Nadine.

Thực tế, quý vị có thể đã nhìn thấy Nadine trên truyền hình vào những năm chín mươi; nàng là cô gái tóc vàng bốc lửa mời mọc quý vị mua bia Miller Lite trong chương trình *Bóng đá tối thứ Hai*. Nàng có gương mặt của một thiên thần, mặc dù chính đôi chân và cặp mông mới giúp nàng có công việc đó; chắc, bộ ngực thanh tân đầy sức sống của nàng nữa, mà gần đây đã được nâng lên thành một chiếc cúp hạng C sau khi đưa con thứ hai ra đời. Một thằng nhóc!

Tôi nghĩ Nadine và tôi đang sống *Lối sống của những người giàu có buông thả* - một phiên bản *Giấc mơ Mỹ* đầy kích động, thác loạn và nghiện ngập quá đáng. Chúng tôi phóng như bay trên làn cao tốc với tốc độ hơn hai trăm dặm mỗi giờ, chỉ với một đầu ngón tay trên

vô lăng, chẳng hề bật đèn tín hiệu và không ngoái lại nhìn (Ai muốn làm gì chứ?). Những tàn tích nơi chúng tôi vừa phóng qua thật kinh khủng. Quá đau đớn đến nỗi không thể nhìn lại; dễ dàng hơn là cứ lao tới trước và giữ nguyên tốc độ, cầu nguyện rằng những gì vụt qua sẽ không đuổi kịp chúng tôi. Nhưng dĩ nhiên là nó vẫn đuổi kịp.

Thực tế, tôi đang chao đảo trên bờ vực thảm họa sau khi một nhóm đặc vụ FBI bất ngờ khám xét căn biệt thự ở Long Island và còng tay tôi giải đi. Việc đó xảy ra vào tối thứ Ba ảm áp, một tuần trước ngày Quốc tế Lao động, chưa đầy hai tháng sau sinh nhật lần thứ ba mươi sáu của tôi. Khi tay đặc vụ bắt giữ nói: “Jordan Belfort, anh bị quy tội với hai mươi hai điểm gồm gian lận chứng khoán, thao túng cổ phiếu, rửa tiền và cản trở công lý...”, tôi chẳng hề để tâm. Nói cho cùng, việc gì phải nghe cả danh sách những tội danh mà chính mình đã thực hiện chứ? Việc đó giống như cố ngửi một hộp sữa có dán nhãn *sữa hỏng*.

Cho nên tôi gọi cho luật sư và chấp nhận ngủ trong tù đêm đó. Khi bị họ còng tay dẫn đi, niềm an ủi duy nhất của tôi lúc đó là nói lời tạm biệt cuối cùng với cô vợ đáng yêu. Nàng mặc chiếc quần soóc bò đứng ở cửa với đôi mắt đăm lẹ. Trông nàng thật quyến rũ, thậm chí ngay trong cái đêm tôi bị bắt.

Khi họ áp giải tôi đi qua nàng, tôi rướn môi trên lên và thì thào: “Đừng lo, cưng. Mọi việc sẽ ổn thôi”. Đáp lại, nàng gật đầu buồn bã và cũng thì thào: “Em biết, bé con ạ. Hãy vững vàng vì em, vì các con. Em và các con đều yêu anh”. Nàng hôn nhẹ tôi và quệt nước mắt.

Sau đó tôi đi.

Quyển I

Chương 1

Hậu quả

Ngày 04 tháng 09 năm 1998

Joel Cohen, trợ lý công tố viên Hoa Kỳ chuyên trách quận Đông của New York, là một gã khốn nạn tầm cỡ thế giới với cái dáng đi lù đù thiếu sinh lực. Ngày hôm sau, khi tôi bị buộc tội, hắn ta cố thuyết phục nữ quan tòa không đồng ý cho tôi nộp tiền bảo lãnh tại ngoại với lý do tôi là một gã dối trá bẩm sinh, một kẻ lừa đảo, một thằng dâm dật đã thành tật, một thằng nghiện ma túy hết hy vọng hồi cải, một tay tổ về mua chuộc nhân chứng hàng loạt và trên hết, là hiểm họa lớn nhất cho các chuyến bay kể từ sau vụ Amelia Earhart*.

Amelia Mary Earhart (24/6/1897, mất tích ngày 27/1937) là người tiên phong trong lĩnh vực hàng không của Mỹ. Earhart là người phụ nữ đầu tiên nhận Thập tự Bay, phần thưởng cho thành tích là nữ phi công đầu tiên bay một mình vượt Đại Tây Dương. Bà còn lập nhiều kỷ lục khác và viết những cuốn sách rất ăn khách về trải nghiệm bay của mình. Bà là Đảng viên Đảng Phụ nữ Quốc gia và là người ủng hộ Tu chính án Bình quyền. Trong một lần thực hiện chuyến bay vòng quanh thế giới theo đường bờ biển vào năm 1937 bằng một chiếc Lockheed Model 10 Electra, Earhart đã mất tích trên bầu trời trung tâm Thái Bình Dương gần đảo Howland. - Người dịch (ND).

Quả là miệng lưỡi độc địa, điều khiến tôi bức mình là hẳn ta gọi tôi là thằng nghiện ma túy và thằng dâm dật. Mặc dù, tính đến lúc này, tôi đã tỉnh táo gần mười tám tháng và thề tránh xa các em bán hoa. Nhưng thế nào thì nữ quan tòa vẫn đặt mức bảo lãnh là mười triệu đô la, trong vòng hai mươi tư giờ, vợ tôi cùng luật sư đã thu xếp mọi việc cần thiết để tôi được thả.

Vào cái thời khắc đặc biệt này, tôi đi xuống bậc cấp của tòa án trong vòng tay yêu thương của vợ mình. Đó là buổi chiều thứ Sáu nắng ráo, nàng mặc một chiếc váy màu vàng với đôi dép cao gót cùng màu, khiến nàng trông mơn mớn như một đóa cúc vàng và nàng đang đợi tôi trên vỉa hè. Thời điểm này vào mùa hè, ở Brooklyn, vào lúc bốn giờ chiều, mặt trời chiếu đúng góc độ khiến mọi thứ trên người nàng đều lọt vào tầm ngắm: mái tóc vàng óng ả, đôi mắt biếc long lanh, những đường nét hoàn hảo sánh ngang các mỹ nữ vẫn xuất hiện trên bìa báo, bộ ngực được nâng cao nhờ phẫu thuật thẩm mỹ, đôi chân nuột nà, cực kỳ quyến rũ ở phía trên gối và thon thả ở mắt cá. Giờ nàng mới ba mươi tuổi và vô cùng diễm lệ. Tôi đến bên nàng, nói không sai là ngã vào vòng tay nàng.

- Trông em nhức hết cả mắt. - Tôi nói và ôm chầm lấy nàng ngay trên vỉa hè. - Anh nhớ em nhiều lắm, cưng ạ.

- Tránh xa em ra đi! - Nàng lấp bắp. - Em muốn ly hôn.

Tôi cảm thấy hệ thần kinh trung ương của mình réo lên hồi còi báo động.

- Em đang nói gì vậy, cưng? Em đùa đấy à!

- Anh biết *chính xác* em đang nói về chuyện gì mà!

Nàng lùi xa vòng tay tôi rồi bắt đầu tiến về phía chiếc Limousine Lincoln màu lam đang đỗ bên lề đường số 225 Cadman Plaza, trục đường chính trong khu tòa án ở Brooklyn Heights. Đứng đợi bên cửa sau chiếc xe là Monsoir, tay tài xế người Pakistan. Anh ta mở cửa xe khi được ra hiệu và tôi thấy nàng biến mất vào cả biển đèn màu đen và gỗ óc chó lộng lẫy, mang theo chiếc váy vàng cùng mái tóc óng ả.

Tôi muốn chạy theo nhưng người cứng đờ. Chân tôi như cắm rễ vào lòng đất, cứ như thể tôi là một cái cây vậy. Qua chiếc Limousine, phía bên kia phố, tôi thấy một công viên nhỏ ảm đạm với những băng ghế màu xanh lá cây, những cái cây còi cọc và một khoảnh sân nhỏ phủ bụi cùng cỏ dại mỏng. Công viên trông mỹ miều chẳng kém một nghĩa địa. Nỗi đau khổ đã khiến mắt tôi dán chặt vào đó một lúc.

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. *Lạy Chúa*, mình cần trấn tĩnh! Tôi nhìn đồng hồ... *không có*... tôi đã tháo nó ra trước khi bị người ta bập còng vào tay. Đột nhiên, tôi ý thức rất rõ về sự hiện diện của mình. Tôi nhìn xuống bụng. Tôi đúng là một tay chơi có hạng, từ cái quần chơi golf màu vàng nhạt tới chiếc áo phông Polo màu trắng và đôi giày da xịn đi bơi thuyền. Mình không ngủ đã bao nhiêu ngày rồi nhỉ? Ba hay bốn? Thật khó nói... tôi có bao giờ ngủ nhiều đâu. Đôi mắt xanh lơ của tôi cay sè như mấy viên than hồng. Miệng tôi khô khốc. Hơi thở của tôi... đợi một phút xem nào! Hay tại hơi thở của tôi nhỉ? Có lẽ tôi làm nàng phát khiếp! Sau ba ngày ăn món xúc xích lợn rán hạng D, tôi có hơi thở khủng khiếp nhất kể từ chẳng biết khi nào. Nhưng làm sao nàng có thể rời bỏ tôi lúc này chứ? Nàng là hạng phụ nữ nào vậy? *Chó đẻ!* Con đào mỏ...

Những ý nghĩ này điên cuồng vùn vụt lướt qua đầu tôi. Vợ tôi sẽ không đi đâu cả. Chỉ là nàng mệt mỏi vì căng thẳng quá lâu. Thêm nữa, thông thường thì những cô vợ hai không vồ lấy chồng mình vào cái lúc họ bị buộc tội, họ *đợi* một chút để mọi việc không lộ liễu quá? Không thể nào...

...Đúng lúc đó thì tôi nhìn thấy Monsoir mỉm cười với mình và gật đầu.

Thằng khùng bố chết bầm! Tôi nghĩ.

Monsoir đã làm việc cho chúng tôi được gần sáu tháng nhưng vẫn chưa có quyết định chính thức cho số phận anh ta. Anh ta là một trong những gã ngoại bang khó chịu với nụ cười nhăn nhở thường trực trên khuôn mặt. Trong trường hợp của Monsoir, tôi đoán điểm dừng tiếp theo của anh ta là một nhà máy sản xuất bom địa phương, để chế tạo thuốc nổ. Nhưng dù thế nào thì anh ta cũng vẫn là một gã gầy còm, đầu hói, nước da màu nâu nhạt, tầm thước và có một cái sọ hẹp hình thù chẳng khác gì một cái hộp giày. Khi nói, giọng anh ta cứ như nhân vật Road Runner*, từ ngữ anh ta phát ra chỉ là những tiếng *beep* và *bop* nhỏ xíu. Và khác với tài xế cũ của tôi, George, Monsoir không sao ngậm miệng lại được.

Road Runner là nhân vật chú gà lôi đuôi dài trong loạt phim hoạt hình *Looney Tunes & Merrie Melodies*. Nhân vật này do đạo diễn phim hoạt hình Chuck Jones sáng tạo ra năm 1948 cho hãng Warner Bros. Road Runner chỉ phát ra tiếng “Beep, Beep” và họa hoàn mới có một âm lưỡi. Tiếng “Beep, Beep” do Paul Julian ghi âm.

- ND

Tôi bước tới chiếc Limousine trong tư thế như xác chết sống lại, trong đầu lăm lăm ý định sẽ nện cho anh ta một trận nếu định mở miệng nói. Còn vợ tôi, chà, tôi sẽ phải làm cho nàng vui vẻ. Nếu điều đó không có tác dụng thì tôi sẽ tuyên chiến với nàng. Nói cho cùng, tình yêu của chúng tôi theo kiểu lãng mạn bất thường và dữ dội, trong đó, những cuộc cãi lộn “hạ gục nhanh, tiêu diệt gọn” càng làm chúng tôi xích lại gần nhau.

- Ông chủ khỏe không? - Monsoir hỏi. - *Bất, bất* tuyệt khi ông chủ lại trở về. Thế mọi chuyện ở trong...

Tôi ngắt lời anh ta bằng một bàn tay giơ cao lên - “*Đừng - nói - nhăng - cuội*”, Monsoir. Không phải lúc này. Không bao giờ” rồi chui vào phía sau chiếc Limousine và chọn một chỗ ngồi đối diện Nadine. Nàng ngồi bắt chéo đôi chân dài để trần, đắm đắm nhìn qua cửa ngắm cảnh tù túng nhớp nháp của Brooklyn.

Tôi mỉm cười nói:

- Đến chỗ cũ quen thuộc của em nhé, Nữ Công tước?

Không lời đáp. Nàng chỉ đắm đắm nhìn qua cửa sổ, giống một bức tượng điêu khắc bằng đá tuyệt đẹp.

Lạy Chúa - chuyện này thật ngớ ngẩn! Làm sao Nữ Công tước Bay Ridge lại có thể quay lưng lại phía tôi vào đúng cái lúc tôi cần nàng chứ? Nữ Công tước Bay Ridge là biệt danh của vợ tôi và tùy vào tâm trạng của nàng, nó có thể khiến nàng tặng cho quý vị một nụ cười hoặc bảo quý vị cút đi cho khuất mắt. Biệt danh này chắc có liên quan đến mái tóc vàng, quốc tịch Anh, vẻ đẹp tuyệt đỉnh và nền giáo dục Brooklyn của nàng. Quốc tịch Anh, mà nàng thường rất

nhánh nhàu nhác cho quý vị nhớ, đã tạo cho nàng một vẻ thần bí *hoàng tộc* và tinh tế; quá trình giáo dục tại Brooklyn, ở cái khu vực tầm tối của Bay Ridge, khiến cho những từ ngữ như *mẹ kiếp, con khi, dĩ được* và *chó đẻ* tuôn ra từ miệng lưỡi nàng lại như một tuyệt phẩm thi ca; vẻ đẹp lộng lẫy cho phép nàng thoát khỏi tất cả. Với chiều cao gần một mét bảy, Nữ Công tước và tôi khá tương đương nhau, mặc dù nàng có tâm tính của ngọn núi Vesuvius* và sức mạnh của một con gấu xám Bắc Mỹ. Nhớ lại những ngày tôi còn trẻ trung và hoang toàng, nàng rất dễ tặng cho tôi một cú đấm ngang hoặc trút nước sôi lên đầu tôi, khi có nhu cầu. Và, có vẻ kỳ cục là tôi lại khoái điều đó.

Núi Vesuvius là núi lửa trên vịnh Naples, Ý, khoảng chín kilomet về phía đông Naples và cách bờ biển một quãng ngắn. Đây là núi lửa duy nhất trên lục địa châu Âu từng phun trong vòng vài trăm năm qua mặc dù hiện tại không còn hoạt động. Núi Vesuvius nổi tiếng nhất với vụ phun trào vào năm 79 sau Công nguyên, phá hủy hoàn toàn hai thành phố La Mã là Pompeii và Herculaneum. - ND

Tôi hít một hơi thật sâu và nói bằng giọng bông đùa:

- Thôi nào, Nữ Công tước! Lúc này anh rất chán và cần một chút lòng thương của em. *Anh năn nỉ mà?*

Giờ thì nàng nhìn tôi. Trên gò má cao, đôi mắt biếc của nàng như tóe lửa. “Đừng có gọi tôi như thế,” nàng gắt gỏng, sau đó lại nhìn ra cửa sổ, trở về tư thế như bức tượng điêu khắc đá của nàng.

- Lạy Chúa tôi! - Tôi làm bầm. - Em có chuyện quái gì thế?

Vẫn nhìn ra cửa sổ, nàng nói:

- Tôi không thể ở bên anh thêm được nữa. Tôi không còn yêu anh nữa. - Sau đó, nàng xoáy lưỡi dao sâu thêm. - Tôi không còn yêu anh đã khá lâu rồi.

Thật là những lời nói hèn hạ làm sao! Thật trâng tráo! Nhưng vì một lý do nào đó, những lời nói của nàng càng khiến tôi muốn nàng hơn nữa.

- Em đùa đấy à, Nae. Mọi thứ sẽ ổn thôi mà. - Cổ họng tôi khô đến mức gần như không nói ra lời. - Chúng ta có rất nhiều tiền, nên em có thể thư giãn đi. *Xin* đừng làm thế lúc này.

Vẫn nhìn ra cửa sổ: Quá muộn rồi!

Khi chiếc Limousine tiến thẳng về phía đường cao tốc Brooklyn - Queens, một cảm giác pha trộn của sợ hãi, yêu thương, tuyệt vọng và phản bội bao trùm lên tôi. Có một cảm giác mát mát mà tôi chưa bao giờ trải qua trước đó. Tôi cảm thấy hoàn toàn trống rỗng. Tôi không thể ngồi đối diện với nàng như thế này - quả là một cực hình! Tôi cần phải hôn nàng ôm lấy nàng hoặc ân ái với nàng hay *siết cổ nàng đến chết*. Đã đến lúc sử dụng chiến thuật số hai: cãi nhau “hạ gục nhanh, tiêu diệt gọn”.

Tôi lên tiếng với một lượng nọc độc cực mạnh:

- Vậy để tôi nói thẳng toẹt ra nhé, Nadine. Giờ cô muốn ly hôn phải không? Vì tôi đang phải chịu cáo trạng chết tiệt chứ gì? Giờ tôi đang bị quản thúc tại gia chứ gì?

Tôi kéo ống quần bên trái lên, để lộ ra một cái vòng giám sát điện tử nằm trên mắt cá. Trông nó như một cái máy nhắn tin.

- Cô là loại người khốn nạn gì vậy? Nói tôi xem nào! Cô đang cố gắng lập kỷ lục thế giới về thiếu lòng trắc ẩn đấy phải không?

Nàng nhìn tôi với đôi mắt vô hồn.

- Em là một người phụ nữ tốt, phải không Jordan, *tất cả mọi người* đều biết điều đó. Nhưng anh đã đối xử với em rất tệ trong nhiều năm qua. Em đã chịu đựng cuộc hôn nhân này cả một thời gian dài kể từ khi anh đập em ngã xuống cầu thang. Chuyện này không liên quan gì tới việc anh phải vào tù cả.

Đúng là khốn nạn! Phải, tôi đã một lần động tay chân với nàng - cuộc vật lộn khủng khiếp trên cầu thang, mười tám tháng trước, cái khoảnh khắc chết tiệt ấy, cái ngày trước khi tôi tỉnh táo trở lại, nếu nàng rời bỏ tôi sau đó thì nàng hẳn đã rất có lý. Nhưng nàng không ra đi, nàng *ở lại*; tôi đã *thực sự* tỉnh táo trở lại. Chỉ đến lúc này, với khả năng phá sản đang lừng lờ trên đầu, thì nàng lại muốn ra đi. Thật không thể tin nổi!

Lúc này chúng tôi đang trên đường cao tốc Brooklyn - Queens và tiến về phía ranh giới giữa Brooklyn và Queens. Bên trái tôi là đảo Manhattan lấp lánh ánh đèn, nơi có bảy triệu người nhảy múa và ca hát vào kỳ nghỉ cuối tuần, không cần bận tâm gì đến nỗi thống khổ của tôi. Tôi thấy tuyệt vọng. Còn ngay bên trái tôi là Williamsburg, một rẻo đất bằng phẳng toàn những nhà kho đổ nát, chung cư xiêu vẹo và những người nói tiếng Ba Lan. Lý do vì sao tất cả người Ba Lan lại sống ở đó, tôi không hề biết.

A ha, *đúng là nghĩ nhiều quá đâm lú!* Tôi sẽ đổi chủ đề sang bọn trẻ. Nói cho cùng, đây chính là mối liên hệ chung giữa chúng tôi.

- Các con có khỏe không? - Tôi nhẹ nhàng hỏi.

- Chúng ổn. - Nàng trả lời với sắc thái khá vui vẻ. - Dù có chuyện gì thì chúng cũng sẽ vẫn ổn.

Nàng lại nhìn ra ngoài cửa sổ. Thông điệp không nói ra là: “Cho dù anh có ngồi tù cả trăm năm thì Chandler và Carter vẫn ổn bởi vì mẹ chúng sẽ tìm một người chồng mới còn nhanh hơn so với việc anh nói từ *Bố yêu!*”.

Tôi hít một hơi thật sâu và quyết định không nói gì thêm, lúc này không thể thắng được nàng. *Giá như tôi còn giữ liên hệ với người vợ đầu!* Liệu lúc này Denise có nói rằng cô ấy không còn yêu tôi nữa không nhỉ? *Mẹ kiếp những con vợ hai;* bọn họ chỉ là một tổ hợp những thứ chẳng đâu vào đâu, đặc biệt là những cô ả đi săn chiến lợi phẩm. Dù tốt dù xấu ư*? *Phải rồi, đúng vậy!* Họ nói rằng chỉ vì thước phim đám cưới. Trên thực tế, họ có mặt ở đó vì những gì có lợi thôi.

Đây là khoản lợi tức thu về từ việc chia tay với người vợ đầu tốt bụng, Denise, vì ả vô lại tóc vàng đang ngồi đối diện tôi kia. Nữ Công tước từng là bà chủ của tôi, một lần gieo súc sắc vô hại nhưng viên súc sắc lại xoay tít không còn kiểm soát nổi. Tôi chưa kịp nhận ra thì chúng tôi đã yêu nhau điên cuồng và không thể nào sống thiếu nhau, không thể nào *hít thở* mà không có nhau. Dĩ nhiên, tôi tìm cách lý giải cho những hành động của mình lúc đó, tự nhủ rằng Phố Wall là một nơi rất nghiệt ngã cho những cô vợ đầu, vì thế đó không phải là lỗi của tôi. Rốt cuộc, khi một người đàn ông trở thành một chuyên gia môi giới nắm quyền lực đích thực thì những việc thế này chắc chắn sẽ xảy ra.

Nguyên văn: *For better or worse*. Đây là một câu ngạn ngữ mang ý nghĩa: Nếu một tình huống tồn tại hay xảy ra thì tất yếu nó sẽ tồn tại hoặc xảy ra cho dù kết quả của nó là tốt hay xấu. Câu này được sử dụng trong đám cưới truyền thống, khi cô dâu và chú rể hứa gắn bó với nhau cho dù cuộc đời họ là tốt hay xấu. - ND

Tuy nhiên, *những việc thế này* có tác động cả hai mặt, bởi vì nếu Chúa tể Vũ trụ ban cho vận đỏ tiền bạc thì cô vợ hai này sẽ nhanh chóng tiến tới những đồng cỏ màu mỡ hơn. Thực chất, cô ả đào mỗ biết rõ rằng mỏ vàng đã không còn sản xuất ra quặng quý nữa, sẽ tìm tới một khu mỏ *sinh lời* hơn, nơi cô ả có thể tiếp tục bòn rút quặng mà không bị làm phiền. Trên thực tế, đây là một trong những phương trình nghiệt ngã nhất của cuộc đời, ngay lúc này, tôi lại ở vị trí bất lợi nhất.

Với trái tim trĩu nặng, tôi lại ngược mắt nhìn Nữ Công tước. Nàng vẫn đắm đắm nhìn ra cửa sổ - một bức điêu khắc bằng đá ác nghiệt nhưng tuyệt đẹp. Vào thời điểm đó, tôi suy nghĩ về nàng nhiều hơn, nhưng chủ yếu là thấy buồn, buồn cho cả hai chúng tôi, thậm chí còn buồn hơn cho các con tôi. Cho đến lúc này, chúng vẫn được sống sung sướng ở Old Brookville, an toàn trong thực tế rằng mọi thứ đương nhiên như vậy và rằng chúng sẽ luôn như vậy. Buồn làm sao, tôi nghĩ bụng, nỗi buồn khôn nạn làm sao.

Chúng tôi tiếp tục chuyển đi trong im lặng.

Chương 2

Những nạn nhân vô tội

Làng Old Brookville tọa lạc trên “Bờ biển Vàng” lấp lánh của Long Island, một khu vực hoa lệ mãi tới thời gian không lâu trước đây, nó là khu vực cấm ngặt đối với người Do Thái. Dĩ nhiên, không phải theo nghĩa đen, nhưng thực tế thì chúng tôi vẫn bị coi là những công dân hạng hai, một lũ bán hàng rong láu cá xuất hiện trên địa bàn cần được theo dõi và kiểm soát vì người ta sợ lũ ấy lấn lướt những công dân hạng nhất - tức là những cư dân Tin Lành WASP* - trong khu vực.

WASP (viết tắt của White Anglo - Saxon Protestant) là thuật ngữ dân tộc học để chỉ những người Mỹ da trắng theo đạo Tin Lành có gốc chủng tộc Anglo - Saxon. Ban đầu, nó được dùng để chỉ những người thuộc tầng lớp thượng lưu đến lập nghiệp ở vùng Đông Bắc. Hiện nay, WASP dùng để chỉ những người da trắng Tin Lành không thuộc các nhóm thiểu số. - ND

Thực tế, không phải tất cả cư dân WASP kiểu cũ nào mà chỉ một nhóm nhỏ WASP được gọi là “dòng dõi quý tộc”. Với số lượng vài nghìn, những nhà quý tộc này, với vóc dáng lêu nghêu, mảnh khảnh và phục trang kiểu cách, có nơi cư trú đậm chất thiên nhiên, bao gồm cả sân golf đẳng cấp thế giới, những biệt thự trang nghiêm, những căn lều đi săn hay đi câu và những hiệp hội bí mật. Đa số bọn họ thuộc dòng dõi quý tộc Anh, họ hết sức tự hào lần tìm phả hệ

của mình ngược trở lại cái thời của chiếc tàu *Mayflower*^{*}. Nhưng trong thuật ngữ tiến hóa, họ không khác gì những con khủng long kền cằng đã thống trị Bờ biển Vàng sáu mươi lăm triệu năm trước: Họ cũng đang bên bờ vực tuyệt chủng - nạn nhân của các loại thuế khai tử, thuế tài sản ngày càng tăng trong khi nguồn gen tri thức ngày càng nhạt dần vì hôn nhân giữa những người có huyết thống gần gũi toàn sản sinh ra những đứa con ngu độn chỉ biết ăn tàn phá hại đồng của cải kếch xù mà tổ tiên quý tộc đã mất bao thế hệ tạo dựng (phép màu của Charles Darwin vẫn đang phát huy tác dụng).

Mayflower là con tàu chở những người Anh ly khai, thường được gọi là những người hành hương (bao gồm một trăm lẻ hai hành khách và khoảng ba mươi thủy thủ đoàn), từ một địa điểm gần Mayflower Steps ở Plymouth, xứ Anh, tới Plymouth, Massachusetts, Hoa Kỳ, vào năm 1620. Con tàu này rất nổi tiếng trong lịch sử và được xem như biểu tượng cho giai đoạn thuộc địa sơ khai của nước Mỹ - ND

Dù trường hợp nào thì đây cũng là nơi Nữ Công tước và tôi đang sống và tôi cứ nghĩ rằng chúng tôi sẽ cùng nhau vui thú tuổi già ở đây. Tuy nhiên, lúc này, khi chiếc Limousine lăn bánh qua mấy cây trụ đá vôi viền quanh khu nhà rộng sáu mẫu, tôi lại thấy băn khoăn.

Một lối đi cho xe ô tô rất dài, có ranh giới là hàng rào hình hộp cắt tĩa công phu, dẫn tới biệt thự bằng đá rộng ngót chín trăm ba mươi mét vuông xây theo phong cách lâu đài Pháp, với những tháp canh bằng đồng và cửa sổ hai cánh sáng lấp lánh. Ở cuối đường xe chạy, một lối đi bộ rải đá cuội khá dài dẫn tới cửa trước bằng gỗ gụ cao ngót bốn mét. Khi chiếc Limousine leo tới đó, tôi quyết định ra

đòn cuối cùng với Nữ Công tước trước khi vào nhà. Tôi quỳ xuống và đặt hai tay lên cặp đùi vắt chéo của nàng. Lúc nào cũng vậy, làn da của nàng mịn như lụa, mặc dù tôi cố kiềm chế không cho tay mình chạy suốt chiều dài đôi chân trần ấy. Thay vào đó, tôi ngược nhìn nàng bằng đôi mắt cúm con và nói:

- Nghe này, Nae, anh biết chuyện này rất khó chịu với em - khó chịu với cô ư? - và anh thật sự hối hận vì điều đó, nhưng chúng ta đã gắn bó với nhau *tám* năm, cưng à. Chúng ta lại có hai đứa con tuyệt vời! Chúng ta sẽ vượt qua chuyện này. - Tôi ngừng lại một lát và gật đầu quả quyết. - Thậm chí nếu anh *phải* vào tù, em và các con vẫn luôn được chăm sóc. Anh hứa với em đấy.

- Đừng lo cho mẹ con em. - Nàng lạnh lùng đáp. - Hãy lo cho chính anh ấy.

Tôi nheo mắt lại và nói:

- Anh không hiểu, Nadine. Em làm như thể vô cùng sốc với chuyện này. Khi chúng ta gặp nhau lần đầu tiên, đâu có giống như anh được đề cử giải Nobel Hòa bình. Anh đang bị mọi tờ báo của thế giới tự do bôi nhọ và lăng mạ! - Tôi nghiêng đầu sang bên, ở một góc độ thể hiện tính logic và tiếp tục. - Ý anh là, anh đoán sẽ có chuyện nếu em kết hôn với một tay bác sĩ và sau đó phát hiện ra sự thật rằng anh ta đã lừa gạt Medicaid* suốt hai mươi năm qua. Anh đoán *khi đó* em sẽ thấy rất chí lí! Còn bây giờ, xét đến tình cảnh...

Một chương trình chăm sóc sức khỏe dành cho những người có hoàn cảnh khó khăn của chính phủ Hoa Kỳ. - BV

Nàng ngắt lời tôi:

- Em chẳng hiểu anh đang nói gì - *Ôi giờ, tôi đoán hai triệu tiền mặt trong ngăn kéo tất của tôi chưa bao giờ làm cô nghi ngờ cả!* - không hề. Sau khi người ta dẫn anh đi, cái gã đặc vụ Coleman đó đã thẩm vấn em suốt năm tiếng, *năm tiếng khốn nạn!* - Bốn từ cuối cùng nàng hét lên, sau đó hất tay tôi khỏi đùi nàng. - Gã bảo với tôi rằng tôi cũng sẽ phải ngồi tù, trừ khi tôi kể hết với gã! Anh đẩy tôi vào tình cảnh rủi ro, đẩy tôi vào *nguy hiểm*. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh vì điều đó.

- Nàng quay đi chỗ khác, lắc đầu đầy cay đắng.

Ôi, mẹ kiếp! Đặc vụ Coleman đã làm nàng tổn thương. Dĩ nhiên, hẳn ta thật sự rất khốn kiếp nhưng nàng lại trút trách nhiệm lên tôi. Nhưng có lẽ điều đó lại báo trước điểm hay cho tương lai của chúng tôi. Sau hết, một khi Nữ Công tước nhận ra rằng nàng không gặp rủi ro thì nàng có thể thay đổi tâm ý. Tôi định giải thích điều đó thì nàng quay lại phía tôi và nói:

- Em cần đi đâu đó một thời gian. Mấy ngày qua em bị áp lực, em cần ở một mình. Em sẽ tới căn nhà ở bãi biển vào dịp cuối tuần. Rồi sẽ quay lại vào thứ Hai.

Tôi há hốc miệng nhưng không thốt ra được lời nào, chỉ hớp được một chút không khí. Cuối cùng tôi nói:

- Em để anh một mình với lũ trẻ trong tình trạng giam giữ tại gia à?

- Phải! - Nàng đáp đầy kiêu hãnh và mở cửa sau, cau có nhảy khỏi chỗ ngồi.

Cứ như vậy nàng biến mất, tiến về phía cánh cửa đồ sộ của tòa biệt thự với mép chiếc váy vàng cũn cốn phát phơ theo mỗi bước chân đầy quả quyết. Tôi đắm đắm nhìn phần lưng Nữ Công tước một lúc. Sau đó, tôi lao ra khỏi chiếc Limousine và theo nàng vào nhà.

Trên tầng hai tòa biệt thự, ba phòng ngủ rộng rãi nằm ở đầu phía đông của một hành lang rất dài, và phòng ngủ thứ tư, phòng ngủ lớn, nằm ở đầu phía tây. Trong số ba phòng ngủ phía đông, các con chúng tôi chiếm hai phòng, phòng thứ ba để khách khứa sử dụng. Một chiếc cầu thang bằng gỗ gụ rộng hơn một mét từ lối vào bằng đá cẩm thạch uốn vòng lên phía trên rất kiểu cách.

Khi lên đến bậc thang trên cùng, thay vì theo Nữ Công tước vào phòng ngủ lớn, tôi rẽ sang phía đông và tiến tới phòng bọn trẻ. Tôi thấy cả hai đang trong phòng của Chandler, ngồi trên tấm thảm hồng rực rỡ của con bé. Chúng đều mặc quần áo ngủ và đang chơi rất vui vẻ. Căn phòng là cõi thần tiên màu hồng xinh xắn với hàng chục thú nhồi bông sắp xếp ngay ngắn. Màn trướng, rèm cửa và cả chiếc gối nhồi lông ngỗng trên chiếc giường rộng thênh thang của Chandler đều được làm theo phong cách Laura Ashley*, toàn những màu hoa cỏ êm dịu. Đây là căn phòng của một cô bé hoàn hảo, dành cho cô bé hoàn hảo của tôi.

Chandler vừa bước sang tuổi thứ năm, con bé là một bản sao y hệt mẹ nó, một người mẫu tóc vàng bé bỏng. Lúc này, con bé đang say sưa với trò giải trí mà nó ưa thích - sắp xếp một trăm năm mươi búp bê Barbie thành vòng tròn quanh mình, để nó ngự ở chính giữa và tiến hành buổi thiết triều. Carter, vừa lên ba tuổi, đang nằm sắp

bên ngoài vòng tròn. Thằng bé đang lật giở một cuốn truyện tranh bằng tay phải, khuỷu trái tì lên thảm, bàn tay đỡ lấy cái cằm xinh xắn. Đôi mắt biêng biếc to tròn của nó long lanh dưới làn lông mi mỏng mỏng như những cánh bướm. Mái tóc bạch kim đẹp như lụa và những lọn tóc quăn ở phía sau óng ánh như thủy tinh được đánh bóng.

Lúc nhìn thấy tôi, chúng nhảy căng lên và chạy bổ về phía tôi. “Ba về nhà!”. Chandler ré lên. Tiếp đến là Carter cố chen vào: “Ba! Ba!”.

Tôi quỳ xuống và chúng ào vào vòng tay tôi.

- Ba nhớ các con lắm! - Tôi nói và hôn chúng tới tấp. - Ba nghĩ các con *lớn lên* hẳn trong ba ngày vừa qua! Để ba ngắm các con xem nào.

Tôi giữ chúng trước mặt mình, nghiêng đầu sang bên rồi nheo mắt về nghi ngờ, cứ như thể tôi đang điều tra vậy.

Laura Ashley (7/9/1925 - 17/9/1985) là nhà thiết kế xứ Wale. Tên bà trở thành thương hiệu nổi tiếng cho các loại vải màu sắc rực rỡ để may quần áo và đồ đạc trong gia đình. - ND

Cả hai đều đứng thẳng đầy kiêu hãnh, vai kề vai, cằm hơi hếch lên. Chandler phổng phao hơn so với độ tuổi, còn Carter thì bé, vì thế con bé cao hơn em mình đến hơn một cái đầu. Tôi mím môi và gật đầu trịnh trọng, như thể nói: “Mọi nghi ngờ của ba đã được khẳng định!”. Sau đó tôi nói với giọng buộc tội:

- Ba đã đúng! *Đúng* là các con cao lớn hơn! Tại sao thế nhỉ, lũ quỷ con này!

Cả hai cười rinh rích đầy thích thú. Sau đó Chandler nói:

- Tại sao ba lại khóc, ba? Ba có bị đau không?

Tôi không ngờ rằng một dòng nước mắt đã chảy tràn xuống má. Tôi đưa mu bàn tay quệt đi và nói dối con gái:

- Không, ba không bị đau, ngốc ạ! Ba *quá* hạnh phúc khi được gặp các con, điều đó khiến ba khóc vì sung sướng.

Carter gật đầu đồng tình, mặc dù nó nhanh chóng quên luôn. Nói cho cùng, nó là một đứa con trai, cho nên sự quan tâm cũng có hạn. Trên thực tế, Carter sống vì năm thứ: ngủ, ăn, xem băng video *Vua Sư tử*, leo trèo lên các loại đồ đạc trong nhà và ngắm mái tóc dài vàng óng của Nữ Công tước, thứ xoa dịu nó như một liều Valium* 10 miligram. Carter là đứa ít lời nhưng nó đặc biệt thông minh. Vào ngày sinh nhật một tuổi, nó đã có thể sử dụng ti vi, hệ VHS* và điều khiển từ xa. Được mười tám tháng, nó là một thợ khóa bậc thầy, mở được các loại khóa Tot Lok* với sự chính xác của một chuyên gia phá khóa. Lên hai tuổi, nó đã thuộc lòng hai chục cuốn truyện tranh. Nó điềm tĩnh, tự chủ, hoàn toàn thoải mái khi là chính mình.

Một loại thuốc dùng để giảm căng thẳng thần kinh. - BV

VHS (Video Home System) chuẩn công nghệ băng từ cho đầu video VCR được hãng JVC giới thiệu vào tháng Chín năm 1976. - BV

Hệ thống khóa từ gắn bên trong tủ. - ND

Nhưng Chandler thì đối lập hoàn toàn. Con bé rất phức tạp, tò mò, có trực giác, sống nội tâm và không bao giờ chịu lép vế về lời

nói. Biệt danh của nó là CIA bởi nó liên tục nghe trộm các cuộc trò chuyện, tìm cách thu thập thông tin. Nó biết nói khi mới bảy tháng và lên một tuổi, nó đã nói được trọn vẹn cả câu. Lên hai, nó có thể tranh luận tay đôi với Nữ Công tước, kể từ đó nó chưa hề ngừng nói. Rất khó phỉnh phờ được con bé, cũng không thể thao túng được nó, nó có khả năng đặc biệt trong việc nhìn thấu những chuyện nhằm nhí.

Điều đó gây ra vấn đề cho tôi. Tôi có thể giải thích cái vòng theo dõi đeo ở cổ chân là một loại thiết bị y tế tiên tiến nào đó, một thứ mà bác sĩ đeo cho tôi để bảo đảm căn bệnh đau lưng không bao giờ tái phát nữa. Tôi sẽ nói với Chandler rằng đó là chế độ điều trị kéo dài sáu tháng, tôi phải đeo cái vòng đó liên tục. Có lẽ con bé sẽ tin như vậy một thời gian. Tuy nhiên, bị quản thúc tại nhà khó che giấu hơn rất nhiều.

Là một gia đình, chúng tôi liên tục phải di chuyển - chạy nhảy, làm việc, đi lại và nhìn ngấm - cho nên Chandler sẽ nghĩ gì về việc tôi đột ngột không được phép rời khỏi nhà? Tôi nghĩ lướt điều này trong óc và đi tới kết luận nhanh rằng, bất kể mọi việc thế nào thì vẫn có thể hy vọng Nữ Công tước sẽ che giấu cho tôi.

Sau đó Chandler nói:

- Ba khóc vì ba phải trả lại tiền cho mọi người à?

- Hả? - Tôi khẽ hỏi.

À Nữ Công tước khôn kiếp kia! Tôi nghĩ. Làm sao cô ả lại làm thế? Tại sao cô ả lại như vậy? Định tìm cách đầu độc Chandler chống lại tôi chẳng! Cô ả đang phát động một cuộc chiến tranh tâm

lý, đây là loạt đạn đầu tiên chẳng. Bước một: Để cho lũ trẻ biết về tội lỗi của ba chúng; bước hai: Để cho bọn trẻ biết rằng có những người khác, những người *tốt hơn*, không hề phạm lỗi chăm sóc cho mẹ chúng; bước ba: Lúc ba vào tù, nói với bọn trẻ rằng ba bỏ rơi chúng vì ba không còn yêu chúng, và cuối cùng, bước bốn: Bảo bọn trẻ nên gọi chồng mới của mẹ là “Ba!”, cho tới khi mỏ vàng của *gã đó* cạn kiệt, khi đó mẹ sẽ tìm một ba mới nữa cho chúng.

Tôi hít một hơi thật sâu và nghĩ ra một lời nói dối vô hại khác, Tôi nói với Chandler:

- Ba nghĩ con hiểu sai rồi, cưng ạ. Ba bận làm việc.

- Không đúng. - Chandler tranh luận, vẻ chán nản trước sự ngu ngốc của tôi - Mẹ bảo ba lấy tiền của mọi người và giờ ba phải trả lại.

Tôi lắc đầu vẻ không tin và quan sát Carter một lát. Thằng bé dường như đang nhìn tôi với ánh mắt nghi ngờ. Lạy Chúa, nó cũng biết rồi ư? Nó chỉ mới ba tuổi, tất cả những gì nó quan tâm chỉ là *Vua Sư tử!*

Tôi có rất nhiều điều cần giải thích, không chỉ ngày hôm nay mà sẽ là nhiều ngày và nhiều năm tới. Chandler sắp biết đọc đến nơi rồi, điều đó sẽ mở bung cả một loạt những chuyện tòi tẹ. Tôi sẽ phải nói gì với nó đây? Bạn bè nó sẽ nói gì với nó? Tôi cảm nhận được cơn tuyệt vọng mới tràn qua mình. Phần nào đó, Nữ Công tước đã đúng. Tôi phải trả giá cho những tội lỗi của mình, mặc dù ở Phố Wall, tất cả mọi người đều là tội phạm, không đúng vậy ư? Đó chỉ là vấn đề về mức độ thôi, phải không nào? Vậy thì điều gì khiến tôi xấu xa hơn bất kỳ ai khác chứ - việc tôi bị bắt giữ ư?

Tôi quyết định không đi theo mạch tư duy ấy. Thay đổi chủ đề, tôi nói:

- Chà, chuyện đó thật sự không quan trọng, Channy ạ. Chúng ta cùng chơi với búp bê Barbie của con nhé.

Sau khi các con đi ngủ, tôi nghĩ, ba sẽ xuống thẳng phòng làm việc dưới nhà và dành ra vài giờ nghĩ cách giết mẹ mà không bị bắt.

Chương 3

Mọi lựa chọn tan biến

Chúng tôi ở đâu đó trên đại lộ Grand Central, gần ranh giới Queens - Manhattan và cuối cùng tôi mất kiên nhẫn với Monsoir.

Đó là sáng thứ Ba, liền sau ngày Quốc tế Lao động, tôi đang trên đường tới văn phòng Luật sư Hình sự ở Midtown Manhattan với chiếc vòng giám sát điện tử trên cổ chân trái và gã Pakistan lấm mồm ngồi sau vô lăng. Nhưng mặc kệ những trở ngại này, tôi vẫn ăn vận cho ra dáng một người thành đạt với bộ vét sọc nhỏ màu xám, chiếc áo sơ mi trắng rất bảnh, chiếc cà vạt kẻ ca rô màu đỏ, tất len màu đen giấu kín đi cái vòng theo dõi điện tử trên cổ chân trái và đôi giày không dây có gắn tua rua hiệu Gucci màu đen.

Ăn vận đúng phong thái thành đạt; điều đó dường như rất quan trọng vào buổi sáng nay, mặc dù dám chắc rằng tôi có mang tã lót và đeo nơ thì anh chàng luật sư hình sự đáng tin cậy, Gregory J. O'Connell, sẽ vẫn bảo rằng trông tôi như một triệu phú. Nói cho cùng đơn hàng làm ăn đầu tiên trong buổi sáng hôm nay sẽ đem lại cho anh ta một tờ séc với con số đáng nói: một triệu đô la. Đó là một ưu tiên, anh ta giải thích, bởi vì dám chắc 50/50 là văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ sẽ có kiến nghị đóng băng tài sản của tôi trong tuần này. Dĩ nhiên, các luật sư cần được trả công cao.

Mới chỉ qua mười giờ sáng một chút, giờ cao điểm vừa mới chấm dứt. Bên phải, tôi thấy những buồng chứa máy bay thấp lè tè và nhà ga của sân bay LaGuardia vẫn bần thỉu như mọi khi. Còn bên trái là thiên đường mơn mớn Astoria, Queens, nơi có mật độ người Hy Lạp trên một *foot* vuông* cao hơn bất kỳ nơi nào trên Trái đất, kể cả Athens. Tôi lớn lên không xa nơi này, tại thiên đường Bayside, Queens của người Do Thái, một khu vực an toàn nay đang bị những người Hàn Quốc giàu có lấn át.

Chúng tôi rời Old Brookville nửa tiếng trước và từ lúc đó, cái gã khổng lồ bố ngấm ngấm kia không ngậm miệng lúc nào. Gã cứ liên tục huyền thuyên về hệ thống tư pháp ở đất nước Pakistan yêu dấu của gã. Nếu như ngày khác, tôi chỉ việc bảo gã ngậm mẹ nó miệng lại. Nhưng trong buổi sáng đặc biệt này, tôi mệt lử nên chẳng buồn trấn áp gã. Và đó là lỗi của Nữ Công tước.

Đúng như đã nói, cô ả vô lại tóc vàng trốn tôi vào kỳ nghỉ cuối tuần, dành ba ngày ba đêm ở Hamptons. Tôi biết chắc rằng cô ả chui vào căn nhà ở bãi biển vào ban đêm, nhưng chẳng biết cô ta làm gì vào ban ngày và làm những việc đó cùng ai. Cô ta không gọi điện lấy một lần, chỉ vẽ lên bức tranh rất rõ nét rằng cô ta *Bận! Bận! Bận!* thăm dò một mỏ vàng mới.

Cuối cùng, khi bước vào cửa vào chiều thứ Hai, cô ta chỉ nói vài từ với tôi, đâu như than vãn về tình trạng giao thông rất kinh khủng trên đường từ Hamptons trở về. Sau đó cô ta lên gác với bọn trẻ, cười đùa và dẫn chúng ra ngoài, tới chỗ ghé đù. Có vẻ như cô ta không quan tâm gì tới thế giới này, coi đó chỉ là một điểm để nhân thêm sự hứng khởi của mình, đến phát ngán.

Tương đương 0,09 m2.- BV

Cô ta vô cùng hào hứng đẩy lũ trẻ và sau đó cởi giày để nháy chân sáo cùng chúng quanh sân sau. Mọi việc cứ như thể hai linh hồn chúng tôi không còn liên hệ bất kỳ điều gì với nhau vậy. Sự nhấn tâm của cô ta khiến tinh thần của tôi càng chìm sâu hơn nữa. Tôi cảm thấy mình đang ở trong một cái hố tối tăm, ngọt ngào, không có lối thoát.

Đã gần bốn ngày nay tôi không ăn, ngủ, cười hay nhếch mép, còn lúc này, trước những lời huyền thoại vô nghĩa của Monsoir thì tôi đang nghĩ cách bẻ gãy cổ tay mình.

Giờ gã lại bắt đầu mở máy.

- Tôi chỉ cố gắng làm ông chủ vui lên thôi. Thực tế ông chủ là một người *bất chi* may mắn. Ở nước tôi, người ta sẽ chặt tay kẻ nào ăn cắp một ổ bánh mì.

Tôi ngắt lời gã:

- Ờ, được rồi, chuyện đó thú vị đích chịu được, Monsoir. Cảm ơn đã chia sẻ.

Tôi mất một lúc ngẫm nghĩ về cái lợi cái hại của công lý Hồi giáo. Tôi nhanh chóng đi tới kết luận rằng, xét tình cảnh hiện nay, đó sẽ là một mớ hỗn độn. Ở bên đó, Nữ Công tước sẽ không hành xử tồi tệ như vậy nếu tôi có thể bắt nàng mặc loại áo burka của phụ nữ Hồi giáo trùm kín mít từ đầu tới chân khi đi khắp thành phố, điều đó sẽ ngăn không cho mái tóc vàng của nàng cứ thò ra ngoài như một con công chết tiệt. Nhưng, ở bên đó thì hình phạt của Hồi giáo dành cho tội danh của đám cổ cồn và chơi gái hàng loạt chắc chắn rất nặng.

Các con tôi và tôi vừa mới xem phim *Aladdin* và đúng là người ta sẵn sàng chặt phăng bàn tay của chú nhóc nghèo khổ chỉ vì ăn cắp một quả bưởi giá mười xu. Hay đó là một ổ bánh mì nhỉ? Dù thế nào thì tôi cũng đã ăn cắp hàng trăm triệu đô la và chỉ có thể tưởng tượng xem hình phạt của người Hồi giáo dành cho tội danh đó là gì.

Nhưng thực sự tôi có đánh cắp gì đó không nhỉ? Ý tôi là cái từ *đánh cắp* này được mô tả không đúng thì phải? Ở Phố Wall, thực tế chúng tôi không phải là trộm cắp, đúng không nào? Chúng tôi chỉ đơn thuần xui mọi người bỏ tiền ra, không hề ăn cắp tiền của họ! Có một sự khác biệt. Những tội danh mà chúng tôi phạm phải là những tội danh *mềm*, chẳng hạn tìm cách tăng khoản hoa hồng, mua bán thông tin nội bộ và trốn thuế thông thường. Đó chỉ là những vi phạm *kỹ thuật* mà thôi, không phải tội trộm cắp rõ rệt.

Hay đúng là như vậy? Chà, có lẽ thế... có lẽ đúng thế. Có lẽ tôi đã đẩy mọi việc lên một cấp độ mới. Hoặc ít nhất báo chí nghĩ như vậy.

Lúc này, chiếc Limousine lướt qua vòm cung đồ sộ của cầu Triborough và tôi có thể thấy đường chân trời lấp lánh của Manhattan phía bên trái mình. Vào những ngày trời quang mây tạnh như hôm nay, các tòa nhà dường như vươn cao lên trời hơn. Nói không ngoa là quý vị có thể cảm nhận được sức nặng của chúng. Rõ ràng Manhattan là trung tâm của thế giới tài chính, một nơi để những nhân vật thần thánh thể hiện vai trò của mình, nơi chủ nhân của Vũ trụ có thể tập hợp như những vị thần Hy Lạp. Tất cả trong số đó đều nhơ nhớp như tôi cả!

Phải, tôi nghĩ mình không khác bất kỳ gã nào nắm giữ một công ty môi giới từ tay khốn WASP dòng dõi quý tộc điều hành JPMorgan tới lão đàn râu bạc số đen điều hành Butt - Fuck Securities (tại Butt - Fuck, Minnesota), tất cả chúng tôi đều gian dối theo một kiểu gì đó. Chúng tôi *phải* làm vậy nếu không sẽ chẳng còn gì trừ sự cạnh tranh. Đó chính là bản chất của sự hoàn hảo đương thời ở Phố Wall nếu như quý vị muốn trở thành một chuyên gia môi giới có quyền thế đích thực.

Như vậy trên thực tế, trong vụ này, chẳng có gì là lỗi của tôi. Đó là lỗi của *Joe Kennedy*! Phải, ông ta đã mở màn cho làn sóng thao túng chứng khoán và mách lới kiện tụng giữa các công ty này. Trở lại những năm ba mươi, lão Joe chính là Sói già Phố Wall đầu tiên, xé xác bất kỳ ai trên con đường của lão. Trên thực tế, lão là một trong những kẻ chủ mưu chính của Vụ Sụp đổ năm 1929 đã đẩy Hoa Kỳ vào Đại suy thoái. Lão và một nhóm những Sói già Cự phủ đã lợi dụng công chúng ngây thơ - kiếm hàng chục triệu đô la nhờ bán khống* những cổ phiếu đang trên bờ phá sản, khiến cho chúng tiếp tục rớt giá thê thảm hơn nữa.

Nguyên văn: *short – sell*. Trong tài chính, thuật ngữ *short - sell* hoặc *shorting* chỉ việc bán chứng khoán mà người bán không hề sở hữu, rồi sau đó mua lại số chứng khoán đó với mức giá thấp hơn. Để kiếm lời từ việc giảm giá chứng khoán, một short - seller có thể vay chứng khoán và đem bán, với hy vọng giá trị chứng khoán sẽ giảm để họ có thể mua lại với giá thấp hơn và ăn chênh lệch. - ND.

Thế hình phạt mà lão phải chịu là gì nào? Chà, lão trở thành Chủ tịch đầu tiên của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. *Trơ tráo hết mức!* Phải, trùm lừa đảo của thị trường chứng khoán trở thành

người giám sát chính thị trường ấy. Thậm chí trong vai trò Chủ tịch, lão vẫn tiếp tục làm thịt người ta từ sau hậu trường, kiếm thêm hàng triệu bạc.

Tôi không khác gì bất kỳ kẻ nào hết, không khác mẹ gì cả!

- Anh khác hẳn tất cả những người khác. -Gregory J. O'Connell, vị luật sư hình sự cao kều, lên tiếng. - Đó là vấn đề của anh.

Anh ta ngồi phía sau chiếc bàn làm việc bằng gỗ gụ bóng loáng ngả người trên chiếc ghế da lưng cao, tay cầm một bản sao cáo trạng không lấy gì làm hay ho lắm của tôi. Đó là một tay khá điển trai, mới ngót nghét bốn mươi tuổi, có mái tóc màu nâu sậm và một gương mặt vuông vức. Anh ta giống diễn viên Tom Selleck trong bộ phim truyền hình *Magnum, P.I*, đến kinh ngạc, mặc dù có vẻ như anh ta cao hơn tôi nhiều. Trên thực tế, ngả người ra sau là phong cách của anh ta, đầu và thân hình dường như dài cả dăm. (Thực tế, anh ta chỉ cao khoảng một mét chín, mặc dù bất kỳ ai hơn một mét tám thì với tôi đều thành hơn hai mét cả).

Magnum tiếp tục:

- Hoặc ít nhất đó là quan điểm nhìn nhận của chính quyền đối với anh, cũng như bạn bè anh trên báo chí, những người dường như chưa có đủ thông tin về anh.

Anh ta có chất giọng nam cao và đưa ra lời khuyên với phong cách sân khấu y hệt Enrico Caruso*, nếu có khuynh hướng đó.

Enrico Caruso (25/2/1873 - 2/8/1921) là ca sĩ giọng nam cao người Ý. Ông từng biểu diễn tại tất cả các nhà hát lớn ở châu Âu và châu Mỹ, xuất hiện trong các tiết mục kịch của Ý và Pháp. - ND

- Tôi chẳng thích thú khi phải nói vậy, - Ca sĩ giọng nam cao tiếp tục, - nhưng anh đã trở thành hình tượng về gian lận chứng khoán mệnh giá thấp rồi, Jordan ạ. Đó là lý do tại sao thẩm phán đòi mức tiền bảo lãnh của anh là mười triệu, để lấy anh làm gương đấy.

Tôi rít lên:

- A, thật thế à? Chậc, vớ vẩn bỏ mẹ, Greg! Đúng là hết nước hết cái! - Tôi bật dậy khỏi chiếc ghế bành bọc da đen, nhồm lên ngang với tầm mắt anh ta. - Thằng nào ở Phố Wall chẳng lừa đảo, anh biết rõ điều đó! - Tôi nghiêng đầu sang bên và nheo mắt về nghi ngờ. - Ý tôi là, anh là loại luật sư nào vậy? Tôi đếch có tội gì hết, Lay Chúa! Hoàn toàn đếch có tội gì!

- Tôi biết thế. - Người bạn kiêm luật sư đã bốn năm nay của tôi đáp. - Và tôi là Mẹ Teresa* đang trên đường tới Rome để hành hương. Còn ngài Nick kia - Anh ta hất cằm về phía nhân vật thứ ba trong phòng, đối tác của anh ta, Nick De Feis, đang ngồi trên chiếc ghế bành bọc da đen ngay cạnh tôi - là Mahatman Gandhi*. Có đúng thế không, Nick?

Mẹ Teresa còn được gọi là Mẹ Teresa Calcutta (26/8/1910 - 5/9/1997) là nữ tu Công giáo Roma người Albania và là nhà sáng lập Dòng Thừa sai Bác Ái ở Kolkata (Calcutta), Ấn Độ năm 1950. Trong hơn bốn mươi năm, bà chăm sóc người nghèo, bệnh tật, trẻ mồ côi, người hấp hối, trong khi hoàn tất nhiệm vụ lãnh đạo dòng tu phát triển khắp Ấn Độ và đến các quốc gia khác. - BV

Mahatman Gandhi là anh hùng dân tộc Ấn Độ, đã chỉ đạo cuộc kháng chiến chống chế độ thực dân của Đế quốc Anh và giành độc lập cho Ấn Độ với sự ủng hộ nhiệt liệt của hàng triệu người dân.

Trong suốt cuộc đời, ông phản đối tất cả các hình thức khủng bố bạo lực và thay vào đó, chỉ áp dụng những tiêu chuẩn đạo đức tối cao. - BV

- Là Mohandas, - Nick đáp.

Anh chàng này tốt nghiệp thủ khoa tại Yale. Anh ta cũng trạc tuổi Greg và có chỉ số IQ khoảng 7000. Anh ta có mái tóc đen cắt ngắn, đôi mắt sáng quắc, thái độ điềm tĩnh và dáng người mảnh dẻ. Cũng tầm cao như tôi, anh ta mặc bộ vét sọc nhỏ màu lam, cổ áo hồ cứng và đi đôi giày mũi nhọn của dân WASP, tất cả khiến anh ta trông rất thông minh.

- Mahatman thực tế không phải là tên gọi đâu. - Chàng cựu sinh viên Yale tiếp tục. - Đó là từ tiếng Phạn để chỉ linh hồn vĩ đại. Còn Mohandas là...

Tôi cắt lời anh ta:

- Chó nào quan tâm, Nick? Ý tôi là, Đức Jesus vĩ đại! Tôi có nguy cơ ngồi tù còn hai thằng khốn các anh huyền thuyên với nhau về tiếng Phạn!

Tôi tiến về phía ô cửa sổ bằng kính nguyên tấm chạy từ nền nhà lên đến trần, thứ có thể khiến quý vị nghẹn họng với khung cảnh phát khiếp về cả rừng bê tông của Manhattan dưới kia. Tôi dăm dăm nhìn vô hồn ra ngoài cửa sổ, tự hỏi thế quái nào mình lại chui vào chỗ này, và tôi biết đích xác câu trả lời.

Chúng tôi đang ở trên tầng hai mươi sáu của một tòa nhà văn phòng cao sáu mươi tầng phía trên đại lộ số 5 và phố 42. Khu vực này ở Manhattan có tên là công viên Bryant, mặc dù nó thường

được biết đến như là công viên Kim chích. Trở lại những năm bảy mươi, hai trăm ả gái điếm nghiện heroin vênh vang gọi nó là tư gia. Nhưng công viên này đã được cải tạo từ lâu và nay được coi là một nơi lý tưởng cho cư dân lao động Manhattan thưởng thức bữa trưa thanh bình, một nơi để họ có thể ngồi trên những ghế gỗ màu xanh và hít khói độc hại của một trăm nghìn chiếc ô tô phóng qua và lắng nghe tiếng còi chói tai của hai mươi nghìn tài xế taxi nhập cư. Tôi nhìn xuống công viên, nhưng tất cả những gì tôi thấy là một vạt cỏ xanh mướt và vài bóng người nhỏ như kiến. Tôi đoán rằng không ai trong số họ đeo vòng theo dõi ở cổ chân cả. Thật đáng buồn.

Nhưng dù sao, tòa nhà này, cụ thể là 500 đại lộ số 5, là một nơi đặc biệt lý tưởng để mở một văn phòng Luật. Thực tế, có gì đó đã đem lại niềm tin rất lớn cho tôi khi lần đầu gặp Nick và Greg bốn năm về trước, khẳng định một cảm giác mạnh mẽ rằng hai tay luật sư trẻ tuổi này sẽ phát lên nhanh chóng.

Quý vị xem, vào lúc đó, hãng Luật De Feis O'Connell & Rose không phải là một tên tuổi tiếng tăm gì ở New York. Nhưng họ là những tay rất có triển vọng, hai luật sư trẻ tuổi sắc sảo giương danh cho mình tại văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ (truy tố những thằng lừa đảo như tôi đây) và chỉ gần đây mới nhảy vào lĩnh vực tư nhân, nơi họ có thể kiếm được một số tiền mặt *thực sự* (bảo vệ những thằng lừa đảo như tôi).

Đối tác thứ ba của hãng, Charlie Rose, đã qua đời do u não ác tính. Nhưng tám biển bằng gỗ óc chó mạ vàng ở cánh cửa trước văn phòng vẫn mang tên anh ấy, có rất nhiều ảnh anh ấy trên các bức tường của khu vực lễ tân, phòng họp và tường văn phòng Nick lẫn Greg. Đó là mối quan hệ tình cảm không ảnh hưởng gì tới tôi cả.

Trong đầu tôi, thông điệp rất rõ ràng. Nick và Greg là những người cực kỳ chung thủy, loại người mà tôi có thể phó thác sự tự do của mình.

- Sao anh không ngồi xuống đã? - Anh chàng Magnum dịu dàng lên tiếng, chìa cánh tay dài cả dăm về phía chiếc ghế tôi đang ngồi. - Anh cần bình tĩnh chút đi, bạn ạ.

- Tôi rất bình tĩnh. - Tôi làm bầm. - Tôi thực sự bình tĩnh bỏ mẹ. Tôi phải lo lắng vì cái chó gì nào? Thực tế là tôi đang đối mặt với ba trăm năm à? - Tôi nhún vai và ngồi xuống ghế. - Chuyện đó không đến nỗi tệ trong kế hoạch, phải không?

- Anh không đối mặt với ba trăm năm đâu. - Magnum đáp bằng giọng của một chuyên gia tâm thần học, thường dùng để dỗ dành một kẻ đang định nhảy từ thành cầu xuống. - Quá lắm thì anh cũng chỉ bị ba mươi năm... hoặc có thể là ba mươi lăm. - Sau đó anh ta dừng lại, bấu môi như gã chuyên làm dịch vụ lễ tang. - *Mặc dù* rất có khả năng chính phủ sẽ tìm cách loại bỏ anh.

Tôi bật lên trên ghế:

- Loại bỏ tôi à? Anh đang nói gì vậy?

Dĩ nhiên, tôi biết đích xác anh ta đang nói chuyện chết tiệt gì. Nói cho cùng, tôi bị điều tra suốt cả quãng đời làm người lớn của mình, nên rất sành sỏi những vấn đề này. Thế nhưng, tôi nghĩ rằng bằng cách nào đó, nếu tôi làm cho cụm từ loại bỏ tôi nghe như một khái niệm hoàn toàn lạ lẫm thì điều đó sẽ khiến nó càng ít khả năng xảy ra.

- Để tôi giải thích rõ mọi chuyện, - Cựu sinh viên Yale nói. - Ngay lúc này, anh bị buộc tội gian lận chứng khoán và rửa tiền, nhưng chỉ với bốn loại chứng khoán. Có khả năng họ sẽ tìm cách khoác thêm các tội danh khác - hay là *loại bỏ anh*, nói theo thuật ngữ. Đừng ngạc nhiên nếu họ tìm cách kết tội vì anh đã chào bán ra công chúng những công ty còn lại. Tất cả là ba mươi lăm, phải không?

- Đại loại thế, - Tôi đáp bừa, đến lúc này thì hoàn toàn sững sờ trước cái tin chẳng lành có thể khiến một gã bình thường đá cả ra quần. Thêm nữa, ba mươi năm và ba mươi lăm năm thì khác gì nhau nhỉ? Cả hai đều là án chung thân, phải không nào? Nữ Công tước sẽ ra đi thật lâu và các con tôi sẽ lớn phổng lên - lập gia đình, chắc chắn rồi, và sinh con đẻ cái.

Còn số phận *tôi* thì sao chứ? Ôi trời, tôi sẽ trở thành một lão già móm mém, một kẻ nghiện ngập vô tích sự chỉ biết làm phiền con cháu mỗi khi xuất hiện ở bậc thềm nhà chúng vào các ngày nghỉ lễ. Tôi sẽ chẳng khác gì lão dược sĩ Gower già khú, dày dạn kinh nghiệm vào tù ra tội trong bộ phim *It's a Wonderful Life* (*Cuộc đời tuyệt diệu*). Lão từng là một người đàn ông được nể trọng, cho tới khi đầu độc một đứa bé vô tội sau khi nhận được giấy báo tử của con trai trong Chiến tranh Thế giới thứ Nhất. Lần cuối cùng tôi xem bộ phim này thì lão Gower bị người ta phun một chai nước khoáng vào mặt và sau đó bị đá đít, tống ra khỏi một quán rượu.

Tôi hít một hơi thật sâu. *Lạy Chúa!* - Tôi phải khổng chế những ý nghĩ lan man này! Thậm chí vào những lúc tốt lành thì tâm trí vẫn có thói quen rời bỏ tôi. Tôi nói:

- Vậy hãy cho tôi biết lựa chọn của tôi là gì. Ý tôi là ý nghĩ phải ngồi tù ba mươi năm không khiến tôi hãi cho lắm.

- Chà! - Magnum nói. - Theo như tôi nhìn nhận và cảm thấy thoải mái được nói xen vào ở đây, Nick ạ. Anh có ba lựa chọn. Thứ nhất là chiến đấu tới cùng, theo trọn vụ xét xử và được tuyên trắng án. - Anh ta gạt đầu, để cho cụm từ *trắng án* lơ lửng trong không khí. - Nếu chúng ta *thật sự* thắng thì mọi việc sẽ là như vậy. Toàn bộ vụ này sẽ lùi vào dĩ vãng, một lần và mãi mãi.

- Không có chuyện xử cùng tội lần nữa. - Tôi đế vào, cảm thấy vừa tự hào vừa lúng túng trước kiến thức của mình về luật Hình sự.

- Chính xác. - Cựu sinh viên Yale tán thành. - Anh không thể bị xét xử lần thứ hai với cùng một tội danh. Đây sẽ là vụ việc người ta nói đến suốt nhiều năm. Một chuyện khiến cho Greg và tôi thành *những ông lớn ở thành phố này mất*. - Sau đó, anh ta ngừng nói và cười rầu rĩ - Nhưng tôi cực lực khuyên anh chớ làm thế. Tôi nghĩ sẽ là một sai lầm lớn nếu đưa vụ này ra xét xử. Tôi nói điều này với tư cách một người bạn, Jordan ạ, không phải là luật sư của anh đâu.

Giờ Magnum tiếp lời:

- Hiểu rồi, anh bạn, là công ty Luật, chúng tôi sẽ kiếm được nhiều tiền hơn bằng cách khuyên anh ra tòa, có lẽ gấp mười lần trong một vụ thế này. Một vụ xử tại tòa phức tạp như thế này sẽ kéo dài bất tận, có lẽ đến hơn một năm và chi phí sẽ cực kỳ kinh khủng hơn mười triệu.

Giờ lại đến lượt cựu sinh viên Yale xen vào:

- Nhưng nếu chúng ta *quyết tâm* ra tòa và anh thua, đó sẽ là một thảm họa. Một thảm họa tầm cỡ chỉ thấy trong Kinh Thánh thôi. Anh sẽ bị hơn ba mươi năm, Jordan ạ, và...

Magnum chen ngang:

- ... Và anh sẽ không được ở trại giam Liên bang để chơi golf và tennis đâu. Anh sẽ chui vào trại cải tạo Liên bang cùng với những thằng giết người và cưỡng hiếp. - Anh ta lắc đầu quầy quậy. - Sẽ là địa ngục trần gian đấy.

Tôi gật đầu tỏ ý hiểu, hoàn toàn biết rõ cách người ta giam giữ tội phạm. Đó là vấn đề thời gian: Quý vị càng đối mặt với nhiều năm tù thì rủi ro an ninh của quý vị càng cao. Bất kỳ mức án gì dưới mười năm và không dính dáng đến bạo lực thì quý vị đủ tiêu chuẩn vào một nhà tù với an ninh ở mức tối thiểu. Nhưng nếu bản án của quý vị hơn mười năm thì họ sẽ nhốt quý vị vào một nơi mà một lọ Vaseline còn quý giá hơn cả một xe tải chất đầy plutonium dùng để chế tạo vũ khí.

Greg tiếp tục:

- Lúc này, với tư cách là bạn của anh, tôi rất buồn khi biết anh bị nhốt ở một nơi như thế, đặc biệt khi có những lựa chọn khác dành cho anh - những lựa chọn tốt hơn, tôi dám nói vậy.

Magnum cứ thế nói mãi, nhưng tôi chẳng để tâm. Tôi nhận ra rằng ra tòa không phải là một lựa chọn. Tôi biết ngược với những gì hầu hết mọi người nghĩ, bản án dành cho các tội danh tài chính còn kinh khủng hơn rất nhiều so với tội danh bạo lực. Tất cả tùy thuộc vào số lượng: Nếu thiệt hại của nhà đầu tư vượt quá một triệu đô la,

bản án rất nặng. Và nếu thiệt hại của nhà đầu tư vọt lên một trăm triệu, như trong trường hợp của tôi, thì bản án sẽ vượt khung luôn.

Còn nhiều điều nữa, bắt đầu từ thực tế rằng đúng là tôi có tội. Chuyện đó Nick biết, Greg biết và tôi cũng biết. Về phần họ, Nick và Greg đại diện cho tôi ngay từ đầu, từ mùa hè năm 1994, khi tôi phạm sai lầm chết người là tuồn lậu hàng triệu đô la sang Thụy Sĩ.

Lúc đó, tôi chịu sức ép gay gắt của các cơ quan điều phối, bắt đầu với Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái (SEC) vốn rất ám ảnh với công ty môi giới Stratton Oakmont của tôi. Tôi bắt đầu mọi việc vào mùa thu năm 1988 khi nhanh chóng phát hiện ra một phân khúc thị trường chứng khoán rất màu mỡ, chuyên bán các loại cổ phiếu năm đô la cho một phần trăm những người Mỹ giàu có nhất. Và *cứ như thế*, Stratton trở thành một trong những công ty môi giới lớn nhất nước Mỹ.

Nhớ lại, mọi việc có thể đã khác đi rất nhiều. Nói cho dễ hiểu, tôi đã có thể đi trọn con đường chính đạo - xây dựng một công ty môi giới đối địch với Lehman Brothers hay Merrill Lynch. Nhưng số phận đã an bài, một trong những người thầy đầu tiên của tôi, một thiên tài thực sự tên là Al Abrams, đã có ảnh hưởng mạnh mẽ lên việc vi phạm luật Chứng khoán Liên bang. Al là một người thận trọng, tuýp người giữ lại cả những cây bút chục tuổi trong ngăn kéo để khi phải lần lại giấy tờ cũ, màu mực sẽ vô sự trước quy trình kiểm tra sắc phổ khí của FBI, Al dành rất nhiều thời gian trong ngày để dự đoán đường đi nước bước của các cơ quan Điều phối Chứng khoán và tương kế tựu kế xóa dấu vết của mình.

Ông ấy là người đã dạy tôi.

Cho nên, cũng như Al, tôi rất thận trọng, xóa dấu vết của mình bằng sự hứng thú và nhiệt huyết của một tay súng bắn tỉa ở sâu phía sau chiến tuyến kẻ thù. Ngay từ những ngày đầu của Stratton, tôi nhận thức rất rõ rằng mọi việc làm, mọi phi vụ tôi thực hiện trót lọt và mọi lời nói của tôi trên điện thoại đều có thể một ngày nào đó lọt vào kính hiển vi của một cơ quan Điều phối Chứng khoán. Do đó, dù hành động của tôi có hợp pháp hay không thì chúng được thể hiện sao cho rất hợp pháp.

Kết quả là tôi đã khiến cho Ủy ban SEC nổi điên sau khi họ kiện tôi ra tòa mùa thu năm 1991, cứ tưởng cầm chắc phần thắng. Họ thậm chí còn tiến xa đến mức lập hẳn một “cứ điểm” ngay trong phòng họp để tìm cách đe dọa tôi. Lạy Thánh Ala, mọi việc đâu có như họ tính: Tôi đặt máy nghe trộm trong chính phòng họp của mình và cài đặt máy điều nhiệt ở chế độ cực thấp hoặc cực cao để cho họ hóa đá vào mùa đông và chết thui vào mùa hè. Sau đó, tôi thuê chính sếp cũ của họ, một người tên là Ike Sorkin, để bảo vệ, bênh vực tôi và phá tan cuộc điều tra vào thời điểm then chốt nhất. Trong khi từ năm 1991 đến 1994, tôi kiếm được năm mươi triệu đô la mỗi năm thì lần lượt từng điều tra viên trẻ tuổi (tất cả đều kiếm được ba mươi nghìn đô la mỗi năm) rút lui trong thất vọng và bẽ bàng, kèm theo tình trạng phát cước vì lạnh hoặc mất nước nghiêm trọng, tùy theo mùa.

Cuối cùng, tôi dàn xếp vụ việc của mình với Ủy ban SEC. “Hòa bình trong danh dự”, luật sư của tôi gọi như vậy mặc dù với tôi, đó là một chiến thắng tuyệt đối. Tôi đồng ý nộp khoản tiền phạt ba triệu đô la và sau đó lặng lẽ khuất dần vào bóng hoàng hôn. Vấn đề duy nhất là tôi không chịu dừng lại. Tôi nghiện tiền bạc và quyền lực mất rồi,

mê mẩn khi cả một thế hệ trẻ ở Long Island gọi tôi là Vua hoặc Sói già. Lời nói cửa miệng ngày đó quả thật rất dễ nghe, mục đích biện minh cho phương tiện chính là công cụ để có thêm vững vàng. *Cứ như thế*, Stratton xoay vần ngoài tầm kiểm soát. Tôi cũng cuốn theo nó.

Vào đầu những năm chín mươi, Sói già Phố Wall đang nhe nanh. Hắn là phần bản ngã gian tà của tôi, một nhân cách khác xa so với đứa con mà bố mẹ tôi gửi gắm cho thế giới. Cảm giác phân biệt đúng sai của tôi bay biến, hướng đạo đức của tôi tiến dần đến phần xấu xa qua một loạt bước đi nhỏ, gần như không nhận thấy, nhưng gộp lại thì đặt tôi vào phía có tội theo phán quyết của luật pháp.

Sói già là một nhân vật ti tiện, hắn lừa dối vợ, ngủ với gái điếm, tiêu tiền như rác và xem các điều luật Chứng khoán chẳng hơn cái hàng rào thấp lè tè có thể vượt qua chỉ với một cú nhảy duy nhất. Hắn biện minh cho hành động của mình bằng những lời giải thích duy lý ngớ ngẩn, trong khi chôn vùi tội lỗi và sự hối hận của Jordan Belfort bên dưới lượng lớn các loại thuốc tiêu khiển nguy hiểm.

Trong khi đó, chính phủ tiếp tục hành động. Tiếp đến là NASDAQ, từ chối niêm yết bất kỳ công ty nào trong đó Sói già là cổ đông lớn nhất. Giải pháp của Sói già, lúc này mới thấy thật điên rồ, là tuần lậu hàng triệu đô la sang Thụy Sĩ, dùng đạo luật Bí mật ngân hàng đã trở thành huyền thoại ở đó để tìm cách biến mình thành người vô hình. Qua loạt công ty vỏ bọc, các tài khoản số hóa và những tài liệu được giả mạo công phu, kế hoạch dường như rất hoàn hảo.

Nhưng ngay từ đầu hình như đã có vận rủi. Vấn đề bắt đầu khi người chuyển tiền chính bị bắt tại Hoa Kỳ cùng với nửa triệu tiền mặt và mọi vấn đề kết thúc (trong thảm họa) khi chủ ngân hàng Thụy Sĩ bị bắt vài năm sau đó, cũng tại Hoa Kỳ, vào thời điểm lão bắt đầu hợp tác chống lại người chuyển tiền.

Trong lúc đó, một đặc vụ FBI còn trẻ là Gregory Coleman, kẻ rất ám ảnh với Sói già, thề sẽ hạ gục hắn. Trong câu chuyện mèo đuổi chuột vang danh trong FBI, Coleman lần theo lộ trình giấy tờ hết nửa vòng trái đất và quay trở lại. Rồi cuối cùng, sau năm năm kiên trì đi đi về về, hắn ta đã liên kết được đủ các đầu mối để có một cáo trạng.

Vậy là tôi ở đây, sáu ngày sau khi bị buộc tội, một nạn nhân do chính sự liều lĩnh của mình và sự kiên trì của Coleman. Còn kia là Magnum, đang tiến tới lựa chọn thứ hai, thương lượng về lời biện hộ của bị cáo:

- ... Tôi không hứa được với anh một bản án chắc chắn nhưng tôi nghĩ sẽ không hơn bảy năm, hoặc có thể nhiều lắm là tám. - Anh ấy nhún vai. - Chúng ta lấy số tám cho vừa phải nhé.

- Đếch có chuyện đó! - Tôi gắt. - Chúng ta chọn *bảy* và hãy lạc quan lên, vì Chúa! Đó là số năm *của tôi*, đếch phải của các vị, cho nên nếu tôi muốn dùng bảy thì đó là đặc quyền của tôi!

Cựu sinh viên Yale đáp:

- Được thôi, bảy năm là con số vừa phải. Tức là tám mươi tư tháng, chưa tính giảm án và...

- À, hay giờ chúng ta nói về khả năng giảm án của tôi! Hãy thoải mái phóng đại nếu các vị thích. Tôi hứa sẽ không sử dụng đặc quyền nữa. - Tôi ngắt lời cựu sinh viên Yale.

Cả hai đều mỉm cười nghiêm túc và sau đó cựu sinh viên Yale tiếp tục:

- Khả năng giảm án thứ nhất là chấp hành tốt. Anh được giảm mười lăm phần trăm cho mỗi năm chấp hành án. Như thế, tức là mười lăm phần trăm của tám mươi tư tháng... - Anh ấy ngược nhìn Magnum. - Cậu có máy tính không?

- Đếch cần máy tính. - Tôi phì ra. - Còn bảy mươi một tháng rưỡi. Nhưng chúng ta làm tròn là bảy mươi một, cho dễ. Tiếp đến là gì?

- Chà, anh có sáu tháng ở khu dành cho tù nhân mới được tha, *gần như* là ở nhà thôi. Như thế là anh còn sáu mươi lăm tháng. - Cựu sinh viên Yale nói tiếp.

Giờ đến lượt Magnum xen vào:

- Còn có chương trình cai nghiện ma túy mà. - Anh ta bật cười. - Nếu xét đến lịch sử của anh thì anh hoàn toàn đủ tiêu chuẩn. - Anh ta nhìn sang Nick. - Anh ấy có thể *giảng dạy* khóa đó, phải không Nick?

- Khởi phải bàn. - Cựu sinh viên Yale đáp với một cái nhún vai cứng ngắc. - Anh sẽ là một giáo viên cừ đày Jordan. Tôi tin chắc anh sẽ làm cho lớp học rất thú vị. Dù sao thì anh cũng có mười hai tháng cho chương trình cai nghiện, vậy là giờ anh còn năm mươi ba tháng.

- Anh hiểu những gì tôi đang nói chứ, Jordan? Cũng không tệ như anh nghĩ đâu, phải không? - Magnum nói.

- Ờ, khỏi phải bàn.

Tôi thần ra suy tính số phận của mình. Bốn năm rưỡi! - Chà, chắc chắn là tốt hơn ra tù và có nguy cơ trở thành lão Gower. Tôi sẽ chấp hành án ở nhà tù Liên bang, chơi tennis và golf, rồi được trả tự do vào sinh nhật thứ bốn mươi. Dĩ nhiên phải nộp một khoản tiền phạt nặng nhưng tôi vẫn có đủ tiền tích cóp để trở thành người giàu có sau khi ra tù.

Rồi đột nhiên ý nghĩ này lóe lên trong tôi: *Mình thậm chí có thể bán gói hàng này cho Nữ Công tước!* Có lẽ nàng sẽ ở lại nếu biết tôi chỉ phải đối mặt với bốn năm rưỡi... mặc dù tôi có thể giảm bớt một chút, nói rằng tôi chỉ bị bốn năm. Làm sao nàng biết được là tôi nói dối chứ? Có lẽ tôi sẽ nói là bốn mươi tám tháng. Thế nào nghe ngắn hơn nhỉ? Có lẽ bốn mươi tám tháng, hoặc có thể tôi sẽ nói là bốn mươi bảy tháng và sau đó kèm thêm câu này: “Chưa đầy bốn năm ngắn ngủi, cưng ạ!”.

Ồi chà, điều đó nghe thật sướng! *Chưa đầy bốn năm ngắn ngủi, cưng ạ!* Chẳng hơn gì một cái nấc, chuyện có thể xảy ra với bất kỳ nhân vật quyền thế nào. Phải, tôi sẽ giải thích điều đó với Nữ Công tước và nàng sẽ hiểu. Nói cho cùng, tôi vẫn là một cái cần câu cơm tuyệt vời nhiều năm qua. Vậy thì việc gì nàng phải phí thời gian tìm kiếm một mỏ vàng mới khi mà mỏ vàng nàng có sẽ lại hoạt động trong vòng *chưa đầy bốn năm ngắn ngủi, cưng ạ!*

- ... Lúc nào cũng có thể hợp tác. - Magnum nói, nhướn lông mày hai lần liên tiếp rất nhanh. - Giờ nếu anh chọn con đường đó,

anh thậm chí không phải ngồi tù ngày nào, anh có thể được tha bổng. Mặc dù có lẽ anh phải chấp hành một năm gì đó.

Tôi quá mải nghĩ về Nữ Công tước đâm dao sau lưng nên bỏ mất phần đầu những gì Magnum nói. Rõ ràng anh ấy vừa chuyển sang lựa chọn thứ ba: Hợp tác, cũng có nghĩa là phản bội. Dù quý vị gọi là gì thì tôi cũng chọn cách bỏ qua phần dự đoán sau của Magnum về mức án, tôi lên tiếng với tia hy vọng lóe lên trong giọng nói:

- Tôi sẽ không phải ngồi tù một ngày ư?

Magnum nhún vai:

- Tôi nói đó có thể là một khả năng. Không dám quả quyết. Một khi anh trở thành nhân chứng hợp tác, mọi định hướng kết án sẽ bị ném qua cửa sổ. Quan tòa có thể làm bất kỳ điều gì ông ấy muốn. Ông ấy có thể cho anh trắng án, cũng có thể cho anh một năm hoặc về mặt lý thuyết, có thể ném cả quyển sách vào anh. Nào, trong trường hợp của anh, anh sẽ gặp Thẩm phán Gleeson, là thẩm phán rất hợp với trường hợp này. Ông ấy hiểu tầm quan trọng của hợp tác, cho nên ông ấy sẽ chơi đẹp với anh.

Tôi chậm rãi gật đầu, cảm nhận được ánh sáng ban ngày.

- Tức là ông ấy bệnh bị cáo?

- Không - Magnum đáp, làm quả bóng của tôi vỡ tan tành. - Ông ấy không bệnh bị cáo, cũng không bệnh chính phủ. Ông ấy ở giữa. Ông ấy nhảy theo giai điệu của riêng mình. Ông ấy là một trong những thẩm phán giỏi nhất quận Đông, cho nên đừng ai mong đem vải thưa che mắt ông ấy, cả anh hay luật sư Hoa Kỳ đều vậy thôi.

Nhưng đó lại hay, bởi vì nếu anh làm đúng thì John sẽ chơi đẹp với anh. Tôi có thể hứa chắc chuyện đó. Nhân tiện, đừng có gọi ông ấy là John khi ở phòng xử án, trừ phi anh muốn bị coi thường. - Anh ấy mỉm cười và nháy mắt - Cứ gọi là “quý tòa” và anh sẽ ổn.

Giờ cựu sinh viên Yale xen vào:

- Greg biết rất rõ John. Họ từng làm việc cùng nhau tại Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ. Họ là bạn bè.

Đợi một chút nào. *Anh ấy vừa nói bạn bè ư? Luật sư của tôi làm bạn với thẩm phán!* Đúng là một bản nhạc hay.

Giờ thì mọi việc có ý nghĩa rồi. Tôi luôn biết Magnum là luật sư hoàn hảo dành cho mình. Thậm chí tôi bỏ qua luôn sự thật rằng việc đứng cạnh anh ấy khiến tôi cảm thấy mình thật nhỏ bé. Cuối cùng, hãy xem mọi việc suôn sẻ thế nào chứ! Thật tình cờ rằng luật sư của tôi lại là bạn bè với quan tòa. Điều này có nghĩa là anh ấy sẽ nháy mắt với quan tòa *thật khéo* lúc ông ta sắp tuyên bản án của tôi, khi đó quan tòa sẽ gật đầu lại với Magnum *thật khéo* rồi nói: “Jordan Belfort, mặc dù anh đã đánh cắp hàng trăm triệu đô la và làm sa đọa cả một thế hệ thanh niên Mỹ, tôi tuyên bố mức án treo mười hai tháng và nộp phạt một trăm đô la”.

Trong khi đó, Nữ Công tước sẽ ngồi trong phòng xử án, tha hồ diện ngất trời và tạ ơn thần may mắn của nàng rằng nàng đã quyết định từ bỏ tìm kiếm một mỏ vàng mới. Rốt cuộc, mỏ vàng của Sói già lại hoạt động trở lại để khai thác quặng, đơn giản bởi vì luật sư của hắn là *bạn của quan tòa!*

Tôi mỉm cười với Magnum và nói:

- Chắc, đây quả là một tin cực kỳ tốt lành, Greg. - Tôi lắc đầu chậm rãi, thở phào nhẹ nhõm. - Sao anh không nói ngay từ đầu rằng anh là bạn với quan tòa? Đúng là một bước phát triển bá cháy. *Thực sự* tuyệt vời nếu anh hiểu ý tôi!

Tôi nháy mắt với Magnum đầy mưu mô và vê vê ngón cái và hai ngón tay đầu tiên với nhau, như thể nói: “Chỉ cần nói cho tôi biết anh cần trả cho quan tòa bao nhiêu tiền!”. Sau đó tôi lại nháy mắt.

- Á à! - Magnum la lên với giọng điệu đủ làm cho người chết cũng phải nhồm dậy. - John không ưa kiểu đó đâu! Ông ấy cực kỳ liêm chính. Ông ấy là tuýp thẩm phán có thể chuyển lên Tòa Thượng thẩm làm việc. Hoặc ít nhất cũng là Tòa Phúc thẩm. Dù thế nào thì ông ấy không bao giờ làm điều gì không nghiêm chỉnh.

Tổ sư thằng phá đám! Tôi nghĩ. Luật sư sẽ không lo lót cho tôi. Thay vào đó, hắn đang tìm cách chọc gậy vào bánh xe của tôi. Tôi cố kìm không chửi anh ta, chỉ nói:

- Chắc, tôi không muốn làm gì gây khó dễ cho khát vọng sự nghiệp của bất kỳ ai cả. Nhưng dù sao, tôi không nghĩ mình sẽ làm nhân chứng hợp tác có ích, vì thế đó là điểm có thể bàn tính.

Magnum có vẻ sửng sốt:

- Sao anh lại nói như vậy?

- Ủm! - Cựu sinh viên Yale cũng sửng sờ nói thêm vào. - Tôi không phản đối anh hơn được nữa. Anh sẽ là một nhân chứng hợp tác tuyệt vời. Tại sao anh lại không nghĩ thế chứ?

Tôi thở dài thê lương.

- Vì rất nhiều lý do, Nick ạ, nhất là tôi lại ở trên đỉnh của một chuỗi thức ăn. Bất kỳ ai bị tôi hợp tác để chống lại đều là người dưới tôi. Đây là chưa nói đến sự thật rằng hầu hết những người bị chính phủ để mắt tới đều là bạn bè thân thiết nhất của tôi. Vì vậy, nói tôi nghe xem, tôi biết làm thế quái nào để phản bội những người bạn thân nhất mà vẫn còn được tôn trọng đây? Tôi sẽ không thể vác mặt đi đâu ở Long Island nữa. Tôi sẽ là một thằng hủi. - Tôi ngừng lại, lắc đầu tuyệt vọng. - Nếu tôi quyết định hợp tác, tôi phải nói rõ mọi tội lỗi của mình, nói với họ tất tần tật, phải không?

Cả hai đều gật đầu.

Tôi nói:

- Đó là những gì tôi suy nghĩ. Cho nên, về cơ bản, tôi sẽ nhận tất cả mọi tội lỗi, cũng có nghĩa là tiền phạt của tôi sẽ rất lớn. Tôi sẽ mất hết, đồng nghĩa với tạm biệt Nữ Công tước, lại bắt đầu từ hai bàn tay trắng. Tôi không nghĩ mình có thể giải quyết chuyện đó ngay lúc này. Tôi có một cô vợ và những đứa con phải lo. Ý tôi là, như thế nào tốt hơn: Mất bốn năm trong tù trong khi gia đình tôi sống trong cảnh xa hoa, hay một năm trong tù trong khi gia đình tôi bần khổ không biết bữa ăn tiếp theo của họ sẽ đến từ đâu?

- Đâu đến nỗi bi đát thế - Magnum đáp. - Ý tôi là, đúng, anh hoàn toàn có thể nhận mọi tội lỗi. Đó là cách rất tốt khi anh hợp tác. Nhưng không, anh sẽ không trắng tay. Chính phủ sẽ để lại chút gì đó cho anh sống chứ, có lẽ một triệu đô la hoặc tương đương. Nhưng mọi thứ khác sẽ ra đi: Nhà cửa, xe hơi, tài khoản ngân hàng hồ sơ chứng khoán, mọi thứ.

Có một khoảng im lặng. Sau đó Nick nói về nồng nhiệt:

- Anh còn trẻ, Jordan ạ. Anh cũng là một trong những tay thông minh nhất mà tôi từng gặp. - Anh ta mỉm cười buồn bã. - Anh sẽ tạo dựng lại. Hãy nhớ lời tôi: Anh sẽ tạo dựng lại tài sản của mình. Một ngày nào đó, anh sẽ lại trở lại vị trí đỉnh cao và không ai dám đối đầu anh đâu.

- Anh ấy nói đúng đấy. - Greg thêm vào. - Nếu anh nghĩ đây là đoạn kết của mình thì anh nhầm. Đây mới chỉ là mở đầu. Đã đến lúc bắt đầu một cuộc đời mới. Anh là người chiến thắng. Đừng bao giờ quên điều đó. - Anh ấy ngừng lại một lát. - Phải, anh đã từng phạm một số sai lầm, một số sai lầm rất lớn. Nhưng điều đó không tước bỏ thực tế rằng anh là người chiến thắng. Lần tới anh sẽ làm những điều đúng đắn. Anh sẽ trưởng thành hơn và khôn ngoan hơn và sẽ xây dựng nền tảng của mình trên đá thay vì trên cát. Khi đó không ai có thể cướp đi của anh nữa. Không một ai.

Anh ấy gật đầu chậm rãi, đầy vẻ hiền triết:

- Còn nói về chuyện phản bội bạn bè anh thì tôi lại không lo ngại lắm. Kẻ gieo gió ắt sẽ gặp bão. Ngay lúc này anh cần làm điều đúng đắn cho mình và gia đình. Đó mới là vấn đề. Hãy quên mọi thứ còn lại đi, bởi vì chắc chắn người ta sẽ quên anh thôi. - Giờ anh ấy đổi sang giọng tiếc nuối. - Anh biết đấy, ở Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, chúng tôi vẫn thường nói với nhau: Dân Ý hát trên phố Mulberry, dân Do Thái ca trên phố Court. Nói cách khác, những kẻ trong tổ chức mafia không chịu hợp tác, họ không “ca hát” trên số phận những thằng đầu gấu khác. Nhưng giờ điều đó chẳng có nghĩa gì hết. Với Luật RICO*, mọi bản án đều khởi điểm ở mức hai mươi năm và cứ thế tăng lên. Cho nên bọn đầu gấu cũng phải hợp tác. Dân Do Thái hợp tác, dân Ý hợp tác, dân Ai-len hợp tác. Tất cả đều hợp tác.

Viết tắt từ Racketeer Influenced and Corrupt Organizations Act (Luật các tổ chức tham nhũng và có ảnh hưởng mang tính tội phạm) là một đạo luật Liên bang của Hoa Kỳ cho phép tăng án phạt hình sự đối với những hành vi được tiến hành như là một phần của một tổ chức tội phạm. - ND

Anh ấy nhún đôi vai rộng:

- Nhưng dù sao, vấn đề lớn hơn anh nhìn thấy khi hợp tác là Joel Cohen, trợ lý công tố viên - AUSA - phụ trách vụ của anh. - Magnum thở dài thườn thượt. Sau đó, anh ấy nhấn mạnh từng chữ - Joel - Cohen - không - đáng - tin - cậy. Tôi nhắc lại: Hắn - không - đáng - tin - cậy. Hắn - là - kẻ - không - chân - thực.

Nick xen vào:

- Greg nói đúng đấy. Trước kia, chúng tôi có vài trải nghiệm rất tệ với Joel. Xem nhé, khi anh hợp tác thì mọi việc sẽ thế này, AUSA viết một bức thư cho thẩm phán, nói rằng anh đã hỗ trợ như thế nào và anh là một nhân chứng xuất sắc ra sao và vân vân. Lúc này theo luật định, Joel sẽ phải viết thư, nhưng đây chính là chỗ lắt léo. Anh biết đấy, những gì hắn viết trên thực tế đều tùy thuộc ở hắn. Nếu hắn muốn gây khó dễ cho anh, hắn có thể tô vẽ bức thư theo hướng tiêu cực. Khi đó thì anh tiêu luôn.

- Chắc, rõ khôn nạn! - Tôi làm bầm. - Đó là một thảm họa đấy, Nick ạ. - Tôi lắc đầu vẻ kinh ngạc. - Không thể tán công, nhưng tôi không cần hai anh nói với tôi rằng Joel Cohen là một thằng chó chết. Tôi có thể nói ngay điều đó khi nhìn thấy hắn. Ý tôi là, các anh chưa bao giờ nghe nói đến thằng khôn đó tại phiên tòa bảo lãnh tại ngoại

của tôi à? Nếu mọi việc tùy thuộc vào hắn ta thì có lẽ người ta đã đóng đinh tôi vào thánh giá rồi.

- Nhưng mọi việc không tùy thuộc vào hắn. - Magnum bác lại. - Thực tế, thậm chí có khi không phải Joel là người viết thư đầu. Xem nào, nếu anh hợp tác, việc đó sẽ kéo dài khoảng bốn hoặc năm năm và anh sẽ không bị kết án cho tới khi nào quá trình hợp tác của anh xong xuôi. Rất có khả năng là khi đó Joel đã rời khỏi nhiệm sở và gia nhập đội ngũ luật sư biện hộ tầm thường như chúng tôi đây.

Chúng tôi dành vài phút tiếp theo tranh luận về mặt lợi hại của việc hợp tác, tôi càng hiểu thêm về việc đó, nó càng không có sức hấp dẫn với tôi. Sẽ không ai bị cấm đoán cả, tôi sẽ bị buộc phải hợp tác chống lại tất cả bạn bè cũ của mình. Ngoại lệ duy nhất sẽ là bố tôi, người giữ vai trò Giám đốc Tài chính của Stratton (ông ấy chẳng hề làm bất kỳ điều gì phi pháp) và cô trợ lý lâu năm Janet* (người làm rất nhiều điều phi pháp nhưng lại ở vị trí rất thấp trên cây cột totem* đến mức chẳng ai quan tâm). Greg quả quyết với tôi rằng tôi có thể “cho qua” cả hai người đó.

Tên đã được thay đổi. - TG

Cột gỗ cao, khắc hoặc vẽ một loạt các biểu tượng vật tổ (vật thể tự nhiên, nhất là động vật, được người Anh-điêng ở Bắc Mỹ coi (như) biểu tượng của một bộ tộc hoặc gia đình). - BV

Nhưng điều khiến tôi nản nhất là ý nghĩ hợp tác để chống lại đối tác cũ của mình, Danny Porush, người bị buộc tội cùng với tôi và vẫn đang ngồi trong tù, tìm cách xin nộp tiền bảo lãnh. Và tiếp đến là người bạn lâu năm nhất, Alan Lipsky. Anh ấy cũng bị buộc tội, mặc

dù trường hợp của anh ấy chỉ liên quan một phần tới vụ của tôi mà thôi. Tôi không tài nào nghĩ đến chuyện hợp tác chống lại Alan. Chúng tôi là bạn thân thiết của nhau từ thời còn cời truồng. Với tôi, anh ấy thân thiết hơn một người anh trai thật sự.

Đúng lúc ấy thì điện thoại của Greg có tiếng lạo xạo khó chịu. Thư ký của anh ấy nói khá thận trọng:

- Joel Cohen đang ở nhánh một. Ngài muốn nhận điện hay tôi bảo với ông ta rằng ngài sẽ gọi lại sau?

Vào cái khoảnh khắc ấy, bên trong văn phòng tầng thứ hai mươi sáu của De Feis O'Connell & Rose, quý vị có thể nghe rõ cả tiếng ghim rơi. Cả ba chúng tôi ngồi đó, dăm dăm nhìn nhau, miệng há hốc. Tôi lên tiếng trước tiên:

- Thằng khốn kiếp đó! Hắn đang thay thế tôi! Mẹ kiếp! Tiên sư cha nó!

Magnum và cựu sinh viên Yale gật đầu đồng tình. Sau đó Magnum đặt một ngón trỏ lên môi và nói "Suyt!" rồi nhấc điện thoại.

- Chào Joel, khỏe không? E hèm... Ờ! Rồi, chắc, thật tình cò là nhân vật được anh quan tâm lại đang ngồi ngay trước mặt tôi đây... Ủ, đúng rồi. Chúng tôi chỉ nói về mọi việc đúng ra chỉ là một vụ án oan rành rành thôi.

Greg nháy mắt với tôi về tự tin và sau đó ngả người trên ghế rồi bắt đầu đung đưa. Anh ấy là một chiến binh can trường, sẵn sàng nhận lời thách đấu với Joel Cohen xác xược. Magnum có thể đè bẹp gã kia chỉ bằng một đòn duy nhất.

- Ừ, hừm. - Magnum tiếp tục nói, vẫn đứng đưa lên xuống. - Ừ...
Ừ...

Rồi đột ngột khuôn mặt thuôn ra, anh ấy thôi không đứng đưa trên chiếc ngai bọc da màu đen của mình nữa, cứ như thể ngón tay của Chúa vừa đè lên anh ấy. Tim tôi lỡ hẫng một nhịp ngay trước lúc Magnum lên tiếng:

- A, a, a, Joel. Bình tĩnh nào. Đừng làm ầu điều gì ở đây. Anh không thể nghiêm trọng với chuyện đó được. Cô ấy không phải là loại... Ừm... Ừm... Chà, tôi sẽ nói với anh ấy chuyện đó. Đừng làm bất kỳ chuyện gì cho tới khi tôi liên lạc lại với anh.

Cô ấy ư? Tôi nghĩ bụng. Magnum đang nói về chuyện quái gì vậy! Cô ấy là ai? Cô ấy là Janet à? Họ đang theo Janet chẳng? Chuyện đó chẳng sao. Janet chỉ là một trợ lý. Tại sao họ lại muốn tóm cô ấy chứ? Anh chàng Magnum bị chấn động thấy rõ, gác máy và bật ra những lời nói độc địa nhất tôi từng được nghe trong đời mình. Anh ấy nói mà giọng điệu không biểu lộ gì cả:

- Họ định kết tội vợ anh vào ngày mai.

Những khoảnh khắc chết lặng kéo dài, rồi đột nhiên tôi bật lên khỏi ghế và hét lên:

- *Cái gì!* Đếch có chuyện! Sao họ làm thế được? Cô ấy chẳng làm gì cả! Làm sao họ kết tội Nữ Công Tước được chứ?

Cựu sinh viên Yale vung cả hai tay lên không trung và nhún vai. Sau đó anh ấy há miệng định nói gì đó, nhưng rồi lại chẳng thốt ra lời nào cả. Tôi quay lại phía Magnum và nói bằng giọng tuyệt vọng cùng cực:

- Ôi, mẹ kiếp... Ôi, lạy Chúa tôi... Lạy Chúa khốn nạn của tôi!

- Cứ bình tĩnh. - Magnum nói. - Anh nên bình tĩnh. Joel chưa làm gì cả. Anh ta hứa đợi cho tới khi tôi nói chuyện với anh.

- Nói với tôi về chuyện gì chứ? Tôi không hiểu. Làm sao họ có thể kết tội vợ tôi chứ? Cô ấy chẳng làm gì cả.

- Theo lời Joel, có nhân chứng nói rằng cô ấy có mặt trong phòng cùng với anh khi anh đang đếm tiền. Nhưng nghe tôi nói đây: Sự thật không quan trọng lắm đâu. Joel không quan tâm đến việc kết tội Nadine. Anh ta đã nói rõ với tôi như vậy. Anh ta chỉ muốn anh hợp tác, đó là tất cả. Nếu anh hợp tác, vợ anh sẽ được cho qua. Ngược lại, họ sẽ bắt giữ cô ấy vào ngày mai. Đó là tùy ở anh.

Nói xong, Magnum nhìn đồng hồ đeo tay. Đó là một trong những món đồ đắt tiền chuyên dụng với phần quai da màu sô cô la và mặt màu trắng ngọc. Tôi đoán nó phải tiêu tốn của anh ấy đến hai mươi nghìn đô la nhưng nó là loại đồng hồ mang hàm ý: "Tôi thành đạt và tự tin đến mức không cần đeo đồng hồ vàng chói để tạo hình ảnh thành đạt và tự tin".

Magnum nói thêm:

- Anh ta hẹn tôi bốn giờ thì gọi lại, tức là bốn tiếng tính từ lúc này. Hãy nói cho tôi biết anh muốn làm gì nào.

Chà, thấy rõ là tôi chẳng có lựa chọn nào khác. Lúc này tôi sẽ phải hợp tác, bất kể hậu quả thế nào. Nói cho cùng, tôi không thể để Joel kết tội vợ mình. Cả triệu năm cũng không có chuyện đó.

Đợi một giây đã. Đột nhiên một loạt ý nghĩ hay ho lóe lên trong óc tôi, bắt đầu là: Làm sao Nữ Công tước có thể ra đi nếu nàng cũng bị kết tội? Khi đó nàng sẽ kết lại với tôi, phải không nào? Chúng tôi sẽ cùng chung số phận. Ý tôi là, làm gì có anh chàng đầu óc bình thường nào lại chuốc lấy gánh nặng của một phụ nữ hai con bị kết tội chứ?

Phải, Nữ Công tước có thể là loại khốn nạn đẳng cấp thế giới, nhưng hai đứa con thơ và một bản kết tội cấp Liên bang lơ lửng trên đầu sẽ làm cho ả bớt ham hố cái thứ mỏ vàng trung bình đi.

Trên thực tế, tôi phải nói rằng gần như tất cả các mỏ vàng hoặc ít nhất là những mỏ dồi dào nhất sẽ nhanh chóng đóng chặt hầm lò của họ trước một phụ nữ chịu tình thế thảm hại thế này. Cô ả sẽ trở thành một câu chuyện răn đời, một thiếu phụ có nhiều hành lý hơn cả kho chứa đồ thất lạc ở sân bay Kennedy.

Cho nên, phải, như thế là có câu trả lời rồi; không còn cách nào khác: Tôi sẽ để Nữ Công tước cùng nhảy vào lửa với mình. Tôi sẽ để cô ả cũng bị kết tội. Cô ả sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài cách giữ quan hệ hôn nhân với tôi. Đó là bước đi hợp lý duy nhất của tôi. Đó sẽ là bước đi *lý trí* duy nhất của tôi. Tôi nhìn vào mắt Magnum, vặn vẹo môi đầy vẻ ương ngạnh và nói:

- Anh hãy gọi cho gã khốn kiếp đó ngay bây giờ và nói với gã là cút mẹ nó đi. - Tôi ngừng lại một lúc và nhìn vệt huyết sắc cuối cùng tan biến trên gương mặt điển trai dài tuôn của anh ấy. Sau đó tôi nói thêm. - Sau đó, anh có thể bảo gã rằng tôi sẽ hợp tác.

Nghe câu đó, Magnum thở hắt ra, cả cựu sinh viên Yale cũng vậy. Tôi nói:

- Ý tôi là tôi thực sự không quan tâm thêm gì nữa, thậm chí nếu tôi có phải vào tù hai mươi năm. Tôi thực sự chẳng quan tâm đến gì.

Quả là mĩa mai hết sức. Cô vợ đánh gục tôi vào đúng thời khắc tuyệt vọng và đen tối nhất, nhưng tôi vẫn sẵn lòng ngã vào chính thanh gươm của mình để bảo vệ nàng. Đúng là thế giới đảo ngược.

Magnum chậm rãi gật đầu:

- Anh đang làm rất đúng, Jordan ạ.

- Phải đấy, - Nick nói thêm. - Rồi mọi việc sẽ ổn thôi.

Tôi nhìn cựu sinh viên Yale và nhún vai.

- Có lẽ như vậy, Nick ạ, hoặc có thể không. Chỉ có thời gian mới trả lời được. Dù thế nào, tôi cũng đang làm đúng. Tôi biết chắc điều đó. Nadine là mẹ của các con tôi, và tôi sẽ không để cô ấy phải chịu một ngày trong tù, nếu tôi có thể giúp được.

Chương 4

Quan hệ yêu - ghét

Tối muộn hôm đó, còn vài phút là tới nửa đêm, tôi nằm dưới chiếc chăn lụa trắng tinh, một mình với những ý nghĩ riêng. Tôi cảm thấy hoàn toàn bị bỏ rơi, như một kẻ không quốc gia, một kẻ không mục đích. Tôi cũng cảm thấy mình như một kẻ đang trôi vào một đại dương lụa trắng Trung Hoa rộng mênh mông. Ôi phải, Nữ Công tước đã trang trí căn phòng này đến từng chi tiết nhỏ; thực tế, toàn bộ căn nhà này được trang trí đến từng chi tiết, nhưng đặc biệt là căn phòng này, căn phòng hiện rất hợp với một ông vua và cả hoàn cảnh trớ trêu của Sói già thất thế là tôi.

Giờ đây tôi là ai? Tôi tuột dốc đến tận đâu? Tôi bị giam giữ tại nhà và bị đánh gục bởi một Nữ Công tước đào mỏ: Một cư dân Brooklyn gốc Anh có gương mặt thiên thần, tâm tính của ngọn núi Vesuvius và sự chung thủy của một con linh cầu đối.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn an mình. Lạy Chúa, tôi là một kẻ thất thế! Tôi ngồi dậy và nhìn quanh phòng. Tôi trần như nhộng, phơi ra hoàn toàn. Tôi bắt chéo hai tay, như thể xấu hổ. Tôi nhắm mắt. Chúa ơi, ở đây tối om. Ánh sáng duy nhất rọi đến từ chiếc tivi màn hình phẳng treo trên tường phía trên lò sưởi bằng đá vôi. Chế độ tiếng bị tắt nên căn phòng im ắng hoàn toàn. Tôi có thể nghe thấy tiếng thở rất nhẹ của mình cũng như tiếng trái tim tan nát đập *thình thịch*.

Thế còn cô vợ làm tan nát cõi lòng yêu thương của tôi đâu? Chà, điều đó vẫn là một bí ẩn với tôi. Có lẽ nàng đang ở Manhattan, cùng với các cô gái. Ít nhất thì đó cũng là theo lời nhắn lại, có phần rất vớ vẩn trong chuyện phải tham dự tiệc sinh nhật lần thứ ba mươi của cô bạn Gigi, mà tôi nhớ chắc rằng đã tổ chức từ ba tháng trước rồi, vào hồi tháng Sáu. Hay có lẽ tôi bị hoang tưởng và Nữ Công tước phản trắc vẫn có thể tin tưởng được.

Tôi tìm thấy lời nhắn nằm trên chiếc bàn bếp, dưới chiếc bình gốm đựng bánh quy Winnie the Pooh trị giá một nghìn bốn trăm đô la (món đồ sưu tập, mua tại một cuộc đấu giá), mà trong lời chào ở đầu và cuối không hề thấy bóng dáng những từ *Anh yêu* hay *Yêu anh* đâu cả. Đó chẳng khác gì một lời nhắn giữa hai kẻ xa lạ - một tên là Jordan, còn người kia là Nadine - chẳng ai trong đó yêu thương hay tôn trọng người kia cả. Chỉ đọc lời nhắn đó đã khiến tinh thần tôi thêm trĩu nặng.

Tuy nhiên, ở khía cạnh tích cực hơn, kể từ lúc rời khỏi văn phòng của Magnum, tôi đã chấp nhận giải pháp hợp tác hoặc ít nhất tôi cũng hợp lý hóa việc đó ở mức độ chấp nhận được. Phải, tôi sẽ cung cấp cho chính quyền bất kỳ thông tin gì họ muốn nhưng sẽ thật khôn khéo trong việc này - cung cấp thông tin theo cách thức vẫn bảo vệ được bạn bè. Khi cần thiết, tôi sẽ giả vờ không biết gì; lúc thích hợp, tôi sẽ giả vờ bị đãng trí; điều quan trọng nhất là khi đến ngã ba ngã tư con đường, tôi sẽ lái chính quyền theo lộ trình tách xa khỏi bạn bè. Hy vọng với một chút may mắn, những người tôi quan tâm nhất cũng sẽ hợp tác và tôi sẽ không phải phản bội họ nữa.

Trong khi đó, Nữ Công tước sẽ *rưng rưng cảm động* khi tôi hợp tác. Một trong những lý do phàn nàn chính của nàng là tôi khiến

nàng gặp rủi ro và giờ tôi có thể nói với nàng rằng không còn rủi ro gì nữa. Dĩ nhiên, tôi sẽ bỏ qua sự thật rằng thực tế đúng là tôi đã khiến nàng gặp rủi ro. Tôi đâu có ngốc, cho nên đại gì đưa vũ khí cho nàng bắn lại tôi? Sẽ có lợi hơn rất nhiều khi tập trung vào những khía cạnh tích cực của việc hợp tác: Cụ thể là tôi sẽ không phải ngồi tù dù chỉ một ngày và thậm chí sau khi đã nộp phạt thì chúng tôi - *chúng tôi đấy nhé!* - sẽ vẫn có đủ tiền để trang trải cho quãng đời còn lại của mình. Đó là những lời thối phồng không đáng kể, thực tế, chi tiết cuối cùng là một lời dối trá trơ tráo, thì cũng phải mất rất nhiều năm Nữ Công tước mới phát hiện ra. Cho nên tôi sẽ lưu tâm chuyện này sau.

Vừa lúc ấy, tôi nghe thấy tiếng sỏi lạo xạo trên lối xe chạy. Cuối cùng thì Nữ Công tước phản trắc cũng về nhà, sẵn sàng gây thêm những nỗi đau tinh thần cho tôi. Một lát sau, tôi nghe thấy tiếng cửa trước đóng sầm và sau đó là những bước chân giận dữ leo lên chiếc cầu thang xoắn ốc lộng lẫy. Tiếng bước chân dường như không phải của một Nữ Công tước tóc vàng nặng hơn năm mươi kilogram, dường như đó là tiếng bước chân của một con trâu mộng đang bị kích động. Tôi nằm ngửa và gắng trấn an mình trước cuộc tra tấn.

Cánh cửa mở bung và Nữ Công tước bước vào, trên người mặc bộ quần áo cao bồi màu lam nhạt. Lạy Chúa! Mặc dù đi xe Limousine về nhà nhưng trông nàng chẳng khác gì đáp xe tuyến từ biên giới phía Tây trở về vậy. Tất cả những gì nàng còn thiếu chỉ là một chiếc mũ cao bồi và một cặp súng lục. Trong lúc nàng tới bên giường thì tôi tranh thủ ngấm nàng. Nàng mặc một chiếc váy dài bằng vải bông chéo có những diềm đăng ten màu trắng nhỏ xíu ở

gấu và một đường rạch rất bạo chạy ngược phía trước. Tôi không phải là chuyên gia về váy áo phụ nữ nhưng ngấm ngầm ngờ rằng có một số phụ nữ ở Ponderosa* sử dụng loại trang phục này. Nàng mặc một chiếc áo cánh cộc tay bằng vải bông màu lam nhạt, khoét cổ rất thấp ở phía trước và thắt rất chặt ở eo, làm nổi bật vóc dáng cơ thể tự nhiên cũng như bộ ngực chuẩn nhờ phẫu thuật.

Một công viên giải trí theo hình thức trải nghiệm thực tế hình thành ngay tại trường quay của loạt phim truyền hình về chủ đề miền tây Bonanza thuộc làng Incline, gần hồ Tahoe, bang Nevada. - ND

Chẳng nói một lời, Nữ Công tước miền Tây tiến đến bên cây đèn màu mơ sậm trên chiếc bàn ở cuối giường và bật lên. Tôi lật người sang phải và đăm đăm nhìn nàng. Nàng rất biết cách tự trấn tĩnh. Thậm chí ngay lúc này tôi cũng không tài nào đo với nàng về điều đó được.

Tôi nhìn xuống dưới... A ha, đôi giày cao bồi! Trông quen thế nhỉ. Chúng có màu nâu nhạt và trắng, với phần mu màu đỏ dâu còn phần mũi màu bạc trắng. Tôi đã mua đôi giày này cho nàng vào năm ngoái, trong một cơn hứng khởi lúc đang chơi golf ở Texas. Chúng tiêu tốn của tôi mười ba nghìn đô la. Thời điểm đó, đôi giày này có vẻ như là một cuộc mặc cả. Giờ thì tôi đang tự hỏi điều đó.

Vừa lúc, nàng nghiêng mái tóc vàng sang phải và gỡ chiếc hoa tai bằng bạc trắng ra rồi đặt lên chiếc bàn ở cuối giường rất cẩn thận. Sau đó, nàng nghiêng đầu sang trái và gỡ nốt chiếc hoa tai bên trái và đặt bên cạnh chiếc kia. Tôi cố nặn một nụ cười và gắng

kìm không thoát ra: “Này cưng, tình hình tối nay thế nào? Có tìm được tí quặng quý nào không?”. Bằng giọng yêu thương và trêu mến, tôi nói:

- Này, cưng yêu. Bữa tiệc của Gigi thế nào?

- Ổn! - Nàng đáp với vẻ hài lòng đến kinh ngạc. - Chẳng có gì đặc biệt.

Rồi nàng ngoảnh mặt về phía tôi và gần như mất thăng bằng. Đến lúc đó thì tôi nhận ra rằng Nữ Công tước hay cả khía tối nay uống nhiều thứ chứ không chỉ là thuốc bổ. Trên thực tế, nàng say như chết.

- Em ổn chứ? - Tôi hỏi, ghìim nụ cười lại và sẵn sàng chụp lấy nàng nếu nàng ngã. - Em có cần giúp gì không, cưng?

Nàng lắc đầu đáp “không”. Hơi lảo đảo, nàng ngồi xuống mép đệm. Sau đó, đột ngột, còn nhanh hơn những gì quý vị biết, nàng giật đôi giày cao bồi rồi lên giường, lăn nghiêng và thả phịch khuỷu trái xuống sát cạnh tôi. Nàng áp má trái lên lòng bàn tay và nhìn vào mắt tôi mỉm cười.

- Tình hình của anh với luật sư hôm nay thế nào? - Nàng hỏi.

Thú vị thật, tôi nghĩ, đặc biệt cảm ơn nhà thiên tài người Mexico đã phát minh ra rượu tequila, cũng như gã bán rượu có thừa từ tế để phục vụ Nữ Công tước hết lòng trong buổi tối hôm nay. Đây là lần Nữ Công tước đến gần tôi nhất trong suốt một tuần lễ. Lúc này trông nàng rất xinh đẹp, trong ánh sáng đèn màu vàng mờ. Đôi mắt biêng biếc to tròn của nàng lúc này còn long lanh hơn cả tấm gương, thật tuyệt vời. Tôi hít một hơi thật sâu để tận hưởng mùi

hương của nàng, một mùi rất dễ chịu pha trộn giữa nước hoa Angel và rượu tequila thượng hạng. Tôi có một cảm giác râm ran rất dễ chịu như bị thiêu đốt ở vùng háng! *Có lẽ, tôi nghĩ bụng, có lẽ tối nay chẳng?* Trong tôi có sự thôi thúc đến không kiểm soát nổi là nhảy bổ vào nàng ngay lúc này, trước khi nàng tỉnh táo lại và bắt đầu hành tôi. Nhưng tôi cố kìm ham muốn và nói:

- Thế thì tốt, cưng yêu ạ. Thật ra, anh có một vài tin hết sảy cho em đây.

- Ôi, thế ư? Chuyện gì vậy? - Nàng hỏi và bắt đầu đưa bàn tay xoa má tôi. Sau đó nàng lùa ngón tay qua tóc tôi hết sức âu yếm.

Tôi không thể tin nổi! Nữ Công tước cuối cùng đã trở về với chính nàng! Nàng sẽ làm tình với tôi ngay thời điểm này và sau đó mọi việc sẽ lại ổn thỏa. Chúng tôi vẫn luôn như thế mà. Mọi việc có thể tẻ tẻ một lúc nhưng không bao giờ kéo dài quá lâu. Cuối cùng, chúng tôi sẽ lại ân ái với nhau và sau đó quên hết tất cả.

Tôi có nên nhảy bổ vào nàng ngay lúc này không nhỉ? Tôi tự hỏi. Nàng sẽ phản ứng như thế nào? Liệu nàng có nổi khùng với tôi không hay nàng sẽ chiều tôi? Nói cho cùng, tôi là một thằng đàn ông và Nữ Công tước hiểu những điều như thế. Trên đời này, nàng sành sỏi mọi thứ, đặc biệt khi dính tới đàn ông và càng đặc biệt khi liên quan tới việc thao túng họ...

... Nhảy bổ vào nàng lúc này chưa chắc là việc khôn ngoan. Thứ nhất, tôi cần giải thích ổn thỏa các vấn đề pháp luật của mình. Tôi cần nàng cảm thấy hoàn toàn yên tâm rằng mỏ vàng của tôi sắp khai trương lại để khai thác vô tư.

Tôi hít một hơi dài, nhắm lại tất cả những đầu mối còn lỏng lẻo trong câu chuyện vớ vẩn của mình và đặt cược tất cả.

- Trước hết, - Tôi lên tiếng, với vẻ rất tự tin. - anh biết em lo lắng về tất cả những chuyện mà thằng cha Coleman chó chết đã trút lên em và anh chỉ muốn em biết rằng không hề có, thậm chí là một chút xíu, khả năng nào sẽ xảy ra cả. - Quả là một lời nói dối số một. - Cả hai ta đều biết rằng em sẽ không bao giờ làm bất kỳ điều gì sai trái - Đó là lời nói dối số hai, vì thực tế nàng *đã từng* chứng kiến tôi đếm tiền, như Joel Cohen từng tuyên bố. - và dĩ nhiên, chính phủ cũng biết vậy. Coleman chỉ nói thế để dọa em và làm khó anh mà thôi. Vậy thôi!

Nàng chậm rãi gật đầu.

- Em biết điều đó. - Nàng đáp. - Ý em là, chuyện đó làm em rất lo ngại khi lần đầu anh ta nói đến, nhưng em chẳng bao giờ tin cả.

Cô không tin tư? Hừm, được thôi! Không biết gì lại hóa hay. Tôi gật đầu đồng ý và tiếp tục:

- Ờ, dĩ nhiên anh biết. Tất cả chỉ là chuyện tào lao, Nae ạ. - Đây là lời nói dối thứ ba. - Tất cả đều chẳng có mẹ gì. Nhưng dù sao, giờ chỉ có một vấn đề để bàn. Em biết đấy, ngày hôm nay Joel Cohen đã gọi cho Greg, trên thực tế, hẳn gọi cho anh ấy ngay lúc anh đang ngồi trong phòng và bảo anh ấy những gì hẳn thực sự muốn – những gì hẳn thực sự đang tìm kiếm - là anh phải hợp tác. Có vậy thôi.

Tôi nhún vai:

- Rõ ràng, anh biết rất nhiều về những gì đang diễn ra trên thị trường chứng khoán nên có thể giúp chính phủ đỡ được nhiều năm không bị đau tim, đấy là chưa nói đến cả đồng tiền.

Hừm, tôi thực sự thích kiểu nói thế này. Nó làm cho tôi trở nên khôn ngoan, quan trọng, đầy vị tha, một nhân vật cần thiết tham gia vào cuộc chiến chống lại sự tham lam và tha hóa ở Phố Wall, chứ không phải là vai trò hợp tác đốn mạt mà tôi sắp đóng! Tôi quyết định cứ khai thác mạch suy nghĩ ấy.

- Nhưng dù sao, Joel cũng nói rằng nếu anh *dám* hợp tác, nếu anh sẵn lòng giúp chính phủ làm sáng tỏ mọi việc thì có thể không phải ngồi tù ngày nào hết. Đó là những thông tin rất giá trị mà anh có được.

Tôi gật đầu, trong lòng tự hỏi không biết có tự nã đạn vào chân mình khi sử dụng từ *có thể* không, cho nên tôi nói thêm:

- Ý anh là anh đã mất ba ngày ở trong tù, thế là quá đủ rồi, em có nghĩ vậy không? - Tôi mỉm cười về vô tội.

Nàng chậm rãi gật đầu nhưng vẫn im lặng. Tôi nhận thấy một giọt nước mắt lăn xuống gò má nàng. Tôi đưa mu bàn tay lau nó đi. Một tín hiệu tốt, tôi thầm nghĩ. Lau nước mắt cho một người phụ nữ sẽ đưa quý vị tiến gần thêm một bước tới trái tim nàng và cả cái ấy của nàng nữa. Đây là một hiện tượng sinh học. Khi một người đàn ông mạnh mẽ lau nước mắt cho một người phụ nữ, nàng sẽ chẳng từ chối điều gì cả.

Thêm mạnh bạo nhờ những giọt nước mắt của Nữ Công tước, tôi tiếp tục:

- Nhưng vẫn còn hay hơn nữa cơ, Nae ạ. Em biết không, nếu hợp tác, anh sẽ không bị kết án bốn hay năm năm và bất kỳ mức phạt nào mà anh có thể - *có thể* - phải nộp đều sẽ không nộp ngay cho tới lúc đó cơ. Ý anh là, đừng hiểu nhầm ý anh, đó sẽ là một mức phạt rất nặng, nhưng không phải đến mức làm cho chúng ta - *chúng ta* - khánh kiệt. Chúng ta vẫn giàu có khi mọi chuyện qua đi.

Đây là lời nói dối lớn nhất, một lời nói dối trơ trẽn và cũng là lời nói dối thứ tư.

Trên thực tế, nếu chính phủ để lại cho tôi một triệu đô la như dự đoán của Magnum thì Nữ Công tước và tôi sẽ khánh kiệt chỉ trong ba tháng. Nhưng tôi cũng giải thích suôn sẻ chuyện đó và đó là lý do vì sao tôi nói thêm:

- Nhưng dù chúng ta - *lại chúng ta* - có bao nhiêu tiền đi nữa thì cũng không có nghĩa là anh về hưu hay gì đó. Ý anh là, trong vòng vài tháng nữa kể từ bây giờ, một khi toàn bộ những chuyện rối beng này lắng xuống, anh sẽ lại bắt đầu kinh doanh chứng khoán. - Tôi ngừng lại, không hẳn là để tận hưởng câu nói ấy. - Anh nói rất thật đấy. Anh sẽ đánh vào những loại cổ phiếu lớn, chứ không phải loại cò con nữa. Anh sẽ không quay lại với những thứ vớ vẩn này nữa. - Tôi thấy rõ là mình đang cuống cuống tìm một lối thoát. - Dù sao đi nữa, anh vẫn có thể kiếm được năm hay mười triệu đô la một năm chỉ bằng cách kinh doanh tài khoản hoàn toàn hợp pháp của chính mình mà không hề gặp rủi ro gì.

Tôi sẫm soi gương mặt nàng một lúc lâu. Nàng dường như đã tỉnh táo lại chút ít. Hừm, tôi không chắc như thế là hay hay dở, nhưng cảm thấy cánh cửa cơ hội đang đóng sầm lại. Đã đến lúc

chấm dứt việc đoán tương lai và đi tới đoạn kết. Tôi nói một cách tự tin:

- Có vậy thôi, Nae. Toàn bộ mọi việc như vậy đấy. Anh biết rằng nghe quá ư là suôn sẻ đến không tin được, nhưng đúng là như thế. Anh đoán anh chỉ cần đếm những ngôi sao may mắn của mình vì chính phủ rất thèm có những thông tin mà anh nắm được. - Giờ tôi dừng lại và lắc đầu quày quặt. - Nhưng dù sao điều duy nhất anh thật sự lấy làm tiếc là có thể anh phải cung cấp cho họ thông tin về bạn bè của mình.

Tôi mỉm cười và nhún vai, cứ như thể định nói: “Đây là ánh sáng cuối đường hầm!”. Sau đó tôi nói:

- Nhưng theo lời Mag, à không, Greg, tất cả bạn bè anh đều sẽ hợp tác. - Tôi lại nhún vai. - Cho nên cuối cùng thì chuyện đó thật sự cũng không thành vấn đề.

Tôi nhích lại gần nàng và bắt đầu đưa những ngón tay luồn qua tóc nàng.

Nàng mỉm cười và nói:

- Chà, thật sự đó là những tin rất vui. Em vô cùng mừng cho anh.

Cho anh à? Nàng chỉ nói anh thôi à? Mẹ kiếp! Không hay rồi! Lẽ ra nàng phải mừng cho chúng tôi, không phải chỉ cho tôi! Tôi định sửa lại lời nàng thì nàng đã nói thêm:

- Và em cũng không quá lo lắng cho các bạn của anh. Ngoại trừ Alan Lipsky, tất cả những người còn lại đều sẽ bán đứng anh chỉ

trong hai giây. Làm gì có lòng trung thành ở Phố Wall. Anh luôn nói với em như vậy, phải không?

Tôi gật đầu nhưng không nói lời nào. Thực tế, tôi đã nghe đủ và nói cũng đủ rồi. Một lần nữa, Nữ Công tước và tôi không tìm được tiếng nói chung, điều đó có nghĩa là đã đến lúc tán công. Tôi nhào người và ôm lấy hông nàng rồi kéo nàng lại gần. Sau đó tôi nắm lấy cái nơ kiểu Tây xinh xắn và ghì đầu nàng về phía mình.

Rồi tôi hôn nàng.

Đó là một nụ hôn ướt át chậm rãi, một nụ hôn tràn ngập yêu thương, nhưng kết thúc còn nhanh hơn tôi tưởng, khi nàng đẩy tôi ra và nói:

- Thôi ngay đi! Tôi vẫn còn điên tiết với anh đấy.

Đã đến lúc nã đạn rồi.

- Anh cần em. - Tôi găm gù, vươn tay luồn vào đường xẻ trên váy của nàng, lần tới Miền đất hứa. Lúc tôi lần tới khu vực trên cùng bắp đùi nàng, nhiệt độ khủng khiếp đến mức tôi sẵn sàng lao ngay lên nàng.

Thế là tôi nhào tới, ném cả trọng lượng của mình lên người nàng. Tôi bắt đầu hôn nàng một cách điên cuồng. Nàng cố gắng giãy giụa thoát ra nhưng không địch lại tôi.

- Thôi đi! - Nàng rên rỉ, cùng với chút tiếng cười khúc khích. - Thôi đi mà!

Tôi bầu víu ngay lấy tiếng khúc khích đó và kéo ngược chiếc váy bằng vải bông chéo của nàng lên, để lộ ra cô bé con hồng hồng xinh

xắn với lớp lông quăn quăn hoe vàng của nàng. A ha, tôi luôn lấy làm lạ rằng Nữ Công tước có một cô bé con tuyệt vời làm sao! Đó là thứ tuyệt vời nhất mà tôi từng nhìn thấy, mặc dù đã ngủ với cả nghìn ả gái bán dâm, quan điểm của tôi dứt khoát là như vậy. Nhưng toàn bộ nghề kinh doanh xác thịt giờ đã là quá khứ rồi. Tất cả những gì tôi muốn là Nữ Công tước - bây giờ và mãi mãi!

Tôi chậm nhịp độ lại một chút, nhìn sâu vào mắt nàng và nói:

- Anh yêu em, Nae. Anh rất yêu em. - Hai mắt tôi bắt đầu ầng ậng nước. - Anh lúc nào cũng yêu em, ngay từ lần đầu tiên anh để mắt đến em. - Tôi mỉm cười dịu dàng. - Tuần này anh nhớ em vô cùng. Anh thậm chí không thể nói được với em rằng anh cảm thấy trống rỗng đến thế nào.

Tôi đưa tay vuốt ngược tóc nàng ra sau và tiến tới đoạn kết:

- Ân ái với anh đi, cưng. Ân ái với anh ngay bây giờ đi, thật dịu dàng và chậm rãi nào.

- Mẹ kiếp! - Nàng rít lên - Tôi căm ghét anh! Anh định làm tình với tôi à? Được thôi, vậy cứ tiếp tục làm đi nào! Làm thật dữ dội vào bởi vì tôi căm ghét anh. Tôi ghét cái cái gã lùn ích kỷ nhà anh! Anh có bao giờ thèm để tâm xem tôi cảm thấy thế quái nào đâu. Anh chỉ biết có bản thân mình thôi.

Nàng bắt đầu nghiêng ngả tôi với vẻ khinh miệt, cố tình không ăn khớp với nhịp của tôi. Cứ như thể nàng đang cố gắng để cho tôi biết rằng, mặc dù đã đưa được vào người nàng, nàng vẫn không phải là của tôi.

Tôi sốc. Và tuyệt vọng. Nhưng trên hết, tôi thất vọng vì nàng gọi tôi là gã lùn - cái gã lùn ích kỷ, chính xác như vậy. Nữ Công tước biết rõ tôi rất tự ti về chiều cao của mình!

Nhưng tôi không nổi cáu. Thay vào đó, tôi ôm lấy má và bịt miệng nàng bằng một nụ hôn, áp chặt môi tôi vào môi nàng trong khi cố gắng lựa cho khớp nhịp với nàng. Nhưng thật là khó khăn. Nàng lúc lắc cái đầu tóc vàng từ bên này sang bên kia, giống như một đứa trẻ cố tránh một thìa đầy nước táo vậy và nàng quẩn quại hông theo một chuyển động vòng tròn quá mức.

Với cơn giận dữ chực trào ra, tôi quát:

- Giữ nguyên đi nào, Nadine! Em làm sao vậy?

Câu trả lời nhanh nọc của nàng:

- Mẹ kiếp! Tôi ghét anh! Tôi *căm ghét* anh! - Nàng ôm lấy má tôi và nói, đầy độc địa. - Nhìn vào mắt tôi đây, Jordan. Hãy nhìn vào mắt tôi ngay lúc này.

Tôi nhìn. Nàng nói tiếp:

- Đừng bao giờ quên những gì đã diễn ra với cuộc hôn nhân này, anh đừng bao giờ quên đấy. - Đôi mắt xanh biếc của nàng giống như những tia sáng chết người. - Đây là lần cuối cùng tôi làm tình với anh. Đúng như vậy đấy, anh có thể ghi lại lời tôi nói. Anh sẽ không bao giờ có tôi nữa đâu, vì thế tốt hơn cả là anh nên tận hưởng đi.

Nàng bắt đầu nghiêng ngáu tôi bằng những cú thúc đều đặn, mạnh mẽ, cứ như thể đang cố gắng làm cho tôi lên đỉnh, ngay tại

chỗ.

Lạy Chúa lòng lành! Tôi nghĩ. Nàng thay đổi tích cực nhờ say rượu tequila! Nàng không hề có ý như những gì nàng nói, phải không nào? Làm sao một gương mặt khả ái lại có thể phun ra nọc độc như thế chứ? Chẳng ra làm sao cả. Tôi biết điều nên làm là rời khỏi nàng không để cho nàng được thỏa mãn trong việc làm cho tôi lên đỉnh trong khi tuyên bố rằng nàng căm ghét tôi... nhưng trông nàng vô cùng diễm lệ trong ánh đèn màu vàng mờ. *Chó chết thật!* Tôi nghĩ bụng. Thật không thể dò được bụng đàn bà, nếu nàng hoàn toàn nghiêm túc nói rằng đây sẽ là lần cuối cùng của tôi thì tốt hơn cả là tôi nên tận dụng nó hoặc ít nhất là tự mình lên đỉnh thật nhanh, trước khi nàng thay đổi quan điểm và nói rằng lần cuối cùng là lần cuối cùng... Bằng một cú thúc mạnh, tôi cố gắng hết sức để chạm tới tận cùng cổ tử cung của nàng và... *huych!*... cứ như thế tôi đã vào bên trong nàng. Tôi rú lên:

- Anh yêu em, Nae!

Còn nàng cũng rít lên đáp lại:

- Tôi căm ghét anh, đồ chó đẻ!

Rồi tôi gục lên người nàng.

Dường như chúng tôi nằm đó một thời gian khá lâu, nhưng hóa ra chỉ khoảng năm giây, sau đó nàng đẩy tôi ra và bắt đầu khóc nức nở. Cả cơ thể nàng rung bần bật, nàng nói qua tiếng nức nở thất lòng: “Ôi, lạy Chúa! Tôi đã làm gì thế này? Tôi đã làm gì thế này?”. Nàng cứ lặp đi lặp lại mấy từ này trong khi tôi nằm cạnh, cứng đờ vì sợ hãi.

Tôi cố gắng vòng tay ôm lấy nàng nhưng nàng hất ra.

Lại tiếp tục là những tiếng thồn thức, rồi nàng nói điều mà tôi sẽ không bao giờ quên trong suốt quãng đời còn lại.

- Đó là thứ tiền nhuộm máu! - Nàng thồn thức. - Tất cả tiền bạc đều nhuộm máu!

Nàng chỉ đủ sức bật ra những lời ấy qua tiếng thồn thức.

- Tôi biết từ lâu và đã không làm gì cả. Người ta mất tiền còn tôi thì tiêu xài thứ tiền ấy. Ôi, lạy Chúa, tôi đã làm gì thế này?

Đột nhiên, tôi thấy mình cực kỳ giận dữ. Chính là vì chuyện nàng nhắc đến tiền nhuộm máu, nên cái ý nghĩ rằng chúng tôi cùng chung mọi thứ - kể cả thành công của riêng tôi - ít nhiều đã bị vấy bẩn. Cứ như thể toàn bộ cuộc hôn nhân của chúng tôi chỉ là trò hề, cứ như thể chẳng có gì quanh tôi là chân thật cả. Tôi được vây bọc trong sự giàu sang, đẹp đẽ và hãnh tiến nhưng lại cảm thấy mình nghèo hèn, xấu xí và hổ thẹn đến vô vọng. Tôi ao ước những ngày tháng đơn giản hơn. Tôi ao ước một cuộc sống đơn giản hơn. Tôi ao ước một người vợ đơn giản hơn.

Chẳng buồn che giấu sự khó chịu của mình, tôi quay hẳn lại phía nàng:

- Tiền vấy máu. - Tôi hét lên. - Câm mệ nó đi, Nadine! Tôi lẫn lộn Phố Wall, tôi không phải là một thằng kẻ cướp khốn nạn đâu. - Tôi lắc đầu đầy căm phẫn. - Phải, tôi mánh mung chút đỉnh, giống như tất cả mọi người khác thôi, cho nên hãy bình tĩnh đi!

Nàng nói qua những tiếng thồn thức từ sâu thẳm trong gan ruột:

- Ôi, lạy Chúa, anh mua chuộc tất cả mọi người, thậm chí cả mẹ tôi! Tôi... tôi... chỉ đứng đó và... và nhìn... và... và... tiêu xài... thứ... thứ... tiền... bạc... vấy máu!

Nàng vẫn nức nở nhiều đến mức lời nói như tuôn ào ạt ra cùng một lúc.

- Mẹ cô à? - Tôi hét lên. - Cô biết tôi đối xử tốt với mẹ cô như thế nào? Khi tôi gặp bà ấy, bà ấy sắp bị tống cổ ra khỏi căn hộ chết tiệt của mình vì không trả nổi số tiền thuê nhà chó chết! Tôi đã chăm sóc thằng em trai ngớ ngẩn cùng ông bố ngớ ngẩn chết tiệt của cô, rồi cả em gái cô, cô và tất cả những người khác, *mẹ kiếp!* Còn đây là những gì tôi nhận về đây à?

Tôi ngừng lại để trấn tĩnh. Giờ thì tôi cũng khóc, mặc dù tôi giận đến mức nước mắt của tôi biến sạch:

- Tôi đéch thể nào tin nổi chuyện này. - Tôi gào lên. - Tôi đéch thể nào tin nổi chuyện này! Thế đéch nào mà cô lại làm việc này chứ? Cô là vợ tôi, Nadine. Làm thế nào cô lại làm việc này như vậy chứ?

- Em xin lỗi. - Nàng nức nở. - Em xin lỗi. Em không có ý định làm anh tổn thương. - Nàng run bần bật như một chiếc lá. - Em không có ý định... em không định làm vậy.

Nàng lăn khỏi giường, rơi xuống tấm thảm Edward Fields trị giá một trăm hai mươi nghìn đô la, rồi co rúm lại như tư thế trong bụng mẹ và tiếp tục khóc không sao kiềm chế được.

Cứ như vậy.

Ngay lúc đó tôi đã biết rằng mình mất vợ mãi mãi. Cho dù Nữ Công tước và tôi đã từng có mối quan hệ gì thì giờ đây nó cũng tan vỡ. Liệu tôi còn có dịp ân ái với nàng hay không vẫn chỉ là một câu hỏi và trên thực tế, tôi không buồn quan tâm nữa. Rốt cuộc, tôi phải đối mặt với những vấn đề lớn hơn, đó là việc trút bỏ những gánh nặng của mình.

Thực tế, ngay dưới sảnh kia là hai đứa con nhỏ của chúng tôi, nạn nhân vô tội của tất cả những việc này, những sinh linh sắp phải đối diện với một trong những thực tế phũ phàng nhất của cuộc sống.

Chẳng có gì là vĩnh hằng cả.

Chương 5

Bệnh nhân OCD* và Gã Đa Thê*

OCD (viết tắt của Obsessive Compulsory Disorder - Rối loạn ám ảnh cưỡng chế) là một rối loạn tâm lý có tính chất mãn tính, dấu hiệu phổ biến của bệnh là ý nghĩ ám ảnh, lo lắng không có lý do chính đáng và phải thực hiện các hành vi có tính chất ép buộc để giảm bớt căng thẳng, đây là một dạng trong nhóm bệnh liên quan trực tiếp đến stress. Người bị ảnh hưởng của bệnh có những ý nghĩ và hành vi lặp lại một cách vô nghĩa mà không kiểm soát được chẳng hạn rửa tay hàng chục lần mặc dù tay đã sạch hay dành quá nhiều thời gian để sắp xếp đồ vật trong nhà quá mức gợn gàng cần thiết. Rối loạn ám ảnh cưỡng chế là dạng rối loạn của não bộ có nguyên nhân từ sự bất thường trong xử lý thông tin, do vậy căn bệnh không phải là lỗi của người mắc hoặc biểu hiện của nhân cách không ổn định, yếu đuối. - ND

Nguyên văn là Momons (*Hội Thánh Đức Chúa Jesus Christ của các Thánh đồ ngày sau cùng*). Đây là một giáo phái đặt trụ sở chính tại thành phố Salt Lake, bang Utah, Hoa Kỳ. Xưa kia đạo này có tập quán được lấy nhiều vợ và vì vậy mãi tới năm 1896 khi bỏ được tục lệ này thì Utah mới được công nhận là bang thứ bốn mươi lăm của Hoa Kỳ.

Sáng hôm sau, tôi lại chui vào chiếc Limousine.

Tuy nhiên, lần này, gã khổng lồ bồ bầy giấy không chở tôi qua khu vực u ám phía tây Queens nữa mà qua khu vực hơi thối phía tây Brooklyn. Thực ra, chúng tôi đang đi qua một cơn ác mộng Nhân khẩu học có tên là công viên Sunset, một khu vực *quá ư* đa dạng về mặt sắc tộc - đầy rẫy đám người Hoa, Hàn, Malaysia, Thái Lan, Puerto Rico, Mexico, Dominique, Salvador, Guatemala cùng với một nhóm dân Phần Lan ngu độn thấy rõ bởi họ quá chậm chạp trong việc nhận ra những người bà con Phần Lan khác của họ đã chạy hết từ ba mươi năm về trước, khi từng đoàn người nói trên tới xâm chiếm vùng này. Khi nhìn qua cửa sổ, tôi có cảm giác chúng tôi đang lái xe qua một bãi đỗ xe của Liên Hợp Quốc sau một vụ tấn công bằng tên lửa vậy.

Phải, trên thực tế, công viên Sunset này chẳng khác gì một cái chuồng tiêu cả. Đó là một vạt cỏ phẳng phiu toàn rác rưởi và nhựa đường với những nhà kho tồi tàn, cửa hàng bị bỏ hoang phế, những vách tường mục ruỗng và đầy phân chim. Khu buôn bán Manhattan - nơi tôi sẽ đến trong buổi sáng nay - chỉ cách vài dặm về phía Tây, ở bờ bên kia con sông Đông ô nhiễm nặng. Từ góc độ đầy lợi thế lúc này, trên ghế sau phía bên phải của chiếc xe Limousine, tôi có thể nhìn thấy những vùng nước xoáy tròn của dòng sông, hình dáng cao vút chọc lên trời của khu Lower Manhattan và phần vòm trắng lè của cầu Verrazano - Narrows vươn dài tới khu Staten Island không lấy gì làm trắng lè cho lắm.

Theo kế hoạch, vào đúng chín giờ sáng, Monsoir sẽ cho xe đáp lại trước một nhà để xe ngầm nhếch nhác ở mé nam của một con phố hai chiều cũng nhếch nhác không kém. Khi tôi khỏi chiếc Limousine, tôi nói:

- Ở bên đây cho đến khi tôi ra hiệu cho anh, Monsoir.

Trong khi tôi đi, đừng có thổi bay cái cầu nào đấy, tôi nghĩ thầm. Sau đó tôi đóng sầm cửa ngay trước mũi gã và đi bộ một đoạn ngắn độ vài bước chân xuống tầng trệt của nhà xe.

Tôi nghe thấy một giọng nói quen thuộc: *Jordan! Lại đây!*

Tôi rẽ sang phải và thấy đặc vụ Gregory Coleman đứng đó. Anh ta đứng ngay trước một chiếc xe do chính phủ cấp rất đặc trưng, tức là gồm bốn cửa, không có một vết lõm, có lẽ chỉ mới hai năm sử dụng và sản xuất tại Mỹ. Trên thực tế, đó là một chiếc Ford Taurus màu nâu sẫm đời 1997 với kính cửa sổ sáng màu và không gắn còi hiệu. Anh ta đứng tựa vào cửa sau xe phía bên khách, hai tay khoanh trước ngực, đúng tư thế của một chiến binh thắng trận.

Đứng sau anh ta, với nụ cười từ tốn trên mặt, là bạn cùng học, đặc vụ Bill McCroghan. Tôi chỉ mới gặp McCroghan một lần, vào buổi tối tôi bị bắt và vì một lý do không giải thích được nào đó, tôi rất thích hắn. Dường như hắn quá tốt bụng đến mức không thể là một đặc vụ FBI được, mặc dù tôi tin chắc rằng một khi Coleman hoàn thành công việc cùng hắn thì hắn chẳng còn tốt bụng tí nào nữa. McCroghan chỉ cao hơn Coleman vài phân, có lẽ phải hơn một mét tám và trông hắn chỉ khoảng ba mươi tuổi. Hắn có mái tóc hạt dẻ quăn, dày, những đường nét vạm vỡ và một vóc dáng trung bình. Cặp kính viền dây kim loại phía trên đôi mắt xanh nhạt nên trông hắn có vẻ hết sức ngoan đạo. Một Gã Đa thê, tôi hình dung như vậy, có lẽ hắn từ thành phố Salt Lake hoặc Provo, hay thậm chí là từ vùng đồi núi Idaho mò đến... mặc dù thực sự chẳng có gì đáng để ý.

Trong khi đó, Coleman trông như dân Ý hoặc Hy Lạp, mặc dù tôi xem anh ta như một gã Đức, bởi vì cái tên. Phải, có lẽ anh ta xuất thân từ vùng thâm sơn cùng cốc Bavaria. Anh ta cao ngang tầm tôi, chỉ ngót nghét một mét bảy mươi và nặng không quá bảy mươi ba kilogram. Anh ta có bộ ngực nở nang, nhưng không quá mức. Đường nét rất ổn mặc dù có phần hơi góc cạnh và như luôn toát ra thái độ nghi ngờ, đặc biệt là với tôi. Anh ta có mái tóc nâu cắt ngắn, chải hất sang một bên với vài sợi bạc hai bên mai. Nhưng có thể đó là kết quả của việc săn đuổi tôi trong suốt năm năm qua, một công việc đủ khiến cho bất kỳ gã nào cũng phải bạc đầu. Anh ta có nước da nâu trơn láng, một cái mũi khoằm, vàng trán cao và đôi mắt nâu sắc bén nhất mà ta có thể hình dung được. Trông chúng còn sắc bén hơn cả mắt điều hâu. Anh ta cũng tầm tuổi tôi, tức là gã khốn đó bám đuổi tôi từ khi mới gần ba mươi! Chúa ơi, làm sao lại có loại người dứt khoát muốn đem người khác ra pháp đình như thế chứ? Ý tôi là, thực sự thì gã này mắc hội chứng OCD nặng quá chẳng? Và tại sao gã lại bị OCD với tôi chứ? Đúng là một nỗi ô nhục khôn kiếp làm sao.

- Chào mừng đến với Đội Hoa Kỳ. - Đặc vụ OCD nói, cười rạng rỡ và vươn cánh tay phải ra, nơi cổ tay có một chiếc đồng hồ nhựa màu đen mặt vuông với mức giá bán lẻ khoảng dưới 59,99 đô la.

Tôi bắt tay anh ta một cách thận trọng và cố tìm nét mỉa mai trên gương mặt anh ta. Nhưng tất cả những gì tôi thấy lại là một nụ cười rất thành thực.

- Cảm ơn. - Tôi làm bầm. - Nhưng tôi đoán các anh đang hả hê. - Tôi nhún vai. - Ý tôi không định trách móc gì các anh nếu đúng là như vậy.

Gã Đa thê nói chen vào:

- Hà hê ư? Cậu ấy luôn cảm thấy khổ sở kể từ ngày tóm được anh! Đó là một cuộc săn đuổi mà cậu ấy thích thú. - Anh ấy nhìn đặc vụ OCD. - Phải không, Greg?

Bệnh nhân OCD đảo mắt và lắc đầu.

- Phải, thế nào cũng được. - Anh ta mỉm cười thêm lần nữa, nhưng nụ cười này có pha nét buồn bã. - Dù sao, tôi cũng mừng là cuối cùng anh đã quyết định hoàn lương. Giờ anh đang làm những việc đúng đắn. Thực sự là như vậy.

Tôi lại nhún vai:

- Vâng, tôi cảm thấy mình như một thứ chảy rịn.

- Anh không phải là chảy rịn. - Anh ta đáp lại.

- Hoàn toàn không. - Gã Đa thê nói thêm với một nụ cười đa thê thấy rõ. - Anh còn tồi tệ hơn lũ chảy rịn!

Anh ấy bật ra tiếng cười của dân đa thê và chìa bàn tay kính Chúa của mình ra để thực hiện cái bắt tay cũng đầy chất đa thê.

Tôi mỉm cười với anh chàng tốt bụng này và bắt tay anh ấy một cách thành thực. Sau đó tôi mất một lúc để xem xét hai người bạn mới của mình. Họ đều mặt áo vết màu tím than, áo sơ mi trắng là phẳng, cà vạt màu xanh da trời vừa phải và đi giày buộc dây màu đen (đúng trang phục đặc trưng của nhân viên điều tra). Nói thật là trông họ khá bảnh; mọi thứ đều rất hợp với nhau và bộ vét của họ được là tới mức gần như hoàn hảo.

Nhưng dù thế nào thì trang phục của tôi vẫn ăn đứt của họ. Tôi cảm thấy việc trông mình thật bảnh bao trong ngày phản bội đầu tiên là rất quan trọng, nên tôi chọn lựa bộ cánh rất cẩn thận. Tôi mặc bộ vét vải xéc màu xanh dương có một hàng khuy trị giá hai nghìn hai trăm đô la, chiếc áo sơ mi trắng với cổ áo có cài khuy, chiếc cà vạt Trung Quốc màu xanh dương thẫm và đôi giày buộc dây màu đen. Nhưng không như loại giày thô kệch của họ, giày của tôi được làm bằng da cực mềm. Trên thực tế, chúng được làm tại Anh quốc với giá một nghìn tám trăm đô la. *Quá tốt cho mình!* Tôi nghĩ. Tôi đã hạ gục họ trong cửa hàng giày.

Cả trong cửa hàng đồng hồ nữa.

Đúng như vậy. Để dành cho ngày hôm nay, tôi đeo chiếc đồng hồ Thụy Sĩ hiệu Tabbah trị giá hai mươi sáu nghìn đô la, với quai da màu sô cô la và phần mặt hình chữ nhật to bự màu trắng. Đó là loại đồng hồ Thụy Sĩ siêu hạng thể hiện sự giàu có của những tay sành điệu nhưng lại chẳng có gì đặc biệt với những người có thu nhập giống như Coleman và McCroghan. Sáng nay, tôi đã có một hành động khôn ngoan là để chiếc đồng hồ Bulgari trong hộp của nó. Nói cho cùng, tội gì lại làm cho những người bạn mới phải ghen tị, hay là lúc này họ có quyền giật lấy đồng hồ từ cổ tay tôi và đeo vào tay họ? (Chiến lợi phẩm mà, có thể nói như vậy đấy). Hừm... Tôi sẽ phải hỏi Magnum về chuyện đó.

Gã Đa thê và tôi vẫn còn bắt tay nhau, trong khi anh ấy nói thêm:

- Nói nghiêm túc thì lúc này anh đang làm những việc đúng đắn, Jordan ạ. Chào mừng anh đến với Đội Hoa Kỳ.

- Vâng. - Tôi đáp bằng một giọng pha chút mỉa mai - Tôi chỉ cố làm điều duy nhất tôi có thể làm mà thôi, phải không?

Cả hai cùng trề môi và chậm rãi gật đầu, như thể nói: “Phải, đe dọa kết tội vợ một thằng đàn ông sẽ khiến hần chẳng còn mấy lựa chọn, thấy chưa!”. Sau đó, Coleman nói:

- Nhưng dù sao tôi cũng rất xin lỗi về vụ việc đầy chất trinh thám này, chúng tôi nghĩ một số bạn bè cũ của anh có thể sẽ tìm cách bám đuôi anh. Cho nên chúng tôi sẽ chờ anh lòng vòng quanh khu Brooklyn một lúc để cắt bớt những cái đuôi.

Tuyệt vời! Tôi nghĩ bụng. Chắc chắn đặc vụ OCD có những thông tin mà anh ta không muốn cho tôi biết, ví dụ có người muốn tôi tiêu đời chẳng hạn! Tôi chưa bao giờ có ý nghĩ rằng mình có thể bị ám sát do chuyện làm ăn này, nhưng giờ tôi đã nghĩ đến vấn đề đó, nó sẽ cực kỳ có ý nghĩa với nhiều người, phải vậy không? Trên thực tế, có lẽ tôi chỉ cần ám sát chính mình ngay lúc này và cứu được tất cả những người khác khỏi bị rắc rối. Dĩ nhiên, Nữ Công tước sẽ rất xúc động vì chuyện đó? Nàng sẽ nhảy múa trên nắm mồ của tôi, hát vang điệp khúc “Đó là thứ tiền nhuộm máu! Đó là thứ tiền nhuộm máu!” và sau đó đốt một đồng lửa tưởng niệm và quăng tờ giấy đăng ký kết hôn vào lửa.

Chúa ơi, mình phải giữ bình tĩnh! Tôi cần tập trung. Tôi cần tổng khứ ả vô lại tóc vàng đó ra khỏi tâm trí mình. Chính hai gã khốn kiếp này mới là đối tượng cần chú ý. Tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Các anh nghĩ ai là người có thể bám theo tôi?

- Tôi không rõ. Thế anh nghĩ ai có thể là người sẽ bám theo anh? - Bệnh nhân OCD nhún vai.

Tôi đáp lại cũng bằng cái nhún vai:

- Tôi không rõ. Tôi đoán là tất cả, phải thế chẳng? - Tôi ngừng lại một lúc, sau đó tiếp. - Hoặc là tất cả mọi người trừ vợ tôi. Ý tôi là cô ấy chẳng quan tâm mẹ gì tới việc tôi ở đâu hoặc sẽ đi đâu, miễn sao tôi đừng đến gần cô ấy.

- Thật sao? - Bệnh nhân OCD nói. - Sao anh lại nói vậy?

- Bởi vì cô ấy căm ghét tôi thấy mẹ! Đó là lý do vì sao tôi nói vậy!

Vì đêm trước, nàng đã bảo tôi rằng nàng sẽ không bao giờ làm tình với tôi nữa, tôi tự nhủ.

- Hừ! - Anh ta lẩm bẩm. - Chuyện đó khiến tôi ngạc nhiên đấy.

- Hà, vậy sao? Sao lại thế?

Bệnh nhân OCD nhún vai lần nữa.

- Tôi không biết. Cái đêm anh bị bắt, dường như cô ấy thực sự yêu anh. Nói thật, tôi đã hỏi cô ấy có yêu anh không và cô ấy bảo tôi rằng cô ấy có.

- Đúng như vậy. - Gã Đa thê chêm vào.

Tôi nheo mắt, như thể rất bối rối.

- Sao các anh lại hỏi vợ tôi chuyện đó? Ý tôi là như thế không phải là hơi lạc đề lắm sao?

- Áaaaaaaa! - Bệnh nhân OCD lên tiếng. - Có lẽ anh lấy làm ngạc nhiên rằng chúng tôi moi được gì từ một cô vợ nếu cô ta bực mình. Nói thật, đôi khi cô vợ sẽ hét ầm lên: “Chồng tôi giấu tiền dưới tầng hầm ấy! Anh ta ăn gian tiền thuế đấy!” ngay khi chúng tôi còng tay và dẫn anh chồng đi. - Bệnh nhân OCD cười khùng khục trước câu nói đó. - Nhưng vợ anh thì không. Cô ấy chẳng nói gì cả.

- Không một tí gì. - Gã Đa thê tiếp lời. - Ý tôi là tôi có thể nhầm nhưng tôi nghĩ vợ anh vẫn còn yêu anh.

- Tôi không ưa chuyện làm hồng bữa tiệc, - Coleman dăm chiêu, - song chúng ta cần bắt đầu thôi. Nhưng mà người mùi cứ như, e hèm...

- Phân chó à? - Tôi gợi ý.

- Phải, rất giống. - Anh ta đáp, mở cửa sau phía bên khách và ra hiệu cho tôi lên xe. - Chỉ cần nằm trên ghế và giữ đầu thấp xuống, được không?

Tôi trợn mắt nhìn Bệnh nhân OCD đến vài giây, tự hỏi không biết có phải anh ta đang nói đến khả năng có một tay bắn tỉa đang phục ở ngoài kia, chờ lúc bắn vỡ toang cái đầu của tôi chẳng. Nhưng tôi cho rằng đó là một ý nghĩ ngớ ngẩn; nói cho cùng, nếu ai đó muốn ám sát tôi thì sẽ có nhiều thời điểm thuận lợi hơn là khi tôi đang trong tầm bảo vệ của hai đặc vụ FBI.

Vì thế tôi leo lên xe với một cái nhún vai tự tin, cứ thế chúng tôi lên đường, chạy xuyên qua con hẻm nồng nặc mùi xú khí của công viên Sunset. Chúng tôi ngoặt phải rồi trái liên tục, có cả một lần quay ngược trở lại, bởi vì họ đang tìm cách cắt bỏ tất cả những cái đuôi.

Trong khi đó, chúng tôi chỉ nói chuyện phiếm vì cả ba đều hiểu rõ rằng thảo luận bất kỳ chuyện gì nghiêm túc mà không có sự hiện diện của luật sư đều là không nên.

Tôi rất ngạc nhiên vì dường như cả hai đều thật sự quan tâm đến chuyện gia đình tôi tan vỡ, đặc biệt là ảnh hưởng có thể có đối với các con tôi. Tôi thấy tinh thần mình phấn chấn hơn khi họ nhắc đi nhắc lại câu chuyện rằng Nữ Công tước thể hiện tình yêu của nàng với tôi như thế nào vào cái đêm tôi bị bắt. Hơn nữa, họ đều tin rằng một khi cú sốc ban đầu qua đi, nàng sẽ lại muốn duy trì cuộc hôn nhân. Nhưng tôi biết họ nhầm, họ không biết Nữ Công tước bằng tôi. Nàng đã quyết định dứt khoát, và sẽ như vậy.

Lúc đến cầu Brooklyn, tinh thần tôi xuống dốc hơn bao giờ hết. Tôi đã hết thời gian và đang tiến rất nhanh đến chỗ không còn đường quay lại. Trụ sở FBI chỉ còn cách không đầy năm phút nữa.

Phải, tôi nghĩ, phía trước là những ngày rất đen tối; tôi tin chắc như vậy. Câu hỏi duy nhất là cái hố này sâu bao nhiêu? Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng lấy lại tinh thần, nhưng chẳng có tác dụng gì cả.

Chỉ lát nữa tôi sẽ phải có mặt ở phố Court.

Chương 6

Gã Khốn kiếp và Ả Phù thủy

Trụ sở dã chiến của FBI tại New York chiếm trọn tầng hai mươi, hai mươi một và hai mươi hai của một tòa tháp bằng bê tông và kính cao bốn mươi hai tầng tại khu Lower Manhattan. Khu vực này thường được biết đến với tên gọi Tribeca, tức là “tam giác bên dưới phố Canal” là một phần của thành phố bao gồm cả Phố Wall, trụ sở Tòa án Liên bang, Trung tâm Thương mại Thế giới và cơ quan ít được coi trọng nhất trong số tất cả các cơ quan chính quyền: Cục Di trú và Quốc tịch.

Tôi bước dọc hành lang hẹp và dài ở tầng hầm của tòa nhà, có Coleman và McCroghan đi kèm hai bên. Coleman vừa giải thích xong chuyện chúng tôi sẽ làm gì khi vào bên trong phòng phỏng vấn.

Tôi gật đầu nghiêm túc và vẫn bước đều, cố kìm ý muốn hỏi anh ta xem có phải FBI coi từ *phỏng vấn* đồng nghĩa với *thăm vấn* không. Nhưng dù thế nào thì tôi cũng tin chắc rằng nhiều thứ ở nơi này không hẳn là trái với Luật Nhân quyền (có lẽ là một dạng tra tấn nhẹ, không cho ngủ và những vi phạm về quyền giam giữ vẫn thường thấy). Nhưng tôi quyết định giữ kín những ý nghĩ lan man này cho riêng mình, cho nên chỉ gật đầu và bước tiếp, cố giữ một nét mặt không thể hiện rõ cảm xúc trong khi họ đưa tôi vào một phòng phỏng vấn nhỏ ở cuối hành lang.

Trong phòng, ba người đang ngồi trên những chiếc ghế tựa màu đen rẻ tiền quanh một cái bàn hội nghị bằng gỗ cũng rẻ tiền. Căn phòng này không hề có cửa sổ, bóng đèn huỳnh quang tỏa ra một thứ ánh sáng xanh xao nhợt nhạt. Bốn bức tường hoàn toàn trống trơn, sơn toàn một sắc trắng toát như bệnh viện. Ở một bên bàn là vị luật sư đáng tin cậy của tôi, Gregory J. O'Connell, tức Magnum, đang cười toe toét, trông cao lớn và bảnh bao hơn bao giờ hết. Anh ấy mặc một bộ vét kẻ sọc màu xám, chiếc áo sơ mi trắng và chiếc cà vạt kẻ màu đỏ. Trông anh ấy như đang ở nhà, một cựu công tố viên nay có niềm vui được bào chữa cho tội lỗi.

Đối diện Magnum là một người đàn ông và một phụ nữ. Người đàn ông tôi đã biết ngay từ cái ngày bị kết tội, lúc anh ta nói rất nhiều điều tốt đẹp tại phiên tòa xem xét cho tôi nộp tiền bảo lãnh tại ngoại. Tên anh ta là Joel Cohen và chỉ hơn hai năm trước, chính anh ta cùng đội điều tra với bệnh nhân OCD hòng đưa tôi ra ánh sáng công lý, đã thành công ở nơi mà cả nửa tá AUSA trước anh ta phải bó tay.

Nói cho cùng, vốn là người sắc sảo và tận tụy, Bệnh nhân OCD cần một đối tác sắc sảo tương tự ngay tại văn phòng Công tố viên để giải quyết phần kết cục pháp lý của mọi việc. Bản thân Bệnh nhân OCD chỉ có thể tiến hành điều tra, anh ta cần một gã khốn kiếp như Joel Cohen để xét xử tôi.

Vào thời khắc đặc biệt này, Gã Khốn kiếp đang ngả người về phía trước trên ghế, hai khuỷu tay xương xẩu chống lên mặt bàn. Với cặp mắt nheo lại, anh ta đăm đăm nhìn tôi, đưa lưỡi liếm má mình từ bên trong. Anh ta mặc một bộ vét xám rẻ tiền, một cái áo sơ mi trắng rẻ tiền, một cái cà vạt đỏ rẻ tiền và một vẻ mặt đầy sát khí.

Anh ta có mái tóc quăn màu hạt dẻ cắt ngắn, trán cao, cái mũi toàn thịt và nước da xanh xao. Mặc dù vậy, trông anh ta không hề khó coi; anh ta chỉ trông có vẻ cẩu thả, như thể vừa mới lăn ra khỏi giường và chạy thẳng đến văn phòng vậy. Nhưng đó chỉ là vẻ bề ngoài thôi, tôi đoán như vậy. À phải, Gã Khốn kiếp đang tìm cách đưa ra một tuyên bố - rằng lúc này chúng tôi đang ở trong thế giới *của gã*, giá tiền bộ cánh của quý vị, tiếng tăm hãng giặt khô là hơi của quý vị và kiểu tóc của quý vị đều chẳng là cái thá gì hết. Chỉ có Gã Khốn kiếp mới là người có quyền lực và tôi là tù nhân của gã, bất kể bề ngoài như thế nào. Gã Khốn kiếp có chiều cao và cân nặng ở mức trung bình, mặc dù có cái dáng lù đù như đã nói ở trên, trông gã càng thấp bé hơn. Tôi tin chắc rằng gã có thái độ khinh thường dành cho tôi y như tôi dành cho gã. Nhưng thực tế, ngay lúc này, gã mang vẻ mặt như thể nói rằng: “Chào mừng đến với hang ổ ngầm của ta, tên tù nhân! Chúng ta bắt đầu buổi tra tấn nào!”.

Nhân vật thứ ba trong phòng là một sinh vật nhỏ bé rụt rè có tên Michele Adelman. Cô nàng ngồi bên trái Gã Khốn kiếp. Tôi chưa bao giờ gặp cô ta trước đó, nhưng tiếng tăm cô ta thì nổi như cồn. Biệt danh của cô ta là Ác bà miền Đông, thứ cô ta có được nhờ bề ngoài giống với mụ phù thủy độc ác trong truyện *The Wizard of Oz** đến kỳ lạ. Và vì Michele (và Joel) là trợ lý công tố viên Hoa Kỳ ở quận Đông của New York nên cái biệt danh đó càng có ý nghĩa.

Ác bà là một ả béo lùn cao chưa tới mét sáu, với bờm tóc đen quăn quăn to xù, đôi mắt đen tròn và sáng, đôi môi thâm mỏng dính và một cái cằm chẻ. Tôi có thể tưởng tượng trông cô ta giống một con chuột đến mức nào nếu như cô ta dùng tay cầm một tảng pho mát Thụy Sĩ và nhấm nháp nó. Tôi có thể hình dung cô ta giống phù

thủy ra sao nếu cô ta cười trên một cái cán chổi và bay khắp căn phòng thăm vắn này. Cô ta mặc bộ đồ công sở màu lam sẫm và giữ vẻ mặt nghiêm nghị.

Phù thủy xứ Oz. - BV

- Xin chào! - Magnum liên tiếng - Xin giới thiệu hai người sẽ cùng anh dành khá nhiều thời gian trong vài tháng tới.

Anh ta ra liệu về phía Ác bà và Gã Khốn kiếp, cả hai cùng gật đầu trịnh trọng. Sau đó anh ta nói:

- Jordan, đây là Joel Cohen, người mà tôi tin là anh đã có hân hạnh được gặp trước đây... - Tôi nhào người và bắt tay Gã Khốn kiếp, trong đầu thắc mắc không biết gã có bập cồng số tám vào tay tôi không - ... và đây là Michele Ademat, người tôi nghĩ là anh chưa từng hân hạnh gặp mặt trước đây, - và giờ tôi lại bắt tay Ác bà, cũng thắc mắc không biết cô ta có tìm cách biến tôi thành một con sa giông không.

- Nhân tiện, tôi muốn tất cả mọi người biết rằng anh Jordan cam kết sẽ hợp tác với chúng ta. - Magnum gật đầu. - Anh ấy dự định sẽ luôn trung thực và thẳng thắn, tôi có thể đoán chắc rằng thông tin anh ấy có *rất giá trị* cho cuộc chiến chống lại tội phạm và bắt công tại Phố Wall. - Magnum gật đầu một lần nữa.

Đúng là chuyện tào lao! Tôi nghĩ bụng. *Ý tôi là thực sự tào lao!*

- Quá tốt! - Gã Khốn kiếp đáp lời, ra hiệu cho tôi ngồi xuống cạnh Magnum. - Tất cả chúng tôi đều trông đợi sự hợp tác của anh, Jordan ạ, tôi thay mặt cho tất cả những người có mặt ở đây nói rằng chúng tôi không hề có ác cảm với anh. - Tôi thoáng thấy Bệnh nhân

OCD đảo mắt, trong khi anh ta và Gã Đa thê ngồi xuống phía bên kia Ác bà và Gã Khốn kiếp. - nếu như anh hành xử đúng đắn ở đây thì anh sẽ được đối xử rất công bằng.

Tôi gật đầu về biết ơn, dù chẳng tin anh ta lấy một lời. Bệnh nhân OCD sẽ đối xử công bằng với tôi, anh ta vốn là người trọng danh dự. Nhưng Gã Khốn kiếp thì không; anh ta không ưa tôi. Tuy nhiên, với Ác bà thì tôi không dám chắc lắm. Theo lời Magnum thì cô ta ghét tất cả đàn ông - kể cả Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp - cho nên tôi không phải là mối quan tâm đặc biệt đối với cô ta. Vấn đề của tôi là Gã khốn kiếp. Hy vọng gã sẽ bị đuổi khỏi văn phòng trước khi tôi bị kết án. Khi đó thì mọi việc sẽ đâu vào đấy thôi.

Bằng thái độ hết sức nhũn nhặn, tôi nói:

- Tôi tin lời anh, Joel, và cũng như Greg đã nói, tôi cam kết hợp tác hoàn toàn. Hãy cứ hỏi bất kỳ vấn đề gì các anh muốn và tôi sẽ trả lời theo khả năng của mình.

- Vậy có phải anh đánh chìm chiếc du thuyền của mình để lấy tiền bảo hiểm không? - Ác bà lên tiếng hỏi luôn. - Hãy cho chúng tôi nghe sự thật nào.

Tôi nhìn Ác bà và mỉm cười lạnh lùng. Trên bàn có một bình nước cao với sáu cái ly đặt bên cạnh, một cái vẫn còn phân nửa nước. Chẳng biết chuyện gì xảy ra nếu tôi hất ly nước đó vào Ác bà? Có lẽ cô ta sẽ rú lên: "Cứu tôi với! Tôi đang tan ra đây này! Tôi đang tan ra đây này!". Nhưng tôi quyết định giữ ý nghĩ đó cho riêng mình, tất cả những gì tôi nói ra là:

- Không hề, thưa cô Michele. Nếu tôi muốn đánh chìm nó lấy tiền bảo hiểm thì tôi chẳng bao giờ làm việc đó lúc chính mình và vợ ở trên đó cả.

- Tại sao lại không chứ? - Ác bà vặn lại. - Như thế sẽ là một chứng cứ ngoại phạm hoàn hảo.

- Cũng sẽ là một cách hoàn hảo để tự sát. - Bệnh nhân OCD chen vào, - Anh ấy gặp bão, Michele ạ. Hãy đọc tạp chí *Yatch* mà xem. Có đăng vụ đó đấy.

Magnum nói với thái độ hết sức tự tin:

- Tôi có thể cam đoan với tất cả mọi người có mặt ở đây rằng anh Jordan không hề đánh đắm du thuyền của mình để lấy tiền bảo hiểm. Chắc chắn vậy, phải không Jordan?

- Chắc chắn. - Tôi đáp. - Nhưng tôi không phủ nhận rằng tôi ghét con thuyền đó. Nó đúng là một cơn đau tim dài năm mươi một mét nổi trên mặt nước. Nó đã hỏng hoàn toàn và đốt tiền còn nhanh hơn cả đất nước Haiti. - Tôi nhún vai về vô tội. - Nhưng dù sao, tôi rất vui vì nó đã chìm.

Họ có muốn tôi kể câu chuyện chìm du thuyền không nhỉ? Đó thật sự là một vụ tai nạn. Điều duy nhất tôi cảm thấy có lỗi là khả năng phán đoán kém vào thời điểm đó. Tôi bị ảnh hưởng của một lượng ma túy đủ làm say cả đất nước Guatemala nên đã ép thuyền trưởng phải cho tàu chui vào một cơn bão cấp tám chỉ để làm khuây khỏa nỗi buồn chán do ma túy gây ra.

- Dù sao thì cô cũng đã có câu trả lời của mình rồi đấy, Michele ạ. - Magnum nói. - Đó là một vụ tai nạn.

Tôi gạt đầu đồng tình, cảm thấy tin tưởng vào cuộc trao đổi đầu tiên này. Nó không tệ chút nào, Magnum và tôi đã đối xử với nhau rất ổn, vô hiệu hóa được câu thần chú của Ác bà. Hay là tôi cứ nghĩ như vậy đi, cho tới lúc Gã Khốn kiếp lên tiếng:

- Khi chiếc thuyền chìm, có phải anh đã gọi cho Danny Porush và bảo rằng anh có mười triệu đô la tiền mặt chôn ở sân sau, nếu anh và vợ anh chết thì anh ta cần đào số tiền đó lên và bảo đảm đưa đến tay các con anh phải không?

Tôi nhìn quanh phòng thăm vắn và thấy mọi con mắt đều dồn lên mình, kể cả Magnum. Bệnh nhân OCD cười nhăn nhó như thể muốn nói: “Anh thấy chưa, Jordan, tôi biết những chuyện của anh mà anh không nghĩ rằng tôi biết!”. Tuy nhiên, Gã Đa thê thì lại cười ranh mãnh như muốn nói: “Tôi sẵn lòng chia mười triệu đó với anh nếu anh đưa tôi bản đồ kho báu và cho những đứa khác ra riel!”. Nhưng Ác bà và Gã Khốn kiếp đều mang vẻ mặt lạnh lùng như nói rằng: “Cứ việc nói dối chúng tôi để rồi xem chuyện gì xảy ra nhé!”.

Thật nực cười là tôi chẳng hề hiểu họ đang nói gì. Thực tế, lúc này tôi ngạc nhiên vì ba lý do: Thứ nhất, tôi không hề chôn giấu lấy mười đô la ở sân sau chứ đừng nói mười triệu; thứ hai, không có cách gì chứng minh điều đó, không lẽ lại dẫn Bệnh nhân OCD tới sân sau cùng với cuộc chim và xẻng rồi đào tung cả sáu mẫu cỏ Bermuda rất đắt tiền lên; và thứ ba, vì cái cách Gã Khốn kiếp nhấn mạnh câu hỏi của gã như muốn ám chỉ rằng thông tin này chính là từ Danny Porush, có nghĩa là anh ta cũng đang hợp tác với cảnh sát.

Điều đó vừa may lại vừa rủi. Ở mặt tích cực thì điều đó có nghĩa là tôi không phải bắt tay với cảnh sát để hại anh ta, điều Magnum dự đoán. Nhưng ở khía cạnh không may thì Danny từng là cánh tay phải của tôi, nên mọi thứ tôi khai sẽ được kiểm tra độ chính xác. Tôi phải cực kỳ cẩn thận chuyện đó, sẽ phải tuyệt đối tránh những lời nói dối. Quá dễ phát hiện. Bỏ sót sự thật là hy vọng duy nhất của tôi. Rốt cuộc, việc giấu giếm thông tin chỉ là chút làm lẩn mà thôi.

Với vẻ khinh khỉnh, tôi đáp:

- Đây là chuyện ngớ ngẩn nhất mà tôi từng nghe đấy, Joel. - Tôi lắc đầu và bật ra tiếng cười giấu cợt. - Các vị biết không, tôi không biết các vị lấy thông tin từ đâu nhưng tôi thề với các vị rằng đó hoàn toàn là giả mạo. - Tôi nhìn Bệnh nhân OCD. Về mặt anh ta không biểu hiện thái độ gì, đôi mắt điều hâu hơi nheo lại như thể đang ước lượng tôi. Tôi nhìn thẳng vào mắt anh ta và nói. - Tin tôi đi, Greg; người nói với anh điều đó, dù là ai đi nữa, đều đang giật dây anh đấy. Hãy thử nghĩ một giây chuyện này xem sao nhé: Có ai đầu óc bình thường lại chôn mười triệu đô la ở sân sau nhà mình không? Chắc tôi phải đào một cái hố vào lúc nửa đêm gà gáy và sau đó trồng lại thảm cỏ của mình trước khi trời sáng. Mà chắc chắn tôi không phải loại người vai u thịt bắp đó rồi. Nói thật, lần cuối cùng một cái bóng đèn ở nhà bị cháy, tôi đã quẳng ngay nó đi. - Tôi nhìn thẳng vào mắt Gã Khốn kiếp.

- Anh có một luật sư rất cừ. - Joel buột miệng. - Cho nên tôi tin chắc anh ấy đã giải thích nếu anh bị phát giác nói dối hoặc tìm cách lừa gạt chúng tôi bằng bất kỳ cách nào thì chúng tôi có quyền xé bản thỏa thuận hợp tác và quẳng vào thùng rác. - Anh ta ném cho tôi một nụ cười lạnh lẽo. - Điều đó có nghĩa là anh sẽ bị kết án mà

không được hưởng thư 5K* đâu, như thế sẽ tương đương khoảng ba mươi năm trong một...

Sau khi một bị can trong một vụ án hình sự cấp Liên bang hợp tác với nhà chức trách, cho dù trong quá trình điều tra liên quan đến chính bị can hay trong quá trình điều tra người khác, Ủy viên Công tố Liên bang sẽ gửi một lá thư tới Quan tòa Nghị án để xác nhận rằng bị can đã hỗ trợ chính quyền theo Điều 5K1.1 của Nguyên tắc kết án Hoa Kỳ. Văn bản này được gọi là thư 5K, làm cơ sở cho quan tòa xem xét và giảm mức án cho bị can tùy theo bản chất và giá trị sự hợp tác của bị can. - ND

Magnum ngắt lời Gã Khốn kiếp:

- Chà chà, Joel! Thôi nào! Jordan hiểu rất rõ nghĩa vụ của mình và anh ấy luôn có ý định tuân theo các nghĩa vụ đó mà.

Gã Khốn kiếp nhún vai:

- Tôi không hề nói anh ấy không hiểu. - Anh ta đáp trả. - Nhưng nghĩa vụ pháp lý của tôi là thông báo cho anh ta về *số phận khủng khiếp* có thể rơi xuống đầu anh ta, - *Điều đó làm tôi sung sướng biết bao*, giọng điệu của anh ta thể hiện rõ như vậy. - nếu anh ta bị kết án mà không được hưởng thư 5K. - Gã Khốn kiếp nhìn thẳng vào mắt tôi và tiếp lời. - Hãy nhớ rằng tất cả thông tin anh cung cấp cho chúng tôi có thể được dùng để chống lại anh nếu anh thay đổi và quyết định ra tòa.

- Tôi hiểu rõ chuyện đó. - Tôi bình tĩnh đáp. - Greg đã giải thích tất cả cho tôi rất cẩn thận rồi. Nhưng anh không phải lo: Tôi sẽ không đẩy anh vào tình thế khiến anh phải dụ dỗ vợ tôi đâu, Joel.

Tôi cố gắng hết sức để những từ cuối cùng thốt ra với sắc thái mỉa mai thấy rõ.

- Các vị biết đấy, có thể đã tới lúc hội ý với thân chủ của tôi. - Magnum nói. - Các vị cho chúng tôi mấy phút được không?

- Không sao.

Gã Khốn kiếp đáp và đứng dậy khỏi ghế. Anh ta mỉm cười với Ác bà miền Đông cũng vừa đứng lên khỏi ghế, tiếp theo là Bệnh nhận OCD cùng với Gã Đa thê. Sau đó, như đang xếp hàng, họ ra khỏi phòng và đóng cửa lại. Ngay lúc họ khuất bóng, tôi bật dậy khỏi ghế và rít lên:

- Chuyện chết tiệt gì thế này, Greg! Anh nói về hẩn rất đúng, hẩn thật sự là một thằng *chết toi!* Còn con mẹ kia nữa, ả Michele Adelman ấy. Lạy Chúa! Sao mà *cô ta* xảo trá thế chứ! Ai đó nên vút cho cô ta cái chổi và bảo cô ta phẩn ngay về xứ Oz đi!

Magnum gật đầu đồng ý, từ từ đứng dậy khỏi ghế cho tới khi anh ấy đứng cao hơn tôi hẩn hai cái đầu. Anh ấy mỉm cười thân thiện và nói:

- Trước hết, tôi muốn anh bình tĩnh. Hít thở thật sâu rồi đếm đến mười đi; sau khi đã làm thế rồi, chúng ta có thể nói về vụ mười triệu chôn trong sân sau nhà anh.

Tôi ngược nhìn Magnum, đầu anh ấy lúc này như sắp chạm vào bóng đèn huỳnh quang đến nơi.

- Làm ơn ngồi xuống đi! - Tôi đề nghị. - Anh đứng cao bỏ mẹ. Tôi thấy kém thế khi cả hai chúng ta cùng đứng. - Tôi ra hiệu mời anh ta

ngồi xuống.

- Anh cũng đâu có thấp lểm. - Anh ấy đáp, mắt nhìn chòng chọc xuống đỉnh đầu tôi, như thể tôi là một thằng lùn vậy. - Tôi nghĩ anh mặc cảm. - Anh ấy nhào người và đặt bàn tay to tướng lên vai tôi. - Thực tế, khi tất cả chuyện này qua đi, tôi nghĩ anh nên tìm sự giúp đỡ.

Tôi thở ra cả một đám khí:

- Ồ, chắc, tôi sẽ làm việc đó với bác sĩ tâm thần trong nhà lao khi tôi không bị một thằng đồng tính thọc cái cửa nợ của nó vào đàng sau. - Tôi lắc đầu về thất vọng - Nhưng dù sao, tôi cũng không hề chôn tiền ở sân sau, Greg ạ, hay ở bất kỳ đâu khác.

- Rất tốt - Magnum đáp và ngồi xuống ghế - Anh không phải lo lắng về chuyện đó, Joel phải viết thư 5K cho anh thôi, thậm chí nếu anh ta không tin anh. Anh ta chỉ có thể rút lại lá thư nếu bắt được anh nói dối không chối cãi vào đâu được. Nhưng anh sẽ phải cung cấp cho anh ta bản khai tài chính đấy. - Anh ta ngừng lại một lúc. - Trong đó sẽ phải nêu rõ tất cả các khoản tiền mặt mà anh có. Nếu có gì đó phải *phơi bày* ra, - Anh ấy đảo mắt. - thì sẽ rất tệ cho anh, rất rất tệ. Ngay lúc này, anh có bao nhiêu tiền mặt?

- Không nhiều lắm. - Tôi đáp. - Có lẽ một triệu hoặc ít hơn một chút.

- Thế thôi à?

- Ừ, thế thôi. Có lẽ anh quên mất rằng toàn bộ tiền mặt của tôi đều đã tuồn ra nước ngoài. Anh nghĩ tôi ngồi ở đây làm cái khỉ gì chứ, vì vi phạm luật giao thông chắc?

- Tôi hiểu anh đã tuần tiền ra nước ngoài, nhưng điều đó không có nghĩa gì ở đây. - Anh ấy ngừng lại và xoay cái cổ ngỗng của mình, làm xương cổ phát ra cả chuỗi những tiếng răng rắc. Sau đó anh ấy nói. - Nghe này, tôi chỉ đang thử phản biện, cố đoán xem Joel nghĩ gì và tôi nghĩ anh ta có vẻ rất nghi ngờ.

Tôi lắc đầu phản đối:

- Để tôi giải thích một chút, Greg. Suốt bốn năm qua, thực tế là tôi không hề sở hữu một công ty môi giới nào. Tôi chỉ điều khiển chúng từ sau hậu trường mà thôi, phải không nào?

Anh ấy gật đầu.

- Tốt, cho nên hãy nghe tôi một giây thôi. Vì tôi không sở hữu các công ty môi giới nhưng *tôi* được hưởng cổ phần trong các lần phát hành cổ phiếu, và chính *tôi* quẳng lại tiền cho các chủ sở hữu. - Tôi ngừng lại, cố tìm cách đơn giản để giải thích cho Magnum (vốn không phải là một tay tổ lừa đảo) xem mọi việc diễn ra như thế nào trong một thế giới lừa đảo. - Nói cách khác, hồi đầu những năm chín mươi, quay lại cái lúc tôi còn *sở hữu* Stratton, *tôi* là người được hưởng lại quả bằng tiền mặt. Nhưng sau khi bị cấm tham gia vào lĩnh vực môi giới và hoạt động phía sau hậu trường thì toàn bộ quy trình tự nó đảo ngược, và *tôi* là người phải trả tiền lại quả, trả cho chủ sở hữu của các công ty môi giới. Anh hiểu chưa?

Anh ấy lại gật đầu.

- Tôi hiểu rồi. - Anh ấy nói rất tự tin. - Nói thế là tôi hiểu.

Tôi gật đầu lại.

- Tốt, bởi vì đó chính là sự thật. - Tôi nhún vai. - Nói gì thì nói, tôi thậm chí không có lấy một triệu đô la. Bà mẹ vợ của tôi giữ số tiền đó.

- Sao lại như thế? - Magnum sững sốt hỏi.

Thật đần độn! - Tôi nghĩ. - Magnum là một luật sư giỏi nhưng không nghĩ được như một tên tội phạm thực thụ. Có lẽ tôi cần phải đào tạo anh ấy.

- Bởi vì vào cái đêm tôi bị bắt, tôi nghĩ Coleman sẽ quay lại với lệnh lục soát. Nên tôi bảo Nadine đưa số tiền mặt đó cho mẹ cô ấy giữ cho chắc. Nhưng tôi có thể lấy lại tiền bất kỳ lúc nào tôi muốn. Anh có nghĩ tôi nên làm như vậy không?

- Đúng, nên như thế. Nếu vấn đề tiền mặt lại được nêu ra thì anh nên cung cấp thông tin đó một cách chủ động. Hãy nhớ, chừng nào trung thực, anh sẽ không gặp phiền phức.

Anh ấy thò tay vào túi áo vét và rút ra một tờ giấy màu vàng được gấp lại làm ba theo chiều dọc. Sau đó anh ấy mỉm cười và nhướng mày ba lần rất nhanh rồi đặt tờ giấy lên bàn. Anh ấy lôi ra một cặp kính và mở tờ giấy quý giá đó ra rồi nói:

- Đây là danh sách những người anh đã nói có thông tin về họ. Có tất cả chín mươi bảy cái tên và một số trong đó rất đáng chú ý. - Anh ấy lắc đầu. - Có thật là anh phạm tội cùng với tất cả những người này không? - Anh ấy hỏi vẻ ngờ vực. - Có vẻ không thể như vậy được.

Tôi bấu môi và chậm rãi gật đầu. Sau đó tôi ngồi xuống bên cạnh anh ấy và xem kỹ bản danh sách quý báu chẳng khác gì một cuốn

từ điển danh nhân nêu rõ tên tuổi những tên tội phạm sừng sỏ của Phố Wall này một lúc. Kèm theo những trùm sỏ Phố Wall là một số chính trị gia thoái hóa, một vài sĩ quan cảnh sát bị mua chuộc, một hay hai thẩm phán ăn tiền, vài tay đầu gấu và một số nhân viên kế toán, luật sư, CEO*, CFO* và tiếp đến là cả tá thường dân - những người thực tế không tham gia vào lĩnh vực môi giới nhưng giữ vai trò như tốt đen, từ ngữ chuyên môn của Phố Wall để chỉ những *hình nhân thế mạng*.

CEO (Chief Executive Officer): Tổng giám đốc điều hành. - BV

CFO (Chief Financial Officer): Giám đốc tài chính. - BV

Với trái tim như chùng xuống, tôi nói:

- Đúng là nhục đếch chịu được. - Tôi lướt nhìn danh sách, lắc đầu và tuyệt vọng. - Việc này thật sự khốn nạn, Greg ạ, thật sự quá ư chó chết. Tôi nghĩ lẽ ra anh nên gạt một số cái tên đi, một số bạn bè của tôi như Lipsky... và Elliot Lavigne... và... hả, Andy Greene nữa chứ?

Anh ấy chậm rãi lắc đầu.

- Tôi không thể làm thế - Anh ấy nghiêm giọng nói. - Như thế sẽ làm mọi chuyện thêm dở. Nếu tôi gạt tên một người bạn của anh ra khỏi danh sách, điều đó càng khiến giới chức trách thêm để ý.

Tôi gạt đầu buông xuôi, biết rõ Magnum nói đúng. Chỉ mới hôm qua, khi họ lên danh sách này, có vẻ như không phải là chuyện gì lớn. Chúng tôi thậm chí còn cười vui vẻ vì thấy thật hài hước là có đủ mọi hạng người trong xã hội bị mua chuộc bởi sức mạnh của đồng tiền quay cuồng trên Phố Wall. Có vẻ như lòng tham, mang

hình dáng của những khoản lợi nhuận tức thì, chẳng ai xa lạ với nó hết. Nó vượt qua tất cả các ranh giới sắc tộc, không quan tâm đến tuổi tác. Trên danh sách có cả người da trắng, da đen, châu Á, gốc Tây Ban Nha, Ấn Độ, gốc da đỏ, có người trẻ, người già, người khỏe mạnh, người yếu đuối, có nam, có nữ, cả người đồng tính lẫn ái nam ái nữ. Dường như chẳng ai cưỡng lại được sức cám dỗ của việc kiếm được hàng trăm nghìn đô la mà không phải mạo hiểm. Thật là một nhận xét buồn, tôi nghĩ bụng, về thực trạng của chủ nghĩa tư bản thế kỷ hai mươi.

Năm phút sau, bản danh sách vẫn nằm trên bàn họp, mặc dù lúc này có thêm nhiều cử tọa. Gã Khốn kiếp, Ác bà, Bệnh nhân OCD và Gã Đa thê đều đã quay lại phòng, tất cả khom người trên ghế, chăm chăm nhìn bản danh sách như thể nó là chiếc Chén Thánh vậy.

- Đây là bản danh sách vô cùng hoàn hảo. - Gã Khốn kiếp ngạc nhiên. Sau đó anh ta ngược lên và nở một nụ cười thân thiện với tôi rồi nói. - Nếu đây là dấu hiệu của những gì sắp đến thì, Jordan ạ, mọi việc sẽ rất tốt cho anh. - Anh ta nhìn xuống bản danh sách lần nữa và tiếp tục lải nhải. - Rất tốt, thực sự đấy... quá xuất sắc...

Tôi mỉm cười một cách nghiêm túc nhưng không phản ứng. Trong khi Gã Khốn kiếp tiếp tục say sưa với bản danh sách thì tôi tự hỏi không biết anh ta sẽ nghĩ gì lúc này nếu tôi đưa tất cả những ả gái điếm vào bản danh sách. Phải đến cả nghìn, hay ít nhất cũng là năm trăm. Ác bà sẽ nghĩ gì về chuyện đó? Liệu cô ả có táng ngay một lời nguyện ghê gớm nào đó vào tôi không nhỉ? Chắc chắn cô ta đã nghe nói đến câu chuyện về việc cư dân Stratton chúng tôi phân loại các em bán hoa giống như cổ phiếu - với các em hạng nhất là cổ phiếu Thẻ xanh* và những ả tởm lợm nhất là hạng Phiếu hồng*

(Phiếu hồng là loại cổ phiếu không có giá trị hoặc giá trị thấp được niêm yết). Chiếm vị trí lưng lờ ở giữa là các em NASDAQ, những em hoặc là hạng Thẻ xanh rớt giá hoặc chẳng bao giờ đủ hấp dẫn để có được vị thế Thẻ xanh thật sự.

Thẻ xanh hay Blue Chip (BC) vốn là loại thẻ nhựa đổi tiền khi chơi bài poker tại các sòng bạc, có giá trị quy đổi phụ thuộc vào màu sắc (gồm xanh lam, đỏ, vàng, trắng). Chip màu lam (blue) có giá trị quy đổi cao nhất. Khái niệm này được ứng dụng vào thị trường chứng khoán để phân loại cổ phiếu. Loại cổ phiếu BC thường được hiểu là có thu nhập ổn định, cổ tức thấp và độ rủi ro thấp. Cổ phiếu BC còn được định nghĩa như là cổ phiếu của các công ty có giá trị vốn hóa thị trường lớn. Một cổ phiếu được coi là Blue Chip phải là cổ phiếu của công ty có tiếng tăm, có doanh thu ổn định và không nợ quá mức cho phép. Phần lớn cổ phiếu BC luôn được trả cổ tức đều đặn, ngay cả khi hoạt động kinh doanh xấu hơn bình thường. Khi muốn đầu tư vào một cổ phiếu tương đối an toàn, ổn định, thì BC luôn là lựa chọn số một, cho dù giá tương đối cao, - ND

Phiếu hồng hay Pink Sheet là ấn phẩm hằng ngày của Cục Báo giá Quốc gia Hoa Kỳ (National Quotation Bureau) in trên giấy màu hồng, cho biết giá mua và bán của cổ phần OTC. Không giống như trên thị trường Chứng khoán, các công ty được niêm yết tên trên hệ thống Pink Sheet là các công ty rất nhỏ và không phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu để được giao dịch trên thị trường chứng khoán quốc gia, ví dụ như Sàn giao dịch New York hay NASDAQ. Hầu hết các công ty này không nộp các báo cáo tài chính định kỳ cho Ủy ban Hối đoái và Chứng khoán Hoa Kỳ (SEC). Vì vậy, SEC coi những công ty niêm yết trên hệ thống Pink Sheet là “sự đầu tư mạo hiểm”.

Việc mua được cổ phiếu của các công ty này rất khó, vì rất nhiều cổ phần của họ chỉ được đăng ký để bán ở một bang nào đó. - ND

- ... Chỗ bắt đầu tốt nhất là phần đầu. - Gã Khốn kiếp nói sau khi ngừng lái nhải. Anh ta nhặt một cây bút Big rẻ tiền lên và nói bằng một giọng hết sức nghiêm khắc. - Anh học Tiểu học ở đâu?

- Trường Tiểu học 169. - Tôi đáp.

Anh ta gạt đầu một lần duy nhất, sau đó viết nhanh câu trả lời của tôi lên một tờ giấy màu vàng.

- Trường đó ở Bayside à?

- Phải. Bayside, Queens.

Anh ta lại viết nhanh rồi dăm dăm nhìn tôi, như thể đang muốn tôi nói thêm nữa. Nhưng tôi không nói gì. Tôi vẫn im lặng, đợi anh ta hỏi câu tiếp theo.

- Anh cứ thoải mái trả lời nhé. - Gã Khốn kiếp nói. - Nói ít không phải là tốt trong tình hình này đâu. - Anh ta thoáng mỉm cười.

Tôi gạt đầu tỏ ý hiểu rõ. “Chắc chắn rồi”, tôi đáp và chẳng nói gì thêm.

Tôi thậm chí không định làm khó Gã Khốn kiếp; chỉ là sau nhiều năm, tôi đã được rèn luyện cách đưa ra những câu trả lời ngắn gọn trong các buổi thẩm vấn. Nói cho đúng, tôi đã cung khai không dưới năm mươi lần, chủ yếu với Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Quốc gia (NASD) trong các lần phân xử của khách hàng và cả Ủy ban Hối đoái và Chứng khoán cùng Ủy ban Đạo đức Thượng viện, cơ quan hiện đang tiến hành điều tra hối lộ đối với một nghị sĩ của họ.

Thế nào cũng được. Tôi đã được huấn luyện quen với việc chỉ đưa ra các câu trả lời đúng hoặc sai, không cung cấp thông tin ngoài lề, căn cứ trên những gì mà tôi *nghĩ* rằng người thẩm vấn muốn nghe. Khi tôi nhận thức rõ rằng những quy tắc nền tảng đó lúc này rất khác thì thói quen cũ lại vẫn cứ thắng thế.

Vài khắc im lặng trôi qua, cuối cùng Gã Khốn kiếp nói:

- Anh là học sinh loại ưu ở trường Tiểu học phải không?

- Vâng. - Tôi đáp đầy tự hào. - Liên tục ở hạng ưu.

- Có bị kỷ luật nào không?

- Không có gì đáng nói hết, mặc dù tôi *có lần* gặp phiền phức vì giật mũ một cô bé trên đường đi học về. - Tôi nhún vai. - Đó là năm lớp Ba, nhưng vụ đó không bị ghi vào học bạ. - Tôi nhớ lại một lúc. - Các vị biết không, có lẽ rất buồn cười, nhưng đúng là tôi có thể nhớ rõ mọi vấn đề mà tôi gặp trong đời mình nếu liên quan đến phụ nữ. - Hay chính xác hơn, tôi nghĩ bụng, liên quan tới việc theo đuổi những vùng đất cấm.

Tiếp đến là im lặng, rồi lại im lặng. Cuối cùng tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Có phải các vị muốn tôi kể cho các vị nghe câu chuyện đời tôi phải không? Các vị muốn vậy hả?

- Phải! - Gã Khốn kiếp đáp và chậm rãi gật đầu. - Đúng là chúng tôi muốn như vậy. - Anh ta buông bút xuống, ngả người trên ghế và nói. - Tôi biết chắc một số câu hỏi vừa rồi có vẻ hơi ngớ ngẩn đối với anh, nhưng tôi quả quyết rằng chúng không phải như vậy đâu.

Khi anh đứng ở vị trí nhân chứng, bên bị đơn sẽ tìm cách nói về anh như là một tội phạm có hệ thống, một kẻ nói dối bẩm sinh dám nói bất kỳ chuyện gì để thoát tội. Bất cứ khi nào họ nghĩ rằng có chuyện xấu, thậm chí đó là từ thời anh còn bé, thì họ sẽ xoáy vào đó. Họ sẽ dùng bất cứ chuyện gì nắm được để tìm cách hạ uy tín của anh.

- Joel nói đúng đấy. - Magnum nói thêm. - Họ sẽ soi mói đủ mọi chuyện. Cách bên khởi tố ngăn chặn việc đó là cung cấp hết những việc làm sai trái của anh cho Hội Thẩm đoàn trước khi bên bị có cơ hội. Nói cách khác, *chúng ta* chủ động làm sạch quần áo bẩn của anh, như thể chẳng còn gì là bí mật ghê gớm nữa, hoàn toàn không liên quan gì đến vụ án hết.

- Chính xác đấy. - Gã Khốn kiếp nhỏ nhẹ. - Chúng ta sẽ không để cho bên bị có cơ hội nào hết.

Giờ đến lượt Bệnh nhân OCD xen vào:

- Những gì chúng tôi *không thể* có được rất đáng ngạc nhiên. Chuyện đó không nhằm phục vụ mục đích của chúng tôi. Chúng tôi cần biết những tình tiết riêng tư nhất về cuộc đời anh, bất kỳ điều gì và tất cả những chuyện anh đã làm chừng nào anh còn nhớ rõ.

Ác bà lên tiếng:

- Việc đó bao gồm không chỉ chuyện anh sử dụng ma túy mà cả hứng thú với gái bán hoa, cả hai vấn đề đó đều đã được báo chí nhắc đến rất nhiều rồi.

Đến đây thì Gã Khốn kiếp nói thêm:

- Cả hai vấn đề đó chắc chắn sẽ được luật sư bên bị khai thác triệt để đấy.

Sau vài khắc im lặng đầy lúng túng, tôi nói:

- Tất cả đều rất ổn, nhưng tôi có ấn tượng - Tôi cố kìm không nhìn thẳng vào mắt Magnum và bắn những tia chết người vào anh ta. - rằng trong những vụ như thế này, người ta hiếm khi ra tòa, rằng họ thường thương lượng nội dung biện hộ. Hoặc, nếu không như thế, thì là hợp tác.

Gã Khốn kiếp nhún vai.

- Trong hầu hết các trường hợp, đúng là như vậy, nhưng tôi không trông mong điều đó. Nói cho cùng, vẫn luôn có kẻ chơi trội dám đưa tất cả ra tòa đấy.

Tất cả đồng loạt gật đầu, kể cả Magnum, người lúc này đang xem xét lại lịch sử. Chà, chó chết thật! Tôi nghĩ. Đã đến lúc muốn đến đâu thì đến rồi.

- Các vị biết đấy, - Tôi nhả nha nói. - Tôi chỉ mới ba mươi sáu tuổi nhưng đã có cả một cuộc đời trọn vẹn. Điều này có thể mất một thời gian rất dài.

Bệnh nhân OCD mỉm cười nhả nhổ.

- Tôi cố gắng làm cho cuộc đời anh có ý nghĩa suốt năm năm qua đấy. - Anh ta nói. - Cá nhân tôi cũng đã mất rất nhiều thời gian với nó.

- Phải, giờ cho chúng tôi nghe nào. - Gã Khốn kiếp nói thêm.

- Đó là hy vọng duy nhất của anh để được giám án, - Ác bà lên tiếng.

Tôi phớt lờ Ác bà và nhìn Gã Khốn kiếp nói:

- Được thôi, vì anh đã đề cập đến chủ đề Bayside cho nên chúng ta sẽ bắt đầu từ đó. Đó là một địa điểm rất tốt để bắt đầu, vì đa số những thành viên đầu tiên của Stratton đều từ đó mà ra. - Tôi ngừng lại, hồi tưởng lại một lúc. - Thậm chí có những người không xuất thân từ Bayside cũng lại chuyển đến đó sau khi công ty đã hoạt động.

- Tất cả mọi người đều chuyển đến Bayside à? - Gã Khốn kiếp hỏi với vẻ hoài nghi.

- Không phải tất cả, - Tôi đáp - nhưng *gần như* tất cả. Các vị biết đấy, chuyển đến Bayside là một cách để chứng minh lòng trung thành với công ty, một cách cho thấy các vị thật sự là một công dân của Stratton. Tôi biết điều này nghe hơi mơ hồ, rằng chuyển đến một khu nào đó lại có thể là một tuyên ngôn kiểu như vậy, nhưng đúng là vậy. Chúng tôi thích tổ chức mafia, luôn tìm cách gạt những kẻ lạ ra ngoài. - Tôi nhún vai. - Khi các vị làm việc tại Stratton, quý vị chỉ tiếp xúc với những nhân viên Stratton khác và việc sống ở Bayside cũng như vậy. Quý vị gạt những kẻ xa lạ ra ngoài, chứng tỏ rằng quý vị là tín đồ của tổ chức.

- Anh nói Stratton là một tổ chức tôn giáo ư? - Ác bà xen vào.

- Phải! - Tôi bình thản đáp. - *Chính xác* là tôi nói vậy, cô Michele ạ. Tại sao các vị lại nghĩ rằng rất khó thâm nhập nhỉ? - Giờ tôi nhìn

Bệnh nhân OCD. - Anh nghĩ mình đã gỡ bao nhiêu cánh cửa trong những năm qua, chỉ bằng một cái sân bóng chày thôi phải không?

- Ít nhất cũng phải năm mươi, - Anh ta đáp. - Có lẽ còn hơn đấy.

- Tất cả bọn họ đều đóng sập cửa trước mặt anh phải không?

- Rất đúng - Anh ta đáp uể oải. - Không một ai nói gì với tôi.

- Một phần quan trọng của chi tiết là ở chỗ tất cả đều kiếm được nhiều tiền, không ai muốn làm đổ bát cơm của mình cả. - Tôi ngừng lại, để những lời của mình thấm vào người nghe - Nhưng còn hơn thế nữa cơ. Cái *cốt lõi* của nó là bảo vệ lối sống Stratton. Đó chính là những gì tất cả đang làm: Bảo vệ Cuộc sống.

- Hãy định nghĩa từ “Cuộc sống”. - Gã Khốn kiếp lên tiếng với vẻ châm biếm.

Tôi nhún vai:

- Ái chà, cùng với rất nhiều điều khác, nó có nghĩa là lái những chiếc xe hơi sành điệu, ăn ở những nhà hàng danh tiếng nhất, tung ra những khoản tiền boa hậu hĩnh nhất, mặc những bộ đồ bảnh nhất. - Tôi lắc đầu vẻ ngạc nhiên. - Ý tôi là chúng tôi cùng nhau làm *mọi thứ*. Chúng tôi dành mọi thời gian cùng nhau. Không chỉ trong công việc mà cả ở nhà nữa. - Tôi nhìn Ác bà, xoáy thẳng vào đôi mắt đen thẫm như bầu trời đêm của cô ta. - Đó là lý do vì sao Stratton là một tôn giáo, cô Michele ạ. Tất cả vì một người và một người vì tất cả và rất nhiều thứ cho bản thân, dĩ nhiên rồi. Không hề có kẻ lạ ở xung quanh, không hề. - Tôi nhìn quanh phòng. - Các vị hiểu chưa?

Tất cả đều gật đầu. Gã Khốn kiếp nói:

- Những gì anh nói rất hay, nhưng tôi nghĩ hầu hết nhân viên thời kỳ đầu của anh lại xuất thân từ Long Island, Jericho và Syosset.

- Khoảng một nửa trong số họ. - Tôi đáp nhanh. - Có lý do cho chuyện đó, nhưng chúng ta đang nhảy cóc ở đây. Tốt nhất là để mọi việc đúng thứ tự.

- Xin mời. - Gã Khốn kiếp nói. - Cách này rất hiệu quả.

Tôi gật đầu, cố gắng tập trung suy nghĩ.

- Cho nên quay lại với Bayside. Cũng khá là mỉa mai vì khi còn niên thiếu, tôi thề sẽ rời bỏ Bayside chừng nào tôi giàu có. Mười lăm tuổi, lần đầu tiên tôi nhận thức được có một cuộc sống khác hẳn ở ngoài kia - một cuộc sống tốt hơn, tôi nghĩ như vậy lúc đó - nghĩa là một cuộc sống giàu sang và sung túc. Xin hãy nhớ là tôi không lớn lên trong giàu có, nên những thứ xa xỉ như biệt thự, du thuyền, máy bay riêng mà hiện nay người ta gán cho tôi, đều hoàn toàn lạ lẫm với tôi khi đó. Bayside là đẳng cấp trung lưu, đặc biệt là ở khu vực tôi sống. - Tôi mỉm cười đầy nhớ tiếc. - Đó có vẻ là một nơi tuyệt vời để lớn lên. Không hề có tội phạm và tất cả mọi người đều biết nhau. Tất cả đều chuyển đến đó từ Bronx hoặc những khu vực khác của Queens, từ các khu mà... quý vị biết đấy... *đã thay đổi*. Bố mẹ tôi chuyển đến đó từ Nam Bronx, một nơi hiện nay thực sự là một cái chuồng tiêu. Mà anh đừng có viết những lời đó đấy nhé, Joel.

- Những gì tôi viết đều phải chuyển cho luật sư của bên bị, cho dù đó là ai đi chăng nữa. - Gã Khốn kiếp mỉm cười về bí ẩn. - Cho

nên trong trường hợp cụ thể của tôi, càng ít càng tốt. Nhưng anh cứ kể đi, tôi có trí nhớ rất tốt.

Tôi gật đầu:

- Được thôi. Chà, bố mẹ tôi chuyển đến Bayside để tránh cho tôi không đau tim khi lớn lên ở Bronx. Chúng tôi sống ở một chung cư sáu tầng tại một trong những khu dân cư quy hoạch mọc lên như bánh kếp vào thời đó. Khu ấy rất đẹp, có những bãi cỏ để chơi bóng, sân chơi, những đường đi rải bê tông, cây cối cho các căn nhà xanh, những bụi rậm để chơi trốn tìm. Nhưng, điều quan trọng nhất là có hàng trăm đứa trẻ, tức là có rất nhiều nhân viên Stratton để tuyển dụng trong tương lai. Tất cả bọn họ đều học hành tử tế. - Tôi dừng lại, xem xét lại những lời nói của mình. - Mặc dù chuyện học hành cũng là một dạng dao hai lưỡi.

- Thế là sao? - Bệnh nhân OCD hỏi, dường như vừa tìm thấy điều gì đó thú vị.

- Chà! - Tôi nói. - Lúc đến tuổi thành niên, chúng tôi được giáo dục đủ để biết thực tế chúng tôi có *rất ít*. Nói cách khác, chúng tôi biết rằng, ây dà, có lẽ không bị chết đói như trẻ em ở châu Phi, nhưng vẫn còn có nhiều thứ khác ở ngoài kia. - Tôi ngừng lại để tạo thêm hiệu quả. - Đó là cách nghĩ của mọi người ở khu phố tôi sống. Có một niềm hy vọng bất tận, hoặc là sự nhận thức về quyền, quý vị có thể gọi như vậy cũng được, rằng một ngày nào đó tất cả sẽ trở nên giàu có và chuyển tới Long Island, nơi thực sự có tiền, nơi người ta sống trong những căn nhà và lái những chiếc Cadillac và Mercedes.

- Alan Lipsky cũng lớn lên cùng dãy chung cư với anh, có phải không nhỉ? - Bệnh nhân OCD hỏi.

- Đúng vậy. - Tôi đáp. - Ở cùng tầng luôn. Còn Andy Greene, người có lẽ các vị đã biết với biệt danh Wigwam, thì sống cách đó chỉ vài dãy nhà. Mặc dù không ai gọi cậu ta là Wigwam vào thời đó, thực tế cậu ta không bị hói cho tới năm học lớp Mười một. - Tôi nhún vai. - Cậu ta phải dùng đến bộ tóc giả đầu tiên vào năm đầu bậc trung học. Đó cũng là lúc cậu ta trở thành Wigwam.

Tôi lại nhún vai, tự hỏi không biết liệu Andy Greene có phải ngồi trong căn phòng này trong tương lai không xa không. Nói cho cùng, cậu ta là người đứng đầu Ban Tài chính Doanh nghiệp của Stratton, chịu trách nhiệm tìm kiếm thương vụ để mời chào bàn dân thiên hạ và trình các thương vụ đó cho Ủy ban SEC thông qua. Cậu ấy là người tốt, mặc dù sẽ tàn đời nếu phải ngồi tù và bị buộc phải gỡ bỏ mái tóc giả của mình, bất chấp sự thật rằng đó là bộ tóc giả xấu xí nhất phía bên này của Bức màn sắt* trước đây.

Khái niệm *Bức màn sắt* biểu tượng cho cuộc chiến tư tưởng hệ và ranh giới vật lý phân chia châu Âu thành hai khu vực từ cuối Thế chiến thứ Hai cho tới khi kết thúc Chiến tranh Lạnh năm 1989. Ở hai phía của Bức màn sắt, các nước lập ra những liên minh quân sự và kinh tế của mình, một bên là Khối Hiệp ước Warsawa cùng Hội đồng Tương trợ Kinh tế ở phía đông do Liên Xô đứng đầu và bên kia là Liên minh châu Âu và Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương ở phía tây và nam do Hoa Kỳ đứng đầu. Về mặt vật lý, Bức màn sắt chính là lực lượng phòng thủ biên giới giữa các nước phương Tây và Đông Âu, nổi bật nhất là Bức tường Berlin, một biểu tượng của Bức màn này. - ND

- Nhưng dù sao, - Tôi nói. - Alan sống trong chung cư 5K còn tôi sống ở 5F và chúng tôi là bạn thân thiết từ thời còn quần tã lót. Tôi dám chắc tất cả các vị đều biết rõ rằng chính tôi đã giúp Alan học hành và nhiều vấn đề liên quan đến tài chính. Tôi đã dạy cậu ấy phải chơi như thế nào. - Tất cả mọi người gật đầu. - Đổi lại, cậu ấy và Brian trả cho tôi năm triệu mỗi năm tiền lợi tức, một kiểu đền ơn đáp nghĩa. Nhưng tôi lại nhảy cóc mất rồi, chuyện đó xảy ra nhiều năm về sau cơ mà.

Gã Khốn kiếp gật đầu:

- Lúc trước anh nói rằng anh chưa bao giờ bị kỷ luật. Anh chưa bao giờ bị bắt chứ? Không có tiền sử phạm pháp vị thành niên phải không?

Tôi lắc đầu, rất muốn tát cho Gã Khốn kiếp vì dám bóng gió rằng tôi là một thứ hư hỏng có nòi. Nhưng tất cả những gì tôi nói ra chỉ là:

- Tôi là một đứa trẻ ngoan, một học sinh hạng ưu, đúng như đã nói ở trên. - Tôi nghĩ một lúc. - Những người khác trong gia đình tôi cũng vậy. Hai người anh họ lớn nhất của tôi đều đỗ vào Harvard và tốt nghiệp trong nhóm đứng đầu lớp. Giờ họ đều là Tiến sĩ. Còn ông anh trai tôi, - Tôi nghĩ là anh biết đấy, Joel. - anh ấy là một trong những luật sư chuyên ngành chăm sóc sức khỏe được trọng vọng nhất đất nước này. Anh ấy thường chơi bài poker với một số bạn bè ở Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, mặc dù anh ấy không chơi nữa ngay khi vụ điều tra của tôi bắt đầu nóng lên. Tôi đoán anh ấy rất buồn.

Gã Khốn kiếp gật đầu kính nể.

- Tôi chưa bao giờ gặp anh trai anh, nhưng tôi nghe nói những điều hay nhất về anh ấy. Thật ngạc nhiên là hai người lại có quan hệ với nhau.

- Vâng! - Tôi lắm bầm - Đó đúng là một phép màu chết tiệt. Nhưng chúng tôi *đúng là* có quan hệ với nhau và tôi chỉ giống anh ấy khi còn trẻ. Có lẽ cá tính của chúng tôi khác nhau. - Tôi là một đứa hướng ngoại còn anh ấy hướng nội. - Nhưng tôi từng là một học sinh ngoan chẳng khác gì anh ấy.

Thậm chí còn ngoan hơn ấy chứ. Chuyện học hành quá ư dễ dàng. Sau khi bắt đầu phì phèo hút cần sa vào năm lớp Sáu, tôi *vẫn* đạt hạng A. Phải đến tận năm lớp Mười thì ma túy mới bắt đầu dính vào tôi.

Bệnh nhân OCD giật mình. Anh ta hỏi: - Anh bắt đầu hút cần sa từ năm lớp Sáu à?

Tôi gật đầu có chút tự hào:

- Phải, Greg, khi tôi mới mười một tuổi. Anh trai của bạn tôi là một tay bán cần sa và một tối, Alan cùng tôi ngủ tại nhà cậu ta và anh trai cậu ta đã cho chúng tôi thử. - Tôi ngừng lại, mỉm cười khoái trí thấy rõ về chuyện hút cần sa lúc mới mười một tuổi. - Nhưng dù sao thì cần sa thời đó cũng không nặng cho lắm nên tôi chỉ phê nhẹ. Tôi không nhảy từ trên tường xuống như lúc đã trưởng thành. - Tôi bật ra tiếng cười nhẹ. - Dù sao thì tôi cũng tiếp tục hút cần sa thêm vài năm nữa, nhưng nó chưa bao giờ khiến tôi gặp vấn đề cả. Bố mẹ tôi vẫn nghĩ mọi chuyện đều ổn.

Tôi ngừng lại và chú ý xem xét vẻ mặt của mọi người, rõ ràng đang ở giai đoạn ngờ vực khác nhau. Tôi tiếp tục câu chuyện của mình:

- Tôi nghĩ lần đầu tiên hai cụ nhận thấy có gì đó không ổn là khi tôi học lớp Tám, khi tôi chỉ đạt chín mươi hai điểm trong một bài kiểm tra Toán. Mẹ tôi rất suy sụp. Trước đây, tôi chưa bao giờ bị môn gì dưới chín mươi tám điểm cả, thậm chí *chuyện đó* khiến bà rất lấy làm lạ. Tôi nhớ bà nói gì đó đại loại như: “Mọi chuyện vẫn tốt chứ con? Con có bị ốm không? Có gì đó khiến con không vui à?”. Tôi lắc đầu khi nhớ lại chuyện cũ. - Dĩ nhiên, tôi không hề nói rằng tôi đã hút hai điếu cần sa bự loại Colombian Gold ngay trước buổi kiểm tra và tôi thấy rất khó kiếm thêm được số điểm hai cộng hai nữa vào chiều hôm đó. - Tôi nhún vai về vô tội. - Nhưng tôi nhớ bà tỏ ra rất quan tâm đến bài kiểm tra đó, cứ như thể việc chỉ đạt chín mươi hai điểm sẽ làm giảm cơ hội thi được vào Trường Y được Harvard vậy. - Tôi lại nhún vai. - Nhưng đó là mẹ tôi, bà là người chuộng thành tích cao và luôn ép chúng tôi theo một tiêu chuẩn rất cao. - Tôi tươi nét mặt. - Thực tế, chỉ vài năm trước thôi, bà trở thành phụ nữ cao tuổi nhất ở bang New York vượt qua kỳ thi lấy giấy phép hành nghề Luật. Hiện bà hành nghề Luật ở Long Island, làm tất cả mọi việc vì lợi ích của công chúng. - A ha, một cách để giải thoát bản thân mình khỏi tay Ác bà đây! Tôi nghĩ bụng. - Bà bảo vệ những phụ nữ bị ngược đãi, những người không có khả năng thuê luật sư. - Tôi nhìn vào đôi mắt sáng ngời của Ác bà, hy vọng sẽ chế ngự được cô ta bằng những thành tích tuyệt vời của mẹ mình.

Lạy Chúa, Ác bà vẫn dừng dưng, hoàn toàn không hề xúc động. Cô ta đúng là một con chó cái khó chịu. Tôi quyết định mạnh tay hơn

nữa.

- Cô biết không, trở lại thời đó, cô Michele, mẹ tôi là một kế toán viên được cấp chứng chỉ thành đạt, khi mà chỉ có rất ít phụ nữ cùng chuyên môn trên thị trường lao động. - Tôi nhướn mày và gật đầu thật nhanh, như thể muốn nói: “Vô cùng ấn tượng, phải không?”. Sau đó tôi nhìn đăm đăm, đợi nét mặt của cô ta dịu lại. Vẫn chẳng có gì cả. Cô ta chỉ tiếp tục chăm chú nhìn lại tôi, phóng ra những lưỡi dao sắc lẹm. Sau một lúc, tôi nhìn đi chỗ khác. Cô ta đọc địa đến mức giờ tôi thấy mình phải nhìn sang Gã Khốn kiếp để tìm kiếm sự bảo vệ, hy vọng anh ta sẽ tán thưởng mẹ tôi, bất chấp thái độ xấc láo của Ác bà. Tôi nói với Gã Khốn kiếp. - Bà ấy là một thiên tài, mẹ tôi ấy. Một phụ nữ thực sự tuyệt vời.

Gã Khốn kiếp gật đầu, rõ ràng rất cảm phục tính ngay thẳng của mẹ tôi, mặc dù trong ngôn ngữ cơ thể vẫn có dấu hiệu của “Ai bận tâm làm đếch gì?”. Nhưng sau đó, với thái độ chân thành thật sự, anh ta nói:

- Chà, có lẽ mẹ anh là một phụ nữ thật sự đáng nể - Anh ta gật đầu vài lần nữa.

- Vâng, bà thật sự đáng nể - Tôi nói. - Sau đó đến bố tôi, người mà tôi tin chắc tất cả các vị đều quen biết. - Tôi mỉm cười rầu rĩ. - Ông cũng là một kế toán viên được cấp chứng chỉ và một thiên tài, *mặc dùuuuuu...* - Tôi ngừng lại, cố tìm những từ thật đúng để xếp hạng bố mình, ông ấy có biệt danh ở Stratton là Max Điên do cái tính nóng như lửa.

Max Điên là người hút thuốc lá không dứt môi, một tín đồ sùng bái rượu vodka thứ thiệt của Nga, một quả bom hẹn giờ biết đi và

một tay ăn mặc bảnh bao đến kinh ngạc. Max Diên không chuộng thứ gì hết, ông ấy ghét mọi người.

- Chà! - Tôi nói với một nụ cười ranh mãnh. - Chúng ta chỉ cần nói rằng ông ấy không phải là một sinh vật nhân ái như mẹ tôi.

Mặt thoáng nét cười, Bệnh nhân OCD hỏi:

- Có đúng là ông ấy thường đập vỡ kính ô tô của các nhân viên môi giới nếu họ đậu xe vào chỗ của ông ấy không?

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Đúng vậy. - Tôi nói. - Nếu tâm trạng không tốt thì ông ấy sẽ nện cả thân xe lẫn mấy cái ba đờ sóc của quý vị nữa. Sau đó ông ấy kéo xe của quý vị đi. - Việc đó cũng trở thành một cách để chứng minh lòng trung thành của quý vị với công ty. Chịu một lần đập phá của Max Diên và sau đó thật sự là một thành viên của Stratton.

Im lặng khá lâu, Gã Khốn kiếp lên tiếng:

- Vậy khi nào anh bắt đầu vi phạm luật? Lúc đó anh mấy tuổi?

Tôi nhún vai.

- Điều đó tùy thuộc vào việc các vị định nghĩ thế nào là vi phạm luật. Nếu các vị coi chuyện sử dụng những loại thuốc hướng thần nguy hiểm là vi phạm luật thì tôi là một tên tội phạm từ lúc mười một tuổi. Hoặc nếu là chuyện bỏ học thì tôi là một trùm tội phạm năm mười sáu tuổi, bởi vì tôi bỏ học gần hết năm lớp Mười. Nhưng nếu các vị muốn biết lần đầu tiên tôi làm gì đó mà tôi coi là phi pháp - chuyện gì đó tôi thực hiện liên tục ngày này qua ngày khác - thì tôi sẽ nói rằng đó là khi tôi bắt đầu bán kem trên bãi biển Jones.

- Anh bao nhiêu tuổi? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Gần mười bảy. - Tôi nghĩ một lúc, hồi tưởng lại những ngày trên bãi biển của mình. - Những gì tôi làm là lang thang khắp bãi biển với một cái thùng ướp lạnh Styrofoam, bán kem, từ ghế này sang ghế khác. Tôi cứ lang thang và rao: “Kem Ý, Chipwich, Fudgsicle, kem hoa quả đông lạnh, sữa Milky Way và kẹo Snicker đây!” và tôi cứ đi như vậy, suốt ngày. Đó là công việc tuyệt vời nhất tôi từng làm, *tuyệt vời nhất!* Buổi sáng, chắc là lúc sáu giờ, tôi tới gặp tay phân phối người Hy Lạp, nơi tất cả xe tải của hãng Good Humor đổ tới, ở bãi biển Howard, Queens và lấy kem. Sau đó tôi đóng đá vào thùng và đi thẳng ra bãi biển. - Tôi ngừng, thích thú nhớ lại. - Tôi làm ăn rất khá. Vào ngày đẹp trời, tôi kiếm được hơn năm trăm đô la. Thậm chí những hôm ế ẩm, tôi vẫn bỏ túi hai trăm năm mươi đô la, gấp mười lần đám bạn. Đó cũng là nơi lần đầu tiên tôi gặp Elliot Loewenstern, chúng tôi tranh nhau bán kem trên bãi biển. - Tôi ra hiệu về phía bản danh sách tội phạm, trộm cắp và côn đồ của mình. Tôi tin chắc tất cả các vị đều quen biết Elliot. Cậu ta có tên trên đó đấy, ngay đầu bảng ấy.

Tôi nhún vai, không hề tỏ ra bận tâm nói đến Elliot Loewenstern. Sau hết, tôi biết rằng Elliot, biệt danh Chim cánh cụt, do cái mũi mỏng và dài, cái bụng phệ to tướng và đôi chân hơi vòng kiềng, khiến anh ấy lạch bà lạch bạch đi lại y hệt một con cánh cụt đang di trú, sẽ hợp tác nếu phải đối mặt với bất kỳ chuyện gì. Nói thật, tôi công nhận anh ấy là tay cừ khi bị cảnh sát hỏi cung lúc tiền vốn còn thấp hơn rất nhiều. Chuyện đó từ thời chúng tôi còn tranh nhau bán kem và anh ấy chỉ phải chịu phạt năm mươi đô la do bán dạo không có giấy phép. Nhưng thay vì nộp phạt và câm cái miệng lại, anh ấy

lại phản bội tất cả những đứa bán dạo khác trên bãi biển, kể cả tôi. Cho nên, đúng. Nếu Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp có được bản cáo trạng chống lại Chim cánh cụt thì anh ấy sẽ hát vang trên phố Tòa án với niềm hứng thú của ca sĩ Celine Dion ngay.

Tôi định tiếp tục câu chuyện của mình thì Gã Khốn kiếp nói:

- Tôi thấy hơi kỳ cục là sau tất cả mọi việc đã làm, anh vẫn coi chuyện bán kem là vi phạm pháp luật. - Anh ta nhún đôi vai khốn kiếp của mình. - Hầu hết mọi người đều coi đó là cách kiếm tiền trung thực cho một cậu bé.

Thú vị đấy, tôi nghĩ bụng. Gã Khốn kiếp đã nêu ra một vấn đề rất sâu sắc. Cụ thể là, cái gì cấu thành yếu tố vi phạm pháp luật? Quay lại những ngày đó, rõ ràng tất cả mọi người tôi biết (cả những đứa đồng trang lứa và người lớn) đều coi việc tranh nhau bán kem của tôi là hoàn toàn trung thực. Trên thực tế, tôi nhận được sự ủng hộ từ tất cả mọi người. Nhưng sự thật đơn giản là việc đó bất hợp pháp, bởi vì tôi bán dạo mà không có giấy phép.

Nhưng liệu việc đó có *thật sự* bất hợp pháp không? Không phải là một số luật không được thực thi ư? Rốt cuộc, chúng tôi chỉ tìm cách kiếm đồng tiền sạch sẽ thôi mà, phải không nào? Trên thực tế, chúng tôi làm tăng trải nghiệm đi tắm biển của hàng nghìn cư dân New York, những người mà không có chúng tôi sẽ phải đi bộ cả chặng đường để tới khu vực vốn đầy đá vụn và xếp hàng đứng đợi ở quầy giảm giá do một thằng choai choai mặt như đâm lê đứng bán. Có lẽ thằng này còn nhổ nước bọt vào thức ăn của khách ngay lúc họ quay lưng lại. Cho nên người ta hoàn toàn có thể nói rằng

Elliot và tôi đang làm “điều tốt” bất chấp thực tế rằng về mặt kỹ thuật, chúng tôi đang vi phạm luật.

- Chắc, câu trả lời ngắn gọn - Tôi nói với Gã Khốn kiếp. - là chúng tôi *đã* vi phạm luật. Chúng tôi bán hàng mà không có giấy phép, mà tốt hay xấu gì thì cũng là một tội nhẹ hạng B ở bang New York. Tiến thêm một bước nữa, chúng tôi cũng đã phạm tội trốn thuế, bởi vì chúng tôi kiếm được hai mươi nghìn đô la một mùa hè và không kê khai một xu. Thậm chí tiến xa *hơn nữa*, khi đủ mười tám tuổi, tôi bắt đầu bán vòng cổ bằng vỏ ốc Puka như một mặt hàng phụ. Tôi tính, ái chà, chừng nào mình còn lang thang khắp bãi biển bán kem thì tại sao lại không tận dụng cả thị trường đồ trang sức và quần áo vẫn chưa có người khai thác chứ? - Tôi nhún vai đúng kiểu cách một gã tư bản. - Cho nên tôi mò tới khu buôn đồ trang sức ở quận Chelsea tại Manhattan và mua vài nghìn chiếc vòng ốc Puka rồi thuê mấy đứa học sinh cấp hai mang đi khắp bãi biển. Tôi có ba đứa làm việc cho mình và chúng thu bốn đô la mỗi chiếc vòng. Trong khi đó, chi phí của tôi chỉ là năm mươi xu một chiếc, nên thậm chí sau khi trả cho bọn nhóc năm mươi đô la một ngày thì tôi vẫn dứt túi hai trăm. Đó chính là đỉnh điểm số tiền bán kem của tôi!

Nhưng dĩ nhiên, tôi không hề trả tiền thưởng cho nhân công, cũng không đóng thuế cho họ. Chưa nói đến sự thật là tôi thuê họ bán hàng mà không có giấy phép. Cho nên lúc ấy, tôi không chỉ vi phạm luật mà còn làm hư hỏng cả lũ trẻ vô tội mới mười bốn tuổi đầu.

Thậm chí tôi còn nhờ mẹ cùng tham gia. Tôi nhờ bà dậy sớm lúc năm giờ sáng để bôi trơn số nhẵn mà tôi đem bán trong khoảng thời

gian từ chín đến mười một giờ, trước khi mặt trời lên đủ cao để làm tăng nhu cầu ăn kem. Thời đó còn có đủ loại luật Vệ sinh mà chúng tôi đã vi phạm vì chuẩn bị đồ ăn trong một nhà máy không ai kiểm tra, mặc dù mẹ tôi giữ nhà cửa *thật sự* rất sạch sẽ và bà *đúng là* rất đàng hoàng. Nên tôi không nghĩ rằng có ai đó từng bị ngộ độc cả.

Nhưng mà này, tất cả đều theo chủ nghĩa tư bản kiểu cũ, nên tôi *thật sự* không hề vi phạm luật, phải không nào? Tất cả đều vô hại, tất cả đều rất đáng khen. - Tôi nhìn Gã Khốn kiếp và mỉm cười. - Như anh đã nói, Joel, đó là cách kiếm tiền trung thực đối với một đứa trẻ. - Tôi ngừng lại để những lời của mình thấm vào người nghe. - Dù thế nào, tôi cũng nên tiếp tục, nhưng tôi nghĩ các vị đã hiểu một điều. Tất cả mọi người, kể cả song thân vốn chấp hành pháp luật tốt, đều nghĩ bán kem là việc tốt đẹp nhất trên đời này. Đó là việc làm của một doanh nhân với tài năng đang bắt đầu nảy nở!

Nhưng đó lại là một tội danh, phải không? Khi nào thì tôi vượt qua ranh giới? Ngay từ đầu, thời điểm tôi chọn bán-dạo mà không có giấy phép chẳng? Hay là khi tôi tuyển mộ bọn học sinh cấp hai? Hay là lúc cùng với mẹ tôi? Hay việc chọn cách không chịu đóng thuế...

Tôi hít một hơi thật sâu rồi nói tiếp:

- Xin hãy hiểu cho. Quý vị không bao giờ bắt đầu việc gì từ khía cạnh đen tối cả, dĩ nhiên trừ phi quý vị bị tâm thần, điều mà tôi hy vọng tất cả quý vị đều không nghĩ tôi như vậy. - Tất cả mọi người gật đầu. Bằng một giọng hết sức nghiêm túc, tôi nói. - Vấn đề là ở chỗ quý vị trở nên tê liệt với mọi thứ, quý vị vượt qua ranh giới *từng chút* một và chẳng có gì không hay xảy ra cả, cho nên quý vị cứ nghĩ

sẽ ổn khi tiếp tục bước thêm, trừ chi tiết rằng lần này quý vị tiến xa hơn một chút. Đó là bản chất con người; cho dù quý vị là người ưa hành động, chuộng cảm giác hưng phấn, hay thậm chí quý vị không ham điều gì cả, đơn giản giống như quý vị đang nhúng chân vào một bồn tắm nóng bỏng vậy. Mới đầu quý vị không thể nhúng một ngón chân, bởi vì nước quá nóng. Còn sau đó, chỉ một phút sau, toàn bộ cơ thể quý vị ngập trong nước với cảm giác rằng nước rất dễ chịu.

Khi tôi bước chân vào đại học Hoa Kỳ, tất cả những việc này càng được củng cố. Tôi bắt đầu hò hẹn với một cô bé xuất thân trong một gia đình giàu có, bố cô ấy làm trong ngành đóng xén sách. Tên ông ấy là David Russell và là một triệu phú. Không có gì lạ khi ông ấy nghĩ rằng những gì tôi làm trên bãi biển là điều tuyệt vời nhất. Thực tế, có một hôm, ông ấy tổ chức một bữa tiệc lớn tại nhà và dẫn tôi đi khắp lượt, nói rằng: “Đây là chàng trai trẻ mà tôi đã kể với các vị!”. Sau đó ông ấy bảo tôi kể cho mọi người câu chuyện tôi tới đại lý phân phối người Hy Lạp lúc sáu giờ sáng và đóng đầy kem Ý vào các thùng ướp lạnh rồi đi bộ tới bãi biển bán kem, chạy trốn cảnh sát khi họ đuổi theo vì bán dạo mà không có giấy phép như thế nào. Dĩ nhiên, tất cả khách khứa có mặt đều nghĩ đó là câu chuyện hay nhất mà họ từng nghe. Họ thậm chí còn chúc mừng tôi. “Đây sẽ là nhà triệu phú của ngày mai!”, họ đều nói như vậy.

Tôi mỉm cười nhớ lại kỷ niệm.

- Tôi chỉ mới vào năm thứ nhất, nhưng tôi biết họ nói đúng. Tôi biết rằng một ngày nào đó mình sẽ giàu có và tất cả bạn bè tôi cũng vậy. Thậm chí khi kiếm tiền trên bãi biển, tôi luôn kiếm được gấp đôi bất kỳ người bán dạo nào khác. Tôi thậm chí còn chưa nói đến

những chiếc nhẫn hay sổ vòng cổ bằng ốc puka đấy. Tôi chỉ làm việc nhiều hơn và tích cực hơn bất kỳ ai khác mà thôi, kể cả Elliot, người vốn làm việc rất tích cực. Nhưng cuối mỗi ngày khi Elliot và tôi ngồi lại với nhau, tôi luôn vượt cậu ta năm mươi phần trăm.

Tôi ngừng lại để lấy hơi và tranh thủ ước lượng nhiệt độ của những kẻ bắt giữ. Họ đang nghĩ gì nhỉ? Tôi tự hỏi. Phải chăng họ liên hệ ai đó giống tôi? Tôi thuộc một dòng dõi khác. Trong trường hợp của Ác bà, tôi còn là một giống loài khác. Dù thế nào thì tất cả bọn họ trông đều ngớ ngẩn. Họ đăm đăm nhìn tôi, cứ như thể tôi bị quạt trần rơi vào đầu hay gì đó vậy.

Tôi chuyển thẳng sang những năm đầu trưởng thành của mình.

- Nhưng dù sao, sau khi tốt nghiệp, tôi quyết định học làm nha sĩ bởi vì muốn kiếm được nhiều tiền. Thật buồn cười là điều đó giờ có vẻ ngớ ngẩn làm sao, rằng tôi đã nghĩ nghề nha sĩ sẽ là một con đường dẫn tới giàu sang nhưng tôi đoán tất cả những lời vô nghĩa mà mẹ tôi rót vào tai khi tôi khôn lớn đã có tác dụng. - Tôi nhún vai. - Trên thực tế, tôi nghĩ lựa chọn khác duy nhất của mình là theo học trường Y, nhưng trở thành một bác sĩ giống một chặng đường kéo xe dài lê thê. Từ việc đi thực tập, hành nghề có sự giám sát rồi làm nghiên cứu sinh, quá xa vời. Và rồi tôi ngủ trễ trong kỳ thi tuyển vào trường Y, cho nên mọi việc chấm dứt. Ý tôi là làm sao tôi có thể nói cho mẹ biết rằng tôi đã ngủ dậy trễ nên lỡ mất kỳ thi mà mẹ đã trông đợi kết quả từ khi tôi chui ra khỏi bụng được cơ chứ? Bà sẽ gục ngã mất!

Nên tôi nghĩ rằng, là một đứa con ngoan ngoãn, nghĩa vụ của tôi là phải nói dối bà và tôi đã bảo bà rằng tôi quyết định không tham dự

kỳ thi tuyển vào trường Y bởi vì trở thành bác sĩ không phải là việc dành cho tôi. Tôi bảo bà rằng nghề nha sĩ mới là nghiệp của tôi. - Tôi chậm rãi lắc đầu, khá ngạc nhiên nhớ lại việc quyết định số phận mình ra sao vào những ngày tháng đó. - Nhưng mà thôi, giờ chúng ta đang trong câu chuyện nơi sự điên cuồng thực sự đã bắt đầu. Ngày đầu tiên của tôi ở trường nha sĩ. - Tôi mỉm cười đầy ác ý. - Quý vị từng nghe câu ngạn ngữ xưa, *Mọi con đường đều dẫn tới thành Rome* chưa?

Tất cả mọi người gật đầu.

- Phải, chà, trong trường hợp của tôi, tất cả mọi con đường đều dẫn tới Stratton và tôi đã bước trên con đường đó ngay từ đầu, đó là định mệnh. Chúng tôi, một trăm người sinh viên nha khoa ngồi trong hội trường, chờ đợi nghe những lời vàng ngọc đầu tiên từ ngài hiệu trưởng. Tôi nhớ chuyện này như mới xảy ra hôm qua vậy. Tôi ngó nghiêng xung quanh, cố gắng ước đoán mức độ cạnh tranh của mình, cố gắng tìm xem liệu có ai đó thêm khát tiền như tôi hay là một số người trong bọn họ chỉ đến đây vì tình yêu đích thực với nghề nha sĩ, thích được phục vụ đồng loại hay gì gì đó. - Tôi lắc đầu, cứ như thể những lời vừa rồi của mình đang thách thức tính logic vậy.

Hội trường chật cứng, một nửa là nam giới, một nửa là nữ giới. Ngài hiệu trưởng đứng ngay hàng đầu, phía sau một cái bục gỗ rẻ tiền. Trông ông ấy khá lịch thiệp, tầm năm mươi lăm, năm mươi sáu tuổi và ăn mặc khá chải chuốt. Ông ấy có mái tóc bạc trắng trông càng thành đạt, đáng kính và rất nha sĩ, ít nhất là theo cách nghĩ của tôi. Nhưng trên gương mặt vẫn có nét gì đó nghiệt ngã, như thể ông ấy đang làm thêm giờ buổi tối trong vai trò giám thị trại cải tạo cấp

bang vậy. - *Giống như mày ấy, Joel, thằng khốn đê tiện!* - Mặc dù vậy, ông ấy vẫn hết sức ổn. Nên khi ông ấy vớ lấy microphone trên bục, tôi bèn rướn người về phía trước để lắng nghe.

Bằng chất giọng trầm trầm rất lạ, ông ấy nói: “Tôi muốn chào đón tất cả các em đến với Đại học Nha khoa Baltimore. Tất cả các em đều có quyền tự hào về chính mình ngày hôm nay. Các em đã được nhận vào một trong những trường nha khoa tốt nhất nước”. Ông ấy ngừng lại để những lời của mình vang vọng trong không trung. *Cho đến giờ thì vẫn ổn*, tôi nghĩ bụng. Sau đó, ông ấy nói: “Những gì các em sẽ học trong bốn năm tới sẽ bảo đảm cho các em một vị thế được nể trọng trong xã hội, cũng như một cuộc sống *tạm* thoải mái. Cho nên, hãy dành cho chính mình một tràng pháo tay nồng nhiệt, tất cả các em. Chắc chắn là các em xứng đáng được như vậy. Xin chào đón tất cả các em! Xin chào đón!” và ông ấy giơ cao microphone trong không khí còn tất cả mọi người bắt đầu vỗ tay.

Tất cả mọi người, trừ tôi, vậy đấy. Tôi thấy suy sụp. Thực tế, tôi biết *ngay từ lúc đó* rằng mình đã phạm một sai lầm ghê gớm. - Tôi xoay xoay cổ, cố gắng không để ký ức làm mình buồn. - Đó là do cách ông ấy sử dụng từ *tạm*. Đó là một từ né tránh đáng ghét, lạy Chúa! Lão già khốn kiếp đó *biết*, lão *biết* từ đời thuở mẹ nào rồi, rằng thời kỳ vàng son của nghề nha sĩ đã chấm dứt, nên lão không thể nói rằng chúng tôi sẽ có một cuộc sống *hoàn toàn* thoải mái. Thay vào đó, lão nói tránh đi thành *tạm* thoải mái và đó là điều hoàn toàn khác.

Nhưng trước tâm trạng sốc của tôi, lúc nhìn quanh phòng, chẳng có ai tỏ ra lo lắng cả. Tất cả những người khác vẫn rất vui vẻ và hân hoan, họ đều đang vỗ tay một cách sung sướng - *Mẹ kiếp!* - và tất

cả có vẻ tràn trề kỳ vọng. Những nha sĩ của ngày mai! Tôi sẽ không bao giờ quên lần đó, hay ít nhất là sẽ không bao giờ quên cái *sự mỉa mai* của nó, bởi vì trong khi họ bận rộn vỗ tay thì tôi gần như vặn gãy cổ tay mình. - Tôi dừng lại và phát ra một tiếng thở dài. Với nét rầu rĩ trong giọng nói, tôi kể tiếp. - Sự thật là tôi biết mình đã phạm sai lầm từ rất lâu trước đó. Tôi biết điều đó ngay từ khi còn là một đứa trẻ.

Ý tôi là, tôi đang đánh lừa ai chứ? Tôi không có đủ kiên nhẫn để đi hết chặng đường học hành! - Tôi lắc đầu vẻ cam chịu. - Tôi sinh ra chỉ với một nửa của phương trình. Tôi thông minh, lanh lợi và có tài ăn nói nhưng lại thiếu tính kiên nhẫn. Tôi muốn nhanh chóng trở nên giàu có, muốn có mọi thứ ngay lúc đó. Đó là thất bại của tôi. Sau khi kiếm được ngàn ấy tiền ở bãi biển trong các kỳ nghỉ hè, tôi thấy vị máu trên môi mình. Tôi thấy mình giống như một vụ tai nạn đang chờ đến lúc xảy ra. Giống như một chiếc xe đua đẳng cấp đang lao vùn vụt trên xa lộ với tốc độ hơn ba trăm hai mươi kilomet một giờ. Tôi sẽ chiến thắng trong cuộc đua hoặc sẽ va chạm và bốc cháy như một chiếc tàu con thoi. Có thể xảy ra bất kỳ trường hợp nào.

Tôi mím môi và lắc đầu quày quặt.

- Chậc, rủi thay, bản năng của tôi luôn luôn đúng mục tiêu. Ngay khi tiếng vỗ tay lắng xuống, ngài hiệu trưởng đưa microphone lên miệng và nói: “Tôi muốn tiết lộ với tất cả các em một bí mật nho nhỏ. Thời kỳ vàng son của nghề nha sĩ đã qua”. Ông ta gật đầu một cái. “Nếu các em đến đây chỉ vì mong kiếm được bộn tiền thì các em đã nhầm chỗ rồi. Cho nên hãy nghe lời khuyên của tôi và chuồn ngay đi thôi, đừng bao giờ quay lại. Trên đời này còn nhiều cách hay hơn

để làm giàu, hãy tránh cho mình đừng bị đau tim”. Sau đó ông ta còn nói thêm vài điều như gió thoảng bên tai bởi vì tôi quá bận với việc tìm một lối thoát hiểm. Rồi ông ta xoáy lưỡi dao sâu thêm: “Hãy nhớ, mục đích của các em là thực hiện nha khoa phòng ngừa. Nên nếu làm tốt nhiệm vụ của mình thì các em sẽ càng ngày càng ít thấy bệnh nhân”. Ông ta gật đầu, cứ như thể vừa chìa ra viên ngọc quý giá nhất. Sau đó ông ta lại nói tiếp, mặc dù tôi chẳng còn nghe gì nữa. Thực tế, tôi đang nói với chính mình rằng: “Xin lỗi, xin thứ lỗi cho em, xin lỗi...” trong khi rời khỏi hội trường ngay giữa bài phát biểu của ông ta. Tôi nhớ mình nhận được một vài ánh nhìn cười cợt từ mọi người và chẳng buồn phản ứng đêch gì lại họ. Tôi dừng lại để tạo hiệu quả. - Tôi trở thành kẻ bỏ học ngay trong ngày đầu tiên như vậy đấy. Đó đều là lỗi của lão hiệu trưởng. Câu hỏi duy nhất là làm thế nào thông báo tin này cho mẹ tôi.

- Quá kinh khủng! - Ác bà thốt lên. - Bà ấy chắc sẽ suy sụp mất! - Ác bà mím chặt đôi môi mỏng và trừng trừng nhìn tôi.

Ái chà chà! Tôi nghĩ. Ác bà có thiện cảm với mẹ mình đây! Rõ ràng, không thể phủ nhận rằng mẹ tôi rất lương thiện. Tôi nói tiếp:

- Vâng, cô Michele, mẹ tôi sẽ rất buồn nếu tôi kể cho bà ấy nghe, nhưng dĩ nhiên là tôi không kể - Tôi làm động tác nhún vai của một đứa con ngoan. - Ý tôi là tôi yêu bà đến mức luôn trung thực với bà. Thêm vào đó, bà là mẹ tôi và tôi bắt đầu nói dối bà khi lên năm tuổi. - Tôi ném cho Ác bà một nụ cười tinh quái. - Cho nên tại sao lại đi thú thật với bà lúc ấy chứ, phải không, cô Michele?

Ác bà không đáp lại lời nào cả, chỉ chun mũi hai lần.

Lạy Chúa! Tôi lắc đầu thật nhanh, cố gắng tránh cho mình khỏi lời nguyền của ả.

- Nhưng dù sao - Tôi nói một cách run run, - tôi cũng nói với mẹ tôi rằng trường nha sĩ rất tuyệt và sau đó tôi trốn tới Maryland suốt bốn tháng, làm việc cả ngày và phơi nắng. Baltimore rất đẹp vào thời điểm đó trong năm, nên thời gian trôi qua rất nhanh. Tôi vẫn còn số tiền kiếm được từ hồi hè, nên sống khá ổn. Cuối cùng, tôi bán đồ bán tháo thiết bị học nha sĩ của mình để bổ sung thêm đồ. Tất cả các loại khoan kèm mũi khoan, búa đục cao răng, bông gạc mà người ta bắt chúng tôi mua trước khi vào học, nên giờ tôi chết dở với chúng.

Tay gãi đầu, Bệnh nhân OCD nói:

- Đúng là anh bán đồ bán tháo các thiết bị học nha sĩ của mình à? Nghiêm túc đấy chứ?

Tôi gật đầu:

- Anh nghi ngờ sao? Nói thật, tôi đăng biển quảng cáo ở khắp ký túc xá nên đã thu hút được một nhóm khá đông. - Tôi mỉm cười tự hào. - Anh hiểu không, Greg? Thậm chí từ lúc đó tôi đã nhận thức được tầm quan trọng của cung và cầu. Tôi biết rằng nếu muốn có một buổi đấu giá thành công thì tôi cần có thật nhiều người đến đấu giá. Cho nên tôi quảng cáo. - Tôi lại làm động tác nhún vai rất tự bản lần nữa. - Lẽ ra anh nên chứng kiến buổi đấu giá đó, đúng là một cuộc tranh giành. Tôi tổ chức trong một phòng thí nghiệm, xung quanh toàn những cốc làm thí nghiệm cùng đèn đốt Bunsen. Năm mươi hoặc sáu mươi đứa có mặt hầu hết còn mặc áo bờ lu trắng.

Tôi lại đội một cái lưỡi trai bằng nhựa màu xanh lam, giống như tay cá độ ngựa chuyên nghiệp.

Lúc mới đầu, tất cả bọn họ đều có vẻ hơi sợ sệt, nên tôi đành phải diễn tuồng một chút. Tôi bắt đầu nói thật nhanh, giống như một người điều khiển bán đấu giá đích thực, sau đó thì mọi việc bắt đầu thay đổi. “Nào, nào”, tôi nói nhanh, “tớ có một dụng cụ cầm tay tốc độ cao tuyệt vời đây, do chính những người bạn tốt bụng của chúng ta ở Cụm thí nghiệm Nha khoa Star chế tạo. Cô nàng bằng thép không gỉ, tự làm nguội và quay với tốc độ hai mươi nghìn vòng một phút. Cô nàng vẫn còn nguyên trong hộp, với thời hạn bảo hành trọn đời luôn. Hãy thử ngắm nàng nào... thực sự là một người đẹp!”. Và tôi giơ cao chiếc khoan cho công chúng chiêm ngưỡng. “Cô nàng là vật không thể thiếu”, tôi nói. “Một thứ phải có cho bất kỳ nha sĩ nào nghiêm túc với việc dành cho bệnh nhân của mình dịch vụ chăm sóc răng miệng hạng nhất. Còn mới nguyên, cô nàng sẽ đem lại cho các bạn chín trăm năm mươi đô la. Tôi phát giá khởi điểm hai trăm đô la... Có ai trả giá hai trăm đô la... Tôi đang kiếm hai trăm đô la...”

Một gã có mái tóc đỏ rũ rượi cùng cặp kính gọng sừng giơ tay lên nói: “Tôi sẽ mua cái đó với hai trăm đô la!”. Tôi đáp lại ngay: “Tuyệt vời! Chúng ta đã có phiên mở màn với hai trăm đô la từ quý ông khôn ngoan mặc áo bờ lu trắng đeo kính gọng sừng kia. Giờ có ai trả hai trăm năm mươi không... Tôi đang tìm hai trăm năm mươi... Có ai trả hai trăm năm mươi không? Lạy Chúa lòng lành! Mạnh dạn nào, tất cả mọi người! Cô nàng là một món giá hời đây! Hãy nhớ cho, chiếc khoan này tự làm nguội và phóng ra tia nước để ngăn tình trạng tích tụ nhiệt. Nó đúng là một thiết bị tối tân...”. Sau đó một cô gái gốc Á nào đó với nước da hoàn hảo và thân hình của một vòi

nước chữa cháy giơ tay lên nói bằng giọng háo hức: “Tôi sẽ trả hai trăm năm mươi!”. Tôi đáp liền: “A ha, chúng ta có hai trăm năm mươi đô la từ quý cô đáng yêu mặc áo trắng kia, người rất biết mặc cả ngay từ khi nhìn đồ. Chúc cô luôn may mắn, quý cô ạ!”. Tôi cứ tiếp tục cho tới khi cả phòng nháo nhào lên như chợ vỡ.

Tôi dừng lại để thở. Sau đó, với vẻ rất tự hào, tôi nói:

- Tôi thu được hơn ba nghìn đô la ngày hôm đó. Đó là lần đầu tiên trong đời mình tôi cảm thấy mình là một người bán hàng thực sự. Tôi rất thành thạo việc đó. Khả năng mời chào đấu giá của tôi cứ ào ào tuôn ra khỏi miệng như thể không có ngày mai vậy. - Tôi mỉm cười trước kỷ niệm cũ. - Đến cuối buổi đấu giá, ngài hiệu trưởng bước vào phòng và chỉ đứng yên đó, đăm đăm nhìn tôi. Sau một phút, ông ấy lắc đầu và bỏ đi, quá sửng sò không bình luận gì được. Tôi tin chắc đó là cuộc đấu giá đầu tiên ở Đại học Nha sĩ Baltimore và cũng tin chắc đó là cuối cùng. Đó là một thành công rực rỡ, tôi có thể nói thêm như vậy.

Cho đến lúc đó, mọi người trong phòng đều cười khúc khích, thậm chí cả Ác bà và Gã Khốn kiếp. Đó là một tín hiệu tốt, tôi nghĩ, nên tôi quyết định nhảy thẳng vào câu chuyện điên rồ trong lĩnh vực kinh doanh thịt và hải sản:

- Những gì tôi chưa đề cập là điều tạo cảm hứng cho tôi tổ chức buổi đấu giá hôm đó.

- Anh nói anh rất thiếu tiền mà. - Bệnh nhân OCD nói.

Tôi nhún vai không tỏ rõ gì cả.

- Chuyện đó có điều cần nói đây, nhưng chưa phải những gì thật sự thúc đẩy tôi. Những gì xảy ra là, vài ngày trước đó, tôi nhận được một cú điện thoại từ Elliot Chim cánh cụt. Lúc đó tôi đang ở nhà, nằm dài trên giường và đăm đăm nhìn lên trần nhà, tự hỏi mình sẽ làm cái chết tiệt gì trong quãng đời còn lại. Tôi đang sống trong một căn hộ nhỏ, ngay bên ngoài Baltimore và nó chỉ có hai thứ đồ đạc bên trong: Chiếc giường và cái ghế dài bọc vải đã rách lố chỗ. Chim cánh cụt sống ở Queens và khi cậu ta gọi tôi, cậu ta đang rất xúc động, gần như không thở nổi. Cậu ta nói: “Tớ tìm được cách kiếm tiền trên bãi biển quanh năm suốt tháng. Tớ đang làm chân bán hàng cho một công ty thịt và hải sản, bỏ túi hai trăm năm mươi đô la tiền mặt mỗi ngày. Họ thậm chí còn cho tớ một cái xe của hãng”. Tôi nghĩ chính cái về sau mới khiến tôi sửng sốt nhất. “Thế à?”, tôi hỏi. “Họ cho cậu hẳn một cái xe hơi à? Lạy Chúa, thật kinh ngạc!”

“Phải, chính thế!”, cậu ta trả lời. “Và tớ có thể kiếm cho cậu một công việc ở đó nếu cậu muốn.”

Tôi nhớ lại những lời của Chim cánh cụt.

- Hồi tưởng lại, lẽ ra tôi nên nhận ra rằng có gì đó không hề tiến triển. Hãy nhớ cho, thực tế Elliot không nói họ cho cậu ta một chiếc xe hơi của công ty. Cậu ta nói “cái xe của hãng”, một cách nói rất kỳ quặc, các vị hiểu không? Ý tôi là, nếu quý vị đến làm việc tại IBM và họ cho quý vị một chiếc xe hơi thì quý vị sẽ không gọi nó là một cái xe của hãng được. Quý vị sẽ nói: “IBM cho tớ một cái xe hơi!”. Nhưng ý nghĩ kiếm tiền quanh năm suốt tháng trên bãi biển hấp dẫn đến mức tôi quyết định không chú ý quá nhiều vào những điều khác. Trước khi gác máy, tôi hỏi: “Cậu chắc là người ta sẽ thuê tớ chứ,

Elliot? Tớ không có bất kỳ kinh nghiệm bán hàng thật sự nào đâu nhé!”.

Tôi bắt đầu cười khùng khục.

- Các vị không hiểu câu hỏi đó nực cười đến thế nào đâu. - Tôi lắc đầu.

- Cái gì nực cười cơ? - Gã Khốn kiếp uể oải hỏi. - Tôi không hiểu lắm.

- Chắc, những công ty như Great American Meat & Seafood* - đó chính là tên công ty của Elliot - *luôn luôn* tìm kiếm nhân viên bán hàng. Các công ty như Stratton Oakmont, Monroe Parker hay máy hút bụi chân không Kirby hoặc bất kỳ công ty nào khác cũng đều tuyển dụng nhân viên bán hàng có khả năng nói thật nhanh. - Tôi ngừng một lúc và nhớ lại. Sau đó tôi nói. - Ở Stratton, chúng tôi thường đưa cho ứng viên xin việc một bài sát hạch trước gương, có nghĩa là đặt một cái gương ngay sát mũi họ và đợi xem nó đọng hơi nước. Nếu *đúng như vậy*, chúng tôi tuyển họ; nếu *không như vậy*, có nghĩa họ là những xác chết và đó là lý do duy nhất chúng tôi *không* thuê họ, dĩ nhiên trừ phi họ là những nhân viên môi giới chứng khoán đã được cấp giấy phép. Khi đó chúng tôi *hoàn toàn* không thuê họ, bởi vì họ biết quá nhiều. Chúng tôi muốn nhân viên môi giới của mình phải trẻ trung và ngờ nghệch, thèm khát và ngu dốt. - Tôi nhún vai. - Hãy cho tôi một người như thế và tôi sẽ làm cho người đó giàu có, không có vấn đề gì hết. Nhưng nếu cho tôi một ai đó có đầu óc và trí tưởng tượng, chà, chuyện đó sẽ khó khăn hơn một chút.

Thịt và Hải sản Đại Hoa Kỳ. - ND

Nhưng trở lại với câu chuyện, tôi mất vài phút trên điện thoại với Chim cánh cụt, nghe cậu ta ỏn thót về chuyện kinh doanh thịt và hải sản tuyệt vời như thế nào. “Đó toàn là đồ ăn dành cho các nhà hàng thôi”, cậu ta quả quyết với tôi. “Không có gì ngoài những thứ tuyệt nhất.”

Ý tôi là, tất cả mọi việc nghe quá hay ho đến không thể tin được, nhưng tôi không biết Elliot là thằng nói láo. Cậu ta có phần cả tin, có lẽ vậy, nhưng quyết không phải là kẻ nói dối. Cho nên tôi gạt bỏ mọi hoài nghi, gói ghém đồ đạc lên chiếc Mercury Cougar đời 1973 và phóng tới New York để dội bom hai đảng sinh thành. Đó là tháng Hai năm 1985. Lúc đó tôi mới hai mươi hai. Tôi còn cả cuộc đời ở phía trước.

Chương 7

Một nhân viên bán hàng chào đời

- Vậy là anh chỉ gói ghém đồ đạc và rời đi? - Ác bà nói trong khi lúc lắc đầu.

- Phải. - Tôi thận trọng đáp. - Đó là những gì tôi làm. Tôi mang theo tất cả tài sản của mình, gồm một va li chật cứng quần áo da và chiếc áo sơ mi trên người. Dĩ nhiên cả ba nghìn đô la tôi kiếm được từ cuộc đấu giá.

Giờ nhớ lại, tôi vẫn thấy ngạc nhiên là sao mình lại thu vén và rời khỏi Baltimore *dễ dàng* đến vậy chứ. Căn hộ đi thuê trả tiền theo tháng, tôi lại chẳng có đồ đạc gì đáng nói và nghĩa vụ tài chính chỉ là con số không. Điều không vui duy nhất là tôi quay về sống cùng bố mẹ, điều tôi có thể quả quyết với các vị rằng chẳng thú vị tí nào. Họ vẫn sống trong căn hộ hai phòng ngủ nơi tôi đã lớn lên, cũng chính là nơi tôi thề sẽ rời bỏ sau khi trở nên giàu có.

Tôi dừng lại và gãi cằm về trầm ngâm.

Thực tế, họ vẫn sống ở căn hộ ấy cho đến tận hôm nay, bất kể số tiền bố tôi kiếm được tại Stratton. - Tôi lắc đầu về kinh ngạc. - Quý vị có hình dung được không? Ý tôi là tôi thậm chí còn đề nghị mua cho họ một căn nhà khi mọi việc còn đang suôn sẻ, nhưng họ không muốn chuyển đi. Tôi đoán quý vị có thể nói rằng họ là những sinh vật có thói quen kỳ lạ.

- Vậy anh làm thế nào báo tin cho họ? - Gã Khốn kiếp nôn nóng hỏi.

- Chắc, tôi nghĩ sẽ dễ dàng hơn nếu họ tiếp nhận mọi việc dần dần, nên trước khi rời Baltimore, tất cả những gì tôi nói với họ chỉ là chuyện tôi bỏ học nha sĩ, không nói rằng tôi làm nhân viên bán thịt và hải sản.

Tôi thả trái bom đó trong phòng khách, là nơi tất cả các cuộc nói chuyện *quan trọng* diễn ra. Bố tôi ngồi trên chiếc ghế ưa thích, còn mẹ tôi ngồi trên ghế băng, đọc một cuốn sách. Không hiểu vì sao mà tôi vẫn còn nhớ đó là cuốn sách gì, nó là *On Death and Dying**. - Tôi nhún vai. - Tôi không biết nữa, mẹ tôi luôn thích những cuốn sách không lành mạnh cho lắm như vậy. Trong khi đó, bố tôi bận xem chương trình cảnh sát và hun khói hai lá phổi trong trạng thái lãng quên hoàn toàn.

Về cái chết và quá trình chết. - ND

Tôi tìm một chỗ ngồi đối diện với bố và nói: “Con cần nói chuyện với bố mẹ mấy phút!”.

Ông ấy nhìn mẹ tôi và nói bằng một giọng hơi bực tức: “Lee, em có thể tắt chương trình *T.J.Hooker* một phút được không?”. Nghe thế, mẹ tôi buông sách xuống và gần như chạy bay đến tắt chiếc ti vi Trinitron. Đó là mối quan hệ giữa bố mẹ tôi, Max Điền và Thánh nữ Leah. Thánh nữ dành phần lớn thời gian trong ngày để cố gắng kiềm chế Max Điền không bùng nổ cảm xúc.

Tôi nói với họ: “Số phận không như ý con, bố mẹ ạ. Con đã dành trọn một học kỳ và lúc này con biết chắc sẽ không bao giờ thấy sung

sướng khi làm một nha sĩ”. Đó là một lời nói dối, dĩ nhiên như vậy, mặc dù tôi đoán nếu nói rằng tôi đã bỏ học ngay ngày đầu tiên thì họ sẽ ngất xỉu. Nhưng dù thế nào thì mẹ tôi cũng không bận tâm lắm.

“Mẹ không nghĩ con sẽ trở thành nha sĩ mãi mãi”, bà nói, “Mẹ nghĩ một ngày nào đó con sẽ mở một loạt phòng khám răng, hoặc phát hiện ra một quy trình nha khoa mới. Mọi việc vẫn còn chưa quá muộn.”

“Không, mẹ ạ, đã quá muộn rồi. Con sẽ không quay lại trường”, sau đó tôi nhìn bố để tìm kiếm sự ủng hộ. Thực tế trong những tình huống thế này, ông ấy lại tốt hơn. Ông ấy thích khủng hoảng; điều đó dường như làm ông ấy dịu xuống, thậm chí cho đến giờ vẫn vậy. Chỉ một chuyện con con cũng làm ông ấy nổi điên. Tôi nói với ông: “Bố nghe này. Con không muốn làm nha sĩ. Con muốn làm người bán hàng. Đó là mục tiêu của con, đi bán hàng gì đó...” Và mẹ tôi nhảy dựng lên khỏi ghế, rít lên: “Ồi trời ơi, anh Max! Không thể làm thằng bán hàng được! Gì cũng được nhưng không phải hạng đó!”. Sau đó bà quay sang tôi và nói: “Hãy xem mày đã làm được gì cho tao”, bà cúi đầu xuống chỉ tay vào một đám tóc bạc. “Đây là do lúc mày bỏ học năm lớp Mười và hút cần sa suốt ngày cùng với thằng Richard Kushner kinh tởm đấy”. Rồi bà chỉ vào một nếp nhăn trên trán và nói thêm: “Còn đây là lúc mày trồng cần sa trong buồng và nói đó là một dự án khoa học! Rồi giờ mày bỏ học khỏi trường nha sĩ để trở thành một thằng bán hàng!”.

Tôi dần mất kiên nhẫn. Tôi nói với một chút bức tức: “Con sẽ không đến trường nha sĩ, mẹ ạ, và chỉ có thế thôi!”.

“Không thể chỉ có thế!”

“Đúng, chỉ vậy thôi!”

Rồi cứ thế hai mẹ con tôi lờ đi qua tiếng lại, cho tới khi Max Điền nhập cuộc. “Cả hai thôi ngay đi!”, ông ấy hét lên, “Chúa ơi!”. Ông ấy lắc đầu tỏ vẻ không thể tin được. Sau đó ông ấy nhìn mẹ tôi và nói: “Nó sẽ không đến trường nha sĩ, Leah ạ. Có ích gì chứ?”. Rồi ông ấy nhìn tôi và mỉm cười thân mật. Bằng giọng Anh, ông ấy hỏi: “Con định trở thành người bán hàng như thế nào, con trai? Con dự định sẽ bán hàng gì?”.

- Ông cụ nhà anh là người Anh à? - Bệnh nhân OCD hỏi. - Tôi không biết chi tiết đó nhỉ. - Giọng Bệnh nhân OCD tỏ rõ sự ngạc nhiên, cứ như thể ai đó vừa mang tới cho anh ta một tin rất buồn vậy.

- Không, thực tế ông ấy không phải người Anh. - Tôi đáp. - Ông ấy chỉ nói giọng Anh khi cố gắng hành xử đúng mực thôi. Đó là một nhân cách khác của bố tôi: Ngài Max. Đó là phần bản ngã đáng kính của ông ấy. Xin nhớ cho, khi Max Điền trở thành Ngài Max, ông ấy chum môi lại và nói bằng chất giọng của giới quý tộc Anh. Thực tế, đó là điều rất tuyệt vời, bởi vì ông ấy chưa từng tới xứ Anh. - Tôi trề khóe miệng xuống và nhún vai, như thể muốn nói: *Một vài chuyện đơn giản trái với logic thông thường và chẳng đáng phải để tâm*. Rồi tôi nói. - Nhưng Ngài Max thì đúng là tuyệt nhất. Ngài chẳng bao giờ mất bình tĩnh cả. Ngài hoàn toàn đúng mực trong tất cả tình huống.

- Vậy anh đã nói gì với Ngài Max? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Chà, mới đầu tôi áp dụng một chút. Tôi nói về khả năng bán nhu yếu phẩm y tế hoặc nha khoa, một thứ gì đó hợp với bằng cấp của tôi. Sau đó, như thể mới nghĩ ra, tôi nhắc đến vấn đề của Elliot

Loewenstern, thịt và hải sản. Dĩ nhiên, mẹ tôi lập tức hành tội, sử dụng tội danh Do Thái của riêng bà, tức là tội lỗi kiểu Do Thái rất bình thường kết hợp với thái độ công kích thụ động cùng những lời mỉa móc.

“Thằng con trai, một thằng bán thịt!”, bà bắt đầu cầu nhàu. “Nghe hay ho làm sao! Nó bỏ trường nha sĩ để bán thịt. Một người mẹ có điểm phúc làm sao”. Bà nói thêm vài từ nữa thì chuông điện thoại bắt đầu reo và Ngài Max lập tức thoát thai trở lại thành Max Điên và bắt đầu nguyên rửa: “Cái điện thoại chó chết kia! Thằng nào lại gọi đến cái nhà này vào đúng chiều thứ Ba con mẹ nó thế? Thằng chó chết ngớ ngẩn! Thằng mất dạy!”. Mẹ tôi bật dậy khỏi ghế, chạy nhanh đến chỗ điện thoại chẳng khác gì Jesse Owens* trong khi nài nỉ bố tôi: “Bình tĩnh, anh Max! Thôi mà! Em nghe ngay đây, em nghe máy đây!”. Nhưng Mã Điên vẫn làm bầm nguyên rửa đến hụt cả hơi: “Thằng chó đẻ ôn vật! Thằng nào lại gọi đến nhà này vào đúng chiều thứ Ba con mẹ nó thế?”

Jesse Owens (12/9/1913 - 31/3/1980) là một vận động viên người Mỹ gốc Phi, người đoạt được huy chương vàng thứ tư tại Thế vận hội mùa Hè năm 1936.

Bằng giọng hết sức nghiêm túc, tôi nói:

- Bố tôi thật sự rất ghét nghe thấy điện thoại đổ chuông! Tôi dám nói với các vị rằng: Không gì khiến ông ấy nổi điên hơn được nữa.

- Tại sao chứ? - Bệnh nhân OCD hỏi.

Tôi nhún vai:

- Lý do chủ yếu là ông ấy rất ngại thay đổi. Ông ấy ghét bất cứ hình thức thay đổi nào. Thực tế, trong suốt ba mươi sáu năm qua, ông ấy vẫn giữ nguyên địa chỉ, số điện thoại, cái máy hút bụi, giữ nguyên cửa hàng ô tô, thậm chí còn giữ nguyên cửa hàng giặt là Trung Quốc! Ông ấy biết tất cả những chủ cửa hàng chỉ bằng tên gọi thôi, nên ông ấy sẽ nói thế này: “Tay Pepe* ở tiệm giặt khô nói thế này, hoặc lão Wing* ở cửa hàng giặt là Trung Hoa nói thế kia, hay thằng Jimmy* ở ga Sunoco nói gì đó”. Thật sự không thể tin nổi.

- Tôi gật gù để nhấn mạnh lời mình. - Khi điện thoại đổ chuông, điều đó tạo ra một yếu tố kích thích ngoài ý muốn trong môi trường của ông ấy, tạo ra tiềm năng thay đổi. Cho dù cuộc gọi mang đến tin tốt hay xấu thì đều không có nghĩa lý gì, thế nào với ông ấy cũng vậy cả. - Tôi lại nhún vai lần nữa, như thể đây chỉ là một biến cố đã dự liệu sẵn ở gia đình Belfort vậy. Sau đó tôi nói. - Nào, trong những tình huống *bình thường*, điều xấu nhất mẹ tôi có thể nói đến sau khi nhắc điện thoại là: “Anh Max! Cửa anh đấy!”. Nhưng một khi Max Điền đã nhắc ông nghe thì ông ấy lại trở thành Ngài Max và sử dụng chất giọng Anh quốc ngay: “Ái chà, tôi giúp gì được nào? *Tình hình ổn cả! Mừng quá, bạn ạ!*”. Ông ấy sẽ là Ngài Max cho tới khi gác máy, sau đó ông ấy trở lại thành Max Điền ngay tức thì và không ngớt mồm chửi bới trên đường quay trở lại ghế của mình, để rồi lại nổi cơn lôi đình khác.

Tên đã được thay đổi. - TG.

Nhưng mà, lúc mẹ tôi trả lời điện thoại ngày hôm đó, cuộc gọi lại không phải của bố tôi. Đó là cuộc gọi của tôi, lạ Trời, lại chính là của Chim Cánh cụt. Cho nên bố tôi bắt đầu lầm bầm: “Cái điện thoại chó chết! Lúc nào cũng như vậy. Cái thằng Cánh cụt bỏ mẹ cứ nói

huyền thuyên suốt nữa! Nó chui ra từ cái lỗ nẻ nào không biết? Thằng Cánh cụt đàn độn đó, thằng thộn lạch bà lạch bạch...”.

Lúc này, chúng tôi đều hết sức say sưa. Gã Khốn kiếp tỉnh lại trước tiên.

- Vậy ông Max Diên phản đối chuyện kinh doanh thịt à?

- Không hẳn. - Tôi đáp. - Lúc gác máy, tôi bảo họ tôi đã kiếm được chân bán thịt và hải sản, tin đó lại làm cho Thánh Leah bắt đầu rên rỉ, còn sau đó, Ngài Max tái xuất hiện. - Tôi ngừng lại một lát, rồi nói. - Không, vấn đề của tôi tới sáng hôm sau mới xuất hiện, khi Chim Cánh cụt thò mặt trước cửa nhà tôi trong chiếc xe công ty của cậu ta, mà hóa ra là một cái xe tải chở hàng hiệu Toyota. “Cái bỏ mẹ gì thế này?”, tôi gất lên, “Đừng có nói với tớ đây là cái xe của hãng mà cậu đã kể đấy nhé!”.

“Phải, nó không đẹp à?”, cậu ta đáp, sau đó nhảy ra khỏi xe, trên người mặc quần bò và đi giày đế mềm. Cậu ta lạch bạch tiến lại và đặt tay lên vai tôi. Rồi cậu ta dăm dăm nhìn cái xe tải nói: “Cậu nghĩ sao nào?”.

“Đúng là một đồng cú!” , tôi gất rồi tiến đến một cái thùng đông lạnh màu trắng to tướng ở phía sau xe. “Cái đếch gì thế, Cánh cụt? Trông như quan tài ấy!”. Tôi nhìn thấy một vệt khói màu xám của đá lạnh bốc lên từ góc thùng. “Thế còn kia là cái chó gì vậy?”, tôi hỏi và chỉ vào đám khói ấy.

Elliot nhìn tôi cười đầy vẻ hiểu biết, sau đó cậu ta giơ ngón trỏ lên và nói: “Đây! Tớ sẽ cho cậu xem”, rồi cậu ta lạch bạch tới ghé phụ và mở nắp cái thùng ướp lạnh ra. “Thử kiểm tra thực phẩm

xem”, cậu ta nói đầy tự hào và bắt đầu lôi ra đủ loại thùng, từng cái một, cho tôi xem thực phẩm. Mỗi cái thùng có kích cỡ bằng một cái cặp da, bên trong đựng một tảng thịt hoặc cá khác nhau. Có đủ mọi loại: Thăn bò, tôm, đuôi tôm hùm, sườn cừu, sườn heo, sườn bê, cá bơn đã lọc xương, thịt cá hồi, càng cua. Cậu ta còn có cả đồ ăn đã chuẩn bị sẵn, giống như bánh nhân thịt gà và thịt gà tẩm bột rán vậy. Tôi chưa bao giờ thấy thứ gì như thế cả.

Lúc cậu ta giới thiệu xong, chính xác là quanh chúng tôi có hơn hai mươi cái thùng và tôi còn bối rối hơn nữa. Có gì đó làm tôi ngao ngán, nhưng không sao xác định được nó là gì. “Làm cách nào chúng ta khiến các nhà hàng mua đồ của chúng ta chứ?”, tôi hỏi, “Giá của chúng ta rẻ hơn à? Hay chúng ta có thực phẩm ngon hơn?”.

Chim Cánh cụt thộn ra nhìn tôi rồi nói: “Ai đã nói gì với cậu về chuyện bán cho các nhà hàng à?”.

Tôi lắc đầu nhìn gã. Tôi cười khế và nói:

- Tôi nghĩ mình đã hiểu mọi điều ngay lúc đó và tại đó, tất cả những gì tiếp diễn sau đó chỉ mang tính chất bổ sung mà thôi. Khi không chạy trở lại lên nhà và đăng ký lại vào trường nha sĩ, tôi đã kết thúc số phận của mình. - Tôi nhún vai. - Mười năm tiếp theo của đời tôi, có nghĩa là tình trạng điên cuồng của Stratton Oakmont, giờ đúng là một đoạn kết đã định trước.

Gã Khốn kiếp nhồm người về phía trước, tò mò thấy rõ.

- Điều gì khiến anh nói vậy? - Anh ta hỏi.

Tôi ngẫm nghĩ một lát.

- Chà, hãy nói như thế này, ngay lúc đó và tại đó, tôi biết mình đã tự mua dây buộc mình. Tôi biết đó là một... - Tôi tránh dùng từ thẳng bất lương, không phải vì bán thịt và hải sản không phải là một nghề bất lương mà còn vì tôi không muốn những kẻ bắt giữ mình nghĩ tôi là một bậc thầy bất lương. Tốt hơn cả họ nên xem Stratton như là điểm sáng trong cuộc đời một công dân biết tuân thủ pháp luật - ... tình huống hơi vội vàng. - Tôi nói một cách thận trọng. - Hoặc có lẽ không chỉ là hơi đâu. Nhưng tôi nghĩ, vì thực phẩm tốt như vậy nên làm sao có thể gây hại gì chứ?

Tôi nhún vai trước cách giải thích hợp lý của mình.

- Thế rồi, chúng tôi mất hai mươi phút tới nhà kho, trên đường đi, Elliot giải thích cặn kẽ mọi điều. Mọi mặt hàng sẽ được bán tận cửa, hoặc tới các gia đình hay doanh nghiệp nhưng không bao giờ bán cho các nhà hàng cả. Thực phẩm không được tính giá theo cách ấy. “Chúng ta bán lẻ, không phải bán buôn”, Chim Cánh cụt thông báo với tôi. Trong khi không nói rõ ngay điều đó, cậu ta suy luận rằng giá của chúng tôi không hề rẻ. “Tất cả nằm ở chỗ nó tiện lợi”, cậu ta tiếp tục lải nhải, “Chúng ta phân phối những thực phẩm có chất lượng nhà hàng tới tận cửa nhà họ. Và chúng ta thậm chí sẽ lên cứng tử lạnh cho họ!”. Cậu ta cứ tiếp tục nhắc đi nhắc lại cái vế sau, thậm chí còn nhận mình là một chuyên gia chất đầy tử lạnh, cứ như thể điều đó làm nên thực tế rằng cậu ta đang cung cấp quá nhiều thứ cho tất cả mọi người.

Nhưng dù thế nào thì lúc đến được nhà kho, tôi đã hiểu rõ công ty Great American Meat & Seafood là thế nào: Không hề có từng khu vực, không tờ rơi quảng cáo, không có khách hàng hiện tại, không có lương dưới bất kỳ hình thức nào mà chỉ có tiền hoa hồng

trực tiếp. “Chúng ta là những cái máy liên hệ trực tiếp”, cậu ta lại nhải trong khi tiến vào nhà kho. “Đó là lý do vì sao chúng ta kiếm được nhiều tiền như vậy.”

Buổi phỏng vấn của tôi diễn ra bên trong một văn phòng xiêu vẹo ở mặt trước nhà kho. Nó chỉ kéo dài đúng tám phút rưỡi và tôi được tuyển dụng. Thời đó tôi chưa bao giờ nghe nói đến hình thức kiểm tra trước gương cả, nên tôi cho rằng mình có được công việc bởi vì tôi là bạn của Elliot. Tôi không biết họ còn tuyển dụng ai khác mà tìm đập thành thịch như vậy không nữa. - Tôi nhún vai về ngây thơ. - Sau đó là đến chương trình huấn luyện, gồm hai ngày ngồi trên xe tải cùng Elliot. Tôi ngồi ở bên ghế phụ và quan sát, trong khi cậu ta chạy xe lòng vòng không mục đích, gõ cửa nhà dân, tìm cách chào mời thực phẩm. Ngôn từ chào mời cậu ta sử dụng là cậu ta là một lái xe tải trót đặt mua quá nhiều hàng và không thể quay trở lại kho lạnh được nữa, nên cậu ta sẵn sàng bán mọi thứ theo giá vốn, nếu không thực phẩm có thể ôi và cậu ta sẽ thua lỗ sạch sành sanh.

Và để hỗ trợ thêm cho câu chuyện của mình, mỗi cái thùng lại có một đơn giá đã được tăng lên ghi bên trên. Khi bán hàng, cậu ta chỉ vào những mức giá đó và nói: “Tôi sẽ bớt mười lăm đô la cho thùng hàng *này* và mười lăm đô la với thùng hàng *kia*...” rồi sau đó cậu ta mỉm cười với khách hàng và đế thêm: “Này, tôi thà bán tất cả mọi thứ theo giá vốn còn hơn để thực phẩm ôi thiu, phải không nào?”.

- Anh ta *nói dối* khách hàng của mình rất thẳng thừng! - Ác bà khó chịu.

Tôi cười thầm.

- Đúng rồi, cô Michele, cậu ta thẳng thừng nói dối khách hàng của mình. Ban đầu việc đó khiến tôi cực kỳ sốc. Dường như điều đó thật kinh tởm, những gì cậu ta đang làm ấy. Thật nhơ nhớp. Nhưng dĩ nhiên, Chim Cánh cụt có lý do để biện minh cho hành động đó. Trên thực tế, cậu ta luôn có lý do biện minh cho mọi việc.

Chúng tôi đang ở khu vực nào đó bên bờ nam của Long Island khi tôi bắt đầu công việc cùng với cậu ta. Elliot ngồi sau tay lái, tìm kiếm “lãnh thổ chưa khai phá” - thuật ngữ riêng của Chim Cánh cụt để chỉ một khu dân cư nơi chưa có ai nghe nói đến hình thức bán hàng của cậu ta cả. Lúc đó mới đầu giờ chiều, tôi đã chứng kiến cậu ta trình bày bài diễn văn của mình khoảng ngót chục lần rồi, mặc dù chưa bán được một thùng hàng nào. Tôi bảo cậu ta: “Tôi không thể tin nổi kiểu làm ăn bất minh như thế này, Elliot ạ. Cậu có dám chắc rằng như thế này là hợp pháp không?”.

Elliot nhìn như thể tôi vừa từ trên trời rơi xuống và nói: “Xem ai đang nói gì thế này, đúng là thằng đạo đức giả! Thế thằng chó nào vẫn thường moi đáy cốc kem để dôi ra được vài thìa kem trong thùng?”. Rồi cậu ta thở hắt ra. “Chuyện này đều có khác gì, anh bạn. Thêm nữa, người ta làm sao kiếm được thực phẩm như thế này ở siêu thị.”

Tôi lắc đầu và nói: “Phải, phải, tớ hiểu thực phẩm rất ngon và tớ thực sự vui vì điều đó, nhưng nó không làm thay đổi được sự thật rằng cậu là một thằng lừa dối khôn kiếp!”. Tôi dừng lại một lát rồi nói thêm: “Còn nói về chuyện moi đáy cốc kem, tớ chỉ làm việc đó vì những cái cốc kem bị xếp lộn ngược xuống. Nên khi nhấc một cái lên, nó sẽ tự động đầy kín.”

“À, phải!”, Chim Cánh cụt vặc lại. “Như thế chỉ là tình cờ. Cậu có thể xếp những cái cốc thuận chiều mà. Không ư?”. Cậu ta đảo mắt nhìn tôi. “Nhưng dù sao, những gì tớ làm với chuyện giá cả diễn ra khắp nơi. Nghiêm túc đấy. Chỉ cần vào bất kỳ cửa hàng trang sức hay điện tử nào rồi tự kiểm tra mà xem. *Tất cả mọi người* đều làm cái việc khốn nạn đó.”

Tôi ngừng lại, để những lời nói của Elliot văng vẳng trong không khí. Sau đó tôi nói:

Không phủ nhận rằng cậu ta nói đúng. Các vị đều thấy chuyện đó trong các cửa hàng trang sức. Họ đội giá lên rồi giảm giá xuống ngay trước mặt các vị nên các vị nghĩ rằng mình đang được hời. - Tôi lại ngừng lại, rồi mới nói tiếp. - Và hình thức kinh doanh kiểu trót mua quá nhiều hàng không khác gì so với tất cả cửa hàng các vị thấy đang quảng cáo “Bản giảm giá để chấm dứt kinh doanh”. Suốt mười năm qua, hầu hết các cửa hàng đều quảng cáo bán giảm giá để chấm dứt kinh doanh kiểu như vậy và trong mười năm tới, người ta *vẫn* sẽ kinh doanh như thế thôi!

Tôi hít một hơi thật sâu và tiếp tục:

- Trở lại câu chuyện, chúng tôi dành gần trọn ngày đầu tiên ở những khu dân cư trung lưu, gõ cửa hay bấm chuông nhà người dân ở đó. Tình trạng bị từ chối thật đáng ngạc nhiên. Người ta đóng sầm cửa ngay trước mặt chúng tôi, còn rửa chúng tôi chết bất đắc kỳ tử. Sau hai giờ đồng hồ, Elliot tỏ ra khá bi quan. Cậu ta bắt đầu rên rỉ với tôi: “Không ai muốn mua thực phẩm ngày hôm nay”. - Tôi lắc đầu và bật ra vài tiếng cười khùng khục trong cổ họng. - Tình trạng đó thật buồn. Ý tôi là, thằng bạn khốn nạn tội nghiệp sắp vãi

nước đái đến nơi! Hồi còn ở bãi biển, mọi người đều yêu quý cậu ta, chúng tôi gần như là những nhân vật nổi tiếng ở đó. Còn ở đây, chúng tôi bị đối xử như những thằng hủi.

Nhưng bằng cách nào đó, Chim Cánh cụt vẫn tổng khứ được mười hai thùng hôm đó và ngày hôm sau là mười sáu thùng. - Tôi chậm rãi gạt đầu, vẫn còn khá ấn tượng trước sự kiên trì ấy. - Một điều tôi có thể nói về Chim Cánh cụt, cậu ta là một thằng khốn kiếp tàn nhẫn. Cậu ta lẳng nhặng lần từ nhà này sang nhà khác, kiên trì gõ cửa cho tới khi các khớp xương ngón tay rớm máu, thậm chí lại dùng chiêu bài sụt sịt kể khổ. Nhưng trung bình mỗi ngày, cậu ta kiếm được ba trăm đô la tiền hoa hồng, nên cũng đáng để mất vài giọt nước mắt. Ý tôi là, thời đó số tiền như vậy là khá nhiều, đặc biệt với một thằng ranh vừa mới bỏ trường nha sĩ. Vì thế tôi nghĩ cứ kệ mẹ mọi việc. Mặc dù biết đó là một công việc cạnh tranh nhưng tôi nghĩ mình sẽ thử sức xem sao.

Tôi dừng lại và nhìn Bệnh nhân OCD.

- Anh có đoán được những gì xảy ra tiếp theo không?

Bệnh nhân OCD mỉm cười và lắc đầu vài lần:

- Tôi chỉ có thể hình dung được thôi.

- Thực tế, - Tôi nói. - có lẽ anh không đoán được đâu, bởi vì không một ai ở đất nước này có thể đoán nổi. Các vị biết không, vì giá cả dường như là điều khó chịu nhất đối với tất cả mọi người, tôi nghĩ vậy, nên tại sao lại không thử bán cho những người giàu có chứ?Ồ, hay nói đúng hơn là cho những người giàu mà tôi *quen biết*. Vấn đề là tôi không biết bất kỳ ai giàu có cả, trừ ông bố cô bạn

gái từ thời trung học, ông David Russell. Nhưng đó lại là một tình huống khó khăn bởi vì ông ấy và vợ vừa mới chia tay và tôi không biết giờ ông ấy sống ở đâu. Tôi chỉ biết bà ấy vẫn sống tại căn biệt thự ở Westchester, nhưng tôi không thể đến đó gõ cửa nhà bà ấy được. Bà ấy chưa bao giờ ưa tôi, mặc dù tôi không thể hiểu tại sao lại như vậy. - Tôi nhìn Ác bà và nói. - Có gì không thích nào, phải không cô Michele?

Ác bà không nói hay mỉm cười, cô ta chỉ nhướn hàng lông mày mỏng quệt bên trái lên như muốn nói: “Anh định giỡn tôi đấy à?”. Tôi nhún vai và nói:

- Chắc, tôi đoán là bà ấy có lý do. Nhưng, mặc kệ việc đó, tôi đã làm một việc rất hay ho là đến nhà hàng xóm của bà ấy. - Tôi gạt đầu một cái, ý muốn nhấn mạnh đến quyết định đúng đắn của mình. - Phải, - Tôi nói đầy tự hào. - tôi đưa chiếc xe tải Toyota chở hàng tới trước cánh cửa đồ sộ nhà hàng xóm của bà ấy rồi bắt đầu gõ. Tôi còn nhớ việc đó như mới hôm qua vậy. Ngôi nhà là một dinh thự màu trắng đồ sộ với những ô cửa chớp sơn xanh lá cây, cánh cửa trước còn lớn hơn cả cánh cổng dẫn vào thành phố Ngọc lục bảo*.

Nó được sơn màu nâu đỏ và như có đến một nghìn lớp sơn phủ lên. Tôi cứ gõ liên tục lên cánh cửa đó cho tới khi, sau một phút, một phụ nữ ngoài sáu mươi tuổi trông khá hiền lành với mái tóc bạc và cặp kính rất to, xuất hiện ở cửa và hỏi: “Tôi giúp gì được cho anh, anh bạn trẻ?”.

Thành phố Ngọc lục bảo là thành phố hư cấu, thủ đô của xứ Oz trong loạt truyện thiếu nhi của L. Frank Baum, xuất hiện lần đầu trong tập *The Wizard of Oz*. Thành phố nằm ở trung tâm xứ Oz, nơi

tận cùng của con đường gạch vàng nổi tiếng khởi đầu từ nước Munchkin. Thành phố được xây dựng bằng kính xanh lục, ngọc lục bảo và những thứ châu báu khác. Theo mô tả trong truyện, thành phố có 9654 tòa nhà và 57318 cư dân. - ND

Tôi nhìn bà mỉm cười rầu rĩ và nói: “Có lẽ bà có thể giúp cháu được đấy ạ, thưa bà. Cháu tên là Jordan và cháu làm nhiệm vụ phân phối thịt cùng hải sản tới cho một vài người hàng xóm của bà trong khu vực này. Hôm nay, cháu trót đặt quá nhiều hàng trên xe và không thể quay trở lại kho lạnh được. Cháu sẵn lòng bán cho bà tất cả với giá vốn”. Tôi mở to và chớp chớp đôi mắt chó con xanh lơ của mình rồi nói thêm: “Bà có cách gì giúp cháu được không ạ, thưa bà?”.

Bà ấy đăm đăm nhìn tôi vài giây rồi hỏi bằng một giọng đầy hoài nghi: “Anh giao hàng cho những hàng xóm nào?”. Không bỏ lỡ một nhịp tôi đáp liền: “Cho nhà Russells ở ngay bên thôi ạ”. Đột nhiên tôi nghĩ ra rằng bà ấy có thể gọi điện sang đó, nên tôi nhanh chóng nói thêm: “Thật ra là cho ông Russells, ông David ấy ạ, ông ấy vẫn ưa được gọi bằng tên đó” rồi tôi mím môi và gật đầu buồn bã. “Nhưng, bà biết không, sau khi ly hôn, họ không còn mua nhiều thịt như trước nữa.”

Bà cụ tỏ ra rất thông cảm với chuyện đó, nên giọng bà lập tức dịu lại. “Tôi chỉ có thể hình dung mà thôi”, bà ấy đáp giọng buồn buồn. “Đó là một chuyện kinh khủng, chuyện ly hôn ấy”. Sau đó, bà đột ngột trở nên vui vẻ và hỏi: “Thế anh có những gì trên xe ngày hôm nay?”. Tôi giơ một ngón trỏ lên và nói: “Bà chờ chút ạ, cháu sẽ quay lại ngay” và tôi chạy bay ra xe tải, vớ lấy mỗi thứ một ít, rồi khệ

nệ quay lại với cả tá thùng lạnh. Tôi chồng mười mấy cái thùng lên nhau, cao hơn tôi đến gần nửa mét.

Khi tôi đến cửa trước, bà cụ bảo: “Ngoài trời lạnh đấy, tại sao anh không mang những thứ đó vào phòng chờ?”. Bà ra hiệu về phía một gian phòng bằng đá cẩm thạch xám đủ rộng để đồ cả một chiếc máy bay. “Ờ, ừm, cảm ơn bà”, tôi đáp, cố ý phát ra vài tiếng rên rỉ xuýt xoa “Mấy cái thùng này nặng ghê lắm”. Sau đó, khi đi ngang qua bà, tôi nói thêm: “Đúng như bà nói, ngoài kia lạnh cóng, lạnh phát khiếp!”. Và tôi khụy gối, mấy cái thùng chạm xuống nền đá cẩm thạch phát ra một tiếng huých rất lớn. Tôi ngừng lại và dành một lúc quan sát những người bắt giữ mình.

Dường như họ bị bất ngờ hơn là tỏ ra giận dữ trước những lời dối trá không chệ vào đâu được mà tôi đã nói với bà cụ tốt bụng ấy. Nhưng những gì họ không rõ là lời dối trá ghê nhất vẫn còn chưa xuất hiện. Dĩ nhiên, tôi biết mình không nên nhảy ngay vào những chi tiết kinh khủng về việc làm thế nào tôi thuyết phục được bà cụ tốt bụng ấy mua hết toàn bộ bốn mươi thùng thịt trên xe. Đó không phải là điều mà những kẻ bắt giữ tôi sẽ kính nể, nhưng có vẻ như tôi không sao ngăn được bản thân mình. Tôi cảm thấy thích thú khi nhớ lại những ngày tháng còn làm một tay bán hàng mới vào nghề. Bên cạnh đó, trong khi bận rộn kể về quá khứ, tôi không còn thời gian chú ý đến hiện tại, tức là cái thực tế ảm đạm đã trở thành cuộc đời của tôi. Cho nên tôi thích thú tiếp tục.

- Chà, tôi sẽ kể cho các vị nghe. - Tôi nói, thoáng chút tự phụ. - Trong đời một thanh niên, chỉ có vài khoảnh khắc đáng nhớ, khi có điều gì *vô cùng phi thường* xảy ra đủ để anh ta biết rằng mọi việc sẽ chẳng bao giờ tái diễn lần nữa. - Tôi dừng lại để tạo hiệu quả. - Và

đây chính là một trong những khoảnh khắc đó. Tôi từng chen chân bán kem trên bãi biển hồi trước, nhưng đó chưa thật sự là bán hàng: đúng hơn chỉ là lao động chăm chỉ và có khát vọng thành công mà thôi. Thậm chí vụ bán đấu giá con con của tôi ở trường nha sĩ cũng chưa thật sự là bán hàng, mặc dù đó đúng là một bước tiến gần hơn.

Nhưng khi tôi ngược nhìn gương mặt đang mỉm cười của người phụ nữ tốt bụng ấy, chà! - Tôi thêm một chút gì đó nghe rất siêu nhiên vào giọng của mình. - Một cảm giác rất lạ tràn đến trong tôi, gần như có phép thuật, đúng như vậy. Cứ như thể tôi biết chính xác người phụ nữ này cần nghe điều gì, hay đúng hơn, chính xác những gì tôi cần nói để thuyết phục bà ấy mua mọi thứ.

Tôi mở cái thùng đầu tiên và giơ bàn tay về phía mười hai miếng thịt thăn trông rất ngon mắt, mỗi miếng được bọc riêng bằng giấy bóng trong suốt. “Đây là thịt thăn của hãng Black Angus”, tôi nói đầy tự hào, “dày một phân rưỡi. Tất cả được ướp lạnh nhanh và đóng gói gần như hoàn hảo, chúng sẽ nguyên vẹn mười hai tháng trong tủ lạnh của bà, thưa bà”. Tôi gạt đầu đầy tự hào, rất bất ngờ rằng những lời huyền thuyên tuôn ra đầu lưỡi mới dễ dàng làm sao. “Các nhà hàng đều nướng những đồ này mỗi mặt mất bảy phút và sau đó dùng với nước sốt bơ trứng.” Sau đó tôi nhìn thẳng vào mắt bà ấy và nói bằng giọng tự tin nhất: “Thịt mềm đến mức bà có thể cắt bằng một chiếc dao nhựa”. Rồi tôi gạt cái thùng sang bên và tiếp tục với thùng tiếp theo. “Đây là đuôi tôm hùm Nam Phi”, tôi tuyên bố. “Tách dọc theo mặt lưng, phết thêm bơ và tỏi, chỉ hai mươi phút sau là bà có món tôm hùm tuyệt hảo.”

Và tôi cứ tiếp tục thao thao bất tuyệt, phun ra một bài diễn văn nho nhỏ về từng sản phẩm và sau đó nói rằng tôi có ba thùng này trên xe hay bốn thùng kia trên xe. Cuối cùng, khi tất cả các thùng thực phẩm đều đã mở ra và chính xác là chúng tôi đứng giữa cả đồng thịt cá, tôi chỉ vào các bảng giá và nói: “Cháu sẽ giảm mười lăm đô la mỗi thùng này, đó là giá vốn của cháu. Xin hãy tin cháu, bà không thể *kiếm được* thực phẩm như thế này ở siêu thị đâu! Trông ngon lành thế cơ mà”.

Sau một lúc, bà cụ đáp: “Được, tôi rất muốn giúp anh. Ý tôi là có vẻ anh là một chàng trai *đáng yêu*. Nhưng chỉ có ông nhà tôi và tôi. Tôi sẽ không sử dụng hết nhiều đồ ăn đến thế”. Bà ấy nghĩ một giây rồi nói: “Thêm nữa, tôi không còn đủ chỗ trong tủ lạnh”. Bà ấy nhún vai vẻ buồn bã. “Tôi rất lấy làm tiếc.”

Tôi ngược nhìn bà ấy và chậm rãi gật đầu. “Cháu hoàn toàn hiểu điều đó, nhưng để cháu nói điều này. Có lẽ cháu là một người sắp xếp tủ lạnh chuyên nghiệp và cháu sẵn sàng đánh cược rằng cháu có thể sắp xếp mọi thứ gọn gàng lại một chút, nhân tiện còn lau dọn sạch sẽ vài thứ nữa. Cháu không chỉ dọn dẹp lại tủ lạnh cho bà mà còn sẵn sàng đưa chổi của bà đi dạo, lau dọn sàn nhà, cắt cỏ ở trước cửa và quét vôi lại nhà bà”, tôi giơ cả hai bàn tay về phía bà ấy, “không cần biết chuyện đó có cần hay không, nhưng những gì cháu đang nói là cháu sẽ làm bất cứ việc gì để bán được chỗ đồ ăn này hôm nay”. Tôi mím môi để tăng thêm hiệu quả. “Bà xem, nếu thực phẩm của cháu bị ôi, cháu có thể mất việc và cháu không thể để chuyện đó xảy ra được. Cháu đang cố gắng học cho xong đại học mà”. Đột nhiên, một ý nghĩ hay ho vụt đến trong óc tôi. Tôi cắn môi dưới và nói: “Bà có cháu nội hay ngoại không ạ?”.

Chà, bà cụ tỏ ra khá vui vẻ trước câu hỏi. Tôi nghĩ mình đã đánh trúng tâm lý của bà ấy. “Ồ, có chứ”, bà ấy trả lời cùng với một nụ cười. “Tôi có năm đứa cháu, chúng đều rất tuyệt vời.” Tôi mỉm cười và nói: “Cháu tin chắc họ rất tuyệt vời. Cho nên tại sao bà không tổ chức một bữa liên hoan thịt nướng thật xôm cho họ chứ? Đó sẽ là một lý do hết sẩy để cả gia đình sum họp. Sau đó bà có thể kể cho mọi người nghe về chàng trai đáng yêu này đã đến đây và bán tất cả những thực phẩm ngon lành này cho bà! Bà thậm chí có thể đưa cho họ mấy túi lấy phần để đem về nhà”. Tôi nhướn mày và gật đầu đầy háo hức. “Nói thật, cháu còn có thể phân phối thực phẩm cho nhà họ! Chỉ cần gọi lại cho cháu và cháu sẽ đến cùng với xe tải thực phẩm của mình.”

Bà cụ ngẫm nghĩ một vài giây rồi nói: “Thôi được, tôi còn một cái tủ lạnh thừa trong nhà để xe. Anh có thể cho tất cả vào trong đó”.

“Ôi, lạy Chúa lòng lành”, tôi kêu lên. “Cháu cảm ơn bà rất nhiều, thưa bà. Bà đã cứu mạng cháu! Bà còn muốn gì nữa không ạ? Cháu có tất cả mọi loại thực phẩm đã chuẩn bị sẵn. Cháu có bánh nhân thịt gà, gà tấm bột rán, tôm phết bơ, tất cả đều đặc biệt thơm ngon” và đó cũng là mặt hàng kiếm lời cao nhất của cháu, tôi nghĩ thầm như vậy.

Bà cụ mỉm cười với tôi và nói: “Tôi đoán là tôi sẽ lấy tất cả. Ý tôi là tôi không muốn anh mất việc, phải không nào?”.

Tôi tạm ngừng và ngả người trên ghế, đắm đắm nhìn Gã Khốn kiếp.

- Mọi việc mới dễ dàng làm sao. Bà ấy mua toàn bộ chiếc xe tải chết tiệt của tôi ngay tại chỗ! - Tôi nhún vai. - Dĩ nhiên, tôi cảm thấy

có chút tội lỗi khi phải nói dối bà cụ đó, nhưng thực phẩm, chắc, đúng là thượng hạng, đây là chưa nói đến chuyện tôi gợi ý cho bà ấy tổ chức một buổi sum họp gia đình. Cho nên mọi việc đều ổn, phải không nào?

- Phải, mọi việc đều rất ổn. - Gã Khốn kiếp làu bàu. Tôi mặc kệ thái độ châm chọc của anh ta.

- Đúng, mọi việc đều ổn. Thực tế, ổn đến mức tuần đầu tiên làm việc của mình, tôi đã bán được hai trăm bốn mươi thùng, tức là gấp hơn hai lần kỷ lục của công ty. Mọi việc bắt đầu như vậy đấy. Từ đó, một chuỗi các sự kiện kỳ lạ đã dẫn dắt tôi bước vào thị trường chứng khoán và sau đó là Stratton. Xin hãy để tôi kể mọi việc theo đúng trình tự.

Gã Khốn kiếp gật đầu một cái duy nhất.

- Xin mời anh.

Tôi gật đầu đáp lại.

- Bắt đầu với văn phòng của công ty Great American Meat & Seafood. Cứ như thể toàn bộ lực lượng bán hàng đột nhiên bùng cháy vậy. Năng suất của tất cả mọi người tăng gấp đôi, một số thậm chí còn tăng gấp ba. Có vẻ như tôi đã nâng mức chuẩn hoặc mở ra cả một lãnh địa hoàn toàn mới về khả năng kiếm được rất nhiều tiền nếu lao động chăm chỉ và bán hàng đúng cách. Chỉ trong một tuần, tay quản lý đã đến chỗ tôi và đề nghị tôi đào tạo những nhân viên bán hàng mới. Tay quản lý tên là P.J. Cammarata. Lão ta luôn miệng nói: “Cậu đã thúc đẩy cả hãng, Jordan ạ. Mọi việc giờ không thể tin nổi...” và đủ thứ bô lô ba la khác. Lão cứ thế lải nhải về mọi thứ đã

được thúc đẩy như thế nào. - Tôi tạm ngừng, hơi bất ngờ vì trí nhớ của mình mới tốt làm sao. - Hồi tưởng lại, đó là điều khôn ngoan duy nhất mà lão nói ra. Xin hiểu cho, lực đẩy là rất quan trọng; không có nó, cả một lực lượng bán hàng sẽ rã đám và tiêu tan còn nhanh hơn so với những gì quý vị có thể hình dung.

- Cho nên anh đồng ý đào tạo nhân viên bán hàng? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Phải, nhưng chỉ vì những lý do rất ích kỷ. Tôi đã lên kế hoạch về việc mở công ty riêng, vấn đề chỉ còn là thời gian. Tôi tính mua chiếc xe tải của riêng mình, tự tìm tới thị trường thịt, và tự đặt giá bán buôn. Đó cũng là những gì tôi đã làm ở bãi biển vài năm trước và nó chẳng khác gì một thứ bùa mê. - Tôi nhún vai. - Cho nên tôi bắt đầu đào tạo nhân viên bán hàng và nhanh chóng nhận ra rằng mình có sở trường cho việc này. Thật sự, tôi thạo việc đó đến mức có khả năng lôi kéo bất kỳ cậu choai choai nào trên phố và biến nó thành một nhân viên bán thịt.

Vài tuần sau buổi đó, P.J. lại đề nghị tôi tổ chức một buổi họp về bán hàng cho cả công ty, để thúc đẩy mọi việc lên mức cao hơn. - Tôi ngừng lại, ngẫm nghĩ một lúc. - Có hơi buồn cười là chính một kẻ đàn độn như P.J. với chiếc quần bò cáu bẩn và chiếc áo khoác của hãng Members Only ố vàng, lại là người tạo ra một trong những thời khắc đáng nhớ trong cuộc đời tôi. Xin hãy nhớ, quan trọng hơn hết, chính khả năng trình bày trước đám đông của tôi - tổ chức các buổi họp về bán hàng cho nhân viên Stratton - mới là cốt lõi cho thành công của tôi. Đó chính là thứ làm lực đẩy trong suốt những năm đó, bất kể tất cả những vấn đề mang tính điều tiết mà chúng tôi gặp phải.

- Các buổi họp hả? - Gã Khốn kiếp đưa ra một câu hỏi ngớ.

- Phải, các buổi họp. Đó chính là điều khác biệt - hay có lẽ tôi nên nói *đã khác biệt* - Stratton khởi tất cả những công ty môi giới khác ở Mỹ. Hai lần một ngày tôi đứng trước phòng họp và thuyết giáo cho các chuyên gia môi giới. Trước đây, không một ai ở Phố Wall làm điều đó cả. Họ hoàn toàn lảm mới có một công ty môi giới mời tới một diễn giả - một thằng cha nào đó kiểu Anthony Robbins* - nhưng lúc nào cũng chỉ được một lần là hết, chứ không phải là một phần của cả một chương trình dài hơi. Thế là một sự lãng phí thời gian, nếu như thực hiện được một lần. Nếu quý vị muốn có kết quả, quý vị phải làm đều đặn hằng ngày; nếu *thật sự* muốn có kết quả, quý vị phải thực hiện hai lần một ngày, một lần vào buổi sáng và một lần vào buổi chiều. Sau đó phép màu mới có thể xảy ra được.

Anthony “Tony” Robbins (sinh ngày 29 tháng 02 năm 1960) là một tác giả Mỹ chuyên viết sách về tự rèn luyện bản thân. Trong số sách của ông có cuốn *Quyền lực không giới hạn: Khoa học mới về thành tích cá nhân và Đánh thức gã khổng lồ trong ta*. Robbins cũng tổ chức các buổi hội thảo về cách phát huy sức mạnh cá nhân, duy trì lối sống lành mạnh và kết hợp những giá trị với mục đích cá nhân. - ND

Nhưng dĩ nhiên tôi không nhận thức được điều đó lúc còn ở Great American Meat & Seafood... mặc dù tôi sẽ kể cho các vị buổi họp đầu tiên tôi thực hiện có hiệu quả khai sáng thật sự. Nó diễn ra bên trong nhà kho, tại Forest Hills, Queens. Ở đó có hai mươi nhân viên bán hàng, hầu hết chỉ mới ngoài ba mươi. Tất cả đều mặc quần bò và đi giày đế mềm, cố làm sao trông thật giống dân lái xe tải. Họ được gom lại thành một vòng tròn và tôi đứng ở chính giữa. Ban

đầu, tôi nói thật chậm rãi, nói về chất lượng thực phẩm, rằng thực phẩm mới tuyệt hảo làm sao, không thể có thứ gì khác như thế và khách hàng của chúng tôi thật may mắn khi được tiếp cận thực phẩm như thế. Sau này tôi mới hiểu rằng mình đang đặt nền móng cho một tín ngưỡng, mặc dù lúc đó tôi không hề biết như vậy. Và sự thật là...

Bệnh nhân OCD giờ tay lên.

- Ý anh là sao, “đặt nền móng cho một tín ngưỡng” ấy?

Tôi nhìn Bệnh nhân OCD và nói:

- Để tôi diễn giải theo cách này: Cốt lõi của bất kỳ tín ngưỡng nào, cho dù đó là Stratton Oakmont, Great American Meat & Seafood hay đám Branch Davidian* điên khùng ở Waco, Texas, luôn là một niềm tin cơ bản rằng tất cả những người khác đều điên khùng và chỉ có họ mới lành mạnh, bất kể thế giới xung quanh có nói về họ thế nào. Không hề có ngoại lệ, mọi việc luôn bắt đầu với niềm tin vào tính chính nghĩa trong sự nghiệp của họ. Với những phần tử Hồi giáo quá khích, đó là một cách diễn giải Kinh Koran bị xuyên tạc đi; với đám Branch Davidian thì đó là cách diễn giải lệch lạc về Kinh Thánh; còn tại Stratton, đó chính là phòng họp của ban giám đốc, một đối trọng cân bằng vĩ đại trong một thế giới bất bình đẳng bên ngoài. Nói cách khác, quý vị sinh ra trong gia đình nào hay trình độ giáo dục của quý vị giới hạn đến đâu hoặc chỉ số IQ của quý vị thấp đến mức nào, nhưng một khi quý vị bước chân vào phòng họp của Stratton, tất cả những điều đó đều ở phía sau quý vị. Quý vị được cân bằng lại; quý vị có thể kiếm ra nhiều tiền ngang với những CEO

quyền thế nhất nước Mỹ. - Tôi nhún vai, như thể đây là một vấn đề rất căn bản.

Branch Davidian là một phái Tin Lành ở Hoa Kỳ, khởi nguồn năm 1955 từ một phái ly giáo thuộc Davidian Seventh Day Adventists (“Davidians”), một phong trào cải cách bắt đầu khoảng năm 1930. Phong trào cải cách này thừa hưởng sấm truyền của giáo hội Adventism (Chúa giáng sinh lần hai) với niềm tin rằng họ đang sống trong một thời kỳ sắp diễn ra những lời tiên tri trong Kinh Thánh về ngày phán xét cuối cùng, như là phần mở đầu cho lần giáng sinh thứ hai của Chúa Jesus. Tên gọi Branch Davidian được biết đến nhiều qua vụ bao vây Waco kéo dài năm mươi ngày, vào năm 1993, nhằm vào Tổng giáo phận của phái này (Trung tâm Mount Carmel) gần Waco, bang Texas, do Cục phòng chống rượu, thuốc lá, vũ khí và chất nổ Hoa Kỳ (ATF), Cục Điều tra Liên bang và Lực lượng Cảnh vệ Quốc gia Texas tiến hành, khiến cho David Koresh, thủ lĩnh của phái, cùng tám mươi hai tín đồ và bốn nhân viên ATF tử vong. - ND

Tất cả mọi tín ngưỡng đều có được sức mạnh của mình bằng cách phát triển một quan niệm như thế, rằng họ có một dạng ưu thế nào đó so với thế giới. Với Great American Meat & Seafood, đó là thực phẩm mà quý vị không thể mua được từ các siêu thị, còn với Stratton là viễn cảnh trở nên giàu có, bất kể quý vị từng là một kẻ bị đuổi học ở bậc trung học chỉ đáng làm việc ở quầy thu ngân của hệ thống Seven-Eleven. - Tôi cười mỉa mai thành tiếng. - Đó là lý do tại sao lúc trước tôi đã nói: “Hãy gửi cho tôi những đứa con trẻ và ngu dốt, trẻ và ngờ nghệch”. Bởi vì chúng sẽ trở thành những tín đồ tốt hơn nhiều.

Nhưng xin trở lại buổi họp đầu tiên của tôi, sau vài phút thuyết giảng cho đám nhân viên bán hàng thấy thực phẩm tốt ra sao, tôi bắt đầu nhả ngọc phun châu. Những chuỗi ý nghĩ hoàn hảo cứ ào ạt tuôn ra khỏi miệng. Tôi còn chưa kịp nhận ra thì đã nói ra mồm rồi, cứ liên tục nói rất chi tiết và sâu sắc về những điều thậm chí chưa bao giờ xảy ra trước đó cả. Nhưng tôi vẫn nói như thể mình là chuyên gia lỗi lạc nhất thế giới vậy: Những điều như sự khác biệt giữa người thắng và kẻ bại, rồi sức mạnh của lối suy nghĩ tích cực và làm chủ số phận của chính mình.

Sau đó tôi bắt đầu đi sâu vào vấn đề kỹ thuật, đề cập đến nghệ thuật bán hàng - giải thích cách gọi mở và kết thúc một lần bán hàng; cách điều chỉnh tốc độ và giọng điệu để khiến người khác quan tâm; và tầm quan trọng của việc nói liên tục, của việc đừng bao giờ nói không trong câu trả lời và việc gõ cửa cho tới khi khớp ngón tay bật máu. “Tất cả điều đó tùy thuộc ở chính các anh!”, tôi nói với họ như vậy, “Tất cả tùy thuộc ở chính các anh, các anh có được điều đó nhờ gia đình mình và quan trọng nhất là các anh có được nhờ những người mà các anh đang gõ cửa, bởi vì thực phẩm tuyệt vời đến mức tất cả những người đã mua từ các anh sẽ mãi mãi biết ơn các anh!”.

Tôi không thể xác định được liệu mình có khó khăn gì trong khả năng nói như thế này. Nó hoàn toàn không mất sức lực gì và kết quả thấy *ngay tức thì*. Tôi có thể thấy điều đó trong ánh mắt của tất cả nhân viên bán hàng có mặt tại đó. Họ thích thú với bài diễn thuyết và họ quý trọng *tôi*. Tôi càng nói nhiều, họ càng quý trọng tôi.

Dần dà, tôi thấy rằng việc tổ chức các buổi họp lấp đầy một lỗ hổng trong tôi. Đó đúng là cảm giác kỳ lạ nhất từng có, quý vị không

tài nào hình dung được đâu. - Tôi cười buồn bã khi nhớ lại. - Nhưng dĩ nhiên, cũng như mọi điều khác, tôi trở nên tê liệt với điều đó. Cuối cùng, ngay cả khi ở đỉnh cao của Stratton, khi diễn thuyết cho cả một sân bóng đá đầy kín các chuyên gia môi giới, tôi cũng không còn có được cảm xúc mạnh mẽ như vậy nữa. Nên cái lỗ hổng càng ngày càng lớn. - Tôi ngừng lại, để những hàm ếch của câu nói đó lắng xuống. Sau đó tôi nói tiếp. - Cho nên tôi quay sang những vấn đề khác, như ma túy và tình dục cũng như một cuộc sống thái quá. Vào những năm đầu thập kỷ chín mươi, Phố Wall truyền tai nhau rằng tôi đang tự đâm đầu vào chỗ chết. Nhưng tôi chẳng bao giờ nhìn nhận sự việc theo cách đó: Tôi nghĩ mình đang sống đúng nghĩa, đặt một bàn chân ngay phía trước chân kia và đi cho hết con đường đã được định trước. Nhưng con đường đó hóa ra lại dẫn tới sự tự hủy hoại và nó được tạo ra bởi chính những hành vi của tôi.

Không có phản ứng gì. Cả phòng thẩm vấn lúc này im lặng như tờ. Trên thực tế, quý vị có thể nghe được cả tiếng một chiếc ghim rơi xuống sàn. Tôi tiếp tục câu chuyện của mình:

- Tôi vẫn nhớ nét mặt của đám nhân viên bán hàng như thể mới diễn ra ngày hôm qua vậy. Nhưng gương mặt nổi bật nhất là của Elliot. Cậu ta hoàn toàn thờ ơ. Trông cậu ta như thể sẵn sàng lao ra khỏi nhà kho ngay lúc đó và bắt đầu gõ cửa nhà người ta. Buổi họp đã ảnh hưởng đến cậu ta như vậy đấy và nó cũng ảnh hưởng đến mối quan hệ của chúng tôi rất nhiều. Các vị biết không, trước đó, chúng tôi ngang bằng, nhưng sau buổi họp, chúng tôi cũng hiểu ngầm rằng từ nay tôi sẽ là người giữ vai trò quyết định tất cả.

Có lẽ hai tuần sau đó, tôi đến gặp cậu ta với ý tưởng mở công ty thịt và hải sản của riêng mình. "Tại sao chúng ta phải trả cho Great

Ameriacan Meat & Seafood hai mươi đô la mỗi thùng hàng”, tôi nói, “khi mà chúng ta có thể tự mình tìm tới thị trường thịt chứ?”.

Nhưng Chim Cánh cụt *quá* ư quẩn trí, cậu ta nói thế này: “Nhưng còn thực phẩm thì sao? Chúng ta sẽ kiếm đâu thực phẩm ngon như của Great Ameriacan Meat & Seafood chứ?”.

Tôi phì cười khi nhớ lại.

- Quý vị có tưởng tượng được không? Ý tôi là, thằng cha này quẩn đến mức trên thực tế gã thuyết phục bản thân mình rằng thực phẩm của Great Ameriacan Meat & Seafood tốt tới mức gã không thể đến cửa nhà người ta mà không có thứ thực phẩm ấy. Điều đó thật buồn cười. Ý tôi là, vâng, thực phẩm của họ tốt thật, nhưng nó cũng chỉ là *tốt* mà thôi; nó chưa phải là *tuyệt vời*! Những miếng thịt thăn ngon nhưng chưa phải là hết sảy, còn cá thì đông lạnh, không phải đồ tươi. Cho nên tôi phải cứu rỗi Chim Cánh cụt thoát khỏi tín ngưỡng Great Ameriacan Meat & Seafood.

Tôi thức tỉnh cậu ta ngay. “Cậu bị thần kinh hay sao vậy, Cánh cụt? Thực phẩm chỉ ở mức trung bình thôi, lạy Chúa! Cho nên hãy nhận thức cho đúng mẹ nó đi”. Rồi tôi mỉm cười và nói: “Nghe này, chúng ta sẽ tìm được loại thịt thăn còn *ngon hơn* cả Great Ameriacan Meat & Seafood và sẽ tìm thấy loại cá tươi hơn nữa. Khi đó, chúng ta sẽ thuê nhân viên bán hàng cho chính chúng ta - đến từng nhà bán hàng cho *chúng ta* - và rồi chúng ta sẽ trở nên giàu có!”.

Elliot và tôi đã nhảy vào lĩnh vực kinh doanh thịt và hải sản như vậy đó. Chúng tôi có kế hoạch hoàn hảo: Lúc đó là mùa hè, nên chúng tôi sẽ bán kem vào ban ngày và giải quyết toàn bộ việc kinh

doanh đang dở của mình vào ban đêm. Với số tiền kiếm được ở bãi biển, chúng tôi đổ vào công ty thịt và hải sản của riêng mình. Chúng tôi thậm chí còn kéo một tay bán rong trên bãi biển nữa vào làm đối tác, đó là bạn của chúng tôi, Paul Burton. - Tôi lại ra hiệu về phía bản danh sách của mình. - Anh ta cũng có trong đó đấy. - Tôi nói một cách hời hợt. - Lúc đó Paul đang sống cùng mẹ trong một căn nhà khá lớn quét vôi trắng ở Douglaston, Queens, ngẫu nhiên căn nhà đó có một khoảng sân sau rất rộng, quá đẹp cho một công ty thịt và hải sản. Đó là chúng tôi nghĩ như vậy.

Xin hiểu cho, mặc dù Douglaston là một khu dân cư thu nhập cao nhưng nhà của Paul thì đúng là một cái chuồng tiêu. Mẹ cậu ta có được căn nhà nhờ ly hôn khoảng hai mươi năm trước, và bà ấy chẳng hề bỏ ra một xu kể từ đó. Giờ nó trông chẳng khác một căn nhà ma và sân sau cũng chẳng khác hơn. Nó có một cái nhà để xe không giá đỡ, xung quanh chẳng có gì ngoài bụi bặm, rộng tới nửa mẫu. - Tôi mỉm cười đầy hoài niệm. - Nhưng nó vẫn quá hoàn hảo đối với chúng tôi. Chúng tôi là những doanh nhân mà tài năng đang nảy nở, cho nên việc khởi nghiệp từ một cái nhà để xe có vẻ lại rất lãng mạn. Ý tôi là Steve Jobs* và Michael Dell* cũng khởi đầu như vậy. Hay có lẽ là từ các phòng trong ký túc xá của họ. Nhưng dù thế nào thì đó cũng là cách Chim Cánh cụt và tôi đầu tư cho chính mình: Những tỷ phú của ngày mai!

Steven Paul Jobs (24/2/1955 - 5/10/2011) là một doanh nhân kiệt xuất kiêm nhà sáng chế người Mỹ. Ông là đồng sáng lập và CEO của Tập đoàn Apple Inc. Jobs từng là Giám đốc điều hành của Hãng phim hoạt hình Pixar; và từng là thành viên ban giám đốc công ty Walt Disney vào năm 2006, sau khi Disney mua lại Pixar.

Michael Saul Dell (sinh ngày 23 tháng 02 năm 1965) là doanh nhân giàu có người Mỹ, người sáng lập kiêm CEO của Tập đoàn Dell Inc. Ông là một trong những người giàu nhất thế giới, xếp hạng 44 với tài sản thực trị giá 14,6 tỷ đô la Mỹ vào năm 2011.

Thực tế, chúng tôi thậm chí còn tới gặp một kế toán viên để bảo đảm rằng mình không *bỏ sót* điều gì cả! - Tôi nhún vai về ngay thơ. - Đây là điểm khởi đầu của mọi vấn đề. Ông ta là người được bố Elliot, một người Do Thái Hasidic, giới thiệu. Lão kế toán viên đó cũng là dân Do Thái Hasidic, rõ ràng là lão có kinh nghiệm với ngành kinh doanh thịt và hải sản cũng như việc ăn sừng lợn vậy. Sau khi chúng tôi giải thích kế hoạch kinh doanh của mình, lão cười và bảo: “Ài chà, nghe như hai cậu sắp làm ăn cùng nhau vậy. *Thược nắm!*”. Rồi sau đó, lão thêm: “Các cậu sẽ sớm trở thành những thanh niên rất giàu có, rất, rất giàu có”.

Chắc, chuyện đó thì có gì để nói chứ? Elliot và tôi hiểu những lời của lão có nghĩa là chúng tôi cực kỳ cần những khoản khấu trừ thuế. Thực tế, chúng tôi đi thẳng từ văn phòng của lão kế toán tới nhà hàng Palm, nơi chúng tôi tiêu bốn trăm năm mươi đô la cho rượu sâm banh và tôm hùm. Sau đó chúng tôi thuê cho mình hai chiếc xe hơi thể thao: Tôi thuê một chiếc Porsche còn Cánh cụt thuê một chiếc Lincoln Continental. - Tôi đảo mắt trước gu lựa chọn xe hơi của Chim Cánh cụt. - Sau đó chúng tôi sắm cho mình điện thoại di động, mặc dù thực tế thời đó, dịch vụ di động đắt khủng khiếp đến mức chỉ có một CEO của một công ty có tên trong danh sách *Five Hundred (Năm trăm)* do Fortune xếp hạng mới dám sở hữu một chiếc.

Nhưng mọi thứ với chúng tôi đều rất xứng đáng. Nói cho cùng, chúng tôi là những doanh nhân, mà theo cách nghĩ của mình thì chúng tôi có quyền hưởng một số thứ. Với tất cả số tiền tiết kiệm từ việc khởi nghiệp tại sân sau nhà Paul, chúng tôi được quyền phung phí cho bản thân một vài thứ xa xỉ rất cần bản. Rồi đến ngày khai trương, ngày Hai mươi sáu tháng Chín năm 1985. Đó có vẻ là một ngày tốt lành cho bất kỳ ai khai trương một công ty thịt và hải sản - mặc dù Mẹ Thiên nhiên không ủng hộ. Hay chí ít đó cũng là những gì tôi phỏng đoán khi cơn bão Gloria tràn tới Long Island và mất bão đi qua sân sau nhà Paul. Thực tế, cơn bão trút xuống cái sân sau đó gần tám trăm mười ba milimet nước mưa, bởi thế nào nó lại nằm ở đáy của bốn quả đồi hội tụ. Như vậy là cái công ty thịt và hải sản con con của chúng tôi trở thành một cái hồ bùn khổng lồ chết tiệt. - Tôi lắc đầu đầy ngạc nhiên. - Chúng tôi phá sản trước khi kịp khai trương.

- Các anh không khai trương lại à? - Gã Khốn kiếp hỏi về nghi ngờ. - Nhưng trong bài báo trên *Forbes*...

Ác bà ngắt lời Gã Khốn kiếp:

- Theo *Forbes*, các anh tham gia kinh doanh vài lần.

Cô ta nghiêng đầu sang bên và đắm đắm nhìn tôi đầy quy kết. Bệnh nhân OCD lắc đầu:

- Tôi không nghĩ là anh ấy nói theo *nghĩa đen*, cô Michele.

- Greg nói đúng. - Tôi đáp, cố gắng không tỏ ra kinh dị với Ác bà. - Mặc dù vậy, nói cho đúng thì việc đồng ý cuộc phỏng vấn với *Forbes* là một trong những sai lầm lớn nhất khi tôi trưởng thành. Dù

sao tôi cũng chỉ mới có hai mươi tám, nên thời điểm đó tôi có hơi ngờ ngạc nhiên. - Tôi nhún vai. - Nhưng tôi nghĩ mình có cơ hội để nói về câu chuyện này ở góc độ của tôi, để sự việc được khách quan. Stratton tham gia kinh doanh chỉ mới được hai năm, nên thậm chí chẳng có ai nghe nói đến chúng tôi. Nhưng người phụ nữ phỏng vấn tôi đã táng một quả tên lửa Tomahawk vào lưng tôi, khi gọi tôi là *một phiên bản biến thể của Robin Hood, chúa trộm lấy của người giàu để chia cho mình và đồng đảng môi giới*. - Tôi nhăn mặt trước kỷ niệm đó. - Đó là một cơn ác mộng, bài báo đó ấy. Đúng là một cơn ác mộng chết tiệt.

- Anh mất những nhân viên môi giới vì nó à? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Không. - Tôi đáp nhanh. - Dân môi giới chứng khoán thích báo chí bôi xấu, đặc biệt là bài báo đó. Trên thực tế, khi nó ra mắt vào ngày hôm sau, họ đi làm trong trang phục thời Trung cổ và chạy khắp nơi hò hét: "Chúng tôi là đồng đảng của anh! Chúng tôi là đồng đảng của anh!". - Tôi phì cười nhớ lại. - Mặc dù vậy, điều khiến tôi ngán bài báo đó là hình ảnh của tôi. Thật kinh khủng.

Bệnh nhân OCD mỉm cười về gian ác.

- Ý anh nói đến bức ảnh anh đứng bên cạnh ống thoát nước gì ấy à? - Anh ta bật ra tiếng cười đầy châm chọc.

Gã Đa thê đế thêm:

- Phải, bức ảnh trong đó anh có một nụ cười rất xấu xa!

Tôi lắc đầu khó chịu.

- Phải, phải, phải. - Tôi làm bầm. - Cái ống thoát nước gỉ sét, cứ như thể Stratton đang trôi xuống cống vậy. Tôi biết tất cả vụ đó. Tay phó nháy của *Forbes* chơi đùa tôi bằng bức ảnh đó, đầu tiên hấn lừa tôi đi lên mái nhà, rồi *tình cờ* đề nghị tôi đứng cạnh cái ống thoát nước. - Tôi đảo mắt. - Tôi không chú ý đến nó lúc ấy, bởi vì quá bận lo đến mái tóc của mình trong khi hấn bám đến một nghìn lẻ một bức ảnh, đợi cho tới khi hấn chụp được tôi vào đúng khoảnh khắc, lúc tôi có nụ cười nhăn nhó trên mặt. Đó chính là bức ảnh họ sử dụng. - Tôi lắc đầu trước sự ngờ nghệch của mình. - Dĩ nhiên bài báo khiến thiên hạ cười lộn ruột về thời kỳ kinh doanh thịt và hải sản của tôi - điểm mấu chốt là tôi không biết thế nào là kinh doanh trong thế giới tài chính vốn lớn, rằng tôi là một thằng bán thịt hạ cấp và chẳng là gì hơn thế cả. Thực tế, nhan đề bài báo là *Thịt thăn, chứng khoán, có gì khác nhau?*

Tôi nhìn Ác bà và nói:

- Nhưng có lẽ cô nói đúng, cô Michele. Đúng như bài báo đã nói, chúng tôi chỉ *thật sự* kinh doanh một thời gian thôi, mặc dù thực tế tôi không xếp loại việc đó như kinh doanh; nó giống như một chú chó chơi trò đuổi theo nhật quả bóng hoặc tự đuổi theo cái đuôi của chính mình vậy. - Tôi nghĩ lại một lúc. - Sau khi cơn bão tan, cái sân sau nhà Paul ngập tới gần một mét nước. Chúng tôi mất hai tuần sau đó để bới chính mình ra khỏi đồng bùn; sau đó, chẳng rõ từ đâu nữa, cái sân sau biến thành một hồ sụt và mọi thứ bắt đầu sụp xuống - bắt đầu là nhà để xe, sau đó đến hiên và cuối cùng là chính ngôi nhà. Chúng tôi mời một nhà địa chất tới để xem liệu có phải ngôi nhà nằm trên một đường đứt gãy chưa từng được biết đến chẳng, nhưng không phải vậy.

Chúng tôi còn có những vấn đề khác nữa. Chúng tôi trót mua một cái xe ướp lạnh đã qua sử dụng, quá ư là cũ, vì nghĩ rằng mình có thể tiết kiệm được vài đô la. Nhưng nó cực kỳ không hiệu quả và tốn điện đủ để cung cấp cho cả New Jersey. Dĩ nhiên, hệ thống dây điện trong nhà Paul không đủ sức chịu tải, - Tôi cố lục lại trí nhớ mình một lúc. - và tôi nghĩ hồi đó là vào đầu tháng Mười hai, thời điểm chúng tôi gần như thiêu trụi ngôi nhà của Paul. - Tôi lại nhún vai về vô tội. - Đó là khi mẹ cậu ta tới xem xét khoảng sân sau, với một sợi dây buộc quanh hông để không bị chui tọt vào trung tâm Trái đất, bà ấy hét lên: “Cút cha chúng mày đi! Đem theo cả mấy cái xe tải chở hàng chết tiệt kia nữa!”.

Tôi mỉm cười nhớ lại kỷ niệm đó.

- Nhưng mẹ Paul là một phụ nữ tốt bụng, bà ấy cho chúng tôi đúng một tháng để tìm một nhà kho mới. Việc đó có vẻ khá hợp lý vào thời điểm đó, mặc dù hóa ra lại không dễ như nói. Chúng tôi không có hồ sơ tín dụng, sổ sách quyết toán đúng là một thảm họa, nên tất cả các chủ đất đều từ chối chúng tôi.

Thời điểm đó chúng tôi có tất cả sáu thành viên: Elliot, Paul và tôi, cùng ba nhân viên nữa, ban đầu là Frank Bua bự con, một gã cao đến gần hai mét, trông giống hệt đứa bé trên logo của hãng thực phẩm trẻ em Gerber nhưng lại có râu; tiếp đến là George Barbella teo cơ, đứng chỉ cao hơn có năm centimet so với tiêu chuẩn người lùn và trông như một thằng quỷ sứ; cuối cùng, chúng tôi còn thuê một gã đầu bò ương ngạnh tên là Chucky Jones*, trông không khác gì vị thần Thor* của dân Na Uy cả. Mặc dù chỉ cao hơn một mét bảy chút xíu nhưng gã trông giống ông thần Thor sau khi bị dằn cho một trận vậy.

Tên đã được thay đổi. - TG.

Thor, trong thần thoại Bắc Âu, là vị thần của sấm sét, giông bão và sức mạnh; là con trai lớn nhất của thần Odin và Jord, nữ thần của đất. Thor được xếp hàng đầu trong các thần Aesir, và cũng là người mạnh nhất, bảo vệ các vị thần khác khỏi sự tấn công của bọn khổng lồ. - BV

Không có gì lạ là, mỗi nhân viên của chúng tôi đều có một lỗi sai chức năng rất nghiêm trọng, mặc dù trong trường hợp của Frank là do vợ anh ta nhiều hơn. Cô ta mắc một chứng bệnh rất hiếm gặp gọi là Alopecia Totalis, khiến cho toàn bộ tóc rụng sạch, thậm chí cả lông mi và lông mày. Trông cô ta như diễn viên Yul Brenner* nhưng là nữ giới vậy. Còn lỗi sai chức năng của George Barbella là anh ta luôn bị ám ảnh với thực phẩm, thậm chí còn hơn cả Elliot. Anh ta thường lượn như đèn cù và than phiền rằng tôm của chúng tôi được ngâm nước quá nhiều để tăng thêm trọng lượng. “Khi khách hàng của tôi nấu món tôm”, anh ta thường lải nhải vậy, “chúng sẽ tóp lại nhỏ xíu”. - Tôi lại nhún vai về vô tội. - Nhưng ngâm nước là một quy trình chuẩn trong nghề, cho nên đó đâu phải lỗi của tôi. Nhưng điều lẽ ra anh ta *thật sự* quan tâm là thực phẩm có mùi như dầu hỏa.

Yul Brenner (11/7/1920 - 10/10/1985) là nam diễn viên sân khấu kiêm điện ảnh người Mỹ gốc Nga. Ông nổi tiếng với vai diễn Mongkut, vua Xiêm, trong phim ca nhạc *The King and I* (*Đức vua và thần*), đem lại cho ông giải Oscar; ông cũng đóng vai này hơn 4500 lần trên sân khấu. Khi đóng phim này, Brenner phải cạo trọc đầu và ông duy trì đặc điểm này như một thương hiệu cá nhân. - ND.

Gã Khốn kiếp giật nẩy người trên ghế: - Thực phẩm có mùi như dầu hỏa à?

- Thỉnh thoảng như vậy. - Tôi đáp. - Nhà để xe của gia đình Paul không có lò sưởi, đến thời điểm sang tháng Mười hai thì chúng tôi gần như chết cứng. Cho nên chúng tôi mua cái lò sưởi đốt bằng dầu hỏa to bự, trông chẳng khác gì một trái ngư lôi có bánh xe cã. Nó thực hiện rất tốt công việc sưởi ấm, mặc dù còn nóng hơn cả mặt trời và ồn hơn một chiếc F-15* chạy bằng thùng chất đốt phụ. Nó thường xuyên tậm tịt - phun ra cả một đám khói đặc quánh, ám vào thực phẩm. Nhưng như thế còn tốt hơn là bị chết cứng. - Tôi dừng lại, nhấp một ngụm nước. Tiếp đến là đặc điểm sai chức năng của Chucky, trong đó có hành động cởi quần trong nhà xe và tự tiêm kích thích tố sinh dục nam vào mông mình. Nhưng nhìn nhận tích cực thì anh ta đặc biệt có khiếu hài hước và đặt cho mỗi chúng tôi một biệt danh: Frank Bua là Bé Gerber, George Barbella là Tattoo, đặt theo tên chú lùn trong loạt phim truyền hình *Fantasy Island*; còn Paul Burton là Trán rập phim bởi vì cậu ta có cái trán rộng mênh mông theo lời Chucky, đủ rộng để làm màn ảnh chiếu cả một bộ phim.

F-15 Eagle (Đại bàng) của hãng McDonnell Douglas (đã sáp nhập vào Boeing) là một kiểu máy bay tiêm kích chiến thuật hai động cơ phản lực hoạt động trong mọi thời tiết, được thiết kế để chiếm lĩnh và duy trì ưu thế trên không trong chiến đấu. - BV

Họ đều đã biết biệt danh của Elliot. Tôi định nói đến biệt danh của mình thì Bệnh nhân OCD mỉm cười và nói:

- Elliot là Chim cánh cụt. Thế còn biệt danh của anh là gì? - Anh ta nheo mắt như nhìn thấu tất cả. - Để tôi đoán nhé. Anh là Napoleon, đúng không?

Thằng khốn nạn! Tôi nghĩ thầm. Nữ Công tước thường gọi tôi là Napoleon mỗi khi muốn chọc tức tôi! Có lần nàng còn cho tôi ăn mặc như gã khốn nhỏ thó đó trong lễ Halloween. Bệnh nhân OCD nghe được chi tiết đó rồi ư? Ý tôi là, liệu có đúng với tất cả mọi người, rõ ràng tôi có một phức hợp kiểu Napoleon chẳng? Hay anh ta chỉ đoán bừa vậy? Chắc, thực sự cũng chẳng quan trọng gì.

Tôi định bảo Bệnh nhân OCD cuốn xéo thì Gã Đa thê cứu tôi khỏi một bàn thua:

- Xem ai đang nói thế nhỉ! - Gã Đa thê lên tiếng và bắt đầu cười hềnh hếch.

Ác bà và Gã Khốn kiếp cũng vậy. Thông điệp bất thành văn là: *Bệnh nhân OCD và Sói già Phố Wall đều có những phức hợp kiểu Napoleon cả thôi.* Tuy nhiên, Magnum không cười vì không thích châm chọc vóc dáng của người khác, nói cho cùng, anh ta có tầm vóc bằng hai người trưởng thành, việc cười cợt một người nhỏ con là việc không thích hợp tí nào.

Trước khi bệnh nhân OCD kịp phản công Gã Đa thê, tôi nói với anh ta:

- Anh chỉ đúng một phần thôi, Greg, ít nhất là về Elliot. Nhưng biệt danh của cậu ta không chỉ là Chim cánh cụt, đầy đủ phải là Cánh cụt *tự sát*. Xem nhé, chúng tôi bên bờ phá sản và Elliot thì có nguy cơ tự sát. Cho nên Chucky thường đi lạch bạch khắp văn

phòng với ngón trở gí vào thái dương và ngón cái giờ thẳng đứng lên, như thể sẵn sàng cho bọc đậu phụ trong đầu văng tung tóe ra vậy. “Xin chào, tôi là Cánh cụt tự sát”, anh ta thường lải nhải như vậy, “và tôi chuyên phân phối thịt với hải sản cho các nhà hàng trong vùng. Tôi trót đặt hàng quá nhiều trên xe và không thể quay trở lại kho lạnh được”, anh ta cứ nói đi nói lại mãi như thế trong khi lạch bạch trong nhà xe, hai tay đập phạch phạch y như một con cánh cụt đang di trú “Giúp tôi với! Giúp tôi với!”, anh ta kêu choe choe, “Cơn bão Gloria giáng xuống đầu tôi còn cái lò sưởi dầu hỏa làm tôi chết ngạt. Vợ của Bé Gerber trông như một sinh vật lạ ngoài vũ trụ, còn mẹ của Trán rạp phim thì sắp đóng cửa rạp chiếu phim của chúng và...” - Tôi bắt đầu cười khùng khục. - Anh ta thật sự rất nhộn, Chucky ấy và rồi đến một ngày, *a lê hấp!* - Anh ta biến mất. Mất tằm như một phát rắm tan biến trong gió. Hóa ra anh ta đi cướp các cửa hàng rượu vào ban đêm. Lần cuối cùng tôi nghe nói về anh ta là khi hai thám tử thuộc Sở Cảnh sát New York (NYPD) ghé tới nhà xe của chúng tôi để xác định chỗ nướng nấu mới nhất của anh ta. Có lẽ giờ thì anh ta đã chết rục xương rồi hoặc đang đóng phim hài ở đâu đó.

- Vậy biệt danh *của anh* là gì? - Ác bà hỏi, mím chặt đôi môi mỏng cho tới khi chẳng còn thấy chúng đâu nữa.

Tôi mỉm cười và nói:

- Tôi thoát nạn dễ dàng, cô Michele ạ. Chucky gọi tôi là J.P., tức là viết tắt của J.P.Morgan*. Xem nhé, Chucky chẳng bao giờ chọc quẻ tôi cả. Anh ta tin tưởng tôi và mê những buổi họp mặt. Sau mỗi buổi họp, anh ta thường kéo tôi ra một bên và nói: “Anh làm công việc kinh doanh này làm cái mẹ gì chứ? Dưới tầm anh nhiều. Anh là người sắc sảo nhất mà tôi biết, J.P. ạ..”. Và anh ta khuyên tôi đoạn

tuyệt với Trán rạp phim và Chim cánh cụt. “Họ đang tìm hăm anh đấy”, anh ta nói, “Anh là J.P.Morgan, còn họ chỉ là những thằng lừa đảo hạng bét thôi”. - Tôi ngừng nói, nghĩ lại lời khuyên của anh ta. - Anh ta có vẻ đúng trong trường hợp của Paul, tay này quá lười nhác trong chuyện đi bán hàng từng nhà. Anh ta cũng nói đúng về công ty của chúng tôi; bán hàng tận cửa từng nhà với một chiếc xe tải chở hàng là công việc lật vật của một thằng đàn, thực sự buồn cười chết đi được.

J.P.Morgan là cha đẻ của JPMorgan Chase & Co (một trong những hãng dịch vụ tài chính lâu đời nhất trên thế giới). Morgan là một nhân vật đầy huyền thoại và là một trong những người có ảnh hưởng nhất của thời đại. Một thế kỷ trước đây, J.P.Morgan là người thao túng ngành công nghiệp nước Mỹ. Ông đã thành lập Tập đoàn Thép Hoa Kỳ với số vốn hàng tỷ USD; bảo trợ tài chính cho International Harvester, AT&T, General Electric; là cha đẻ của dự án xây dựng hệ thống đường ray của Mỹ. - BV

Nhưng anh ta lại nhầm về Elliot. Cánh cụt là một người thành công, theo đúng nghĩa của từ này. Không một ai làm việc tích cực hơn cậu ta và cậu ta cực kỳ trung thành với tôi. Chúng tôi sẽ còn tiếp tục làm giàu cùng nhau, mặc dù không phải trong lĩnh vực kinh doanh thịt và hải sản. Sẽ là trên Phố Wall. Trước tiên, chúng tôi cần được dạy một vài bài học nữa về tính khiêm tốn.

Tôi hít một hơi thật sâu và nói tiếp:

- Đó là vào cuối tháng Mười hai, thời điểm rất cuộc chúng tôi cũng rơi xuống đáy vực. Chúng tôi thực sự hết sạch tiền và mẹ của Paul dọa gọi cho cảnh sát. Đường như tất cả mất sạch, mọi lựa

chọn đều tan biến. Rồi một điều kỳ diệu đã xảy ra, một điều hoàn toàn ngoài dự tính. Tôi vừa trở về nhà xe sau một ngày lao động nhọc nhằn nữa thì Cánh cụt bảo: “Hôm nay có một cuộc gọi lạ từ một trong những nhà cung cấp thịt của chúng ta. Họ hỏi tớ chúng ta muốn thời hạn nào”. Cậu ta nhún vai, như thể rất bối rối. “Tớ không biết họ nói về chuyện gì, nên tớ bảo để tớ suy nghĩ và sẽ gọi lại cho họ.”

“*Thời hạn* nghĩa là sao chứ!”, tôi hỏi. “Thời hạn cho chúng ta bỏ cuộc ư?”. Nghe thế, Chim cánh cụt tự sát lại nhún vai và nói: “Tớ thực sự không dám chắc, nhưng có gì khác đâu nào? Kho lạnh trống không và chúng ta không còn tiền để mua thực phẩm. Chúng ta sắp phải bỏ cuộc rồi”.

Tôi ngừng lại, mỉm cười trước việc chúng tôi đã từng ngây thơ làm sao. Chúng tôi không hề có một suy nghĩ nhỏ nhất rằng những nhà cung cấp sẵn sàng cho chúng tôi mua chịu hàng. Dường như hành động lạ lùng như vậy là điều quá kỳ quái nhưng như tôi sắp được biết, đó là quy trình hoạt động chuẩn mực. Mọi người đều được bán chịu. Biệt ngữ trong ngành là *thời hạn*, tức là cách nói gọn để chỉ *thời hạn thanh toán*.

Bằng giọng mang chút hóm hỉnh, tôi nói:

- Ngay khi biết các nhà cung cấp của mình ngớ ngẩn đến mức bán chịu hàng cho chúng tôi, tôi nhanh chóng nhận ra một lối thoát. Nó rất đơn giản. Phát triển thật nhanh như lửa cháy. Mua chịu càng nhiều hàng càng tốt và thương lượng thời hạn thanh toán ở mức tối đa. Sau đó mua thật nhiều xe tải chở hàng, tất cả đều không phải trả tiền ngay - một việc hoàn toàn có thể làm được nếu sẵn sàng trả lãi

hai mươi tư phần trăm. Nhưng tôi không bận tâm chuyện thanh toán hằng tháng, bởi vì càng có nhiều xe tải hoạt động trên đường thì tôi càng bán được nhiều hàng và tiền thu về càng cao.

Nói cách khác, vì các nhà cung cấp cho tôi thời hạn ba mươi ngày để thanh toán tiền thực phẩm trong khi khách hàng thanh toán cho tôi hằng ngày, cho nên chừng nào tôi duy trì được việc bán nhiều hàng thì tiền thu về của tôi sẽ không ngừng tăng cao. Thậm chí nếu tôi không bỏ ra lấy một xu thì vẫn tạo ra tiền mặt nhờ sử dụng ba mươi ngày thanh toán sau.

Gã Khốn kiếp nói nhanh:

- Đó là *Kinh doanh 101*.

Phải, đúng như vậy! Tôi nghĩ thầm. Có lẽ Gã Khốn kiếp không thể đánh giá đúng mặt tối của nghệ thuật thao túng vòng quay tiền mặt! (Anh ta quá lương thiện). Có lẽ anh ta hiểu phép toán đơn giản của việc đó, nhưng có vô vàn chiến thuật ma mãnh để vận dụng, đặc biệt trong giai đoạn cuối, khi các chủ nợ của quý vị vây xung quanh và bảng quyết toán của quý vị cho thấy tiền bỏ ra còn nhanh hơn cả một bệnh nhân mắc chứng máu không đông từ một vết thương do súng bắn. Sẽ phải mất cả tháng trời để giải thích toàn bộ sắc thái bản thủ cho một người như Gã Khốn kiếp.

Mặt khác, Elliot và tôi nhanh chóng trở thành các Jedi* trong nghệ thuật này và sau đó nhanh chóng tiến vào lãnh địa hắc ám - tìm mọi cách để thao túng vòng quay tiền mặt. Phương pháp tối ưa thích là moi tiền ngược, tức là quý vị hoán đổi vị trí lợi thế với một nhà cung cấp đang tỏ ra hết sức giận dữ bằng cách nói với người đó rằng lựa chọn duy nhất để lấy tiền về là chấp nhận một khoản

thanh toán nhỏ trả cho một hóa đơn cũ để đổi lấy việc cho quý vị mua chịu thêm; cách làm đó hiệu quả như một thứ bùa mê. Rồi còn có một mẹo xưa như Trái đất là séc chữ ký, tức là tôi trao cho nhà cung cấp một tấm séc không có chữ ký của tôi hoặc Elliot, như thế sẽ khiến ngân hàng trả lại vì phần chứng thực không đầy đủ, tương phản với các khoản tiền không đủ. Dĩ nhiên, chúng tôi luôn cẩn thận báo cho quản lý nhà băng biết về tấm séc này, khiến cho tay này vô tình lại tìm cách hợp thức hóa nó.

Jedi là các nhân vật trong thiên hà của loạt phim *Star Wars*. Họ sử dụng một loại sức mạnh gọi là Lực, và những vũ khí gọi là Gươm ánh sáng phát ra một luồng năng lượng được kiểm soát có hình dạng như một thanh kiếm, để phục vụ và bảo vệ Nền Cộng hòa và toàn bộ thiên hà trước xung đột hoặc tình trạng bất ổn. Đôi khi, họ tiết chế các cuộc đàm phán hòa bình giữa các hành tinh và nếu cần thiết, họ sử dụng kỹ năng chiến đấu bất khả chiến bại của mình để nhanh chóng kết thúc tình trạng bất ổn. Các Jedi do một Hội đồng gồm mười hai thành viên là những cá nhân khôn ngoan và hùng mạnh nhất chỉ huy. Họ tuân thủ một quy tắc đạo đức và công lý cũng như được đào tạo cách sử dụng phần sáng của sức mạnh chứ không phải phần tối. - ND.

Còn những mẹo khác nữa, nhưng chẳng có mẹo nào quen thuộc với Gã Khốn kiếp cả. Cho nên tôi chỉ nói:

- Chính xác vậy. Đó là Kinh doanh 101, anh Joel ạ. Tôi không ngờ rằng mình có tới hai mươi sáu chiếc xe tải hoạt động trên đường, một nhà kho hợp pháp và rất nhiều tiền mặt trong ngân hàng. Dĩ nhiên, bảng quyết toán thì cực kỳ be bét, mặc dù tôi không chịu chú ý đến chi tiết đó. Thay vào đó, tôi thích tổ chức các buổi

hộp về bán hàng cho hai mươi sáu gã thộn, hầu hết đều nghiện ma túy hoặc rượu có hạng.

Nhưng ít ra thì tôi cũng là ông chủ đầy tự hào của một công ty thịt và hải sản có vẻ rất thành công. Tất cả bạn bè đều thật sự ấn tượng với tôi, họ đều nghĩ tôi là một doanh nhân hạng nhất. - Tôi lại nhún vai về ngây thơ. - Đó chính là khi tôi gặp Kenny Greene, anh ấy đến làm việc cho tôi trong lĩnh vực kinh doanh thịt.

- Vậy à? - Bệnh nhân OCD lên tiếng. - Tôi không hề biết chuyện đó.

Tôi gật đầu chậm rãi, bắn khoản tự hỏi tại sao Kenny Greene lại không bị kết án cùng với Danny và tôi. Anh ấy là đối tác thứ ba tại Stratton, mặc dù không liên quan gì đến công ty từ khi chúng tôi dàn xếp vụ Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái bốn năm về trước. Nhưng anh ấy vẫn là đối tác nắm giữ hai mươi phần trăm tính đến thời điểm đó và Danny cũng vậy (tôi sở hữu sáu mươi phần trăm còn lại). Anh ấy kiếm được mười triệu đô la và cũng vi phạm nhiều luật chẳng kém gì tôi. Dường như hết sức phi lý (và cũng hơi bất công) là anh ấy lại tránh được cơn cuồng nộ của Bệnh nhân OCD - trừ phi anh ấy cũng đang bắt tay với chính quyền.

Tôi quyết định giữ riêng những ý nghĩ này cho mình và nói:

- Anh ấy là chỗ quen biết của một người bạn tôi ở trường trung học, một gã tên là Jeff Honigman. Cậu ta và Kenny là con chú con bác. - Tôi làm hiệu về phía bản danh sách tội phạm, trộm cắp và du côn của mình. - Jeff cũng có tên trên đó đấy, mặc dù hầu hết những chiến công tội lỗi của cậu ta diễn ra sau khi đã rời khỏi Stratton, khi làm việc cho Victor Wang, tại Duke Securities. - Một lần nữa, tôi lại

làm hiệu về phía bản danh sách. - Victor cũng có tên trên đó, đâu đó gần phần đầu, ngay trên tên Kenny ấy. - Tôi tự hỏi liệu họ có nhận ra rằng Victor Wang là một thằng điên sa đọa thực sự không. - Thực tế Victor cũng làm việc cho tôi trong lĩnh vực thịt và hải sản, mặc dù chỉ khoảng một giờ thôi. Gã quá tự phụ và lười nhác không chịu ngồi lên xe và đến gõ cửa từng nhà; gã chỉ ló mặt đến nghe một buổi họp về kinh doanh thôi. Dĩ nhiên, tôi vẫn nhớ lần đầu tiên để mắt đến Victor. - Tôi bắt đầu cười khùng khục khi nhớ lại mọi chuyện.

Gã Đa thê xen vào:

- Làm sao anh quên được chứ, phải không nào?

Tôi gật đầu tán đồng.

- Phải, làm sao có *ai đó* quên được chứ? Gã đúng là tay người Hoa to con nhất từng tồn tại trên hành tinh này. Gã có bộ ngực cỡ Vạn Lý Trường Thành, cặp mắt ti hí, lông mày chẳng khác gì hai gờ núi và một cái đầu còn to hơn cả đầu một con gấu trúc bụi. - Tôi ngừng lại để lấy nhịp thở. - Các vị biết không, tôi không biết liệu tất cả các vị đã từng *gặp* Victor chưa, nhưng gã trông giống hệt nhân vật Oddjob trong tập phim *Goldfinger* về điệp viên James Bond. Các vị có nhớ Oddjob không? Gã là kẻ giết người bằng cách lia mìn của mình vào họ ấy...

- Ý anh là sao? - Gã Khốn kiếp lên tiếng, lắc lắc đầu.

Tôi nhún vai:

- Không có ý gì cả, thật sự như vậy, ngoài chuyện Kenny và Victor là bạn bè từng dính tới ma túy khi còn học trung học - cả hai người - và tôi có thể nói thêm rằng, có sự hậu thuẫn của mẹ Kenny,

bà Gladys. Nhưng tôi xin từ chối không cung cấp cho quý vị bất kỳ thông tin nào về bà Gladys cả, có lẽ bà ấy sẽ tìm cách đá văng tôi đi mất. - Tôi mỉm cười rầu rĩ. - Thực tế, lần cuối cùng có người chọc tức bà Gladys là tại một sân chơi bowling. Tôi nghĩ bà ấy đã cầu đầu rút ruột gã đó để đặt cốc. Hoặc có lẽ là ở một siêu thị, nơi bà ấy đâm ngã một phụ nữ đứng ở hàng mua nhanh. Nhưng dù trong trường hợp nào thì nếu quý vị từng gặp Gladys sẽ thấy không có gì khiến quý vị ngạc nhiên cả. - Tôi gật đầu ba lần để nhấn mạnh. - Trên người bà ấy không có nổi một lạng mỡ và bà ta thừa can đảm chặn một phát súng hỏa mai của anh bắn ở cự ly hai mươi bước chân. Quý vị từng biết loại người như thế chưa? - Tôi nhướn mày.

Không có gì ngoài những nét mặt vô hồn, kèm thêm sự im lặng. Tôi tiếp tục:

- Mà bà Gladys cũng có mặt trong bản danh sách đó đấy, mặc dù tôi nghĩ rằng các vị chẳng bận tâm lắm, phải không? - Tôi bắt chéo các ngón tay.

- Phải! - Gã Khốn kiếp đáp uể oải. - Chúng tôi không quan tâm lắm đến bà ấy. Sao anh không trở lại với câu chuyện kinh doanh thịt nhỉ?

Tôi gật đầu, cảm thấy bứt căng thẳng.

- Vậy là công bằng đấy nhưng quý vị nên biết cho, chính bộ ba Kenny - Gladys - Victor này sẽ dẫn trở lại câu hỏi lúc trước của quý vị về việc thể hệ nhân viên Stratton đầu tiên từ đâu mà ra đấy. Kenny và Victor đều lớn lên ở Jericho. Kenny là một tay buôn ma túy gai dầu còn Victor bán cocaine, bà Gladys thì đứng sau lưng họ. - Tôi ngừng lại, sau đó nói tiếp. - Nhưng động cơ của bà ấy thì trong

sáng, dĩ nhiên rồi. Ý tôi là, quý vị biết không, bà ấy chỉ tìm cách nuôi sống gia đình sau khi bố Kenny chết vì ung thư thôi. Điều đó thật buồn. - Tôi nhún vai, hy vọng bằng cách nào đó bà Gladys có thể nghe thấy những lời tôi nói và không nện tôi nếu chúng tôi đụng nhau trên đường đời. - Trong số thể hệ nhân viên Stratton đầu tiên, khoảng một nửa đến từ Jericho và Syosset - vốn là hai thành phố sinh đôi và gần như bọn họ đều từng là khách hàng của Kenny và Victor. Đó là cách Stratton phát triển nhanh như vậy, thậm chí trước cả khi có được danh tiếng là một nơi cho đám mới lớn làm giàu, tôi đã có hàng chục người xếp hàng dài trước cửa. Sau đó họ chuyển tới Bayside để gia nhập tín ngưỡng.

Nhưng để tôi trình bày mọi việc theo thứ tự: Kenny làm việc ở công ty thịt chỉ đúng một ngày thì anh ta đâm tan nát một chiếc xe tải và sau đó không bao giờ gọi lại cho tôi nữa, hay ít nhất cũng không gọi cho tới khi tôi không còn kinh doanh thịt nữa. Còn Victor, như tôi đã kể, chưa hề làm việc ở đó, gã chỉ chường mặt đúng một lần để nghe một buổi họp về bán hàng và không bao giờ vác mặt trở lại.

Trong khi đó, công việc kinh doanh của tôi sắp sụp đổ đến nơi. - Tôi chậm rãi lắc đầu, chuẩn bị tinh thần sống lại với kỷ niệm kinh hoàng. - Các vị chỉ có thể chơi trò vòng quay tiền mặt cho đến chừng nào chính nó phản lại quý vị. Trong trường hợp của tôi, quá trình đảo ngược bắt đầu vào tháng Một năm 1987. Đó là một mùa đông khắc nghiệt và doanh số bán hàng giảm kinh khủng. Tiền thu về dĩ nhiên cũng giảm theo. Tôi tổ chức các buổi đào tạo liên tục, tuyệt vọng tìm cách thúc đẩy nhân viên bán hàng và bán hàng, nhưng vô hiệu. Trời quá lạnh và việc bán hàng đi đến chỗ chấm dứt.

Đúng với bản chất của trò chơi vòng quay tiền mặt, lúc chiếc boomerang* bay ngược trở lại chính là lúc kinh khủng nhất. Xin hãy nhớ cho, đó là *Kinh doanh 101*, anh Joel ạ. Khi các vị kinh doanh mua chịu thì hóa đơn của hôm nay là trả cho những gì quý vị đã bán ba mươi ngày trước hoặc, trong trường hợp của tôi, sáu mươi ngày trước, bởi vì chúng tôi đã chậm ba mươi ngày trong hóa đơn. - Tôi ngừng lại, sau đó sửa lại. - Thực tế, chúng tôi đã chậm chín mươi ngày với hầu hết các hóa đơn nhưng chúng tôi không còn kinh doanh với những công ty ấy nữa, họ đã cắt hợp đồng, nên chúng tôi bị buộc phải chuyển tới những đồng cỏ màu mỡ hơn, có nghĩa là, các nhà cung cấp mới chưa nghe được thông tin chúng tôi không chịu thanh toán hóa đơn.

Một loại vũ khí của thổ dân Úc, ném ra bay tới đích rồi lại quay về người ném. - BV

Nhưng giờ thì kiểu chơi đó cũng chấm dứt. Người ta bảo nhau rằng chúng tôi là một rủi ro mua chịu rất tệ hại và không nên giao hàng cho chúng tôi trừ phi chúng tôi thanh toán trước. Trong khi đó, Elliot và tôi vẫn cố gắng thúc đẩy mọi việc. Chúng tôi tiêu hết thẻ tín dụng cá nhân của mình, mỗi ngày càng ngập sâu hơn vào nợ nần. Chúng tôi không trả nổi tiền thuê xe tải, hóa đơn điện thoại di động và tiền thuê xe hơi. Chủ nhà mới của chúng tôi, một gã khốn người Syria, đã có lệnh thu hồi tài sản để tổng khứ và buộc chúng tôi phải trả gấp đôi tiền thuê cho tới khi chúng tôi được công nhận.

Tôi lắc đầu chậm rãi, vẫn còn hết sức ngạc nhiên không hiểu sao mình lại đào một cái hố tài chính sâu hoắm như vậy cho chính mình. Rồi tôi kể:

- Đúng vào thời điểm đó, mùa đông năm 1987, tôi bắt đầu nghe tin đồn về một gã ở khu vực tôi sống, tên là Michael Falk. Gã này kiếm được một công việc tại Phố Wall sau khi tốt nghiệp, đúng vào quãng thời gian tôi bắt đầu học ở trường nha sĩ, và giờ gã kiếm được hơn một triệu đô la mỗi năm. - Tôi ngừng lại để gây hiệu quả. - Ban đầu tôi không tin lắm. Ý tôi là, khi lớn lên, Michael Falk không phải là đứa sáo sạo cho lắm. Trên thực tế, gã giống một đứa lép vế ở trong khu thì đúng hơn, một kẻ mà mọi người đều trêu chọc vì không chịu tắm rửa. Gã không nhanh nhẹn, sáng láng hoặc lợi khẩu hay gì gì cả, cho dù là gì. Gã chỉ tầm tầm, không có gì hơn. Cho nên tôi nghĩ chuyện đó thật vớ vẩn, không có cách nào gã đó lại kiếm được ngần ấy tiền cả.

Thế rồi một hôm, rất tình cờ, gã xuất hiện ở khu chung cư của tôi, lái một chiếc Ferrari bỏ mui. Ông Chúa là gã vẫn khá tốt bụng khi chiếu cố đến tôi và gã giải thích rằng tất cả những lời đồn đó là sự thật; phải, gã nói đó là sự thật hoàn toàn, gã kiếm được hơn một triệu rưỡi đô la trong năm nay, và năm ngoái gã kiếm được gần một triệu. Chúng tôi nói chuyện thêm vài phút, trong đó tôi nói dối liên tu bất tận, khoe khoang rằng tôi đang kinh doanh thịt và hải sản rất phát đạt, tay chỉ vào chiếc Porsche màu đỏ tí xú của mình như một minh chứng. Gã nhún vai và đề cập đến chuyện gì đó đại loại như là thuê một chiếc du thuyền dài hơn ba mươi mét tới quần đảo Bahamas cùng với cả đám người mẫu tóc vàng; thật nực cười, một trong số đó có ngày trở thành vợ hai của tôi. Và sau đó gã đi, rất thanh thoi, rất sành điệu, thải vào mặt tôi một đám khói Ý đất tiền mà vào thời khắc đó, chính là hỗn hợp của sự kính nể và kinh ngạc.

Tôi bật ra mấy tiếng cười khan:

- Dù sao tôi có thể kể với các vị rằng trong đời mình, tôi chưa bao giờ bị tác động đến vậy chỉ bởi một cuộc gặp gỡ. Tôi nhớ mình đứng nhìn chiếc Ferrari phóng đi và tự nhủ: “Nếu gã đó kiếm được một triệu đô mỗi năm thì mình có thể kiếm được năm mươi triệu một năm!”. - Tôi ngừng lại để những lời này lắng xuống. - Hóa ra đó lại là một dự đoán vượt quá mong đợi, các vị có nghĩ vậy không? - Sau đó tôi nói tiếp thật nhanh. - Mặc dù tôi đoán mình còn chưa dự đoán hết về còn lại của phương trình: rằng sẽ đối mặt với vài trăm năm ngồi tù nữa - Tôi nhìn thẳng vào mắt Ác bà. - cũng như sự nguyên rửa vĩnh viễn trong tâm hồn mình.

Lúc đó, tôi đang sống cùng cô vợ đầu, Denise, mặc dù cô ấy thực tế chưa phải là vợ của tôi. Chúng tôi sống trong một căn hộ nhỏ ở khu chung cư dành cho đám thanh niên mới lớn tại Bayside gọi là Bay Club. Đó là nơi tôi gặp Danny Porush lần đầu tiên. Anh ấy sống trên tôi mấy tầng nhà, mặc dù lúc đó chúng tôi chưa chạm mặt nhau lần nào. Tôi chỉ thỉnh thoảng nhìn thấy anh ấy thấp thoáng, nhưng chúng tôi chưa hề bắt chuyện với nhau. - Tôi nhún vai. - Thật buồn cười, nhưng tôi nhớ vẫn luôn nghĩ anh ấy là một gã thanh niên hoàn hảo. Thực tế, anh ấy và cô vợ Nancy là hình ảnh của thành đạt và hạnh phúc. Thậm chí họ còn rất giống nhau! Nhưng dĩ nhiên lúc đó, tôi không biết rằng hai người bọn họ là anh em con cô con cậu. Và tôi cũng không hề biết rằng nhiệm vụ duy nhất của Nancy trên đời này là hành hạ Danny, làm cho cuộc đời của anh ấy khốn khổ và khó khăn hết mức, còn Danny, bất chấp vẻ ngoài bình thường của mình, lại hết sức điên rồ, đã đốt sạch sự nghiệp kinh doanh mới nhất vào cocaine.

Nhưng tôi lại nhảy cóc mất rồi. Tôi vẫn không hề gặp Danny suốt một năm tiếp theo. Quay lại với Michael Falk. Cũng ngay buổi chiều hôm đó, tôi kể với Denise về cuộc gặp ngắn ngủi của mình với cái gã lép vế ngày xưa. Khi tôi kể xong, chẳng cần nói thêm lời nào cả, Denise chỉ nhìn tôi bằng đôi mắt to tròn màu hạt dẻ và chậm rãi gật đầu, và chỉ như vậy. Cả hai chúng tôi đều biết rõ ngay lúc ấy và tại đó rằng số phận của tôi là Phố Wall. Tôi là doanh nhân tài ba nhất trên thế giới này; cô ấy biết điều đó và tôi cũng biết vậy. Sai lầm của tôi là tôi đã chọn nhầm sản phẩm để bán.

- Làm thế nào anh có thể kiếm được một chân làm nhân viên môi giới chứng khoán? - Gã Khốn kiếp hỏi. - Bằng cấp của anh là về sinh học và anh vừa phá sản. Tại sao vẫn có người thuê anh chứ?

- Tôi có thể bước chân vào cửa qua một người bạn của bố mẹ tôi, một người tên là Bob Cohen. Ông ấy là quản lý cấp trung tại LF Rothschild, và ông ấy có đủ quyền để dành cho tôi một buổi phỏng vấn. Và từ đó, tôi bán mình. Tôi ra ngoài và mua cho mình một bộ đồ màu cánh trả* rẻ tiền; rồi hai ngày sau, tôi thấy mình ngồi trên xe buýt tốc hành trên đường tới Manhattan để phỏng vấn xin việc. Trong khi đó, Denise ngồi ở nhà đợi một chiếc xe kéo đến lôi chiếc Porsche của tôi đi - đúng như vậy - đúng vào thời điểm tôi được thuê làm nhân viên môi giới học việc tại LF Rothschild.

Cánh trả là màu xanh biếc và óng ánh như màu lông trên cánh chim trả. - BV

Sau đó tôi mỉm cười buồn bã và nói:

- Sau đó, điểm dừng chân tiếp theo là công ty thịt, nơi tôi dội trái bom xuống đầu Elliot. - Tôi ngừng lại một lát, nghĩ lại tất cả. - Tôi

vẫn nhớ ngày này như mới hôm qua thôi, toàn bộ cái vị ngọt ngào lẫn cay đắng của nó, những cảm xúc pha trộn trong lòng. Tôi vừa hân hoan với tương lai của mình, vừa buồn về việc phải chia tay với Elliot. Cậu ấy là một người anh em của tôi. Chúng tôi đã sát cánh bên nhau kể từ lúc mới lớn. Chúng tôi đã cùng nhau vượt qua một chặng đường khó khăn, đã lôi những chiếc xe tải ra khỏi bùn và gõ cửa cho tới khi khớp tay bắt máu. Giờ chúng tôi sắp đi con đường riêng của mình.

Dĩ nhiên, khu nhà kho chỉ còn là một đồng hoang tàn. Xung quanh chúng tôi là những chiếc xe tải bị hỏng và những chiếc thùng rỗng, còn kho lạnh hoàn toàn bị vứt bỏ. Cánh cửa mở toang hoang, không hề có tí tẹo thức ăn bên trong. Tầng tầng lớp lớp tuyết dày trôi ra khỏi kho lạnh như đám nấm mốc. Nó đúng là một thứ u ám nhắc nhở rằng chúng tôi đã quản lý mọi thứ tệ đến mức nào. Tôi nhớ sự tự tin của mình hoàn toàn tan biến.

Với trái tim nặng trĩu, tôi nói với Elliot: “Tớ rất xin lỗi phải ra đi, nhưng đây là việc tớ phải làm thôi. Tớ sẽ thử sức tại Phố Wall. Số tiền mà người ta đang kiếm được ở đó thật kinh khủng, Elliot ạ. Thật sự kinh khủng”.

“Tớ biết”, cậu ấy đáp nhanh, nhưng tớ không tài nào tưởng tượng nổi việc ngồi đằng sau một cái bàn suốt cả ngày. Mọi thứ đều thực hiện qua điện thoại. Cậu sẽ gọi điện cho những người chưa bao giờ gặp gỡ trước đó, cố gắng thuyết phục họ chi tiền. Chuyện đó tớ thấy thế nào ấy...”.

Tôi chậm rãi lắc đầu:

- Các vị biết không, giờ việc này nghe có vẻ buồn cười nhưng tôi nhớ mình đã nghĩ y hệt như vậy, thật không tưởng tượng nổi rằng ai đó chưa bao giờ gặp mặt tôi lại chịu chi ra cả trăm nghìn đô la, chỉ căn cứ vào một cuộc điện thoại. Đây là còn chưa nói đến một thực tế rằng tôi sẽ gọi điện cho những người ở khắp nơi trên cả nước. Ý tôi là, làm gì có chuyện một người hoàn toàn xa lạ ở Texas lại điên đến mức gửi cho tôi nửa triệu đô la số tiền mồ hôi nước mắt mà chưa từng thấy tôi bao giờ? Nhưng hình ảnh Michael Falk vẫn nhức nhối trong tâm trí. Sự thật đơn giản là những gã trẻ tuổi đang thử vận may trên Phố Wall. Phố Wall là nơi dành cho tôi.

Ác bà chen vào:

- Vậy là Elliot không muốn đi cùng anh?

Tôi lắc đầu:

- Không biết quý vị có tin không nhưng đúng là cậu ấy không đi. Cậu ấy muốn tiếp tục kinh doanh thịt và hải sản và thử thời vận lần nữa. Cậu ấy cho rằng có thể kiếm tiền giống như một diễn viên hài biểu diễn một mình, làm việc chăm chỉ và hiệu quả. - Tôi ngẫm nghĩ một lát. - Xin đừng hiểu nhầm ý tôi, thực tế tôi không hề đề xuất với cậu ấy một công việc hay gì gì cả, chuyện đó không trong tầm tay của tôi. Nhưng *đúng là* tôi đã hỏi cậu ta có sẵn sàng đến phỏng vấn xin việc nếu tôi có thể thu xếp được không. Nhưng một lần nữa cậu ấy nói không. - Tôi nhún vai buồn bã. - Tối hôm đó tôi về nhà không xe hơi, không một xu dính túi và hoàn toàn phá sản. Các vị có biết chuyện gì không? Tôi chẳng bận tâm đến chuyện gì. Giờ đây tôi là một người của Phố Wall và điều đó mới có ý nghĩa. Thực tế rằng lương của tôi chỉ là một trăm đô la một tuần, cũng không làm tôi ngán tí

nào. Tôi có hy vọng, hy vọng vào tương lai và đó là hy vọng phi thường nhất.

Tôi ngừng lại một lúc để xem xét nét mặt của những người bắt giữ mình, tự hỏi họ đang nghĩ gì, họ đã nghĩ gì về tôi. Trong lúc không thể nói ra được, tôi có hơi nghi ngờ rằng họ còn bối rối hơn. Không phải về câu chuyện của tôi mà về những gì khiến cho một gã như tôi trở thành thứ đáng khinh.

Nhưng dù sao buổi sáng hôm nay vẫn là một ngày ấm áp. *Những thứ quyến rũ* - những em út, ma túy, thói coi thường pháp luật - mới chỉ xa rời một, hai ngày. Với ý nghĩ đó, tôi nhìn Bệnh nhân OCD và nói:

- Anh có nghĩ giờ chúng ta nên đi ăn trưa không? Gần một giờ rồi và tôi đang đói ngấu đây này.

- Được chứ! - Bệnh nhân OCD đáp niềm nở. - Có mấy chỗ khá được trên phố Reade. Đi bộ chưa đầy hai phút.

Gã Khốn kiếp gật đầu tán đồng:

- Đúng là một buổi sáng rất hiệu quả. Anh kiếm được một bữa trưa ngon lành rồi đấy.

- Nói thật. - Ác bà lên tiếng. - Anh cho chúng tôi một cái nhìn rất hiếm hoi về tư duy của một tội phạm.

Tôi đáp lại cô ta bằng một nụ cười lạnh nhạt.

- Chắc, tôi rất vui vì cô cảm thấy như vậy, cô Michele, bởi vì tôi rất háo hức được mua vui cho các vị.

Chương 8

Thác loạn ở Slovakia

Sau khi lú lo như một con hoàng yến trong hơn bảy tiếng đồng hồ, ngày đầu tiên cất giọng ở phố Court rồi cuối cùng cũng đến hồi kết. Tôi đã kể đến ngày đầu tiên của mình với tư cách một nhân viên môi giới chứng khoán, thật trùng hợp, lại đúng ngày Mười chín tháng Mười năm 1987, ngày xảy ra vụ sụp đổ thị trường chứng khoán. Bốn người bắt giữ cũng như luật sư riêng của tôi đều nhận thấy cái nghịch lý rất lớn ở việc này. Nói cho cùng, ngày đầu tiên của tôi ở trường nha sĩ, ngày đầu tiên trong lĩnh vực kinh doanh thịt và ngày đầu tiên ở Phố Wall, dường như tôi có phép màu của vua Midas* nhưng mang màu sắc u ám: Mọi thứ tôi chạm vào đều thất bại, đổ vỡ.

Nhưng không thể phủ nhận rằng tôi kiên cường thấy rõ. Theo cách nói của Magnum là nếu ai đó định xả trôi tôi vào bồn vệ sinh thì tôi sẽ thoát ra ở đầu kia với chứng chỉ thợ hàn ống nước trong tay. Mặc dù những lời nói của Magnum cực kỳ xác đáng thì tôi biết chắc mười mươi rằng không hề có chứng chỉ thợ hàn ống nước nào chờ tôi ở đầu bên kia của cái bồn vệ sinh *này* cả.

Vua Midas được nhắc đến trong thần thoại Hy Lạp vì có quyền năng biến mọi thứ ông chạm vào thành vàng. - ND

Lúc này, tôi ngồi trong chiếc Limousine, trên đường trở về Old Brookville, lại trở về với chế độ giam giữ tại gia, quay trở lại làm một thằng tù ngay trong chính nhà mình cũng như làm một thứ đồ trang trí về mặt tình cảm để Nữ Công tước hành hạ. Như thường lệ, gã Pakistan lăm lờng ngồi sau vô lăng nhưng không nói một từ kể từ lúc chúng tôi rời khỏi công viên Sunset ba mươi phút trước vì tôi đã dọa sẽ cắt lưỡi nếu gã không chịu ngừng nói.

Lúc này đây, chúng tôi đang trên đường cao tốc Long Island, đầu đó gần ranh giới giữa Queens và Long Island. Lúc đó đang là cuối giờ cao điểm, trời nhá nhem khiến người ta phải bật đèn đường nhưng cũng chẳng khác biệt là mấy. Khi cái xe ì ạch nhích lên với tốc độ rùa bò, tôi đắm đắm nhìn qua cửa sổ, đắm mình trong suy nghĩ.

Vụ sụp đổ năm 1987 là bước ngoặt quan trọng trong đời tôi, một sự kiện đặc biệt khởi đầu cho tất cả những sự kiện khác. Chỉ số Dow* giảm 508 điểm trong ngày thứ Hai đen tối chỉ trong một phiên giao dịch duy nhất, khiến cho thị trường tài chính dài nhất trong lịch sử hiện đại phải tạm ngừng hoạt động.

Chỉ số Dow nói chung được hiểu là chỉ số giá chứng khoán bình quân của thị trường chứng khoán New York, một thị trường lớn nhất thế giới hiện nay, là chỉ số giá chung của sáu mươi lăm chứng khoán đại diện, thuộc nhóm hàng đầu (Blue chip) trong các chứng khoán được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán New York. Chỉ số Dow bao hàm ba chỉ số thuộc ba nhóm ngành: công nghiệp DJIA (Dow Jones Industrial Average), vận tải DJTA (Dow Jones Transportation Average) và dịch vụ DJUA (Dow Jones Utilities Average). - BV

Trên thực tế, tôi chưa là gì ngoài tư cách một quan sát viên tầm thường, không chỉ ở khía cạnh tiền bạc mà còn cả quãng thời gian kỳ lạ trước đó. Vào mùa hè năm 1982, sau khi thuế thu nhập giảm mạnh còn lãi suất thì tăng vọt, lạm phát phi mã cuối cùng đã được kiềm chế, các chính sách kinh tế của Tổng thống Reagan trở thành yếu tố chủ đạo. Tiền trở nên rẻ mạt khiến thị trường chứng khoán nóng bỏng. Michael Milken vừa mới đầu tư vào loại trái phiếu đầu cơ*, làm Tập đoàn Corporate America thay đổi một cách khác thường. Các đối thủ như Ronald Perelman và Henry Kravis, thế hệ những ông lớn tài chính mới được vũ trang bằng quỹ tiền mặt dành cho chiến tranh do trái phiếu đầu cơ của Milken mang lại, trở thành những tên tuổi được nhắc đến trong mọi gia đình. Lần lượt từng người trong số họ làm cho những công ty lớn nhất nước Mỹ thua lỗ thông qua các vụ tiếp quản đầy căng thẳng. TWA, Revlon, RJR Nabisco... rồi sẽ đến ai tiếp theo?

Trái phiếu cao sản hoặc trái phiếu đầu cơ (junk bond) là thuật ngữ chỉ loại trái phiếu được mua nhằm mục đích đầu cơ, thường có lãi suất cao hơn ba đến bốn phần trăm điểm so với trái phiếu chính phủ an toàn hơn. - ND.

Vào tháng Mười năm 1987, tình trạng này lên đến cực điểm, khi chỉ số Dow vượt ngưỡng 2400. Kỷ nguyên của những thanh niên đầy hoài bão đang thắng thế và chưa hề thấy dấu hiệu kết thúc. Khi những gã Michael Falk của thế giới kiếm ra bộn tiền thì những người như Bill Gates và Steve Jobs đang làm thay đổi thế giới. Đó chính là buổi bình minh của Thời đại Thông tin, nó bùng nổ với sức mạnh của một trái bom nguyên tử. Những chiếc máy tính tốc độ ánh sáng xuất hiện ngày càng nhiều trên bàn làm việc; chúng cực mạnh,

rất trực quan và làm cho cả thế giới thu nhỏ như một ngôi làng toàn cầu.

Với Phố Wall, điều này mở ra vô vàn khả năng: Những chiếc máy tính nhanh hơn làm tăng khối lượng giao dịch rất lớn, cũng như những sản phẩm tài chính và những chiến lược giao dịch mới mẻ. Các sản phẩm tài chính, gọi là hàm phiếu*, giúp cho các cơ quan lớn bảo mật danh mục đầu tư của mình khác hẳn trước đó, còn những chiến lược giao dịch, trong đó loại thú vị nhất được gọi là bảo hiểm danh mục đầu tư, bắt đầu tiếp sức cho tình trạng tranh nhau mua vào.

Hàm phiếu (derivative) hay còn gọi là chứng khoán phái sinh là một loại chứng khoán sinh ra từ một chứng khoán gốc và giá cả của nó phụ thuộc vào giá cả của chứng khoán gốc. Có bốn loại chứng khoán phái sinh cơ bản là hợp đồng tương lai (futures), hợp đồng kỳ hạn (forwards), quyền chọn (options) và hợp đồng hoán đổi (swaps).
- ND

Theo kịch bản tài chính về tỷ phần Kafkaesque*, hình thức bảo hiểm danh mục đầu tư khiến cho mức tăng của chỉ số Dow kích thích các máy điện toán đem lại số lượng rất lớn các lệnh mua hàm phiếu, điều này lại khiến cho chỉ số Dow tiếp tục tăng thêm nữa, và như thế lại kích thích chính những máy điện toán tiếp tục đem lại số lượng lệnh mua hàm phiếu còn nhiều *hơn nữa*... và cứ như vậy mãi. Về mặt lý thuyết, vòng quay này sẽ tiếp tục mãi mãi.

Trên thực tế lại không như vậy, bởi vì hai gã dở hơi nhắc đến ở trên đầu tư vào bảo hiểm danh mục đầu tư đã lập trình một cơ cấu an toàn đưa vào phần mềm. Nói cách khác, sau một mức độ tăng

giá nhất định, các máy điện toán thông báo “Xin đợi một giây - có gì đó không ổn ở Đan Mạch! Chúng ta nên bán tất cả cổ phiếu trong danh mục đầu tư của mình thật nhanh theo khả năng của các bảng mạch silicone cho phép!”.

Đó chính là lúc bắt đầu có vấn đề. Trong phiên bản thời gian thực của bộ phim *Kẻ hủy diệt*, các máy điện toán chống lại chính chủ nhân của chúng và bắt đầu phát ra những đợt lệnh bán liên tu bất tận với tốc độ ánh sáng. Ban đầu, thị trường giảm mạnh, thật kinh khủng. Nhưng, lạ Chúa, các máy điện toán vẫn tiếp tục bán và đến giữa ngày thì khối lượng đã lớn đến mức các máy điện toán trên sàn giao dịch chứng khoán New York không tài nào kham nổi. Đó chính là thảm kịch, bởi vì chỉ cần như vậy, tất cả mọi thứ đều ngừng hẳn.

Trong khi đó, các chuyên gia môi giới chứng khoán, vẫn là các chuyên gia môi giới, ngừng trả lời điện thoại với suy nghĩ rằng: Việc mẹ gì phải nghe đám khách hàng giận dữ của mình gào thét: “Bán, mẹ kiếp! Bán!” khi mà chẳng có thằng nào mua mà bán cả? Cho nên thay vì nắm lấy tay khách hàng và trấn an họ rằng mọi thứ sẽ đâu vào đấy thôi, họ ngả người trên ghế và đặt những đôi giày da cá sấu lên bàn làm việc, mặc kệ cho điện thoại kêu inh ỏi. Đến bốn giờ chiều, chỉ số Dow đã giảm hai mươi hai phần trăm, năm trăm tỷ đô la tan biến trong không khí, niềm tin của nhà đầu tư lung lay và kỷ nguyên của những gã trai trẻ đầy hoài bão chính thức đi đến hồi kết thúc.

Nhà văn người Áo - Hung (3/7/1883 - 3/6/1924), tên ông được dùng để mô tả những khái niệm, tình huống và ý tưởng gợi nhớ đến các tác phẩm, đặc biệt là các tiểu thuyết *The Trial* (Phiên tòa), *The*

Castle (Lâu đài) và *The Metamorphosis* (Biến thái). Thuật ngữ này được mô tả là “mang phức hợp vô nghĩa, mất phương hướng và thường mang tính hăm dọa” hay “sự méo mó siêu thực và thường đi kèm một hiểm họa sắp xảy ra”. - ND

Giờ đây, hơn một thập kỷ sau, khi dựng lại những sự kiện đó cho những người bắt giữ mình nghe, tôi cảm thấy thái độ khách quan rất lạ từ phía họ, cứ như thể cái gã trai trẻ từng sống qua tất cả giai đoạn đó - một gã ngây ngô tội nghiệp nào đó tên là Jordan Belfort - là kẻ hoàn toàn xa lạ, một kẻ nào đó đang được tôi thuật lại câu chuyện cuộc đời với tư cách chủ thể thứ nhất một cách hồn nhiên. Còn kỳ cục hơn nữa là tôi hoàn toàn bỏ qua tác động cá nhân mà những sự kiện đó ảnh hưởng lên mình, đặc biệt là khi đám cưới của tôi với cô vợ đầu diễn ra, Denise, người tôi kết hôn ba tháng trước khi xảy ra vụ sụp đổ. Cả hai chúng tôi đều rất sốc. Nhưng chúng tôi biết rằng thành công không phải quá xa vời. Vậy nên chúng tôi luôn hy vọng và có niềm tin cho tới khi xảy ra vụ sụp đổ.

Đó là thời điểm tôi ra đi. Jordan Belfort rời khỏi phòng họp của LF Rothschild với nỗi thất vọng tràn trề trong tim và cái đuôi cụp giữa hai chân sau. Gã là một thanh niên hai mươi lăm tuổi suy sụp với vụ phá sản vẫn còn đeo nặng bên người và một tờ giấy phép bán cổ phiếu đột nhiên trở thành vô giá trị.

Mĩa mai thay, ngồi trong phòng thẩm vấn, tôi càng lúc càng thấy thoải mái. Đắm mình trong quá khứ cho phép tôi chặn đứng nỗi đau hiện tại, đặc biệt là cảm giác mất mát khi nghĩ tới Nữ Công tước. Bất chấp thực tế rằng tôi đang phản bội nhưng những thông tin tôi cung cấp lại chỉ mang giá trị lịch sử - phác ra nét chính về những điều phi

pháp. Chín mươi bảy con người trong bản danh sách tội phạm, trộm cắp và côn đồ đường như vẫn an toàn.

Rồi Gã Khốn kiếp làm cái bong bóng của tôi vỡ tan.

Chỉ mới vài phút trước, Joel nói: “Chúng ta cần tạm dừng bài học lịch sử một lát. Chúng ta đang tốn thời gian với quá trình hợp tác của anh đấy...” và sau đó anh ta tiếp tục giải thích rằng chừng nào vị thế được nể trọng của tôi vẫn còn thì mới giữ bí mật cho kẻ phản bội. Có những dấu hiệu làm lộ chân tướng khi người nào đó hợp tác, bắt đầu với hồ sơ tòa án, mà trong trường hợp của tôi thì tôi tệ thấy rõ. Nói cách khác, một số kiến nghị nhất định được đệ trình khi một bị đơn chấp nhận đưa vụ án ra xét xử và những kiến nghị *không* bị đưa ra nếu người đó cung khai tại phổ Court.

Nói một cách thực tiễn, như Gã Khốn kiếp giải thích, sẽ có hai khía cạnh tách biệt trong việc hợp tác của tôi: Cung khai mang tính lịch sử và cung khai mang tính tích cực. Cho đến lúc này, tôi mới chỉ thực hiện khía cạnh đầu mà thôi. Tuy nhiên, lúc này, Gã Khốn kiếp đề nghị tôi thực hiện một cuộc gọi điện thoại có ghi âm cho một trong những sinh linh sắp - lấy - làm - tiếc trên bản danh sách tội phạm, trộm cắp và côn đồ ấy. Gã Khốn kiếp chọn từ tất cả những kẻ toán trung thành và đáng tin cậy của tôi, Dennis Gaito, biệt danh Đầu bếp.

Trên thực tế, Dennis Gaito đúng là một đầu bếp dù không theo nghĩa thông thường của từ này. Đó là biệt danh hình thành từ tình cảm quý mến và từ chính thiên hướng rất tự nhiên của ông ấy trong việc xào xáo sổ sách giấy tờ. Ông ấy là thiên tài của thiên tài, bình tĩnh, tỉnh táo và điềm đạm. Ông ấy sống vì những sân golf đẳng cấp

thế giới, những điều xì gà Cuba, rượu vang hảo hạng, du lịch hạng nhất và những cuộc trò chuyện đầy tính chất khai sáng, đặc biệt khi phải tìm cách qua mặt Sở Thu nhập Nội địa (IRS) và Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái, một việc tưởng như là nhiệm vụ hàng đầu trong cuộc đời ông ấy.

Ở cái tuổi hơn năm mươi, Đầu bếp đã xào xáo sổ sách từ đầu những năm bảy mươi, khi tôi vẫn còn học phổ thông, mài nanh giữa vuốt ngay dưới cặp mắt đề phòng của Bob Brennen, một trong những trùm chứng khoán vĩ đại nhất mọi thời đại. Biệt danh của Bob là Quỷ mắt biếc - một bằng chứng về cặp mắt xanh biếc, những chiến thuật giao dịch ma quỷ và dòng máu lạnh như đá chảy trong huyết quản ông ấy, vốn được đồn đại là còn lạnh hơn hai độ so với nitrogen lỏng.

Quỷ mắt biếc là người sáng lập First Jersey Securities, một công ty mệnh giá nhỏ* có quy mô và tầm vóc chưa từng có tiền lệ vào những năm cuối thập niên bảy mươi và đầu thập niên tám mươi. Đầu bếp từng là kế toán của Quỷ mắt biếc, cũng là bạn nói khó của ông ấy. Họ hình thành một ê kíp huyền thoại, để lại đằng sau một con đường gian lận chứng khoán rất hoàn hảo. Không như *hầu hết* nhưng gã mệnh giá nhỏ khác, Quỷ mắt biếc rời bỏ cuộc chơi với toàn bộ tài sản, trị giá gần một phần tư tỷ đô la.

Chứng khoán có mệnh giá nhỏ (penny Stock hoặc microcap stock, small cap hay nano cap) do các công ty rất nhỏ tung ra thị trường. Penny stock được hiểu là những loại chứng khoán có trị giá thấp hơn năm đô la/cổ phiếu (ở thị trường tài chính Mỹ) và được mua bán bên ngoài thị trường hối đoái lớn như NYSE, NASDAQ hay AMEX, hoặc thấp hơn một bảng/cổ phiếu (ở Anh) do công ty quy mô

nhỏ phát hành. Penny stock được đánh giá là loại chứng khoán có độ rủi ro cực cao, đặc biệt là khi được mua bán với số lượng nhỏ không trên giấy tờ chính thức. Vì penny stock không được buôn bán thường xuyên trên những sàn giao dịch và không có danh sách báo giá cho một loại cổ phiếu penny stock bất kì nên không có cơ sở để định giá một cách chính xác khi giao dịch. - ND

Khó khăn nằm ở chỗ: Quỹ mất biếc bỏ trốn với toàn bộ tài sản. Ông ấy hơn hẳn các cơ quan kiểm soát và điều tiết một bước, và Gã Khốn kiếp không thềm muốn thứ gì hơn là cái đầu của Quỹ mất biếc trên đĩa.

Vừa lúc ấy, tiếng của Monsoir giật tôi trở lại với hiện tại.

- Tình trạng giao thông này thật khủng khiếp! - Anh ta phàn nàn.
- Quả là một kỳ tích khi chúng ta về được tới Brookville. Ông chủ có nghĩ thế không ạ?

- Monsoir, - Tôi đáp nhẹ nhàng. - Anh có vẻ là một lái xe rất cừ đấy. Anh chưa bao giờ mệt mỏi, chưa bao giờ đi lạc và là tín đồ Hồi giáo nữa, tôi không nghĩ anh từng làm vài chén - Tôi gạt đầu đầy ngưỡng mộ. - Đó là lý do tại sao tôi có hai từ dành cho anh.

-Ồ vâng, thưa ông chủ, là gì vậy ạ?

- Cút ngay! - Tôi rút lên, nhấn một cái nút ở bảng điều khiển trên đầu và nhìn cái đầu của gã Pakistan lăm lờ biến mất phía sau vách ngăn bọc nỉ. Tôi đắm đắm nhìn lớp nỉ màu xanh lam sang trọng vài giây, mắt tôi sáng lên khi thấy ba chữ cái mạ vàng - một chữ *N*, một chữ *J* và một chữ *B* - để chỉ Jordan và Nadine Belfort. Những chữ cái này được thêu trên nỉ, bằng loại chỉ vàng, mười tám cara theo

kiểu chữ Gothic. *Đúng là một sự mỉa mai chó chết!* Tôi nghĩ bụng. Một hành động tiêu tiền vội vàng hấp tấp! Một sự phung phí nhỏ nhăng! Và giờ tất cả đều hết sức vô nghĩa...

Tâm trí tôi quay trở lại với Quỹ mắt biếc và Đầu bếp. Nói thật, tôi thực sự không giao du với Quỹ mắt biếc, nên không lôi kéo ông ấy vào bất kỳ việc làm sai trái nào, ít nhất là không trực tiếp. Tuy nhiên, Đầu bếp lại là chuyện khác. Chúng tôi đã dàn dựng cả nghìn âm mưu bất chính cùng nhau, nhiều đến mức không sao đếm xuể. Thật mỉa mai, tôi quyết định không để ông ấy can dự vào những hoạt động của tôi ở Thụy Sĩ, vì lúc đó tôi sợ rằng mối quan hệ với Quỹ mắt biếc sẽ gây khó khăn cho mình.

Lạy Chúa, bốn năm sau, nói thế tức là chỉ mới vài tiếng đồng hồ trước - Gã Khốn kiếp và Bệnh nhân OCD lại thấy rằng việc loại bỏ này rất khó chấp nhận. Gã Khốn kiếp cho rằng việc đó không có ý nghĩa gì. “Tại sao anh lại gạt Đầu bếp ra khỏi vụ này?”, anh ta hỏi với vẻ nghi ngờ, “Anh luôn để ông ấy tham gia vào mọi việc và gạt ông ấy ra trong vụ này ư? Không hợp lý tí nào - trừ phi, dĩ nhiên rồi, *thực sự* anh để ông ấy tham gia và đang tìm cách bảo vệ ông ấy mà thôi!”. Nói xong câu đó, Gã Khốn kiếp rút ra một chồng hồ sơ du lịch cũ liên quan tới một chuyến đi tôi đã thực hiện tới Thụy Sĩ vào mùa năm 1995, không ngẫu nhiên chút nào, đó là chuyến đi có Đầu bếp tháp tùng. Đáng ngờ hơn nữa là sau khi rời khỏi Thụy Sĩ, thay vì bay trở lại Hoa Kỳ, chúng tôi lại dừng chân một thời gian ngắn phía sau Bức màn sắt trước đây, tại Czechoslovakia. Theo hồ sơ của Gã Khốn kiếp, chúng tôi đã ở đó chưa đầy mười tám tiếng, nói đúng là bay vào rồi bay ra. Có gì đó trong việc này không ổn với Gã Khốn kiếp; rất cuộc, chúng tôi làm vậy vì lý do gì mới được chứ, ngoài

việc giảm bớt tiền mặt hoặc mở một tài khoản bí mật hay hoạch định một âm mưu? Cho dù làm việc gì thì Gã Khốn kiếp đều biết tôi đang giấu giếm điều gì đó và anh ta muốn biết đó là gì.

Trong khi đó, tôi chỉ có thể gãi đầu gãi tai. Gã Khốn kiếp sai lầm khi cho rằng việc đó rất khác thường. Chẳng còn lựa chọn nào khác, tôi đành kể lại thật cặn kẽ chuyện đi đó, bắt đầu từ Thụy Sĩ, giải thích rằng mục đích duy nhất của tôi có mặt ở đó là để kiểm soát thiệt hại. Tôi cố gắng tiến gần đến thất bại gần đây nhất trong cả loạt những thất bại hãi hùng của mình, đó là số tiền khiến tôi phải ngồi trong căn phòng lúc này. Thất bại *này* bắt đầu từ cái chết không đúng lúc của bà dì đáng mến của Nữ Công tước, dì Patricia, người tôi đã tuyển mộ vào làm nòng cốt cho âm mưu rửa tiền của mình mà không hề cho Nữ Công tước biết.

Tôi đã thuyết phục bà dì đáng kính của vợ mình - một giáo viên nghỉ hưu người Anh đã sáu mươi lăm tuổi chưa từng vi phạm pháp luật trong cả cuộc đời - vi phạm hơn một nghìn luật chỉ với một động thái rất nhanh là trở thành người đứng tên cho tôi tại Thụy Sĩ. Lúc bà đồng ý, tôi bắt đầu giấu hàng triệu đô la vào các tài khoản được đánh số gắn với tên bà. Sau đó, không hề báo trước, bà qua đời vì đột quy, khiến cho hàng triệu đô la này rơi vào tình trạng lấp lửng.

Ban đầu, tôi nghĩ cái chết của bà sẽ gây cho tôi những vấn đề lớn, mà điều rõ rệt nhất là tiền của tôi sẽ nằm im trong cái dạ dày của hệ thống ngân hàng Thụy Sĩ vĩnh viễn. Nhưng tôi đã nhầm, bởi vì dân Thụy Sĩ rất rành những vấn đề như thế. Với họ, cái chết của một người đứng tên là điều cực kỳ may mắn, khiến người ta mở sâm banh ăn mừng. Rốt cuộc, người đứng tên tốt nhất chính là người đã chết, tôi biết điều đó từ người được ủy thác tại Thụy Sĩ

của tôi, Roland Franks*, một nhân vật niềm nở nặng tới một trăm ba mươi sáu kilogram, đặc biệt khoái các loại kẹo và có tài năng phi thường trong việc tạo ra các loại giấy tờ giả mạo để củng cố cho lý do phủ nhận hợp lý. Khi tôi hỏi Chuyên gia Giả mạo tại sao lại như vậy thì anh ta nhún đôi vai núc ních của mình và nói: “Bởi vì người chết không biết nói, anh bạn trẻ ạ, những bà dì đã chết cũng vậy thôi!”.

Tên gọi đã được thay đổi. - TG

Trong khi đó, lúc thuật lại chi tiết toàn bộ câu chuyện như nhóp này cho những người bắt giữ mình, tôi tập trung vào thực tế rằng không chỉ có Đầu bếp và tôi trong chuyến đi đó; cả công ty cùng đi, gồm Danny Porush, đối tác tội phạm từ xưa và Andy Greene, luật sư trung thành tận tụy của tôi, người vẫn được biết đến với biệt danh Wigwam.

Tôi thẳng thắn thừa nhận rằng Danny là đối tác trong toàn bộ vụ này. “Anh ấy cũng phạm tội y như tôi vậy”, tôi nói với Gã Khốn kiếp và sau đó thề rằng Wigwam và Đầu bếp không tham gia vụ này. Họ chỉ đơn thuần cùng đi trong hành trình tới Czechoslovakia mà thôi, chẳng dừng chân tiếp theo của chúng tôi trong chuyến đi. Cả hai người bọn họ đều biết rằng Danny và tôi đã tuần lậu tiền sang Thụy Sĩ, chúng tôi đến đó để kiểm chứng mọi việc thật kỹ càng cho tương lai.

Đến thời điểm này, Gã Khốn kiếp và Bệnh nhân OCD dường như đã chịu tin hơn nên tôi chuyển sang phần tiếp theo của chuyến đi, tới Czechoslovakia, giải thích rõ việc làm ăn của chúng tôi ở đó. Đó là một phần của nỗ lực bất thành nhằm mua vét thị trường bằng

các loại chứng từ của Czech do chính phủ mới thành lập phát hành chưa lâu, để công dân sử dụng như một phương tiện tư nhân hóa nền kinh tế. Nhưng qua chi tiết đó, tôi thấy không thể nào nói rõ ràng cho những người bắt giữ mình được. Rốt cuộc, những gì đã xảy ra ở Czechoslovakia đòi hỏi đến mức họ sẽ chẳng bao giờ hiểu nổi. Cho nên, thay vào đó, tôi kể cho họ một câu chuyện êm ái và nhẹ nhàng hơn, để họ thấy tôi chỉ như một kẻ lầm đường lạc lối về mặt xã hội, xứng đáng được nhận một lá thư 5K. Chỉ đến lúc này, hai tiếng sau, tôi mới tận hưởng một cách đầy đủ tình trạng điên rồ trong chặng hành trình đó.

Tất cả bắt đầu ngay trong máy bay riêng, một chiếc Gulfstream III. Cũng như tất cả những chiếc Gulfstream, chiếc này có một buồng lái rộng rãi, sang trọng, toàn một màu be êm dịu. Ghế ngồi lớn như những chiếc ngai, còn động cơ đôi Rolls - Royce rất hợp với thiết bị giảm âm Hushkit mới nhất, làm cho chuyến đi yên ả đến mức quý vị có thể nghe thấy tiếng ro ro nhẹ nhàng của động cơ phản lực khi không khí quét qua thân máy bay với tốc độ năm trăm năm mươi hải lý*.

1 hải lý = 1,852 mét. - BV

Lúc đó mới chập tối, ở ngay trên miền nam Ba Lan, tôi rất thẳng thắn. Nhưng tôi không bằng Danny, đang ngồi đối diện và hoàn toàn mất khả năng nói chuyện. Anh ta đang ở khúc sau của giai đoạn chảy dãi, nói thế tức là phê thuốc khiến anh ta không thể phát ra lời nào mà không có cả một suối nước dãi tràn xuống cằm.

“Thứ thần tha này thốt quá thi mắc!”, anh ta rên lên với cả bùm nước dãi đặc sệt. Hơn hai giờ qua, anh ta đã ngốn bốn viên

Quaalude, ngót nửa lít rượu mạch nha Macallan, hai mươi milligram Valium và một viên cocaine nặng hai gram được anh ta hít vào lỗ mũi qua tờ một trăm đô la cuộn tròn lại. Tiếp đó, khoảng mười giây trước, anh ta làm tiếp một điếu cần sa Bắc California to tổ chẳng, nên tôi tin rằng câu anh ta đang cố nói là: “Thứ cần sa này tốt quá đi mất!”.

Lúc nào cũng vậy, trong tình trạng này, Danny trông tầm thường không tả nổi. Với mái tóc vàng hoe cắt ngắn, vóc dáng trung bình và hàm răng trắng ố, anh ta tỏa ra hơi hướng cực kỳ WASP, cái thứ hơi hướng quý vị thường thấy ở một gã có phả hệ từ thời con tàu *Mayflower*. Buổi tối nay, anh ta ăn mặc rất bình thường với chiếc quần đùi chơi golf bằng vải bông màu nâu vàng và chiếc áo phông Polo cộc tay rất hợp. Cặp kính gọng sừng cổ điển khiến cho anh ta trông có vẻ trí thức hơn nhiều, tức là càng WASP hơn nữa.

Nhưng với tất cả chất WASP này, Danny Porush lại là một gã Do Thái thuần chủng có thể truy nguyên gốc gác của mình ngược trở lại một khu định cư nhỏ bé nào đó gần Tel Aviv. Tuy nhiên, như nhiều người Do Thái trước, anh ta cố gắng để mọi người lầm tưởng mình là một tay WASP dòng dõi quý phái - chính vì thế mới có cặp kính đầy chất WASP kia chứ.

Trong lúc đó, khoang lái trông chẳng khác một kho hàng tịch biên của Cục Thi hành Luật về Ma túy (DEA) biết bay vậy. Giữa Danny và tôi, trên một chiếc bàn gấp bằng gỗ gụ, cái túi hiệu Louis Vuitton bằng da màu nâu tràn ra một hỗn hợp các loại thuốc hướng thần nguy hiểm - khoảng mười bốn gram cần sa, sáu mươi viên Quaalude được phẩm, vài loại thuốc kích thích thần kinh bán lậu, vài loại thuốc giảm đau lậu, một túi bột cocaine, chục viên hướng thần

Ecstasy, rồi đến các loại thuốc an toàn từ bác sĩ: Một tép Xanax, một tép Morphine, một vài viên Valium, Restoril, Soma, Vicodin, Ambien, Ativan, Klonopin, cùng nửa bịch bia Heineken và một chai rượu Macallan gần hết dùng để nuốt trôi mọi thứ xuống dạ dày. Chẳng mấy lúc nữa, toàn bộ những thứ thuốc không có trong đơn kia sẽ biến mất, di chuyển xuống bồn cầu hoặc vùi sâu bên dưới hai hòn bi, trong lúc chúng tôi bàn bạc cách lọt qua Hải quan Czech.

Ngài luật sư đáng tin cậy của tôi, Wigwam, ngồi bên phải Danny. Anh ta cũng ăn mặc rất bình dân, mặc dù luôn vác cái vẽ mặt nhăn nhó và mớ tóc giả trông gớm chết. Mớ tóc đó có màu nâu xỉn, một đặc điểm tội nghiệp rất hợp với nước da của anh ta và cứng đờ như rơm khô vậy. Thực tế, Bức màn sắt đã sụp đổ bốn năm trước, nhưng tôi đánh cược rằng mớ tóc kinh khủng của anh ta sẽ khiến cho dân Czech đổ dồn mắt vào.

Trong tình huống nào thì Wigwam đã say lừ đừ rồi, mặc dù với tư cách luật sư, anh ta được nâng lên một tiêu chuẩn cao hơn. Anh ta hiểu không được *uể oải* cho tới *sau khi* chúng tôi kết thúc mọi việc với người Czech. Cho nên anh ta chủ yếu xài cocaine và chỉ dùng chút đỉnh Lude thôi. Đó là một chiến lược đầy sáng tạo giúp tạo ra trạng thái hoàn hảo, rất cuộc, uống một viên Quanlude giống như uống ba chai rượu gạo trong lúc dạ dày rỗng tuếch, còn hít cocaine chẳng khác gì nốc tám nghìn cốc cà phê một lúc. Lúc đầu, nó làm quý vị buồn ngủ và uể oải; còn về sau, quý vị hưng phấn và hoang tưởng. Chừng nào còn liên quan đến công việc thì hưng phấn và hoang tưởng vẫn hiệu quả hơn là ngủ và uể oải. Nhưng lạ Chúa, Wigwam vô tình rơi vào một cơn hoang tưởng do hít cocaine.

- Lạy Chúa Jesus lòng lành! - Wigwam lắc nhai. - Cái buồng lái này nồng nặc mùi cỏ hôi! Anh không quăng cái thứ cứt nát ấy đi được à, Danny? Ý tôi là... chúng ta sắp... chúng ta sắp... chúng ta sắp - *nói gì thì nói nhanh lên nào, Wigwam* - chúng ta sắp chui vào tù của dân Czech hết lượt rồi, lạy Chúa!

Anh ta ngừng lại, quệt những giọt mồ hôi trên vầng trán hoang tưởng, nhột nhạt. Trên thực tế, trông anh ta khá bảnh với vẻ gì đó rất trẻ con. Anh ta cao tầm tầm, với những nét gọn gàng vừa phải, mặc dù có hơi phệ bụng.

- Tôi sắp bị khai trừ khỏi đoàn luật sư rồi. - Anh ta rên rỉ. - Tôi biết mà. *Ughhhhh...*

Đó là tiếng rên rỉ say thuốc đầy chất hoang tưởng và ngay khi hết rên rỉ, anh ta giật mớ tóc giả xuống rồi bắt đầu lắc lư cái đầu hình quả trứng một cách tuyệt vọng.

Đầu bếp ngồi bên trái tôi, ông ấy thẳng đừ như một mũi tên. Thực tế, trong cả cuộc đời, ông ấy không bao giờ mó đến ma túy - ông ấy là giống người hiếm hoi, bị vây kín bởi những con nghiện ma túy đẳng cấp thế giới nhưng hoàn toàn không vấn đề gì. Đầu bếp rất điển trai, dễ gây chú ý, giống như một Ngài Clean* chải chuốt vậy. Đầu ông ấy hơi bóng, vầng trán rất cao, một cái cằm vuông vức, đôi mắt hạt dẻ nhìn thấu mọi thứ, cái mũi điều hâu và nụ cười truyền cảm.

Ngài Clean là một thương hiệu do hãng Procter & Gamble sở hữu, được dùng cho một loại dung dịch tẩy rửa và các sản phẩm liên quan, xuất hiện lần đầu trên truyền hình vào năm 1958 tại Hoa Kỳ. Hình ảnh của sản phẩm là Ngài Clean, một người đàn ông hơi

đầu vạm vỡ, rám nắng, đeo khuyên tai, khoanh tay trước ngực. Theo hãng Procter & Gamble, nguyên mẫu Ngài Clean là một thủy thủ trong Hải quân Hoa Kỳ thuộc thành phố Pensacola, bang Florida. - ND

Đầu bếp sinh ra và lớn lên tại New Jersey và ông ấy phát ra giọng Jersey cực nặng, đặc biệt khi cần phải làm như vậy, giống như lúc này đây.

- Mô hè? Mô hè? - Đầu bếp nói với Wigwam. - Mi nó có chi phải ngại, Andy! Nếu mi hửi cái mùi, thì cứ bật mấy cái ống thông khí trên đầu lên. Áp suất ngoài nó - *ngoài kia* - thấp quá mà, mùi hôi sẽ bay hết trong hai giây thôi.

Quả như vậy. Đầu bếp hoàn toàn đúng.

- Cậu nên nghe lời cụ Đầu bếp. - Tôi nói với Wigwam. - Cụ ấy có những lập luận kỳ diệu trong tình huống thế này đây.

Tôi nhào người và đặt bàn tay trái lên vai Wigwam và mỉm cười đầy quan tâm:

- Nói thêm nhé, tôi khuyên cậu nên xài vài viên Xanax. Cậu cần cân bằng chính mình một chút.

Anh ta dăm dăm nhìn tôi.

- Trông cậu như một cái xác tàu hỏa ấy. - Tôi nói. - Tin tôi đi, vài viên Xanax chỉ bằng mức kê đơn của bác sĩ thôi mà. - Tôi quay sang Đầu bếp. - Có phải vậy không, cụ Đầu bếp?

- Không sai. - Đầu bếp tán thành.

Wigam gạt đầu một cách lo lắng.

- Tôi đoán là mình cũng phải xài thôi, - Anh ta nói. - nhưng tôi cần làm chút việc quản gia trước đã.

Anh ta đứng lên khỏi ghế và đi vòng quanh buồng lái, mở các lỗ thông khí ra. Tôi nhìn Danny vẫn đang phì phèo điều cần sa.

- Mặc dù ngài luật sư của chúng ta nghiện bột trắng, - Tôi nói. - nhưng ngài vẫn có một điểm đáng giá. Sao ngài không vứt cái điều cần sa đó đi cho lành chứ?

Danny giờ cao điều cần sa dài hơn một centimet và nghiêng đầu sang một bên, như thể đang xem xét kỹ nó vậy. Anh ta trể khóa miệng xuống và nhún vai, sau đó tọng điều cần sa vào miệng và nuốt chửng nó.

- Xực *tế lày* phê tấy mẹ luôn! - Anh ta lú lờ nói một cách tự hào.

Vừa lúc đó, Wigwam ngồi xuống trở lại, mồm miệng vẫn đang biểu diễn phiên bản vũ khúc Latinh dành cho một thằng nghiện cocaine.

- Đây! - Tôi nói, tay vớ lấy tép thuốc trong cái túi hiệu LV. Tôi vặn nắp và đổ ra vài viên thuốc. - Liều chuẩn là hai viên lam... - Tôi ngừng lại, ngẫm nghĩ một lúc. - mặc dù ở độ cao thế này thì không có gì dám chắc cả. Ở trên này, cơ thể dễ bị kích thích hơn. - Tôi nhún vai.

Wigwam gạt đầu về lo lắng, vẫn chìm sâu trong trạng thái bồn chồn. Nếu tôi nói luôn đến chuyện anh ta rụng tóc thế nào khi còn ở

trường trung học và sau đó bị bắt quả tang gian lận các bài kiểm tra đánh giá SAT thì dễ có khả năng 50/50 là anh ta sẽ nhảy bỏ tới lối thoát hiểm và nhảy xuống. Nhưng tôi thấy thương hại anh ta nên chẳng nói gì cả.

Tôi quay sang Đầu bếp và mỉm cười đầy kính trọng.

- Quay lại với công việc nhé! - Tôi nói át tất cả mọi người. - Tôi không ấn tượng với những người gặp ở Thụy Sĩ, nên sẽ không tiến triển thêm với họ. Dường như họ không đủ độ tin cậy. - Tôi lại nhún vai. Đó là một lời nói dối, dĩ nhiên rồi, tuy ghét phải nói dối Đầu bếp nhưng tôi có lý do của mình.

Trở lại Hoa Kỳ, một đặc vụ FBI đầy ám ảnh có tên Gregory Coleman đang theo sát tôi và tôi cần dựng một dấu vết giả để anh ta lần theo, làm chệch hướng sự chú ý của anh ta khỏi các tài khoản *thật* của tôi tại Thụy Sĩ. Tôi sẽ nhờ Đầu bếp hỗ trợ việc đó - mở một tài khoản ở Thụy Sĩ mà thực tế chẳng bao giờ ném tiền vào đó nhưng sẽ hé lộ cho đặc vụ Coleman biết sự tồn tại của nó. Và khi Coleman thỉnh cầu chính phủ Thụy Sĩ mở tài khoản của tôi, tôi gắng hết sức làm anh ta tốn thời gian với nó, như thể thực tế tôi có gì đó cần che giấu vậy. Việc đó sẽ ngốn của anh ta đến hai năm, lời ước tính như vậy, thậm chí có khi còn hơn nữa. Cuối cùng, khi tìm được giải pháp và tài khoản được mở ra thì anh ta sẽ hiểu rằng tôi chưa bao giờ bỏ tiền vào đó cả.

Về bản chất, người bị lỗi sẽ là Coleman và công việc *thật sự* sẽ tiếp tục mà không bị quấy rầy. Với ý nghĩ đó trong đầu, tôi nói với Đầu bếp:

- Cho nên chúng ta hãy xử lý việc cụ vừa nói lúc trước đã. Tôi sẽ phải làm gì để khởi động mọi việc?

- Không, anh chẳng phải làm việc gì cả. - Đầu bếp bang Jersey trả lời, sử dụng một câu phủ định kép để nhấn mạnh rằng tôi phải làm rất ít việc. - Tôi đã sắp xếp mọi việc cho anh rồi, từ người được ủy thác đến những người đứng tên và tôi là một cố vấn đáng tin cậy. Như thế sẽ tạo thêm một lớp đệm nữa giữa anh và tiền. Mong Chúa tha thứ cho những gã đang rình mò trong thành phố, sau đó tôi xin từ chức cố vấn và tiền biến mất sang Liechtenstein, *các anh* biết không... *Chúýttttttt!* - Ông ấy vỗ tay và hát cánh tay phải về phía miền nam Romania. - Khi đó chúng ta sẽ thành thói quen.

Tôi mỉm cười với Đầu bếp và gật đầu thân mật. Ông ấy là một người tài năng, mặc dù điểm xuất sắc nhất của ông ấy là khả năng sử dụng kết hợp phức tạp điệu bộ tay với những tiếng huýt để nhấn mạnh ý của mình. Âm thanh tôi ưa thích là *Chúýttttttt*, được ông ấy tạo ra bằng cách uốn cong lưỡi thành một chữ C ngược và ép luồng khí ấy ra ngoài. Mỗi khi tạo ra tiếng *Chúýttttttt*, ông ấy thường vỗ tay, vung tay phải về phía xa. Đầu bếp sử dụng âm thanh này khi ông ấy chốt lại những gì chưa giải quyết được của câu chuyện chính, như thể muốn ngụ ý: “Rồi, với tài liệu giả mới nhất chúng ta tạo ra, anh biết đấy... *Chúýttttttt!*... đám nhân viên FBI đừng hòng có cách gì có thể lần ra mọi việc!”.

Khi nhớ lại, như lúc đang ngồi trên chiếc Gulfstream, tôi biết mình đã phạm phải một sai lầm ghê gớm khi không sử dụng một trong rất nhiều công thức chế biến của Đầu bếp nhằm thỏa mãn cơn thèm ngân hàng Thụy Sĩ của mình. Những mối quan hệ của ông ấy với Quỷ mắt biếc lại làm tôi ngại. Ai ai cũng biết rằng họ đã từng làm

ăn ở Thụy Sĩ, tôi định đám nhưng Quỷ mắt biếc còn định đám hơn nhiều, người ta *vẫn* không tài nào tóm được ông ấy! Cho nên làm sao điều đó lại là điềm báo cho cảnh ngộ khốn quẫn của tôi được cơ chứ? Khá ổn, tôi nghĩ vậy. Cũng như Quỷ mắt biếc, tôi là một người thận trọng, cố gắng hết sức để xóa sạch mọi dấu vết.

Tôi giữ mãi ý nghĩ vui vẻ đó trong khi thò tay vào túi thuốc và mở nắp Valium, đổ ra ba viên màu xanh dương. Đó là liều thuốc dành cho cả một con sư tử, tôi biết rõ như vậy, nhưng nếu tính lượng cocaine tôi đã hít thì đó chỉ vừa đủ mức cần để giúp tôi an toàn tới được Czechoslovakia.

Thay vì đi qua nhà ga chính tại sân bay Ruzyne ở Prague, chiếc Gulfstream lại được chỉ dẫn vào một ga tư nhân nhỏ, vốn không lâu trước đó để dành riêng cho các quan chức Cộng sản. Việc đó rất hợp ý tôi, xét đến tình trạng say thuốc lúc này, nhưng khi người ta dẫn chúng tôi vào một căn phòng trông chẳng khác gì điện Kremlin thì có gì đó khiến tôi lo lắng, thứ gì đó tôi không thể dễ dàng xác định được. Danny đứng cạnh tôi, trông có vẻ lúng túng.

- Anh ngửi thấy mùi gì không? - Tôi hỏi, chun chun mũi.

Danny cũng chun mũi và hít hai hơi thật mạnh.

- Ừ! - Anh ta đáp. - Thứ mẹ gì thế nhỉ? Ngửi như mùi... tôi không biết, nhưng tôi không thích mùi này. - Anh ta hít thêm hai hơi nữa.

Tôi quay sang Wigwam:

- Cậu ngửi thấy mùi gì không? - Tôi thì thảo.

Wigwam đảo mắt quanh phòng như một con thú.

- Đó là mùi khí độc. - Anh ta nói về lo lắng. - Tôi... tôi cần lấy lại hộ chiếu. Tôi... làm ơn... tôi sẽ đánh mất nó thôi.

Anh ta đưa ngón trỏ lên miệng và bắt đầu cắn móng tay. *Lo quá nhỉ*, tôi thầm nghĩ. Tôi nghiêng người về phía Đầu bếp:

- Cụ có người thấy mùi gì không. Đầu bếp? Ông ấy gật đầu.

- Có, mùi cơ thể hôi rình! - Ông ấy tuyên bố rồi gãi cằm, cân nhắc một lúc. - Hoặc có lẽ họ không tìm thấy loại đó trong các cửa hàng. Rồi các anh sẽ ngạc nhiên trước việc họ kiêng những lời đùa cợt bình thường như thế nào đâu.

Vừa lúc đó, một gã Czech trung niên sặc sụa mùi, mặc bộ đồ cảnh sát màu xám xanh, bước tới. Gã nhìn chúng tôi một lúc với vẻ nghi ngờ rồi ra hiệu về một dãy ghế da có tay vịn và lưng tựa rất cao được sắp xếp quanh một chiếc bàn hội nghị bằng gỗ gụ to tướng. Không đến nổi tệ lắm, tôi nghĩ. Chúng tôi ngồi xuống, một tiếp viên mặc đồng phục xuất hiện chẳng biết từ xó nào, mang theo một khay rượu khai vị tráng miệng. Anh ta đặt xuống trước mặt chúng tôi mà không nói một lời nào.

Tôi ngược nhìn tay tiếp viên đang mò hôi mò kê bằng hạt đậu.

- Xin lỗi anh. - Tôi nói một cách nhũn nhặn. - Sao ở đây nóng thế?

Anh ta ném cho tôi một cái nhìn vô tư và đàn độn rồi bước đi mà không nói lời nào. Lúc tôi thò tay lấy ly của mình, Wigwam cảnh báo:

- Đừng uống rượu vang! - Anh ta bắt đầu nhìn quanh một cách lo lắng. - Đó là những gì họ *muốn* đấy. - Anh ta lại nhìn tôi với đôi mắt dữ dội. - Anh có hiểu không?

Giờ thì Đầu bếp nhào người tới.

- Tôi không nghĩ gã đó nói được tiếng Anh, - Ông ấy thì thào. - nhưng khi tôi xuống khỏi máy bay, cơ trưởng nói với tôi rằng ở đây đang có đợt nóng kinh khủng nhất trong một trăm năm qua. Tôi nghĩ hôm nay là ngày nóng nhất trong lịch sử nước này.

Bên trong taxi, tôi thở phì phò bằng miệng.

- Anh đã bao giờ ngửi thứ mùi gì tởm đến thế chưa? - Tôi hỏi Danny.

Danny lắc đầu quày quật.

- Chưa bao giờ. Thằng cha đó cần phải nhúng vào axit sulfuric.

Đầu bếp gặt đầu tán thành, rồi thêm vài từ rất trí tuệ:

- Đừng lo. - Ông ấy nói một cách tự tin. - Chúng ta sẽ ở trong khách sạn xịn nhất nước này. Tôi dám chắc ở đó có điều hòa nhiệt độ. Các anh có thể hy vọng điều đó.

Tôi nhún vai, không hoàn toàn tin lời ông ấy.

- Prague có phải thành phố lớn nhất Czechoslovakia không nhỉ?
- Tôi hỏi gã lái xe người ngợm cũng nồng nặc mùi.

Chẳng hề báo trước, gã nhổ một bãi tương lên chính bảng đồng hồ của mình.

- Bọn Slav là lũ chó. - Gã rít lên. - Bọn chúng không còn là một bộ phận của đất nước này nữa. Chúng tôi là Cộng hòa Czech: *Cửa quý phương Đông*.

Gã xoay xoay cổ, như thể đang cố lấy lại bình tĩnh.

Tôi gật đầu lo lắng và nhìn ra ngoài cửa sổ, cố gắng tiếp nhận vẻ đẹp của *Cửa quý phương Đông*, nhưng chẳng hề có đèn đường nên không thể nhìn thấy gì cả. Tuy nhiên, tôi vẫn hy vọng, nói cho cùng, đích đến của chúng tôi là khách sạn Đại sứ huyền thoại, khách sạn bốn sao duy nhất ở Prague. *Xin cảm ơn Chúa về điều đó!* Tôi nghĩ. Chẳng hành trình này của chúng tôi có vẻ bị nguyên rửa thì phải. Một chút ăn chơi cũng chỉ là những gì bác sĩ kê đơn thôi mà!

Lạy Chúa, điều mà Đầu bếp không biết rõ là khách sạn Đại sứ chỉ được xếp hạng là khách sạn bốn sao hạng bét nhất tại châu Âu. Tôi tìm ngay ra lý do đúng lúc bước vào đại sảnh, trời nóng tới hai trăm độ và độ ẩm là một nghìn phần trăm. Thực tế, trời ngọt ngọt đến mức tôi gần như bất tỉnh.

Không gian rộng rãi và rất u ám, chẳng khác một hầm trú bom thời Chiến tranh Lạnh vậy. Chỉ nhìn thấy có ba cái ghế dài mang một sắc nâu phân chó rất khó chịu.

Ở bàn tiếp tân, tôi mỉm cười với cô gái Czech làm thủ tục tiếp đón, một thiếu nữ tóc vàng xanh xao với đôi vai rộng, bộ ngực Czech vĩ đại, một chiếc áo cánh trắng và bảng tên đề *Lara**.

Tên đã được thay đổi. - TG

- Sao không có điều hòa nhiệt độ? - Tôi hỏi nàng Lara yêu kiều.

Lara mỉm cười rầu rĩ, khoe ra mấy chiếc răng Czech khắp khềnh.

- Điều hòa của bọn em có vấn đề - Lara đáp bằng một thứ tiếng Anh nặng trĩu. - Hiện nó không hoạt động.

Bằng khước mắt, tôi thấy Danny sụp xuống nhưng sau đó Đầu bếp tuôn ra mấy lời rất trí tuệ.

- Ở đây, chúng tôi sẽ ổn cả thôi. - Ông ấy nói, gật đầu đúng một lần duy nhất. - Tôi từng chứng kiến những tình trạng tệ hơn rất rất nhiều.

Tôi lùi lại về không tin: Thật không đấy, cụ Đầu bếp? Ở đâu nào?

Ông ấy mỉm cười ranh mãnh:

- Anh quên tôi là dân New Jersey sao.

Hợp lý thật! Tôi nghĩ bụng. Đầu bếp đúng là một chiến binh thực thụ!

Được những lời nói của ông ấy khích lệ, tôi vứt thẻ Am Ex của mình xuống, mỉm cười với Lara và tự nói với mình: “Sao lại có thể tệ thế nhỉ? Khi các bố mệt rũ và say thuốc giống như tôi thì rất dễ bất tỉnh do kiệt sức mất thôi”.

Hai tiếng sau, tôi nằm trên giường, dăm dăm nhìn trần nhà, hoàn toàn trần truồng và đang dự tính tự sát. Phòng khách sạn của tôi còn nóng hơn cả gian nồi hơi trên tàu SS *Titanic*. Các cửa sổ được chốt kín và máy tản nhiệt được bật lên. Vì sao thì chắc chẳng ai trong cái khách sạn này có thể đoán nổi. Tuy nhiên, chỉ thấy hơi nóng phà ra từ máy tản nhiệt chứ chẳng thấy gì tỏa ra từ máy điều

hòa cả, tôi sẽ trả ngay một triệu đô la cho ai đó tổng khứ được cả đàn ong nghệ vo ve đang vỗ những đôi cánh bé xíu của chúng trên đầu tôi.

Lúc đó mới chỉ hơn hai giờ chiều, tức là tám giờ tối ở New York. Tôi cần được nói chuyện với Nữ Công tước. Tôi cần nghe những lời an ủi từ nàng, cần nàng nói với tôi rằng *nàng yêu tôi* và mọi thứ sẽ ổn thôi. Nàng có thể làm tôi cảm thấy ổn hơn, thậm chí vào những thời khắc đen tối nhất. Nhưng tôi đã thử gọi nàng đến gần chục lần và vẫn chỉ nhận được những lời ghi âm sẵn chết tiệt như cũ, thông báo rằng đường dây quốc tế đang bận.

Vừa lúc đó điện thoại reo. *A ha, Nữ Công tước ngọt ngào! Nàng luôn biết mà!* Tôi vội tay nhấc điện thoại lên. Lạy Chúa, đó là Danny.

- Tôi đếch ngủ nổi. - Anh ta cầu nhàu. - Chúng ta cần xài Lude và đi kiếm em út thôi, chẳng còn cách nào khác.

Tôi ngồi thẳng dậy.

- Anh đùa đấy hả! - Tôi nói. - Chỉ vài tiếng nữa là chúng ta được đón đi rồi, Dan! Đừng có điên. - Tôi nghĩ ngợi một lúc và đi đến kết luận nhanh rằng kế hoạch của anh ta thực sự đúng là điên rồ. - Nhưng mà này, chúng ta kiếm đâu em út đêm nay nhỉ? Phức tạp quá.

- Tôi đã dàn xếp việc đó với em Lara rồi. - Anh ta nói đầy tự hào. - Có một chỗ cách đây khoảng mười phút, ngay ngoại ô Prague. Lara quả quyết với tôi rằng chúng ta có thể tìm một vài em út Czech hôi rình ở đó, đều là hạng nhất cả đấy, cô nàng bảo thế - Anh ta ngừng lại một chút. - Gì thì gì, chúng ta cũng *phải* làm việc này, JB.

Đúng là nghiệp chướng nếu để mọi việc tiến triển theo chiều hướng hiện nay. Chúng ta cần hành động khẩn trương. Tôi sợ cho anh nếu anh không thấy điều đó.

- Không có cách nào đâu. - Tôi đáp. - Tôi sẽ thử xem. Anh tự lo nhé.

Bằng cách nào đó, tôi *vẫn* không biết chắc là như thế nào, một tiếng sau, tôi đã nóc ba viên Lude, một ả bán hoa Czech đồ con với mái tóc bạch kim và gương mặt của một con chó chăn cừu cưỡi lên tôi như cưỡi lên chú ngựa đua Seattle Slew* vậy. Chẳng có mấy lời nói được trao đổi, chỉ có hai trăm đô la và một câu gì đó nghe như là “*Cảm ơn!*” (Cảm ơn) ngay sau khi tôi khám phá cái âm hộ Czech đồ sộ của cô ả. Thế nào chả được. Âm hộ vẫn là âm hộ, tôi nghĩ bụng, mặc dù cái này đủ rộng rãi để đậu cả một chiếc taxi Czech nhưng tôi vẫn cảm thấy nghĩa vụ yêu nước của mình là phải gửi lại một chút đỏ, trắng và xanh lam (ba màu trên quốc kỳ Mỹ - ND) trong người cô ả, nếu như chẳng để làm gì hơn là nhắc cho cô ả nhớ xem ai là người chiến thắng trong cuộc Chiến tranh Lạnh.

Seattle Slew (15/2/1974 - 7/5/2002) là một con ngựa đua nòi Thoroughbred Mỹ đoạt Vương miện ngựa đua Thoroughbred Hoa Kỳ năm 1977, trở thành con ngựa thứ mười trong số mười một con ngựa giành được thành tích này. Nó được xếp hạng thứ Chín trong danh sách 100 ngựa đua hàng đầu của thế kỷ XX do tạp *Blood - Horse* bình chọn. - ND

Một tiếng sau, tôi quay trở lại khách sạn, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, dự tính cái chết cho chính mình và nhớ Nữ Công tước ghê gớm. Nhưng trên hết thấy, tôi thắc mắc tại sao mình lại làm việc đó. Tôi

yêu Nữ Công tước hơn bất kỳ điều gì, nhưng tôi không tài nào kiểm soát được mình. Tôi yếu đuối và sa đọa. Con sói hoang đã đang ẩn núp trong người tôi, ngay bên dưới lớp vỏ, sẵn sàng hiện ra khi bị khiêu khích chút xíu và nhe những cái nanh nghiền ngậm ma túy của nó. Tôi không hề có ý tưởng dù nhỏ nhoi nhất xem tất cả tình trạng này sẽ kết thúc ở đâu, nhưng người ta đồn đại ở Phố Wall rằng tôi sẽ chết chỉ trong vài năm nữa thôi. Mặc kệ chứ. Tôi đã chết từ lâu rồi, ở rất nhiều khía cạnh chứ đâu phải một.

Lúc bốn giờ sáng, tôi kiệt sức và vớ lấy cái túi Louis Vuitton lần nữa. Cuối cùng ba mươi phút sau, tôi thiếp đi rất nhanh, với lượng Xanax sôi ùng ục chạy qua hệ thần kinh trung ương, đủ để hạ đo ván cả một nửa thành phố Prague.

Lúc bảy giờ sáng - chỉ ba tiếng sau - điện thoại đổ chuông.

Tôi chớp chớp mắt, nôn thốc tháo, sau đó bò ra khỏi giường và tắm nước lạnh buốt. Rồi tôi hít nửa gram cocaine, nuốt một viên Xana để chế ngự bất kỳ cơn hoang tưởng nào sắp tới, đi thẳng xuống tầng, tới đại sảnh. Tôi cảm thấy có chút tội lỗi vì sử dụng cocaine ngay trong vụ làm ăn đầu tiên tại đất nước xinh đẹp này, nhưng sau hành động phóng túng đêm qua tại cái chuồng tiêu tôi tệ ở khu đèn đỏ của Prague thì có lẽ tôi cũng chẳng có cách nào khác để khởi đầu cả.

Trong đại sảnh dưới nhà, anh chàng Marty Sumichrest Jr. ba mươi tuổi chào đón chúng tôi một cách nồng nhiệt. Anh ta cao ráo, khuôn mặt xanh xao và đeo cặp kính gọng thép với đôi tròng dày cộp. Anh ta sống đâu đó gần Washington D.C. nhưng lại có mặt ở Prague hôm nay vì muốn chúng tôi gây quỹ mười triệu đô la cho

công ty của anh ta mang tên Czech Industries. Ở thời điểm này, công ty chẳng gì hơn một cái vỏ ốc vô giá trị, nhưng anh ta quả quyết với chúng tôi rằng anh ta có thể sử dụng địa vị một *Anh hùng Chiến tranh Czech* của ông bố để đem mình lọt vào tầng lớp cao nhất trong cấu trúc quyền lực ở Czech.

Chúng tôi trao đổi những câu chào hỏi buổi sáng, sau đó cùng chui vào một chiếc Limousine khủng khiếp gọi là Skoda. Đó là một chiếc xe đen thui, chật chội như một cái hộp, toi tả và dĩ nhiên là không có điều hòa không khí. Mùi hôi của cơ thể người nồng nặc đến mức có thể làm vô hiệu hóa cả một trung đội lính thủy đánh bộ. Tôi nhìn đồng hồ của mình. Mới tám giờ mười lăm phút sáng. Chỉ mới năm phút trôi qua, nhưng cảm giác như đã một giờ đồng hồ rồi. Tôi nhìn quanh chiếc xe, thấy mọi người đều có vẻ rũ rượi; Danny trắng nhợt; môi Đầu bếp vằn vẹo như sắp đứt lìa; còn mái tóc giả của Wigwam trông chẳng khác một con thú chết toi.

Ngồi ở ghế trước, Marty xoay người để mặt đối mặt với chúng tôi.

- Prague là một trong những thành phố duy nhất ở châu Âu không bị phát xít Đức phá hủy. - Anh ta nói đầy vẻ tự hào. - Hầu hết các kiến trúc ban đầu vẫn còn nguyên vẹn.

Anh ta giơ tay về phía cửa sổ và quét từ trái sang phải thành một vòng cung, như thể muốn nói: “Hãy nhìn ngắm kỳ quan và vẻ đẹp này đi!”. Sau đó anh ta nói:

- Nhiều người coi nó là thành phố đẹp nhất châu Âu, Paris ở phía Đông, nói như vậy cũng được. Nó là quê hương của nhiều nghệ sĩ và thi sĩ nữa. Họ đến đây để lấy cảm hứng, họ đến đây để...

Lạy Chúa lòng lành! Tôi sắp ngáy đến tận cổ, vã mồ hôi và tắt thở đến chết cùng một lúc mất thôi! Làm thế nào cơ chứ? Đột nhiên tôi cảm thấy vô cùng nhớ nhà, giống như một thằng bé được bố mẹ cho đi cắm trại xa nhà và đang nặng nề đòi về vậy.

- ... và người Czech luôn là những doanh nhân. Chính đám người Slav mới làm cho đất nước này mang tiếng xấu. - Anh ta lắc đầu đầy phẫn nộ. - Họ là những kẻ thoái hóa, những thằng say xỉn lười nhác có chỉ số IQ chỉ trên mức của những thằng đàn độn. Họ bị Liên Xô đẩy tới chỗ chúng tôi, nhưng giờ họ đã trở về đúng chỗ của họ: ở Slovakia. Và hãy nhìn xem, chỉ mười năm nữa họ sẽ có tổng sản phẩm quốc nội thấp nhất Đông Âu và chúng tôi sẽ có mức cao nhất. - Anh ta gật đầu đầy tự hào. - Các vị cứ xem nhé!

- Thú vị đấy! - Tôi nói một cách hồ hững. - Nhưng nếu người Czech thông minh đến vậy thì tại sao họ lại không biết tạo ra chất khử mùi nhỉ?

- Ý anh là sao? - Marty hỏi, mắt nheo nheo.

- Không có gì. - Tôi đáp. - Tôi chỉ đùa chút thôi, Marty. Ở trong này có mùi như tử đinh hương ấy nhỉ.

Anh ta gật đầu, dường như đã hiểu.

- Nhân tiện, - Anh ta nói thêm. - công ty đầu tiên chúng ta sẽ gặp gỡ sáng này là Motokov. Họ độc quyền phân phối Skoda. - Anh ta đập tay lên chốc phần gối tựa đầu hai lần. - Cho nên họ có thể nhấn chìm cả thế giới bằng những thứ tồi tệ này!

- Hwfm... - Đầu bếp làm bầm. - Tôi dám cá là người dân khắp Tây Âu sẽ xếp hàng dài mua xe Skoda. Nói thật, tốt hơn cả là

đám người ở hãng Mercedes nên xem lại những con lừa của mình hoặc là họ sẽ chết chìm trong kinh doanh thua lỗ!

Con trai của vị Anh hùng Chiến tranh gật đầu tán thành.

- Như tôi đã nói, Cộng hòa Czech đầy những vận hội. Motokov chỉ là một ví dụ mà thôi.

Tổng hành dinh của công ty Motokov là một tòa nhà văn phòng hai mươi ba tầng bằng bê tông xám xịt phía trên phố Prague. Lạy Chúa, công ty này chỉ cần hai tầng cho các hoạt động của nó là đủ. Nhưng cộng sản là những tín đồ sùng bái quan niệm “càng to càng tốt”, coi những khái niệm như lợi nhuận và thua lỗ chỉ là chuyện tầm thường nhỏ nhặt, hoặc ít nhất cũng là thứ yếu so với việc tạo ra những công việc lương thấp và vô nghĩa lý để xoa dịu một lực lượng lao động Czechoslovakia say xỉn.

Chúng tôi theo một chiếc thang máy ốp bằng vải sơn lót sàn lên tầng hai mươi và đi bộ dọc một hành lang dài, im ắng có vẻ như rất thiếu khí oxy. Tôi sắp sửa lăn ra bất tỉnh thì đến được một phòng hội nghị rộng rãi, nơi chúng tôi được bố trí ngồi quanh một cái bàn bằng gỗ rẻ tiền đủ rộng cho ba mươi người. Nhưng chỉ có ba đại diện của Motokov có mặt trong phòng, cho nên sau khi đã ngồi vào chỗ, chúng tôi ở cách xa nhau đến mức phải cất cao giọng nếu muốn chính mình nghe thấy tiếng. Đúng là dân cộng sản, tôi nghĩ bụng.

Tôi ngồi ở một đầu chiếc bàn, đối diện với bức tường bằng kính tám nhìn ra thành phố Prague. Vào giờ này buổi sáng tháng Sáu, mặt trời chiếu thẳng qua kính tám, nung nóng căn phòng đạt tới

nhật độ trên sao Thủy. Trên sàn nhà là ba cây phong lữ trồng trong chậu nhựa trắng. Chúng đều đã chết khô.

Sau một lúc dành cho những câu chào hỏi mở đầu, vị chủ tịch của Motokov giành lấy sân khấu trung tâm và bắt đầu nói bằng một thứ tiếng Anh nặng trĩu. Công ty chịu tác động rất lớn do Liên Xô tan rã, ông ta giải thích như vậy. Các đạo luật chống độc quyền đã được thông qua, về cơ bản quy định rằng họ không còn được hoạt động nữa. Ông ta có vẻ là một tay thông minh, trên thực tế là một tay khá nhã nhặn, nhưng chỉ lát sau, tôi bắt đầu chú ý đến điều gì đó rất kỳ quái ở ông ta. Mới đầu, tôi không sao xác định được là gì, nhưng sau đó thì tôi nhận ra. Ông ta có tật háp háy mắt. Phải, ông ta là người nháy mắt ở đẳng cấp thế giới! Cứ mỗi lời thoát ra từ miệng là ông ta lại háp háy mắt, nhiều lúc không chỉ một lần.

- Cho nên các vị thấy đấy. - Chuyên gia Háp háy nói, với ba cái nháy mắt nhanh như điện. - Theo luật mới, độc quyền không còn được chấp nhận nữa, như thế khiến cho - *nháy mắt, nháy mắt* - Motokov ở vào một vị thế - *nháy mắt, nháy mắt, nháy mắt* - rất khó khăn. - *Nháy mắt.* - Nói tóm lại, chúng tôi bị coi là gần như phá sản. - *Nháy mắt, nháy mắt.*

Nghe như cả một cơ hội tồi tệ, tôi nghĩ bụng, đặc biệt nếu mục tiêu là xả trôi tiền của ông xuống một cái bồn xí Czech!

Nhưng tôi đóng vai một vị khách đầy quan tâm, tôi gật đầu về thông cảm, làm cho Chuyên gia Háp háy tiếp tục nháy mắt.

- Vâng, chúng tôi đang trên bờ vực phá sản. - Chuyên gia Háp háy tiếp tục. - Chúng tôi có cấu trúc tổng thể - *nháy mắt, nháy mắt* -

của một công ty trị giá hàng tỷ đô la, nhưng chúng tôi không còn quyền bán nữa.

Chuyên gia Hấp háy thở dài sườn sượt. Trông ông ta chỉ khoảng bốn mươi và có nước da rất trắng. Ông ta mặc chiếc áo sơ mi cộc tay kẻ ca rô và chiếc cà vạt màu tím than sặc mùi của một nhân viên kế toán tại một lò mổ ở Omaha.

Giờ Chuyên gia Hấp háy đưa tay vào túi quần và rút ra một bao thuốc lá rồi châm một điếu. Rõ ràng hai gã tay chân của ông ta vớ lấy hành động này như một tín hiệu cho phép hút thuốc, điều tiếp theo tôi nhận ra là cả căn phòng đặc quánh trong một đám khói thuốc lá Czech rẻ tiền. Tôi thoáng thấy Danny với cùi tay phải chống trên bàn hội nghị và cầm tỳ lên tay. Anh ta đang ngủ ngon lành. Ngủ ư? *Ngủ!*

Qua làn khói thuốc phả ra, Chuyên gia Hấp háy tiếp tục:

- Đó là lý do vì sao lúc này chúng tôi tập trung chú ý đến quyền kinh doanh gà rán Kentucky - Cái đếch gì vậy? Gà rán Kentucky ư? Sao lại thế nhỉ? - mà chúng tôi lên kế hoạch khởi động - *nháy mắt, nháy mắt* - rất mạnh trong năm năm tới. - Chuyên gia Hấp háy gật đầu tán thưởng ý nghĩ và những cái nháy mắt của chính mình. - Vâng, - Chuyên gia Hấp háy tiếp tục với một cái nháy mắt kéo nhanh như chớp. - chúng tôi sẽ tập trung mọi nỗ lực của mình vào món gà rán và khoai tây nghiền; dĩ nhiên, thương hiệu Kentucky vốn rất thơm ngon nếu như...

BINH, đầu của Danny va xuống bàn hội nghị!

Giờ thì hoàn toàn im lặng vì tất cả mọi người, kể cả Chuyên gia Hấp háy, đều đăm đăm nhìn Danny, đầy ngạc nhiên. Má phải anh ta dán chặt xuống bàn hội nghị, một vệt nước dãi nhỏ xíu đang từ từ chảy xuống cằm. Sau đó anh ta bắt đầu phát ra một trong những tiếng ngáy ồm ồm do ma túy từ sâu trong dạ dày.

- Đừng để ý đến anh ấy. - Tôi nói với Chuyên gia Hấp háy. - Anh ấy bị mệt do đi máy bay nhiều. Xin cứ tiếp tục. Tôi rất thích thú với các kế hoạch của Motokov muốn tận dụng thị trường gà rán còn đang rộng mở. - Tôi nhún vai. - Tôi không hề biết rằng người Czech lại mê món gà rán đến vậy.

- Ô, vâng - Chuyên gia Hấp háy nháy mắt. - Đó là một trong những sản phẩm chủ lực của chúng tôi. - Sau đó ông ta bắt đầu nháy mắt tiếp, còn Danny thì vẫn ngáy khò khò, Đầu bếp tiếp tục đảo mắt, mái tóc giả của Wigwam từ từ chuyển thành chất keo, tất cả chúng tôi, kể cả Chuyên gia Hấp háy, đều mồ hôi mồ kê nhễ nhại.

Thời gian còn lại của ngày hôm đó không khá gì hơn - rất nhiều gã Czech hôi rình, những trụ sở nóng như thiêu, những căn phòng sặc sụa khói thuốc và rớt dãi của Danny. Con trai Anh hùng Chiến tranh đưa chúng tôi đi hết công ty này đến công ty khác, nơi nào cũng trong tình trạng tương tự như Motokov. Họ đều có kết cấu tổ chức rất hoành tráng với đội ngũ quản lý thiếu kinh nghiệm và vốn hiểu biết rất hạn hẹp về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa tư bản. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên chính là niềm hy vọng rất lớn mà tất cả những người chúng tôi gặp. Họ đều nhắc cho tôi nhớ rằng Prague là “Paris ở phía Đông” và Cộng hòa Czech thật sự là một phần của Tây Âu. Slovakia chẳng có gì liên quan với họ, họ quả

quyết với tôi như vậy. Trên thực tế, đó là nơi cư trú của một bầy khi đầu óc chậm phát triển.

Giờ đã là sáu giờ chiều, cả bốn chúng tôi đang ngồi trong đại sảnh của khách sạn trên những chiếc ghế dài màu nâu phân chó, cực kỳ cần những viên thuốc muối để bổ sung cho lượng mồ hôi đã mất. Tôi nói với cả nhóm:

- Tôi không biết mình có thể chịu đựng vụ này được bao lâu nữa. Không hề có tiền trong vụ làm ăn này.

Danny có vẻ đồng ý với tôi.

- Tôi xin! - Anh ta nài nỉ, xoa xoa một cục u to bằng trái bóng golf mọc trên thái dương bên phải. - Chúng ta chuồn mẹ nó khỏi đây và đi Scotland thôi! - Anh ta cắn môi dưới, như thể sắp quy đến nơi. - Tôi bảo các anh nhé, Scotland đẹp tuyệt! Đó là miền đất của sữa và mật ngọt! - Anh ta gật đầu đầy háo hức. - Có lẽ ở đó nhiệt độ chỉ khoảng trên 20°C, không có lấy một giọt hơi ẩm. Chúng ta có thể chơi golf suốt ngày... hút xì gà... uống rượu mạnh... Tôi đánh cuộc là chúng ta còn có thể tìm được những em út người Scot trẻ trung thơm như xà bông Irish Spring! - Anh ta vung tay trong không khí. - Tôi cầu xin anh, JB, chấp nhận thất bại vụ này thôi. Chấp nhận thôi.

- Là luật sư của anh. - Wigwam nói thêm. - Tôi cực lực khuyên anh nghe lời Danny. Tôi nghĩ anh nên gọi cho Janet ngay bây giờ và cho đổ đầy nhiên liệu vào máy bay. Trong đời tôi chưa bao giờ khổ sở như thế này.

Tôi nhìn Đầu bếp. Rõ ràng ông ấy chưa sẵn sàng chấp nhận thất bại, ông ấy vẫn có những câu hỏi.

- Các anh có tin làm sao cái gã khốn ở Motokov đó cứ lải nhải mãi về gà rán Kentucky không? Có gì hay ho với món gà rán Kentucky chứ? - Ông ấy lắc đầu, như thể vẫn còn bối rối. - Tôi nghĩ cái thế giới này, họ chủ yếu ăn thịt lợn.

Tôi nhún vai.

- Tôi không dám chắc. - Tôi nói. - Nhưng cụ có đếm xem tay bố mẹ đó hấp háy mắt bao nhiêu lần không? Không thể tin nổi! - Tôi lắc đầu kính nể - Gã giống như một cỗ máy vậy. Tôi chưa từng thấy điều gì như thế cả.

- Phải, chắc, tôi đếm đến một nghìn thì lẩn mất. - Đầu bếp nói. - Chắc anh ta mắc chứng bệnh gì đó, có lẽ chỉ riêng với dân Czech thôi. - Ông ấy nhún vai. - Nhưng dù sao, với tư cách là kế toán của anh, tôi phải đồng ý với Wigwam. Tôi cực lực khuyên anh đình lại việc đầu tư vào đất nước này cho tới khi nào họ biết sử dụng chất khử mùi. - Ông ấy lại nhún vai. - Nhưng đó chỉ là ý kiến của một người thôi nhé.

Ba mươi phút sau, chúng tôi đã trên đường ra sân bay. Thực tế rằng hai mươi công dân Czech đang chờ đợi chúng tôi tới dự bữa tối truyền thống kiểu Czech dài năm tiếng chỉ còn là chuyện nhỏ. Đến sáu giờ sáng ngày mai, chúng tôi sẽ ở miền đất của sữa và mật ngọt, tôi sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy những công dân Czech bốc mùi này nữa.

Scotland thật diễm lệ, nhưng vẻ đẹp của nó chẳng có ảnh hưởng gì tới tôi.

Tôi đã xa rời Nữ Công tước quá lâu. Tôi cần *nhìn thấy* nàng, cảm nhận nàng trong vòng tay tôi một cách đúng nghĩa và tôi cần ân ái với nàng. Dĩ nhiên, Chandler cũng đang đợi tôi. Khi đó nó gần một tuổi và ai có thể đoán được con bé đã giành được những thành tích về trí thông minh đáng kinh ngạc gì trong suốt tuần tôi đi vắng? Đây là chưa nói đến thực tế Lude đang cạn dần, như thế có nghĩa là chúng tôi sắp phải dùng đến ma túy. Rồi sẽ có những trận nôn mửa, cũng như hiện tượng táo bón tồi tệ. Không còn gì tệ hơn là kẹt lại ở một đất nước xa lạ trong tình trạng cứ vùi mặt xuống một cái bồn cầu trong khi đoạn ruột kết thì đông cứng lại như một dòng sông băng.

Vì tất cả lý do này mà tôi gần như ngã quỵ trong vòng tay Nữ Công tước khi bước qua cánh cửa ngôi nhà trên bãi biển Westhampton vào sáng thứ Sáu đó. Lúc đó mới hơn mười giờ và tất cả những gì tôi muốn làm là phóng bay lên gác, ôm chầm lấy Chandler một lát và sau đó chuồn sang phòng ngủ rồi ân ái với Nữ Công tước. Tôi sẽ ngủ luôn một tháng.

Nhưng tôi chẳng bao giờ có cơ hội nữa. Tôi về đến nhà chưa được ba mươi giây thì điện thoại reo. Đó là Gary Deluca, một nhân viên, người giống với Grover Cleveland, vị tổng thống quá cổ có bộ râu rậm rịt và nước da mai mái, một cách kỳ lạ.

- Xin lỗi đã làm phiền ông - Grover nói một cách đầy nhẫn tâm. - nhưng tôi nghĩ ông muốn biết rằng Gary Kaminsky đã bị buộc tội ngày hôm qua. Lão ta đang ngồi trong tù, bị bắt giữ mà không được trả tiền bảo lãnh tại ngoại.

- Thế à! - Tôi nói một cách từng từng. Tôi mệt mỏi đến mức không thể lập tức đánh giá được hậu quả của những gì mình nghe thấy. Việc Gary Kaminsky hiểu rất rõ về những vụ làm ăn tại Thụy Sĩ không khiến tôi thấy lo lắng, ít nhất là chưa. - Lão bị buộc tội gì vậy?
- Tôi hỏi.

- Rửa tiền. Thế còn cái tên Jean Jacques Saurel* có đáng chú ý không ạ?

Tên đã được thay đổi. - TG

Câu đó tác động đến tôi! Làm tôi bưng tỉnh tức thì! Saurel là chủ ngân hàng Thụy Sĩ, người có thể *đào mỏ chôn* tôi với đặc vụ Coleman.

- Không nhiều lắm. - Tôi đáp một cách không dứt khoát, nghiền chặt hai hàm răng. - Có lẽ tôi đã gặp ông ta một lần, nhưng tôi không chắc lắm. Sao nào?

- Vì ông ta cũng bị buộc tội. - Grover nói. - Ông ta đang ngồi tù cùng với Kaminsky như tôi vừa nhắc đến.

Tôi rất ngạc nhiên là Bệnh nhân OCD phải mất thêm ba năm nữa mới có được cáo trạng chống lại tôi, bất chấp thực tế là lão Saurel bắt đầu hợp tác gần như ngay lập tức. Trong khi một phần của sự chậm trễ này là nhờ lòng trung thành từ các nhân viên Stratton thì phần lớn là nhờ việc tôi tuyển mộ Đầu bếp vạch ra một câu chuyện hoàn chỉnh. Trên thực tế, khi kế hoạch bấp bệnh của tôi sụp đổ thì Đầu bếp đang bận chế biến một trong những công thức nấu ăn huyền thoại. Cái công thức đặc biệt này thơm ngon và khiến

người ta thêm thường *đến mức* nó làm cho Bệnh nhân OCD phải gãi đầu gãi tai thêm hơn ba năm tròn nữa.

Giờ Đầu bếp bị truy nã. Ông ấy bị các cơ quan Liên bang để mắt tới, không chỉ vì đã giúp đỡ và tiếp tay cho tôi, bằng cách che giấu kế hoạch rửa tiền bất thành mà còn vì mối quan hệ với Quỷ mắt biếc. Theo suy luận của Gã Khốn kiếp, vây chặt Gaito và ông ấy sẽ chuyển sang Brennan, mục tiêu thực sự.

Thực tế, tôi không chắc lắm về chuyện đó. Đầu bếp cực kỳ trung thành với Quỷ mắt biếc - bán hẳn linh hồn cho ông ta, nói như vậy cũng được - và là hạng *đầu bếp* dày dạn kinh nghiệm thực tiễn, có thể chịu được sức nóng của bếp lò, lại thích phù phép ra các công thức nấu nướng ngay cạnh ngọn lửa nóng bỏng đó. Đầu bếp ưa hành động, không, ông ấy *sống* vì hành động và sau những năm tháng làm việc với Quỷ mắt biếc, ông ấy hoàn toàn chai sạn. Những chuyện như sợ hãi, thiếu tự tin và tự bảo toàn mạng sống là khái niệm xa lạ với Đầu bếp. Nếu quý vị là bạn của ông ấy, ông ấy sẽ sát cánh cùng quý vị; nếu quý vị gặp rắc rối, ông ấy xuất hiện để *chiến đấu* vì quý vị; và nếu quý vị thực sự bị dồn vào chân tường, có thể là quý vị hoặc chính ông ấy, ông ấy sẽ rút gươm tử chiến vì quý vị.

Có lẽ đó là lý do vì sao hôm nay, cái buổi chiều này, Đầu bếp lại xem nhẹ sự từng trải thường thấy và nhận cuộc gọi của tôi. Rốt cuộc, quy tắc then chốt đầu tiên trong cái thế giới *của tôi*, có nghĩa là cái thế giới của những tên tội phạm, trộm cắp và côn đồ, là khi ai đó bị buộc tội, quý vị cần quên số điện thoại của họ vĩnh viễn. Giống như họ trở thành những tên hủi và thực tế, một gã hủi có chạm vào quý vị hay không thì điều đó cũng không thực sự có ý nghĩa. Nếu quý vị tiếp xúc gần thì gã vẫn lây bệnh cho quý vị.

Cho nên ngày mai sẽ là ngày quyết định, kế hoạch của FBI rất đơn giản và hiểm độc: Đầu bếp sẽ đến nhà tôi và bị nghe trộm. Sau vài phút nói chuyện qua loa, tôi làm như tình cờ nhắc lại chuyện cũ và khiến cho Đầu bếp tự buộc tội chính mình. Thật buồn và đáng khinh bỉ thay, tôi lựa chọn thế nào đây? Nếu tôi không hợp tác, họ sẽ kết tội Nữ Công tước; nếu tôi không hợp tác, các con tôi sẽ lớn lên mà không có cha, nếu không hợp tác, tôi có nguy cơ trở thành lão Gower! Tất cả những gì tôi có thể hy vọng chỉ là Đầu bếp sẽ đủ khôn ngoan không tự buộc tội mình, rằng ông ấy sẽ tiến gần đến ranh giới nhưng lại không vượt qua nó.

Chương 9

Đặt máy nghe trộm

Lạy Chúa lòng lành, họ đang làm như bắn phòng ngủ của con gái tôi!

Mới đầu giờ chiều, tôi đang ngồi ở hiên nhà ốp đá xám đen, trên một chiếc ghế bành bằng gỗ tếp hiệu Smith & Hawken trị giá một nghìn hai trăm đô la, thì ý nghĩ kinh khủng đó hiện lên trong óc. Trong khi tôi không nhìn thấy họ, tôi vẫn biết họ có mặt ở đó - *hai gã Frick và Frack**! Hai tên *Tweedledee và Tweedledum**! Bệnh nhân OCD và Gã Đa thê nằm ăn vạ trong căn phòng ngủ màu hồng hoàn hảo của con gái tôi, nhìn trộm tôi qua khoảng trống nhỏ xíu giữa những thanh gỗ hồng trên chiếc màn Venetian của con bé.

Frick và Frack là biệt danh của hai nghệ sĩ hài trên băng, người Thụy Sĩ đến Hoa Kỳ năm 1937. “Frick” là Werner Groebli (21/4/1915 - 12/4/2008) còn “Frack” là Hansruedi (Hans Rudolf) Mauch (4/5/1919 - 4/6/1979). Hai ông nổi tiếng với màn biểu diễn các động tác lệch tâm trên băng tự sáng tạo, như động tác vặn và uốn cong chân trong khi trượt trong tư thế đại bàng dang cánh. “Frick và Frack” trở thành một từ lóng tiếng Anh được sử dụng để chỉ hai người gắn bó mật thiết với nhau đến mức không thể phân biệt được nữa, hoặc như một cụm từ để chế nhạo bất kỳ hai người nào đó.

Tweedledum và Tweedledee là hai nhân vật hư cấu trong một bài thơ mẫu giáo bằng tiếng Anh. Tên của họ có thể xuất phát từ một bài thơ trào phúng của thi sĩ John Byrom và sau này trở thành tiếng lóng trong văn hóa phương Tây để chỉ bất kỳ hai người nào có diện mạo và hành động giống hệt nhau, nhưng thường mang sắc thái coi thường. - ND.

Làm gì có ông bố nào lại cho phép một chuyện như thế diễn ra chứ? Tôi là người bảo vệ của Chandler cơ mà! Người canh gác cho nó! Đáng cứu thế của nó! Công việc của một người bố là đuổi cổ những kẻ xâm nhập; nhưng giờ đây hai kẻ xâm nhập có vũ trang đang làm như bản phòng ngủ của nó, trong khi một trăm năm mươi con búp bê Barbie ăn mặc vô cùng sạch sẽ và một số lượng tương tự những con thú nhồi bông có giá trên trời đang đăm đăm nhìn một cách bất lực, lặng câm chứng kiến sự thất bại của ba trong vai trò một người bảo vệ.

Trong khi đó, Đầu bếp sắp đến bất kỳ lúc nào, nên tôi cần trấn tĩnh. Tôi cần khống chế những ý nghĩ lan man đang kêu réo trong óc mình - tội lỗi, hối hận, hoảng loạn kinh hãi! Thực tế, không hẳn do lỗi của tôi làm cho FBI tuyên bố chủ quyền đối với căn phòng ngủ màu hồng hoàn hảo của Chandler; vấn đề này mang tính hình học, vì cửa sổ phòng Chandler có vẻ như là góc nhìn hoàn hảo nhất cho Bệnh nhân OCD và Gã Đa thê có thể bí mật quan sát Đầu bếp trong khi chúng tôi ngồi bên ngoài, tại hiên nhà ốp đá xám đen. Tôi hủy hoại cuộc đời ông ấy.

Tôi cảm thấy nhục nhã làm sao! Một sự ô nhục thể thảm làm sao! *Tôi* - kẻ phản bội ti tiện!

Nhưng có vẻ bên ngoài lại rất tuyệt vời. Hôm nay là một ngày khoan khoái để một trang nam tử giàu sang tận hưởng Mẹ Thiên nhiên cùng toàn bộ những gì Mẹ ban tặng. Còn nơi nào để làm việc đó tốt hơn là phần hiên nhà ốp đá xám đen trắng lệ tại tư dinh Belfort chứ? Nói cho cùng, quang cảnh này thật đẹp; phía sau tôi, tòa lâu đài bằng đá xám rộng hơn chín trăm mét vuông vươn cao trên mặt đất với tất cả sự trắng lệ và đồ sộ của cung điện Versailles; trước mặt tôi, làn nước xanh biếc như pha lê trong cái bể bơi tiêu chuẩn Thế vận hội Olympic lấp lánh như kim cương; quá một chút nữa, cái hồ nước và hệ thống thác đẹp đến nín thở đang tuôn ra hàng chục khối nước mỗi phút, trong khi một đài phun nước vận hành bằng động cơ phản lực phun lên không trung một cột nước mạnh cao hơn sáu mét, khoe ra tất cả sự giàu sang và thừa mứa. Tôi được bao bọc bởi vẻ đẹp như vậy đấy! Sang trọng làm sao!

Sau đó tinh thần tôi chùng xuống. Cái hồ và thác nước tôi tề đồ đã ngốn của tôi một triệu đô la, một triệu đô la mà tôi có thể sử dụng ngay lúc này! Chỉ mới sáng nay, tôi phải chịu một “cơn đột quỵ” về mối lo tiền bạc. Tôi còn đang nằm trên giường một mình thì cái thực tế nghiệt ngã rằng sắp phải nộp ra phần lớn tài sản của mình cho Chính phủ Liên bang ập đến như một quả cầu thép. Điều tiếp theo tôi còn nhớ là tim tôi đập như muốn bung khỏi lồng ngực, tôi toát mồ hôi đầm đìa. Tôi bắt đầu hoảng hốt.

Và tại sao tôi lại chỉ có một mình? Bởi vì Nữ Công tước thối tha thậm chí còn không thèm về *nhà* đêm qua! Rõ ràng cô ả chú ý tới một mỏ vàng mới và đang trong quá trình đăng ký quyền khai thác. Chỉ còn là vấn đề thời gian xem khi nào thì cô ả trở thành cục cưng tóc vàng của một ông chủ mỏ vàng khác mà thôi. Điều đó đẩy tôi đi

tới đâu nhỉ? Loại đàn bà nào còn thêm một con sói phá sản và không một xu dính túi, lại phản bội bạn bè mình nữa chứ?

Tôi thở dài thườn thượt và cố nén không nhìn trộm về phía chiếc rèm Venetian trong phòng con gái. Tôi đã ở đó, chưa đầy năm phút trước, và quang cảnh cực kỳ hỗn độn. Gã Đa thê đi tới đi lui (trong lúc cười ngoác đến mang tai đầy triu mến) với một chiếc máy ảnh Minolta lủng lẳng trên cổ, như một ông khách người Nhật đang cười toe toét nào đó. Trong khi đó, Bệnh nhân OCD quỳ gối, đang dính một cái máy ghi âm siêu nhạy ngay phía trên bẹn tôi bằng một cuộn băng keo mà anh ta mua ở hiệu Staples.

Về phần mình, tôi chỉ biết than vãn.

- Chúa ơi, thứ này sẽ đau thấy mẹ khi anh gỡ ra đấy! - Tôi gất với Bệnh nhân OCD. Tôi đang bóng gió nói đến thực tế rằng phần lớn đám lông mu của tôi sẽ bị rút ra khi anh ta gỡ cái máy ghi âm.

- Tôi biết, tôi biết mà. - Bệnh nhân OCD trả lời đầy thông cảm, trong khi cẩn thận chặn đám lông mu của tôi bằng mu bàn tay mình. - Nhưng anh cần tin tôi, không còn vị trí nào tốt hơn để giấu một cái máy ghi âm đâu. - Anh ta nhún vai trong khi siết chặt đoạn băng dính cuối cùng chỉ cách hai hòn bi của tôi khoảng mười phân. - Thậm chí một người đa nghi như Đầu bếp cũng sẽ phải nghĩ thật kỹ trước khi vỡ trứng hai quả đạn của anh!

Công bằng đấy, tôi nghĩ bụng, nhưng còn mớ dây dợ dính với cái máy thì sao? Nó thò ra khỏi cặp chiếc quần Levi's, sau đó tiếp tục luồn lên đến giữa bụng. Ở đầu mút sợi dây, một chiếc microphone nhỏ xíu, bằng kích cỡ một cục tẩy bút chì, được dính giữa chỗ hõm trên phần cơ ngực rất đàn ông của tôi. Theo lời Bệnh

nhân OCD, chiếc máy ghi âm này, gọi là Nagra, nhảy đến mức sẽ ghi lại cuộc trò chuyện thậm chí nếu chúng tôi nói thầm với nhau. Đó là những lời đầy trí tuệ cuối cùng của anh ta trước khi tôi rời khỏi phòng ngủ của con gái và đi xuống cầu thang ra hiên nhà.

Giờ tôi ở đây, bị đặt máy nghe trộm. Tôi cầu nguyện rằng Đầu bếp sẽ đủ khôn ngoan để không tự tố cáo chính mình.

Vừa lúc đó, bà người hầu lâu năm của tôi, Gwynne Latham, ló ra từ cửa hông nhà bếp. Bà ấy mặc chiếc quần vải bông màu trắng, chiếc áo phông trắng rộng thùng thình, đi một đôi giày đế mềm dùng để chơi tennis cũng màu trắng. Thực tế, khi bà ấy ăn mặc như vậy, quý vị có thể nhầm bà ấy với Quý bà Chọc cười, nếu bà ấy không mang chiếc khay bằng bạc trắng trên có một bình trà ướp đá và hai cái ly cao. Gwynne đã ngoài năm mươi, mặc dù trông bà ấy phải trẻ hơn đến mười tuổi. Bà ấy là một phụ nữ da đen có nước da sáng, mập mạp, không già và không chịu ảnh hưởng của thời gian, với những đặc điểm *Caucasia** rất đẹp và một trái tim thuần khiết nhất. Gwynne là một người miền Nam, bà quan tâm đến tôi như thể tôi là một đứa trẻ vậy. Những ngày đầu tôi mới nghiện, bà ấy mang cà phê lạnh và Quaalude tới tận giường cho tôi, những ngày sau đó, khi tôi nghiện nặng đến mức quên hết cả cách lái xe thì bà ấy thay quần áo và lau sạch cả đồng rớt dãi chảy xuống cằm tôi.

Chủng tộc da trắng. - BV

Nhưng lúc này, khi tôi tỉnh táo trở lại, bà ấy chuyển hướng tình yêu thương vô điều kiện của mình sang cho Chandler và Carter, dành phần lớn thời gian của mình chăm sóc chúng (Chúa ban phước cho chúng). Dù sao thì Gwynne cũng như một người trong

gia đình, cái ý nghĩ về việc phải để bà ấy ra đi một ngày nào đó thực sự làm tôi buồn vô cùng. Chỉ có điều, tôi không dám chắc bà ấy biết về những gì đang diễn ra nhiều đến mức nào. Khi đó, ngay tức thì - *một ý nghĩ thật khủng khiếp!*

Gwynne là người miền Nam, nói chung bà ấy thích chuyện phiếm. Như tất cả mọi người, bà ấy quý Đầu bếp và chắc chắn sẽ tìm mọi cách để gợi chuyện gì đó với ông ấy. Tôi chỉ có thể hình dung nó thế này: “Ô! Xin chào bác Đầu bếp! Để tôi làm món gì đó cho bác xơi nhé, có lẽ một chiếc bánh kẹp thịt gà tây hay một đĩa hoa quả tươi nhé?”... “Chà, chắc chắn rồi, chị Gwynne, chị có dâu tươi không?”... “Không tiếc quá, bác Đầu bếp, hai cái gã đàn ông trong phòng ngủ Chandler đã ăn hết sạch dâu rồi”... “Có hai người trong phòng ngủ Chandler à? Trông họ ra làm sao, chị Gwynne?”... “Ồi chà chà, bác Đầu bếp ạ, một người thì cứ cười nhả nhổ suốt; anh ta đeo tai nghe và có một cái máy ảnh với ống phóng đại lủng lẳng ở cổ; còn người kia thì không hề cười, nhưng anh ta có một khẩu súng lục to tướng ở hông và một cái còng lúng liếng ở thắt lưng”...

Ôi, lạy Chúa, tôi cần nói gì đó với Gwynne! Tôi đã giới thiệu lực lượng chiếm cứ là những người bạn cũ và Gwynne không bao giờ hỏi lại, đúng là người bảo sao nghe vậy, cho nên bà ấy mỉm cười rất niềm nở với những kẻ xâm lược và hỏi họ có muốn ăn gì đó không, đúng như bà ấy sẽ làm với Đầu bếp! Tôi đã sắp xếp cho bọn trẻ đi vắng chiều nay và có thể xoay xử mọi việc mà không cần Gwynne trong vài tiếng đồng hồ, mặc dù bà ấy có thể cảm thấy bị xúc phạm nếu bị yêu cầu cuốn xéo khỏi đây mà không một lời giải thích.

- Tôi mang cho ông chủ một ít trà lạnh để ông chủ ngồi làm việc nhé! - Gwynne hỏi một cách đầy quan tâm, mặc dù câu đó đúng ra là như thế này: “Tôi mang cho ông chủ một ít trà lạnh để ông chủ ngồi làm việc nhé”. Bà ấy cẩn thận đặt cái khay bạc lên chiếc bàn gỗ tẻch tròn rất đắt tiền. - Ông chủ có chắc những người trên gác không cần gì chứ? - Bà ấy hỏi thêm.

- Không, chị Gwynne, tôi chắc là họ ổn thôi. - Với vẻ mặt mỗi thấy rõ, tôi nói. - Nghe này, chị Gwynne, tôi thật sự rất biết ơn nếu chị đừng nhắc bất kỳ điều gì về hai người trên gác trong khi Dennis ở đây - Tôi ngừng lại, cố tìm lời giải thích khả dĩ cho lý do tại sao như vậy. - bởi vì, ở đó là việc cần phải giải quyết, ờ, mấy vấn đề an ninh. Tất cả chỉ là vấn đề an ninh thôi, chị Gwynne, đặc biệt với những việc sắp diễn ra ở đây. - Tôi đang nói cái chết tiệt gì không biết?

Gwynne gật đầu buồn bã, dường như đã hiểu. Sau đó bà ấy bắt đầu nhìn chăm chăm vào chiếc áo phông Polo màu xanh nhạt của tôi và chum môi lại.

- Ôi trời, ông chủ bị một vết gì trên áo phông rồi. Nhìn kìa! - Bà ấy bắt đầu tiến lại phía tôi với ngón tay chỉ thẳng vào chiếc microphone giấu kín.

Tôi bật dậy khỏi ghế, cứ như thể gỗ tẻch đột nhiên dẫn điện vậy. Gwynne sửng lại, đứng đó, Quý bà Chọc cười chăm chăm nhìn tôi với vẻ hết sức lạ lùng. *Lạy Chúa, bà ấy biết rồi, phải không nhỉ!* Tất cả đều đã hiện rõ trên mặt bà ấy và tất cả cũng hiện rõ trên mặt tôi! Tôi như muốn hét toáng lên: *Tôi là một thằng phản bội, Gwynnie! Tôi là*

một thằng bán đứng bạn bè! Đừng nói gì với tôi! Tôi đang bị đặt máy ghi âm! Tôi bị đặt máy ghi âm!

Trên thực tế, gương mặt bà ấy chẳng toát ra điều gì ngoài sự lo lắng rất thành thật rằng người đàn ông mà bà ấy phục vụ gần một thập kỷ đột nhiên hành xử lạ lùng vậy. Hồi tưởng lại, có rất nhiều điều tôi nói với Gwynne để giải thích cho hành vi bất hợp lý của mình. Tôi có thể bảo bà ấy rằng một con ong bắp cày đã đốt phải tôi, rằng chân tôi bị chuột rút, rằng đó là một phản ứng sau ba ngày khủng khiếp ngồi trong tù.

Nhưng thay vào đó, những gì tôi nói là: “Lạy Chúa, chị Gwynne, chị nói đúng! Tốt hơn cả là tôi nên lên gác và thay áo trước khi Denniss đến đây”, tôi chạy vội lên gác tới buồng riêng của mình và thay một cái áo phông Polo cộc tay màu xanh thẫm. Sau đó tôi vào phòng tắm lớn, với sàn bằng đá cẩm thạch xám trị giá một trăm nghìn đô la, buồng tắm hơi Thụy Điển cỡ lớn và bồn tắm xoáy nước lớn đến mức vừa vặn với con cá kình Shamu* hơn là với con Sói già Phố Wall, bật đèn và ngắm thật kỹ mình trong gương.

Shamu là con cá kình cái thứ tư được bắt và là con thứ ba được đem triển lãm cho công chúng xem. Nó cũng là con cá kình đầu tiên sống được hơn mười ba tháng trong tình trạng nuôi nhốt và là ngôi sao trong chương trình biểu diễn rất quen thuộc tại công viên nước SeaWorld San Diego vào giữa những năm sáu mươi. - ND

Tôi không thích hình ảnh của mình.

- Aasyyyyyyyyyyy! - Đầu bếp tươi cười nói, dang rộng hai cánh tay để chào tôi bằng một cái ôm. - Lại đây và ôm tôi một cái nào, *anh bạn!*

Thượng đế toàn năng! Đầu bếp cũng biết rồi! Ông ấy đã nhìn thấy tất cả trên nét mặt tôi, giống như Gwynne vậy! Khi ôm tôi, ông ấy sẽ vỗ lên người tôi để cảm nhận sợi dây. Tôi cứng đờ, sợ hãi. Lúc đó chính xác là một giờ năm phút chiều, thời gian dường như đang đứng im. Chúng tôi ở trong lối vào ốp đá cẩm thạch của tòa lâu đài, được tách biệt chỉ bằng bốn ô vuông đá cẩm thạch Ý đen và trắng sáng bóng, sắp xếp theo kiểu bàn cờ, tôi đang cố gắng nặn ra một lời cáo lỗi không thỏa đáng cho việc tại sao lại không ôm hôn Đầu bếp như mọi khi vẫn làm.

Những phép tính bắt đầu vùn vụt trong óc tôi còn nhanh hơn khả năng theo kịp chúng. Nếu tôi *không* ôm hôn Đầu bếp, ông ấy sẽ biết có gì đó bất ổn, nhưng nếu *ôm hôn* Đầu bếp, ông có thể cảm nhận được cái máy ghi âm nhỏ xíu ác nghiệt được dính vào bẹn hoặc cái microphone siêu nhạy dính ở ngực. *Thật nhục nhã! Thật xảo trá! Tôi là một thằng phản bội!* Nhưng nếu tôi ưỡn mông một chút và sụm vai về phía trước thì có lẽ tôi sẽ an toàn.

Trong khi dăm dăm nhìn Đầu bếp, tôi ý thức rất rõ về những thiết bị ác nghiệt mà Bệnh nhân OCD đã cài đặt lên cơ thể mình - cái máy ghi âm, microphone và những đoạn băng dính dường như đang phình rộng ra, nặng nề, rõ rệt hơn. Cái máy ghi âm không to hơn một bao thuốc Marlboro, nhưng có cảm giác nó còn lớn hơn cả một hộp giày và cái microphone chỉ bé bằng hạt đậu nặng chưa đầy ba gram nhưng có cảm giác nặng nề hơn cả trái bóng bowling. Tôi vã mồ hôi đầm đìa, tim đập *thịch thịch thịch* như thể một con thỏ hoảng loạn vừa chui vào đó trú ẩn vậy. Còn Đầu bếp Jersey đứng kia, trong bộ vét màu ghi nhạt chỉ có một hàng khuy rất thời trang với hoa văn màu xanh nhạt may chồng lên nhau và chiếc áo sơ mi trắng

ting cổ bẻ kiểu Anh. Tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc ôm hôn ông ấy, nhưng sau đó, suy luận thật thanh: *Một căn bệnh truyền nhiễm!*

Khụt khịt mũi vài cái, tôi lên tiếng:

- Lạy Chúa, cụ Dennis, trông cụ bảnh đến nhức hết cả mắt... *khịt, khịt...* Cảm ơn cụ đã đến đây. - Tôi chìa tay phải ra và cứng đờ khuỷu tay để thực hiện một cái bắt tay thật nồng nhiệt. - Nhưng đừng có đến gần tôi quá, tôi nghĩ mình bị nhiễm thứ gì đó trong buồng giam rồi... *khịt, khịt...* Một con virus cúm, tôi nghĩ vậy. - Tôi mỉm cười bẽn lén và vươn tay phải ra thêm chút nữa, như thể nói: “Đến đó là được rồi, ông bạn!”.

Chúa ơi, Đầu bếp đúng là một nhân vật xuất chúng, không con virus cúm nào trên trái đất này có thể làm ông ấy sợ hãi tránh xa cả.

- Lại đây nào! - Ông ấy gắt lên - Cúm hay không cũng mặc, chỉ những lúc thế này cậu mới biết được ai là bạn bè thực sự của mình thôi.

Ai là bạn bè thực sự ư? Lạy Chúa, đúng là cảm giác tội lỗi đau đến thắt ruột! Giờ nó đã có được khoái cảm đặc trưng khi gặp gỡ tâm trạng hoảng loạn đang nung nấu trong óc tôi. Tiếp đến là một trận đấu sinh tử nhanh như điện xẹt. Cảm giác tội lỗi tuyên bố: “Làm sao mà có thể bán đứng một người trung thành như Đầu bếp chứ? Mà không biết nhục ư?”, còn tâm trạng hoảng loạn đáp: “Kệ me lão Đầu bếp! Nếu mà không bán đứng lão thì mà sẽ có kết cục như cái lão già Gower mặt hạng kia mà thôi”. Cảm giác tội lỗi phản công: “Không sao cả, Đầu bếp luôn trung thành và thành thật, bán đứng ông ấy sẽ khiến mà còn dưới cả đám cặn bã!”, nhưng tâm trạng

hoảng loạn trả lời: “Ai bận tâm làm chó gì! Tao thì làm thứ cần bã còn hơn ngồi trong tù suốt cả quãng đời còn lại! Thêm nữa, Đầu bếp cũng sẽ phải bán đứng Quỷ mắt biếc để cứu lấy cái mạng lão thôi, vậy thì có khác quái gì nhau đâu?”. Cảm giác tội lỗi tranh luận: “Như thế không đúng. Đầu bếp không phải là thằng hèn như mày, ông ấy là một người dũng cảm”. Rồi đột nhiên - *Một cơn hoảng loạn mới!* - Đầu bếp đã gạt tay tôi ra và thu hẹp khoảng cách rất nhanh.

Chúa ơi! Tôi cần làm gì đây? *Nghĩ xem nào, mày đúng là thằng phản bội ranh con!* Đi đường chính hay đường hẻm đây? Tội lỗi hay bản năng sinh tồn? Lạy Chúa, khi là một kẻ phản bội, bản năng sinh tồn sẽ mạnh hơn tất cả. Chỉ cần trước khi Đầu bếp và tôi ôm nhau, bộ não phản bội của tôi đã gửi đi ào ạt những tín hiệu cấp cứu đến hệ xương và cơ. Còn nhanh hơn tôi nghĩ, cái con lừa tôi đây vọt ra như một thằng đĩ đực đang quảng cáo chuyên môn của mình, hai vai tôi sụp về phía trước chẳng khác gì nhân vật thằng gù Quasimodo lúc đang kéo chuông nhà thờ và hai chúng tôi ôm chầm lấy nhau trong tư thế như vậy. Đầu bếp Jersey đứng hiên ngang và kiêu hãnh, còn Sói già Phố Wall đứng không lưng và chẳng khác một gã đĩ đực.

- Cậu ổn chứ? - Đầu bếp hỏi và buông tôi ra. Ông ấy nắm lấy vai tôi và giữ bằng cả cánh tay. - Cậu lại bị đau lưng à?

- Không - Tôi đáp nhanh. - Nó có hơi đau từ lúc ngồi trong buồng giam. Và do tôi bị cúm... *khịt, khịt*. - Tôi xoa mũi bằng mu bàn tay. - Cụ biết đấy, rất quái lạ là tôi cứ hơi ồm ồm một chút thôi là ảnh hưởng đến cái lưng ngay. - Lạy Chúa! Mình đang nói cái quái gì thế không biết? Tôi nhún vai, cố gắng sắp xếp lại ý nghĩ của mình. -

Nào, chúng ta ra ngoài ngồi đi. Để tôi có thể hưởng chút không khí trong lành.

- Cậu trước, tôi sau. - Đầu bếp nói.

Hai cánh cửa kiểu Pháp đồ sộ dẫn ra hiên nhà ốp đá, lúc bước qua đó, tôi có thể *cảm nhận* được những tiếng *tách, tách, tách* từ chiếc máy ảnh Minolta đáng sợ của Gã Đa thê. Dường như nó đang đốt thủng tôi như một luồng tia sáng laser. Khi đến khu vực trò chuyện đã dự định, tôi mời Đầu bếp ngồi vào một chiếc ghế bành đắt tiền đối diện với cửa sổ phòng ngủ.

Cố kìm không nhìn lên những tấm rèm Venetian, tôi rót một ly trà ướp lạnh. Sau đó tôi bắt đầu một câu chuyện phiếm.

- Để tôi kể cụ nghe. - Tôi nói về uể oải. - Tôi không thể tin nổi mấy thằng đồng tính này. - Khi cụm từ *mấy thằng đồng tính* vọt ra khỏi miệng, tôi nghĩ rằng Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp sẽ không tán thưởng cách tôi xác định đặc điểm của họ như vậy. Tôi thà nhủ, cần ăn nói thận trọng hơn trong tương lai. - lại giam giữ tôi tại nhà. Cứ như tôi là mối nguy hiểm một vợ và hai con vậy. - Tôi lắc đầu về không tin. - Đúng là một trò đùa chết tiệt.

Đầu bếp gật đầu đồng ý.

- Phải, chắc, trò chơi của bọn khốn kiếp ấy mà lại. - Ông ấy nói một cách chua cay - Họ sẽ làm bất cứ việc gì có thể để làm cho đời cậu ra bã. Nữ Công tước vẫn vững vàng chứ?

Tôi lắc đầu và đưa ra một tiếng thở dài.

- Không vững lắm. - Tôi nói. Tôi ngừng lại, cố nén không thổ lộ hết lòng mình với Đầu bếp. Nói cho cùng thì những kẻ phản bội cũng có danh dự và tôi biết rằng vô khối kẻ khác sẽ nghe đoạn băng này vào lúc nào đó. - Nàng phản ứng như thể tất cả chuyện này là cú sốc cực lớn vậy, như thể nàng nghĩ mình cưới được một vị bác sĩ hay gì gì đó vậy. Tôi không biết nữa... Tôi không nghĩ chúng tôi sẽ vượt qua được chuyện này, với tư cách là vợ chồng.

- Đừng nói thế. - Đầu bếp đáp nhanh. - Cả hai người sẽ vượt qua chuyện này thôi, nhưng với điều kiện cậu phải vững vàng. Cô ấy là vợ cậu, nên sẽ theo sự dẫn dắt của cậu, dù cách này hay cách khác. Nếu cậu để lộ sự yếu đuối thì - Đầu bếp vỗ tay, một tiếng duy nhất. - cô ấy sẽ biến ra khỏi cửa chỉ trong hai giây thôi. Đó là bản chất của giống cái mà, họ bị hút về phía sức mạnh.

Tôi mất một lúc cân nhắc những lời của Đầu bếp, trong khoảnh khắc ngắn ngủi, tinh thần tôi phần chần trở lại nhưng sau đó lại chìm xuống. Thực tế, những lời Đầu bếp nói vẫn rất khôn ngoan, nhưng trong trường hợp này, ông ấy hoàn toàn không hiểu. Cho dù tôi có vững vàng thì cũng chẳng làm gì được nữa, Nữ Công tước đủ vững vàng theo ý cô ấy, đủ vững vàng để biết rằng cô ấy sẽ không bao giờ cho phép những vấn đề của tôi hạ bớt chỉ tiêu khai thác quặng một mảy may nào hết. Cô ấy lớn lên trong nghèo khó, trên đường phố rác rưởi ở Bay Ridge, Brooklyn và không đời nào sẵn lòng để cho lịch sử đó lặp lại lần nữa.

Tuy nhiên, đây là một cơ hội hoàn hảo để Đầu bếp biết một điểm quan trọng, đó là tôi không có ý định hợp tác. Bằng một giọng hết sức nghiêm túc, tôi nói:

- Vâng, chà, có lẽ tôi không thể kiểm soát được hành động của Nữ Công tước nữa rồi, nhưng tôi có thể kiểm soát được chính mình. Cụ không phải lo lắng chuyện tôi vững vàng đâu, cụ Dennis ạ. Tôi sẽ đấu vụ này tới cùng, đến hơi thở cuối cùng nếu buộc phải như vậy. Tôi không quan tâm tổn thất đến đâu, hoặc sẽ *thê thảm* đến thế nào, hay sẽ phải vùi xác bao nhiêu kẻ trên suốt chặng đường. Tôi không thể chấp nhận được điều đó! Tôi sẽ đưa vụ này ra tòa và sẽ thanh toán sòng phẳng. - Tôi lắc đầu, thích thú với những lời lên gân của mình. Đúng phong cách Sói già. Tôi đúng là loại bản thủ nhót nhúa. - Mẹ kiếp, cụ cứ đợi mà xem nhé! - Tôi nói thêm, nhăn mũi đầy hăm dọa.

- Mong mọi điều tốt đẹp cho cậu. - Đầu bếp nói về cảm thông. - Đó đúng là những gì tôi muốn nghe. Chỉ cần luôn nghĩ như thế và mấy thằng khốn đó sẽ chết sững ngay. - Ông ấy nhún vai đầy tự tin. - Bọn nó mong nhìn thấy cậu ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự, bởi vì ai chẳng như vậy. Nhưng đến lúc bọn nó nắm được mọi việc theo hướng *của bọn nó*, chúng ta có hướng *của chúng ta* và hướng *của chúng ta* sẽ tác động đến Hội Thẩm đoàn chẳng kém gì hướng *của chúng nó* đâu.

- Và áp lực bằng chứng lại không rơi vào chúng ta, - Tôi bổ sung rất tự tin. - mà rơi vào *đám đó*.

- Chính xác. - Đầu bếp nói. - Lần trước *tôi* đã kiểm tra rồi, cậu vô tội cho tới khi nào bị chứng minh là có tội ở cái đất nước tươi đẹp này. - Ông ấy mỉm cười với tôi và nháy mắt. - Thậm chí nếu cậu có tội thì bọn nó vẫn phải *chứng minh* tội danh đó thật rõ ràng, chuyện đó không dễ khi cậu có đến hai phiên bản, hiểu không?

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Tôi hiểu. - Tôi nói một cách miễn cưỡng. - Nhưng... ý tôi là... chúng ta có một câu chuyện rất ồn, nhưng nó vẫn chưa thực sự đáng tin cậy. Cụ biết không?

- Đừng vớ vẩn thế - Đầu bếp gất lên. Sự thật nhiều khi còn lạ lùng hơn cả hư cấu. - Ông ấy nhún vai. - Trên thực tế, ngày nào trong tuần tôi chẳng nghĩ ra chuyện gì đó để che giấu sự thật. Nhưng mà này, tôi nghĩ vấn đề lớn nhất chúng ta gặp phải ở đây là Danny vẫn đang ở trong tù. Anh ta càng ở đó lâu thì càng dễ gục. - Đầu bếp ngừng lại, như thể đang tìm kiếm từ ngữ thật đúng. - Xem nhé, trong khi ngồi đó, anh ta không biết được chuyện gì đang diễn ra ở bên ngoài. Anh ta không biết rằng *tôi* đứng về phía anh ta và *cậu* cũng đứng cùng anh ta, anh ta có thể nghĩ mình đơn độc trong vụ này, thậm chí có lẽ nghĩ rằng *cậu* đang hợp tác. Chỉ có Chúa mới biết đám nhân viên điều tra đang rót vào tai anh ta chuyện gì. - Đầu bếp lắc đầu vẻ sợ hãi, sau đó gương mặt ông ấy sáng lên. - Tôi sẽ cho cậu biết những gì tôi *thật sự* cần làm: Tôi cần đích thân lọt vào đó để nói chuyện với Danny, để cậu ấy biết rằng mọi việc sẽ đâu vào đấy. - Đầu bếp mím môi và gật đầu chậm rãi. - Ngay lúc này thì việc đó là cách tốt nhất cho chúng ta. Có lẽ tôi có thể lọt được vào danh sách thăm nom. Cậu nghĩ thế nào?

Chúa lòng lành, Đầu bếp thật vững vàng! Ông ấy đã chuẩn bị tinh thần tiến thẳng vào hang cọp! Ông ấy không biết sợ ư? Hay ông ấy thực sự là một chiến binh? Giờ tất cả bắt đầu rõ ràng: Đám nhân viên FBI chưa bao giờ tóm được Đầu bếp và Quỷ mắt biếc bởi vì họ không suy nghĩ như những kẻ khác. Họ là những gã Mặt sẹo* đích thực, những tên cướp cổ còn thuộc một đẳng cấp hoàn toàn khác.

Mặt sẹo (Scarface) là một bộ phim hình sự của Mỹ, kể về cuộc đời Montana, một tội phạm tị nạn người Cuba đến Miami năm 1980 và trở thành một trùm ma túy vào những năm tám mươi. - ND

Vừa lúc đó thì Gwynne từ bếp bước ra.

Ồi, Chúa ơi! Tôi nghĩ thầm. Lại huyền thuyên đủ thứ đây.

Liệu bà ấy có tiết lộ bí mật không đây? Không hề lộ. Trái tim bà ấy thuần khiết đến mức lẩn át tất cả sự đòi hỏi đang diễn ra ở đây, tất cả những giả dối lọc lừa này. Khi bà ấy bước lại gần, tôi thấy bà ấy cầm một chiếc điện thoại không dây. Bà ấy chào Đầu bếp trước, bằng chất giọng miền Nam ấm áp, “Ồi chà, xin chào bác Dennis, bác khỏe không?” nhưng nghe như thế này: *“Chu choa, xin chào bác Dennis, bác hộc hông?”*.

- Tôi vẫn khỏe. - Đầu bếp đáp bằng chất giọng Jersey ấm áp. - Chẳng bao giờ tệ cả, Chị thế nào, chị Gwynne?

- À, tui hộc, tui hộc, - Quý bà miền Nam đáp, đi kèm với hai câu “Tôi khỏe” ấy là nụ cười rất rầu rĩ, một nụ cười nói lên điều này: “Lẽ ra thì rất khỏe, nếu như ông chủ tôi đừng sa chân vào bãi lầy, vợ ông ấy đừng sa chân vào một mỏ vàng mới và tôi không phải cuốn xéo đi tìm một công việc gì đó!”. Sau đó, bà ấy quay sang tôi và nói.
- Luật sư của ông chủ đang gọi. Ông ấy nói là rất quan trọng.

Magnum ư? Tại sao anh ta lại gọi lúc này chứ? Anh ta biết về cuộc gặp này mà. Tại sao lại xen vào lúc mọi việc đang tiến triển chứ? Tôi giơ một ngón tay lên với Đầu bếp và sau đó đứng dậy khỏi ghế, cầm chiếc điện thoại từ tay Gwynne. Quay lưng lại phía Đầu bếp, tôi nhìn thẳng vào mắt Gwynne và kín đáo ra hiệu về phía bếp

bằng cảm của mình, cứ như thể nói: “Được rồi, sao chị không biến nhanh khỏi đây trước khi nói lộ hết mọi việc đi, bà lắm mồm!”, Gwynne nhún vai rồi quày quả quay lại vị trí an toàn trong bếp.

Tôi bước đi vài bước, tới chỗ lan can trang trí bằng sắt ở mép hiên nhà, tỳ khuỷu tay của mình lên lan can, nghiêng người ra ngoài. Tôi vẫn trong tầm nghe của Đầu bếp khi nói chuyện điện thoại:

- Chào Greg. Có việc gì thế?

- Vâng, Greg đây, - Giọng Bệnh nhân OCD vang lên. - nhưng không phải Greg mà anh nghĩ đâu. Cứ thật tự nhiên nhé.

Lạy Chúa tôi! Bệnh nhân OCD gọi làm cái mẹ gì chứ? Anh ta mất trí chẳng?

- Ờ, - tôi đáp về thận trọng - chắc, chuyện đó tôi đâu lạ. Danny là tay cừ mà, anh ta sẽ không bao giờ hợp tác đâu. - Tôi quay sang phía Đầu bếp và nháy mắt, sau đó nói vào điện thoại - Mà này, chỉ cần bảo luật sư của Danny rằng tôi sẽ đến đó gặp anh ta ngay. Bất kể anh ta cần gì.

- Tốt lắm. - Bệnh nhân OCD đáp. - Anh nghĩ rất nhanh. Anh đang làm rất tốt đấy. Nhưng nghe tôi nói đây: Dennis có vẻ rất cởi mở khi nói chuyện với anh, nên tôi muốn anh thu xếp một cuộc gặp với Brennan. Tôi nghĩ có thể ông ta đồng ý đấy.

- Tôi sẽ cố gọi cho cô ta. - Tôi nói về ngờ vực, dù biết rõ rằng cơ hội gặp trực diện Quỷ mắt biếc chỉ là một phần triệu. Thậm chí ngay cả vào thời điểm tốt nhất, ông ấy vẫn là một tay tổ, còn lúc này - thời điểm tệ nhất - thì đừng hòng ông ta khinh suất đến mức gặp *tôi*. - Nhưng tôi không liên lạc với Nancy đã gần một năm nay rồi. - Tôi nói

vào điện thoại. - Tôi nghĩ cô ấy ghét Danny còn hơn chính quyền ấy chứ.

Tôi nhìn Đầu bếp đang trở mắt nhìn về giữu cột, cái cách người ta vẫn thể hiện khi họ cố gắng đoán xem đầu dây bên kia của cuộc trò chuyện điện thoại là ai. *Lạy Chúa, giá như ông ấy biết nhỉ!* Tôi ném cho ông ấy một nụ cười và đảo mắt rồi lắc đầu thật nhanh, như muốn nói: “Luật sư làm phí thời gian của tôi”, sau đó tôi nói vào điện thoại:

- Được, được, anh chỉ cần bảo luật sư của Danny và bảo đảm rằng Danny biết tôi đứng về phía anh ta. Đó là - *Tút tut*, điện thoại có tín hiệu cuộc gọi đang chờ. - điều quan trọng nhất. - Tôi bấm sang cuộc gọi tiếp theo, - A lô?

Một giọng nữ không quen, khá nóng nảy, vang lên:

- Xin chào... có phải anh Jordan không ạ?

- Vâng. - Tôi đáp, hơi khó chịu trước cái giọng nóng nảy đó. *Cái giọng này* muốn gì không biết? - Jordan đây, ai đó?

- Maria Elena. Tôi là vợ chưa cưới của Michael Burrico. - Tim tôi trĩu xuống tận bụng trong khi óc còn chưa kịp rõ lý do tại sao. Michael Burrico là mối tình đầu của Nữ Công tước, từ cái thời nàng còn ở Brooklyn - khi vẫn còn là Nữ Công tước trong trứng nước. Lần cuối cùng tôi nghe nói anh ta sống ở Manhattan và khá giàu có trong lĩnh vực xây dựng. Trong tâm trí Nữ Công tước, tôi biết như vậy, chuyện đó có thể chuyển thành hai từ giản dị duy nhất: Mỏ quý.

Bằng một giọng đầy chế nhạo, tôi nói với Maria:

- Vâng, cô Maria. Vị hôn phu của cô là người yêu đầu của cô vợ hai *đáng yêu* của tôi. Vì sao tôi có hân hạnh có cuộc gọi này nhỉ?

Maria bật ra mấy tiếng càu nhàu trước khi lên tiếng:

- Vâng, tôi biết là ngay lúc này anh đang trải qua một giai đoạn không dễ chịu gì, nhưng tôi nghĩ anh cần biết rằng vợ anh gõ cửa nhà chồng chưa cưới của tôi tối hôm qua - khoảng nửa đêm. Cô ta...

Maria cứ nói, còn tôi thì chẳng nghe nữa, hay chính xác hơn, tôi không thể nghe bởi vì đầu tôi lúc này như bốc hỏa. Nói cho đúng thì tôi chỉ nghe thấy những tiếng rít, bởi vì đau đớn, giận dữ, xấu hổ và tuyệt vọng đã nhấn chìm mọi cảm giác của tôi cùng một lúc.

Tôi thậm chí còn không rõ ai là người nhục nhã hơn vào thời điểm này, cô ấy hay tôi. Chúng tôi ở bên nhau đã đến lúc trở thành một trò cười, một câu chuyện mang tính cảnh báo về những thằng đàn ông giàu có và những con vợ làm vật trưng bày, chụp giật trong kinh doanh, chụp giật trong cuộc sống. Chúng tôi đã chơi Trò chơi Cuộc đời một cách vội vàng và bừa bãi - phóng nhanh trên xa lộ với tốc độ cả triệu dặm một giờ - và thành những kẻ thất bại, với kết cục va chạm và tan xác không tránh khỏi. Sự khác biệt duy nhất giữa Nữ Công tước và tôi là ở chỗ cô ấy đang tìm cách tránh xa vụ tai nạn mà không một vết trầy xước, trong khi tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận số phận làm nạn nhân chết cháy bị liệt cả chân tay.

- ... Và tôi thật sự biết ơn, - Maria tiếp tục, bằng giọng đầy câu kính, - nếu anh bảo vợ anh đừng có thò móng vuốt vào chồng chưa cưới của tôi.

Nói đúng lắm, tôi nghĩ. Trên thực tế, tôi không thể tán đồng với Maria hơn được nữa, đó là lý do vì sao tôi trả lời cô ta bằng một tiếng *cạch* rõ to đập vào tai, mà không nói lấy một lời tạm biệt. Sau đó, tôi quay sang Đầu bếp, chờ đợi và sững sờ, không biết phải nói gì. Tâm trí tôi phân vân một cách dữ dội. Lúc trước đã rất khó tập trung giờ đây còn khó hơn nhiều. Mọi việc đang giáng xuống tôi cùng một lúc. Người nào cũng có một thời điểm sa sút, giờ tôi đang ở thời điểm sa sút của mình.

Trong khi đắm đắm nhìn Đầu bếp, tôi biết mình nên cố gắng nghĩ ra một cách để đề cập đến chủ đề Quỷ mắt biếc và tôi biết rằng Bệnh nhân OCD và Gã Đa thể đang ở ngay trên gác, nghe từng lời của tôi, chú ý rất kỹ màn trình diễn của tôi - những lưu ý mà một ngày kia sẽ xuất hiện trong lá thư 5K và quyết định việc tôi sẽ phải ngồi tù bao nhiêu năm.

Nhưng với tất cả những gì đang diễn ra, những gì đang bị đe dọa, với sự *tự do* như chỉ mảnh treo chuông, câu hỏi duy nhất mà bộ não tôi đặt ra là: Máy giờ tối nay Nữ Công tước sẽ về nhà? Đó mới là điều tôi quan tâm. Tôi muốn đối mặt với cô ta, không, tôi *cần* đối mặt với Nữ Công tước. Cuộc đời tôi sẽ không thể mở mào mở mặt được nữa cho tới khi tôi tranh luận hết nước hết cái với cô ta. Một trận chiến ghê gớm chỉ có thể dẫn tới một kết cục: Bạo lực. Nữ Công tước đang ăn mừng. Lịch sử. Tôi sẽ không để cô ta ra đi thế này, không thể có lần thứ hai được nữa. Nếu như đây thực sự là một câu chuyện sẽ dẫn tới va chạm và tan xác thì nó sẽ như vậy nhưng không có ai sống sót hết, trừ bọn trẻ. Hãy để bố mẹ tôi nuôi dạy chúng, tôi dự tính; chắc chắn họ sẽ làm việc đó tốt hơn Nữ Công tước và tôi.

- Cậu ổn chứ? - Đầu bếp hỏi nhiệt tình. - Trông cậu hơi nhợt nhạt.

Không lời đáp, sau đó là:

- Không sao... ý tôi là, chắc. - Tôi gật đầu. - Ừ hừ, chỉ là chút chuyện liên quan đến địa vị làm mẹ của Nadine thôi mà. Một cô gái gọi đến. Cô ta có bầu. Với một đứa con nhỏ. - Tôi mỉm cười chờ đợi. - Tôi ổn. Tôi... tôi rất ổn, cụ Dennis. - Điều đầu tiên tôi sẽ làm khi Nữ Công tước về nhà, tôi nghĩ bụng, là đối mặt với cô ta. Nhưng tôi sẽ không nói với cô ta về cú điện thoại, không nói ở phần đầu. Tôi sẽ đợi cho tới khi cô ta phủ nhận chuyện bấm chuông cửa nhà thẳng khốn đó, sau đó ném vào mặt cô ta. Sau đó, chúng tôi sẽ thấy...

Tôi ngồi xuống, tim đập như muốn văng khỏi lồng ngực, tâm trí tôi như không còn kiểm soát nổi. Tôi đặt điện thoại lên bàn. Miệng khô khốc. Tôi nhìn Đầu bếp, cố nặn ra một nụ cười. Đã đến lúc kết thúc cuộc gặp. Tôi không thể ngồi đây thêm được nữa. Tôi không thể tập trung được dù chỉ một ý nghĩ mang tính xây dựng, cho tới khi nào tôi đối mặt với Nữ Công tước.

Với trái tim tuyệt vọng, tôi tung ra đòn sinh tử.

- Tôi sẽ kể với cụ toàn bộ sự thật. - Tôi làm bầm. - Tôi không biết chuyện gì tệ hơn đây: Những vấn đề của tôi với cơ quan điều tra hay với Nữ Công tước. - Tôi lắc đầu hoang mang thấy rõ. Sau đó, với một nụ cười thần thờ, tôi nói thêm. - Có lẽ tôi nên đến gặp Bob; ông ấy có thể cho tôi vài lời khuyên, bởi vì cuộc đời tôi không còn gì nữa.

Vài khắc im lặng trôi qua, sau đó Đầu bếp gần như làm tôi vắng khỏi chỗ ngồi khi nói:

- Tôi nghĩ đó là một ý tưởng tuyệt vời. Bob rất thích nói chuyện với cậu. Thứ Ba tại sân golf thế nào? Cậu có nghĩ mình qua mặt được đám nhân viên điều tra không?

Được, tôi nghĩ, tôi tin chắc đám nhân viên điều tra sẵn sàng nhìn nhận cuộc gặp với Quỷ mắt biếc theo cách khác mặc dù ngay thời điểm cụ thể này, tôi không bận tâm gì chuyện đó. Những gì đáng nói là mấy giờ Nữ Công tước về nhà.

Mọi thứ khác chỉ là phụ.

Chương 10

Làm thế nào đối mặt với một Nữ Công tước

Bước một. Châm lửa.

Lò sưởi bằng đá vôi kiểu Pháp trong phòng ngủ lớn có kích cỡ một chiều một mét hai, một chiều một mét sáu và được trang bị thêm một máy đánh lửa bằng điện. Lúc nào cũng vậy, bốn súc gỗ thông thượng hạng to bự, bổ theo chiều dọc, nằm trên một đồng củi tuyết tùng trắng lớn làm đóm. Đến thời điểm này của tháng Chín, lò sưởi chưa hề thấy một ngọn lửa nào trong suốt gần năm tháng. Tốt. Rất tốt. Chính xác là chín giờ mười lăm phút tối. Tôi nhấn cái nút bóng loáng trên tường, kích hoạt khung cảnh địa ngục đầu tiên, nhưng không phải cuối cùng của buổi tối.

Bước hai. Đốt một thứ đồ đắt tiền nào đó.

Vừa càu nhàu và gầm gừ, tôi kéo một trong những món đồ ưa thích cho mục đích trang hoàng nhà cửa của mình trước kia - một cái ghế dài có đệm bằng lụa trắng trị giá mười ba nghìn đô la, từng khiến cho vài gã khốn trộm cắp ở High Point, bắc Carolina mất gần một năm mới làm ra - lại gần lò lửa, chỉ cách gần một mét. Tôi ngồi xuống và dăm dăm nhìn ngọn lửa. Chưa đầy một phút, đồng gỗ tuyết tùng đã nổ lép bép đầy hăm dọa và những ngọn lửa phát sáng, dữ dội. Vẫn chưa hài lòng, tôi cúi người xuống, vươn tay ra sau, kéo

chiếc ghế lại gần hơn và ngồi xuống trở lại. Tốt hơn nhiều rồi. Chỉ mười phút nữa, tôi và cái ghế dài sẽ ăn mừng.

Bước ba. Châm ngọn lửa, cắn phần một cách chính đáng.

Một nhiệm vụ duy nhất. Liệu có Hội Thẩm đoàn nào nữ kết án nếu tôi đâm chết Nữ Công tước, đúng vào trái tim lạnh như đá của cô ta, bằng con dao mở phong bì làm từ vàng mười tám cara đang nằm rất thoải mái trên chiếc bàn sơn trắng trị giá hai mươi sáu nghìn đô la không? Tôi chỉ cần bận tâm đến một Hội Thẩm đoàn đứng về phía cô ta, một Hội Thẩm đoàn gồm mười hai ả tóc vàng đào mỏ không hề thấy có tội lỗi gì khi một người phụ nữ đã có gia đình, *với hai đứa con*, gõ cửa nhà người yêu cũ vào lúc nửa đêm trong khi chồng cô ta nằm trên giường ở nhà (trong tình trạng bị giam giữ tại gia) nghĩ cách tạt sạt và tìm mọi cách để kéo cô ta lại. Tôi cứ bám lấy ý nghĩ đó và thỉnh thoảng lại thở dài phần nộ. Tôi dăm dăm nhìn ngọn lửa, để lửa đốt nóng da mình, càng lúc càng giận dữ, chính đáng hơn, phần nộ hơn với mỗi giây qua đi.

Vừa lúc đó, tôi nghe thấy âm thanh quen thuộc của Nữ Công tước, tiếng lạo xạo của sỏi đá trên lối xe chạy, tiếng đóng sầm cánh cửa trước bằng gỗ gụ, tiếng *lộc cộc* do gót đôi giày đất tiên bước lên chiếc cầu thang lộng lẫy. Sau đó, cánh cửa mở ra. Tôi quay lại và cô ta đứng đó, trong bộ đồ đen. Thích hợp đấy, tôi nghĩ, nếu như cô ta vừa dự đám tang của chính mình.

Khi thấy tôi đang ngồi gần đồng lửa, cô ta đứng chết sững ngay trên lối đi, với cái đầu nghiêng về một bên và hai tay đặt ở hông, vai nghiêng ra sau, ưỡn bộ ngực quyến rũ về phía trước. Cô ta há

miệng định nói gì đó nhưng chẳng có lời nào phát ra cả. Sau đó, cô ta bắt đầu nhai gì đó.

Vài khắc im lặng như vậy, chúng tôi đăm đăm nhìn nhau như hai tay súng đang đợi lúc nã đạn. Dĩ nhiên, Nữ Công tước trông vẫn ổn. Không thể phủ nhận điều đó, thậm chí lúc này. Ánh sáng từ lò lửa làm nổi bật toàn bộ phục trang trên người cô ta: Chiếc váy màu đen xinh xắn, đôi giày cao gót đen gợi cảm, đôi chân trần dài mượt mát, mái tóc vàng óng ánh, đôi mắt xanh biếc sáng rực, hai gò má cao, đôi môi óng ánh và chiếc cằm thanh tú hoàn hảo nữa.

Phải, Nữ Công tước đúng là một phụ nữ hoàn hảo, mặc dù vào lúc này, bộ phận duy nhất của cô ta khiến tôi quan tâm là vùng nhỏ nhỏ phía trên ngực trái, ngay giữa chiếc xương sườn thứ hai và ba. Đó là nơi trái tim lạnh như băng ngự trị và đó sẽ là nơi tôi xọc con dao mở phong bì bằng vàng. Sau đó, tôi sẽ đưa con dao ngược lên trên và hơi nhích sang trái, với một động tác xoáy - cắt đứt động mạch phổi, khiến cô ta chết chìm trong máu của mình. Đó sẽ là một cái chết đau đớn, khủng khiếp, hãi hùng, cái chết xứng đáng dành cho một Nữ Công tước đào mỏ.

- Sao lại đốt lửa? - Cô ta hỏi, chấm dứt tư thế vừa nãy và tiến về phía cái bàn làm việc sơn trắng. - Mùa này thì vẫn còn hơi sớm, anh không nghĩ thế sao?

Cô ta ném cho tôi một nụ cười gượng gạo khi ngồi xuống mép chiếc bàn, đặt tay lên đó và cứng đờ hai khuỷu tay. Sau đó, cô ta vát chéo chân và uốn éo hông, cứ như thể cho thật thoải mái.

Tôi lại đăm đăm nhìn vào đồng lửa.

- Anh lạnh. - Tôi đáp, *bởi vì cô đã hút kiệt giọt máu cuối cùng và sinh lực của tôi, cái đồ của nợ khốn nạn đào mỏ thâm hiểm như cô*, - Cho nên anh thấy cần phải đốt một đồng lửa. - *trước khi tôi róc xương và tổng khử cô khỏi trái đất này.*

Lại vài khắc im lặng, sau đó cô ta nghiêng đầu sang bên.

- Các con đâu? - Cô ta hỏi.

Tôi vẫn dăm dăm nhìn ngọn lửa.

- Ở chỗ chị Gwynne - Tôi đáp hững hờ. - Tối nay chúng sẽ ngủ ở đó. *Để tôi có thể giết cô mà không làm chúng sợ.*

Giờ là thái độ bối rối pha trộn với sự lo lắng:

- Ờ, sao chúng lại ngủ ở chỗ chị Gwynne?

Vẫn dăm dăm nhìn ngọn lửa:

- Bởi vì anh muốn ngôi nhà này cho riêng mình. - *Không có những kẻ đứng ngoài chứng kiến, không có nhân chứng hay bất kỳ linh hồn nào có thể tìm cách ngăn tôi đừng làm những gì tôi biết mình phải làm để giải phóng bản thân khỏi cô.* - Đó là lý do đấy.

Cô ta cười khế về lo lắng, cố gắng làm dịu không khí mà lúc này cô ta nhận ra là rất u ám.

- Cho riêng anh ư? - Cô ta đáp lại. - Ồ, thế còn em thì sao? Em cũng ở đây, phải không?

Tôi nhìn lên và cô ta đang cầm con dao mở thư bằng vàng bên tay phải, *đập đập* lưỡi dao vào lòng bàn tay trái. Làm sao cô ta lại biết nhỉ? Chẳng lẽ ý định đâm cô ta lại lộ liễu như vậy ư? Hay đó chỉ

là một sự trùng hợp? Chẳng sao cả. Tôi đã từng nhìn thấy diễn viên Arnold Schwarzenegger đâm một gã khổng bố Hồi giáo bằng chính con dao của gã đó và trông động tác đó rất đơn giản.

Vừa lúc đó, tôi nhận thấy Nữ Công tước vẫn đeo nhẫn cưới. Một trò đùa khốn nạn làm sao! Nữ Công tước ư tán tỉnh và cái nhẫn cưới của cô ta!

- Em vẫn còn đeo nhẫn cưới, anh thấy rồi. Em không nghĩ như thế hơi mỉa mai sao, Nadine?

Cô ta bỏ con dao xuống và duỗi bàn tay trái ra trước mặt, dăm dăm nhìn nó với vẻ giễu cợt. Vài khắc sau, cô ta ngược nhìn lên và nhún vai.

- Sao nào? - Cô ta nói về ngây thơ. - Chúng ta vẫn còn kết hôn mà, không phải ư?

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Đúng - Tôi nói. - Anh nghĩ chúng ta vẫn như vậy. Thế tối qua em đã làm gì?

Một câu trả lời rất nhanh:

- Em đi xem buổi hòa nhạc *Earth, Wind and Fire*^{*}. Cùng với bạn của em. - Ba chữ cuối như reo lên: *Chúng có ngoại phạm đấy.*

Đất, Nước và Lửa. - (BV)

Tôi móm chặt môi và gật đầu.

- Ờ, bạn của em. - Tôi nói về đã hiểu. - Những người bạn nào vậy?

Lại một câu trả lời rất nhanh: Donna và Ophelia.

Donna Schlesinger! - *Sao nhỉ, lại cái của nợ tởm lợm đó! Chắc hẳn cô ta cũng nhúng tay vào vụ này, không còn nghi ngờ gì nữa! Cô ta và Nữ Công tước là bạn từ hồi trung học. Mà trở lại cái thời đó, cô ta từng bồ bịch với một trong số bạn thân nhất của Michael Burrico.*

- Buổi hòa nhạc thế nào? - Tôi hỏi về hững hờ.

Nữ Công tước nhún vai.

- Cũng được. Không có gì đặc biệt. - Sau đó là chuyện đề tài rất chiến lược. - Em hy vọng các con sẽ ở nhà tối nay.

Tại sao chứ? Để cô có thể dùng chúng làm lá chắn ư? Xin lỗi nhé, Nữ Công tước, không có may mắn như thế đâu. Chỉ có cô và tôi tối nay thôi. Cô, tôi và con dao vàng. Hãy chuẩn bị nhận lấy hậu quả do sự bội bạc của cô đi! Tôi nói:

- Hơi tò mò một chút, tối qua em ngủ ở đâu?

- Ở nhà Ophelia. - Cô ta gắt - Sao chứ?

- Em đi thẳng từ buổi hòa nhạc về nhà Ophelia à? - Tôi hỏi về nghi ngờ. - Em không dừng lại bất kỳ chỗ nào trên đường, ăn uống hay gì đó khác à?

Cô ta lắc đầu.

- Không, em đi thẳng về nhà Ophelia. Không hề dừng lại.

Lại vài khắc im lặng trong khi tôi rất muốn tin lời cô ta. Tại sao lại như vậy, tôi không thể giải thích được, có gì đó liên quan đến bản

chất kỳ lạ của giống đực - lòng tự cao tự đại, niềm kiêu hãnh ngổ nghếch, khao khát không bị hất hủi bởi một người đàn bà đẹp. Phải, bất chấp tất cả những điều này, niềm kiêu hãnh đàn ông trong tôi vẫn đang cố gắng thuyết phục mình rằng vợ tôi rất thủy chung và tất cả chỉ là một chút hiểu nhầm mà thôi.

Tôi hít một hơi thật sâu và dăm dăm nhìn đống lửa, khơi lại ngọn lửa căm giận, thù ghét và phẫn nộ.

- Thế còn Michael Burrico thì sao? - Tôi hỏi rồi ngược lên, nhìn thẳng vào mắt cô ta.

Nữ Công tước giật mình.

- Michael Burrico ư? - Cô ta đáp về ngơ vực. - Làm sao em biết được chứ? - Cô ta dăm dăm nhìn tôi với vẻ mặt trống rỗng, tôi vẫn muốn tin lời cô ta. Tôi thực sự rất muốn.

Nhưng cô ta đúng là một đống phân dối trá thối tha, tôi biết như vậy!

- Lần cuối cùng em gặp anh ta là khi nào vậy, Nadine? Nói cho anh biết đi! Bao lâu rồi? Máy ngày? Máy tuần? Máy giờ? Nói cho anh đi, mẹ kiếp!

Nữ Công tước sụp xuống.

- Em không biết anh đang nói chuyện gì. - Cô ta nhìn đi chỗ khác. - Có ai đó đã nói với anh những điều không hay.

- Cô đúng là một kẻ nói dối khốn kiếp! - Tôi phụt ra. - Đồ nói dối khốn kiếp!

Cô ta vẫn nhìn xuống, không nói gì cả.

- Nhìn tôi đi! - Tôi hét lớn, bật dậy khỏi ghế. Cô ta nhìn. Tôi tiếp tục. - Hãy nhìn thẳng vào mắt tôi và nói rằng cô không hề ở căn hộ của Michael Burrico tối qua. Nói cho tôi xem nào?

Cô ta lắc đầu rất nhanh.

- Em... em không. Em không ở đó. - Giọng cô ta có chút hoảng hốt. - Em không biết anh đang nói chuyện gì. Tại sao anh lại làm thế này?

Tôi bước về phía cô ta.

- Hãy thề trên đầu các con rằng cô không ở đó tối qua. - Tôi nắm chặt tay. - Làm đi và thề với tôi xem nào, Nadine.

- Anh bị bệnh rồi. - Cô ta lẩm bẩm, lại nhìn đi chỗ khác. - Anh đã bám theo tôi. - Sau đó cô ta nhìn lại tôi. - Tôi muốn anh ra khỏi nhà này. Tôi muốn ly hôn. - Cô ta vênh cằm lên vẻ thách thức.

Tôi tiến thêm một bước nữa. Chỉ còn cách cô ta chưa đầy một mét.

- Cô... đồ chó... khốn nạn! - Tôi rít lên. - Cô là đồ khốn nạn, đào mỏ, lẳng lơ, thói tha, vô tích sự! Tôi không hề bám theo cô! Vợ chưa cưới của Michael Burrico đã gọi đến đây. Vì thế tôi mới biết cô ở đâu, cô... tởm lợm...

Cô ta ngắt lời tôi.

- Mẹ kiếp! - Cô ta hét lên. - Anh gọi *tôi* là lừa gạt! Còn anh đã lang chạ với bao nhiêu con đàn bà rồi, cái đồ giả nhân giả nghĩa

khốn nạn! - Nói xong cô ta nhảy khỏi mép bàn và sấn một bước về phía tôi, thu hẹp thêm khoảng cách. Chúng tôi chỉ còn cách nhau khoảng nửa mét. - Tôi muốn anh ra khỏi *cuộc đời* tôi! - Cô ta rít lên điên dại. - Tôi muốn anh cút ra khỏi *nhà* tôi! Tôi không còn muốn nói gì với anh nữa!

- Nhà cô ư? - Tôi vặc lại. - Cô đang đùa tôi đấy à? Đây là nhà *của tôi*! Tôi sẽ không đi đâu hết.

- Tôi đã thuê luật sư rồi! - Cô ta rú lên.

- Vâng, đó là thứ tốt nhất tiền của tôi có thể mua được đấy! - Tôi hét trả lại.

Cô ta nắm chặt tay.

- Anh là đồ lừa đảo chó đẻ! Toàn bộ tiền của anh đều là ăn cắp! Tôi hy vọng anh chết rục trong tù!

Nữ công tước tiến tới thêm một bước, cứ như thể sắp táng cho tôi một cú, rồi cô ta đột ngột làm một việc mà tôi sẽ không bao giờ quên trong suốt quãng đời còn lại. Với vẻ hoàn toàn thản nhiên, cô ta buông thõng hai tay và thả lỏng tư thế, ngả đầu ra sau hết cỡ, phô ra phần yếu nhất trên chiếc cổ trần của mình và nói: “Làm đi, hãy giết em đi”. Giọng cô ta nhẹ và ngọt lịm, hoàn toàn chấp nhận. “Em biết đó là những gì anh muốn, cho nên cứ việc làm tới đi.” Cô ta thậm chí còn ngửa cổ ra sau thêm nữa. “Giết em ngay lúc này đi. Em sẽ không chống lại đâu. Em hứa đấy. Chỉ cần bóp cổ và giúp cả hai chúng ta thoát khỏi cảnh này. Sau đó anh có thể tự sát.”

Tôi bước lại phía cô ta một bước, sẵn sàng giết người. Đột nhiên mắt tôi chạm phải một khung tranh gắn trên tường. Nó ở ngay phía

trên vai trái của Nữ Công tước. Cái khung dài và hẹp, có lẽ một chiều ba mươi phân và một chiều gần một mét. Trong tranh là ba bức hình lớn rất đẹp của các con tôi. Chandler ở trên cùng đang cười e thẹn. Nó mặc một chiếc áo phông cổ bướm màu vàng rất đẹp và đeo một dải băng buộc tóc cũng màu vàng rất hợp. Lúc đó nó mới chỉ ba tuổi rưỡi và trông nó như một Nữ Công tước thu nhỏ. Phía dưới nó là Carter, chỉ mới mười tám tháng tuổi, chẳng mặc gì cả ngoài một cái bỉm trắng bong. Đôi mắt nó mở to, vẻ mặt đầy thắc mắc trong khi đắm đắm nhìn một cái bong bóng lơ lửng trong không khí. Mái tóc vàng hoe của nó ánh lên như gương bóng. Cặp lông mi vương giả của nó mỏng mỏng như cánh bướm. Và lại một lần nữa, tất cả những gì tôi nhìn thấy vẫn là Nữ Công tước. Còn bên dưới Carter là bức hình của hai chị em nó. Nó đang ngồi trên đùi con bé, còn Chandler quàng tay quanh người Carter, chúng nhìn vào mắt nhau đầy trù mến.

Đúng vào cái khoảnh khắc đó, toàn bộ nỗi tuyệt vọng ập đến tôi như một lưỡi sét của thần Zeus. Tôi không giết vợ mình không hẳn vì cô ta là mẹ các con tôi, còn tôi tệ hơn thế nhiều. Sự thật đơn giản là vì cô ta là mẹ của các con tôi nên tôi sẽ không bao giờ thoát khỏi cô ta được. Cô ta sẽ hiện diện trong cuộc đời tôi mãi mãi! Âm ảnh tôi cho tới ngày tôi từ giã cõi đời này! Tôi sẽ phải thấy cô ta trong mọi dịp: Lễ sinh nhật, tốt nghiệp, lễ cưới và lễ trưởng thành của Carter. Chúa ơi, tôi thậm chí còn phải khiêu vũ với cô ta trong lễ cưới của các con mình!

Tôi sẽ gặp cô ta cả lúc ốm đau và khỏe mạnh, cả lúc vui lẫn buồn, lúc lú lẫn, cho tới khi cái chết chia lìa chúng tôi. Nói cho cùng,

kết hôn với cô ta, chúng tôi gắn kết với nhau bằng tình yêu mãnh liệt, chúng tôi chia sẻ tình yêu ấy cho hai đứa con mình.

Cô ta ở đó, đứng kia, đợi bị bóp cổ tới chết.

- Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho cô chuyện này. - Tôi đáp nhẹ.
- Cho tới hơi thở cuối cùng, tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho cô.

Tôi đi ra cửa, bước thật chậm. Ngay khi ra tới cửa, tôi nghe thấy cô ta nói bằng giọng rất nhẹ, dịu dàng.

- Em cũng sẽ không bao giờ tha thứ cho anh. Không bao giờ, cho tới hơi thở cuối cùng.

Sau đó tôi rời khỏi phòng.

Quyển II

Chương 11

Tài năng của một Sói già

- Chà, rất xin lỗi phải nghe thấy những chuyện như vậy. - Gã Khốn kiếp nói về thông cảm. Anh ta nghiêng người về phía trước, trên chiếc ghế bành màu đen rẻ tiền rồi tỳ hai khuỷu tay xương xẩu của mình lên chiếc bàn họp. - Lúc nào cũng đáng tiếc khi liên quan đến bọn trẻ.

- Vâng. - Tôi buồn bã đáp. - *Vâng, rất đúng!* Tôi nghĩ. Anh sống vì những điều như thế đấy, Gã Khốn kiếp ạ! Anh *thích thú tận hưởng* việc tước đoạt tất cả tài sản của người đó! Còn gì khác làm cho một kẻ nhu nhược như anh đáng để sống nữa chứ? - Chuyện buồn cho chúng tôi, anh Joel, nhưng tôi *thật sự* biết ơn sự quan tâm lo lắng của anh.

Anh ta gật đầu nghiêm túc. Tuy nhiên, Bệnh nhân OCD thì lắc đầu về nghi ngờ.

- Tôi không biết. - Anh ta nói. - Tôi thật sự nghĩ rằng hai vợ chồng anh sẽ ở cùng nhau, tôi thật sự nghĩ như vậy.

- Vâng. - Tôi đáp rầu rĩ. - Tôi cũng vậy. Nhưng nước đã tràn ly. Có quá nhiều kỷ niệm đau buồn.

Lúc đó mới hơn mười giờ, tôi lại đang ngồi ở phố Court, trước một nhóm cử tọa ít lại một chút. Ác bà, Gã Đa thê và chàng luật sư

lênh khênh, Magnum đều vắng mặt. Tôi được biết là Ác bà hôm nay bận một vụ khác, rõ ràng đang hủy hoại cuộc đời của một gã khờ tội nghiệp nào đó; Gã Đa thê thì bận việc cá nhân, có lẽ vẫn đang trên giường với một trong những mụ vợ Đa thê của anh ta, cố gắng thụ thai thêm những đứa con Đa thê nữa, còn Magnum thì chẳng bận quái gì cả. Thực tế, lý do duy nhất anh ấy không có mặt ở đây sáng nay, tại tầng hầm hắc ám số 26 Federal Plaze, là anh ấy nghĩ sẽ rất tốt nếu tôi dành chút “thời gian riêng” với những người bắt giữ mình. Trong khi những lời khuyên ấy dường như khá hợp lý thì còn một điểm cũng rất tiện lợi nữa là tôi đã viết một tờ séc trị giá một triệu đô la cho anh ấy vào tuần trước (Tại sao lại chường mặt ra thêm khi có thể ôm tiền và chuồn lẹ chứ?)

Vậy là chỉ có ba chúng tôi sáng hôm nay: Gã Khốn kiếp, Bệnh nhân OCD và tôi.

- Sáng nay anh khá yên lặng. - Bệnh nhân OCD lên tiếng. - Nếu anh không muốn kể về cuộc đời mình thì cũng không sao.

Tôi nhún vai.

- Có gì để mà nói đâu, ngoài chuyện vợ tôi nói về những lời thề trong đám cưới?

- Anh nghĩ cô ấy có người khác à?

- Không, Greg! Không có đâu. - Tôi đáp rất tự tin. *Dĩ nhiên là cô ta có!* Tôi nghĩ. Cô ta đang làm tình với cái gã Brooklyn đàn độn Michael Burrico. Một thằng thộn như gã rất dễ là mục tiêu cho Nữ Công tước đang tìm vàng. - Cô ấy không nói dối. Những gì diễn ra với chúng tôi còn đau hơn thế nhiều.

Anh ta mỉm cười thân thiện.

- Xin đừng méch lòng, tôi chỉ muốn hiểu rõ mọi việc thôi. Thông thường, khi kiểu sự việc thế này xảy ra, sẽ có một gã khác chực chờ sẵn rồi. Nhưng mà này, đó là những gì tôi biết, phải vậy không?

Giờ Gã Khốn kiếp chen vào:

- Cũng như Greg, tôi cũng thông cảm với chuyện buồn của anh, nhưng điều duy nhất anh nên bận tâm lúc này là việc hợp tác. Mọi thứ khác chỉ là thứ yếu.

Vậy à? Thế còn các con tôi thì sao, đồ đểu?

- Joel nói đúng. - Bệnh nhân OCD nói. - Có lẽ không phải lúc thích hợp để nghĩ tới chuyện ly hôn. Có lẽ anh và Nadine cần đợi một chút cho tới khi tất cả mọi chấn động lắng xuống.

- Được rồi. - Gã Khốn kiếp lên tiếng. - Giờ chúng ta quay lại với vụ việc nhé. Lần trước chúng ta đã nói, thị trường sụp đổ và anh bị mất việc. Chuyện gì xảy ra tiếp theo?

Đúng là một thằng đểu giả! Tôi nghĩ thầm. Tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Chắc, thực tế tôi không nói là tôi bị mất việc, bởi vì những gì tôi có tại LF Rothschild không phải là một công việc đúng nghĩa. Tôi là một thằng nổi máy, tức là loại thấp nhất ở Phố Wall. Tất cả những việc tôi làm chỉ là quay điện thoại suốt ngày và cố gắng vượt qua đám thư ký của các ông chủ doanh nghiệp giàu có. Đó là một thời kỳ khó khăn ê chề đàng đẵng, nhưng tôi chẳng có lựa chọn nào khác ngoài việc cắn răng chịu đựng. Điều duy nhất giúp tôi lấy lại tinh

thần là hy vọng về tương lai. - Tôi ngừng lại để tạo hiệu quả. - Sau đó xảy ra vụ đổ vỡ.

Tôi vẫn nhớ mọi việc thế nào khi về nhà vào tối hôm đó, trên xe buýt tốc hành. Các vị có thể nghe thấy cả tiếng một cái ghim rơi. Trong không trung có một nỗi sợ hãi nào đó mà tôi chưa bao giờ trải qua. Truyền thông thì khuấy động mọi việc lên thành mức cuồng loạn: Dự báo các vụ phá sản ngân hàng, tình trạng thất nghiệp tràn lan, những người nhảy qua cửa sổ tự sát. Đó là thời điểm khởi đầu của cuộc Đại suy thoái, họ nói vậy.

- Một cuộc suy thoái chẳng bao giờ diễn ra cả. - Gã Khốn kiếp thêm vào, đúng là một sinh viên hạng A về Lịch sử.

- Chính xác. - Tôi nói. - Nó chẳng bao giờ diễn ra, mặc dù không ai biết điều ấy vào khi đó cả. Xin nhớ rằng, lần *cuối cùng* thị trường sụp đổ là vào năm 1929 và cuộc suy thoái diễn ra ngay sau đó. Cho nên, không phải là cường điệu khi nghĩ rằng điều đó sẽ lại xảy ra. - Tôi ngừng lại một lúc. - Lúc này, với những người thực sự *trưởng thành* trong Đại suy thoái, như bố mẹ tôi, thì viễn cảnh đó là cực kỳ kinh khủng, nhưng với những người như tôi, vốn chỉ đọc trong các sách lịch sử thì đơn giản điều đó là không thể tưởng tượng được. Vì thế, cho dù có làm việc tại Phố Wall hay phố Main hôm đó thì mọi người đều hãi cái tình trạng chết tiệt ấy sẽ xảy ra. - Tôi nhún vai. - Tất cả mọi người, trừ Denise; cô ấy thản nhiên như không!

- Điều đó thật sự ấn tượng. - Bệnh nhân OCD khen. - Vì cả hai anh chị đều rất túng quẫn.

- Vâng. - Tôi nói nhanh. - Thậm chí mọi việc còn ấn tượng *hơn nữa* nếu cô ấy có chút suy nghĩ nhỏ nhất rằng thị trường sẽ sụp đổ. -

Tôi mỉm cười rầu rĩ.

Gã Khốn kiếp nheo mắt.

- Cô ấy không nghe chuyện đó trên thời sự à?

Tôi chậm rãi lắc đầu.

- Denise chẳng bao giờ xem thời sự. Cô ấy là cô gái ưa ca kịch hơn là thời sự.

Tôi ngừng lại một lát, một nỗi buồn sâu sắc xâm chiếm lấy tôi. Denise có những thiếu sót nhưng cô ấy vẫn là một người vợ tuyệt vời. Cô ấy xinh đẹp, từng là một trong những cô gái Ý tóc đen xinh xắn mà bọn choai choai đều mơ màng khi còn học trung học. Cô ấy mặc váy da ngắn màu đen và áo nịt vải bông trắng, thứ áo còn ngắn hơn cả hông trẻ con, cực đẹp.

Giờ nghĩ lại, việc hai chúng tôi xây tổ uyên ương trong cái căn hộ nhỏ xíu ở Bayside quả là điều kỳ diệu. Chúng tôi đã thề yêu thương nhau mãi mãi, tin chắc rằng tình yêu có thể chinh phục tất cả. Nhưng, thế nào mà chúng tôi lại phá hủy tình yêu đó. Chúng tôi để thành công và tiền bạc chiếm lĩnh đầu óc mình. Chúng tôi để nó chia rẽ, gặm nhấm. Cuối cùng, nó biến cô ấy thành một người nghiện mua sắm đẳng cấp thế giới còn *tôi* thành một thằng nghiện ma túy nặng. Rồi Nữ Công tước xuất hiện...

- ... Vẫn với chúng tôi à? - Gã Khốn kiếp ngắt lời. - Anh cần nghỉ một vài phút không? - Anh ta ném cho tôi nụ cười của một tên cai ngục tàn ác.

- Không, tôi ổn. - Tôi đáp. - Denise không hề nghĩ đến chuyện thị trường sụp đổ, cho nên lúc tôi bước qua cửa, cô ấy vòng tay qua cổ tôi, cứ như thể tôi là một người hùng chinh phạt. “Ồi, lạy Chúa!”, cô ấy nói, “Cuối cùng anh đã về nhà! Ngày đầu tiên của anh thế nào? Anh có phá kỷ lục của công ty về bán được nhiều cổ phiếu nhất không?”.

Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp bắt đầu cười rinh rích. Tôi cũng cười theo.

- Vâng, thật sự buồn cười, đúng thế, trừ việc đến giữa tháng Mười một, chúng tôi phải bò lê bò càng, nhặt nhanh từng đồng xu để trả tiền dầu gội đầu. Nhưng cũng phải một tháng sau vụ sụp đổ, tôi mới quyết định chấp nhận bỏ cuộc và rời khỏi Phố Wall.

Đó là một sáng Chủ nhật, Denise và tôi đang ngồi trong phòng khách như hai xác chết sống lại, xem lướt mục cần giúp đỡ. Vài phút sau, tôi bắt gặp một chi tiết khiến tôi chú ý. “Em nhìn xem này”, tôi nói với cô ấy. “Có một công ty quảng cáo tìm nhân viên môi giới và họ không ở Phố Wall, họ ở Long Island”.

Cô ấy nhìn mục quảng cáo và: “CN, NN nghĩa là gì nhỉ?”.

“Cả ngày, nửa ngày”, tôi đáp và thắc mắc làm gì có loại công ty môi giới chứng khoán nào lại thuê nhân viên nửa ngày? Tôi chưa bao giờ nghe nói đến kiểu đó cả. Nhưng nếu xét đến hoàn cảnh của tôi thì có vẻ như đó là một ý tưởng phù hợp. Cho nên tôi bảo cô ấy, “Làm việc nửa ngày có khi lại không phải là chuyện dở. Anh có thể kiếm được vài đô la trong lúc tìm thêm việc gì đó khác”. Cô ấy gạt đầu tán thành.

Nhưng mà chẳng ai trong hai chúng tôi nghĩ nhiều đến chuyện đó vào thời điểm ấy và khi gọi điện vào sáng hôm sau, tôi hoàn toàn bất ngờ. Một giọng đàn ông cộc lốc trả lời điện thoại và nói: “Investors’ Center đây. Giúp gì được quý vị?”, tôi biết ngay đó không phải là một nhân viên chuyển máy. Tên của công ty khiến tôi ớn lạnh cả sống lưng. Tôi đã quen với những cái tên như Goldman Sachs và Merrill Lynch, những tên tuổi vang dội ở Phố Wall.

Tôi chỉ hình dung mình cũng sẽ nói thế này: “Xin chào, tôi là Jordan Belfort, gọi đến từ Investors’ Center ở khu Butt - Fuck, Long Island. Tôi không ở gần Phố Wall hơn so với quý vị đâu, cho nên tại sao quý vị lại không gửi số tiền phải nhọc nhằn mới kiếm được của quý vị cho tôi chứ? Có lẽ quý vị sẽ chẳng bao giờ thấy lại số tiền ấy nữa đâu!”.

- Quả đúng là một lời tiên tri. - Gã Khốn kiếp xen vào.

- Vâng. - Tôi đồng ý. - Mặc dù Investors’ Center không ở khu Butt - Fuck, Long Island; nó nằm ở Great Neck, Long Island, thực sự là một khu rất đẹp của thành phố. Công ty này nằm trên tầng hai của một tòa nhà văn phòng ba tầng. - Tôi ngừng lại một lát. - Các anh biết không, tôi nhớ mình đã tìm tới tòa nhà đó và thấy khá ấn tượng. Tôi lái chiếc Datsun tổng tộc cũ rích của Denise, chiếc xe duy nhất chúng tôi có vào thời điểm đó và tự nhủ mình, “Này, nơi này trông cũng không tệ lắm!”. Nhưng ngay lúc bước vào phòng họp thì quái hằm tôi rớt xuống ngay.

Không gian nhỏ hơn so với hình dung rất nhiều. Có lẽ nó chỉ độ hai mươi feet vuông và không có bất kỳ thứ gì được nghe nói đến giống như ở Phố Wall cả. Không có màn hình máy tính, không trợ lý

bán hàng không nhân viên môi giới đi tới đi lại tập nập. Không có gì ngoài hai mươi cái bàn gỗ cũ rích - tất cả đều trông toi tả và bày biện lung tung. Chỉ có năm cái bàn có nhân viên môi giới ngồi ở phía sau và không hề có việc cố gắng moi tin tức gì gì cả, chỉ là những tiếng thì thầm rất nhỏ.

Tôi mặc một bộ vét và đeo cà vạt đến dự buổi phỏng vấn, tôi là người duy nhất trong phòng họp ăn mặc như vậy. Tất cả những người khác đều mặc quần bò và đi giày đế mềm, chỉ trừ một gã. Vấn đề duy nhất là bộ vét của gã này trông như thể vừa được lấy từ một cái thùng của nhà tế bần vậy. Nói thật, cho đến tận hôm nay, gã đó vẫn ám ảnh tâm trí tôi bởi vì cái vẻ mặt đần độn. Trông gã hết sức thộn. Gã chỉ mới ngoài ba mươi, mái tóc đen bóng hết cỡ, như thể gã tắm gội bằng dầu nhớt vậy và...

Gã Khốn kiếp bắt đầu gật gù, cứ như thể muốn nói: “Tiếp tục đi”.

- Chậc, vậy đây. - Tôi nói. - Tay quản lý ngồi trong một văn phòng nhỏ xíu ở trước phòng họp, hình như lão mù tịt mọi thứ. Lão quát như sủa vào điện thoại, nói chuyện với vợ mình, tôi nhớ như vậy, và nói gì đó về chuyện con chó của họ bị ốm. Khi lão nhìn thấy tôi, lão giơ cao ngón trỏ lên và tôi gật đầu hiểu ý. Sau đó lão cứ tiếp tục nói.

Tên lão là George Grunfeld, hai năm trước lão từng là một giáo viên nghiên cứu xã hội. Lão ngoại tứ tuần, trông giống hệt diễn viên Gabe Kaplan, đóng vai tay giáo viên trong chương trình hài *Welcome Back, Kotter*. - Tôi mỉm cười với Bệnh nhân OCD - Anh còn nhớ phim *Welcome Back, Kotter* không Greg?

Bệnh nhân OCD gật đầu.

- Có, đóng cùng Travolta. - Anh ta gật đầu với Gã Khốn kiếp. - Anh đã xem *Welcome Back, Kotter* chưa?

Gã Khốn kiếp cười toe toét với bệnh nhân OCD.

- Rồi, *lấy ống cao su mà cù lỗ mũi**. - Anh ta đáp uể oải.

Lấy ống cao su mà cù lỗ mũi (Up your nose with a rubber hose) là câu cửa miệng của nhân vật Vincent "Vinnie" Barbarino (do diễn viên John Travolta đóng) trong phim *Welcome Back, Kotter*. Trong phim, Vincent là thủ lĩnh không chính thức của nhóm Sweathog, một nhóm học sinh chậm hiểu, mặc dù cậu hơi tự phụ và đầu óc không được minh mẫn. Cậu thường nói câu này trong những tình huống khó xử hoặc khi không nghĩ ra được câu trả lời sắc sảo. - ND

- A ha, đúng rồi đấy! - Tôi hào hứng. - Đó chính là câu Travolta thường nói với ông giáo Kotter.

Tôi mỉm cười với người bạn mới của mình, khá hài lòng vì cuối cùng cũng có thể tìm được một điểm chung gì đó với anh ta. Lạy Chúa, anh ta lại chẳng chịu cười lại. Thay vào đó, anh ta nhìn tôi chòng chọc, mặt vô cảm.

Tôi nhún vai.

- Chắc, lão quản lý trông giống hệt nhân vật đó, lông tóc tùm lum khắp mọi nơi - tóc, lông mày, râu ria và cả ở đốt ngón tay chân. Trông chẳng khác gì có ai đó đã dính cả mớ cỏ lăn* lên người lão!

Cây cỏ lăn là loại cây giống (như) bụi mọc ở những vùng sa mạc Bắc Mỹ, về mùa thu bị héo đi, bong ra và cuộn lăn đi theo gió. - BV

Bệnh nhân OCD lắc đầu, thích thú, trong khi Gã Khốn kiếp nhìn đăm đăm chẳng chút thiện cảm.

- Nhưng cuối cùng thì George cũng gác máy và bước tới chào tôi. “Cứ việc chọn lấy một bàn trống và bắt đầu quay máy đi thôi”, lão nói sau vài giây chuyện trò qua quýt.

“Vậy thôi ạ?”, tôi hỏi, “Ngài có thuê tôi không ạ?”.

“Phải, sao lại không chứ? Đâu phải là tôi sẽ trả lương cho anh hay gì gì đó. Chuyện đó không thành vấn đề, phải không nào?”. Tôi định trả lời lão thì một nhân viên bán hàng đột nhiên bật dậy khỏi ghế và bắt đầu đi tới đi lui. George ra hiệu về phía gã đó và nói: “Đó là Chris Knight, anh ta là nhân viên bán hàng giỏi nhất của chúng tôi. Anh ta có khả năng nói nhanh như súng máy. Nghe nhé...”.

Tôi gật đầu và chú ý tới Chris, một anh chàng cao lổng khổng và có một khuôn mặt còn dài hơn mặt con ngựa nòi. Anh ta không quá hai mươi tuổi, ăn mặc như thể vừa mới đi dự một bữa tiệc bia rượu về. Tôi nhớ mình khá hoảng hồn khi nghe thấy giọng anh ta, mới kinh khủng làm sao. Anh ta lảm bầm, lú nhú; khó khăn lắm tôi mới hiểu được tay này! Sau đó, rất bất ngờ, anh ta bắt đầu hét vào điện thoại của mình bằng những tràng liên thoảng cụt ngắn về những lời quảng cáo bán hàng rất buồn cười. “Lạy Chúa, Bill, tôi *đảm bảo* đấy!”, anh ta hét toáng lên, “Tôi đảm bảo cổ phiếu này đang tăng! Ở đây anh không thể lỗ được, không thể nào! Tôi có thông tin, cho dù nó còn chưa chào bán. Anh có nghe tôi nói không? Tôi không nghĩ là anh đang nghe, bởi vì tôi có thông tin tay trong!”. Sau đó anh ta giật điện thoại khỏi tai mình và giữ nó ngay trước mũi rồi đăm đăm nhìn ống nghe với vẻ khinh miệt. Thế rồi, sau năm giây trợn mắt

nhìn như vậy, anh ta lại đưa điện thoại vào tai và bắt đầu gào tiếp. Tôi nhìn George và nói: “Đó là chuyện quái quỷ gì vậy?”, George gật đầu vẻ hiểu biết, trả lời tôi: “Anh ta rất cừ, phải không?”. Tôi chỉ biết lắc đầu không tin nổi mà chẳng nói được gì cả. Trong khi đó, Chris vẫn gào thét: “Anh không hiểu à? Chúng ta không thể lỗ được, Bill! Tôi hứa với anh! Cổ phiếu sẽ vọt lên tận mặt trăng! Không nếu, không và, không những gì hết! Anh sẽ mua ngay, ngay bây giờ!”.

Tôi nhún vai và nói:

- Suốt sáu tháng làm việc tại LF Rothschild, tôi chưa bao giờ nghe thấy chuyện gì kỳ quái đến thế, không chỉ nói về tất cả các luật Chứng khoán mà anh ta đang vi phạm mà còn vấn đề anh ta hoàn toàn thiếu sự chuyên nghiệp. Tất cả việc hò hét, la ó cùng những lời quảng cáo bán hàng lỗ bịch như vậy, vớ vẩn đến mức sẽ chẳng một ai có kiến thức *ít ỏi nhất* về hoạt động tài chính phức tạp lại mất thời gian với gã này cả.

Gã Khốn kiếp giơ một tay lên.

- Cho phép tôi làm rõ chỗ này. - Anh ta nói về hoài nghi. - Anh nói rằng anh *không phải* người đề xướng nội dung quảng cáo bán hàng phải không?

Tôi trề miệng và lắc đầu.

- Không, thực tế không phải tôi. Bán hàng qua những lời quảng cáo là một việc làm hoàn toàn phí thời gian. Theo thuật ngữ quân sự, nó giống như ném bom trải thảm. Rất ồn ã và đầy hăm dọa, nhưng hiệu quả rất ít. Tại Stratton, tôi dạy cách bán hàng khác hẳn, tương đương với ném bom thông minh điều khiển bằng laser vào

những mục tiêu ưu tiên cao. - Tôi nhún vai. - Cho phép tôi sắp xếp mọi việc theo trật tự và các anh sẽ thấy chính xác tôi đang nói gì ngay thôi.

Gã Khốn kiếp chậm rãi gật đầu.

- Được rồi. - Tôi nói. - Một nhân viên bán hàng như Chris Knight thật kinh khủng, có lẽ tôi nên nói anh ta là một nhân viên bán hàng không được đào tạo, những gì tiếp theo tuôn ra từ miệng anh ta thực sự làm tôi sốc. “Mỗi cổ phiếu chỉ mất có ba mươi xu. Hãy mua ngay một nghìn đi, đó là tất cả những gì tôi đang đề nghị anh đấy! Đó chỉ là một khoản đầu tư ba trăm đô la, làm sao anh có thể lỗ được?”.

Nghe câu đó, tôi quay sang George và nói: “Có phải anh ấy vừa nói ba mươi xu một cổ phiếu không?”. George đáp: “Phải. Sao nào?”.

“Chắc, chỉ là tôi chưa bao giờ nghe nói đến những loại cổ phiếu rẻ như thế. Tôi được đào tạo tại một hãng trên thị trường chứng khoán New York - có nghĩa là chủ yếu bán các cổ phiếu dành cho thị trường này. Dù *như thế* thì những gì chúng tôi có trên NASDAQ cũng phải có giá từ mười lăm đến hai mươi đô la”.

Trong lúc đó, Chris đang bận nện mạnh điện thoại xuống, vẻ giận dữ. Sau đó anh ta bắt đầu lau bầu: “Cái thằng chết tiệt đó lại đập máy với mình! Đúng là một thằng chó chết!”. George nhìn tôi và nói: “Không lo, anh ta sẽ thuyết phục được khách hàng tiếp theo. Nhưng dù sao anh cũng nên ngồi cạnh anh ta vài ngày, để anh ta có thể hướng dẫn cho anh”.

Chà, tôi suýt phá lên cười nhưng rồi George nói thêm: “Tháng trước anh ta kiếm được hơn mười nghìn đô. Anh đã kiếm được bao nhiêu rồi?”.

Tôi nhìn George vẻ không tin, tự hỏi sao một thằng ranh con như Chris Knight lại có thể kiếm ra mười nghìn đô la trong một tháng chứ, rồi có điều gì đó rất kỳ quặc xảy đến với tôi. “Đợi một giây”, tôi nói với lão, “Làm thế đểch nào mà anh ta kiếm ra mười nghìn đô la với những giao dịch ba trăm đô la này chứ?”. Sau đó tôi giải thích cho George nghe một giao dịch ba trăm đô la ở LF Rothschild chỉ đem lại khoản hoa hồng từ ba đến sáu đô la, tùy thuộc vào việc anh năng nổ với khách hàng đến mức độ nào. Nhiều khi hoa hồng còn thấp hơn thế, tôi nói thêm, đặc biệt là với những lệnh mua nửa triệu hoặc cao hơn.

Vậy là George vấy tôi vào văn phòng của lão để giải thích cho tôi bằng trực quan. Lão vớ lấy một tờ giấy trên bàn mình và nói: “Đây là những cổ phiếu duy nhất anh sẽ chào bán ở đây. Có sáu loại”. Lão đưa cho tôi tờ giấy, tôi mất một lúc nghiên cứu nó. “KBF Pollution Control à?”, tôi lẩm bẩm với chính mình, “Arncliffe National ư?”. Tôi định nói: “Tôi chưa bao giờ nghe nói đến bất kỳ cổ phiếu nào trong sổ này cả”, thì George chỉ vào một cột chữ số và bảo: “Đây là giá mua cho các cổ phiếu này”, tôi nhìn thấy đều dưới một đô la. Tôi định nói: “Những loại này chắc chắn đều vớt đi nếu có giá dưới một đô la”, thì lão lại chỉ vào một cột số khác và bảo: “Còn đây là giá chào bán. Toàn bộ chênh lệch ở giữa chính là hoa hồng của anh”.

Tôi ngừng lại một lát để lờì mình vừa nói lắng xuống, sau đó tôi mỉm cười và nói:

- Các anh có thể thấy là khó mà tin nổi, nhất là với đẳng cấp cao thủ hiện tại của tôi, nhưng khi đó, tôi không hiểu gì về chênh lệch giữa giá mua và giá chào. Ý tôi là tôi biết người ta bán theo giá mua và mua theo giá chào, nhưng tôi thực sự chưa bao giờ để ý xem chuyện gì xảy ra với khoản tiền chênh lệch đó.

Các anh hiểu không, với những cổ phiếu lớn, chênh lệch giữa hai giá là rất nhỏ, có lẽ chỉ nửa phần trăm và chỉ *họa hoằn* dân môi giới mới được hưởng chút đỉnh; thường bị nhân viên giao dịch nắn mắt. Trên thực tế, ở Rothschild, nhân viên môi giới chắc chắn sẽ hóa điên khi một mớ cổ phiếu đổ về kèm theo lãi chênh lệch. Họ sẽ gọi điện cho khách hàng và nện vào đầu người ta, bởi vì họ đang kiếm được hoa hồng đúp.

Nhưng ở Investors' Center, tôi không thể tin vào mắt mình. Lãi chênh lệch cực cao, ít nhất là năm mươi phần trăm hoặc hơn nữa. Tôi nói với George: "Làm sao giá mua cho công ty Arncliffe National là hai mươi lăm xu mà giá chào lại là năm mươi xu được chứ? *Thật sự* thì hoa hồng của tôi không thể là hai mươi lăm xu một cổ phiếu được, *đúng không?*". Nghe thế, lão đáp: "Chắc chắn là được, tại sao lại không nào?".

Tôi bảo: "Chắc, cứ giả sử có một khách hàng mua hai trăm năm mươi nghìn đô la cho Arncliffe National," - Đó là một giao dịch trung bình ở LF Rothschild. - "thì hoa hồng của tôi sẽ là một trăm hai mươi lăm nghìn đô la cơ à?", tôi hỏi.

"Phải, về mặt lý thuyết". - Lão đáp. - Nhưng không hẳn sẽ là như vậy, bởi vì không có ai bỏ ra cả đồng tiền như thế cho các cổ phiếu giá thấp.

“Sao lại không chứ?” - Tôi hỏi.

“À...”, ông ta đáp, không tự tin cho lắm, “chúng tôi... ờ... chúng tôi không gọi tới những người có nhiều tiền như vậy. Chúng tôi gọi cho những người thuộc tầng lớp lao động”.

“Vậy à?”, tôi nói, “Tại sao lại gọi cho những người không có tiền để đầu tư vào thị trường chứng khoán chứ? Phi lý quá”.

“Phải, có lẽ như vậy”, lão đáp, “nhưng người giàu không mua cổ phiếu giá thấp”.

“Tại sao lại không?”, tôi hỏi lần thứ hai khiến lão bắt đầu dằn hắng và ậm ừ. Lão không thể có câu trả lời nào khác hơn là bảo tôi chỉ cần tin lão và tôi nghe theo. Giờ nhớ lại, tôi nghĩ tôi đã quá vị nể nên không tranh luận, bởi trong những tình huống thông thường, tôi sẽ tranh luận cho tới khi lão đỏ mặt tía tai mới thôi. Nhưng dù thế nào thì tôi cũng quyết định coi những lời của lão là khuôn vàng thước ngọc và làm đúng theo chương trình. Tôi kiếm chỗ ngồi cạnh Chris Knight và sau đó viết nội dung quảng cáo cho một công ty mỹ phẩm có tên Arncliffe National.

- Sao anh lại chọn công ty đó? - Bệnh nhân OCD hỏi.

Tôi nhún vai.

- Nó giống như là con chó và đám bọ chết bé tí xíu. Ý tôi là họ không có hàng thật sự để bán và còn khoảng năm mươi triệu cổ phiếu tồn. Nhưng nhìn ở khía cạnh tích cực, họ cũng đã tóm được hãng Macy's làm khách hàng, tôi biết tin này rất tốt cho chiến lược bán hàng. Hãng đó và vị chủ tịch của công ty, từng là phó chủ tịch của hãng Revlon, đây cũng là tin rất tốt lành.

Nhưng mà cuối cùng, khi hoàn thành xong lời quảng cáo, tôi nhớ mình cảm thấy rất ấn tượng với nó. Tôi đã làm cho Arncliffe National cứ như là IBM hay ít nhất cũng là Revlon tiếp theo vậy, thậm chí tôi đâu có nói dối nhiều lắm. Dĩ nhiên, tôi bỏ qua một số thực tế quan trọng, tức là thông tin khách hàng thật sự cần phải biết để đưa ra quyết định, nhưng nói cho cùng tôi đâu có vi phạm luật Chứng khoán nào.

Gã Khốn kiếp lắc đầu quày quật.

- Bỏ qua thông tin quan trọng là vi phạm luật Chứng khoán rồi còn gì. - Anh ta gay gắt.

- Phải, giờ thì tôi biết rõ như vậy. Thực tế, tôi cũng biết điều đó ngay lúc ấy, mặc dù sẽ khó chứng minh được. Xem nhé, những gì quan trọng và không quan trọng mang tính chủ quan. Chớ có tự đánh lừa mình, ở Phố Wall, việc tăng lời thông tin quan trọng là nguyên tắc chứ không phải ngoại lệ. Chuyện đó diễn ra ở cả những công ty lớn cũng như nhỏ.

Vài khắc im lặng trôi qua.

- Dù thế nào thì lời quảng cáo cho Arncliffe cũng rất hoành tráng, Chris Knight thì lại không nắm được cái tinh túy đích thực của nó. “Cậu lãng phí thời gian với thứ đó rồi”, anh ta nói, chỉ vào lời quảng cáo của tôi. “Cậu không cần một kịch bản mới bán được chứng khoán. Cậu chỉ cần thề với khách hàng rằng cổ phiếu sẽ tăng lên và họ sẽ mua”.

“Ồ, vâng, rất cảm ơn đã chia sẻ kinh nghiệm”, tôi đáp, sau đó nhấc điện thoại và bắt đầu quay số. Tôi sử dụng những hướng dẫn

George đã đưa cho, thực tế là những tấm bưu thiếp gửi lại từ những người trả lời một bức thư hàng loạt. Ở mặt trước các tấm thiếp là mấy lời quảng cáo bán hàng hạng bét cùng với dòng chữ *Làm giàu với cổ phiếu giá thấp*, còn trên mặt sau có tên người và số điện thoại. Những lời hướng dẫn này dường như chẳng khác gì cú đập bóng xuyên lưới. Ý tôi là còn chỉ dẫn nào tốt hơn là viết một tấm bưu thiếp và đem thả nó vào thùng thư chứ?

Cho nên, khi tôi gọi cho khách hàng tiềm năng đầu tiên - một người miền Nam thân thiện tên là Jim Campbell* - tôi vô cùng hy vọng. Bằng một giọng vui vẻ thấy rõ, tôi nói: “Chào anh Jim! Tôi là Jordan Belfort gọi điện từ công ty Investors’ Center! Hôm nay anh khỏe chứ?”.

Tên đã được thay đổi. - TG.

“Ờ, tôi rất ổn!”, anh ta đáp. “Anh bạn thì sao?”

“Ờ, tôi rất tuyệt. Cảm ơn đã hỏi thăm tôi. Này, Jim, nếu anh còn nhớ thì khoảng một tuần trước, anh đã gửi cho tôi một tấm thiệp nói rằng rất quan tâm đến việc đầu tư vào các loại cổ phiếu giá thấp. Anh còn nhớ chứ? Sau vài giây im lặng, cuối cùng Jim nói: “Ờ, đúng rồi, tôi đoán là mình có làm việc đó. Ý tôi là hình như tôi có làm như vậy thì phải!”.

Tôi nhớ mình đã nghĩ, *may rồi!* Anh ta rất hào hứng! Rất quan tâm! Không thể tin được. Tôi giữ nguyên thái độ điềm tĩnh và nói: “Hay lắm, Jim. Giờ lý do của cuộc gọi hôm nay là có một thứ trên bàn làm việc của tôi, là thứ hay ho nhất tôi từng thấy trong sáu tháng qua. Nếu anh có độ sáu mươi giây thôi, tôi sẽ chia sẻ ý tưởng với anh. Anh có một phút không?”. Jim nói: “Được chứ! Nói ngay đi

nào!”. Nghe thế, tôi nhồm dậy khỏi ghế và sẵn sàng cho Jim ném mùi. Tôi thoáng thấy cái nhìn của Chris, lúc ấy đang ngồi trên ghế, quan sát tôi và nhâm nhi một chai Evian.

Tôi nói vào điện thoại: “Thế này, Jim, giờ nghe nhé, tên công ty là Arncliffe National, đây là một trong những công ty phát triển nhanh nhất trong ngành mỹ phẩm. Nói gọn lại, đây là một ngành trị giá ba mươi tỷ đô la, ngành mỹ phẩm ấy, tăng trưởng với mức hai mươi phần trăm một năm. Nó không hề suy giảm, đạt mức tăng trưởng liên tục cả lúc thuận lợi lẫn lúc khó khăn. Anh vẫn theo được lời tôi chứ?”.

“Được!”, Jim đáp, vẻ rất ấn tượng. “Tôi theo kịp anh”.

“Hay lắm”, tôi nói và tiếp tục cung cấp cho anh ta một số thông tin rất hời hợt về Arncliffe - tên của một số sản phẩm, trụ sở của công ty ở đâu và cuối cùng tôi đề cập đến bản hợp đồng họ vừa mới ký với hãng Macy’s. Sau đó tôi nói: “Nhưng đây mới là chuyện hay ho này, điều quan trọng nhất ở bất kỳ công ty nào là cách quản lý. Anh có đồng ý vậy không?”.

“Phải”, Jim đáp “chuyện đó đương nhiên”.

“Đúng”, tôi đáp một cách khôn khéo, trong trường hợp của Arncliffe National, cách quản lý đúng là hạng nhất đấy. Ông chủ tịch hội đồng quản trị, Clifford Seales*, là một trong những bộ óc khôn ngoan nhất trong ngành công nghiệp mỹ phẩm. Ông ấy từng là phó chủ tịch của Revlon, một hãng *lớn* trong ngành. Có ông ấy chèo lái, Arncliffe không thể thua lỗ được.

Tên đã được thay đổi. - TG.

“Những lý do cho cuộc gọi hôm nay, anh Jim ạ, rất cụ thể: Clifford Seales định tới Phố Wall để chào bán cổ phiếu của mình và đang dàn xếp để tăng trưởng doanh số cùng một hợp đồng lớn. Ông ấy sẽ tới các ngân hàng, công ty bảo hiểm, quỹ trợ cấp - toàn tay chơi *cấp tổ chức* đấy. Anh biết họ nói gì không, Jim: Tiền của các tổ chức thường là tiền *khôn*, thậm chí không phải như vậy thì cũng chưa đủ để tiếp sức cho thị trường đâu. Anh vẫn nghe tôi nói chứ?”

“Ừ, vẫn nghe!”, Jim đáp, “tôi hiểu rõ lắm!”.

“Tốt quá, anh Jim. Thế này, cổ phiếu đang giao dịch chỉ với giá năm mươi xu ngay thời điểm này, vô cùng rẻ, nếu như nghĩ đến tương lai của công ty. Và chìa khóa để kiếm tiền ở đây là hãy xác định vị trí cho mình ngay, *trước khi* Seales mò tới Phố Wall và gập tất cả đám quản lý các tổ chức ở đó, bởi vì một khi ông ấy làm vậy, mọi việc quá muộn rồi còn đâu”. Tôi ngừng lại để gây hiệu quả. “Cho nên điều tôi mong anh làm trong việc này, Jim ạ, là: Hãy tích lũy một mớ độ một triệu cổ phiếu của Arncliffe National”. Cả cái miệng của Chris Knight đầy nước. Sau đó anh ta bắt đầu ho, bật dậy khỏi ghế, với chai Evian trên tay và chạy bổ tới văn phòng của George. Tôi lắc đầu không tin nổi và tiếp tục vụ bán chác của mình, mới để ý thấy rằng những nhân viên môi giới khác đang bu quanh tôi. “Tiền mặt chỉ tiêu hết có nửa triệu đô la thôi”, tôi nói rất thản nhiên, “và chuyện tiền nong hôm nay hay ngày mai không phải là vấn đề, Jim ạ, anh có một tuần để thanh toán vụ này. Nhưng tin tôi đi”, tôi nói, hạ thấp giọng chỉ trên mức thì thào một chút, “hãy xác lập vị thế của mình ngay lúc này, *trước khi* Seales mò tới Phố Wall, vấn đề duy nhất của anh là đã không mua nhiều hơn. Nghe thế đã rõ chưa nào?”

- Anh đề nghị người đó nửa triệu đô la à? - Bệnh nhân OCD hỏi, cười khùng khục.

- Phải, tôi làm như vậy. Đó là cách họ thường vẫn làm ở Rothschild. Nhưng trong lúc ấy, khi tôi đang đợi Jim trả lời đề nghị nửa triệu đô la của mình thì George chạy bỏ ra khỏi văn phòng, theo sau là Chris Knight. Tôi nghe George thì thào, “Ai đó kiếm cái ghi âm đi! Nhanh lên! Có ai có máy ghi âm không?”. Sau đó tôi nghe Jim nói: “Ờ, tôi xin lỗi, Jordan, nhưng tôi nghĩ anh tìm nhầm người rồi. Tôi làm việc trong ngành sản xuất mũ. Tôi là thợ điều khiển máy. Tôi chỉ kiếm được ba mươi nghìn một năm thôi”. - Tôi ngừng lại một lúc.

- Không chút bận tâm, tôi kết thúc vụ mua bán với Jim bằng mười nghìn cổ phiếu, tức là một giao dịch trị giá năm nghìn đô la, một trong những giao dịch lớn nhất trong lịch sử Investors' Center. Tôi hiểu rằng Investors' Center không phải là công ty vật vãn. Họ thuê hơn ba trăm nhân viên mỗi giới và có hơn ba mươi văn phòng - tất cả đều nhỏ thôi và quản lý rất tồi như cái văn phòng này vậy.

Nhưng trở lại với vụ Jim Campbell một chút, tôi thuyết phục anh ta mua cổ phiếu với số tiền có trong tài khoản hưu trí cá nhân, đó là số tiền tiết kiệm duy nhất anh ta có. - Tôi ngừng lại và phát ra một tiếng thở dài đầy băn khoăn. - Nếu các anh thắc mắc rằng liệu tôi có cảm thấy có lỗi trong vụ đó không thì câu trả lời là có. Tôi cảm thấy vô cùng tệ. Đáng khinh bỉ. Tôi biết anh ta chẳng đời nào đầu tư tiền tiết kiệm hưu trí cá nhân vào một loại cổ phiếu giá thấp cả. Như thế quá mạo hiểm. Nhưng thời điểm đó tôi cực kỳ *túng quẫn* nên mấy từ *tiền tiền* cứ nhảy múa trong đầu như một đĩa nhạc sôi động. Cuối cùng, chúng nhấn chìm tất cả những điều khác, kể cả lý trí.

Sau đó, lúc gác máy, tôi lập tức ngập tràn trong sự ngưỡng mộ của các đồng nghiệp, xóa tan mọi thái độ nghi ngờ còn lại. Tôi nhớ lão George bảo tôi: “Cậu học đâu được cách bán như vậy thế, Jorgan? Tôi chưa bao giờ nghe đến bất kỳ hình thức nào như vậy cả! Thật phi thường!”. Dĩ nhiên, tôi không phủ nhận rằng, mình đã tận hưởng cho hết thái độ ngưỡng mộ của lão. Và không có gì lạ, đám nhân viên môi giới còn lại cũng kính nể tôi không kém. Họ đều trợn mắt nhìn tôi, cứ như thể tôi là một vị thần. Tôi cảm thấy mình như một vị thần vào lúc đó. Đám mây u ám bám theo tôi kể từ hồi kinh doanh thất bại cuối cùng cũng đã tan biến. Tôi cảm thấy mình như một con người mới, hay hơn thế nữa, tôi cảm thấy đây mới là chính mình.

Ngay lúc đó, tôi biết rằng mọi vấn đề tài chính cuối cùng cũng qua, Denise rốt cuộc cũng sẽ có được những gì mà chúng tôi thường nói và mơ ước trong những ngày tăm tối. Một thế giới vô hạn đột nhiên mở ra, một thế giới với cả nghìn cơ hội. Từ đó, mọi việc diễn biến rất nhanh, bắt đầu khi lão George tiếp cận tôi vài tuần sau đó, đề nghị tôi đào tạo các nhân viên bán hàng.

Thật chẳng khác những gì đã diễn ra trong lĩnh vực kinh doanh thất bại, khi người quản lý đề nghị tôi đào tạo nhân viên bán hàng. Lại một lần nữa, cũng như trong lĩnh vực kinh doanh thất bại, các buổi đào tạo của tôi nhanh chóng biến thành những buổi họp đầy khích lệ, phòng lúc nào cũng chật cứng. Thêm vào đó, tôi tiến tới tổ chức lại văn phòng, đặt dấu chấm hết cho những lời vô nghĩa của đám nhân viên môi giới bán thời gian.

Những gì tôi đang cố gắng làm, về bản chất, là làm cho nơi này giống như Phố Wall, làm cho các nhân viên môi giới cảm thấy mình

giống như những tay môi giới chứng khoán *đích thực*. Tôi không gặp sự phản đối của ai cả; tất cả làm theo tôi một cách mù quáng, cả lão George và đám nhân viên bán hàng, và tiền hoa hồng của mọi người tăng vọt, đặc biệt là của tôi. Tháng đầu tiên, nói thật nhé, tôi mang về nhà một tấm séc trị giá bốn mươi hai nghìn đô la. - Tôi ngừng lại một lát để cho con số vừa nói lắng xuống - Để lòi kể với các anh chuyện này: Số đó còn nhiều hơn số tiền tôi từng có trong cả đời mình. Denise và tôi nhanh chóng trang trải hết tất cả các hóa đơn, sau đó chúng tôi mua một chiếc Jeep mới cáu cạnh, một chiếc Wrangler, chỉ mất mười ba nghìn đô la. Sau đó chúng tôi mua những tủ quần áo mới. Tôi mua tặng cô ấy chiếc đồng hồ vàng đầu tiên, rồi đến một cái vòng tay kim cương. Cuối tháng, chúng tôi vẫn còn dư ra mười nghìn đô la!

Tháng sau, tôi kiếm được sáu mươi nghìn đô la và tiếp tục mua chiếc xe hơi mơ ước của mình: Một chiếc Jaguar XJS màu trắng ngọc mới tinh. - Tôi mỉm cười nhớ lại. - Đó là mẫu xe hai cửa, loại mười hai xi lanh và ba trăm mã lực. Thật điên rồ. Trong khi Denise tân trang lại căn hộ của chúng tôi, tôi đi trang trải hết nợ nần cho các chủ nợ cũ từ thời còn kinh doanh thịt. Tháng sau, tôi lại có thêm sáu mươi nghìn nữa, vậy đấy; đó là lúc Denise và tôi nhìn nhau kinh hãi. Chúng tôi đơn giản là không biết phải làm gì với toàn bộ tiền có được. Chúng tôi có mọi thứ và tiền cứ đổ về còn nhanh hơn khả năng tiêu. Tôi nhớ có một ngày rất đặc biệt, khi đang ngồi bên mép một cầu cảng gỗ dài ở Douglaston, không xa trụ sở của Investors' Center. Lúc đó vào giữa tháng Ba, đó là một ngày đông ấm áp khi có những dấu hiệu đầu tiên của mùa xuân trong không khí.

Tôi nghĩ mình nhớ ngày này một cách sinh động như vậy là vì nó là một trong những khoảnh khắc ít ỏi trong đời khi tôi thực sự cảm thấy hạnh phúc, thực sự bình yên. Lúc đó là chiều muộn, chúng tôi đang ngồi trên hai cái ghế gấp dài mang theo và nắm chặt tay nhau, cùng ngắm mặt trời lặn. Tôi nhớ mình đã nghĩ rằng sẽ không yêu một người nào nhiều như yêu người phụ nữ này, rằng tôi sẽ không bao giờ nghĩ *có thể* yêu ai đó thuần khiết như thế, tuyệt đối. Tôi không hề có chút nghi ngại nào đối với cô ấy, không một ý nghĩ nào.

Phía bờ bên kia vịnh Little Neck, tôi nhìn rõ khu Bayside, nơi Denise và tôi sống, nơi chúng tôi lớn lên và ngay sau lưng là bờ bắc của Long Island, nơi tôi sẽ chuyển tới trong vài năm nữa và gây dựng một gia đình. - Tôi lắc đầu buồn bã. - Trong cả một triệu năm, tôi cũng chẳng bao giờ đoán được rằng ngôi nhà ấy lại không có Denise và mẹ của các con tôi lại là một người phụ nữ khác. Khi ấy, điều đó dường như là không thể xảy ra.

Nhưng những gì mà lúc đó tôi không có cách nào biết được lại là *sự điên rồ*, như tôi sẽ phải gọi nó vậy, đang cận kề, từ từ len lỏi trong tôi, mà tôi không hề hay biết. - Tôi lắc đầu thêm một lần nữa. Cuối cùng, nó chẳng tha ai cả. Không tha tôi, không tha Denise, không tha gia đình tôi. Hầu như tất cả mọi người tôi biết và cùng tôi lớn lên sớm muộn đều sẽ đến làm việc cho tôi, hay ít nhất là trở nên lệ thuộc vào tiền của tôi. Các anh có hiểu những gì tôi đang nói không?

Cả hai đều gật đầu, sau đó Gã Khốn kiếp nói:

- Sau đó bao lâu thì anh gặp Danny?

Tôi nghĩ một lát.

- Không lâu, có lẽ ba hay bốn tháng. Tôi thấy anh ta quanh khu nhà vài lần rồi nhưng chưa nói chuyện bao giờ. Tuy nhiên, Kenny thì gần như ngay lập tức bước vào cuộc đời tôi. Đúng vào dịp cuối tuần, nói cho đúng, chỉ cuối tuần sau đó, khi cậu ta bất ngờ gọi cho tôi và đề nghị tôi đào tạo cậu ta thành một chuyên gia môi giới chứng khoán.

- Làm thế nào mà anh ta biết anh đã tham gia vào thị trường chứ? - Bệnh nhân OCD hỏi.

- Từ người anh họ là Jeff. Anh ta là một trong rất ít người tôi vẫn giữ liên lạc từ thời trung học. Jeff kể cho Kenny rằng tôi ăn nên làm ra thế nào. Nhưng lúc đầu, tôi hoàn toàn bất ngờ trước cuộc gọi của Kenny. Ý tôi là lần cuối cùng gặp nhau là khi anh chàng này đâm tan nát chiếc xe chở thịt của tôi, sau đó vớt lại một hóa đơn thực phẩm ba trăm đô la. Những ký ức mờ mịt mà tôi *thực sự* có về cậu ta hoàn toàn tiêu cực. Có gì đó không ổn lắm về cậu ta, mà tôi không thể định rõ được. Thậm chí *trước* cả khi tôi gặp Victor Wang. Mặc dù vậy, hai người bọn họ hợp lại chẳng khác màn trình diễn kỳ quái: Một gã Đầu đất và một con Gấu trúc biết nói. - Tôi đảo mắt. - Ký ức của tôi về Kenny không lấy gì làm hay ho lắm. Tôi nhớ về cậu ta như một thằng thích xắn tay áo và hùng hục làm nhưng lại chẳng có một tí ý tưởng nào về mặt khái niệm cả.

- Thế tại sao anh lại thuê anh ta? - Bệnh nhân OCD mỉm cười hỏi.

Tôi cười đáp lại.

- Một câu hỏi hay đấy, Greg... nhưng *Kenny Greene* mà tôi gặp trong lĩnh vực kinh doanh thịt và hải sản với *Kenny Greene* tôi gặp

lần thứ hai là hai gã khác hẳn nhau. Ý tôi là, cậu ta vẫn là một gã Đầu đất, nhưng giờ đây, ít nhất cậu ta là một gã Đầu đất khiêm nhường. Cậu ta dường như biết thân phận mình trên thế giới này. Thực tế, một trong những điều đầu tiên cậu ta nói trên điện thoại là muốn gặp tôi uống cốc cà phê để có thể hoàn lại tới số tiền cậu ta còn nợ.

Vấn đề duy nhất là tôi không cần đến số tiền đó nữa. Cho nên tôi gần như không kiềm chế được việc muốn nói với cậu ta: “Mẹ kiếp! Cậu và tiền của cậu ở chỗ chó nào lúc tôi cần hả?”. Nhưng dĩ nhiên, tôi không nói. Sự thật là, có điều gì đó ở Đầu đất mà tôi thích. Ý tôi là, thậm chí cho đến hôm nay tôi vẫn dành một tình cảm ấm áp nhất định cho cậu ta, mặc dù không rõ tại sao. Cậu ta cứ như là một con chó cảnh khổng lồ phóng uế tùm lum khắp nhà các vị, nhưng các vị biết cậu ta không hề có ý làm như vậy, cậu ta chỉ không sao kiểm soát được mình thôi. Nhưng mỗi buổi sáng, quý vị đều biết rõ rằng cậu ta sẽ phóng ra bãi cỏ trước nhà và tha báo của quý vị vào. Nhưng dù sao thì hai chúng tôi cũng gặp nhau vào một bữa tối nho nhỏ kiểu Hy Lạp, cách Investors’ Center chỉ một quãng đường. Lúc ngồi xuống, Kenny đưa tôi một tờ séc ba trăm đô la cùng lời xin lỗi đã đâm nát chiếc xe tải của tôi. Sau đó cậu ta bảo người anh họ Jeff vẫn luôn kể rằng tôi là tay khủng nhất và trên đời này, cậu ta không muốn gì hơn là được làm việc bên cạnh tôi, như cánh tay phải của tôi. - Tôi lắc đầu và cười khùng khục. - Thật mỉa mai là chính Kenny lại nhìn xa trông rộng trong lĩnh vực này hơn là tôi. Cậu ta tin chắc rằng tôi sẽ là nhân vật xuất chúng tiếp theo ở Phố Wall, trong khi tôi chẳng có chút cảm hứng với lĩnh vực này. Tôi nghĩ, vì tôi quá bàng hoàng trước vụ đổ vỡ khi kinh doanh thịt và tôi cũng quá yêu Denise đến mức không còn muốn bất kỳ thay đổi nào.

Bệnh nhân OCD nheo mắt.

- Điều gì khiến Kenny tin tưởng vào anh đến vậy? Ý tôi là anh ta đã nghe anh đào tạo về bán hàng lúc còn ở công ty thịt, nhưng như thế với anh ta vẫn có vẻ là cả một bước nhảy vọt về niềm tin.

- Vâng... - Tôi đáp rất thẳng thắn. - Chắc, thực tế tôi còn bỏ sót một điều quan trọng. Các anh hiểu không, tôi không thực sự biết chắc liệu Kenny có hợp với thị trường chứng khoán không, nên thay vì đồng ý đào tạo cậu ta tại chỗ, tôi bảo cậu ta hãy đến Investors' Center vào tối hôm đó, để cậu ta có những bài học trực quan về việc trở thành một nhân viên môi giới chứng khoán. Ngay sau khi nghe tôi nói trên điện thoại lần đầu tiên, cậu ta đã thề trung thành với tôi. Như thế đã được chưa nào?

Bệnh nhân OCD gật đầu. Tôi cũng gật đầu lại và mất một lúc nghĩ lại buổi tối hôm đó. Sau đó, tôi bắt đầu cười rình rích.

- Có gì buồn cười thế? - Gã Khốn kiếp xen vào.

Tôi lắc đầu thật nhanh.

- Các anh không muốn nghe đâu. - Tôi đáp.

- Tôi muốn lắm đấy. - Anh ta đáp lại.

- Chà, nếu anh cứ khẳng khẳng vậy. - Tôi nói kèm theo một nụ cười và chậm rãi quay quay cổ. - Được rồi... thay vì chỉ đến gặp tôi tại Investors' Center, Kenny đề nghị được đón tôi tại nhà. Khi cậu ta mò tới khu nhà tôi, cậu ta không đi một mình; cậu ta mang theo cô bạn gái. - Tôi ngừng lại một lát, chum môi khi nghĩ đến cô gái. - Chỉ xin nói rằng cô ta có hai vú bằng kích cỡ trái bóng NFL* và cặp môi

của một con cá vàng. Cô ta không lộng lẫy hay gì gì cả, nhưng là một trong những thứ gợi tình nhất tôi từng để mắt tới.

NFL (National Football League): Liên đoàn Bóng đá quốc gia. -
BV

Thế rồi, hai người bạn họ ngồi trong phòng họp và nhìn tôi làm việc của mình trên điện thoại, và dĩ nhiên, tôi không thể không lên gân một chút trước mặt Cá vàng, cô ta đang lột trần tôi bằng đôi mắt của mình trong khi tôi ba hoa. Tôi kết thúc mọi việc bằng một buổi tối khá ổn thỏa, kiếm được khoảng ba nghìn đô la, và tôi nhớ cô ta thì thảo với Kenny rằng cô ta ướm thử, chỉ vì nghe tôi nói chuyện. Nhưng phải cho đến lúc lái xe về nhà, tôi mới chinh phục được Cá vàng và Kenny Greene.

Chúng tôi đi bằng chiếc Mustang màu đỏ của Kenny. Cậu ta ngồi sau tay lái, tôi ngồi bên ghế khách, còn Cá vàng ngồi giữa hai chúng tôi, trên thùng đồ, mặc một chiếc áo phong nhỏ xíu ngắn cũn cỡn đến ngang ngực và xúc thứ nước hoa gợi tình kinh khủng. Chúng tôi đang trên đường Cross Island Parkway, gần ra khỏi Bayside thì Kenny nói với cô ta: “Nào, cưng, nói với anh ấy đi!”.

“Không”, cô ta rên rỉ, “em xấu hổ lắm, anh Kenny!”.

Kenny nói: “Không sao, anh sẽ nói với anh ấy vậy”, và cậu ta nhìn tôi rồi nói: “Cô ấy thật sự ấn tượng khi chứng kiến cậu bán hàng tối nay đấy, cho nên cô ấy muốn bày tỏ sự ngưỡng mộ với cậu. Tin tớ đi. Cô ả này có khả năng nịnh cực giỏi! Cứ nhìn miệng cô ấy xem. Chùm lại cho anh ấy xem, cưng”.

Tôi nhìn Cá vàng, ngạc nhiên, trong khi cô ta dăm dăm nhìn tôi với đôi môi cá vàng chum lại thành một cái bĩu môi đầy khêu gợi. Sau đó cô ta bắt đầu gật đầu bên lên, như thể nói: “Em thực sự muốn anh đấy”.

Tôi ngừng lại một lát, cố tìm đúng từ ngữ.

- Giờ tôi muốn các anh biết rằng tôi thực sự muốn cưỡng lại sự quyến rũ của Cá vàng, ý tôi là tôi yêu Denise bằng tất cả trái tim lẫn tâm hồn và chưa bao giờ lừa dối cô ấy cả. Nhưng rồi Cá vàng bắt đầu xoa xoa bên trên quần tôi và áp hai trái bóng NFL của cô ta lên mặt tôi. Trong khi còn đang khiến tôi dờ dẫm thì cô ta đã trườn xuống cái khu vực nhỏ xíu ở phía trước tôi và từ từ kéo khóa quần tôi. - Tôi ngừng lại và lắc đầu lia lịa. - Chắc, không cần phải nói, Cá vàng đã áp đảo tôi, điều tiếp theo tôi biết được là cô ta đã có màn trình diễn kích thích đẳng cấp thế giới, trong khi chúng tôi phóng xe dọc Cross Island Parkway.

Trong khi tôi rên rỉ mê mê thì Kenny Đồi trụ cứ một mắt nhìn đường và một tay giữ vô lăng, còn mắt kia nhìn cái miệng Cá vàng trong lúc tay kia nắm tóc cô ta ngửa ra sau, để không che tầm nhìn của anh ta. - Tôi nhún vai. - Tôi xuất tinh, nếu tôi còn nhớ chính xác, ngay trước cửa trường Tiểu học 169, nơi tôi từng theo học.

Nhưng dù sao tôi cũng muốn hai anh biết buổi tối hôm đó tôi cảm thấy vô cùng *tệ hại* lúc bước qua cửa thế nào. Tôi cảm thấy bần thiêu, kinh tởm và thề với mình sẽ không bao giờ lừa dối Denise nữa. Tôi còn cảm thấy tội lỗi một thời gian dài sau đó, đặc biệt khi bốn người chúng tôi gặp nhau. - Tôi ngừng lại và lắc đầu quầy quậy. - Tôi nghĩ đó là phần khó khăn nhất - rằng Denise và Cá vàng lại trở

thành bạn tốt. Nhưng mọi việc đã diễn ra như vậy, Kenny được như ý và trở thành cánh tay phải của tôi, bốn chúng tôi không thể rời xa nhau.

Vừa lúc đó, cửa bật mở và Ác bà đi vào, mặc toàn đồ đen. Ba chúng tôi nhìn cô ta, không nói lên lời. Cô ta ngồi xuống cạnh Bệnh nhân OCD và nói:

- Tôi bỏ lỡ những gì rồi?

Không có gì ngoài sự im lặng.

Cuối cùng, Bệnh nhân OCD nói, với vẻ trịnh trọng giả tạo.

- Chắc, anh Jordan vừa mới cho chúng tôi biết rõ mối quan hệ của anh ấy với Kenny Greene và Cá...

- Và tôi nghĩ lúc này là thời điểm rất tốt để đi ăn trưa. - Gã Khốn kiếp xen vào.

- Phải, tôi sắp chết đói rồi. - Tôi tán thành.

- Hừm! - Ác bà làm bầm. - Các anh sẽ phải bổ sung cho tôi sau đây, Joel.

Đúng như vậy, tôi nghĩ thầm. Các anh có thể thuyết phục cô ta kích thích các anh trong khi các anh kể, mặc dù trông cô ta thấy phát ngán!

Chúng tôi nghĩ đi ăn trưa.

Chương 12

Logic thay đổi

Chính xác một tiếng sau, tôi đã quay lại nhà ngục của Gã Khốn kiếp với hai lát pizza trong dạ dày và ánh nhìn chòng chọc của ba kẻ bắt giữ mình. Tôi mất mười lăm phút chỉ nói về Đầu đất, giải thích việc anh ta tham gia vào mọi khía cạnh của cuộc đời tôi, cả trong kinh doanh lẫn đời tư như thế nào. Tôi kể với họ rằng anh ta đã làm mọi việc cho tôi, gần như một người vợ thứ hai. Mặc dù tôi không duy trì thứ bậc chính thức ở Investors' Center nhưng bất kỳ ai nhìn thấy chúng tôi bên nhau đều biết tôi là ông chủ. Kenny vui vẻ với chuyện đó, trên thực tế, anh ta thích thú với nó.

Có những ông vua và những kẻ chi phối vua, tôi nói với những người bắt giữ mình và Đầu đất chính là loại người sau. Tôi giải thích việc Kenny bắt đầu dành phần lớn thời gian trong ngày điều hành công việc trong một văn phòng. Chúng tôi có khu riêng ở phía sau phòng họp, nơi nhân viên ngồi. Thời điểm đó, chúng tôi có bốn nhân viên nổi máy, ba chuyên gia môi giới và một nữ trợ lý bán hàng, tất cả đều thề trung thành với tôi (theo sự thúc ép của Kenny).

Và lúc này tôi nói:

- Điều khiến tôi ấn tượng nhất về Kenny, hoặc có lẽ tôi nên nói rằng điều phiền phức cho tôi nhất, là đàn đàn lũ lũ không bao giờ hết những người bạn mà cậu ta đưa vào văn phòng. Tất cả bọn họ

đều được nhào nặn chính xác từ cùng một khuôn: trạc tuổi đôi mươi, đến từ các gia đình rất tốt và đều được ăn học tử tế.

- Hay đấy - Gà Khốn kiếp nói - Đây là những khách hàng ma túy cũ của anh ta phải không ?

Tôi nhún vai:

- Hầu hết là đúng, mặc dù tôi không chú trọng quá nhiều đến chuyện đó. Đây là những gã trai rất tốt, không phải là những kẻ vô thừa nhận. Chẳng khác gì trong phim *Risky Business*, trong đó diễn viên Tom Cruise trở thành “thằng dẫn gái một đêm” và móc nối đám bạn trung học của mình với một đội quân gái bán hoa cao cấp vậy. Đó cũng là những gì Kenny đã làm và bạn bè anh ta thì cứ ùn ùn kéo đến.

- Thế Victor Wang đứng ở vị trí nào trong đám này? - Ác bà hỏi.

Ừ ờ nhỉ? Tôi nghĩ. Giờ thì đến lượt con ngỗng Victor bị luộc đây!

- À, Gã người Hoa, ý tôi là Victor ấy, chưa tham gia vào mọi việc trong một thời gian. Hắn quá bận với việc đứng đợi ở ngoài lề, quan sát mọi việc. Xem nhé, lúc đó hắn và Kenny đã có tình bạn hết sức kỳ lạ. Đó là một thứ tình cảm pha trộn giữa tình yêu, sự ghen ghét và coi thường lẫn nhau. Tùy thuộc vào thời điểm, bọn họ cảm nhận về nhau thế nào là vấn đề hết sức may rủi. Họ có thể là bạn tốt nhất của nhau, có thể là kẻ thù sinh tử hoặc là gì đó ở giữa hai trạng thái.

Mùa xuân năm 1988, khi tất cả mọi việc đang diễn ra, Kenny và Victor xích mích với nhau. Mãi về sau tôi mới biết rằng đó là vì mình.

- Sao lại như vậy? - Bệnh nhân OCD hỏi.

- Bởi vì Victor xem việc chấp nhận yêu cầu của Kenny, phải thề trung thành với tôi là một sự sỉ nhục. Ngay từ khi còn nhỏ, bọn họ đã luôn tính chuyện sẽ làm ăn cùng nhau, vì Victor khôn ranh hơn nên hẳn là thủ lĩnh không cần phải tuyên bố. Thậm chí khi Kenny đưa Victor tới công ty thịt của tôi, hẳn cũng xem xét mọi việc ra sao, xem liệu ý tưởng kinh doanh có đáng cho hẳn và Đầu đất ăn cắp không, và dĩ nhiên là không rồi. Nhưng vụt một cái đã qua mười tám tháng, vẫn thành viên cũ tham chiến, khi Kenny bất ngờ gọi điện cho tôi nói muốn làm một tay môi giới chứng khoán.

Mới đầu, cậu ta có ý định học hết những gì có thể và sau đó biến đi cùng với Victor. Nhưng những gì Kenny không ngờ được là bị lôi cuốn hoàn toàn khi nghe tôi nói trên điện thoại. Đột nhiên, cậu ta nhận ra rằng ngoài kia còn có những người khác tài giỏi hơn Victor Wang yêu quý của cậu ta. Cho nên cậu ta chuyển hướng lòng trung thành; thay vì cố gắng bòn rút kiến thức và trí tuệ từ bộ não của tôi, cậu ta có một phương án ngược hẳn, dành tất cả mọi thứ của mình để hỗ trợ tôi và cố gắng biến tôi thành một ông vua.

- Đúng là một câu chuyện tởm lợm. - Bệnh nhân OCD lầm bầm.

- Phải, chắc chắn là như vậy. Nhưng để tóm lại câu chuyện Victor Wang này, Kenny đã cố gắng đưa hẳn vào bức tranh trong khi chúng tôi vẫn còn ở Investors' Center. Cậu ta đã *nài nỉ* Victor thề trung thành với tôi nhưng Victor từ chối, hẳn quá kiêu ngạo. Cho nên hẳn gạt phăng toàn bộ ý tưởng thị trường chứng khoán và tiếp tục bán ma túy. - Tôi nhún vai. - Vài tháng trôi qua, quyền lực của tôi tăng lên nhanh chóng, cánh cửa đóng sập trước mũi Victor. Trong vòng chưa đầy một năm nữa, Stratton sẽ ra đời và hầu hết bạn bè của Victor đều sẽ làm việc cho tôi. Kể đàn độn nhất cũng sẽ kiểm

được hàng trăm nghìn đô la một năm, người thông minh nhất sẽ kiếm được hàng triệu và một số rất ít có chọn lọc sẽ kiếm được hàng chục triệu. Những người này được tôi hậu thuẫn cho mở công ty của riêng họ, cái mà tôi sử dụng để mở rộng đế chế bất chính của mình và khiến các cơ quan điều tiết mất phương hướng. Cuối cùng, Victor cũng sẽ sở hữu một trong những công ty này - đó là Duke Securities, và lý do duy nhất tôi đồng ý rót tiền cho hắn là để xoa dịu Đầu đất.

Lúc đó, tôi hoàn toàn không đồng ý việc này, bởi vì tôi biết rõ con người Victor: Loại người hèn hạ bên ngoài và đồ kỵ ngấm ngấm bên trong. Hắn chẳng bao giờ trung thành với tôi hay bất kỳ ai khác. - Tôi nhìn thẳng vào mắt Ác bà. - Xin đừng hiểu nhầm điều này, cô Michele: Victor đang đã và sẽ luôn là một thằng điên. Hắn là một tay cơ bắp nặng hơn chín mươi cân được bọc trong hơn hai yếm mỡ phì nộn và không ngần tham gia đấm đá nếu cần thiết. Thực tế, gã từng cho tay quản gia đồng tính của tôi lơ lửng ngoài cửa sổ căn hộ tầng năm mươi ba sau khi đã nện cho mặt tay đó nát như như đông thịt băm!

Những người bắt giữ sẽ nhìn tôi, kinh hãi.

- Vâng, đó là một câu chuyện ít ai biết. Tay quản gia đồng tính ăn cắp năm mươi nghìn đô la của tôi, *sau khi* Nadine về nhà, đúng lúc gã đang có một cuộc truy hoan đồng tính trong căn hộ của tôi. - Tôi nhún vai. - Tôi có thể kể cho các vị toàn bộ chi tiết bản thảo nếu các vị muốn, mặc dù tôi dám quả quyết với các vị rằng bạo lực không tồn tại ở Stratton. Những gì xảy ra với gã quản gia chỉ là một phút lầm lạc duy nhất, cũng như một bản ai điều cho hành vi tàn bạo của

Victor. Còn Danny *không* phải kẻ tàn bạo. Lúc nhìn thấy Patrick chảy máu, anh ta đã chạy vào nhà tắm và nôn thốc nôn tháo.

Gã Khốn kiếp giơ một ngón trỏ lên và nói:

- Xin lỗi. - Anh ta nghiêng người thì thào gì đó vào tai Bệnh nhân OCD. Lúc này Ác bà cũng nghiêng người và nói thêm gì đó.

Tôi không cố lắng nghe. Nói cho cùng, tôi bận đắm mình trong suy nghĩ, tự hỏi không hiểu sao cuộc đời mình lại xoay vần đến mức không kiểm soát nổi như vậy. Nếu tôi theo lời khuyên của mẹ mình và tới trường Y thì có thể đã trở thành một bác sĩ phẫu thuật tim như anh họ thứ nhất của tôi; hoặc có thể đã trở thành một chuyên gia chỉnh hình, như một người anh họ khác; hay có thể là một luật sư, như anh Bob thần thánh. Ai biết được cái gì hơn chứ? Tất cả quá ư phức tạp.

Vừa lúc đó, những người bắt giữ kết thúc phần hội ý riêng của họ.

- Được rồi. - Gã Khốn kiếp nói. - Giờ chúng ta chuyển sang Danny. Lần cuối cùng hai anh gặp nhau là khi nào?

Tôi ngẫm nghĩ một lát.

- Tháng Sáu năm 1988, - Tôi nói. - chính là khoảng thời gian tôi quyết định rời khỏi Investors' Center. Khi đó, tôi biết nơi ấy cực kỳ bất lương, nếu không ra đi sớm thì khách hàng của tôi sẽ bị tàn sát. - Tôi ngừng lại một lúc, cân nhắc lời nói của mình. - *Bất lương* có thể là một từ quá mạnh. Tôi không nghĩ rằng những gì mình đang làm trên thực tế là phi pháp.

- Anh không mong chúng tôi tin điều đó phải không? - Ác bà buột miệng với cái mũi giật giật.

Tôi cười nhạt.

- Có chứ, cô Michele, tôi thực sự mong, nói một cách thẳng thắn, đây không hẳn là một cú sốc đối với cô đâu. Investors' Center là một công ty môi giới được cấp phép hẳn hoi, có cả bộ phận Giám sát và Giao dịch, với đầy đủ tất cả những gì cần cho việc kinh doanh. Họ thậm chí còn là thành viên của NASD! Không hẳn là họ chỉ hoạt động trong bóng tối đâu!

Cứ mỗi tháng họ lại đưa một công ty ra chào bán, ngay trên trang đầu tờ cáo bạch đã nói rõ: *Thương vụ này đã được SEC xem xét.* - Tôi nhún vai. - Và cô quên mất rằng lúc đó tôi túng quẫn như thế nào. Khi bước vào Investors' Center, điều duy nhất tôi nghĩ đến là tiền. Nó thúc đẩy mọi quyết định của tôi. - Tôi thờ dài thườn thượt. - Tôi không thể giải thích hơn được nữa, mặc dù sẽ thừa nhận rằng một khi tiền không còn là vấn đề thì tôi bắt đầu chú ý đến vài điều khác. Ban đầu tôi tìm cách bao biện nhưng cứ mỗi tháng qua đi, càng lúc càng trở nên khó khăn. Tôi cảm thấy ngày càng lún sâu.

- Vậy sao anh không chấm dứt nếu anh cảm thấy không tốt? - Ác bà hỏi.

- Chà, tin hay không thì tùy, cô Michele, đó chính là những gì trong đầu tôi khi tôi gặp Danny. Thực tế, đó là cách tôi gặp anh ta lần đầu tiên: Tôi đang lang thang vợ vẫn trên sân thượng nhà mình, tạm lánh khỏi công việc. Tôi mặc trang phục bình thường - một chiếc áo choàng tắm bằng vải bông xù màu trắng - và suy nghĩ về hướng đi cho cuộc đời mình. Lúc đó tôi đã có một số tiền lượm vốn khá

tương tất, cho nên không bị áp lực gì nữa. Tất cả lựa chọn đều mở ra trước mắt tôi, trừ việc mở một công ty môi giới, điều mà tôi đã gạt bỏ.

Lúc đó là giữa tháng Sáu, George đề cập với tôi. Lão gọi tôi vào văn phòng và nói: “Những người sở hữu Investors’ Center đang ăn lên làm ra. Thật chẳng ra sao nếu bỏ không nhiều tiền như vậy trên bàn, cậu có nghĩ thế không?”.

Và câu trả lời của tôi với George là: Không, tôi không nghĩ như vậy? Tôi không muốn tham gia sở hữu một công ty môi giới, đặc biệt một công ty như Investors’ Center. Thất bại của công ty thịt và hải sản vẫn còn nguyên vẹn trong tâm trí, tôi biết mọi công việc kinh doanh đều có vẻ rất lợi nếu từ bên ngoài nhìn vào; chỉ khi quý vị ở bên trong nhìn ra thì mới thấy hết bức tranh đích thực. Dĩ nhiên, George không hiểu điều đó, bởi vì lão đã bao giờ kinh doanh đâu. Tất cả những gì lão nhìn thấy là tiền, không phải là trách nhiệm.

- Vậy anh gặp Danny lúc anh ở trên gác thượng nhà mình à? -
Gã Khốn kiếp hỏi.

- Đúng vậy, tôi sống ở tầng tư, Danny đang chơi với con trai anh ta, Jonathon, ở dưới sân. Jonathon lúc đó mới hai tuổi, nó luôn khiến tôi chú ý bởi mái tóc vàng óng ả rất đẹp. Nó vô cùng lanh lợi. Nhưng lúc đó, sau vài phút đóng vai ông bố tốt, Danny có vẻ chán và anh ta tránh sang bên rồi châm thuốc hút. Lúc mắt chúng tôi chạm nhau, tôi nhoẻn cười thân thiện với anh ta.

Tôi nghĩ điều khiến tôi bất ngờ nhất trong ngày hôm đó là Danny trông mới bình thường làm sao. Anh ta mặc chiếc quần soóc chơi golf màu xanh lơ và chiếc áo phông Polo cộc tay cùng màu. Đó là

quần áo của một tay chơi golf, tôi nghĩ vậy, hay có lẽ là một tay chơi du thuyền. Rất khó nói rõ ràng được. Nhưng tôi chẳng bao giờ đoán nổi anh ta là một người Do Thái.

Gã Khốn kiếp dăm dăm nhìn tôi, không hiểu. Tôi tiếp tục:

- Thế rồi, khi Danny và tôi chào nhau, tôi chú ý thấy Jonathon tìm cách leo lên đỉnh cái cầu trượt. Lúc đầu, tôi rất ấn tượng vì dường như đó là một chiến tích phi thường đối với một đứa trẻ hai tuổi, nhưng sau đó tôi chợt nghĩ mình cần nói gì đó với Danny.

Vừa lúc ấy, Jonathon đột ngột mất thăng bằng và tôi hét lên: “Coi chừng, Danny! Con trai anh!”. Danny xoay người đứng lúc thấy Jonathon ngã bổ chửng khỏi cái cầu trượt và đập xuống đất như một quả bóng đúc bằng chì. - Tôi ngừng lại và lắc đầu lia lịa. - Tôi sẽ kể cho các vị nghe sự thật. Ban đầu tôi nghĩ thằng bé tội nghiệp chết rồi. Ý tôi là, nó nằm quay đơ ở đó, bất động, Danny cũng bất động kinh hãi đến không cử động nổi.

Cuối cùng, sau vài giây dài đằng đẳng, Jonathon ngóc đầu lên và bắt đầu nhìn ngó xung quanh nhưng nó chưa khóc. Phải một giây sau đó, khi mắt nhìn thấy Danny. Khi đó thì nó như hóa rồ, hét đến rách phổi và đập hai tay bành bịch, còn chân thì đạp loạn xạ. Vì thế tôi nghĩ mình nên chạy xuống và giúp Danny một tay. Như là làm việc gì đó mang tình cảm xóm giềng.

Nhưng khi tôi xuống đến sân chơi, Jonathon càng khóc to hơn. Thằng bé nằm trên tay Danny và khua khoắng loạn xạ! Tôi nói với Danny: “Anh muốn tôi đi tìm chị nhà cho anh không?”. Danny nháy dựng lên khiếp hãi rồi bảo: “Ờn *Chúa!* Tìm ai cũng được nhưng đừng tìm cô ta! Xin anh! Anh có thể gọi cảnh sát, tôi chấp nhận bị

bắt giữ vì đã làm bố không nên thân, nhưng đừng có gọi mẹ vợ tôi, *xin anh đấy!*”.

Dĩ nhiên tôi nghĩ anh ta đang đùa cho vui, nên gật đầu và mỉm cười. Nhưng anh ta không cười đáp lại, đó là vì anh ta không hề đùa. Mặc dù vậy, tôi không biết lý do tại sao suốt vài ngày sau đó, tới khi Denise và tôi có dịp đi ăn tối cùng họ và chứng kiến Nancy rút phất điều thuốc đang cháy dở trên môi cô ta và ném thẳng vào mặt chồng. Nhưng không nên nhảy cóc ở đây: Jonathon *cuối cùng* cũng bình tĩnh lại, khi đó Danny bảo tôi: “Vợ tôi kể với tôi rằng cô ấy thấy anh cứ lơ đãng trên sân thượng suốt cả tuần trong áo choàng tắm. Anh kiếm sống bằng gì vậy?”.

“Tôi là dân môi giới chứng khoán”, tôi đáp hờ hững.

“Thế à?”, anh ta nói, “Tôi nghĩ anh làm việc ở Phố Wall thì mới là dân môi giới chứng khoán chứ”.

Tôi lắc đầu phủ nhận “Đó là một quan niệm sai lệch hoàn toàn. Mọi thứ được thực hiện qua điện thoại rồi. Anh có thể ở bất kỳ đâu. Tôi làm việc ở Great Neck và kiếm được hơn năm mươi nghìn đô la vào tháng trước”.

“Năm mươi nghìn!”, anh ta nói, “Tôi không tin nổi! Tôi có một lũ bạn làm môi giới chứng khoán, tất cả bọn họ đều hợp gió kể từ sau vụ sụp đổ!”.

“Tôi chỉ bán các cổ phiếu nhỏ thôi”, tôi nói, “Chúng không bị ảnh hưởng mạnh bởi vụ sụp đổ. Thế còn anh làm gì?”.

“Tôi kinh doanh xe cấp cứu”, anh ta trả lời rất nhanh, “đó là một cơ hội tuyệt vời. Tôi có bảy cái xe cứu liên tục hỏng và bảy

thằng lái xe người Haiti rất ít khi thò mặt đến làm việc. Tôi ngán lắm rồi, nếu có thể vứt bỏ tất cả được”.

Tôi gạt đầu hiểu ý. Thậm chí còn chẳng kịp nghĩ, tôi bảo: “Chà, nếu anh muốn thay đổi, tôi đảm bảo có thể kiếm cho anh một việc ở công ty của tôi. Tôi sẽ đích thân đào tạo anh”. Nghe thế, Danny nhìn thẳng vào mắt tôi và nói: “Ông bạn ơi, nếu anh chứng minh được rằng anh kiếm được năm mươi nghìn một tháng thì tôi sẽ có mặt ở cửa nhà anh lúc sáu giờ sáng mai, sẵn sàng xách giày cho anh!”.

- Khi nào thì anh ta đến làm việc cho anh? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Sáng hôm sau. - Tôi đáp - Đúng như lời anh ta nói, anh ta đợi ở cửa nhà tôi, tay cầm một tờ *Tập san Phố Wall*.

- Thế còn việc kinh doanh xe cấp cứu của anh ta thì sao?

Tôi nhún vai.

- Anh ta không làm nữa. Anh ta có một đối tác ăn chia 50/50 và giao hết chìa khóa cho tay đó rồi nói: “Gặp lại sau nhé, bạn. Rất vui được biết anh!”, và chỉ thế thôi. Anh ta buôn chuyện điện thoại với tôi suốt thời gian hè còn lại và sau đó vượt qua bài kiểm tra trong tuần đầu của tháng Chín. Trong khi đó, lão George ngày càng ráo riết bám tôi về việc mở công ty môi giới của riêng chúng tôi. Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái đã bắt đầu điều tra Investors' Center. Lão nói rằng, nếu thông tin lộ ra thì công ty sẽ nhanh chóng sụp đổ.

Điều làm tôi lo lắng nhất là việc tôi vừa thuyết phục Lipsky và Cánh cụt đến làm việc cho mình. Cuối cùng thì Cánh cụt cũng vứt bỏ công việc kinh doanh thịt và hải sản, còn việc kinh doanh đồ gỗ nội thất của Lipsky đang trên bờ vực phá sản. Cho nên, giờ thì tôi

cũng phải chịu trách nhiệm với họ. Đó là lý do vì sao cuối cùng tôi đồng ý cùng George tới gặp một luật sư, thu thập thêm kiến thức.

- Anh đã gặp luật sư nào? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Tên lão ta là Lester Morse, mặc dù Danny và tôi thường gọi lão ta là Leste *Ăn ăn*, bởi mọi thứ liên quan đến lão này đều rất chán hay nói đúng hơn là *thê thảm*. Lão hắc ám, gần như rất khó dò biết được.

Ý tôi là những người lão biết đều sa chân vào tù hoặc mất sạch đồng xu cuối cùng cho Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Cái cách Lester Ăn năn kể chuyện đủ khiến các vị muốn bẻ gãy cổ tay mình. Lão sẽ bắt đầu bằng việc ca ngợi ai đó là tay tuyệt vời và phất lên như thế nào lúc đang gặp thời, nhưng câu chuyện nhanh chóng biến thành một lời cảnh báo, lão sẽ kết thúc bằng câu nói... “Và những gì chính phủ làm với anh ta đúng là một trò bơi bác thật sự. Giờ anh ta ở Allenwood, đừng mong thoát ra trong vòng mười năm có dư”. Rồi lão lắc đầu và chuyển sang nạn nhân tiếp theo.

- Hay đấy. - Gã Khốn kiếp làm bầm.

- Vâng. - Tôi nói. - Cái còn hay *hơn nữa* là một trong những tên tuổi được lão ta nhắc đến lại chính là Bob Brennan, Quỷ mắt biếc.

Gã Khốn kiếp hoạt bát hẳn lên.

- Ồ, thế à! Ông ta nói gì về ông ấy?

Tôi nhún vai.

- Lão ta bảo ông ấy là người duy nhất thoát thân với toàn bộ tài sản - hai trăm triệu, theo tính toán của Lester.

- Hừm! - Gã Khốn kiếp làm bầm. - Ông ta còn nói gì nữa không?

- Có, lão ta nói rằng Bob quá khôn ngoan nên khó bị tóm. Lão ta nói ông ấy luôn đi trước hai bước so với các nhân viên điều tiết và xóa dấu vết như dân da đỏ vậy. Khi đó, tôi rất thích thú với chi tiết này, tôi thề với mình rằng nếu quyết định nhảy vào kinh doanh môi giới chứng khoán thì tôi sẽ phải giống như Bob Brennan.

Các vị xem, Lester không hề tô vẽ Bob là tội phạm láu cá, trên thực tế, hoàn toàn ngược lại. Theo lời Lester, chính là lỗi của đám nhân viên điều tiết quá tích cực, cùng hệ thống tư pháp hai tầng luôn có thiên kiến đối với các công ty chứng khoán mệnh giá thấp. Các công ty của dân WASP thì lại thoát khỏi bị tàn sát.

- Anh có tin lời ông ta không? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Nói chung là có, mặc dù tôi không phủ nhận rằng, những lời lão ta nói như hơi tự khen mình. Đến thời điểm này thì tôi đã đủ hiểu biết để nhận ra các cổ phiếu giá thấp chất cả đống trên sàn cho khách hàng, mặc dù một cái sàn đầy cổ phiếu và tính chất phi pháp rành rành là hai việc khác hẳn nhau. Trong khi đó, văn phòng của Lester gợi cho tôi nhớ đến Investors' Center. Nó cũng nhỏ xíu, dơ dáy và không hề có vẻ thành đạt gì. Còn Lester gợi cho tôi nhớ đến một con yêu tinh già nua. Lão có vóc người thấp bé, chỉ độ hơn một mét sáu thôi và đỉnh đầu lão hói sạch với mấy đám tóc quăn muối tiêu rậm rịt phía trên mang tai.

- Vậy là chỉ có ba người các anh tại cuộc gặp? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Không có bốn người. Mike Valenoti cũng ở đó. - Tôi nhìn Bệnh nhân OCD - Mike, tôi tin chắc là anh cũng quen với cái tên này.

Bệnh nhân OCD gật đầu.

- Tôi có cả đồng câu hỏi về Valenoti.

- Tôi không ngạc nhiên. - Tôi đáp. - Nếu có một người duy nhất giúp tôi có được Stratton thì đó chính là Mike Valenoti. Ông ấy là bộ não điều hành phía sau tất cả, một người vận hành toàn bộ mười hai xi lanh. Ông ấy là cố vấn đầu tiên của tôi, thậm chí còn trước cả Al Abrams, và cũng là phù thủy Phố Wall đầu tiên tôi từng gặp. Ý tôi là, kiến thức của ông ấy thật sự phi thường!

Tôi nhún vai.

- Nhưng để tiết kiệm thời gian, tôi sẽ kể với các vị Mike Valenoti hoàn toàn vô tội trong vụ này. Ông ấy cố gắng giữ cho tôi đi đúng đường, còn tôi luôn thề thốt rằng tôi vẫn làm đúng mọi việc. Mặc dù vậy, cuối cùng vì quá bận rộn xử lý công việc kinh doanh nên ông ấy không thể xem xét bức tranh lớn được nữa. Ông ấy không hề biết rằng tôi đã vi phạm luật.

Bệnh nhân OCD chum môi một lát.

- Tôi đánh giá cao lòng trung thành của anh với Mike, - Anh ta nói. - nhưng dường như có hơi đáng ngờ *một chút* là người lão luyện như Mike lại không biết chuyện gì đang xảy ra. - Anh ta ném cho tôi một nụ cười hoài nghi rất nhanh. - Anh hiểu tôi đang nói gì chứ?

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Vâng, những gì anh đang nói hoàn toàn đúng, Greg. Nhưng nó cũng lại hoàn toàn sai. - Tôi ngừng lại để tạo hiệu quả. - Cần hiểu rằng chín mươi phần trăm công việc kinh doanh của Stratton là hoàn toàn hợp pháp: Chúng tôi không đánh cắp tiền từ tài khoản của khách hàng, không chào bán những công ty ma và ngược với những gì báo chí đưa, khách hàng của chúng tôi luôn có thể bán ra nếu họ muốn. - Tôi nhún vai. - Dĩ nhiên, cách bán hàng của chúng tôi khiến người ta phát thèm, nhưng có ai là không như vậy nào? Prudential - Bache ư? Hay Lehman Brothers?

Pru - Bache bận xâu xé các cụ ông cụ bà, còn Lehman Brothers thì tự biến mình thành đám lễ sinh hát trong nhà thờ. Thực tế, chính kịch bản của Lehman Brothers lại là kế hoạch chi tiết cho Stratton! - Tôi chậm rãi lắc đầu. - Chuyện lừa lọc của Stratton diễn ra trong những chi tiết rất nhỏ, trừ phi quý vị tham gia vào những chi tiết đó, nếu không mọi thứ đều bình thường. Nhưng cho phép tôi trở lại văn phòng của Lester một giây thôi.

Đầu tiên, tôi nhanh chóng nhận ra rằng George Grunfeld là hạng vô dụng hoàn toàn. Lão hiểu biết về môi giới chứng khoán còn ít hơn tôi nhiều, mọi lời nói tuôn ra từ miệng lão đều cực kỳ ngớ ngẩn. Tuy nhiên, Lester lại là chuyện khác. Lão có kiến thức nhưng lại chẳng hề có uy tín. Lão rít lên bằng cái giọng lè nhè, rất nhỏ, lão nói chậm, về *rất khó khăn*, cứ như thể một con rùa đang nói vậy.

Tôi thấy khó tập trung tâm trí được, nên chỉ ngồi đó, vờ như lắng nghe và chẳng coi Mike bằng nửa con mắt. Lester vẽ lên hình ảnh ông ấy là một tay tổ trong lĩnh vực tác chiến nhưng cho tới lúc đó, ông ấy mới chỉ nói một vài lời. Xét ở góc độ vật chất, tôi hoàn toàn không lấy gì làm ấn tượng. Ông ấy mặc một bộ đồ màu lam rẻ tiền

và chiếc áo sơ mi bằng tơ nhân tạo còn rẻ hơn nữa, đầu rẽ ngôi lệch, *đúng kiểu như mày đấy, thằng Khốn kiếp ạ, mặc dù tóc Mike muối tiêu còn tóc mày chỉ là một thứ bùn nâu tởm lợm*, mặc dù, giờ nhớ lại, lẽ ra tôi nên biết đó là một khuyến binh lão luyện ở Phố Wall.

- Khuyến binh lão luyện Phố Wall là thế nào vậy? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Đó là người lăn lộn ở Phố Wall quá lâu, người đã nếm trải mọi thăng trầm của thị trường, từng chứng kiến những lúc tăng trưởng chóng mặt cũng như những trường hợp thua lỗ phá sản. Đó là người đã chứng kiến vô khối gã khố rách áo ôm trở thành giàu có và lại quay về cảnh nghèo khó, để sau đó lại trở thành giàu có. Mắt ông ấy đã thấy vô khối gái bán dâm, ma túy và những trận bài bạc kinh hoàng, ông ấy đã chứng kiến Phố Wall đi từ những giai đoạn tăm tối với mức hoa hồng cố định và hình thức chuyển chứng khoán thủ công tới kỷ nguyên hiện đại và các giao dịch chứng khoán được thực hiện bằng điện tử. - Tôi nhún vai. - Chỉ còn rất ít khuyến binh Phố Wall lão luyện đích thực sót lại trên thế giới này, bởi vì đa phần bọn họ đã chết do đau tim hoặc bệnh gan mãn tính. Nhưng nếu quý vị đủ may mắn để tìm ra một nhân vật như vậy thì giá trị của nhân vật đó phải tính bằng vàng ròng tương đương trọng lượng của chính người đó.

Mike Valenoti là một người thuộc nòi giống đang dần tuyệt chủng này. Lẽ ra tôi phải biết điều đó ngay lúc để mắt đến ông ấy. Tôi nên chú ý đến cái nhìn dày dạn chinh chiến trong mắt ông ấy khi ông ấy ngồi đó và lắng nghe những lời nói ngớ ngẩn vô nghĩa của George và Lester. Ông ấy rụt cằm vào giữa hai xương quai xanh còn hai vai sụm xuống cứ như thể sắp ngủ gục đến nơi. Còn cái mũi của Mike

nữa chứ, đúng là một tiết mục được nhiệt liệt tán thưởng! Nó to bằng cả một củ khoai lang với những mạch máu đỏ vằn vện! Nhưng ngoài tiểu tiết buồn cười đó ra, Mike có một cặp mắt màu hạt dẻ thông minh nhất mà tôi từng nhìn thấy. Chúng vô cùng sắc bén, chỉ cần nhìn vào đó, quý vị có thể khẳng định rằng ông ấy rất tinh táo.

Nhưng dù sao cũng không cần mất thời gian với điểm này, thực tế đơn giản là ngày hôm đó Mike và tôi vô cùng ăn ý. Chúng tôi nói chính xác cùng một ngôn ngữ, đó là ngôn ngữ của Phố Wall. Khi ông ấy mở đầu một câu thì tôi là người kết thúc và ngược lại. Thực tế, đến lúc cuộc gặp kết thúc, tôi đã trình bày với Mike cả một bài diễn thuyết bán hàng rất đầy đủ, coi ông ấy là một khách hàng. Và dĩ nhiên, nó gây ấn tượng với ông ấy và Lester cũng vậy.

Nhưng tôi nghĩ điều quan trọng hơn nữa trong ngày hôm đó là ảnh hưởng của Mike đối với tôi. Đột nhiên tôi cảm thấy đó như là một lão Jordan. - Tôi nhún vai. - Cho dù thế nào thì tôi cũng biết rằng buổi chiều hôm đó, tôi sắc sảo hơn hẳn, cho nên không lấy gì làm ngạc nhiên khi Lester gọi tôi vào buổi tối và bảo tôi cân nhắc việc mở công ty môi giới chứng khoán của riêng mình. Rõ ràng Mike đã kéo lão ra một bên sau cuộc gặp và nói rằng ông ấy sẽ làm việc cho tôi không công, tức là không nhận tiền lương trả trước. Tất cả những gì ông ấy muốn chỉ là một phần trăm lợi tức rất nhỏ. Đổi lại, ông ấy sẽ xây dựng cho tôi một bộ phận tác chiến hạng nhất để đối chọi với bất kỳ công ty nào ở Phố Wall.

Lester cũng sẵn lòng làm việc không công. Lão sẽ lập toàn bộ hồ sơ cần thiết với NASD và sau đó tháp tùng tôi tới cuộc phỏng vấn để đăng ký làm thành viên. Đổi lại, tất cả những gì lão muốn là đề cử lão làm đại diện cho những công ty tôi chào bán ra công chúng. Việc

họ có quyết định sử dụng lão hay không sẽ không phải trách nhiệm của tôi. Tôi chỉ cần giới thiệu, lão sẽ làm những việc còn lại.

- Thế còn Gunfeld thì sao? - Bệnh nhân OCD hỏi.

Tôi lắc đầu:

- George bị gạt ra ngoài. Thực tế, đó là việc đầu tiên Lester khởi xướng lên. Lester nói rằng George chẳng hữu dụng cho mục đích gì cả. Lão tốt bụng nhưng đàn độn. Giữa Mike và tôi đã có mọi thứ chúng tôi cần để vận hành một công ty.

Nhưng tôi vẫn bảo Lester rằng để tôi suy nghĩ chuyện đó, mặc dù, sâu thẳm trong lòng, tôi thực sự không có ý định cân nhắc gì đến nó. Tôi vẫn là con chim sợ cành cong sau vụ thua lỗ thịt và hải sản, nên cho rằng mình cần chờ đợi và xem xét một thời gian.

- Theo mạch thời gian thì lúc này chúng ta đang ở giai đoạn nào? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Đầu tháng Chín, - Tôi đáp. - Tức là khi mọi thứ bắt đầu nóng lên thực sự. Đầu tiên, Danny qua được bài kiểm tra môi giới chứng khoán, tôi gọi anh ta lên căn hộ của tôi để đào tạo một buổi. Tôi bắt đầu nói khi ngồi trên ghế dài trong phòng khách.

“Nào”, tôi nói với anh ta, “công việc như thế này nhé: Chìa khóa đầu tiên cho việc bán chứng khoán là học cách đọc nội dung chào bán không thành tiếng giống như anh đang đọc một kịch bản ấy. Anh hiểu ý tôi chứ?”.

“Vâng”, anh ta đáp rất tự tin, “chuyện đó không thành vấn đề”.

“Tốt lắm”, tôi đáp lại. “Chỉ cần coi như mình là một diễn viên trên sân khấu: Lên giọng và xuống giọng; tăng tốc và chậm lại. Anh làm cho khách hàng của mình phải quan tâm, chú ý tới mọi lời anh nói. Đừng *nghĩ đến* việc nhắc điện thoại cho tới khi nào biết rõ câu trả lời cho mọi phản ứng có thể xảy ra. Không bao giờ được lúng túng không biết trả lời thế nào, Danny ạ!”.

Anh ta gật đầu tự tin. “Tôi hiểu rồi, bạn ạ. Anh không phải lo lắng về Danny Porush này. Hắn có thể bán kem cho dân Eskimo và bán dầu cho dân Ả rập!”.

“Tôi tin chắc anh làm được vậy”, tôi tán thành, “Nhưng hãy nhớ, anh phải biết nội dung chào bán này như lòng bàn tay mình vậy. Anh không được lấp bắp, đó chính là dấu hiệu đầu tiên của một người bán hàng mới vào nghề, khách hàng sẽ đánh hơi thấy điều đó qua điện thoại ngay”. Tôi mỉm cười với anh ta, trong khi Denise quan sát với thái độ đề phòng. Tôi đã bảo cô ấy rằng Danny là một tay bán hàng cừ, mặc dù thực tế chưa bao giờ nghe anh ta bán hàng trước đó cả. Nhưng anh ta có một thái độ rất tự mãn về bản thân, cho nên tôi biết anh ta là tay cừ.

Tay cầm cốc cà phê, Denise mỉm cười với Danny và nói: “Anh có muốn em vào bếp để không làm anh căng thẳng không?”.

Và Danny xua tay với cô ấy. “Thôi nào, Denise, việc này với tôi thì chẳng khác gì câu cá trong thùng!”. Denise nhún vai nói: “Được rồi, vậy em sẽ đứng đây và nghe nhé”. Danny gật đầu và tôi đưa cho anh ta nội dung chào bán của hãng Arncliffe National.

“Được rồi”, tôi nói, “hãy coi như anh đang chào mời tôi qua điện thoại, chúng ta sẽ đóng vai thử xem sao”.

Anh ta gật đầu và nhận lấy kịch bản từ tay tôi, sau đó hắng giọng bằng mấy tiếng *e hèm* và *ừ hừ*. Cuối cùng, với vẻ rất tự tin, anh ta nói: “Xin chào, có phải anh Jordan đây không ạ?”.

“Vâng”, tôi đáp nhanh, “tôi đây. Tôi giúp gì được anh nhỉ?”.

Danny xoay xoay cổ như một võ sĩ tranh giải đang bước vào sàn đấu. “Chào anh Jordan, tôi là Danny Porush gọi đến từ... từ... gọi đến từ, ờ, e hèm, hèm... In... Investors’ Center. Hôm... hôm nay anh khỏe chứ?”, rồi anh ta dừng lại và bắt đầu vã mồ hôi.

Denise nói: “Em nghĩ mình nên đi vào bếp để hai người đàn ông các anh ở lại riêng với nhau”. Đột nhiên anh chàng Danny cà lăm đáp: “Phải đấy, tôi, hèm, nghĩ đó là ý kiến hay, Denise ạ. Việc này khó hơn ta tưởng một chút”, sau đó anh ta quệt những giọt mồ hôi đọng trên lông mày.

- Thôi nào! - Bệnh nhân OCD nói. - Anh đang phóng đại rồi, đời nào anh ta lại kém *thế*!

Tôi bắt đầu cười.

- Đúng thế đấy, Greg! Thực tế, anh ta kém như vậy. Khi anh ta rời căn hộ của tôi vào tối hôm đó, Denise nói: “Anh ấy sẽ không làm nổi việc này đâu, anh yêu ạ. Anh ấy nói như người thiếu năng ấy. Ý em là tại sao anh ấy cứ áp a áp ứng suốt cả buổi tối thế chứ? Tại sao anh ấy không thể nói đồng dục như một người bình thường được?”.

“Anh không rõ lắm”, tôi đáp, “Có lẽ anh ấy bị một dạng rối loạn âm hiểm gặp nào đó chỉ xuất hiện khi anh ấy bán hàng thôi”. Denise gật đầu đồng ý.

Nhưng dù sao, sáng hôm sau tôi vẫn nhớ chuyện đó khi đi làm, bởi vì tôi muốn tận mắt chứng kiến cuộc tàn sát, đó chính là lúc có một chuyện *kỳ quặc* xảy ra, một chuyện rất bất ngờ. Tôi ngồi cách Danny chỉ vài bước chân, cố gắng nín cười. Anh ta đang diễn lại bài cũ, “Xin chào, hèm, tôi là, hèm, Da-anney Por-ush. Anh, hèm, khỏe không?”. Nhưng sau đó, chỉ sau năm giây, rất đột ngột, thoát một cái, anh ta ngừng cà lăm và bắt đầu nói trôi chảy đến khó tin. Trôi chảy gần như tôi, dù thực tế thì chưa hẳn như vậy. - Tôi nháy mắt với những người bắt giữ mình.

Anh ta bắt đầu kết toán các tài khoản. Hai tuần sau, như một tín hiệu của tình bạn, tôi mời anh ta vào thành phố để gặp nhân viên kế toán của mình. Ngày Mười lăm tháng Mười đã cận kề, tôi vẫn đang trong giai đoạn gia hạn thuế năm 1987. Dĩ nhiên, Danny vui vẻ đồng ý, chúng tôi lên đường. Chúng tôi chui vào chiếc Jaguar màu trắng ngọc của tôi và thẳng tiến tới Manhattan vào chiều một ngày thứ Tư.

Giờ, xin lưu ý các vị, cho đến lúc đó tôi vẫn nghĩ rằng Danny hoàn toàn bình thường. Anh ta ăn mặc khá thủ cựu, hành động thận trọng, xuất thân từ một gia đình rất nề nếp. Anh ta lớn lên ở khu South Shore của Long Island, tại thành phố Lawrence, một khu vực rất giàu sang, bố anh ta là một bác sĩ chuyên khoa Thận rất có tiếng. Danny thường nhắc đến ông cụ với mỹ danh Vua Thận của bệnh viện Brookdale.

Tuy nhiên, Denise đã nghe nói đến một vài lời đồn đại rất lạ lùng về Danny: Cụ thể là anh ta và Nancy, vợ anh ta, là anh em con chú con bác. Dĩ nhiên, tôi bảo Denise rằng cô ấy dở hơi, bởi vì không đời nào Danny giấu kín chi tiết đó với tôi cả. Lúc nào chúng tôi ở bên nhau, anh ta cũng đều chê bai vợ mình, giải thích rằng nhiệm vụ

duy nhất của cô ta trên cõi đời này là làm cho anh ta khổ sở hết mức.

Cho nên tôi nghĩ bụng tại sao anh ta lại không giải bày với tôi về chuyện anh ta và Nancy là anh em họ chứ? Điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Ý tôi là, nếu đó là sự thật thì nó sẽ có một vai trò gì đó trong mọi việc. Nhưng tôi không tài nào nghĩ ra cách đề cập chủ đề ấy với anh ta, nên tôi gạt bỏ toàn bộ việc này, xem nó như là một lời đồn đại ác ý.

Thế rồi, sau khi xong việc với nhân viên kế toán, hai chúng tôi lại chui vào chiếc Jaguar và phóng ra khỏi thành phố. Chúng tôi đang ở đâu đó trên phố 95 ven khu Harlem thì bắt đầu có chuyện điên rồ xảy ra. Tôi nhớ Danny nói rằng: “Lạy Chúa! Táp vào lề đi! Cậu tap vào lề đi!”. Tôi tap xe vào lề và Danny nhảy bổ ra khỏi xe rồi chạy biến vào một cửa hàng rượu nhếch nhác có treo tấm biển màu vàng rêu tiền *Tiệm ăn tự phục vụ*. Một phút sau anh ta chạy trở lại, tay cầm một gói giấy màu nâu. Anh ta nhảy lại vào trong xe với nụ cười như kẻ mất trí trên mặt và nói: “Chạy thôi! Nhanh lên! Phóng về phía bắc, tới phố 125”.

“Cậu bị cái quái gì vậy?”, tôi càu nhàu, “Đó là khu Harlem, Danny ạ!

“Thì đúng là thế mà”, anh ta nói với vẻ biết rõ và thò tay vào túi rồi lôi ra một ống cocaine thủy tinh kèm theo khoảng chục tép cocaine. “Thứ này sẽ làm cho cậu trở thành siêu nhân. Đó là quà tôi tặng cậu, vì tất cả những gì cậu đã làm cho tôi.”

Tôi lắc đầu và bắt đầu lái xe đi. “Cậu điên bỏ mẹ!”, tôi gất lên, “Tôi không hút cái thứ của nợ ấy! Nó rất tai hại đấy.”

Nhưng anh ta xua tay với tôi. “Cậu quá lời rồi”, anh ta nói, “Nó chỉ hại nếu cậu sử dụng liên tục, người ta không bán thứ này ở Bayside, cho nên chúng ta chẳng sao cả”.

“Cậu biết không, cậu thực sự là một thằng đàn chết tiệt!”, tôi làu bàu, “Cơ hội cho tôi hút cocaine lúc này còn dưới mức không. Cậu hiểu chưa, anh bạn?”.

“Rồi”, anh ta đáp, “tôi hiểu rồi. Giờ, rẽ sang trái ngay đây và tiến thẳng tới công viên Trung tâm”.

“Thằng cha chết tiệt này”, tôi tự lẩm bẩm với mình và lắc đầu không tin nổi, rồi rẽ sang trái. Mười lăm phút sau, tôi đã ở trong tầng hầm của một ổ chích hút xập xệ tại khu Harlem, chốn quen thuộc của những nụ cười móm mém và những thằng nghiện người Haiti. Tôi đưa cái ống thủy tinh lên môi trong khi Danny châm que đóm vào nõ điếu. Khi chất cocaine kêu xèo xèo như một miếng thịt xông khói, tôi bèn hít một hơi thật mạnh và gắng nín thở hết cỡ. Một trạng thái mê mẩn khó tả xâm chiếm lấy tôi. Nó bắt đầu từ động mạch chủ xông thẳng lên cột sống, sục sôi ở trung tâm não bộ với cả tỷ tiếng nổ liên tiếp.

“Ôi, lạy Chúa”, tôi nên rĩ, “cậu - đúng - là - bạn - thân - nhất - tôi - từng - có, Danny ạ!”. Tôi đưa ống điếu cho anh ta.

“Cảm ơn”, anh ta nói, “Cậu cũng vậy, chúng ta mãi mãi là anh em”. Anh ta nhồi thêm thuốc vào điếu.

Bệnh nhân OCD lắc đầu không tin nổi.

- Anh bị làm sao vậy? Tại sao anh lại làm chuyện đó chứ?

Ác bà nói:

- Bởi vì họ đều nghiện ma túy, Greg, họ có biết xấu hổ đâu.

- Các anh ở đó bao lâu? - Gã Khốn kiếp hỏi, bằng giọng tò mò rất bệnh hoạn.

- Một lúc khá lâu. - Tôi đáp và gật đầu. - Các vị biết đấy, vấn đề với ma túy là một khi các vị đã bắt đầu thì chỉ có hai cách để ngừng lại. Thứ nhất là hết sạch tiền thứ hai là chết vì đột quỵ. May mắn thay, cuộc chơi của chúng tôi kết thúc với trường hợp thứ nhất, chứ không phải thứ hai. Tôi chỉ có khoảng bảy trăm đô la trong túi và Danny có khoảng năm trăm, cho nên chúng tôi cùng góp tiền và tiếp tục cuộc chơi của mình cho đến quá nửa đêm.

Tôi nhún vai.

- Mặc dù vậy, nhìn ở khía cạnh tươi sáng hơn thì tôi cũng đã tích góp được một chút trí tuệ rất giá trị qua cuộc bù khú này. Các vị hiểu không, cũng như tất cả các loại ma túy, có nhiều giai đoạn phê thuốc khác nhau, với cocaine thì đặc biệt mạnh. Nếu các vị muốn, tôi sẽ chia sẻ với các vị.

Bệnh nhân OCD lắc đầu quầy quậy.

- Xin anh biết cho, tôi lấy làm lạ tại sao mình lại ngồi nghe chuyện này được, nhưng kể từ lúc anh để ông thần già chui ra khỏi cái chai rồi thì có lẽ anh đành phải “theo lao” thôi.

Tôi cười ranh mãnh với Bệnh nhân OCD.

- Đó là niềm vui của tôi đấy, Greg. Giai đoạn phê cocaine đầu tiên gọi là giai đoạn phờn. Đây là lúc các vị cảm thấy tuyệt vời đến

mức chỉ muốn đứng trên đỉnh đồi mà hét đến rách phổi: “Tôi thích cocaine! Tôi thích cocaine! Tất cả những ai chưa hút thứ chết tiệt đó sẽ chưa biết mình thiệt thòi cái gì đâu!”. - Tôi nhún vai. - Nếu các vị nghĩ tôi đùa thì xin cứ tự mình thử một chút xem và sẽ hiểu ý tôi là gì ngay thôi.

- Giai đoạn đó kéo dài bao lâu? - Gã Khốn kiếp hỏi.

Tôi rầu rĩ lắc đầu:

- Không lâu lắm. - Tôi đáp. - Có lẽ mười lăm hay hai mươi phút, sau đó nó qua đi và các vị rơi vào giai đoạn hai, cũng ổn thôi nhưng không hoàn toàn như vậy. Giai đoạn này gọi là giai đoạn huyền thuyên, đúng với nghĩa của nó. Tuy nhiên, trong trường hợp này, kiểu huyền thuyên do ma túy khác hẳn kiểu huyền thuyên thông thường ta vẫn thấy của đám lừa đảo bậc thầy.

- Khác nhau thế nào? - Ác bà hỏi, có vẻ đang tìm cách phát giác xem ai là kẻ lừa đảo nếu như cô ta có đụng phải.

Tôi nheo mắt về chín chắn.

- Chắc, rất khó mô tả về ma túy với những người chưa bao giờ vướng vào nó, nhưng tôi có thể nói rằng giai đoạn đó gồm một chuỗi bất tận những lời ngớ ngẩn được những kẻ khác cũng đang trong trạng thái này nghĩ là vô cùng trí tuệ. Nhưng đối với tất cả những người không ở trạng thái này, họ nghe như những lời hoàn toàn vô nghĩa.

Bệnh nhân OCD dường như đã hiểu:

- Vậy tôi cho rằng anh thu thập được rất nhiều “tin tình báo” trong giai đoạn *này* đây.

- Thực tế là vậy, Greg, đó là một giả định rất logic. Danny và tôi ngồi trên sàn bê tông bên dưới một cái trần nhà lợp bằng amiante, lưng dựa vào một bức tường vừa rẽ tiền đang trong quá trình bong tróc hai lớp sơn trộn chì, trong khi ba mục điểm già nhìn đầy vẻ ngưỡng mộ, rồi tôi nói với anh ta: “Tớ không nghĩ ra nơi nào để trải qua cơn phê cocaine hay ho hơn là nơi này, bạn ạ. Phải không nhỉ?”.

“Không có cách nào”, anh ta lấp bắp, “Cậu cứ tưởng tớ dẫn cậu đi nhằm à?”. Anh ta đưa cái tẩu lên miệng rồi hít thêm một lượt nữa.

“Cho tớ hỏi cậu một câu thôi”, tôi nói, ‘Cậu biết đấy, đây đó trong khu bọn mình ở, người ta đồn rất vớ vẩn rằng cậu và Nancy là anh em họ. Dĩ nhiên, họ sai và tớ biết mọi chuyện, nhưng tớ vừa nghĩ là tớ cần để cậu biết, để hiểu rằng người ta đang xì xào về cậu đấy”.

Đột nhiên anh ta bắt đầu ho dữ dội. “*Lạy Chúa lòng lành...*”. anh ta lau bầu, “*lạy Chúa lòng lành*”, và lắc đầu rất nhanh như thể đang cố kìm cơn dồn nén đột ngột. Sau vài giây, anh ta nói: “Đó không phải là tin đồn đâu, bạn ạ, đó là sự thật. Nancy và tớ *đúng là* anh em họ. Bố cô ấy và mẹ tớ là anh chị em ruột”. Anh ta nhún vai.

“Các cậu không ngại vấn đề cận huyết thống à?”, tôi hỏi anh ta, “Ý tớ là cho đến giờ thì thằng Jonathon vẫn bình thường nhưng đứa con tiếp theo của các cậu thì sao? Sẽ ra sao nếu như nó ra đời mà lại bị dị tật?”.

Danny lắc đầu. “Rủi ro là rất thấp”, anh ta nói rất tự tin, “Bố tớ là bác sĩ và ông ấy đã kiểm tra rồi. Nhưng nếu tớ sinh ra một đứa như thế, tớ sẽ vứt nó ở thềm bệnh viện. Nếu không thì tớ nhốt nó ở dưới tầng hầm và mỗi tháng lại trút xuống đó một xô thịt thái sẵn”.

Xin hãy nhớ, tôi không phải là người nói câu này, là Danny nhé! Thêm vào đó, chúng tôi đang ở giai đoạn huyền thuyên, khi đó thì ngay cả những điều ngớ ngẩn nhất cũng trở thành có ý nghĩa!

Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp bắt đầu cười khùng khục.

Vậy anh còn thu thập được những tin tình báo gì nữa? - Gã Khốn kiếp hỏi.

Tôi gật đầu, đầy háo hức vì được thay đổi chủ đề.

- Chắc, tôi cũng phát hiện ra rằng anh ta hít bay cả hai công việc mới nhất của chính mình. Này nhé, *trước lúc* làm lái xe cấp cứu, anh ta còn làm chuyển thư tín ở Manhattan, đó chính là thời điểm anh ta bắt đầu hút cocaine, cùng với đám nhân viên chuyển thư tín bằng xe đạp. Đó cũng là khởi điểm cho tình trạng sa sút tài chính của Danny. Trước đó, anh ta luôn thành công, tuy nhiên, lúc này, anh ta chỉ còn là cái vỏ của chính mình trước đây. Sự tự tin của anh ta tan biến, tài khoản ngân hàng rỗng không, vợ anh ta quyết định biến cuộc đời anh ta thành địa ngục.

Nhưng dù sao, chúng tôi cũng không rời khỏi thành phố vào cái đêm đó cho tới tận sau nửa đêm, chỉ đến *lúc đó* tôi mới nhận ra rằng mình đã quên gọi điện cho Denise. Cũng chính lúc đó, tôi bắt đầu rơi khỏi vách đá xúc cảm để chạm xuống đáy khi phóng qua lối cửa ra

để về Bayside, tôi hạ cánh đúng trung tâm của giai đoạn lo lắng. - Tôi ngừng lại một lúc, cảm thấy hồi hộp khi nghĩ về giai đoạn lo lắng.

Tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Đây là giai đoạn ba: Giai đoạn với những suy nghĩ tiêu cực, nó ào ạt tràn tới quý vị như một cơn sóng thần khủng khiếp. Quý vị thấy lo lắng về mọi chuyện: những lỗi lầm của quá khứ, vấn đề của hiện tại và bất kỳ điều gì có thể xuất hiện trong tương lai. Trong trường hợp của Danny, những mối lo của anh ta chắc chắn là tiền bạc, tôi biết điều này bởi vì ngay khi ra khỏi bãi gửi xe, anh ta đã nói: “Citibank sắp tịch thu căn hộ của tôi và ném gia đình tôi ra đường. Anh nghĩ xem có thể cho tôi vay mười nghìn đô la không? Tôi chẳng còn chỗ nào để nhờ vả cả”.

Tôi hít một hơi dài, cố gắng thu lấy sức mạnh từ chính những lo lắng của Danny, trong đầu hình dung rằng nếu cuộc sống của Danny còn tệ hơn tôi thì việc gì tôi phải lo lắng nhiều đến thế? “Được”, tôi nói, “Cậu có liều Valium hay viên Xanax nào để thư giãn chút không? Tớ cảm thấy không ổn lắm”.

Anh ta lắc đầu. “Tớ chẳng còn. Nhưng tại sao cậu không hút sái ấy? Có lẽ còn một ít nhựa cocaine. Như thế cũng làm cho cậu thấy khá hơn.”

Tôi gạt đầu và vớ lấy tẩu. “Cảm ơn, giữ tay lái trong khi tôi châm lửa. Tôi không muốn tự thiêu đầu”. Danny nắm lấy vô lăng. Chúng tôi đi qua Bayside như vậy đấy: Tôi hút sái còn Danny điều khiển xe.

Lúc trong thang máy, chúng tôi không nói với nhau một lời nào. Thậm chí còn chẳng nhìn nhau. Cả hai đều cảm thấy bối rối. Tôi thề

sẽ không bao giờ nói chuyện với anh ta nữa. Tôi biết hạng người như Danny sẽ không đem lại gì tốt lành cho tôi cả. Hạng người nói về gia đình mình như vậy, sử dụng ma túy như vậy và đủ *trơ tráo* chết tiệt để dẫn tôi vào hố sâu tuyệt vọng của một ổ ma túy ở khu Harlem, tôi biết anh ta sẽ chỉ mang lại những điều tồi tệ nhất cho tôi mà thôi.

Lúc tôi tra chìa khóa vào ổ, cánh cửa mở ra và Denise ở đó, đang khóc. Tôi nhìn cô ấy với tất cả sự kinh hãi trong mắt mình. Thật sự là trái tim như muốn vỡ tung. Tôi đưa hai tay lên không và định mở miệng nói gì đó, nhưng chẳng có lời nào thoát ra cả. Đó là khi tôi bước vào giai đoạn bốn, giai đoạn suy tư - tự sát.

Chỉ có hai loại thuốc giải từng được biết đến cho giai đoạn này: Thứ nhất là uống một số lượng lớn benzodiazepine*, tốt nhất là Xanax hoặc Valium và Klonopin. Thứ hai là ngủ thật đầy khoảng hai đến ba ngày. Bất kỳ trường hợp nào không đủ liều lượng, thì quý vị đều có thể tìm cách tự sát. Khi tôi đứng trước mặt Denise, người nồng nặc mùi nước tiểu, gái điếm, cocaine và sự sợ hãi, cô ấy thương hại tôi và cho tôi uống Xanax đủ để làm say cả một con cá voi xanh. Sau đó cô ấy thay đồ cho tôi và dìu tôi vào nhà. Rồi tôi mê man không biết gì nữa.

Benzodiazepine (viết tắt là BZD) là một loại thuốc an thần giúp làm tăng hiệu quả của axit gamma - aminobutyric truyền dẫn thần kinh (GABA), tạo ra tác dụng an thần, gây ngủ, giảm lo lắng, chống co giật, thư giãn cơ và nhanh quên. Những tính năng này khiến cho benzodiazepine rất có ích trong điều trị chứng lo lắng, mất ngủ, tai biến mạch máu, co giật cơ, cai nghiện rượu và dùng làm thuốc tê trong các quy trình y học hoặc nha khoa. - ND

- Lạy Chúa. - Bệnh nhân OCD làm bầm.

Tôi gật đầu đồng ý.

- Vâng. - Tôi tán thành. - Chúa luôn đúng. Sự thật, tôi phải mất ba ngày mới hồi phục, tức là đã sang sáng chủ nhật. Đó là lúc tôi chuyển sang giai đoạn phục hồi, giai đoạn hữu ích nhất trong tất cả. Chất dopamine* dự trữ trong não đã tự bổ sung đầy đủ và quý vị sẽ tự hứa với mình rằng đã chính thức học được bài học lần này. Quý vị biết những gì mình đã làm là ngu ngốc và chỉ có một kẻ điên mới lặp lại chuyện đó, quý vị chắc chắn không phải là một kẻ điên!

Dopamine (viết tắt là DA) là một chất truyền dẫn thần kinh được tạo ra ở một vài khu vực não bộ. Trong não bộ, chất này có tác dụng kích hoạt năm loại thụ quan dopamine - D1, D2, D3, D4 và D5 - cùng các biến thể của chúng. Dopamine cũng là một loại hormone thần kinh giúp hạn chế giải phóng prolactin từ thùy trước của tuyến yên. Dopamine được sử dụng làm thuốc tĩnh mạch có tác dụng với hệ thần kinh giao cảm, tạo ra những hiệu ứng như tăng nhịp tim và huyết áp. - ND.

Cái làm cho giai đoạn này hữu ích là ở chỗ, giờ đây quý vị có thể nhìn nhận tất cả những lo lắng của mình với khả năng suy xét khách quan, gạt bỏ những lo lắng tưởng tượng và nghĩ ra kế sách để giải quyết những lo lắng thật sự. Đây là thời điểm cực kỳ tỉnh táo sáng suốt, khi người ta đánh giá cuộc đời mình. Chừng nào quý vị không phải là kẻ nghiện cocaine, chỉ nghĩ đến việc quay lại những ổ ma túy thì quý vị sẽ trở thành một người tốt hơn rất nhiều, một người *biết chú tâm* hơn từ chính trải nghiệm này, và...

- Ồ, xin anh! - Gã Khốn kiếp kêu lên. - Hãy giữ những giải thích duy lý của anh cho chuyện ít được biết đến ấy! Cocaine không hề làm cho anh tốt hơn hay chú tâm hơn đâu, nó là thứ độc hại hoàn toàn, không còn gì khác để nói nữa.

Bệnh nhân OCD cười khan. Ác bà thì nhướng mày. Tôi nói với Gã Khốn kiếp:

- Anh có một luận điểm rất tuyệt, Joel, mặc dù trong trường hợp cụ thể này, giai đoạn phục hồi tỏ ra hữu ích một cách khác thường, vì tôi nhanh chóng nhận ra rằng mình chỉ có một điều duy nhất phải lo lắng, đó là Investors' Center. Nếu lời George là đúng thì lúc này tôi cần đi một nước cờ, trước khi mọi việc trở nên tồi tệ. Ngồi và chờ đợi chắc chắn giống như con đà điểu rúc đầu vào cát vậy.

Vì thế, ngày hôm sau, tôi kéo Kenny ra và bảo cậu ta rằng tôi sẵn sàng hành động. Investors' Center sẽ có lối thoát, tôi giải thích với cậu ta như vậy, chúng tôi cần sắp xếp mọi thứ ngay lúc này, trong tư thế đề phòng.

- Thế còn đồng đảng tương lai của anh thì sao? - Ác bà hỏi. - Anh có cho Danny vay tiền không?

Chúa ơi - sao mà tôi muốn tống vào cái đầu chuột chù của cô ta thế không biết! Tôi mỉm cười hòa nhã với Ác bà và nói.

- Có chứ, cô Michele, tôi có cho vay và nếu cô muốn biết tại sao thì câu trả lời là tôi không rõ lắm. Trên đường tới văn phòng, tôi định cho anh ta thôi việc. Tôi thực sự muốn làm thế. Nhưng khi thấy anh ta ngồi ở bàn của mình, tôi không sao thực hiện được ý định đó. Trông anh ta đầy lo lắng và bối rối. Khi mắt chúng tôi chạm nhau,

anh ta ném cho tôi nụ cười rầu rĩ nhất tôi từng thấy, sau đó lại cúi mặt xuống và bắt đầu quay số. Tôi nhớ mình đã đắm đắm nhìn anh ta, xem anh ta đập cái điện thoại, và cảm thấy trong lòng cực kỳ rối bời.

Tôi thực sự *muốn* sa thải anh ta, nhưng không đủ dũng khí làm việc đó. Anh ta có vợ con, chúng tôi đều biết và rất quan tâm. Tôi biết anh ta có tài như thế nào, cho nên lòng tham cũng đang gặm nhấm tôi. Vì thế tôi quyết định cho anh ta vay tiền và giữ anh ta trong nhóm làm ăn của mình. Tôi sẽ dè chừng và bảo đảm rằng mình kiểm soát được anh ta.

Nhưng vài ngày sau, trên đường tới văn phòng, nhân viên gác cửa chặn tôi lại và trao cho tôi một bức thư có chứng thực. Tôi nhìn phong bì và cứng người: Đó là thư từ Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Chẳng cần mở ra, tôi cũng biết đó là một trát đòi.

- Nó có mục đích gì? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Đòi hồ sơ - Tôi đáp. - và cả trình diện nhân sự. Dù nó không nói rõ ngày cụ thể nhưng sáng hôm sau, Lester Ăn năn gọi đến rất sớm cho biết: “Tôi nghĩ Investors’ Center sẽ phải đóng cửa trong tuần này. Nói thật, nếu người ta để nó sống qua ngày thứ Tư thì đúng là một phép màu”.

“Anh đang nói cái con mẹ gì thế?”, tôi vặc lại, “Làm sao Ủy ban có thể đóng cửa được khi còn chưa đến điều tra?”.

“Ủy ban không đóng cửa,” ông ta đáp, “Chính công ty tự đóng cửa đấy chứ. Bọn họ hết sạch tiền rồi”.

Hết sạch tiền ư, tôi nghĩ. Làm sao lại như thế được! “Làm sao lại có chuyện họ hết sạch tiền được, Lester? Họ đang ăn lên làm ra mà!”.

“Không hề, không hề”, Lester rít lên, “Lúc đỉnh điểm, họ kiếm được vài triệu một năm và họ rút hết tiền ra khỏi công ty. Từ hôm thứ Tư, khi có tin về cuộc điều tra, Phố Wall đang bán tháo cổ phiếu của họ kia kìa. Giờ chỉ còn là vấn đề thời gian thôi”.

Tôi nhìn những người bắt giữ mình và nhún vai.

- Đó là những lời nổi tiếng cuối cùng từ Lester Ăn năn. Các công ty môi giới ở khắp Phố Wall đang bán tháo cổ phiếu của họ vì nghĩ rằng cuộc điều tra sẽ chấm dứt chuyện làm ăn. Vậy là giờ đây, tất cả đang trở thành một lời tiên tri có thật.

“Mất bao lâu thì tôi khởi động được công ty của mình?”, tôi hỏi lão.

“Việc đó sẽ mất khoảng sáu đến chín tháng”.

“Sáu đến chín tháng! Tôi không thể có sáu đến chín tháng! Tôi sẽ mất sạch nếu chờ lâu đến vậy”. Sau đó, có gì đó *khác* vụt đến với tôi. “Ôi, lạy Chúa! Thế còn tiền lương của chúng ta thì sao, Lester? Thứ Hai là ngày trả lương mà!”. Nghe thế, lão làm bầm: “Phải, chắc, anh biết đấy... tôi nói thế này, nếu anh là tôi thì anh đã không thờ nổi đâu. Nhân viên môi giới chẳng bao giờ nhận được tiền công khi có chuyện như thế này xảy ra. Tôi chỉ còn biết xóa sổ nợ mà thôi”.

Tôi bắt đầu cười phá lên trước câu nói của Lester, bởi vì Danny dự định nhận khoản tiền đầu tiên vào thứ Hai. Số tiền là gần bốn mươi nghìn đô la, đây sẽ là đòn trí mạng cuối cùng với anh ta. Ngay

lúc ấy tôi biết rằng nếu muốn giữ Danny trong nhóm làm ăn thì mình sẽ phải dẫn anh ta theo cho tới khi gây dựng xong mọi thứ. Nhưng Danny chỉ là *một* trong những vấn đề thôi. Tôi còn bảy người nữa trong nhóm, vì họ đều rất trung thành nên sẽ không đợi sáu đến chín tháng được. “Sẽ có cách nhanh hơn, Lester. Sáu đến chín tháng là án tử hình cho tôi rồi. Tôi cần nói chuyện với Mike Valenoti, có lẽ ông ấy biết cách”.

“Tôi đã nói chuyện với Mike rồi”, Lester nói, “ông ấy sẽ theo anh. Ông ấy nói sẽ đến văn phòng tôi hôm này và ngồi với anh nếu anh muốn. Chúng ta có thể gặp nhau lúc mười hai giờ”.

“Được”, tôi đáp, “Tôi sẽ ở đó lúc mười hai giờ”.

“Anh biết đấy, hãy nghĩ cho kỹ”, Lester nói, “anh có thể khởi nghiệp với tư cách là chi nhánh của một công ty môi giới khác. Như thế gọi là một OSJ, tức là Văn phòng Tài phán Giám sát và...”.

Tôi ngắt lời lão, “Phải, tôi biết OSJ là thế nào và đó hoàn toàn là một cơn ác mộng. Kẻ sở hữu liên tục tìm cách làm khó dễ người quản lý chi nhánh. Tôi không muốn bắt đầu với một thứ sẽ bung bét trong vòng sáu tháng”.

“Những gì anh nói rất đúng”, Lester trả lời, “và thông thường tôi sẽ không gợi ý như thế với anh. Nhưng tôi lại biết một công ty nhỏ thực sự là ngọc trong đá, họ chưa có thành tích gì để nói cả, chỉ có một văn phòng rất nhỏ ở ngõ Maiden, cách Phố Wall một khối nhà. Anh có thể mở một văn phòng nhỏ ở Long Island và trả phần trăm cho họ. Tay chủ có vẻ rất đứng đắn, nhìn chung rất dễ chịu, thật đấy. Nhưng anh ta bị mất sạch tiền trong vụ sụp đổ và đang trên bờ vực phá sản”.

“Tên anh ta là gì?”

“Jim Taormina. Còn công ty đó là Stratton Securities.”

- Và chúng ta bắt đầu từ đó. - Bệnh nhân OCD mỉm cười nói.

Gã Khốn kiếp lên tiếng:

- Được rồi, vậy là chúng ta cũng đến nơi. Cuối cùng thì chúng ta cũng bắt đầu được, sau một ngày và năm tiếng hợp tác.

- Phải. - Tôi tán đồng. - Chắc, sẽ không ai trách tôi là đã không kể một câu chuyện hay, phải không? - Tôi mỉm cười thân thiện với những người bắt giữ mình. Giờ thì tôi vào nội dung chính của câu chuyện, đó là điểm chính. Bốn chúng tôi gắn bó với nhau một cách vui vẻ nhưng lạ lùng, tôi không thể không kinh ngạc trước sự khôn ngoan của Magnum. Khi anh ấy vắng mặt, mọi bức tường nghi thức trịnh trọng đều tan biến, thay vào đó là một không khí thân mật chân tình và tinh thần đồng đội hiếm có. Thực tế, cuối cùng thì tôi cũng cảm thấy mình như một thành viên của đội Hoa Kỳ!

Lạy Chúa, Ác bà nhanh chóng làm tôi vỡ mộng.

- Vậy đây chính là thời điểm anh bắt đầu cuộc đời phạm pháp của mình? - Cô ta nói. - Mọi việc trước đó đơn giản chỉ là bước khởi động.

- Tiếp đến là chuyện gì nhỉ? - Gã Khốn kiếp nói.

Tôi nhún vai và thở dài náo nuột.

- Chắc, thời gian còn lại ngày hôm đó đúng là cực kỳ điên rồ. Trước lúc tới chỗ Lester, tôi gọi tới nhà George Grunfeld nhưng vợ

lão cho biết lão không có nhà. “Ông ấy ở văn phòng bận chuyện *giấy tờ*”, bà ta nói nhỏ đến nỗi tôi *nghe rõ* cả tiếng máy hủy giấy đang chạy ro ro.

Sau đó tôi gọi cho Đầu đất và thông báo chuyện gì đang xảy ra và lưu ý rằng tốt hơn cả là anh ta nên tới văn phòng để lưu tâm đến “công việc *giấy tờ*” trước khi *nhân viên Liên bang* tới càn quét. Sau đó tôi gọi cho Danny, báo tin dữ rằng anh ta sẽ không nhận được tiền vào thứ Hai. Dĩ nhiên, Danny là Danny, anh ta đón nhận tin xấu một cách dễ dàng.

“Tôi còn những vấn đề tệ hơn thế mà”, anh ta càu nhàu.

“Ồ, thế à?”, tôi nói, “Như thế nào?”.

“Chà, tôi vẫn là chồng Nancy”, anh ta đáp, “Thế còn chưa đủ sao?”.

Như thường lệ, tôi phải cố kìm không hỏi tại sao anh ta lại kết hôn với cô em họ mình. Nhưng tôi bảo anh ta đừng quá lo lắng, tôi sẽ thu hồi khoản cầm cố cùng các khoản chi và bất cứ thứ gì khác anh ta cần chừng nào tôi còn liệt kê ra được. Nghe thế, anh ta cảm ơn rồi rít và bảo rằng anh ta sẽ sát cánh bên tôi tới cùng. Sau đó, tôi gác máy và thẳng tiến tới chỗ Lester.

- Tôi hơi tò mò. - Gã Khốn kiếp lên tiếng. - Các anh tìm cách hủy những giấy tờ gì?

- Các giấy tờ gốc, có lẽ một vài vé mua và vé bán. Nhưng nói thật là tôi không thể hủy được những thứ không lưu ở hai hay ba nơi khác. Tuy nhiên, trên đường tới văn phòng Lester, một kế hoạch hình thành trong đầu tôi. Mọi thứ với tôi trở nên rất rõ ràng. Thực tế,

điều này sẽ đánh dấu sự bắt đầu, như là Ô cửa sổ Khai sáng Vĩ đại. Nó bắt đầu hình thành trên đường lái xe tới văn phòng Lester và kéo dài đến tận đầu năm 1993, khi tôi dàn xếp xong vụ việc với Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái và bán công ty cho Danny với số tiền một trăm tám mươi triệu đô la. Đó là một giai đoạn phi thường trong cuộc đời tôi, dài bốn năm rưỡi, không hề có vấn đề gì quá phức tạp đến mức không vượt qua nổi. Có vẻ như bộ não tôi làm việc hết công suất. Tôi có thể tiến theo hai mươi hướng khác nhau cùng lúc để tìm đích đến mà không hề có chỗ rẽ nào sai lầm cả.

Tôi ngừng lại một lát, cân nhắc những lời mình nói.

- Tôi không tự cao tự đại ở đây, xin hãy tin tôi, đó là những gì tôi cảm thấy đúng nhất vào lúc này. Cuộc đời tôi đầy nhor nhóp: nghiện ngập ma túy, bản cáo trạng và cô vợ - *đâm dao sau lưng* - rồi bỏ tôi ngay trước thềm tòa án. Nhưng tôi chỉ muốn vẽ lại bức tranh cho các vị thấy, một bức tranh về chính tôi ở thời điểm đó, để các vị có thể thấy được tại sao mọi người lại theo tôi một cách mù quáng: những người như Mike Valenoti và bố tôi, rồi Danny, Kenny và Jim Taormina cùng hàng nghìn người khác sẽ đến làm việc tại Stratton.

Đó là thời điểm tôi có được mọi câu trả lời, khi làm chủ lĩnh vực kinh doanh môi giới chứng khoán chỉ trong vài ngày, cả điều hành và kinh doanh. Mike sẽ gọi tôi là học trò giỏi nhất thế giới, những người khác cũng sẽ gọi tôi như vậy. Và, lạy Chúa, nhiều người trong số họ còn có tên trong danh sách các trùm sở chứng khoán lừng lẫy. - Tôi lắc đầu buồn bã. - Nhưng dù sao, tôi nhìn lại mọi việc vào lúc này với tình cảm lẫn lộn và sự thắc mắc rất lạnh mạnh.

Bằng cách nào đó, tôi nghĩ chính sự sáng suốt này đã dẫn tôi tới ma túy, gái mại dâm và mọi thứ khác. Tôi bị mất ngủ, không tài nào ngủ quá vài tiếng mỗi đêm. Tôi không sao chế ngự được những ý nghĩ luôn sôi sục trong đầu mình. Vào đầu những năm chín mươi của thế kỉ XX, tôi đã quản lý tài khoản giao dịch của bốn công ty môi giới khác nhau - Stratton, Monroe Parker, Biltmore và một tài khoản bí mật ở M. H. Meyerson mà tôi dùng để cân đối những tài khoản khác, và tôi biết mỗi công ty có những gì trong tài khoản, bên dưới cổ phiếu của công ty ấy.

Tôi ngừng lại một lát, để lời nói của mình lắng xuống.

- Cuối cùng khi sự sáng suốt giảm dần, tôi thấy mình luôn cố gắng một cách tuyệt vọng để giành lại nó. Tôi đã thử hàng chục nghề khác nhau: Tôi làm phim, khởi nghiệp với một công ty sản xuất Vitamin, tôi làm việc với hãng giày Steve Madden, thậm chí còn thử sức với loại cổ phiếu bán khống, với suy nghĩ có thể kiếm tiền từ việc chống lại ngành công nghiệp mà chính tôi tạo ra.

Nhưng rốt cuộc, tôi không sao giành lại được nó. Tôi chẳng bao giờ trở lại được thời điểm lúc cảm thấy bộ não mình hoạt động hết công suất. - Tôi lắc đầu buồn bã. - Đôi lúc tôi tự hỏi liệu mình có làm được như vậy không. Ý tôi là tôi biết mình còn phải đi một chặng đường dài phía trước và có lẽ sẽ kết thúc với việc dành thời gian rất lớn trong tù, nhưng sau tất cả những gì đã nói và làm, sau khi đã sử dụng thời gian của mình và *trả nợ đời*, nếu nói như vậy, tôi tự hỏi liệu mình có lại làm được việc gì phi thường nữa không. Tôi tự hỏi liệu mình sẽ lại có ô cửa sổ khai sáng khác nữa không. - Tôi trút tiếng thở dài.

Sau một lúc im lặng, cuối cùng Bệnh nhân OCD lên tiếng:

- Tôi có chút hoài nghi rằng anh sẽ làm được, nhưng tôi hy vọng *cho anh*, và cho xã hội nói chung, rằng anh sẽ làm được gì đó *tích cực* hơn với ô cửa sổ khai sáng tiếp theo của mình.

- Tôi không thể tán thành điều gì hơn thế. - Ác bà nói, nheo mắt nhìn tôi và nghiêng đầu sang bên ở một góc độ đầy vẻ hiểu biết, cứ như thể đang nghiên cứu một mẫu vật thí nghiệm tí xíu vậy. - Tôi nghĩ điều khiến tôi khó chịu nhất ở anh là cách anh sử dụng không đúng chỗ một tài năng trời phú. Với tôi, một thằng trộm bình thường hay thậm chí một tên du côn cũng còn dễ chịu hơn. Nhưng anh, chắc, chẳng có gì khác là chính lòng tham đã thúc đẩy anh, lòng tham với tất cả mọi dạng của nó, vì những điều rất dung tục, những thứ rất *vị kỷ*. Chính là *thứ đó* cùng với sự thèm khát quyền lực đến không kiềm chế nổi.

Lại thêm những khoảnh khắc im lặng, trong khi những lời nói của Ác bà lơ lửng trong không gian như chất khí tấn công hệ thần kinh*. Cuối cùng, Gã Khốn kiếp nói bằng giọng của sứ giả hòa bình:

Chất khí tấn công hệ thần kinh (nerve gas) là một loại vũ khí hóa học gây ảnh hưởng lên quá trình truyền dẫn các xung thần kinh qua hệ thần kinh. Các tác nhân thần kinh Tabun, Sarin, và Soman đã được Đức phát triển trong Thế chiến II nhưng chưa kịp sử dụng. Chúng cùng với một tác nhân mới hơn là VX được Hoa Kỳ và Liên Xô sản xuất với số lượng lớn trong Chiến tranh Lạnh. Hiện nay, chúng bị cấm dự trữ và sử dụng trong chiến tranh theo Công ước Vũ khí Hóa học 1993. Một giọt VX hay Sarin, nếu hít phải hay tiếp xúc với da, có thể ngấm vào mạch máu và làm tê liệt hệ thần kinh,

dẫn tới suy hô hấp và tử vong. Sarin được các thành viên nhóm AUM Shinrikyo sử dụng năm 1995 trong vụ tấn công hệ thống tàu điện ngầm ở Tokyo. - ND

- Chà, tôi nghĩ tất cả chúng ta đều đồng ý rằng chương cuối cùng cuộc đời anh vẫn còn chưa được viết ra, nhưng lúc này, chúng ta cần tiếp tục tập trung vào hiện tại, hoặc quá khứ, tôi xin nói như vậy, và cụ thể hơn nữa, vào cuộc gặp của anh ở văn phòng Lester.

Đúng, tôi nghĩ, anh đúng là cứu tinh và người bảo hộ tôi, đã Khốn kiếp ạ, điều đó chứng minh một cách hùng hồn về hiện trạng kinh khủng của cuộc đời tôi. Rốt cuộc, anh chẳng thích thú gì hơn là nhìn tôi chết rục trong một phòng giam, nhưng trong gian phòng này còn một sinh mạng nữa muốn tôi phải thâm tâm hại hơn so với anh muốn rất nhiều.

Tôi gật đầu và nói:

- Đúng... chắc, khi tới văn phòng Lester, ô cửa sổ khai sáng của tôi đã mở rộng hoàn toàn và tôi chỉ việc đưa mọi thứ ra khỏi đầu mình. Có ba việc tôi cần thực hiện: Trước hết và trên hết, tôi cần dàn xếp với Mike; thứ hai, tôi cần dàn xếp làm ăn với Jim Taormina; và thứ ba, tôi cần một văn phòng tạm thời để phỏng vấn nhân viên bán hàng cho tới khi bố trí được không gian chính thức.

Vì thế khi đến văn phòng Lester, tôi không lãng phí một giây. Lúc đó chỉ có ba chúng tôi - Lester, Mike và tôi - và tôi đi thẳng vào việc. “Chỉ cần ra giá và tôi sẽ trả tiền ngay”, tôi nói với Mike, “Tất cả những gì tôi đề nghị là ông cầm số tiền được trả, coi như phần trăm lợi nhuận hoặc tốt hơn nữa là phần trăm lợi tức. Bằng cách này ông sẽ không bao giờ phải lo lắng về chuyện tôi tìm cách chơi ông bằng

việc tuân các khoản phí tổn cá nhân vào công ty”. Tôi mỉm cười, cố gắng hết sức để phớt lờ cái mũi trâu đẳng cấp thế giới của ông ấy. “Tôi biết ông đáng giá thế nào, Mike ạ, tôi không thể làm việc này nếu không có ông. Ông đã quên việc kinh doanh này nhiều hơn những gì tôi sắp học hỏi. Ông là chốt trục xe của tôi, vũ khí bí mật của tôi.”

Dĩ nhiên, Mike rất thích cách đó, tôi biết ông ấy sẽ như vậy. Hãy xem, ở Phố Wall, hành chính nhân sự và hỗ trợ là những người hùng không hề được ca ngợi, những người giữ cho cỗ máy hoạt động trơn tru, trong khi nhân viên môi giới và chủ nhà băng phát tài. Họ được trả lương rất thấp, theo ý kiến tôi là như vậy và thường không được đánh giá đúng. Cho nên không có gì ngạc nhiên với tôi khi Mike nói: “Tôi không cần lương. Chỉ cần trả tôi những gì anh nghĩ là công bằng và tôi sẽ rất vui vẻ với điều đó”.

Tôi đã kiểm tra chuyện này với Lester, một chuyên gia tác chiến hạng nhất trị giá một trăm năm mươi nghìn đô la mỗi năm, lão cho biết như vậy. Vì thế tôi nói với Mike: “Mười phần trăm lợi nhuận tương đương nửa triệu mỗi năm thì sao?”. Thế là xong. Mike đã là người của tôi. Sau đó tôi quay sang Lester và nói: “Hãy gọi cho Jim Taormina và bảo anh ta xuống đây. Tôi muốn làm ăn với anh ta trong ngày hôm nay. Tiêu chuẩn cho một OSJ là gì nhỉ?”.

Lester làm bầm: “Chậc... ờ...”.

“Mười phần trăm lợi nhuận”, Mike lên tiếng, “cộng với giá vé mười đô la, mặc dù chỉ tính cho bên mua thôi. Vé bán thì miễn phí. Nhưng điều quan trọng nhất là tôi không muốn anh ta giữ tiền của chúng ta. Chúng ta phải soát tài khoản giao dịch mỗi tuần một lần.

Anh ta có thể giữ một quỹ nhỏ, có lẽ là hai mươi lăm nghìn, vậy thôi”.

Tôi gật đầu. “Được rồi”, tôi bảo Lester, “Hãy gọi Jim và bảo anh ta rằng tôi sẽ trả mười lăm phần trăm lợi nhuận, nhưng với một khoản vốn là ba mươi nghìn đô la mỗi tháng; đó là giá hời nhất anh ta có thể kiếm được của tôi. Sau đó, tôi giữ tất cả. Anh nghĩ anh ta sẽ chấp nhận điều kiện đó chứ?”.

“Ờ, dĩ nhiên là anh ta sẽ chấp nhận rồi”, Lester làm bầm, “Anh ta đang bên bờ phá sản mà. Nhưng anh ta, ờ, là tay non gan, anh chàng Jim ấy. Tôi e rằng anh có thể khiến anh ta sợ vãi tè mất.”

“Đừng lo”, tôi nói, “Tôi biết chính xác cần phải nói thế nào với một gã như Jim. Chỉ cần gọi anh ta tới đây và tôi sẽ làm việc còn lại”. Dĩ nhiên, tôi đã đúng. Stratton bắt đầu khởi nghiệp như vậy. Lester xin rời khỏi phòng họp, còn Mike thì dành vài tiếng tiếp theo để giảng cho tôi một khóa cấp tốc về kinh doanh môi giới. Cuối cùng khi Jim xuất hiện, anh ta hoàn toàn suy sụp. Tôi dàn xếp vụ làm ăn chỉ trong vòng chưa đầy một phút.

- Thế còn cái trát đòi của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái thì sao? - Gã Khốn kiếp hỏi.

Tôi bật cười khan.

- Vâng, chà, chuyện đó hóa ra lại là trò đùa tếu táo nhất. Thực tế, lúc người ta tìm cách hạ tôi thì Stratton đã kinh doanh được một năm rồi! Khi *thực sự* đem Stratton ra tòa thì họ chẳng bao giờ tìm cách sử dụng những gì đã xảy ra ở Investors' Center như đòn nốc

ao cả. - Tôi nhún vai. - Nhưng đó là cái Ủy ban dành cho tôi: Cánh tay phải chẳng bao giờ biết cánh tay trái đang làm gì.

Sau vài khắc im lặng, Gã Khốn kiếp hỏi:

- Investors' Center còn trụ được bao lâu nữa?

- Khoảng năm hoặc sáu phút. - Tôi đáp hờ hững. - Thực tế, sau khi rời khỏi văn phòng Lester, tôi ghé qua Investors' Center, giống tổng hành dinh của Đế chế Đế tam lúc người Nga tiến vào Berlin một cách kỳ lạ. Giấy tờ ở khắp mọi nơi, còn nhân viên môi giới thì chạy nháo nhào, tay bưng những cái hộp, nhưng như thế vẫn chưa là gì so với tuần tiếp theo, khi tiền lương của chúng tôi tăng lên. Lúc ấy thì đám nhân viên môi giới bắt đầu xé tan mọi thứ trên tường.

Tôi nhún vai.

- Chẳng có gì lạ, Đầu đất hóa ra rất tinh thông những việc thế này. Thứ nhất, anh ta khuân luôn một chiếc máy copy hiệu Canon to tướng cho công ty môi giới tương lai của chúng tôi, sau đó dùng một cây xà beng để phá két cửa văn phòng rồi cuốc sạch tất cả các biểu mẫu mở tài khoản mới. Nói chính xác là có đến hàng nghìn bản, một mớ vàng thực sự cho những người có thiên hướng đầu tư vào loại cổ phiếu mệnh giá thấp. Chính những biểu mẫu tài khoản mới đó sẽ là nguồn chủ chốt đầu tiên của chúng tôi, khi chúng tôi bắt đầu công việc gọi điện mời chào hai tuần sau đó. Đó chính là quãng thời gian bỏ ra để sắp xếp không gian.

- Anh sử dụng gì trong lúc chờ đợi? - Bệnh nhân OCD hỏi.

- Tôi dùng cửa hàng mua bán xe hơi của bạn tôi. Nó ở ngay dưới phố, không xa Investors' Center. Tôi ở đó khoảng hai tuần, cho

tới khi tìm được chỗ thích hợp, trong khu Lake Success ở Long Island. Nó ngay ở phía đông ranh giới giữa Queens và Long Island, mặc dù hơi nhỏ nhưng tòa nhà này rất sạch sẽ và cao ráo. Nếu hơi dồn ép một chút thì tôi nghĩ chúng tôi có thể bố trí được hai mươi nhân viên môi giới trong phòng họp. Như thế là quá tuyệt, tôi nghĩ vậy. Với hai mươi nhân viên môi giới, tôi có thể hái ra tiền.

Bệnh nhân OCD bật cười:

Hai mươi nhân viên môi giới à?

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Vâng, tôi đoán mình xác định tầm nhìn hơi thấp.

- Thế còn chuyện phân bổ quyền sở hữu thì sao? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Bảy mươi, ba mươi. - Tôi đáp. - Bảy mươi cho tôi, ba mươi cho Kenny.

- Danny không phải là một đối tác ư? - Ác bà hỏi.

- Chưa, chỉ có Đầu đất và tôi. Mãi sau này, Danny mới tham gia.

Ác bà lại hỏi:

- Các anh huy động vốn khởi nghiệp là bao nhiêu?

- Khoảng tám mươi nghìn. - Tôi đáp nhanh. - Và mặc dù sở hữu nhiều gấp đôi Kenny nhưng chúng tôi chia khoản đầu tư đều nhau: Mỗi người bốn mươi nghìn. Đó là vì tôi là ngựa chính. - Tôi nói đầy tự hào. - Cho nên chia tiền đầu tư như vậy là công bằng. Tổn thất duy nhất trong vụ này là Elliot Loewenstern, tức Chim cánh cụt.

Những gì xảy ra với Investors' Center khiến anh ta phát khiếp và anh ta kiếm một công việc ở Manhattan, tại Bear Stearns. Dĩ nhiên, anh ta quay lại ngay sau khi tôi thực hiện ý tưởng bán các loại cổ phiếu năm đô la cho người giàu.

- Chuyện đó là khi nào? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Khoảng một tháng sau. - Tôi đáp hờ hững. - Vào đầu tháng Mười một.

- Điều gì khiến anh nghĩ tới chuyện đó? - Bệnh nhân OCD hỏi.

Tôi nghiêng đầu sang bên và mỉm cười.

- Ý anh là đó có phải là một khoảnh khắc *tìm ra rồi* không chứ gì?

- Phải, - Anh ta đáp lại. - một khoảnh khắc *tìm ra rồi*. Đúng như trong câu chuyện *Tìm ra rồi!* về Archimede. Tôi chỉ nghĩ ra được mỗi một cách để biến thủ một phần tư tỷ đô la và qua mặt Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái!

Hừm, tôi nghĩ bụng, gã Bệnh nhân OCD này rõ ràng rất đa nghi. Lạy Chúa, anh ta cũng có vẻ đúng, mặc dù tôi sẽ biện bạch cho số tiền mà mình biến thủ. Ý tôi là không thể là một phần tư tỷ đô la được! Hay có lẽ thế nhỉ? Với trái tim trĩu nặng, tôi nói:

- Vâng, chắc, cho dù số tiền là bao nhiêu thì tôi cũng nói với các vị chân lý thật sự của Chúa là tôi không hề *khai trương* Stratton với những ý định đen tối. Nhưng, như các vị nói, con đường tới địa ngục đã được mở ra bằng những ý định tốt đẹp.

- Rất công bằng. - Gã Khốn kiếp lên tiếng. - Anh có thể nói điều đó với quan tòa vào thời điểm thích hợp. - Anh ta ném cho tôi nụ cười cai ngục của mình. - Nhưng lúc này, chúng ta chỉ cần quan tâm đến thực tế.

Tôi gật đầu cam chịu.

- Vâng, tôi bắt đầu với George Grunfeld và những gì lão ta nói với tôi trong ngày đầu tiên ở Investors' Center. Toàn bộ khái niệm cho rằng người giàu không chịu mua cổ phiếu giá thấp chẳng bao giờ có ý nghĩa với tôi hết, cho nên tôi bảo Danny thực hiện một thí nghiệm nho nhỏ cho mình - thử bán cổ phiếu giá thấp cho người giàu. Nhưng người giàu lại chẳng quan tâm. Vì thế tôi cho rằng có lẽ họ ngoảnh mặt đi vì cổ phiếu thấp hơn một đô la, vậy là tôi tìm một cổ phiếu sáu đô la và bảo anh ta thử lại. Nhưng loại đó cũng không hiệu quả, điều đó khiến tôi ngạc nhiên.

Ý tôi là, tôi *thực sự* nghĩ rằng những người giàu sẽ đổ xô vào loại đó, nhưng khi tôi gọi Danny vào văn phòng, anh ta hoàn toàn không đồng ý. “Có lẽ nếu tôi gọi từ Merrill Lunch thì may ra”, anh ta nói, “Nhưng không ăn thua khi tôi gọi từ Stratton Securities, có quá nhiều thứ gây khó khăn cho tôi. Họ chưa hề nghe đến tên tôi, chưa hề nghe nói đến công ty và *cổ phiếu* này. Anh hiểu tôi đang nói gì chứ?”.

“Phải”, tôi nói, “tôi hiểu đích xác những gì anh đang nói”. và - *bùm!* - vừa lúc đó thì tôi lại nghĩ ra. Tôi có khoảnh khắc *tìm ra rồi* của mình. “Hãy quay lại đây sau mười lăm phút nữa”, tôi bảo anh ta và trước khi anh ta ra khỏi cửa, tôi đã vớ lấy bút và bắt đầu viết một kịch bản gọi điện mới. Mười lăm phút sau, anh ta quay lại văn phòng

tôi và tôi giải thích hệ thống mới của mình. “Được rồi”, tôi nói, “khi chúng ta gọi cho ai đó lần đầu, chúng ta sẽ không tìm cách bán cho họ bất kỳ thứ gì, chúng ta chỉ giới thiệu với họ về công ty và hỏi xem liệu họ có quan tâm nghe về chúng ta không mà thôi”. Tôi trao cho anh ta kịch bản mới của mình. “Hãy đọc thứ này cho tôi nghe và nói cho tôi biết anh nghĩ sao.”

Anh ta nhìn kịch bản một giây và sau đó bắt đầu đọc: “Xin chào, tôi là Danny Porush, gọi đến từ Stratton Securities. Tôi biết ngài rất bận, cho nên tôi sẽ vào thẳng đề. Có lẽ ngài chưa nghe nói về chúng tôi, bởi vì suốt mười năm qua chúng tôi là một công ty kinh doanh số lượng lớn* chuyên giao dịch với các cơ quan lớn là các ngân hàng, công ty bảo hiểm, các quỹ trợ cấp”. Danny bắt đầu cười. “Thứ này rất kinh điển...”

“Ngậm miệng lại và đọc tiếp đi”, tôi nói.

Anh ta gật đầu và tiếp tục: “Thế nhưng, gần đây chúng tôi đã mở cửa cho các nhà đầu tư cá nhân giàu có và những gì tôi định làm, thưa ngài, với sự cho phép của ngài, là gửi cho ngài một số thông tin về công ty của chúng tôi, Stratton Securities, sau đó sẽ tiếp tục liên hệ lại với ngài, lần sau chúng tôi sẽ giới thiệu cho một trong những khách hàng cơ quan lớn của chúng tôi. Như vậy có được không ạ?”. Danny ngừng lại và ném cho tôi nụ cười nổi tiếng của anh ta.

Kinh doanh số lượng lớn (block - trading) là lệnh hoặc giao dịch bán hoặc mua một số lượng cổ phiếu rất lớn. - ND

Thật mỉa mai là Stratton thực sự **đã** tham gia kinh doanh được mười năm và lĩnh vực duy nhất họ **đã** thực hiện là giao dịch với

những công ty môi giới khác và vì các công ty môi giới được xem là các cơ quan cho nên tôi chẳng hề nói dối về chuyện kinh doanh của Stratton chỉ giới hạn với các cơ quan lớn, - Tôi mỉm cười trước cách lập luận lắt léo của mình. Sau đó tôi thôi cười và nói. - tôi không phủ nhận rằng kịch bản này hơi lạc đề, nhưng điều đó chỉ là phụ.

Nhưng dù sao, Danny cũng tiến hành được mười cuộc gọi mỗi ngày, sau một tuần, đã đến lúc thực hiện bước hai trong kế hoạch của tôi, tức là bắt đầu bán một cổ phiếu lớn, nghĩa là một cổ phiếu niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán New York mà người ta rất quen thuộc. Đó là lý do vì sao tôi chọn Eastman Kodak: Bởi vì tên tuổi đã được công nhận và cũng vì nó là một câu chuyện rất hấp dẫn. Thời điểm đó, hãng này đang có tranh chấp với Polaroid về vi phạm bằng sáng chế, kịch bản của tôi tập trung vào khía cạnh Kodak chắc chắn sẽ phát đạt hơn nữa một khi vụ tranh chấp giải quyết xong.

Nhưng kịch bản hay ho như vậy thì Danny lại không tỏ ra ấn tượng lắm. Anh ta bảo: “Cho dù có ai đó mua mười nghìn đô la của Kodak thì hoa hồng của tôi cũng chỉ là một trăm đô la. Như thế thì còn ý nghĩa chớ gì nữa?”.

“Hãy nghĩ đây chỉ là một phương sách để đi đến đích”, tôi đáp, “Tuần sau, sau khi họ trả tiền cho vụ làm ăn, chúng ta sẽ gọi lại cho họ để tiến hành bước hai”. Và nghe nói thế, Danny chỉ còn biết nhún vai bỏ đi, dành ra mười ngày tiếp theo mở các tài khoản Kodak, tất cả là mười hai tài khoản, mỗi tài khoản có khoảng năm nghìn đô la, tương đương với một trăm cổ phiếu.

Sau đó tôi lại gọi anh ta tới văn phòng mình và giải thích bước hai, không hoàn toàn như những gì anh ta nghĩ. “Ý anh là anh không muốn tôi làm cho họ bán hạ giá Kodak và mua cả một nhà cổ phiếu chứ?”, anh ta hỏi.

“Không”, tôi nói, “Tôi muốn anh bảo họ rằng mọi chuyện rất tốt đẹp với Kodak và họ nên giữ lấy cổ phiếu về lâu dài”. Tôi đưa cho anh ta một kịch bản mà tôi đã viết cho một công ty có tên Ventura Entertainment. Tôi ngừng lại, nhìn những người bắt giữ mình và mỉm cười nhản nhở. “Tôi tin chắc các vị đều quen với Ventura, đó là cổ phiếu đầu tiên tôi từng gợi ý.”

- Phải. - Bệnh nhân OCD đa nghi đáp. - Và đó cũng là cổ phiếu giải trí cao giá nhất trong lịch sử các loại cổ phiếu giải trí.

Tôi gật đầu bên lên.

- Đúng, nhưng chuyện đó không hề cố ý. Tôi chỉ không kiểm soát nổi nhu cầu mua mà thôi. - Tôi nhún vai. - Nhưng, gạt bỏ chuyện đó ra thì Ventura chỉ là một cổ phiếu sáu đô la vào thời điểm đó, một công ty nhỏ xíu mới khởi nghiệp còn chưa được niêm yết trên NASDAQ. Nó vẫn còn đang được mua bán trên các Phiếu hồng. Nói thật, nó đã có thể trở thành một cổ phiếu giá thấp, nhưng trùng hợp thế nào mà chủ tịch công ty, một tay có tên là Harvey Bibicoff, lại nghĩ đúng như tôi, tức là, một cổ phiếu sáu đô la nghe có giá trị hơn một cổ phiếu hai mươi xu. Cho nên khi ông ta đưa Ventura ra công chúng, ông ta kết cấu nó chỉ với một triệu cổ phần, ngược hẳn với mô hình hai mươi triệu cổ phần thường thấy của một cổ phiếu giá thấp điển hình. - Tôi nhìn Bệnh nhân OCD. - Anh cho rằng anh vẫn theo kịp lời tôi nói chứ?

Anh ta gật đầu.

- Vâng, một triệu cổ phần với giá sáu đô la tương đương với hai mươi triệu cổ phần giá ba mươi xu.

- Chính xác. - Tôi nói. - Về mặt toán học, chúng chỉ là một và như nhau; tuy nhiên, về mặt *tâm lý*, chúng lại hoàn toàn khác nhau. Khi Danny đứng trong văn phòng của tôi, nghiên cứu kịch bản, tôi biết kịch bản đó rất ổn, đặc biệt đoạn mở đầu, nơi tôi hoán chuyển từ các cổ phiếu lớn thành cổ phiếu nhỏ.

“Đọc cho tôi nghe”, tôi bảo anh ta. Anh ta gật đầu rồi bắt đầu đọc: “Thưa ông Jones, có hai lý do cho cuộc gọi hôm nay. Thứ nhất, tôi muốn cập nhật cho ông rất nhanh về Kodak. Mọi chuyện đều rất tuyệt, cổ phiếu đúng như lúc chúng ta mua vào và nó sẽ giao dịch với giá cao hơn không lâu nữa. Trong vài ngày qua, rất nhiều cơ quan quan tâm đến nó, cho nên ngay lúc này, chúng ta sẽ giữ nguyên”.

“Còn lý do thứ hai cho cuộc gọi này là sáng nay có một thứ vừa chuyển đến bàn làm việc của tôi, có lẽ đây là điều hay ho nhất tôi từng thấy trong vòng sáu tháng qua. Đây là một trong những thương vụ ngân hàng đầu tư của chính chúng ta - một công ty chúng ta biết *rất rành rẽ* - và triển vọng còn lớn hơn Kodak nhiều. Nếu ông có sáu mươi giây, tôi xin chia sẻ ý tưởng của tôi với ông”. Danny ngược lên và nói: “Kịch bản này tuyệt đếch chịu được! Để tôi thử xem sao!”.

Tôi gật đầu đồng ý. “Được rồi, nhưng hãy nhớ: Những người giàu này rất tinh tế, cho nên họ sẽ không dễ nghe những lời cường điệu và phỉnh phờ đâu. Anh hãy sử dụng logic và lý trí, cùng với sức ép thật mạnh vào. Danny, đừng bao giờ quên: Chúng ta không bao

giờ gọi điện lại! Anh chỉ gọi cho những người này một lần thôi. Cho nên, phải bám dính lấy kịch bản như keo ắc quy”. Nghe vậy, Danny nhắc tôi một lần nữa rằng anh ta là Danny-Porush-bá-cháy và anh ta có thể bán dầu cho dân Ả rập và bán đá lạnh cho dân Eskimo! Sau đó anh ta gật đầu và quay đi.

Tôi nhún vai.

- Giờ nhớ lại, cũng khá buồn cười là tôi chỉ hy vọng gây dựng một mảng kinh doanh lớn hơn một chút từ hệ thống mới của mình mà thôi, có lẽ là một nghìn cổ phiếu của Ventura, so với hai trăm cổ phần, nhưng đó đúng là những gì tôi có trong đầu vào thời điểm ấy.

Nhưng năm phút sau, Danny chạy bổ vào văn phòng tôi, thở không ra hơi. “Lạy Chúa!”, anh ta rú lên, “Gã đầu tiên đã mua hai mươi nghìn cổ phần của tôi rồi! Mẹ kiếp, hai - mươi - nghìn - cổ - phần kia đấy! Sau đó gã xin lỗi tôi vì không mua được thêm nữa! Gã nói gã không đủ tiền mặt ngay lúc này, nhưng chừng nào gã có tiền, gã sẽ mua thêm. Anh có tưởng tượng nổi không?”.

Vậy đấy. Trong cái khoảnh khắc ngắn ngủi đó, tôi biết. Tôi biết rằng khách hàng của Danny không hề phân biệt gì giữa việc gửi một trăm hai mươi nghìn đô la tới Stratton Securities với gửi một trăm hai mươi nghìn tới Merrill Lynch. Điều này là vì chúng tôi đã gợi ý một loại cổ phiếu bảo đảm trước. Trong khi đó, Danny tỏ ra sung sướng hơn cả một con lợn được cho ăn, bởi vì anh ta kiếm được hai mươi nghìn tiền hoa hồng. Nhưng cái mà anh ta không biết là anh ta vừa tạo ra thêm sáu mươi nghìn đô la dưới giá chào bán. Đó mới chính là chỗ màu mỡ *đích thực*!

- Anh giải thích chỗ này xem nào. - Gã Khốn kiếp nói.

- Vâng, hãy theo tôi nhé: Ventura là năm chào, sáu trả, có nghĩa là nếu một khách hàng muốn mua, người đó phải trả sáu đô la, nhưng nếu anh ta muốn bán, anh ta chỉ có thể nhận được năm đô la. Đó là lý do tại sao hoa hồng của Danny là một đô la mỗi cổ phần, tương đương hai mươi nghìn đô la. Nhưng Harvey bán Ventura cùng với các chứng từ và khế ước có giá áp dụng là hai. Nói cách khác, Ventura chỉ khiến tôi phải bỏ ra hai đô la mỗi cổ phiếu. Tóm lại, trong gói hai mươi nghìn cổ phần của Danny, tôi kiếm được sáu mươi nghìn dưới giá chào bán, cộng thêm mười nghìn trên giá chào bán, tức là một nửa số hoa hồng của Danny. Và tất cả số tiền đó có được chỉ bằng một cú điện thoại duy nhất, từ một kịch bản làm quen duy nhất. Nhưng đó mới chỉ là khởi điểm thôi.

Ngay lúc ấy tôi đã biết rằng nếu Ventura tăng giá, nếu có hàng nghìn khách hàng trong hệ thống thì họ sẽ bỏ ra hàng triệu nữa. - Tôi ngừng lại một lát, cân nhắc những lời của mình. - Dĩ nhiên, hóa ra là có đến hàng trăm triệu, nhưng lúc đó, tôi không nghĩ xa đến vậy. Tôi vẫn có những trở ngại khá lớn phải vượt qua, ít nhất cũng ở chỗ Harvey chỉ có một triệu chứng từ và khế ước để bán và với hệ thống mới của mình, tôi sẽ ăn qua những giấy chứng nhận đó chỉ trong vài tuần. Sau đó tôi phải mua cổ phiếu trên thị trường mở.

Nhưng cái gì đến trước ăn trước, tôi nghĩ vậy; tôi phải đóng cửa Stratton cũ và đào tạo lại tất cả mọi người. Nhưng tôi lại đến chỗ Mike trước để cho ông ấy biết kế hoạch của tôi. Theo ông ấy thì kế hoạch ấy nghe rất hay, nhưng ông ấy hoàn toàn không hề ngạc nhiên. “Cứ thử xem sao”, ông ấy nói rất hờ hững, “Tuy nhiên tôi có thể giải quyết rất nhiều chuyện làm ăn anh đưa tới mà không vấn đề gì hết”. Đó là mấy lời rất máu chiến cuối cùng của Mike Valenoti.

Một phút sau, tôi đứng trước phòng họp, sẵn sàng tiến hành cuộc họp lịch sử đầu tiên. Tôi vẫn nhớ ngày hôm đó chỉ như mới hôm qua thôi. “Tất cả các bạn, hãy gác điện thoại lại đã!”, tôi nói với các nhân viên môi giới, “Hãy gác điện thoại ngay lập tức! Tôi có chuyện cần nói”.

Đa phần bọn họ đang gọi điện dở dang và ban đầu không gác máy ngay. Cho nên tôi nháy mắt với Lipsky, anh ta đứng dậy khỏi ghế và bắt đầu ngắt máy của đám nhân viên. Sau đó Danny tham gia vào tấn kịch và chỉ vài giây sau, cả phòng đã im phăng phắc.

“Được rồi”, tôi nói, “Giờ tôi cần các bạn chú ý đây, tôi muốn các bạn thu thập toàn bộ nội dung làm quen, nội dung rao hàng, những lời từ chối, sổ sách khách hàng và bất cứ thứ gì khác trên bàn các bạn có liên quan đến công việc môi giới chứng khoán. Tôi muốn các bạn thu thập tất cả lại và ném ngay vào thùng rác!”.

Dĩ nhiên, ban đầu, chẳng có ai làm việc gì vừa được nêu ra cả, họ quá sửng sốt đến không nhúc nhích nổi. Vì thế Lipsky bắt đầu gắt giục tất cả, “Làm đi nào! Nhanh lên! Đến lúc dọn dẹp phòng ốc rồi, như lời sếp vừa nói ấy!”. Điều tiếp theo tôi biết là Danny và Đầu đất cầm túi rác đi vòng quanh, những tàn tích cuối cùng của hệ thống cũ biến mất dần trước mắt tôi. Chỉ trong vài phút, chỉ còn lại mười hai cái bàn gỗ, mười hai cái điện thoại cũ kỹ và mười hai nhân viên môi giới trẻ măng mặc trên người đủ loại quần áo lỗi thời rẻ tiền. Tất cả đều trợn mắt đăm đăm nhìn tôi, chờ đợi nghe những gì tôi sắp nói.

“Tôi muốn mọi người nghe kỹ đây”, tôi nói, “bởi vì những gì tôi sắp nói sẽ thay đổi cuộc đời các bạn mãi mãi. Chân lý rất đơn giản là tất cả các bạn sẽ trở nên giàu có vượt mọi giấc mơ điên rồ nhất

của mình”. Tôi tiếp tục giải thích hệ thống mới của mình cho họ, lấy Danny làm bằng chứng cho thấy hệ thống ấy hiệu quả thế nào.

“Anh kiếm được khoản hoa hồng bao nhiêu chỉ trong một lần mua bán?”, tôi hỏi anh ta.

“Hai mươi nghìn!”, anh ta đáp, “Hai - mươi - nghìn, mẹ kiếp!”.

“Hai mươi nghìn”, tôi nhắc lại và đi tới đi lui như một nhà giảng đạo, để những lời nói của mình lơ lửng trong không khí. Sau đó, tôi dừng lại. “Và nhờ sử dụng hệ thống mới của tôi, Danny, anh nghĩ anh có thể kiếm được bao nhiêu chỉ trong một tháng? Vừa một sân bóng chày...”

Anh ta đóng vai của mình rất đạt bằng cách vờ suy nghĩ một lát. “Ít nhất cũng một phần tư triệu”, anh ta nói rất tự tin, “Nếu ít hơn tôi sẽ chết không kịp ngáp!”. Nghe xong câu đó, cả phòng òa lên trong tiếng huyền não như ong vỡ tổ.

Tôi nhún vai.

- Những gì còn lại rất dễ dàng. Tôi đào tạo lại các nhân viên Stratton của mình, sử dụng lý thuyết Đường chim bay. Đó là thứ tôi đã nghĩ ra từ hồi còn ở Investors' Center nhưng lúc đó chưa xem nó là nòng cốt, bởi vì khi đó các vị đang gạ gẫm những người nghèo xem có nên bỏ tiền ra đầu tư hay không; nếu họ chịu bỏ ra thì việc thuyết phục họ rất dễ. Nhưng với người giàu, các nguyên tắc lại hoàn toàn khác: Họ có rất nhiều tiền để đầu tư; vấn đề chỉ là thuyết phục họ rằng quý vị chính là nơi để họ hùn vốn làm ăn. Quý vị có đủ khôn khéo không? Quý vị có đủ sắc sảo không? Quý vị có biết những điều mà đám môi giới ở địa phương không biết hay không?

Quý vị có phải là một thầy phù thủy Phố Wall, có đáng để quản lý tiền của một người giàu có hay không?

Đường chim bay chính là như vậy đấy: Nó cho phép một gã hai mươi tuổi, tốt nghiệp cấp ba và chỉ số IQ chỉ trên gã thộn Forrest Gump một chút, trở thành một thầy phù thủy Phố Wall. - Tôi ngừng lại một lát, nghĩ cách giải thích lý thuyết này. - Về cốt lõi, đây là một hệ thống các kịch bản và lời từ chối, giúp cho ngay cả một nhân viên môi giới đàn độn nhất cũng điều khiển được một vụ mua bán. Nó làm cho mọi việc chạy băng băng, từ điểm A tới điểm B, từ phần mở đầu tới lúc kết thúc cho tới khi khách hàng buộc phải nói, - Được rồi, ơn Chúa! Lấy cho tôi mười nghìn cổ phần! Rồi để cho tôi yên! - Tôi biết nghe thì có vẻ đơn giản, nhưng không ai khác từng làm được thế này trước đó cả. Có hàng trăm kịch bản được sử dụng ở Phố Wall, nhưng không một ai từng tổ chức chúng thành một hệ thống chặt chẽ.

Tôi bỏ ra mười ngày dạy cho họ hệ thống ấy - đi đi lại lại, tập đóng vai, như tôi đã làm với Danny vào tối hôm trước - cho tới khi họ có thể đọc lầu lầu những dòng thoại ngay cả lúc đang ngủ. Thực tế, mỗi hôm tôi chỉ mất đúng nửa ngày để dạy họ; nửa ngày còn lại họ gọi điện cho những người không quen biết, hay xây dựng một quỹ rất hoành tráng gồm những nội dung làm quen để gọi cho khách hàng.

Và cuối cùng, vào ngày thứ mười, khi các nội dung làm quen đã chín muồi, họ bắt đầu mở tài khoản cho Kodak dễ dàng đến mức có thể nói là không tin nổi. Cứ như thể là lý thuyết Đường chim bay có thể biến ngay cả một nhân viên bán hàng đui nhất thành một sát thủ sành sỏi. Điều đó khích lệ tôi tiến xa thêm nữa, và tôi bắt đầu

thúc bách họ khóc liệt *hơn nữa*, hứa hẹn với họ về sự giàu sang vượt xa giấc mơ điên rồ nhất.

“Tôi muốn các bạn bắt đầu tiêu tiền ngay lúc này”, tôi giảng giải cho họ, “Tôi muốn các bạn tự nâng chính mình lên! Hãy tự dồn ép chính mình! Hãy làm cho mình không còn *lựa chọn* nào khác ngoài việc phải thành công! Hãy để cho những hậu quả của việc thất bại trở nên kinh khủng và không thể hình dung nổi, đến mức các bạn sẽ không thể tiêu hóa nổi dù chỉ là nghĩ đến nó”.

“Hãy hiểu điều này”, tôi nói, “Khi Pizarro đến Tân Thế giới*, điều đầu tiên ông ta làm là đốt trụi hạm tàu của mình, để thủy thủ đoàn của ông ta không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải tìm cách tồn tại ở Tân Thế giới. Đó là những gì tôi muốn các bạn làm! Tôi muốn các bạn chặn hết mọi lối thoát, tất cả các lối thoát!”.

Tân thế giới là một tên gọi được sử dụng để chỉ châu Mỹ (bao gồm Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Trung Mỹ và Caribe cũng như các đảo xung quanh một cách tổng thể) được sử dụng từ thế kỷ XVI.

“Sau cùng, các bạn có được điều đó nhờ người ngồi bấm số điện thoại bên cạnh các bạn. Các bạn có được điều đó nhờ tất cả những nhân viên Stratton khác đang ngồi trong gian phòng này để bấm số điện thoại. Đó chính là nơi khởi nguồn sức mạnh của chúng ta: từ người khác, từ nỗ lực chung, từ năng lượng tổng thể của cả một gian phòng toàn những con người tích cực nhất làm chấn động Phố Wall, một gian phòng chỉ toàn những người chiến thắng!”

Tôi ngừng lời một lát để lấy lại nhịp thở.

“Tất cả các vị đều biết những gì xảy ra tiếp theo: Bảy ngày sau, họ bắt đầu rao bán Ventura và cửa âm ty địa ngục được mở toang. Từng gói lệnh mua mười và hai mươi bắt đầu ào ào đổ về phòng họp như nước lũ, tiền bắt đầu từ trên trời trút xuống tới tấp.” Tôi chậm chậm lắc đầu. “Tôi thậm chí không thể mô tả được chúng tôi tiến nhanh đến thế nào từ thời điểm này. Mọi việc cứ như thể đã đào đúng mạch vàng và đám dân tìm vàng trẻ trung bắt đầu dồn về Lake Success để khoanh vùng kiếm vận may. Mới đầu, họ còn xuất hiện lẻ tẻ, sau đó ồ ạt kéo đến. Bắt đầu từ các thành phố ở Queens và Long Island, sau đó nhanh chóng lan ra khắp cả nước. Cứ như thế, Stratton ra đời.”

Chỉ vài tuần sau đó, một buổi sáng, tôi bước vào phòng và thấy Jim Taormina đang đợi tôi. “Đây”, anh ta nói, “Stratton là của anh” và anh ta trao cho tôi bộ chìa khóa đang cầm. “Tôi sẽ bán cho anh chỗ này với một đô la và sẽ là nhân viên giao dịch chính của anh. Chỉ *xin anh* bỏ tên tôi khỏi giấy phép!”

Sau đó Mike, khuyến binh lão luyện Phó Wall, người nghĩ rằng ông ấy đã nhìn thấy trước mọi việc, bước vào. “Anh phải dừng bọn họ lại ngay!”, ông ấy năn nỉ, “Ngay lúc này, chúng ta không thể xử lý công việc làm ăn thêm nữa. Chúng ta đang có nguy cơ làm cho đại diện xử lý quá tải đấy”. Ông ấy lắc đầu về không tin nổi. “Tôi chưa bao giờ thấy chuyện gì như thế này cả, Jordan ạ. Không sao tin nổi...” Điều buồn cười là đại diện xử lý của chúng tôi, tức là công ty chuyên trách xử lý các thương vụ - không thể thu xếp kịp khối lượng giao dịch quá nhiều và đang dọa sẽ chấm dứt làm việc trừ phi chúng tôi chậm nhịp độ lại.

Rồi đến Đầu đất xuất hiện. “Tớ chết chìm trong tiền hoa hồng rồi”, cậu ta nói, đầy hoảng sợ, “Tớ không tài nào kiểm soát nổi nữa. Hàng triệu đô la cứ đổ xuống và ngân hàng liên tục gọi cho tớ”. Tôi giao cho Đầu đất chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính và giờ cậu ta bị ngập, chết chìm bên dưới cả một biển tiền và giấy tờ.

Nhưng dù tình thế nào thì tất cả những chuyện này đều là những vấn đề hay, rất dễ giải quyết. Với Jim Taormina, tôi làm đúng như anh ta nói: Tôi mua lại công ty của anh ta với giá một đô la và để anh ta làm trưởng nhóm giao dịch. Với Mike, tôi cũng làm đúng như ông ấy bảo: Tôi đứng trước phòng họp và tiến hành một cuộc họp bán hàng để chuyển tất cả mọi thứ sang hướng tích cực.

Với đầy nhiệt huyết và sức trẻ, tôi nói: “Những gì chúng ta có ở đây mạnh mẽ và hiệu quả đến mức Phố Wall thậm chí không thể sánh kịp chúng ta!”. Nghe câu đó, những nhân viên Stratton của tôi vỗ tay, reo hò và hét. Sau đó, chúng tôi dành hai tuần tiếp theo chỉ luyện các nội dung làm quen, giúp cho sự tăng trưởng của chúng tôi mạnh thêm nữa.

Và để giúp Đầu đất, tôi nhờ bố tôi, lúc này đang thất nghiệp. Ông cụ là người rất cừ, một nhân viên kế toán công (CPA) có chứng chỉ và được cấp phép đã từng có kinh nghiệm nhiều năm làm giám đốc tài chính cho nhiều công ty tư nhân. Nhưng giờ ông cụ đã ngoại ngũ tuần rồi, hơi già một chút và quá tiêu chuẩn để có thể kiếm được một công việc ngon lành.

Cho nên tôi tuyển mộ ông cụ, ban đầu thì cũng hơi miễn cưỡng, nhưng rồi tôi vẫn tuyển cụ. Ông chuyển tới văn phòng của Đầu đất, nơi cả hai người cùng có niềm vui làm cho nhau phát khùng. Cụ

Max Diên nhanh chóng thò nanh vuốt của mình ra, bằng cách gọi Đầu đất là một thằng đàn chết tiệt, một thằng nhóc chết tiệt hay cả một nghìn thứ chết tiệt khác, trong đó dĩ nhiên có cả cụm từ Đầu đất chết tiệt. Việc Đầu đất bị dị ứng với khói thuốc lá là điều Max Diên tận dụng đến không tin nổi - mỗi ngày cụ hút bốn bao và nhả ra hàng đám khói đặc quánh ngay giữa mặt Đầu đất, với sức mạnh của một khẩu đại pháo thời Nội chiến.

Nhưng, ngoài những chuyện đó ra, các vị có thể thấy tôi đã kết nối mọi việc thế nào. Với Mike và bố tôi, tôi có được một cánh quân hậu bảo vệ và với Danny cùng Kenny, tôi có mũi nhọn đủ để đấu lại với Cơ quan Tình báo Mossad của Israel. Và *tôi*... chà, chỉ cần nói rằng tôi dành toàn bộ thời gian mình cần để ngồi chơi xơi nước, thực hiện các cuộc họp và tập trung vào bức tranh toàn cảnh và giải quyết những phần còn thiếu của bài toán đó, chẳng hạn tìm thêm chứng từ và khế ước ở đâu để có được cổ phiếu giá rẻ, giống như chứng từ và khế ước Ventura.

Tôi chăm chú nhìn Bệnh nhân OCD và cười.

- Anh thử đoán xem tôi sẽ nhắm tới ai trong vụ đó?

Bệnh nhân OCD co rúm lại.

- Al Abrams. - Anh ta lắm bả.

- Đúng thế. - Tôi nói. - Ngài Al Abrams, kẻ điên rồ nhất trong tất cả các công dân Phố Wall. - Tôi nghiêng đầu sang bên và dăm dăm nhìn Bệnh nhân OCD. - Xin cứ việc chỉnh lại nếu tôi có nhầm lẫn, Greg nhé, nhưng tôi từng nghe đồn rằng Al đã viết thư cho Tổng thống Bill Clinton nói về anh đấy, rằng anh là một đặc vụ tình quái.

Bệnh nhân OCD lắc đầu mệt mỏi.

- Ông ta là một con chim già điên rồ, lão già đó ấy. Khi tôi tóm được ông ta, ông ta giữ cả trăm tài liệu, có tài liệu đã hơn ba mươi năm rồi!

- Chắc, đúng phong cách Al rồi. - Tôi đáp hờ hững. - Ông ấy chẳng bao giờ muốn ném mọi thứ đi cả. Ông ấy đúng như lời anh gọi là một *tội phạm cẩn thận*.

- Chưa đủ cẩn thận đâu. - Ác bà xen vào. - Lần cuối tôi kiểm tra, ông ấy vẫn còn ở sau song sắt. - Cô ta ném cho tôi một nụ cười hiểm ác.

Phải, tôi nghĩ bụng, nhưng không phải vì cô, Cruella ạ; chính Bệnh nhân OCD mới là người tóm được ông ấy. Nhưng tôi giữ ý nghĩ đó cho riêng mình và nói:

- Thực tế, tôi nghĩ giờ ông ấy tại ngoại rồi, có lẽ đã trở về Connecticut, đang làm cho bà vợ nghèo khó của mình phát điên cũng nên. - Tôi nhìn Bệnh nhân OCD. - Hơi tò mò một chút: Khi anh tóm được ông ấy, trong túi ông ấy có thức ăn gì không? Bánh nướng Linzer đang ăn dở chẳng hạn? Ông ấy mê thứ đó lắm.

- Chỉ có vài mẫu vụn thôi. - Bệnh nhân OCD đáp.

Tôi gật đầu về hiểu biết.

- Phải, có lẽ ông ấy dành dụm thứ đó phòng khi đói kém...

Rồi tôi dành vài giờ tiếp theo giải thích việc Al Abrams đã dạy tôi nghệ thuật thao túng cổ phiếu như thế nào. Cứ ba lần mỗi tuần, chúng tôi lại gặp nhau ăn sáng ở quán ăn Hy Lạp trong vùng, nơi tôi

thích thú nhìn Al xoi cơ man nào là bánh nướng Linzer, với một nửa chỗ bánh nướng chui vào miệng ông ấy còn nửa kia dính lên má và trán; trong khi đó, ông ấy cứ nốc hết cốc này đến cốc khác thứ cà phê đặc đến đắng nghét, cho tới khi hai tay run bần bật.

Xong hết những việc này, xong xuôi nước dãi, run rẩy, rên rỉ và rú rít, ông ấy mới bắt đầu giảng cho tôi những bài học để đòi. Nhưng, lạy Chúa, không như những bài học tôi có được từ Mike, những bài học này liên quan đến mặt tối của mọi việc, chỗ hiểm của thị trường tự do Phố Wall, từng là tiền thân của NASDAQ - nơi chứng khoán được giao dịch bằng cách dàn xếp và giá cả được xác định bằng ý định chợt có của những gã đầy dã tâm như Al và tôi.

Tôi phải thừa nhận rằng, chi tiết phiên phức nhất là không lâu trước đó tôi đã dạy Al một vài điều. Thực tế, chỉ trong vài tuần, tôi đã hiện đại hóa những âm mưu chứng khoán khá lỗi thời của ông ấy - mang sự phô trương và tinh quái của tôi vào những âm mưu đó, cùng với sự trơ tráo sẽ trở thành nét đặc trưng của Sói già Phố Wall.

Lúc này đã hơn năm giờ một chút, cuối cùng tôi kết thúc việc “hát hò” ở phố Court ngày hôm nay, một ngày mà những người bắt giữ tôi xem là một thành công lớn. Sau hết, giờ họ đã biết chính xác Stratton Oakmont ra đời như thế nào và qua một loạt những trùng hợp và tình huống ngẫu nhiên nhỏ nhoi, nó đã lớn mạnh thế nào ở Long Island.

Trước lúc rời khỏi phòng thẩm vấn, điều cuối cùng tôi hỏi Gã Khốn kiếp là anh ta nghĩ sẽ còn mất bao lâu nữa thì tôi bị kết án chính thức. Sẽ là ba năm nữa chăng? Hay bốn năm? Có lẽ là năm năm cũng nên? Càng lâu càng tốt, tôi nghĩ bụng.

- Có lẽ là bốn hoặc năm năm. - Anh ta đáp. - Nhiều lúc mọi việc cứ lẽ mà lẽ mề.

- Đúng vậy. - Ác bà chêm vào. - Đó không phải là những năm tháng dễ chịu gì. Sự hợp tác của anh sẽ được công bố vào một thời điểm nào đó trong năm tới, tiếp đó chúng tôi sẽ thu giữ tài sản của anh.

Giờ đến lượt Bệnh nhân OCD xen vào bằng việc cho tôi một tia hy vọng mỏng manh:

- Phải, nhưng anh vẫn có cơ hội làm lại cuộc đời. Anh còn trẻ, tới đây anh sẽ làm những việc đúng đắn, hy vọng như vậy.

Tôi gạt đầu tán thành, chỉ lưu tâm tới những lời của Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp còn bỏ ngoài tai mọi lời nói của Ác bà. Rủi thay, tất cả bọn họ đều sai, tôi sẽ sớm được biết nội thất của một buồng giam là thế nào.

Tôi sẽ mất sạch mọi thứ.

Chương 13

Cánh Cửa xoay

Hai tháng sau

Bãi biển Southampton! Tốt xấu gì thì cũng không thể phủ nhận rằng hẻm Meadow là một nơi tuyệt vời để quan sát những bức tường thực tế đổ ập xuống đầu tôi. Mặt nước xanh biếc của Đại Tây Dương ngay phía sau; còn vùng nước xám xịt của vịnh Shinnecock thì ngay trước mặt; và ở hai bên, những tòa nhà đường bệ, giống như của tôi, vươn lên từ những dải cát, giống như những đền thờ Hy Lạp im lặng chứng kiến việc làm một công dân WASP giàu có hay một trọc phú Do Thái mới phát thì tuyệt vời thế nào.

Lâu đài của tôi, chỉ ít lâu nữa sẽ bị Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp chiếm mất, là một tòa nhà sơn trắng và xám vươn dài, được xây theo phong cách Cape Cod*. Ở phần đất phía sau, một cái bể bơi và bồn tắm Jacuzzi* nhìn thẳng ra Đại Tây Dương; còn ở bãi cỏ phía trước, một sân tennis sử dụng trong mọi thời tiết nhìn tới Shinnecock; và bên ngoài, ở phía trước, một hàng rào sắt tĩa kỹ lưỡng vươn cao ngót bốn mét, che khuất cả khu nhà.

Phong cách Cape Cod là phong cách kiến trúc ở vùng Cap Cod. Cape Cod là một mũi đất nằm ở phía Đông bang Massachusetts, Đông Bắc Hoa Kỳ. - BV

Tên một công ty chuyên sản xuất bồn tắm xoáy nước - BV

Lúc này, tôi đang ngồi trên một chiếc ghế dài rất kiểu cách đặt trong phòng khách của tòa lâu đài, đắm đắm nhìn vào đôi mắt nai tơ của Nữ hoàng Kích dục Do Thái tự phong, Sarah Weissman*. Cô ấy ngồi cách tôi chưa đầy một mét, trên người mặc chiếc áo len cổ lọ màu đen, chiếc quần bó sát cũng màu đen, làm nổi bật một thân hình nhỏ nhắn gọn ghẽ toát lên vẻ đẹp từ quá khứ và thói háu ăn hiện tại.

Tên đã được thay đổi. - TG

Tuy nhiên, Nữ hoàng Kích dục vẫn là một người đẹp. Chỉ mới hai mươi hai, cô nàng có gương mặt trái xoan thanh tú, mái tóc đen óng ả, cặp mắt đen láy, nước da bánh mật, cái mũi hạng nhất, hàm răng hoàn hảo và môi dưới còn căng mọng hơn cả sông Nile. Và mặc dù mới chỉ biết cô ta cách đó mười lăm phút, tôi vẫn nghĩ cô nàng giống một quả trứng rất ngon. Tối hôm nay, chúng tôi vừa gặp nhau tại một cuộc họp của Hội AA* ở địa phương và cảm thấy tâm đầu ý hợp ngay lập tức. Cô ấy mới cai nghiện xong (chính xác là chưa đầy một tuần), đang trong giai đoạn vật lộn với cơn nghiện cocaine tăng gấp ba lần, với những cơn say và tình trạng nôn mửa mà tôi thấy rất kinh tởm. Nhưng giờ thì cô ấy đã phục hồi, uống thuốc giải độc và quay trở lại khu Hamptons, sẵn sàng bắt đầu lại cuộc đời.

Hội AA: Hội những người cai rượu (Alcoholics Anonymous - AA) là một tổ chức có quy mô toàn cầu của những người muốn cai rượu. AA khuyến nghị các hội viên kiêng uống rượu hoàn toàn, thường xuyên tham dự các buổi họp mặt, và tuân thủ chương trình của hội nhằm giúp nhau đạt được mục đích chung là “tỉnh táo và giúp những

người nghiện khác tỉnh táo”. AA đã sáng tạo ra một chương trình gồm mười hai bước để cai nghiện thành công. - ND.

Mãi cho tới lúc này, chúng tôi chỉ mới trò chuyện rất ít, trao đổi về tình trạng nghiện ma túy của mình, nhưng rõ ràng cô ấy sẵn sàng chuyển sang lĩnh vực công việc bởi vì cô ấy đang nói nửa chừng:

- ... Chỉ con gái Do Thái mới làm việc kích dục tốt nhất thế giới. Anh có biết điều ấy không?

- Ờ... không. - Tôi đáp. - Anh chưa bao giờ hẹn hò với một cô gái Do Thái cả.

- Ôi trời, đúng như vậy đấy, - Cô ấy nói đầy tự hào. - và nếu anh muốn, em sẽ chứng minh cho anh thấy.

- Oa, thế thì tuyệt quá! - Tôi đáp, Nữ hoàng Kích dục Do Thái nhanh chóng bắt tay vào việc - nhồm dậy và di chuyển bằng hai gối về phía tôi với nụ cười dâm đãng trên mặt. Theo bản năng, tôi ngã người ra sau và kê đầu lên một cái gối tròn mềm mại, trong khi Nữ hoàng Kích dục đưa hai bàn tay nhỏ nhắn về phía trước và cởi khuy quần của tôi. Sau đó, với khả năng xuất chúng, nàng tụt chiếc quần bò của tôi xuống tận mắt cá, trườn vào giữa hai chân tôi và vắn mái tóc đen dài của nàng thành kiểu tóc đuôi ngựa.

Đột nhiên, nàng dừng lại.

- Sao thế? - Tôi hỏi.

- Không có gì, ngốc thật. - Nàng nói trong khi tháo sợi dây chuyền vàng một đầu lủng lẳng ngôi sao sáu cánh đính kim cương

ra. Nàng bỏ nó vào trong túi mình. - Em không muốn thứ này làm ảnh hưởng đến mình.

Tôi gạt đầu ra ý đã hiểu và nhắm mắt lại, hơi chống chân lên, chuẩn bị sẵn sàng cho lần kích dục để đời này. Chỉ như những gì bác sĩ yêu cầu thôi mà, tôi nghĩ bụng. Nữ hoàng Kích dục rên lên một tiếng và tôi sẽ quên Nữ Công tước mãi mãi!

- Oái! - Nữ hoàng Kích dục kêu lên. - Có cái gì đó đâm mông em!

Tôi nhìn xuống và... - *Chúa ơi!* Cái vòng theo dõi ở mắt cá tôi đang chọc vào cặp mông xương xương của Nữ hoàng Kích dục.

Tôi hạ chân xuống với tốc độ của một con thỏ rừng.

- Không có gì đâu. - Tôi nói. - Chỉ là máy nhắn tin anh đeo để phục vụ công việc thôi. Ổn rồi, tiếp đi nào.

Nữ hoàng Kích dục nheo mắt về nghi ngờ.

- Máy nhắn tin ư?

- Đúng mà, - Tôi nói. - một cái máy nhắn tin.

Vài khắc trôi qua trong khi cô nàng vẫn dăm dăm nhìn.

- Được rồi. - Cuối cùng cô nàng lên tiếng. - Em tin lời anh.

Nàng từ từ cúi xuống để bắt đầu kích thích tôi... và đây quả là một trong những lần kích dục tuyệt vời kéo dài, điều mà một người đàn ông chỉ có được từ vợ mình trong thời kỳ còn đang nồng ấm.

Tôi bắt đầu rên lên cảm kích:

- Ôi, *lạy Chúa*, Sarah! *Tuyệtttt* làm sao. Em nói đúng. Con gái Do Thái làm công việc kích dục là tuyệt nhất!

- Uhm - hừm... - Cô nàng lúng búng vì không thể nói được.

- Ahhhhh... - Tôi rên rỉ và nhắm mắt lại để cho hệ thần kinh của mình tan ra... để các vấn đề của tôi trôi đi mãi... cho tới khi chẳng còn vấn đề gì đáng bận tâm nữa... chỉ còn Nữ hoàng Kích dục và công việc của nàng... và tâm trí tôi bắt đầu vẩn vơ... vẩn vơ nghĩ đến Nữ Công tước... Giờ này cô ấy đang làm gì? Cô ấy có ở nhà cùng bọn trẻ không, hay đang cặp kè với một gã đàn ông khác? Hôm nay là ngày thường, nên có lẽ cô ấy ở nhà với các con... mặc dù tôi nghe đồn rằng cô ấy đang cặp kè với tay huấn luyện viên, một thằng thối tha người Romania có tên là Alex... mặc dù giờ chuyện đó chẳng quan trọng nữa... Chỉ có bọn trẻ mới quan trọng... chúng là tất cả với tôi...

Vừa lúc đó - *một cảm giác lạnh toát!* Tôi mở mắt và Nữ hoàng Kích dục ngẩng phắt đầu lên, trên nét mặt đầy vẻ quan tâm.

- Có gì không ổn à? - Nàng hỏi. - Anh cảm thấy không thích à?

Tôi nhìn xuống. - Ôi, *Chúa ơi!* Thằng nhỏ của tôi trông chẳng khác gì một đồng mỳ Ý nấu nát! Thật là ngượng chết đi được mất!

- Ờ... hử... không... - Tôi lúng túng. - Mọi thứ rất tuyệt. Ý anh là, đây là lần tuyệt nhất mà anh từng biết. Vậy thôi mà. - Tôi cố tìm lời lẽ thích hợp một cách tuyệt vọng. - Ủ, quả thật em là, ờ, cô gái đầu tiên anh từng ở cùng trong, ờ, mười năm qua. Ý anh là, không kể vợ mình, dĩ nhiên rồi, ý anh là, vợ cũ ấy, hay sắp là vợ cũ thì đúng hơn.

Tôi ngừng lại một giây, tự hỏi mình liệu sự thật là tôi đã ngủ với ngót một nghìn ả gái điếm trong khi còn đang làm chồng của Nữ Công tước có đồng nghĩa với việc lúc này đang nói dối Nữ hoàng Kịch dục hay không.

Tôi ngồi thẳng dậy và hít một hơi thật sâu đầy khó khăn rồi từ từ thở ra thật chậm.

- Anh thật sự xin lỗi. - Tôi nói khẽ. - Có lẽ còn quá sớm với anh. Anh không chắc nữa.

Tôi lắc đầu buồn bã. Nữ hoàng Kịch dục không hề trách móc, thay vào đó, nàng mỉm cười vô cùng dịu dàng, một nụ cười nữ tính cực kỳ.

- Không sao. - Nàng nói. - Em nghĩ anh căng thẳng quá cũng *không sao*. Điều đó càng làm em thêm muốn anh hơn.

Nàng lại mỉm cười và tôi nhận thấy hàm răng nàng rất trắng. Tuyệt thật, tôi nghĩ thầm. Nữ hoàng Kịch dục có hàm răng trắng bóng.

- Giờ anh hãy nằm xuống và thư giãn đi. - Nàng nói ân cần. - Và đừng lo lắng nữa! Mọi thứ rồi sẽ ổn thôi. - Nói xong, Nữ hoàng Kịch dục đặt bàn tay nhỏ nhắn của mình lên vai tôi và khẽ ấn tôi nằm xuống. - Hãy thả lỏng đầu óc... - Nàng nói bằng giọng thường thấy của một chuyên gia thôi miên - Hãy thả lỏng cơ thể... hãy thả lỏng mọi thứ... tất cả rồi sẽ ổn thôi...

Tôi gật đầu ngoan ngoãn và nhắm mắt lại, suy nghĩ, lạy Chúa lòng lành! Nữ hoàng Kịch dục thật sự có lý! Ý tôi là, cô ấy ở đây, đã tỉnh táo được ba ngày, một cô ả nghiện cocaine, thèm ăn, nghiện

rượu và chắc chắn luôn phải sử dụng thuốc viên, có lẽ còn mắc chứng biếng ăn nữa, nhưng cô ấy lại hoàn toàn kiểm soát được tình thế. Tôi cảm thấy may mắn có được cô ấy.

Và trên thực tế, đúng là như vậy. Loáng cái, đã nghe thấy Nữ hoàng Kích dục rên rỉ, với kiểu hưng thú không kiềm chế được mà quý vị thường thấy trong các băng video khiêu dâm. Vài phút sau, tôi hét lên:

- Ôi, Chúa ơi! Anh... - Tôi kìm lại mấy từ *yêu em*, trạng thái mà tôi thực sự cảm thấy đang sôi lên và hét lên. - ... không kìm được nữa rồi!

Chỉ một phần giây sau đó, tôi đã xuất tinh. Đúng như lời cô nàng nói, Nữ hoàng Kích dục đã lấy hết tinh túy trong người tôi và giờ cơ thể tôi mềm nhũn.

Vừa lúc đó, cô ấy ngẩng đầu lên và đưa mu bàn tay chùi cằm mình.

- Giờ anh thấy thế nào? - Cô ấy hỏi bằng giọng rất khêu gợi.

- Tuyệt vời, Sarah. Anh cảm thấy thật sự tuyệt vời.

Cô ấy cười rạng rỡ và triu mến.

- Em vui lắm. - Cô ấy sung sướng nói. - Em thật sự rất vui.

Rồi cô ấy bắt đầu nhìn quanh phòng khách, nhìn cái lò sưởi bằng sa thạch* rất kiểu cách ở phía sau, nhìn cả tá đồ đạc kiểu cách ở xung quanh mình - tất cả những chiếc ghế dài, ghế tựa, ghế đệm, bàn uống cà phê, bàn kệ, gối tựa, hoa, lọ hoa và những bức tranh treo trên tường bên ngoài phòng khách là chiếc bàn ăn kiểu cách

còn rộng hơn cả một hồ hình móng ngựa. Sau đó, cô ấy ngược nhìn lên trần nhà cao hơn chín mét, cuối cùng nhìn bức tường bằng kính tấm chạy dọc chiều dài phần sau nhà và phóng tầm mắt ra Đại Tây Dương.

Sa thạch hay còn gọi là đá trầm tích do các hạt cát gắn kết với nhau, thường có màu sáng, xám, lục đỏ... - BV

- Anh biết không, - Cô ấy nói. - Nơi này thật sự rất đẹp. Ý em là, em không lạ gì tiền bạc cả, nhưng nơi này *sắc mùi* tiền cũ! Anh biết ý em là gì không?

Tiền cũ ư? Lạ Chúa! Nếu có loại tiền mới hơn ở đâu đó tại Hamptons thì tôi vẫn chưa tìm thấy. Có lẽ ý cô ấy là tiền bốc hơi chẳng? Có lẽ như thế chính xác hơn.

- Cảm ơn em, - Tôi nói. - nhưng không phải tiền cũ đâu, Sarah. Còn mới lắm mà. - Tôi mỉm cười, háo hức thay đổi chủ đề. - Mà này, em có muốn đi dạo trên bãi biển không? Hôm nay là một tối rất đẹp.

- Em không đi được. - Cô ấy buồn bã đáp. - Em phải về nhà, bạn trai em đang đợi em.

Tôi bật dậy.

- Bạn trai em! Em có bạn trai à?

Cô ấy nhún vai.

- Vâng, em sống với anh ấy. Lẽ ra em không nên đến đây. Anh biết ý em là gì không?

Tôi thừ ra một lúc để suy nghĩ câu đó trong đầu và quyết định rằng cô ấy nói đúng: Có lẽ cô ấy không nên đến đây. Nhưng vào thời điểm này trong năm, không có nhiều gái ở Hamptons, cho nên nếu để Nữ hoàng Kịch dục đi thì tôi sẽ lại cô đơn một mình. Tôi mất một lúc ngắm nghía những đường nét của cô ấy. Cô ấy có đủ xinh đẹp không nhỉ? Liệu cô ấy có thể thế chỗ Nữ Công tước không? Cô ấy có cái mũi rất xinh, Nữ hoàng Kịch dục ấy, có lẽ tôi có thể tìm thấy sự bình yên qua kỹ năng kịch dục của cô ấy. Nói thật, tôi thậm chí còn biến cô ấy thành một Nữ Công tước khác được kia! Tôi có thể đưa cô ấy đi mua sắm quần áo cùng đồ trang sức và sau đó đưa cô ấy đi ăn ở những quán sang trọng, có lẽ còn giới thiệu cô ấy với các con mình. Sau hết, đến giờ cô ấy đã tỉnh táo được trọn ba ngày và hoàn toàn bình phục. Nói tóm lại, tôi xin nói như vậy, cô ấy là một món hời!

Vậy là chỉ năm ngày sau, tôi đã thuyết phục Nữ hoàng Kịch dục chia tay với bạn trai và cho cô ấy dọn đến lâu đài của tôi ở hẻm Meadow, nơi mỗi ngày cô ấy làm cái việc kịch dục đẳng cấp thế giới với tôi hai lần và thỉnh thoảng lại làm tình với tôi. Mọi việc đều rất ổn. Chúng tôi trao cho nhau những lời “yêu thương” đầu tiên vào ngày thứ bảy và bắt đầu nói đến chuyện hôn nhân vào ngày thứ mười. Cô ấy nhún vai trước cái vòng theo dõi ở mắt cá tôi cứ như thể nó chẳng có gì to tát cả - sự thật, Gã Khốn kiếp, vào một lúc nhân ái hiếm hoi, đã giảm bớt sự kiểm thúc đối với tôi, đổi từ mức khóa chặt liên tục hai mươi tư giờ xuống thành một lệnh giới nghiêm lúc nửa đêm - và tôi cũng nhún vai với thái độ cảm thông và tốt bụng tương tự khi cô ấy xin lỗi rời khỏi bàn ăn tối và nôn thốc nôn tháo những gì có trong dạ dày.

Trong khi đó, sự hợp tác của tôi tiến triển rất tốt. Tôi không nghe nói đến Bệnh nhân OCD mấy tuần liền, mà điều đó, theo lời Magnum, là điều được mong chờ. Rất cuộc, tôi đã dành trọn cả tháng “hát xướng” ở phố Court, điếm qua tất cả các thương vụ của Stratton trong khi giảng giải cho Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp những kiến thức để đời. Giờ họ cần làm bài tập về nhà của mình - ghi hồ sơ, phỏng vấn nhân chứng và lần theo giấy tờ.

Thêm nữa, cuộc gặp gỡ của tôi với Quỷ mắt biếc hóa ra lại hoàn toàn phí thời gian. Ông ấy quá khôn ngoan nên không thể bị tóm khi đang nói và ghi âm, đặc biệt là với một người đang chịu cáo trạng. Tuy nhiên, những người bắt giữ tôi đã khắc phục thất bại của tôi một cách dễ dàng bằng cách trấn an rằng đó không phải là lỗi của tôi. Chừng nào tôi cố gắng hết sức, như lời Bệnh nhân OCD nói, thì tôi sẽ vẫn nhận được thư 5K. Tất cả chỉ là thái độ trung thực; anh ấy nhấn mạnh, chỉ cần ghi nhớ điều đó và tôi sẽ thoát khỏi tù ngục khi còn trẻ trung.

Đó là lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện với nhau, ngoại trừ một cú điện thoại thông báo tin tức rất ngắn, trong đó anh ấy bảo tôi rằng Danny đã nộp tiền bảo lãnh tại ngoại và Victor Wang cuối cùng cũng đã bị kết tội. Không cần phải nói gì thêm, thông điệp rất rõ ràng: Danny đã hợp tác và Victor trở thành con mồi của Ác bà, thành tích cá nhân của cô ta được đem ra khoe.

Cho dù tình hình thế nào thì chính vào thời điểm cận kề lễ Tạ ơn, tôi cũng quyết định giới thiệu Nữ hoàng Kích dục với bọn trẻ. Cô ấy rất tốt với chúng; thực tế, ngoại trừ một trục trặc - cô ấy bị một cơn hoảng loạn, kèm theo những cơn co giật dữ dội, trong lúc cả bốn chúng tôi đang ăn trưa ở East Hampton, tôi bắt đầu nhận thấy

cô ấy là mẹ kế rất thích hợp cho bọn trẻ. Trong khi thực tế chúng tôi chưa định ngày kết hôn nhưng đó chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi. Chúng tôi rất hợp nhau, hai linh hồn bị hủy hoại đang tìm cách dựa vào nhau.

Sau đó thì thảm họa xảy ra. Đó là tuần trước lễ Giáng sinh, chúng tôi đang nằm trên giường, đầy sung sướng. Đó là một chiều thứ Bảy, tôi xem ti vi còn cô ấy đọc một cuốn sách. Tôi ngược mắt nhìn lên và chú ý thấy cô ấy đang đeo một cặp kính bà già. Tôi cũng chú ý thấy một vết sẹo nhỏ xíu dưới cằm cô ấy. Tôi dăm dăm nhìn vết sẹo. *Không hấp dẫn tí nào cả!* Tôi nghĩ bụng. Sau đó tôi dăm dăm nhìn cặp kính bà già. *Càng khó coi hơn!* Tôi nghĩ. Sao đó tôi hạ ánh mắt xuống bộ ngực lép và đôi tay bé như cây sậy của cô ấy. *Thật sự là xấu điên!* Tôi nghĩ.

Chúng tôi nằm bên dưới chiếc chăn lụa trắng, nên tôi không thể ngắm toàn bộ cơ thể cô ấy, nhưng như vậy thì cũng không thể phủ nhận được rằng tôi đã nhìn thấy cô ấy ở góc độ rất xấu. Vậy đấy. Tôi không còn thấy yêu Nữ hoàng Kịch dục nữa.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn tĩnh, nhưng chẳng có tác dụng gì cả. Tôi không thể để cô ấy trong nhà mình thêm được nữa. Tôi cần ở một mình hoặc là với Nữ Công tước. Có lẽ tôi có thể thuyết phục Nữ Công tước quay lại với nhau vì các con. Lạy Chúa, tôi đã cố gắng làm việc đó nhưng không ích gì. Tin đồn mới nhất cho thấy cô ấy đang cặp kè với Michael Bolton, chính là gã ca sĩ khốn nạn có mái tóc đuôi ngựa!

Nhưng dù thế nào thì ngày hôm sau tôi cũng tổng cổ Nữ hoàng Kịch dục đi, hay ít nhất là *tìm cách* làm việc đó, lúc cô ấy gần như

suỵ sụp tinh thần ngay trong phòng khách nhà tôi và dọa sẽ tự tử. Vì thế tôi bảo cô ấy rằng tôi chỉ đùa chơi, rằng không *thật sự* muốn chấm dứt mọi việc. Tôi chỉ đột nhiên thấy sợ kế hoạch định làm do những xáo trộn trong đời tôi mà thôi.

Nghe thế, cô ấy mỉm cười buồn bã và hỏi tôi có thích kích dục không. Tôi cân nhắc chuyện đó một lát, biết rõ rằng đây chắc chắn sẽ là lần kích dục tuyệt vời nhất trên đời, bởi vì Nữ hoàng Kích dục sẽ làm hết sức để giữ cho được vị trí của mình ở hẻm Meadow.

Nhưng cuối cùng tôi bảo cô ấy rằng tôi không muốn, mặc dù có lẽ sau đó tôi sẽ muốn. Dường như cô ấy cảm thấy nhẹ nhõm, nên tôi nhanh chóng cáo lỗi, nói rằng tôi cần tới gặp người đỡ đầu của mình, George, sống ngay dưới phố.

- Bác có thể đem một cái áo bó của bệnh nhân tâm thần tới và lôi cô ta đi được không? - Tôi hỏi George. - Cháu không thấy còn giải pháp nào khác.

Đó không phải là những lời *đầu tiên* tôi hét lên với George trong chiều hôm đó, nhưng đó gần như là những lời đầu tiên. Chính xác thì những lời đầu tiên là: “Cháu tiêu đến nơi rồi, bác George. Nữ hoàng Kích dục đang dọa tự tử, còn cái ấy của cháu thì đau vì những màn kích dục đến mức nó sắp liệt hẳn đến nơi rồi!”.

George và tôi ngồi trong gian bếp kiểu nông thôn Pháp, đối diện trên chiếc bàn bằng gỗ được lau sạch sẽ, trong lúc vợ ông ấy, Annette, một trái pháo Brooklyn xinh đẹp cao một mét rưỡi, với mái tóc hung đỏ, nước da hoàn hảo của dân Ireland và một chất giọng Brooklyn dữ dằn, chuẩn bị pha cà phê cho chúng tôi. Thực tế, bà ấy chuẩn bị nhiều thứ chứ không chỉ cà phê (còn có bánh rán, bánh

xốp nướng và hoa quả tươi), bởi Annette chẳng bao giờ làm việc gì không chu đáo cả, đặc biệt khi đó lại là nhiệm vụ chính yếu trong cuộc sống của bà ấy, tức là làm cho cuộc sống của George thoải mái và dễ chịu hết mức. Và, nói thật, George xứng đáng được hưởng điều đó.

Ở tuổi sáu mươi hai, ông ấy già hơn Annette đúng một giáp và là bằng chứng sống cho thấy một con báo đốm *có thể* thay đổi được những cái đốm của mình. Những ai chưa được nghe tin gì về George trong vòng hai mươi hai năm qua chắc chắn sẽ cảnh báo tôi: “Nếu anh nhìn thấy tay này đi trên phố, hãy đi sang mé bên kia và đừng để mắt tiếp xúc với lão. Lão rất dễ nổi khùng và nguy hiểm, đặc biệt khi lão say xỉn, mà chuyện đó thì thường xuyên. Nếu lão *thật sự* định nên anh hay đơn giản là nắm cổ chân anh dốc ngược xuống và lắc anh một lúc thì đừng có phí công gọi cảnh sát, trừ phi anh báo cho họ biết rằng có một tay cao một mét tám, nặng hơn một trăm ký có tên là George đã tấn công anh. Nói như thế thì họ sẽ biết phải mang theo *súng gậy mê!*”.

Nhưng dù thế nào thì thực tế George cũng rất tỉnh táo, đã sống gần hai mươi hai năm chuộc lỗi. Ông ấy ăn nên làm ra lần đầu tiên trong lĩnh vực bất động sản, lần thứ hai với các trung tâm cai nghiện ma túy và đã giúp cai nghiện cho dân Hamptons nhiều hơn mười người nào khác gộp lại.

Thật mỉa mai là lần đầu tiên tôi gặp George lại là trên truyền hình, khi gương mặt điển trai đầy vẻ hăm dọa của ông ấy hiện ra vào lúc ba giờ sáng, trong lúc tôi đang phê cocaine. George đang quảng cáo cho cơ sở cai nghiện của mình, Seafeld, và ông ấy nói thế này: “Các bạn có say thuốc... say rượu... phê không? Lúc này

gia đình các bạn ở đâu? Bạn cần giúp đỡ, Seafielđ có mọi câu trả lời...”. Phản ứng của tôi trước những lời ấy là ném bức tượng đồng vào chính giữa màn hình ti vi, kết thúc giữa chừng chương trình quảng cáo của George.

Nhưng tôi nhớ lúc đó đã nghĩ rằng mình sẽ chẳng bao giờ quên được cái bộ mặt trên ti vi - những đường nét điển trai thô lỗ, đôi mắt hạt dẻ nhìn như thấu ruột gan, mái tóc muối tiêu chải chuốt cầu kỳ - và đó là lý do vì sao không mất nhiều thời gian để nhận ra ông ấy khi sáu tuần sau đó, tôi chạy tới chỗ ông ấy ở Southampton, trong dãy phòng của Hội những người cai rượu. Và giờ đây, mười tám tháng sau, ông ấy có ý nghĩa với tôi hơn việc chỉ là một người đỡ đầu. Nói thật, ông ấy giống như một người cha.

- Tôi không thể đem áo bó tới đó được. - George nói, lắc lắc cái đầu to tướng của mình vài lần. - Cậu biết rồi đấy, tôi đã cảnh báo cậu về chuyện này. Hai người nghiện ngập cặp kè với nhau thì có khác gì hai cái xe thùng lao thẳng vào nhau đâu. - Ông ấy nhún đôi vai to bè. - Nhưng mà thôi, đúng như tôi đã nói trước rồi: Cậu - vẫn - chưa - hết - tình - với - vợ - đâu. Vẫn còn quá sớm.

Đúng lúc ấy thì Annette chen vào bằng chất giọng Brooklyn tuyệt vời.

- Ôi dào, có hại gì nào, anh Gawge? Vài cô ả kích dục *chẳng* làm chết ai cả! Jordan đang cô đơn, cậu ấy cần vui vẻ chút đỉnh!

Nói xong, bà ấy bước nhẹ qua sàn nhà lát gổm sạch sẽ và đặt cà phê cùng đồ ăn nhẹ lên bàn ăn kê trong bếp.

- Annette, - George nói, nhìn xoáy vào bà ấy một giây. - cậu ấy không cần được khích lệ trong căn nhà này đâu nhé. - Sau đó ông ấy nhìn tôi và nói. - Tôi sẽ xem liệu cậu có thuyết phục nổi Sarah xin vào Seafield không, nhưng chỉ là vì tôi nghĩ điều đó sẽ tốt cho cô ấy. Còn lúc này, tôi gợi ý rằng cậu ngừng cặp kè một thời gian đi. Cậu nên ở một mình trong khoảng một năm và tự mình học cách sống. Và cứ tiếp tục đến các trường trung học, giảng giải về phòng chống ma túy; đó là cách tốt nhất để sử dụng thời gian rỗi của cậu lúc này, hãy sống có ích và đừng có quan hệ tình dục nữa.

Tôi hứa với George sẽ làm như vậy và trong bốn tuần tiếp theo, tôi làm theo răm rắp lời khuyên của ông ấy, gần như vậy. Tôi dùng cụm từ “gần như” là vì có một lần hẹn hò với một cô em đào mỏ người Nga, hay một em *Natasha*, như cách báo chí vẫn gọi họ, qua một người quen của tôi ở Hamptons, một dạng tay chơi địa phương chuyên phái cả đội Natasha thô tục tới khắp bốn phương trời với mức giá chỉ một xu.

Mặc dù vậy, vụ đó cũng nhanh chóng kết thúc. Sự thật, đến đầu tháng Tư, tôi quyết định sẽ đóng chặt cánh cửa xoay cho lành, hay ít nhất là một thời gian và tôi thực hiện chế độ thường nhật là sự buồn chán và tẻ nhạt, điểm xuyết bằng những chuyến thăm nom các con vào cuối tuần và những bữa ăn tối với George và Annette.

Phải, cuộc sống thật buồn chán và tẻ nhạt, đúng như vậy, nhưng nó cũng đem lại cho tôi một cơ hội để tìm lại chính mình, để thử hình dung xem thực sự Jordan Belfort là ai. Thập kỷ vừa qua của cuộc đời tôi phức tạp đến không tả nổi, đưa con mà bố mẹ tôi đã dâng cho thế giới này chẳng giống gì mấy với Jordan Belfort của ngày hôm nay. Vậy giờ tôi là ai? Tôi là người tốt hay kẻ xấu xa? Tôi là một

tên tội phạm chuyên nghiệp quỷ quyết hay là một công dân trung thực bị làm đường lạc lối? Tôi có thể làm một người chồng chung thủy và đáng yêu được không, hay chỉ là một gã đàng điếm thành tật không chịu đeo bao cao su cho tới khi cái đó liệt hẳn? Và còn thói nghiện ma túy của tôi thì sao? Con thú đã ngủ yên hẳn chưa hay tôi chỉ mới bỏ được tật này chốc lát?

Tất cả những câu hỏi đó và nhiều câu khác tương tự cứ quay cuồng trong đầu óc khi tôi sống qua mùa đông trong cảnh đi đày. *Sự điên rồ*, như tôi nghĩ đến nó, đã thâm nhập vào mọi khía cạnh cuộc đời và hủy hoại mọi thứ trên con đường của nó. Cho nên đây là cơ hội cho tôi sàng lọc mọi thứ, để đi tới *tận cùng*. Câu hỏi duy nhất là, tôi còn bao lâu nữa?

Không lâu, hóa ra là như vậy, bởi vì Bệnh nhân OCD sẽ sớm phá vỡ sự buồn tẻ.

Đó là một tối thứ Hai, anh ấy gọi đến, ít nhất cũng có thể nói rằng đó là một cuộc gọi gây xáo trộn mọi thứ. Tôi đang ngồi trong phòng khách, trên một chiếc ghế tựa, thì điện thoại không dây đổ chuông. Tôi bỏ cuốn cẩm nang AA* xuống và nhắc máy.

Cẩm nang AA: sổ tay hướng dẫn lái xe an toàn và đơn giản. - BV

- Xin chào?

- Này! - Tôi đây mà. - Bệnh nhân OCD nói. - Anh ở một mình đấy chứ?

Biết rằng đó là một cuộc gọi của nhân viên FBI, tôi bèn nhìn quanh phòng khách để bảo đảm rằng tôi chỉ có một mình.

- Vâng. - Tôi đáp. - Tôi chỉ có một mình. - Và tôi đứng lên, bắt đầu đi vòng vòng một cách bồn chồn. - Có chuyện gì thế? Dạo này anh thế nào?

- Bận lắm. - Anh ấy đáp. - Tiếp tục theo các vụ việc. Nhưng mà này, tình hình anh ở đó sao rồi? Có ngủ với em Nga nào không?

- Rất nhộn. - Tôi đáp, kèm theo cả một tràng cười rõ to. - Giờ thì tôi xong với các em Natasha rồi. Tôi không tiêu nổi giọng của các em. Anh biết không, *da, da, da... blah, blah, blah*. Thật phiền chết đi.

Theo lời khuyên của Magnum, tôi đã kể cho bệnh nhân OCD về các nàng Natasha tinh quái, để việc đó được kiểm chứng. Cho nên Bệnh nhân OCD cũng làm công việc thẩm tra của mình, và không có gì lạ là anh ấy đi đến kết luận pháp lý rằng chẳng có gì trái luật trong chuyện bị các em đào mỏ người Nga quấy nhiễu cả.

- Nhưng mà này, có chuyện gì thế? - Tôi hỏi. - Đã lâu tôi chẳng có tin tức gì về anh cả.

Ban đầu không có phản ứng gì, chỉ vài khắc im lặng đến khó chịu, kiểu im lặng mà quý vị nghe thấy khi một trái bom hẹn giờ đang nháy dần đến số không và dường như có một khoảnh khắc chậm trễ *dài vô tận* trước lúc nổ tung. Cuối cùng anh ấy lên tiếng:

- Không có gì nhiều, thật đấy, nhưng tôi cần anh đặt máy nghe để tóm Dave Beall. - Lại im lặng. - Tôi biết chuyện này chẳng dễ chịu gì cho anh, nhưng anh cần làm việc này.

- Tại sao chứ? - Tôi gắt lên. - Anh ta chẳng là gì?

Thậm chí, khi những lời này thoát ra khỏi miệng, tôi biết rõ nghe mới nực cười làm sao. Không có gì trong việc liệu tôi có phạm tội cùng Dave Beall hay không (dĩ nhiên là có, đơn giản là tôi đã phạm tội cùng với các bạn của mình) nhưng nó lại rất có ý nghĩa ở khía cạnh từ Dave Beall có thể lần ra những ai.

Bệnh nhân OCD rất bình thản:

- Anh ta là ai không quan trọng, điều quan trọng là tôi biết anh ta là một trong những bạn bè thân nhất của anh. - Anh ta ngừng lại một lát, cứ như thể đang tìm từ cho phù hợp. - Nghe này, tôi không sung sướng gì chuyện này đâu và dù anh tin hay không thì Joel cũng vậy. Nhưng đây là việc anh phải làm. Tôi muốn anh cố gắng thu xếp một buổi ăn tối với anh ta, được chứ?

Với trái tim nặng trĩu, tôi đáp:

- Được rồi. Ý tôi là, tôi còn lựa chọn chớ nào nữa đâu, phải không? - Tôi thở dài thườn thượt. - Khi nào anh muốn tôi gọi cho anh ta?

- Không còn lúc nào thích hợp như lúc này. - Bệnh nhân OCD nói. - Anh có thể gọi ngay được không?

Tôi lắc đầu buồn bã.

- Được, có khác mẹ gì đâu nào? Anh muốn tôi bố trí cuộc gặp chỗ nào đây?

- Trong một nhà hàng, một nơi yên tĩnh, đâu đó ở Long Island, nhưng không phải ở Hamptons. Nơi đó quá xa đối với tôi.

Tôi ngẫm nghĩ một lát.

- Caracalla ở Syosset thì sao? Đó là một quán Ý, nhỏ thôi, yên tĩnh, thức ăn ngon. - Tôi lắc đầu tuyệt vọng. - Đó là một nơi rất tốt để bán đứng người bạn thân nhất, anh biết chứ?

- Đừng nặng lời với mình như vậy. - Bệnh nhân OCD nói. - Nếu cờ đến tay người khác thì người đó cũng sẽ phát thôi. Tin tôi đi.

- Tôi thật sự tin anh chứ. - Tôi nói, nhưng những gì tôi không nói ra là tôi biết anh ấy sai. Dave sẽ chẳng bao giờ bán đứng tôi. - Vào việc nào, anh gọi đi. Chúng ta kết thúc mọi việc thôi.

- Được rồi, chờ một giây nhé... - Im lặng một lúc, sau đó hai tiếng lạch cạch. - Đặc vụ Gregory Coleman thuộc Cục Điều tra Liên bang đây. Hôm nay là ngày mừng ba tháng Tư năm 1999, lúc này là tám giờ tối. Đây là một cuộc trò chuyện điện thoại đã được ghi âm giữa Jordan Belfort, một nhân chứng hợp tác với chính quyền Liên bang và David Beall.

Lại một khắc im lặng nữa, sau đó tôi nghe thấy tiếng điện thoại nhà Dave réo vang. Cứ mỗi hồi chuông đổ, tinh thần tôi lại chìm xuống thêm. Lúc Dave nhắc máy, tôi như thể không còn chìm xuống thấp hơn lớp váng ao được nữa.

Giờ tôi còn dưới cả thứ nước nhầy của lớp váng ao.

Chương 14

Khủng hoảng lương tâm

Thật ra, David Michael Beall đại diện cho mọi thứ lẽ ra là ngay thật và trong sáng của Stratton Oakmont. Sinh ra tại Burtonsville ở Maryland, nơi những môn thể thao như ném móng ngựa và đẩy bò là những trò tiêu khiển được ưa chuộng, anh ấy lớn lên trong cảnh nghèo khó và không có sự chăm chút của một người cha. Chính cái thời thơ ấu tự xoay xở mọi việc ấy đã để lại một vết rách rất sâu, được chính người mẹ khâu lại bằng một cây kim hơi nóng và chỉ thường.

Về mặt học thức, Dave không lấy gì làm sáng láng cũng không quá đần độn; anh ấy chỉ ở tầm trung bình. Anh không hợp với công việc bán hàng; quá trung thực và trực tính, nói chuyện bằng cái giọng kéo dài rất chậm của người miền Nam, không thể thuyết phục được bất kỳ ai làm việc gì đó mà họ không muốn làm.

Cũng như hầu hết những đứa trẻ khác từ Burtonsville, anh ấy không lớn lên với ước vọng làm giàu cháy bỏng - chuyện đó sau này mới có - nhưng những gì anh ấy làm trong quá trình khôn lớn là một nhận thức rất rõ ràng rằng thế giới này quá ít những thủ lĩnh nhưng lại quá nhiều thường dân và anh ấy là một dân thường, như thế chẳng có gì là sai cả.

Thông thường, một gã thộn quê mùa cao một mét chín như Dave Beall sẽ chẳng bao giờ học đại học cả; thay vào đó, anh ấy sẽ kiếm một việc làm tại trạm sửa xe trong vùng, làm công việc thay dầu và vặn ốc, sau đó dành ngày nghỉ cuối tuần cố ních vào chiếc quần bò bó sát của hãng Mary Joe* con khỉ mốc gì đó ở địa phương. Nhưng thật may là Dave được phú cho hai điều tuyệt vời - tốc độ và sức mạnh - kết hợp lại đã giúp anh ấy thẳng tiến tới đại học Maryland bằng một suất học bổng đầy khó khăn.

Công ty Jo's Cloth Store, Inc. được bà Margaret Colien Cloninger thành lập 1951 tại Dallas, Bắc Carolina. Ban đầu bà bán loại vải muslin mộc và sau đó đến các loại vải khác. Hiện Cloth Store khá nổi tiếng nhờ hàng hóa đa dạng, giá cả cạnh tranh và lực lượng nhân viên am hiểu và nhiệt tình. - ND.

Trên đường mưu sinh, anh ấy đã gặp một nàng Do Thái tóc vàng xinh đẹp tên là Laurie Elovitch, người chỉ bằng nửa anh ấy và đối lập với anh ấy hoàn toàn. Laurie xuất thân từ Long Island, trong một gia đình rất giàu có và có thể lực chính trị, cho nên sau khi cô ấy và Dave tốt nghiệp, họ chuyển hẳn tới Long Island để gần nhau. Cũng dễ hiểu là một gã như Dave - tuýp người mà thông thường quý vị thường thấy ngồi trên một kiện cỏ khô, mặc loại quần yếm bảo hộ lao động bằng vải bông chéo và không có áo sơ mi - sẽ chỉ là một chú cá bị lôi ra khỏi nước ở Long Island khốc liệt. Tất cả mọi người đều cho rằng cha của Laurie, ông Larry, sẽ giúp Dave tìm con đường của mình, ông ấy sẽ dùng các quan hệ chính trị của mình để kiếm cho Dave một việc làm ngon lành (có lẽ trong Bộ Công viên và Giải trí hay trong ngành hạ tầng vệ sinh chẳng hạn).

Nhưng lại một lần nữa, số phận can thiệp vào cuộc đời của Dave Beall, khi mà vào tháng Mười một năm 1988, Laurie tình cờ đọc được một mẫu quảng cáo cần người giúp đỡ trên tờ *New York Times* và Dave trở thành một trong những thanh niên Mỹ đầu tiên đáp lời tổng động viên của Stratton. Cũng như nhiều gã trai khác xuất hiện sau đó, anh ấy tự lái một chiếc xe đồng nát đến tham dự phỏng vấn, mặc trên người bộ cánh giẻ rách, ở trường hợp của anh ấy, còn tả tơi đến mức bà mẹ vợ tương lai phải dùng băng dính giữ cho nó khỏi rách toạc ra ở những đường khâu.

Tuy nhiên, anh ấy vượt qua bài kiểm tra với gương mặt không gặp sự cố gì và sau đó qua luôn chương trình đào tạo rồi học cách bán hàng, hoặc là, theo thuật ngữ của Stratton, anh ấy học để trở thành một sát thủ. Hai lần mỗi ngày, khi tôi đứng trước phòng họp và làm công việc của mình thì anh ấy cũng dần tin rằng lòng tham là một điều tốt, khách hàng hoặc nên bỏ tiền ra mua hoặc sẽ chết và một cuộc sống giàu sang và phô trương là con đường đúng đắn duy nhất đi tới hạnh phúc.

Và, *ói chà chà!*, sáu tháng sau, Dave Beall đã làm chủ một chiếc Porsche bỏ mui, mặc bộ cánh trị giá hai nghìn đô la và nói chuyện với vẻ kênh kiệu không cần che giấu của một chuyên gia môi giới chứng khoán đẳng cấp thế giới.

Tuy nhiên, chính qua cuộc hôn nhân với Laurie mà cuối cùng số phận anh ấy được an bài, Laurie hình thành một trong những mối quan hệ bè bạn thân thiết nhất với Nữ Công tước, do đó thúc đẩy Dave và tôi vào một quan hệ rất không lầy gì làm hay ho. Chúng tôi là một cặp kỳ quặc nhưng khi thói nghiện ma túy không còn kiểm soát nổi thì Dave trở thành bạn đồng hành tuyệt vời của tôi. Rất

cuộc, anh ấy không bao giờ nói nhiều và tôi thường xuyên phê thuốc nên cũng chẳng hiểu được anh ấy nói gì nữa. Cho nên chúng tôi xem phim cùng nhau, cứ xem đi xem lại một vài bộ phim, hầu hết là James Bond và các tập gốc của loạt phim *Star Trek*, trong khi chui xuống tầng hầm nhà tôi với chao đèn được che kín và ánh sáng tù mù và tôi nạp vào người lượng ma túy đủ để hạ gục cả một gia đình gấu xám.

Dĩ nhiên, Dave cũng thích ma túy nhưng không nhiều lắm. Dù thế nào thì anh ấy cũng luôn giữ tỉnh táo đủ để trông chừng tôi, theo lệnh của Nữ Công tước. Sự kiên nhẫn đã cạn nên cô ấy giao cho Dave nhiệm vụ bảo đảm rằng tôi không tự giết chết mình trước khi nghĩ ra cách đưa tôi vào trung tâm cai nghiện.

Cuối cùng, cô ấy cũng làm được nhưng không phải trước khi tôi *thực sự* định tự giết chính mình.

Khi tôi đứng trong bếp nhà Dave cách đây hai năm, quần trí và tuyệt vọng, nhai hết một trăm viên morphine thì anh ấy đã vật tôi xuống sàn và thọc ngón tay vào miệng tôi và móc số thuốc đó ra. Sau đó anh ấy gọi cấp cứu và cứu mạng tôi. Bốn tuần sau, khi tôi ra khỏi trung tâm cai nghiện và đến Southampton với cuộc hôn nhân đổ vỡ, chính Dave và Laurie là những người tới bãi biển đó và giúp tôi lượm những mảnh vụn còn lại. Trong khi tôi biết rất rõ rằng việc đó chỉ có Nữ Công tước và tôi mới có thể làm được nhưng đó vẫn là một hành động mà tôi sẽ chẳng bao giờ quên.

Nhưng thậm chí đáng nói hơn nữa là việc Dave và Laurie đã làm sau khi tôi bị buộc tội: Trong khi hầu hết bạn bè tôi trốn chạy thì Dave đứng bên tôi và trong khi hầu hết bạn bè của Nữ Công tước

xúm vào xúi giục cô ấy *bỏ chồng đi* thì Laurie lại gắng sức thuyết phục cô ấy ở lại.

Chính vì tất cả những lý do đó, mà giờ khi ngồi với Dave trong quán Caracalla, tôi cảm thấy mình là kẻ đáng khinh bỉ nhất thế giới. Tôi mặc chiếc quần bò Levi's màu tím than che đi chiếc máy ghi âm Nagra nhỏ xíu đầy hắc ám của Bệnh nhân OCD, bên dưới chiếc áo len sợi bông màu đen của tôi là cái micro siêu nhạy của Bệnh nhân OCD luồn thẳng lên xương ức và nằm yên bên phải trái tim đang đập rộn lên của tôi.

Mặc dù chỉ có hai chúng tôi trong buổi tối hôm nay nhưng chúng tôi vẫn lấy một chiếc bàn dành cho bốn người, bốn bộ đồ ăn, cùng với một tấm khăn trải bàn trắng tinh, đồ sứ trắng tinh và đồ bạc sáng choang. Dave ngồi bên trái tôi, chỉ cách hơn nửa mét, gần đến mức tôi thầm nghĩ, cái micro của Bệnh nhân OCD sẽ bắt được cả tiếng thở của anh ấy. Anh ấy mặc chiếc áo khoác thể thao thủy quân Truman bên ngoài chiếc áo phông trắng - kiểu ăn mặc đặc trưng của Dave Beall - và trên gương mặt điển trai của mình, anh ấy thể hiện nét mặt vô tư nhất trần đời: Một chú cừu đang đợi lúc bị làm thịt.

Sau vài phút trò chuyện phiếm, anh ấy đưa cho tôi một tập giấy tờ.

- Anh có muốn ngó qua những thứ này không? - Anh ấy hỏi. - Tôi đang nghĩ đến chuyện chuyển sang kinh doanh tiền tệ. Mọi người đang làm ăn rất tốt trong lĩnh vực này.

- Chắc chắn rồi. - Tôi đáp.

Lạy Chúa! Tôi nghĩ. Vụ này diễn ra đơn giản làm sao! Cái việc được gọi là kinh doanh tiền tệ này là âm mưu mới nhất và tôi không hề nghi ngờ rằng tôi có thể khiến cho Dave tự buộc tội chính mình chỉ chưa đầy một phút nữa. Nhưng chuyện này lại chẳng liên quan gì đến điều mà Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp quan tâm cả; đúng ra, họ muốn biết về công ty môi giới mà Dave đã đầu quân sau khi Stratton đóng cửa kia. Nhưng dù thế nào thì làm cho Dave đề cập đến chuyện đó cũng quá ư dễ dàng.

Vì thế, tôi mất một lúc và xem xét giấy tờ của anh ấy, trong đó có những từ như *yên* và *deutsche mark** xuất hiện nhan nhản trong khi tôi kín đáo liếc mắt nhìn quanh nhà hàng. Caracalla là một quán nhỏ, chỉ khoảng mười lăm hay hai chục bàn. Lúc tám giờ tối một ngày thứ Tư, chỉ có vài bàn có khách ngồi. Hầu hết là những cặp vợ chồng trung niên, không ai trong số họ có ý tưởng gì về chuyện lừa gạt đang diễn ra chỉ cách đó vài thước. Bệnh nhân OCD và Gã Đa thê đang đợi tôi ở bãi đỗ xe của một rạp chiếu phim trong khu vực, cho nên chỉ có Dave và tôi... *Người đã cứu mạng tôi. Người bạn duy nhất đã đứng bên tôi... Con cái chúng tôi là bạn của nhau. Vợ chúng tôi là bạn của nhau... Chúng tôi là bạn của nhau... Tôi biết giải quyết việc này thế nào đây?*

Deutsche mark là đơn vị tiền tệ chính thức của Tây Đức (1948 - 1990) và Cộng hòa Liên bang Đức (1990 - 2002). - BV

Tôi không thể.

Thậm chí không cần suy nghĩ, tôi bỏ tập giấy tờ xuống, cáo lỗi và tiến thẳng tới phòng vệ sinh. Trên đường đi, tôi dừng lại chỗ một người bồi bàn và giật lấy một cây bút. Vào trong phòng vệ sinh,

được che khuất bởi một quầy hàng, tôi vớ lấy một chiếc khăn giấy, tì nó lên tường và viết chữ in hoa: **ĐỪNG TỰ BUỘC TỘI CHÍNH ANH! TÔI ĐANG BỊ GHI ÂM!**

Tôi nhìn tờ giấy một giây, tim đập như muốn vỡ lồng ngực. Nếu Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp tìm ra thứ này, tôi sẽ chỉ còn là cái xác không hồn. Họ sẽ chấm dứt hợp tác với tôi ngay tại chỗ và tôi sẽ bị kết án mà không có lá thư 5K. *Ba mươi năm chết tiệt!* Tôi nghĩ bụng. Tôi thử nhắm tính: Khi đó tôi đã sáu mươi sáu tuổi! Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn an mình. Bệnh nhân OCD sẽ không có cách nào phát hiện ra cả. Tôi tin chắc như vậy.

Vững lòng hơn với ý nghĩ đó, tôi ra khỏi nhà vệ sinh và quay trở lại bàn, mắt liếc nhanh quanh nhà hàng như một con thỏ rừng. Không ai trông khả nghi cả. Bãi biển cũng trống trơn, không hề có các đặc vụ của chính phủ.

Lúc tôi đến bên bàn, tôi đặt tay trái của mình lên vai Dave và đưa ngón trỏ tay phải lên môi, ra dấu rằng: “Suyt!”. Bàn tay trái tôi là tờ giấy cảnh báo, được gấp đôi lại. Tôi buông tay khỏi vai anh ấy, gấp tờ giấy lại bằng mấy ngón tay và sau đó đặt nó lên bàn trước mặt anh ấy.

Khi ngồi xuống, tôi nhìn rõ đôi mắt xanh lơ của anh ấy như muốn bật ra khỏi cái đầu nung núc thịt, trong lúc đọc tờ giấy. Sau đó anh ấy nhìn tôi, lặng người. Tôi nhìn lại, mặt lạnh tanh. Rồi tôi chậm rãi gật đầu. Anh ấy gật đầu đáp lại.

- Mà này, - Tôi lên tiếng. - về chuyện kinh doanh tiền tệ ấy mà, tôi nghĩ được đấy nhưng anh cần cẩn thận. Quanh đây lượng tiền mặt trôi nổi rất nhiều, ít nhất là theo những gì tôi nghe được, mọi

người đều đang kiếm được tiền lại quả*. Ý tôi là khi anh và tôi làm là một chuyện, nhưng có người lạ nhúng vào thì lại khác đấy. - Tôi hạ giọng để tạo hiệu quả. - Để tôi hỏi anh một câu nhé. - Tôi thì thảo. - Anh chưa bao giờ ký gửi bất kỳ khoản tiền mặt nào tôi đưa anh, phải vậy không?

Lại quả (tiền hoa hồng) là khoản *tiền* được nhận sau khi một thương vụ kết thúc. - BV

Anh ấy nhìn tôi mắt mở to.

- Tôi không hiểu anh đang nói gì. Giờ tôi kiệt sức.

- Tôi hiểu chuyện đó, - Tôi thì thảo. - nhưng tôi không nói đến *lúc này*. Tôi nói về *hai năm trước kia*. Tôi đang lo khoản một phần tư triệu tôi đưa cho anh. Anh đã làm gì với số tiền đó?

Một giọt mồ hôi bắt đầu lăn dài xuống đôi mày rậm rịt của anh ấy.

- Tôi nghĩ anh lại say rồi, sắp ạ! Giờ tôi khánh kiệt...

Mọi việc tối hôm đó diễn ra như vậy.

Một tiếng sau, khi tôi trao cho Bệnh nhân OCD cuộn băng, cảm thấy hơi căng rứt vì có tội, nhưng chỉ một chút thôi. Sau hết, nếu có phát giác ra vụ này thì anh ấy cũng sẽ hiểu thôi. Ồ, anh ấy cũng chẳng có lựa chọn nào khác là ném tôi vào tù với cái án ba mươi năm, nhưng sẽ không thể trách được sự phản bội của tôi. Anh ấy sẽ đồng ý rằng một người có thể hạ thấp phẩm giá của mình khi kẻ đó không còn là một con người và tối nay, tôi đã đến đường cùng đó, đã hành xử như một con người.

Trên đường trở về Southampton, tôi nhận ra mình đã tìm được điều gì đó rất quan trọng trong buổi tối này, một điều gì đó mà tôi đã đánh mất suốt nhiều năm, ngay từ cái ngày đầu tiên bước chân vào Investors' Center và nhìn thấy những đồng tiền lãi.

Đó là lòng tự trọng của tôi.

Chương 15

Thế giới nghiệp chương tuyệt vời

Đúng là *nghiệp chương*, tôi nghĩ thầm.

Sau cùng, còn có cách giải thích nào khác cho điều đó chứ, khi mà chỉ chưa đầy ba ngày sau khi tuần cho Dave Beall tờ giấy, Nữ Công tước gọi cho tôi để hòa giải? Thực tế, đó không phải là một sự hòa giải hoàn toàn, nhưng đó là bước quan trọng theo một hướng đi đúng.

- Cho nên - Nữ Công tước kiêu diễm của tôi nói, trong lúc tay trong tay bước đi cùng tôi dọc theo mép nước. - nếu anh mua cho em một căn nhà ở Hamptons, em nghĩ sẽ rất tốt cho chúng ta. Chúng ta sẽ rời khỏi căn nhà ở Old Brookville và lại được nhìn thấy nhau. Ai *biết được* điều gì xảy ra sau đó chứ, phải không?

Tôi gật đầu và mỉm cười triu mến trong khi chúng tôi im lặng bước đi một lúc. Chúng tôi đang đi về phía tây, về phía mặt trời lặn, mặc dù đang là tháng Tư nhưng trời vẫn đủ ấm áp vào lúc năm giờ nên tất cả những gì chúng tôi cần chỉ là hai chiếc áo gió màu lam hải hòa để bảo vệ mình trước những đợt gió nhè nhẹ mặn vị biển.

- Nhưng - Nữ Công tước nói tiếp. - em có lúc đã thực sự phát điên với anh. Em chưa bao giờ vượt qua những gì xảy ra trên cầu thang. Ý em là, em *nghĩ* mình đã vượt qua nhưng em đã phần nào chôn vùi nó, cùng với rất nhiều chuyện khác. - Nàng dừng lại một

lát, siết lấy bàn tay tôi chặt hơn. - Nhưng em trách anh vì chuyện đó. Anh biết không, từng ấy năm em cứ nghĩ mình đang giúp anh, nhưng thực ra là đang hại anh. - Nàng lắc đầu buồn bã. - Nhưng làm sao em biết được? Khi đó, em đã quá nhu nhược, không biết phải làm cách nào nữa.

- Đúng. - Tôi đáp nhẹ. - Em nói đúng, nhưng chỉ phần cuối thôi. Những gì xảy ra với ma túy không phải là lỗi của em, cũng không phải là lỗi của bất kỳ ai khác, nó đã xảy ra. Nó chậm chậm, âm thầm len lách vào chúng ta.

Nàng gật đầu nhưng không nói gì. Tôi tiếp tục, bằng một giọng lạc quan:

- Nhưng dù sao, anh cũng từng là kẻ nghiện ma túy và em là một người nhu nhược, chúng ta cùng làm cho mọi việc rối bời. Nhưng ít nhất chúng ta đã tỉnh ngộ, phải không?

- Vâng, *vừa kịp*. - Nàng đáp. - Em đã thực sự rất cố gắng trong sáu tháng qua. Anh biết không, nhu nhược là một chứng bệnh kinh khủng, Jordan ạ, - Nàng lắc đầu lia lịa. - một chứng bệnh *kinh khủng, kinh khủng* và em vô cùng nhu nhược như anh thấy.

- Phải. - Tôi đáp trịnh trọng.

Đúng là một lời bông đùa chết tiệt! Tôi nghĩ. Nhu nhược, thụ động... vân vân và vân vân! Chuyện đó buồn cười thấy mẹ. Phải, Nữ Công tước rất nhu nhược, thế mà lại tìm ra một nhóm hỗ trợ có đủ táo bạo để tự xưng là *Hội những người nhu nhược* ư? Thêm nữa, khi Nữ Công tước lần đầu tiên đề cập đến điều này, tôi muốn phải có một đầu óc cởi mở. Sự thật, tôi thậm chí còn hỏi George xem liệu

ông ấy đã từng nghe nói đến một nhóm như vậy chưa và thật ngạc nhiên là ông ấy bảo nghe nói đến rồi. Đúng, có một nhóm như vậy, ông ấy nói, nhưng không ai nhìn nhận họ một cách nghiêm túc. Đó là một câu lạc bộ những người ghét đàn ông thì đúng hơn, một nơi để người ta biến những phụ nữ nhu mì thành những con bò tót hung hăng. Nói tóm lại, ông ấy kết luận, họ rất nguy hiểm.

Nhưng đó là Nữ Công tước: Luôn luôn muốn hoàn hảo ở *một lĩnh vực gì đó* và đây là lĩnh vực mới nhất của nàng - trở thành người nhu nhược hoàn hảo. Cho nên tôi không có lựa chọn nào khác là chung sống cùng nó, cứ vờ coi như sự nhu nhược là đam mê cuối cùng đi. Ở khía cạnh tích cực, bất kỳ điều gì khích lệ nàng vứt bỏ cái xềng đào mỏ của mình đi thì với tôi đều tốt cả.

Vừa lúc ấy, tôi cảm thấy một cái thúc nhẹ cột nhà.

- Anh đang nghĩ gì thế? Em biết tổng trong đầu anh đang nghĩ gì đấy nhé.

- Chẳng có gì cả. - Tôi đáp. - Anh chỉ nghĩ xem anh vẫn còn yêu em bao nhiêu thôi mà.

- Hay đấy, em cũng yêu anh. - Nàng nói. - Em sẽ *luôn* yêu anh.

Chó thật! Vế thứ hai trong câu nói của nàng không có sức thuyết phục lắm! Xét cho cùng, bằng cách nói rằng nàng sẽ *luôn* yêu tôi, nàng đang suy luận rằng tình yêu của nàng không phải là bản chất của người vợ. Thay vào đó, nó mang bản chất anh-là-bố-các-con-của-em hoặc chúng-ta-cùng-chung-lịch-sử, cả hai khả năng đó với tôi đều không thể chấp nhận được. Tôi muốn tình yêu *của một người vợ*. Tôi muốn một tình yêu *mạnh mẽ*. Tôi muốn loại tình yêu mà

chúng tôi từng có, trước khi tôi ngớ ngẩn đến mức làm cho mình bị kết tội! Nhưng đây mới chỉ là đoạn đầu, một điểm khởi đầu mà từ đó tôi có thể dẫn dắt nàng.

- Chà, - Tôi nói một cách tự tin. - chừng nào vẫn còn yêu nhau thì chúng ta đều có thể vượt qua những gì còn lại, phải không?

Nàng chậm rãi gật đầu.

- Dần dần, vâng, chúng ta cần trở thành bạn bè trước đã. Chúng ta chưa bao giờ thật sự là bạn bè, Jordan ạ. Ngay từ đầu, tất cả những gì chúng ta làm chỉ là tình dục; ý em là, chúng ta hầu như không thềm nghỉ cho lại sức, anh có biết không?

- Phải, - Tôi nói một cách trang nghiêm, và *chuyện đó thì có gì là sai chứ?* Tôi nghĩ bụng.

Đó là khoảng thời gian tuyệt nhất đời tôi, lạy Chúa! Tất cả buổi chiều biếng nhác chúng tôi làm tình trong buồng riêng, những buổi tối trên bãi biển, cách chúng tôi ân ái theo tư thế úp sấp ở phía sau chiếc Limousine, rồi trong rạp chiếu phim, lúc xem bộ phim *Interview with the Vampire*, trong khi cặp vợ chồng già ở hàng ghế sau cứ trợn mắt mà nhìn. Ai có thể chất vấn điều gì hơn được chứ?

- Phải, tức là đúng. - Nữ Công tước nói thêm. - Chúng ta giống như hai kẻ điên vì xác thịt! - Đột nhiên nàng ngừng lại và quay sang tôi. Giờ lưng nàng hướng về phía đại dương, mái tóc vàng óng ánh rực rỡ trong ánh chiều tà. Trông nàng như một thiên thần, thiên thần *của tôi!* - Vậy anh nghĩ gì nào, cưng? Anh sẽ mua căn nhà cho em chứ? - Nàng dẫu môi ra quyến rũ đến khó cưỡng nổi.

- Anh không phản đối, - Tôi đáp nhanh, cân nhắc xem có nên ghì chặt nàng bằng một nụ hôn không? - nhưng với tất cả mọi việc đang diễn ra lúc này, em không nghĩ rằng sẽ hay hơn nếu em chuyển đến đây sao? - Tôi ra hiệu về phía mấy đụn cát. - Chúng ta thử đến đó xem mọi việc ra sao đi, Nae! Nếu không có tác dụng, anh sẽ mua cho em ngôi nhà chỉ trong hai giây thôi.

Nàng lắc đầu buồn bã.

- Em chưa thể làm việc đó đâu, em chưa sẵn sàng. - Sau đó, nàng nói thêm vẻ lo lắng. - Vấn đề là tiền à? Có phải chính phủ đang làm phiền anh không?

Tôi lắc đầu.

- Không, anh vẫn có thể chi tiêu theo ý mình, chừng nào điều đó là hợp lý.

- Ài chà, tay Greg đã nói gì rồi?

Tôi mỉm cười.

- Greg nào cơ? Greg luật sư của anh hay Greg *khác*?

- Greg luật sư của anh ấy!

Tôi lại mỉm cười.

- Anh ấy đâu có nói gì nhiều, Nae. Anh ấy chỉ cố gắng dàn xếp mọi việc tốt nhất trong khả năng của mình, có thể thôi mà. Nhưng tin vui là ở chỗ anh ấy nghĩ - *Nghĩ thôi!* - chúng ta có thể giữ được nhà cửa một thời gian, ít nhất cho tới khi anh bị kết án và chuyện đó sẽ

không diễn ra trong vòng bốn năm nữa đâu. Cho nên chúng ta vẫn còn thời gian.

- Như thế thì em sẽ đi đâu? Anh có định mua nhà cho em không? Nó chỉ một triệu đô la thôi, Jordan. Nó đâu có nhiều hơn Old Brookville, cho nên em tin chắc chính phủ sẽ rất vui với chuyện đó, phải không?

Tôi nhún vai.

- Ai hơi đâu, mặc dù anh vẫn phải được sự đồng ý đã. - Vừa lúc ấy có gì đó rất kỳ quái vụt đến với tôi. - Em đã tìm được một căn nhà rồi ư, Nae?

Nàng nhún vai về ngay thơ.

- Chưa, chắc... không hẳn. Ý em là, em có thấy một căn khá tốt cho bọn trẻ và em - Sau đó, ra về là một ý tưởng vụt đến. - và có lẽ một ngày nào đó cũng tốt cho cả anh nữa! - Nàng mỉm cười đầy háo hức. - Anh nghĩ gì vậy, cưng? Anh sẽ mua nó cho em chứ?

Tôi cười đáp lại, nghĩ rằng lại được sống cùng Nữ Công tước và *bọn trẻ* mới tuyệt vời làm sao! Không cần cô Nữ hoàng Kịch dục Do Thái và các em Natasha người Nga nữa, điều đó sẽ tuyệt vời biết bao!

- Anh nghĩ chúng ta nên tới xem ngôi nhà ngay bây giờ, - Tôi mỉm cười nói, nhưng những gì tôi *không* nói ra là: “Trước khi anh thật sự mua nó cho em, Nữ Công tước ạ, anh sẽ phải bảo đảm rằng, em không chơi anh!”.

- Cô ấy đang chơi anh. - Richard “Bo” Dietl, điều tra viên riêng của tôi, kêu lên lúc đang ngồi đối diện tôi bên một chiếc bàn dành cho hai người ở quán Caracalla. - Tôi chắc chắn như vậy, Bo ạ.

- Có lẽ vậy, - Tôi đáp. - nhưng tôi cần biết chắc. Anh biết mà, tôi chỉ mới bắt đầu phỉnh phờ lúc cô ấy gọi tới và giờ cô ấy lại định đưa tôi vào bẫy đây. - Tôi ngừng lại và lắc đầu giận dữ. - Nhưng đúng như vậy đấy, Bo; nếu cô ấy định chơi tôi lần *này*, tôi sẽ cho biết tay.

- Nghe được đấy, - Bo nói đầy vẻ hoài nghi. - nhưng tôi vẫn nghĩ đúng là nghiệp chướng, cái *kế hoạch hóa* này của anh ấy. Và nó cũng không được hợp pháp cho lắm.

Tôi nhún vai, lấy làm lạ rằng thế nào mà lại hiểu được cách nói của Bo thế chứ. Điều này đòi hỏi quý vị không chỉ dừng để ý tới thói quen kỳ cục của Bo khi gọi tất cả những người quanh mình là Bo (mặc dù biệt danh của chính anh ấy là Bo) mà quý vị cũng cần kê xác cái đuôi *hóa* mà anh ấy thường cho thêm vào một danh từ nào đó. Cho nên một *kế hoạch* có thể sẽ thành *kế hoạch hóa* và *bữa trưa* sẽ là *bữa trưa hóa*. Nhưng Bo còn khôn hơn rận, có lẽ anh ấy là điều tra viên tư cừ nhất trong nghề này.

- Tôi không lo về chuyện nghiệp chướng - Tôi đáp hờ hững. - bởi vì tôi đã làm một số điều hay ho *chết mẹ* luôn. - Tôi mỉm cười ranh mãnh, cố kìm không giải thích với Bo rằng lý do tôi chọn Caracalla là vì tôi đã tạo ra một nghiệp lành trong lần đến đây (bằng việc tuồn cho Dave Beall tờ giấy) đến mức tôi chắc rằng cái nghiệp lành ấy sẽ bù lại bất kỳ nghiệp chướng nào tôi có thể tạo ra với *kế hoạch* mới nhất của mình là: Nghe trộm tại Hội những người nhu nhược của

Nữ Công tước. - Cho nên giờ tôi đâu có thiếu những nghiệp lành, Bo.

- Nghe được đấy, - Anh ấy nói. - nhưng tôi vẫn không thể đặt máy nghe trộm *căn phòng hóa* cho anh được. Nếu chúng ta bị tóm, họ sẽ ném cả hai chúng ta vào tù vì chuyện đó đấy.

Tôi lại nhún vai và sau đó chăm chú nhìn Bo một lúc.

Lúc nào cũng vậy, anh ấy ăn mặc chải chuốt, nặng hơn một tạ và cao ngót một mét tám, bọc trong một bộ cánh kẻ sọc nhỏ màu xám trị giá hai nghìn đô la, vòng ngực cỡ trên một trăm centimet, một chiếc áo sơ mi trắng là phẳng với cổ áp gần bốn mươi sáu centimet và một chiếc cà vạt Trung Quốc màu xám đậm, được thắt rất chuẩn theo phong cách Windsor. Bên tay trái anh ấy là một chiếc nhẫn kim cương đeo ở ngón út trông nặng đến mức đủ để khiến cổ tay gãy gập. Và tất cả những gì còn lại - cái cổ bò mọng, những đường nét điển trai mạnh khỏe, bộ râu xám được chăm chút kỹ lưỡng và mái tóc hơi mỏng - tạo ra một vẻ vương giả của một *gã kẻ cướp cừ khôi*.

Dĩ nhiên, Bo không phải là một kẻ cướp; đơn giản anh ấy lớn lên cùng với những kẻ đó, ở công viên Ozone, Queens, nơi một đứa trẻ người Ý lai Ireland như Bo chỉ có hai lựa chọn nghề nghiệp khả dĩ: trở thành một cảnh sát hoặc một kẻ cướp. Vậy là Bo trở thành một cảnh sát, nhanh chóng thăng tiến trong Sở Cảnh sát New York và giành được phù hiệu vàng khi tuổi đời còn rất trẻ. Sau đó, anh ấy nghỉ hưu sớm và sử dụng các mối quan hệ của mình ở cả trong giới thi hành luật pháp lẫn thế giới ngầm để xây dựng công ty của mình mang tên *Bo Dietl và Các cộng sự* thành công ty an ninh tư nhân được nể trọng nhất nước Mỹ.

Qua nhiều năm, Bo trở thành vốn quý đối với tôi - làm mọi việc từ bảo vệ gia đình tôi, điều tra các công ty tôi chào bán ra công chúng tới tổng khứ bất kỳ thằng kẻ cướp hạ cấp nào trót đại gây khó dễ cho công việc kinh doanh của Stratton. Tuy nhiên, lúc này đây, Bo không hề biết rằng tôi đang hợp tác, có lẽ anh ấy nghi ngờ, tôi nghĩ vậy, nhưng anh ấy quá sành sỏi nên chẳng cần hỏi. Thêm vào đó nói cho cùng Bo là bạn tôi và như bất kỳ người bạn nào khác, anh ấy không muốn đẩy tôi vào tình thế phải nói dối.

- Tôi hiểu anh đang nói gì mà, - Tôi nói với Bo. - nhưng tôi không đề nghị anh đặt máy nghe trộm phòng đó.

Anh ấy nhún vai.

- Vậy thì anh định nhờ tôi làm gì nào: Nấp trong tủ quần áo chắc?

Tôi mỉm cười thân thiện.

- Không, không không, tôi sẽ không bao giờ đề nghị anh làm bất kỳ việc gì vụng trộm và lừa lọc cả. Việc tôi muốn anh làm là cho một trong những đặc vụ nữ của anh đeo máy nghe trộm và để cô ấy thâm nhập vào cuộc họp. - Tôi nháy mắt. - Chừng nào máy nghe trộm còn ở trên người cô ấy thì như thế hoàn toàn là hợp pháp, đúng không?

Bo trợn mắt nhìn tôi, ngạc nhiên. Tôi nói tiếp:

- Nói gì thì nói, tôi hoàn toàn tin chắc rằng một cuộc trò chuyện được ghi âm lại và có một bên đồng ý thì hoàn toàn hợp pháp. - Tôi quyết định không nói với anh ấy vì sao tôi lại tin chắc như vậy. - Cho nên chừng nào chúng ta giữ máy trên người cô ấy thì chúng ta hoàn

toàn vô tội! - Tôi nhướn lông mày hai lần thật nhanh. - Đó là một kế hoạch rất ổn, anh có nghĩ vậy không, Bo?

- Lạy Chúa. - Bo làm bầm. - Anh - đúng - là thẳng - trời - đánh, bạn tôi ạ!

Tôi nhún vai.

- Tôi sẽ xem đó là một lời khen tặng từ một người như anh. Nhưng dù sao, tôi chỉ hình dung được những gì đám phụ nữ này định nói trong các buổi họp ấy. Ý tôi là, hãy nghĩ thử xem nhé: Chúng ta sẽ như hai con ruồi đậu trên tường. Nếu không có gì cả thì đây sẽ là một trận cười thế kỷ!

Anh chàng Bo cục súc lên tiếng:

- Mà không rõ cái vụ nhu nhược này có nghĩa là cái mẹ gì không biết? Với tôi, nghe cứ như cả một con thuyền chở phân vậy. - Anh ấy lắc đầu vẻ không tin nổi. - Tôi dám cá với anh một vài cô ả thỉnh thoảng có thể còn kiếm chác được trong một bệnh viện tâm thần nào đó đấy. Anh biết ý tôi đang nói gì không, Bo?

Tôi gật đầu tán thành.

- Phải đấy, tôi biết chính xác anh đang nói gì, nhưng đây là chuyến đi cuối cùng của Nữ Công tước: Cô ấy là một người nhu nhược thành tật và tôi chẳng biết làm gì với điều đó cả. Nhưng dù sao, anh sẽ làm vụ này cho tôi chứ, Bo? Anh sẽ cùng tôi vượt qua vụ này tới cùng chứ?

- Chắc chắn. - Anh ấy trả lời không mấy nhiệt tình. - Tôi sẽ vượt qua vụ này cùng anh, Bo ạ. Nhưng nếu cô *vợ hóa* của anh phát giác

ra vụ này thì cô ấy sẽ đóng đinh anh lên thánh giá đấy!

Tôi xua tan nỗi lo lắng của anh ấy bằng cách giơ mu bàn tay vỗ mạnh trong không khí.

- Đừng lo gì chuyện đó, Bo. *Tôi* sẽ không nói cho cô ấy đâu và *anh* sẽ không nói cho cô ấy biết, cho nên cô ấy có tài thánh cũng không thể biết được.

Vừa lúc ấy, một anh bồi bàn cao gầy mang đồ uống cho chúng tôi. Anh ta mặc một chiếc áo Bolero* màu đỏ của bồi bàn, đeo một cái nơ đen và không thể hiện gì trên nét mặt cả. Anh ta đưa cho Bo một cái cốc miệng hẹp của hãng Jack Daniel và tôi một lon Coca. Bo ngược nhìn anh bồi bàn và nói:

Một loại áo khoác lửng được móc bằng len. - BV

- Mang cho tôi thêm một lượt *đồ uống hóa* thể này nữa, được không, Bo?

Anh chàng bồi trộn mắt nhìn Bo, không hiểu. Bo xẵng giọng:

- Có chuyện gì à, Bo?

Tôi bảo anh chàng bồi:

- Anh ấy cần thêm một cốc nữa.

Người bồi gật đầu và quay đi.

Bo lắc đầu về bức bối.

- Thằng đàn! - Anh ấy làm bầm. - Nó còn không nói nổi tiếng Anh mà người ta lại bảo nó phục vụ *bữa trưa hóa* cho chúng ta. Đúng là

một trò hề chó chết. - Nói xong, Bo nâng ly lên. - Nhưng mà thôi, tôi hy vọng anh có được câu trả lời anh tìm kiếm, Bo ạ, bởi vì theo kinh nghiệm của tôi, với những việc thế này thì ý nghĩ bí mật của phụ nữ chẳng bao giờ tử tế cả đâu.

- Một đám đàn bà điên rồ! - Debbie Starling* lẩm bẩm.

Tên đã được thay đổi. - TG.

Chỉ hai tối sau, một trong những đặc vụ rất được trọng dụng của Bo là Debbie Starling thì thăm những từ này vào một chiếc điện thoại công cộng ở Long Island, chỉ cách cuộc họp của Hội những người nhu nhược mà Nữ Công tước tham gia có vài dặm nhà. Bo và tôi đang nói chuyện điện thoại.

- Tôi chưa bao giờ nghe thấy chuyện gì như thế này cả! - Chị ấy nói thêm. - Ý tôi là, tôi thậm chí không biết phải mô tả thế nào cho các anh. Giống như là, ờ...

Một lúc im lặng khá lâu trong khi tôi ngồi trên mép ghế, còn Bo, theo tôi nghĩ, cũng đang ngồi trên mép ghế của anh ấy. Anh ấy làm việc muộn vào tối thứ Tư hôm đó nên vẫn còn ở văn phòng, đang đợi kết quả điều tra sau cuộc họp của Debbie.

Tôi chưa bao giờ gặp Debbie nhưng theo lời Bo, chị ấy cực kỳ phù hợp với nhiệm vụ này. Ngoài bốn mươi, phần lớn sự nghiệp của chị ấy dành để cắm chốt trên một chiếc ghế ngoài công viên nào đó, với vẻ ngoài kêu gọi và dễ bị lừa phỉnh, để chờ một gã kẻ cướp tiếp cận. Và khi gã đó xuất hiện, chị ấy sẽ lừa cho gã lại gần và bập còng vào tay gã. Sau đó chị ấy sẽ thối còi báo hiệu, khi đó thì cả

nửa tá cảnh sát New York sẽ xuất hiện từ trong bóng tối và nện cho gã kia một trận thừa sống thiếu chết. Sau đó họ sẽ bắt giữ gã.

Nhưng đây vẫn chưa phải là điều khiến Bo thấy ấn tượng với Debbie, đặc biệt khi phải tiến hành lần tác chiến này. Thực tế, từ khi còn ở trong câu lạc bộ kịch thời học đại học, Debbie đã làm được nhiều việc hơn thế. Ở đó, chị ấy học các bài phê bình phim ảnh từ các nhà phê bình. Chị ấy rất tuyệt, Bo nói vậy. Chị ấy là một diễn viên bẩm sinh, người có thể thâm nhập vào câu lạc bộ những người ghét đàn ông còn nhanh hơn Nữ Công tước nói từ *nhu nhược*! Cho nên anh ta cho chị ấy mang thiết bị nghe trộm và phai chị ấy vào sau chiến tuyến quân thù.

Cuối cùng, nữ diễn viên xuất sắc cũng nói:

- Các anh biết không, có lẽ tôi giải thích cho các anh như thế này: Các anh đã xem bộ phim *Jerry Maguire* rồi phải không?

- Rồi! - Chúng tôi cùng đáp.

- Hay quá, chắc, còn nhớ cảnh trong phòng khách nhà Renee Zellweger, nơi tất cả những phụ nữ ly hôn ngồi vòng quanh, chê bai và ca thán, gọi đàn ông là *kẻ thù* không?

- Nhớ chứ. - Chúng tôi lại nói.

- Chà, chính là như vậy đấy, nhưng đầy phần khích!

Chúng tôi sửng sốt khi nghe câu đó, nhưng chỉ sau vài giây tôi thấy như muốn nhảy bỏ qua điện thoại. Bo lấy lại bình tĩnh và nói:

- Tốt lắm, Debbie, vậy chuyện gì đã diễn ra ở Fantasyland tối nay vậy?

- Chà, - Debbie đáp. - dường như chính vợ anh Jordan là người đứng đầu ở đó. Điều này có làm anh ngạc nhiên không, Jordan?

- Không, không hề - Tôi nói. - Thế mới là cô ấy. Dù để ý tới bất cứ chuyện gì, cô ấy đều trở thành người đi đầu cả. Hôm nay cô ấy là người đặc biệt nhu nhược; ngày mai cô ấy có thể sẽ là phi hành gia; chẳng có nghĩa lý gì hết, chẳng nói trước được. Nhưng dù thế nào tôi vẫn yêu cô ấy.

- Chắc, cô ấy rất đẹp. - Debbie nhấn mạnh.

Thế mà cũng nói! Tôi nghĩ bụng. Chị nghĩ tôi yêu cô ấy vì cái gì khác chứ - vì cá tính chết tiệt của cô ấy ư? Chúa ơi, cô ấy đủ khả năng làm cho năm thằng đàn ông bất kỳ nào cũng phải hóa điên!

- Cảm ơn, - Tôi nói. - nhưng đó không phải là lý do tại sao tôi yêu cô ấy, chị Debbie ạ. Sắc đẹp chỉ là lớp nước sơn mà thôi. - Trong khi tính xấu xa ăn thẳng vào tận xương, tôi nghĩ bụng. - Tôi yêu cá tính của cô ấy kia: sự xốc nổi của cô ấy, sự nhanh trí của cô ấy, cách cô ấy đem lại cho tôi động lực để kiếm tiền và cách cô ấy thường làm tôi nổi hứng trong khi đang lái chiếc Ferrari của mình trên LIE* vào giờ cao điểm, khiến cho đám tài xế xe tải bóp còi inh ỏi để chửi. - Về bề ngoài chẳng có ý nghĩa gì hết, không hề.

LIE (Long Island Expressway): đường cao tốc Long Island. - BV

Vài khắc im lặng, trong khi những lời tào lao của tôi cứ lơ lửng trong không trung như màn sương khói ở Los Angeles. Cuối cùng, Bo lên tiếng:

- Được rồi, thế lời phán quyết là sao, Debbie: Cô ấy có yêu anh ấy không?

- Có, cô ta yêu anh ấy. - Debbie đáp. Tinh thần tôi phần chấn hẫ! - Nhưng cũng ghét anh ấy. - Tinh thần tôi trĩu xuống! Debbie ngừng một lát. - Hơn bất kỳ điều gì khác, tôi nghĩ cô ấy có phần bối rối.

- Bối rối vì chuyện gì chứ? - Tôi hỏi.

- Đúng đấy. - Bo tiếp lời. - Cô ấy thì có chuyện quái gì phải bối rối chứ? Cô ấy không phải là người bị kết tội! Đếch thể tin được, mấy ả đàn bà này.

Debbie vẫn kiên nhẫn:

- Anh nói xong chưa, Bo?

- Rồi, tôi xong rồi. - Anh ấy làm bầm. - Thế còn chuyện căn nhà thì thế nào?

Tôi lập tức hoạt bát hẫ lên.

- Phải, cô ấy có nhắc đến East Hampton không?

- Không trực tiếp lắm, - Debbie nói. *Mẹ kiếp!* Tôi nghĩ. - mặc dù có nói rằng cô ấy muốn chuyển ra khỏi Old Brookville.

Tôi lại hoạt bát hẫ.

- Ồ, thật không? Cô ấy có nói tại sao không?

- Có, cô ấy nói tên anh lúc nào cũng đứng trên giấy tờ và cô ấy thấy bực mình. - *Tinh thần tôi chìm hẫ!* - Cô ấy nói mọi người nhìn vào cô ấy như trò cười, đặc biệt là ở trường học của con gái. Cô ấy chỉ muốn tránh thật xa và đưa bọn trẻ theo.

- Chà, thế thì nghe không được hứa hẹn cho lắm. - Tôi nói khế.

- Không hề. - Bo tán thành. - Tôi nghĩ đã đến lúc anh dừng vụ săn *nhà hóa* này lại được rồi. Anh biết không, Bo?

- Lẽ ra tôi không nên cầm đèn chạy trước ô tô. - Debbie phản đối. - Xem này, ngay sau khi nói thế, cô ấy còn bảo rằng cô ấy vẫn yêu anh. Cô ấy thậm chí còn nói rằng cô ấy rất muốn được ở cùng anh.

- Oa, tuyệt quá! - Tôi nói.

- Chậc, cũng đừng vội vàng thế. - Debbie cảnh báo. - Chỉ một giây sau, cô ấy lại nói cô ấy hy vọng anh chết thiêu hay gì gì đó như vậy. Như thế cô ấy sẽ cắt đứt được anh cho lành.

- Anh có tưởng tượng nổi không? - Bo kêu lên. - Anh không thể tin tưởng những cô ả như thế này dù chỉ một giây! Anh chỉ quay lưng đi là họ thọc dao vào anh ngay!

Debbie có vẻ mất kiên nhẫn:

- Anh đừng có suy diễn ở đây, Bo. - Chị ấy dừng lại một chút, sau đó nói. - Nghe này, Jordan: Như tôi đã nói, cô ấy hiện giờ đang rất bối rối. Có lẽ anh nên dành cho cô ấy một khoảng cách nào đó một thời gian, chỉ cần cho cô ấy chút thời gian để sắp xếp mọi việc cho phân minh. Sau đó, có lẽ cô ấy sẽ quay lại với anh. Nhưng dù thế nào thì anh cũng có một điều đáng bàn đây, Jordan ạ.

- Chuyện gì thế? - Tôi hỏi.

- Cô ấy ghét cha mình còn hơn là ghét anh.

- Chà, rất hay. - Tôi nói. - Ông ta bỏ rơi cô ấy khi cô ấy mới lên ba mà.

- Vậy chuyện này đưa chúng ta đến đâu? - Bo hỏi Debbie. - Cô có thể cho chúng tôi ý kiến về chuyện này không?

- Tôi thật sự không thấy thoải mái làm chuyện đó. - Debbie đáp. - Có lẽ nếu trở lại vào tuần tới, tôi có thể phát hiện được thêm. Tôi tin chắc cô ấy không hề nghi ngờ gì. Tôi được chào đón vào nhóm rất nhiệt tình. Tôi nghĩ họ đều thấy rất sung sướng lôi kéo được ai đó khác để chia sẻ nỗi khổ của họ.

- Việc này có thể mất nhiều thời gian đấy, Bo ạ. - Bo nói.

- Tôi không có nhiều thời gian. - Tôi đáp lại. - Vợ tôi sẽ không dừng việc gây sức ép với tôi chuyện này đâu, tôi biết rõ cô ấy.

Và tôi đang sắp hết thời gian vì nhiều lý do khác nữa, những lý do mà tôi không thể chia sẻ cùng Bo và Debbie. Tháng tới, tôi sẽ phải gặp thẩm phán để tiến hành biện hộ có tội và như một phần của việc đó, tôi sẽ phải nêu tất cả trong một bản kê khai tài chính chi tiết. Dĩ nhiên, việc này sẽ được làm một cách bí mật; không có chi tiết nào được công bố cho tới tận năm sau, *sau khi* việc tôi hợp tác được công khai. Nhưng thời điểm tốt nhất để bán căn nhà ở Old Brookville sẽ là lúc này, *trước khi* hoàn tất bản kê khai tài chính.

Bo nói:

- Có một cách làm cho cô ấy hé lộ mọi bí mật nhanh hơn. - Cặp nữ diễn viên lên tiếng:

- Có lẽ tôi nên kết bạn với cô ấy. Ý tôi là, sẽ sao nếu tôi đến dự cuộc họp tuần tới, khóc lóc thảm thiết, nói rằng chồng tôi vừa đánh tôi hay gì gì đó? - Nữ diễn viên ngừng lại một lúc. - Từ chút hiểu biết của tôi về vợ anh, Jordan ạ, tôi nghĩ cô ấy sẽ chạy đến bên để giúp đỡ tôi.

Ôi, Chúa lòng lành! Tôi nghĩ thầm. Tôi sẽ chui thẳng xuống địa ngục với ý tưởng này mất. Làm sao tôi có thể để cho việc này diễn ra được. Không đời nào! Cả triệu năm cũng không!

- Ý tưởng tuyệt đấy, chị Debbie! Chị có thể mời cô ấy đi uống và chuốc cho cô ấy say khướt. Chị nên thấy cô ấy ra sao với vài chén rượu. Rất tuyệt đấy! - Lạy Chúa lòng lành, tôi đang nói gì thế này? - Và tôi biết một địa điểm tuyệt vời cho chị đưa cô ấy tới: Nơi đó là Buckram Stables. Đó là địa chỉ quen của những ông bà khố WASP ở Locust Valley; nơi đó rất đẹp và yên tĩnh, cho nên chị có thể ghi âm lại được.

- Chuyện này tệ quá. - Bo nói. - Tôi không cho phép làm thế, - Anh ta ngừng lại một chút. - nếu không thưởng chút đỉnh cho Debbie, nếu cô ấy thành công.

- Vâng, cảm ơn anh, - Debbie nói. - nhưng đừng sợ. Tôi sẽ làm được. Tôi chỉ cần thủ sẵn một củ hành và bóc nó ở trong xe trước khi tới dự cuộc họp. Tôi sẽ bước vào nhà thờ đó với nước mắt nước mũi giàn giụa!

Lại vài khắc im lặng.

- Chúa ơi! - Bo kêu lên. - Vụ này tệ quá, thật sự rất tệ. Bắt tay làm đi thôi!

- Tôi không thể để chuyện này xảy ra được! - Tôi nói một cách mạnh mẽ - Vấn đề duy nhất là nó ngoài tầm kiểm soát của tôi. Nó đã được quyết định mất rồi. Cho nên tôi biết làm gì được chứ?

- Chẳng làm gì được cả. - Bo đáp. - Chúng ta không quay đầu lại được nữa rồi.

- Tuyệt! - Debbie nói. - Tôi sẽ đi mua hành!

Câu lạc bộ những người ghét đàn ông nhóm họp mỗi tuần một lần, vào thứ Tư và cuộc họp kéo dài một tiếng, kết thúc lúc tám giờ tối. Lúc này sắp đến mười một giờ, tôi vẫn chưa nghe tin tức gì từ Bo. Cho nên tôi cứ đi tới đi lui trong phòng khách, cố gắng giữ bình tĩnh và làm những phép tính cuối cùng xem đã tạo dựng được bao nhiêu nghiệp lành trong cái bể nghiệp của đời mình.

Nói cho cùng, chính Nữ Công tước đã tự chuốc lấy chuyện này đấy chứ, phải không nào? Ý tôi là, có thằng đàn ông nào *không* muốn biết những ý nghĩ bí mật trong đầu cô vợ ghẻ lạnh mình chứ? Tôi cũng chẳng tệ hơn bất kỳ thằng chồng bị ám ảnh nào khác! Cái khác duy nhất là ở chỗ tôi có lực để đẩy mọi việc đi xa hơn một chút so với những người khác. Bên cạnh đó, nếu cô ấy sẵn lòng chia sẻ những bí mật của mình với người lạ đầu tiên xuất hiện thì... chà, điều đó làm cho những bí mật của cô ấy thành một trò chơi cho khắp bàn dân thiên hạ rồi.

Nói thật, tôi hoàn toàn tự tin sẽ có được những tin tức tốt lành trong buổi tối hôm nay. Sau cùng, tôi đã nghiền ngẫm tất cả mọi chi tiết Debbie nói vào tuần trước, chót lại, tôi chốt lọc được những ý nghĩ sâu thẳm của Nữ Công tước thành hai sự thật đơn giản. Sự

thật thứ nhất: Cô ấy vẫn yêu tôi nhưng cô ấy bối rối. Sự thật thứ hai: Nhiều lúc, cô ấy thèm được làm tình với tôi nhiều *tới mức* không còn lựa chọn nào khác là quay trở lại. Phải, thậm chí cái hôm trên bãi biển, cô ấy đã nhắc đến chủ đề tình dục hai lần: một lần vì chúng tôi là những kẻ điên vì xác thịt (chắc chắn là một điều tốt) và cũng nhận xét rằng chúng tôi chẳng bao giờ nghỉ cho lại sức (điều này còn tốt hơn nữa). Dĩ nhiên, tôi có nghe xì xầm về Michael Bolton và tay huấn luyện viên riêng giẻ rách của cô ấy, Alex Douche gì đó, nhưng cuối cùng thì có lẽ cũng chỉ đến vậy thôi: chỉ là những lời xì xầm.

Vững lòng với những điều đó, tôi gọi cho Magnum vào tuần trước và kể cho anh ấy mọi chuyện đang diễn ra với Nữ Công tước.

- Liệu Gã Khốn kiếp có phản đối tôi bán căn nhà ở Old Brookville và mua một căn rẻ hơn ở Hamptons không nhỉ?

Magnum đáp lại với thái độ lạc quan rất cẩn trọng. Anh ấy ngập đầu do việc đàm phán với Gã Khốn kiếp, theo lời anh ấy nói, Gã Khốn kiếp cũng đang gặp khó khăn. Tuy nhiên, anh ấy nghĩ rằng Gã Khốn kiếp sẽ nhìn nhận tích cực đối với bất kỳ việc gì tôi làm nhằm giảm bớt chi tiêu của mình. Do đó, anh ấy hy vọng có thể tìm ra một giải pháp vào đầu tháng Năm, tức là thời điểm tôi sẽ phải gặp thẩm phán Gleeson và bắt đầu quá trình biện hộ có tội.

Vừa lúc ấy, tôi nghe thấy tiếng điện thoại đổ chuông. *Bo gọi rồi!* Tôi lao thẳng vào bếp. Khi tới chỗ máy điện thoại, tôi đứng chết trân. Đó không phải là tiếng điện thoại, đó là hệ thống liên lạc từ xa có kết nối điện thoại. Ai đó đang đợi ở cổng! Ai thế không biết? Rất thận trọng, tôi nhắc máy.

- Xin chào!

- À, Bo! - Tiếng Bo vang lên. - Tôi đây mà, Bo!

- Bo! - Tôi nói. - Anh đang làm gì ở đây vậy?

- Cho tôi vào đã. Tôi muốn trình bày riêng, Bo ạ.

Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng giữ bình tĩnh và không bị lẫn lộn giữa cả đồng những cái tên Bo. Chỉ có thể là tin vui thôi, tôi nghĩ bụng. Lẽ nào Bo lặn lội lái xe đến tận Southampton vì chuyện gì khác được chứ? Nếu đó là tin xấu thì anh ấy chỉ việc gọi điện thoại cho tôi, trừ phi anh ấy là một trong những người tỏ ra sung sướng được tận mắt chứng kiến sự đau khổ của người khác. Không, Bo không phải là loại người đó! Làm sao tôi lại có thể nghĩ đến chuyện như vậy được? Anh ấy là một người bạn thật sự, Bo ấy và đã chứng tỏ sự thủy chung với tôi cả nghìn lần có dư. Anh ấy chỉ muốn tự mình mang đến tin vui cho tôi.

- Kìa, Bo! - Bo gất lên. - Anh có định mở cái *cổng hóa* hay không đấy?

- Có, có. - Tôi nói. - Xin lỗi anh, Bo.

Tôi nhập mã số cổng và đi thẳng ra cửa.

Vài phút sau, chúng tôi đã ngồi với nhau trong phòng ăn, bên dưới một cái đèn chùm bằng gang trị giá ngang cả một gia tài. Trên chiếc bàn bằng gỗ đánh bóng là chiếc máy ghi âm nhỏ. Bo chưa tiết lộ nội dung của cuộn băng, anh ấy vẫn còn đang giải thích việc cựu diễn viên Debbie Starling đã thực hiện màn trình diễn xứng đáng đoạt giải thưởng Hàn lâm như thế nào khi nhanh chóng tìm được cách lấy lòng tin của Nữ Công tước.

- ... Và cái mưu *hành hóa* lại hiệu quả đến chực chịu được. - Bo nói.
- Cho nên, Debbie bị hất hơi và thở khò khè, còn nước mắt nước mũi thì giàn giụa trên gương *mặt hóa* của cô ấy, trong khi kể cho vợ anh chuyện chồng mình gọi cô ấy là nọ và đủ mọi thứ khác. Và dĩ nhiên là, ờ... *Nữ Công tước* rất thông cảm, bởi vì cô ấy cũng từng ném trải mọi thứ như vậy rồi. - Bo nhún vai. - Thế là hai người bọn họ kết thân còn trước cả khi buổi họp bắt đầu.

Tôi gật đầu và gãi cằm về trầm ngâm.

- Hừ! - Tôi làm bầm. - Cho đến giờ thì mọi việc nghe đều rất ổn. Thế cô ấy nói gì trong suốt buổi họp?

Bo chậm rãi lắc đầu.

- Vấn đề không phải là cô ấy nói gì *trong suốt* buổi họp, vấn đề là cô ấy nói gì *sau* buổi họp kia.

Tôi nhồm lên.

- Ồ, thật à? Họ có đi ăn tối với nhau à?

Bo bắt đầu xoa xoa bộ râu của mình.

- Đi uống một chút. - Anh ấy trả lời. - Anh biết mà, *rượu vào lời ra*.

- Hay đấy. - Tôi nói. - Vậy *rượu vào* thì cho ra được những *lời* gì?

Bo chum miệng và gật đầu về buông xuôi.

- Chắc, tôi nghĩ anh có thể chấm dứt việc tìm nhà được rồi, Bo. Việc đó không nên nếu xét đến, ờ, hoàn cảnh hiện tại.

Ngay lập tức, tôi cảm thấy trái tim mình như rơi thẳng xuống bụng. *Nữ Công tước đang lừa dối tôi!* Thật nham hiểm! Không lẽ cô ta ti tiện đến chẳng còn biết nói sao hơn vậy ư? Việc lừa tôi để kiếm căn nhà cho thấy cô ấy hoàn toàn vô lương tâm.

Bo nói tiếp:

- Anh biết đấy, tôi phải đến đây tối nay vì tôi xem anh là một người bạn chứ không phải một khách hàng, Bo ạ. - Nói xong câu đó, anh ấy ngừng lại và nhìn xuống chiếc máy ghi âm không to hơn một hộp bài và sau đó nhìn lên. - Cho nên tôi sẽ thỏa thuận trước với anh, Bo. Toàn bộ việc *nghe trộm hóa* này đều xoay quanh chuyện trai gái, nhưng nếu anh để tôi hủy cuộn băng này trước khi anh nghe nó thì chúng ta sẽ coi như mọi việc xong xuôi. Tôi sẽ trả công cho Debbie bằng tiền của tôi. Nhưng nếu anh ép tôi phải bấm cái nút nghe, sau đó anh phải thanh toán tiền cho tôi. Tùy anh chọn thôi.

Với trái tim trĩu nặng, tôi nhìn xuống cái máy ghi âm. Lạy Chúa, nó đúng là một công cụ độc địa! Nó nhỏ nhắn, nhỏ xíu là đằng khác... nhưng lại vô cùng lừa lọc! Nó chính là thứ mang tin xấu, thứ mang đến nghiệp chướng.

- Không thể tệ đến thế được, Bo ạ, phải vậy không?

Bo nhún vai.

- Thì như tôi đã nói mà, Bo: *Rượu vào lời ra*.

Tôi lắc đầu chậm rãi với nụ cười ảm đạm nhất trên mặt. Sau đó tôi bật lên một tiếng cười khan như muốn nói: “Đáng đời tôi thôi!”. Và một tiếng khan như cũng muốn nói: “Nó phải như vậy: kết thúc một chặng đường, kết thúc một cuộc hôn nhân, kết thúc những hy

vọng sai lầm của tôi”. Cuộc hôn nhân của tôi là một cố quan tài, tôi nghĩ bụng và đây là đoạn kết của nó. Tôi nhìn thẳng vào mắt Bo và nói:

- Anh bật cuốn băng chết tiệt này đi!

Bo gạt đầu và bấm nút nghe.

Ban đầu, tất cả những gì tôi nghe được là một tiếng hừ khẽ và vài tiếng động nền, sau đó là một cuộc trao đổi rì rầm với người phục vụ. Bo nói:

- Tôi xin giải thích. Họ đến quán Buckram Stables, định nhậu một trận. Nghe nhé...

Tôi gạt đầu và tỳ tay lên mép chiếc bàn ăn, bắt chéo hai tay lên nhau. Sau đó tôi đặt vàng trán đầy hỗn loạn của mình lên đó, dăm dăm nhìn chiếc máy ghi âm độc địa từ mé bên. Thật kinh khủng. Tôi đã nghe lén vợ mình, *mẹ của các con tôi*! Và Bo đã nói gì nhỉ? Những bí mật của một người đàn bà...

Vừa lúc ấy, tôi nghe thấy giọng quá ư hân hoan của Nữ Công tước: “Thế là thoát khỏi cái vòng trói buộc!”. Giờ là lời đáp đầy tin tưởng đến ngạc nhiên của nữ diễn viên: “Phải! Phá vỡ cái vòng trói buộc do sự nhu nhược!”. Sau đó là tiếng cụng ly không lẫn vào đâu được.

- Anh có tin được chuyện vợ vẫn này không? - Bo lẩm bẩm. - Tôi chưa bao giờ nghe đến chuyện nhu nhược như thế này cả. Đéch thể nào tin nổi.

Tôi gật đầu đồng ý mà không buồn ngẩng lên. Giờ Nữ Công bước lại bắt đầu nói. Cô ấy đang chê bai tôi, nói rằng tôi đã ngủ với gái điếm trong khi chúng tôi vẫn còn là vợ chồng. Chậc, cô ấy mong chờ điều gì chứ? Cô ấy là bà chủ của tôi, lạy Chúa! Cô ấy biết rõ tôi như thế nào trước khi cưới tôi và giờ cô ấy đang phá tôi.

Đột nhiên tôi giật nảy người: “Chậc, tôi đã có đời sống tình dục tuyệt vời nhất trong đời mình, tôi sẽ kể với chị *chuyện đó*! Ý tôi là, mấy năm qua với chồng tôi thật vô cùng tẻ nhạt, chị biết không, cứ mãi một tư thế diễn đi diễn lại”.

Sao chứ, sao cô ấy lại như vậy? Cô ấy hạ thấp tôi ngay trước mặt Debbie, một người xa lạ hoàn toàn! Một người nào đó được tôi thuê mướn! Sao Nữ Công tước đành lòng nói tôi chẳng ra sao trên giường như vậy chứ? Tôi không hề như vậy! Tôi thường khiến cho thế giới của cô ấy rung chuyển! Cô ấy thường gọi tôi là hoàng tử bé nhỏ của cô ấy...

Tôi lén nhìn Bo để xem phản ứng của anh ấy. Anh ấy có dăm dăm nhìn tôi không? Anh ấy có cười không nhỉ? Không. Anh ấy không hề. Anh ấy đang chăm chú nhìn cái máy ghi âm, gương mặt cực kỳ tập trung. Anh ấy gật đầu chậm rãi. Và hai hàm răng nghiến chặt, đúng kiểu một người vẫn làm khi họ cố gắng hiểu điều gì đó. Đột nhiên, anh ấy ngẩng lên. Tôi há miệng, định bào chữa cho mình trước những quy kết vô căn cứ của Nữ Công tước. Nhưng không có lời nào thoát ra cả. Tôi không thể nghĩ ra điều gì để nói cả. Nữ Công tước đã hạ nhục tôi trước mặt Bo. Phủ nhận chuyện đó sẽ chỉ càng làm cho tôi thành kẻ có lỗi mà thôi.

Vừa lúc ấy Bo mỉm cười và lắc đầu.

- Tất cả đều là chuyện vợ vắn, Bo ạ! Mọi cô vợ đều nói chồng mình chẳng ra sao trên giường cả. Lúc nào chẳng như vậy. - Anh ấy nhún vai. - Nhưng nếu anh bỗng nhiên làm cho cô ta hứng thêm thì anh nên uống vài viên *Viagra* hóa trước khi đưa vào, sau đó anh sẽ dạy cho cô ả một bài học!

Nói xong câu đó, anh ấy nháy mắt và lại dăm dăm nhìn cái máy ghi âm. Tôi lại tỳ trán vào cánh tay và chuẩn bị tinh thần nghe những điều đau đớn tiếp theo.

“Nhưng dù sao”, giọng nói trên băng ghi âm vang lên, “tôi cũng đã có chút tiến triển với huấn luyện viên riêng của mình được một thời gian và chuyện rất ổn”, - *Tôi biết ngay mà!* - “nhưng rồi tôi chán anh ta, cho nên tôi bắt đầu hẹn hò với Michael Bolton. Chị có biết anh ấy không? Anh chàng ca sĩ ấy?”.

Giọng đầy ngạc nhiên của Debbie: “Có, dĩ nhiên rồi! Trông *anh* ấy như thế nào?”.

Giọng Nữ Công tước: “Ồ, anh ấy tuyệt vời. Rất lãng mạn, thật đấy. Chúng tôi đã ở bên nhau vào dịp cuối tuần tại khách sạn Plaza. Chúng tôi ở trong phòng Tổng thống và anh ấy cho cả phòng ngập trong hoa tươi”. Giọng nói trên băng ghi âm cười khúc khích, “Như tôi kể rồi đấy, anh ấy rất lãng mạn”.

Tôi ngược nhìn Bo.

- Đồ chó đẻ vô ơn! - Tôi rít lên. - Anh biết tôi đã bao nhiêu lần cho cái phòng Tổng thống ngập tràn hoa vì cô ta không? Cô ta quên điều đó à!

Bo gật đầu hiểu ý và sau đó chỉ tay vào cái máy ghi âm.

- Nghe đoạn này đi, Bo, đây là chỗ quan trọng đấy.

Tôi lắc đầu vẻ không tin nổi và nhìn xuống chiếc máy ghi âm nhỏ bé độc địa. Lại chỉ toàn mang đến những điều đau đớn thôi, tôi nghĩ thầm.

Giọng Nữ Công tước như đang ngoáy lưỡi dao sâu thêm: “Mà này, còn có những anh chàng khác nữa cơ nhé. Tôi đã gặp một tay golf chuyên nghiệp trong lúc ở Pennsylvania để học về tính nhu nhược và sau đó tôi còn hẹn hò với một trong những người bạn trai cũ một thời gian, mặc dù cũng chỉ để ôn lại thời xa xưa thôi”. Sau đó, giọng hân hoan hơn: “Nhưng giờ thì tôi cặp với một anh chàng sở hữu cả một công ty trung tâm may mặc cực lớn! Tôi thích anh ta, thật đấy, mặc dù anh ta hơi khép kín về mặt tình cảm. Tôi sẽ phải đợi xem”.

Giọng nữ diễn viên: “Vậy chị nghĩ chồng chị sẽ mua nhà cho chị chứ?”.

Giọng một Nữ Công tước đầy mệt mỏi: “Chắc, tôi vẫn đang xoay anh ta. Anh ta rất tinh quái, cho nên tôi phải xoay anh ta một cách chắc chắn. Chị xem, tôi biết anh ta vẫn muốn quay lại với tôi, nên tôi định dùng chuyện này có lợi cho tôi, chị biết không, cứ úp mở rằng vẫn còn có khả năng”. Ngừng lại một chút, sau đó: “Tôi biết làm như thế này chẳng đẹp dễ chút nào, nhưng tôi không còn lựa chọn nào hơn. Tôi sẽ không để anh ta phải đi quá xa so với những gì cần thiết đâu; một khi tôi thuyết phục được anh ta mua cho tôi căn nhà, tôi sẽ làm đơn ly hôn ngay ngày hôm sau. Sau đó tôi có thể tiếp tục cuộc sống của mình. Có lẽ lại yêu một tay thầu khoán nào đó trong vùng hay một kỹ sư điện chẳng hạn. Như thế sẽ...”.

Bo bấm nút dừng.

- Anh nghe đủ chưa, Bo?

Tôi nhìn Bo, không nói được lời nào. Nữ Công tước đã chôn vùi tôi ngay trên băng ghi âm. Tất cả những gì cô ấy nói, chính lời nhận xét về chuyện cứ làm đi làm lại ở cùng một tư thế lại làm tôi tổn thương nhất. Đáng ra cần phải nói gì đó với Bo để khóa lấp lời nhận xét độc địa đó. Tôi cố lục trong đầu để tìm. Không hề có. Tôi đã chính thức bị làm nhục. Điều quan trọng nhất là bảo đảm rằng Debbie thề giữ bí mật. *Chị ấy nghĩ gì về mình đây!*

- Anh không sao chứ, Bo? - Bo hỏi.

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Vâng, tôi không sao. Tôi ổn. - Tôi hít một hơi thật sâu và cố nặn ra một nụ cười. - Dù sao, nghe cứ như cô ấy vẫn chưa trải lòng hết, phải vậy không Bo? Có lẽ vẫn còn hy vọng phải không? - Tôi bắt đầu cười khùng khục.

Bo mỉm cười trêu mếu.

- Thế mới phải chứ, Bo. Anh cứ cười cho thỏa đi.

Tôi gật đầu và mỉm cười buồn bã, sau đó nhìn quanh ngôi nhà xinh đẹp của mình, ngạc nhiên trước vẻ lộng lẫy của nó... và tất cả những thứ ấy mới vô nghĩa làm sao. Thời gian hạnh phúc nhất tôi từng có được là với Denise, khi chúng tôi chẳng có gì cả.

Vừa lúc ấy, Bo nhào qua bàn và đặt bàn tay to lớn lên cánh tay tôi, bóp nhẹ. Bằng một giọng cực kỳ nghiêm trang, anh ấy nói:

- Nghe tôi này, Bo, tôi sẽ không dỗi gặt anh đâu. Những gì xảy ra với anh trong sáu tháng qua chưa từng xảy ra với ai hết. Không hề ngọt ngào chút nào. Rất đau đớn. Tất cả đều đau đớn. - Anh ấy chậm rãi lắc đầu. - Nhưng giờ anh hãy hít một hơi thật sâu và lấy lại tinh thần. Đã đến lúc thể hiện mình là người đàn ông. Anh hiểu chứ, Bo? Phải làm một người đàn ông, được chứ?

Tôi gặt đầu.

- Vâng. - Tôi đáp khẽ. - Tôi sẽ làm.

Anh ấy siết chặt cánh tay tôi hơn.

- Không người đàn bà nào có thể lấy được những gì tốt đẹp nhất ở anh, Bo ạ, vợ không, bạn gái cũng không, bà chủ cũng không, không ai hết. Chỉ trừ một người. Anh biết người đó là ai phải không, Bo?

Tôi chậm rãi gặt đầu, giờ cố kìm lại những giọt nước mắt.

- Chandler. - Tôi đáp khẽ.

- Đúng, Bo. Chandler. Con bé là người duy nhất có ý nghĩa lúc này, tất cả đám còn lại sẽ qua đi và ra khỏi cuộc đời anh. Vì con bé, anh hãy mím chặt môi và ngẩng cao đầu và vì cả thằng con trai nhỏ của anh nữa. - Bo mỉm cười đầy hoài niệm. - Tôi còn nhớ lúc nó mới đẻ và suýt chết vì viêm màng não. Tôi sẽ không bao giờ quên tim mình đã gần như ngừng đập thế nào khi Rocco gọi cho tôi vào đêm hôm đó từ bệnh viện và bảo tôi những gì đang xảy ra. Tôi đã đến nhà thờ và cầu nguyện cho thằng bé ngay đêm đó.

Tôi gặt đầu, chùi nước mắt ở khóe mắt.

- Vâng, điều đó đã có linh nghiệm. Nó là một thằng bé cừ. Nó đang lớn lên rất mạnh khỏe.

Bo mỉm cười.

- Đúng vậy, Bo ạ, nó sẽ còn lớn khôn nữa; sẽ đến một ngày nó nhìn vào anh để học xem làm một người đàn ông là như thế nào và chứng tỏ rằng cho dù có chuyện tồi tệ gì xảy đến với nó thì cuối cùng, nó cũng luôn có thể vươn lên. - Bo nhún đôi vai rộng của mình. - Và chính thế đấy, Bo ạ, mọi việc sẽ như thế. Các con anh mới là bất biến, chúng giúp anh vượt qua tất cả chuyện này.

Nhưng dù sao, anh sắp tìm thấy những người bạn đích thực của mình là ai và ai là kẻ dính máu ăn phần. Hãy nhớ, còn tiền còn bạc còn đệ tử...

- ... hết tiền hết bạc hết ông tôi. Tôi đáp.

Bo gật đầu.

- Và lòng chung thủy mua được bằng tiền...

- ... thì không bao giờ là lòng chung thủy cả. - Tôi tiếp lời.

- Chính xác, Bo ạ. - Nói xong câu đó, anh ấy với tay lấy chiếc máy ghi âm, bấm nút mở, moi cuộn băng ra rồi giơ lên không. Sau đó anh ấy nói. - Như tôi đã nói, toàn bộ chuyện này chưa bao giờ xảy ra cả. - Anh ấy nhét cuộn băng vào túi áo khoác của mình. - Anh không nợ tôi gì trong vụ này hết, Bo ạ. Tất cả những gì tôi muốn là tình bạn của anh, vì tôi là bạn thực sự của anh. Và tôi luôn như vậy.

Tôi biết anh ấy đúng là như vậy.

Chương 16

Khi đàn ông yêu đàn bà

Sáng hôm sau tôi thức dậy.

Broooo! - Broooo! - Broooo!... Broooo! - Broooo! - Broooo!

Tôi mở mắt phải, chẳng cần ngóc đầu dù chỉ mấy phân lên khỏi chiếc gối lụa trắng, tôi ngoái cổ sang phải và mắt chạm phải chiếc điện thoại của tương lai - một kỳ tích công nghệ mạ chrome với hai tá đèn đỏ nhấp nháy và tiếng chuông khó chịu nhất thế giới, nghe cứ như tiếng một con chim sẻ nhỏ xíu bị vướng phải dây điện vậy. Chiếc điện thoại này đang nằm trên chiếc bàn khá đắt tiền, cho đủ bộ tương xứng, dĩ nhiên là như vậy.

Broooo! - Broooo! - Broooo!... Broooo! - Broooo! - Broooo!

Lạy Chúa! - Tôi làm bầm. Tôi rất buồn ngủ... đến không nhúc nhích nổi. Đầu tôi dường như nặng đến cả nghìn cân.

Broooo! - Broooo! - Broooo!... Broooo! - Broooo! - Broooo!

Chúa ơi! Ai gọi đến vào giờ này chứ? *Trơ tráo quá đi!* Tôi nhồm dậy ngay và hít một hơi thật sâu, vẻ khó chịu. Chiếc chăn lụa trắng giờ tụt xuống, che kín từ hông trở xuống, mặc dù chỉ ở một mình nhưng thói tự cao tự đại vẫn khiến tôi phải nhìn xuống phần thân dưới trần truồng của mình và lướt mấy ngón tay trên các cơ bụng. Cảm giác rất ổn, thân hình tôi rất rắn chắc. Giờ điều đó rất quan

trọng, đặc biệt nếu tôi muốn hấp dẫn một Nữ Công tước khác, nhưng nó cũng không thể quan trọng bằng việc làm sao để giàu có.

Chắc, ít nhất tôi vẫn còn cái nhà này một thời gian nữa. Một tòa lâu đài tráng lệ có thể là một thứ kích thích rất mạnh. Tôi nhìn quanh phòng ngủ. Trần nhà cao chín mét, trên sàn là lớp thảm màu nâu trị giá một trăm năm mươi nghìn đô la, còn giường của tôi thì đúng tiêu chuẩn cho một ông vua. Những cái cột gỗ to bự, được chạm trổ trông giống hình quả thông, sừng sững ở bốn góc giường để đỡ phần màn trướng làm bằng lụa Indonesia màu nâu ăn ý với màu thảm không chê vào đâu được. Nữ Công tước rất mê những cái màn trướng chết tiệt của cô ấy! Cô ấy cũng mê lụa. Cả lâu đài này có bảy phòng ngủ, cái nào cũng có màn trướng chết tiệt làm bằng lụa!

Broooo! - Broooo! - Broooo!... Broooo! - Broooo! - Broooo!

Mẹ kiếp! Tôi với tay cầm chiếc điện thoại mạ chrome lên.

- A lô! - Tôi cầu nhàu bằng cái giọng ngái ngủ thấy rõ, hàm ý rằng bị gọi đúng vào giờ không thích hợp tí nào.

Ôi trời, những gì tôi nhận lại là giọng nói rất vui vẻ và tỉnh táo của nhân vật nhu nhược mà tôi rất yêu.

- Bình minh đi thôi, sâu ngủ! - Nữ Công tước lên tiếng. - Đã tám rưỡi rồi! Chúng ta có hẹn với bên môi giới địa ốc trong vòng hai giờ nữa đấy!

Hân hoan, hân hoan, hân hoan quá thể!

Sao nào, đồ vô liêm sỉ! Tôi chẳng nói một lời. Đúng ra là đã quên sạch mọi lời nói! Cô nàng sẽ nói gì tiếp theo đây, rằng sẽ xúc thứ nước hoa tôi ưa thích trong ngày hôm nay chẳng? *Lạy Chúa!* Tôi không hề hứa rằng sẽ giữ kín tung tích của Debbie, cho nên tôi sẽ cho Nữ Công tước bản thủ biết những gì trong đầu tôi ngay bây giờ.

Nữ Công tước vẫn rất sung sướng:

- Dậy đi, anh chàng mê ngủ! Hôm nay là ngày đầu tiên trong phần đời còn lại của anh đấy! - Tiếp đến. - Tại sao anh không bảo chị Gwynne pha một ít cà phê chứ?

- Chị Gwynne không có mặt ở đây cho tới tận chín giờ. - Tôi nói một cách vô hồn. - Tôi không có tâm trạng uống cà phê.

Nữ Công tước chú ý ngay tới giọng điệu của tôi:

- Ái chà, có người hình như cáu bẳn vào sáng nay thì phải! Sao anh không mở tung rèm ra và để ánh sáng vào phòng chứ? Bên ngoài đẹp trời lắm.

Tôi nghiêng chặt răng đầy căm giận và từ từ ngoái đầu sang trái về phía những tấm rèm màu nâu đẹp đẽ. Có lẽ phải cao đến sáu mét, những tấm rèm chết tiệt kia, chúng trị giá cả một gia tài! Chúa ơi, sao tôi muốn có số tiền đó bằng tiền mặt ngay lúc này thế chứ!

Đột nhiên, một ý nghĩ vụt đến trong óc!

- Em biết gì không? - Tôi hớn hờ nói. - Em nói đúng! Anh có thể sử dụng một chút ánh sáng ở đây. Chờ một chút nhé, cưng.

Rồi tôi nhoài ra bàn để tóm lấy cái điều khiển từ xa, thứ điều khiển được mọi thứ trong phòng ngủ, từ rèm che đến những bóng

đèn bố trí ngầm và cả trung tâm giải trí cao hơn ba mét ngay đối diện giường ngủ với màn hình ti vi độ nét cao rộng bốn mươi inch và hệ thống âm thanh hiệu Fisher trị giá bảy mươi lăm nghìn đô la, bao gồm cả một máy thay đổi được ba trăm đĩa CD và nhiều thứ khác.

Trước hết là rèm che. Với điều khiển trong tay, tôi bấm vào một ô vuông LCD rộng một inch có dòng chữ RÈM, chỉ cần thế, tất cả các rèm che từ từ vén lên, để lộ ra hai cánh cửa kiểu Pháp cao gần bốn mét mở thẳng ra một sàn gỗ gụ đỏ rực nhìn xuống Đại Tây Dương.

- A, ánh sáng! - Tôi nói với cô ả phản phúc. - Chờ thêm một giây nữa nhé, cưng.

Và sau đó tôi bấm nút có dòng chữ TÌM ĐĨA CD làm xuất hiện một bảng chọn mới. Tôi bấm các chữ *B-O-L-T-O-N*, ngay lập tức dòng chữ *Những ca khúc tuyệt nhất của Michael Bolton* nhảy ra trên màn hình. Dòng chữ này đi kèm một bức hình trông khá ngửa mặt của gã (với cái mũi to tướng, gương mặt choắt và mái tóc đuôi ngựa ngớ ngẩn) cùng một danh sách tất cả mười bảy bản tình ca ủy mị ngớ ngẩn, mà hầu hết do gã ăn cắp của những nghệ sĩ tài năng khác và tất cả đều chỉ có nghĩa là lung lạc con tim và đầu óc của những ả đàn bà cả tin.

Hàm răng tôi vẫn nghiến chặt giận dữ trong khi tôi đặt ngón trỏ lên bài hát *When a Man Loves a Woman* và khẽ nhấn. Sau đó tôi đưa ngón tay lên nút có ghi TĂNG ÂM LƯỢNG rồi bấm và giữ vài giây.

Nữ Công tước giọng vẫn rất hào hứng:

- Anh đang làm gì ở đó thế?

- Chẳng có gì. - Tôi nói, mắt đăm đăm nhìn trung tâm giải trí đắt tiền của mình và lắng nghe mấy tiếng lách cách khi máy đổi đĩa CD làm công việc của nó. - Anh chỉ bật một chút âm nhạc để mở đầu ngày mới của mình thôi mà.

- Thật sao? - Cô ta nói, hơi bối rối. Sau đó. - Cũng được! Em sẽ ra chỗ bãi biển. Em nghĩ chúng ta sẽ dành cả ngày bên nhau.

- Chà, trước khi em lên xe, Nadine, anh nghĩ em nên biết rằng anh có ý tưởng thứ hai về chuyện Hamptons. Nói thật, anh nghĩ em nên ở lại Old Brookville một thời gian.

Đột nhiên giọng cô ta không còn hân hoan nữa:

- Anh đang nói gì cơ? Em nghĩ chúng ta đã thảo luận chuyện này rồi mà.

Vừa lúc đó tôi nghe thấy những nốt nhạc mở đầu của bài hát. Tôi hít một hơi thật dài quyết định không để lộ bí mật.

- Đúng rồi - Tôi nói lạnh băng. - Nhưng em đã sắp đặt đâu vào đấy rồi mà. Em biết đấy, em đã sắp xếp tất cả mọi hoạt động của mình. Tất cả các lớp học *Mẹ và Con*, các lớp nấu ăn. Và anh biết em thích Alex làm huấn luyện viên riêng của em đến thế nào. Alex...

- Tôi ngừng lại một lát, để cho cái tên của gã Romania chó chết lơ lửng trong không khí. - Anh không thể tin nổi là Alex lại bỏ ra thêm một tiếng rưỡi để lái xe tới tận Hamptons. Hiểu ý anh chứ?

- Anh ấy không còn dạy em nữa đâu. - Cô ta nói vẻ lo lắng thấy rõ.

- Ôi, thế à? Có chuyện gì vậy?

- Chẳng có gì, chúng em đã, ờ, có chút mâu thuẫn.

Ồi chà, đó là chuyện xảy ra khi cô làm tình với gã huấn luyện viên của cô đấy! Tôi nghĩ bụng. Tôi không thể nói thẳng toẹt ra, bởi vì như thế sẽ làm ảnh hưởng đến Bo. Nhưng tôi nói:

-Ồi chà, đó là chuyện xảy ra khi cô làm tình với gã huấn luyện viên của cô đấy! Các người mâu thuẫn ư! - *Xin lỗi anh nhé, Bo!*

- Anh đang nói chuyện gì thế? - Cô ta hỏi với thái độ đề phòng.

Tôi đáp đầy cay độc:

- Ờ, cô sẽ phủ nhận rằng cô đã làm tình với cái thằng Romania con khỉ chết tiệt đó phải không?

- Em... em không hề.

-Ồi trời, xin cô, Nadine! Tôi biết rằng cái thằng chết tiệt khảm khú đó đã ngủ trên giường của tôi. Tôi đã nghe tất cả chuyện đó rồi.

Vừa lúc ấy, tôi nghe thấy giọng ca ghê tởm của thằng khốn tóc đuôi ngựa: *“Khi người đàn ông yêu người đàn bà, không thể tập trung tâm trí vào việc gì hết”*.

Tôi giờ cao điện thoại lên trần nhà một giây, sát vào hệ thống âm thanh vòng hiệu Bose công suất tám mươi watt và sau đó áp lại vào tai mình và nghe thấy Nữ Công tước nói:

- ... Anh làm ơn tắt nhạc đi!

- Đâu có to lắm. - Tôi gắt và lại giờ điện thoại lên gần loa lần nữa. Sau đó tôi áp vào tai và nghe thấy cô ta hét lên:

- ... với anh, *Jordan*! Thôi đi! Tại sao anh lại làm thế này?

- Làm *cái gì* nào? - Tôi hỏi về ngây ngô. - Bật nhạc Michael Bolton hay nói về thằng chết tiệt Romania? Gì nào?

Cô ta hoảng loạn thấy rõ:

- Ai nói cho anh tất cả những chuyện này?

Tôi rít lên:

- Ồ, xin cô, Nadine! Cô nghĩ mình đang làm trò với ai thế? Tôi biết những chuyện thói tha này cả tháng rồi!

Nữ Công tước trả đũa:

- Chà, được, ai gây chiến trước nào? Cứ tưởng mình là thánh thần đấy chắc? Anh đã ngủ với con bé Do Thái tởm lợm vẫn kích dục anh thường xuyên đấy! - Im lặng một lát, sau đó Nữ Công tước tiếp tục. - Tôi còn biết tất cả những con đĩ Nga ngổ dờ hơi nữa. Anh sẽ chẳng bao giờ thay đổi! Anh là đồ trụy lạc!

- Chà, cô nói đúng. - Tôi hét lên. - Cô là một ả nhu nhược chết tiệt, làm tình với đám lộn sòng nhu nhược của cô, như cái thằng chơi golf thua trận ở Pennsylvania chẳng hạn. Nó cho cô cái gì nào: những bài học chơi golf miễn phí hằng ngày à?

Nữ Công tước giọng đầy ngờ vực:

- Tôi... tôi không biết anh đang nói chuyện gì.

Tôi rít qua hàm răng nghiến chặt:

- Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho những gì cô đã làm, Nadine ạ. Cô rời bỏ tôi ngay trên bậc thềm tòa án, cô là đồ khốn nạn chó chết!

Cô ta đáp trả ngay:

- Còn anh đã đạp tôi ngã xuống cầu thang, anh là thằng nghiện ma túy bản thủ! Tôi hy vọng anh chết rục trong tù!

- Ồ, thế à? - Tôi quát. - Được, tôi hy vọng cô chết vì cái thói nhu nhược! - Và tôi giập mạnh điện thoại xuống. - Đồ khốn nạn chó chết! - Tôi làm bầm với cái điện thoại. Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn tĩnh lại. Sau đó điện thoại đổ chuông: *Broooo!* - *Broooo!* Tôi nhắc máy rất nhanh. - Giờ cô còn muốn cái quái gì nữa đây?

- Chà, cái quái nhà anh ấy! - Luật sư của tôi quát trả. - Sao, anh có một buổi sáng tệ thế à?

- Ờ, á chà, Greg! - Tôi vui vẻ đáp. - Có chuyện gì thế?

- Không có gì. - Anh ấy đáp. - Có chuyện gì với *anh* thế?

Tôi nghĩ về chuyện đó khoảng một giây.

- Ờ, không có gì lắm. Chỉ vừa to tiếng một chút với cô ả sắp thành vợ cũ của tôi thôi.

- Tôi hiểu. - Magnum nói. - Tôi có thể hỏi tại sao anh lại bật nhạc Michael Bolton vào lúc tám rưỡi sáng không? Khoái gã đó à?

- Ồ, mẹ kiếp! Chờ một chút nhé! - Tôi ấn nút tạm ngừng trên điều khiển từ xa. - Xin lỗi nhé. Tôi không phải người hâm mộ Michael

Bolton, tin tôi đi. Nói thật, tôi sẽ vứt cái đĩa CD chết tiệt đó vào lò vi sóng ngay, chừng nào kết thúc cuộc nói chuyện với anh.

- Tại sao thế? - Luật sư của tôi hỏi.

- Cuộc nói chuyện này có quan trọng không?

- Mọi cuộc nói chuyện của chúng ta đều quan trọng hết.

- Được rồi. - Tôi nói. - Chắc, tôi vừa phát hiện ra rằng Nữ Công tước nhà tôi ngủ với thằng Michael Bolton. Anh có hình dung nổi không?

- Thật sao? - Magnum hỏi. - Thằng khốn bắt tài! Cô ấy sao vậy nhỉ!

- Ờ, cảm ơn anh nhiều, Greg. Có lẽ anh chưa nắm được ý của tôi ở đây. Thằng Michael Bolton chết tiệt thịt con vợ tôi!

- Trong khi hai người còn chung sống à?

- Không! Không phải lúc chúng tôi vẫn còn là vợ chồng! Sau đó kia!

- Vậy có gì anh phải khó chịu chứ? Chính xác thì anh chẳng việc gì phải ngồi rũ ở đó. Mà này, hôm nay anh có thể vào thành phố không?

- Sao nào? Có chuyện gì không hay à?

- Tôi có nói là không hay đâu. - Anh ấy đáp. - Nhưng cũng không phải là tin *tốt lành nhất* trên đời này. Tôi đã sắp xếp mọi chuyện của anh với Joel rồi.

- Tôi có thể giữ nhà cửa được bao lâu nữa? - Tôi hỏi nhanh.

- Chà, rất khó cho anh và Nadine. - Anh ấy đáp một cách thận trọng. - Nhưng tôi cần thảo luận chuyện đó trực tiếp. Lái xe vào thành phố đi, chúng ta sẽ gọi một ít bánh kẹp thịt để vừa làm việc vừa ăn trưa. Tôi muốn Nick cũng tham gia vụ này.

Tôi ngẫm nghĩ một lát, quyết định xem liệu có nên thúc ép thêm một vài chi tiết không, nhưng sau đó anh ấy nói:

- Và tôi có vài tin tốt lành cho anh nữa, liên quan đến ông bạn Joel của anh. Cho nên hãy tươi tỉnh lên và tôi sẽ gặp anh sau vài giờ nữa nhé, được chứ?

Tôi mỉm cười trên điện thoại.

- Được rồi! - Tôi vui vẻ nói. - Tôi sẽ ở đó lúc giữa trưa.

Rồi tôi tắt điện thoại, biết rõ rằng Magnum chỉ có thể hàm ý một việc. Gã Khốn kiếp đã rời khỏi văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ.

Anh chàng luật sư lênh khênh đang ngồi sau bàn làm việc của mình, còn cựu sinh viên Yale chỉnh tề thì ngồi bên phải tôi, tôi ngồi đối diện Magnum, *một* chỗ có thể nhìn rõ tám ảnh chụp anh ấy và thẩm phán Gleeson, khi họ còn cùng làm ở văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ. Khi ba chúng tôi chuyện phiếm về những khiếm khuyết trong các động tác chơi golf của mình, tôi thấy mình không hoàn toàn tập trung, mà chú ý đến bức ảnh thẩm phán Gleeson và cầu nguyện rằng khi đến lúc, ông ấy sẽ nhớ rằng Magnum và ông ấy từng là bạn tốt của nhau.

- ... khiến tôi hụt bóng. - Giờ Magnum đang nói. - Chính vì thế mà tôi giữ khuỷu tay phải gần hông. - Anh ấy nhún vai về am hiểu. - Đó là mấu chốt của bất kỳ động tác đánh golf đúng cách nào.

Ai hơi đâu để tâm! Tôi nghĩ bụng.

- Ờ, đúng vậy đấy. - Tôi nói và *chúng ta có thể làm ơn chuyển sang vụ của tôi được không, vì Chúa?*

Cựu sinh viên Yale xen vào:

- Đúng là như thế, - Anh ta nói. - nhưng đó không phải là vấn đề của anh đâu, Greg. Cách cầm của anh kia. Yếu ớt quá, chính vì thế mà đầu gậy của anh toàn trượt. - Anh ta nhún vai. - Thật sự thì đó là vấn đề hình học rất đơn giản. Khi anh cắt qua...

Ôi, *Chúa ơi! Cứu con với!* Tôi lại bị nhăng đi. Tôi đã ở văn phòng của họ được mười lăm phút, cho đến lúc này mọi việc vẫn ổn. Đúng như tôi dự đoán, Gã Khốn kiếp có kế hoạch rời khỏi văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ. Còn thời điểm nào thì Magnum không chắc, mặc dù anh ấy có nghe từ “các nguồn đáng tin cậy” cho biết Gã Khốn kiếp sẽ ra đi trước khi hết năm. Tin *tốt lành* là, như thế có nghĩa là người khác sẽ viết thư 5K cho tôi và cơ hội là họ sẽ nhân ái hơn Gã Khốn kiếp.

Tuy nhiên, tin không hay là Gã Khốn kiếp muốn công khai việc tôi hợp tác trước khi anh ta nghỉ hẵn. Có nhiều lý do cho việc này, Magnum giải thích, đặc biệt là quá trình biện hộ có tội (và hợp tác sau đó) của tôi là một chiếc lông chim hạng nhất trang điểm cho chiếc mũ của Gã Khốn kiếp, mà anh ta sẽ dùng để duy trì quan hệ đối tác tại một hãng luật lớn. Thêm vào đó, còn có yếu tố tình cảm

xen vào nữa, bởi lẽ Gã Khốn kiếp muốn có mười lăm phút danh tiếng, nơi anh ta sẽ mở một cuộc họp báo và tuyên bố: “Tôi không chỉ đưa Sói già Phố Wall ra trước công lý mà còn biến anh ta thành một kẻ phản bội đẳng cấp thế giới, như vậy là đánh dấu những bước nhảy vô tiền khoáng hậu tiến tới việc loại bỏ hẳn nạn gian lận chứng khoán mệnh giá thấp ở nước Mỹ”.

Tuy nhiên, những gì Gã Khốn kiếp không nói ra là tình trạng gian lận cổ phiếu mệnh giá thấp *hiện giờ* phổ biến còn hơn cả thời hoàng kim của Stratton. Thực tế, với sự phát triển của Internet, những âm mưu chứng khoán được nâng lên một đẳng cấp hoàn toàn mới, chỉ có Chúa mới biết mỗi ngày có bao nhiêu triệu đô la biến mất do những thư điện tử thổi phồng, những diễn đàn lừa đảo và cơn điên “dotcom*”.

Các dotcom được lập ra bắt đầu từ 1996. Đến năm 1999, dotcom xuất hiện nhiều gần như hằng ngày. Thời kỳ 1997-1999, tất cả những gì có liên hệ đến Internet đều được các nhà đầu tư săn lùng. Họ đổ xô mua cổ phiếu các dotcom mà không quan tâm đến giá trị thực, bỏ qua những thua lỗ hiện tại để mong đợi vài năm sau thu lợi gấp hàng trăm lần. Sự suy sụp của các công ty Internet (dotcom) là một sự kiện kinh tế trong những tháng cuối năm 2000. Dotcom được các nhà kinh tế nhìn nhận là một thất bại tài chính lớn, đặc biệt ở Mỹ, và còn được họ gọi là dot.bomb (quả bom dotcom) hay dot.gone (công ty đóng cửa). - BV

Nhưng không thể phủ nhận rằng sự ra đi của Gã Khốn kiếp là tin tốt lành cho tôi vì ba chúng tôi cảm thấy hoàn toàn có quyền dành vài phút cuối cùng chúc tụng nhau. Các luật sư của tôi dường như cho rằng chuyện đó là một chiến lược pháp lý khôn ngoan nào đó về

phía họ, mặc dù tôi tin chắc rằng giá trị lâu dài với tư cách kẻ phản bội của tôi còn nhiều điều để làm hơn nữa, vượt xa sự kiên nhẫn của Gã Khốn kiếp khi làm việc cho Chính phủ Liên bang với mức lương gần như chết đói. Cho dù thế nào thì thông tin này cũng cực kỳ bí mật và tôi không hở ra một lời cho bất kỳ ai.

Giờ cựu sinh viên Yale nói:

- ... mặt phẳng vung gậy từ trong ra, trên hết mọi thứ. Đó là bí quyết *của tôi* để giữ cho bóng ở khu vực cỏ cắt ngắn. - Anh ta gạt đầu với Magnum và tôi, Magnum gạt đầu đáp lại.

Tôi mỉm cười nói:

- Các anh biết không, vấn đề của tôi với cuộc trò chuyện này là ở chỗ ba chúng ta đều say sưa với golf, - Tôi hát cảm về phía Magnum. - đặc biệt là anh, Greg ạ. Cho nên, nếu các anh không bận tâm thì tôi sẽ rất biết ơn nếu các anh ngừng mẹ nó việc tra tấn tôi và nói cho tôi xem khi nào thì tôi phải giao nộp nhà cửa.

Anh chàng luật sư lênh khênh của tôi mỉm cười.

- Dĩ nhiên rồi. Nhà *của anh* sẽ bị tịch biên vào tháng Một trước, còn của Nadine vào tháng Sáu.

- Ôi trời! - Tôi nói. - Chuyện gì mà phải mất bốn năm tính từ lúc này?

Magnum nhún vai.

- Nhưng tôi đã nói, Joel không phải là người dễ đối phó, đặc biệt là lúc này, thời điểm anh ta sắp rời khỏi văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ. Anh ta muốn hút được càng nhiều máu càng tốt trước khi ra đi.

Cựu sinh viên Yale lên tiếng:

- Thực tế, ngày hôm qua, mọi việc còn tệ hơn nữa.

- Thật đấy. - Magnum bổ sung. - Ngay sáng hôm qua, Joel muốn Nadine giao nộp căn nhà ở Old Brookville cùng ngày với anh, nhưng chúng tôi thuyết phục anh ta gượng lại bởi vì lũ trẻ. Cho nên, xét tình thế đó thì cũng là một thắng lợi rồi.

- Vâng. - Tôi đáp đầy châm biếm. - Một thắng lợi. Và *vẫn* ngon lành! - Tôi hít một hơi dài khó nhọc rồi từ từ thở ra. - Và tôi được giữ bao nhiêu tiền?

- Tám trăm nghìn đô la, - Magnum đáp. - cộng với việc anh và vợ anh mỗi người được giữ một xe hơi, đồ đạc của mình và tất cả tài sản cá nhân, anh cũng được giữ các giấy nợ mà anh đã kê khai. Có cái nào trong số đó có khả năng thu hồi không?

Tôi mất một lúc để nhớ tất cả trong đầu mình. Có ba cái, lớn nhất trong số đó là với Elliot Lavigne, người nợ tôi hai triệu đô la. Nhớ lại ngày đó, Elliot là cái lỗ chuột cống chính của tôi, lại quả cho tôi hàng triệu đô la tiền mặt. Khi đó, cậu ta là một huyền thoại may mặc, leo lên đến vị trí chủ tịch hãng Perry Ellis khi mới ngoài ba mươi. Nhưng cậu ấy cũng là một tay nghiện ma túy đẳng cấp thế giới, một tay cờ bạc suy đồi và một thằng đàn đấm có hạng (đó là lý do vì sao chúng tôi cặp kè với nhau như đôi sam vậy) và cuối cùng cậu ta mất sạch mọi thứ, kể cả công việc của mình. Chúng tôi không liên lạc với nhau kể từ khi tôi tỉnh táo trở lại, tôi biết rằng cậu ta chẳng có cách nào thanh toán được cho tôi cả. Cậu ta hoàn toàn trắng tay.

Giấy ghi nợ lớn thứ hai là của Wigwam, trị giá hai trăm năm mươi nghìn đô la. Lạy Chúa, Wigwam thậm chí còn khánh kiệt hơn Elliot và cũng chẳng trông mong gì ở cửa đó cả. Sau đó là bác sĩ David Schlesinger, một bác sĩ chuyên khoa mắt ở Long Island, người kết hôn với cô bạn thời niên thiếu của Nữ Công tước là Donna. David là một người rất tốt mặc dù Donna thì chẳng khác một con diêm. Tuy nhiên, anh ấy *có thể* thanh toán cho tôi và tôi không nghi ngờ gì việc này. Nói cho cùng, tôi đã cho anh ấy vay một trăm hai mươi nghìn đô la để mở phòng khám, giờ anh ấy đang hái ra tiền.

Nhưng đáng tiếc nhất trong số này là Elliot Lavigne. Nếu cậu ấy vẫn còn tiền thì *chắc chắn* sẽ thanh toán trả tôi! Chúng tôi chẳng khác gì anh em ruột thịt cả. Tôi thậm chí còn cứu mạng cậu ấy một lần, sau khi cậu ấy gần như chế đuối trong bể bơi nhà tôi. Mỉa mai thay, Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp lại chẳng bao giờ quan tâm nhiều đến Elliot, mặc dù có những vụ lợi quả bằng tiền mặt rất lớn. Nhưng điều đó với tôi lại hay, nếu họ không bức bách quá thì tôi sẽ không đại gì khơi chuyện ra.

Tôi nói:

- Tôi nghĩ có một giấy nợ trong số đó đấy, nhưng nó chỉ trị giá có một trăm hai mươi nghìn đô la thôi. Số còn lại đều vô giá trị. Nhưng dù sao cũng không thực sự thành vấn đề. Với tốc độ đốt tiền của tôi thì tôi sẽ trắng tay chỉ trong sáu tháng thôi.

- Chà chà, anh cần phải tiết chế lại. - Magnum gắt. - Anh phải bảo Nadine cũng bớt bớt đi! Chuyện này không đùa đâu, Jordan. Đã đến lúc phải ngồi lại nói chuyện với nhau rồi đấy.

Tôi lắc đầu nói không.

- Tôi sẽ không nói một lời về chuyện này với Nadine đâu. Tôi vô cùng căm ghét cô ta, tôi không muốn cô ta lo lắng. Nhưng dù sao tôi cũng có hơn một năm để trù tính xem cô ta và bọn trẻ sẽ sống ở đâu, tin tôi đi, bằng mọi giá tôi sẽ bảo đảm mọi việc đều ổn thỏa.

Magnum bấu môi và gật đầu, như thể là một bác sĩ chuyên khoa Ung thư sắp thực hiện lần chẩn đoán cuối cùng cho bệnh nhân vậy.

- Chà, rủi là phải để cho cô ấy biết sớm hơn một chút so với anh muốn đấy. Anh hiểu không, Joel muốn cô ấy cam kết chuyện này.

- Ôi chà, nghe cũng hay ho đấy! - Tôi càu nhàu. - Nói thật, ngày hôm nay cái gì cũng hay cả! - Tôi lắc đầu về phần nộ. - Khi nào tôi sẽ phải nói với cô ta đây?

Mặt Magnum thoáng nét cười:

- Hôm nay.

Khi gọi cho Nữ Công tước lần đầu tiên và bảo rằng tôi cần ghé qua để có chuyện nói với cô ấy, tôi đã rất bất ngờ vì cô ấy không hề bảo tôi “cút mẹ nó đi”. Cô ấy là gái Brooklyn, cho nên nếu xét tới bản chất cuộc trò chuyện mới nhất thì việc bảo tôi “cút mẹ nó đi” chính là tương đương với câu nói này đây. “Tôi nghĩ tốt nhất là chúng ta liên lạc qua luật sư một thời gian”. Sau đó, vài giờ sau, khi tôi bước qua cổng trước vào lúc gần năm giờ và bọn trẻ chạy ào vào tay tôi, miệng reo hò: “Bố đến này! Bố đến này!”, tôi thậm chí còn sốc hơn nữa trước việc Nữ Công tước dường như thực sự hạnh phúc với tình yêu của các con dành cho tôi.

Cô ấy là một phụ nữ phức tạp, bất chấp tất cả những hận thù và oán giận của tôi, trong tôi luôn có một sự kính sợ đối với cô ấy. Cô ấy tự giáo dục mình, hoàn thiện mình, dù tốt hay xấu thì cũng luôn khao khát vươn tới sự toàn mỹ trong mọi khía cạnh của cuộc đời. Bằng nhiều cách, cô ấy chính là thứ mà tôi chẳng bao giờ có thể vươn tới: cực kỳ diễm lệ, vô cùng tự tin, được bao bọc trong tấm áo giáp tình cảm khó lòng xâm nhập qua, giúp bảo vệ cô ấy trước mọi tổn thương, và ngược lại, tôi cũng là thứ mà cô ấy chẳng bao giờ đạt được: sành sỏi, tự phụ về mặt tài chính và dễ tổn thương về mặt tình cảm trước một khiếm khuyết nào đó.

Có lẽ ở một thời điểm khác và địa điểm khác, chúng tôi có thể đã có một khúc nhạc tuyệt vời cùng nhau vì xét cho cùng, đâu phải do thiếu vắng tình yêu khiến chúng tôi mất đi tất cả mà là những gì làm tình yêu ấy phôi phai - tiền bạc, ma túy, lối sống quay cuồng, những người bạn xấu. Dĩ nhiên có cả Stratton nữa, cái cây độc chỉ cho ra những trái độc, kể cả cuộc hôn nhân của chúng tôi. Chỉ có bọn trẻ là không bị tổn thương, một điều mà tôi luôn cảm ơn Chúa.

Chúng tôi ngồi bên chiếc bàn trong bếp, tôi vừa mới cho cô ấy biết toàn bộ các chi tiết kinh khủng về việc tịch biên tài sản - ngày giờ, số lượng và mọi chi tiết khác.

Phản ứng của cô ấy khiến tôi sửng sốt.

- Em rất lấy làm tiếc. - Cô ấy nói một cách bình tĩnh. - Em biết căn nhà ở bờ biển có ý nghĩa thế nào với anh. Giờ anh sẽ sống ở đâu?

Tôi dăm dăm nhìn cô ấy, kinh ngạc. Cô ấy thật sự có nghiêm túc không nhỉ? Ý tôi là, sau tất cả mọi chuyện tôi vừa nói, cô ấy lại lo

lẳng đến chuyện tôi sẽ sống ở đâu ư? Thế còn cô ấy sẽ sống ở đâu thì sao? Còn *bọn trẻ* thì sao?

Tôi định hỏi cô ấy thì đột nhiên tôi hiểu ra. Chẳng có gì là giấu cợt cả, đơn giản là cô ấy đã trải qua mưa gió cuộc đời suốt một thời gian dài đủ để tự cho rằng sẽ phải như vậy. Mọi thứ đều ổn thỏa với cô ấy, cô ấy biết vậy và thật kỳ cục là tôi biết cô ấy hoàn toàn đúng.

Tôi cố nặn ra một nụ cười và nói:

- Đừng lo gì cho anh, Nae, anh sẽ ổn thôi. Và đừng lo gì về em cùng các con. - Tôi nhìn thẳng vào mắt cô ấy. - Máy mẹ con sẽ được chăm lo, cho dù có thế nào.

Cô ấy gật đầu hiểu ý, mặc dù tôi không nghĩ rằng cả hai chúng tôi biết được ý tôi là gì lúc đó. Với vẻ cực kỳ ngay thật, cô ấy nói:

- Em biết anh sẽ chăm lo cho mẹ con em hết mức. Anh có biết bao lâu nữa phải ra đi không?

- Anh vẫn chưa biết chắc. - Tôi nói. - Joel sắp rời khỏi văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ, chuyện đó rất lợi cho anh, nhưng anh vẫn phải mất vài năm nữa, chắc chắn vậy. - Tôi nhún vai, cố gắng làm vấn đề nhẹ bớt. - Đây chính là đoạn kết, Nae ạ. Em sẽ tiếp tục cuộc đời mình và anh sẽ phải ngồi tù. - Tôi mỉm cười và nháy mắt. - Có cảm thấy thích đổi chỗ với anh không?

- Đừng hòng - Cô ấy đáp với vài cái lắc đầu rất mạnh. - Nhưng em hứa với anh rằng bọn trẻ sẽ luôn biết rằng ba chúng là một người tốt. - Cô ấy vươn người và nắm lấy tay tôi, đúng kiểu một người bạn vẫn thường làm. - Các con sẽ luôn yêu thương anh, Jordan ạ, và chúng sẽ đợi anh lúc anh ra tù.

Tôi khế siết tay cô ấy, sau đó đứng lên khỏi ghế rồi bước tới một ô cửa sổ cao từ nền tới trần nhà ở phía sau căn phòng. Tôi tựa vai vào đó và tranh thủ tận hưởng vẻ đẹp ngôi nhà của mình. Vào thời điểm này trong năm, nó thật lộng lẫy. Bãi cỏ xanh mướt như một cánh rừng nguyên sinh và cái hồ cùng thác nước trông như một bức tranh. Những thứ khác cũng tuyệt vời làm sao. Giá như tôi đã làm những điều đúng đắn nhỉ.

Sau vài giây, Nữ Công tước đến chỗ tôi bên cửa sổ và đắm đắm nhìn ra ngoài.

- Đẹp quá! - Cô ấy nói. - Phải không anh?

- Ừ, đẹp thật. Thật khó tin rằng một gia đình khác sẽ tới sống đây một ngày nào đó, em nhỉ?

Cô ấy gật đầu nhưng không nói gì cả.

Đột nhiên, kỷ niệm ngọt ngào hiện về:

- Nay, em còn nhớ chúng ta đã làm gì vào cái ngày chúng ta đi ký hợp đồng mua ngôi nhà này không?

Cô ấy bắt đầu cười khúc khích.

- Có! Chúng ta lên vào nhà và làm tình ở sân sau!

- Chính xác! - Tôi nói và cười phá lên. - Nghĩ lại những ngày đó thật buồn cười, phải không?

- Vâng, nhưng đó lại chưa phải là những ngày em thích.

Tôi nhìn cô ấy, ngạc nhiên.

- Ô, thật à? Vậy gì nào?

- Những ngày đầu tiên cơ. - Cô ấy trả lời hờ hững. - Trong căn hộ nhỏ nhếch ở thành phố. Khi đó em yêu anh rất nhiều. Giá như anh biết được, Jordan. Nhưng anh chẳng bao giờ tin tưởng em, bởi vì khi chúng ta gặp nhau, anh quá giàu có. - Cô ấy ngừng lại một lát, như thể đang tìm cho đúng ngôn từ. - Em muốn anh biết rằng em luôn thủy chung với anh khi chúng ta còn sống cùng nhau. Em chẳng bao giờ lừa dối anh dù chỉ một lần! Và, chà, những gì xảy ra sáng nay trên điện thoại... - Cô ấy dừng lại và lắc đầu rất nhanh như thể rất giận chính mình. - Chà, em cũng thật xấu xa, và em rất xin lỗi.

- Anh cũng vậy. - Tôi nói nhanh. - Anh cũng thật xấu xa.

Cô ấy gật đầu.

- Em muốn anh biết rằng em không hề tìm cách xỏ mũi anh trong vấn đề Hamptons. - À, *đúng!* - Ý em là, vâng, có lẽ em đã nhảy thẳng sang phần kết mà không đi qua đoạn đầu. Khi lần đầu em có ý tưởng đó, em nghĩ rằng chúng ta còn một cơ hội. - Cô ấy dừng lại một lát. - Nhưng sau đó qua vài tuần, chà, em biết rằng không thể có được. Quá nhiều chuyện đã xảy ra: quá nhiều tổn thương, đau đớn, kỷ niệm buồn. Em sẽ không đem những lời sáo rỗng rẻ tiền nói với anh ở đây đâu, nhưng em nghĩ chúng ta đã làm tiêu tan tất cả vì những mối quan hệ điên rồ, anh có biết không?

Tôi mỉm cười buồn bã, biết rõ rằng cô ấy nói đúng.

- Phải, anh đoán rằng chúng ta đã làm như vậy, - Tôi nói. - nhưng cũng có thời gian chuyện đó khá vui, ít nhất là lúc ban đầu. -

Tôi lên giọng. - Nhưng dù sao, chúng ta cũng đã có hai đứa con tuyệt vời và anh sẽ luôn yêu em vì điều đó. - Tôi chìa tay mình về phía cô ấy, bàn tay ngửa lên trên, như thể cô ấy thực sự là một Nữ Công tước. - Vì thế, nào, Nữ Công tước, tại sao chúng ta không lên gác và hôn các con chứ? Sau đó anh sẽ đi.

Cô ấy mỉm cười rồi cầm lấy tay tôi và chúng tôi cùng đi - ra khỏi bếp, qua phòng ăn, qua hành lang bằng đá cẩm thạch, sau đó đi lên cái cầu thang xoáy xa hoa dẫn lên tầng hai của tòa lâu đài.

Khi chúng tôi lên đến đỉnh cầu thang, tôi xoay về phía đông, phía phòng của bọn trẻ, còn cô ấy lại hướng về phía tây, nơi có phòng ngủ lớn. Chúng tôi vẫn cầm tay nhau, giống như hai thủy thủ nghiêng theo hai hướng gió đối nghịch. Tôi mỉm cười tếu táo.

- Em đang làm gì vậy? - Tôi hỏi.

Cô ấy nhìn tôi chăm chú, hai môi mím chặt lại, như thể cô ấy là một đứa trẻ đang nghĩ về trò nghịch ngợm gì đó. Sau đó cô ấy hát khẽ đầu về phía phòng ngủ.

- Vào kia với em. - Cô ấy nói một cách ranh mãnh.

Mắt tôi mở to như hai cái ô.

- *Cái gì?* Em muốn ân ái với anh *bây giờ* hả, sau khi anh vừa nói với em rằng anh sẽ mất nhà cửa ư?

Cô ấy gật đầu háo hức.

- Vâng, đây là lúc cực kỳ thích hợp. Em thực sự chưa bao giờ chỉ vì tiền đâu! Dường như chỉ là...

Tôi nheo mắt lại về nghi ngờ, cô ấy lui lại.

- Được rồi, em sẽ không phủ nhận rằng tiền bạc có vai trò của nó, nhưng em cũng có thể kết hôn với rất nhiều người giàu có. Em chọn anh vì anh rất *đáng yêu*. Và anh vẫn rất đáng yêu! - Cô ấy nháy mắt. - Cho nên, nào! Chúng ta hãy làm việc này lần cuối cùng trước khi chúng ta chia tay nhau, được chứ?

- Em dẫn đường, anh theo em! - Tôi sung sướng đáp và chỉ một giây sau, cửa phòng ngủ đã đóng sầm lại phía sau và chúng tôi đã nhảy lên chiếc chăn lụa trắng xa xỉ, đính hàng nghìn viên ngọc trai.

Chúng tôi bắt đầu hôn nhau ngẫu nhiên. *Đam mê nhục dục! Cuồng nhiệt xác thịt! Như chưa bao giờ có!* Nữ Công tước tỏa ra mùi hương ngọt ngào đến gần như không thể tin nổi. Tôi *muốn* người đàn bà này, đúng ra là *chiếm hữu* nàng, mãi mãi.

- Anh yêu em. - Tôi rên rỉ.

- Em cũng sẽ luôn yêu anh. - Cô ấy rên rỉ đáp lại.

Chó chết! Tôi nghĩ thầm.

- Anh cũng vậy. - Tôi nói đầy âu yếm.

Chúng tôi bắt đầu cười rúc rích trong khi cởi bỏ đồ và, *đúng mà*, Nữ Công tước không mặc áo lót! Tôi áp hai đầu vú để trần của mình vào hai đầu vú để trần của cô ấy, áp bụng mình vào bụng cô ấy, và *tôi cảm thấy mềm mại làm sao! Ấm nóng làm sao!* Nữ Công tước là một địa ngục cuồng nhiệt! *Đam mê hoàn toàn! Thậm chí không thể hình dung nổi!*

Đột nhiên cô ấy ngừng hôn tôi và nhìn tôi lo lắng. Cô ấy thì thầm qua tiếng thở hổn hển khe khẽ:

- Em hy vọng - *hỗn hển* - anh không nghĩ - *hỗn hển* - anh sẽ ngủ lại qua đêm nay. - *Hỗn hển* - Em chỉ không thể chịu được - *hỗn hển* - ý nghĩ - *hỗn hển* - phải đánh thức anh dậy vào sáng mai! - *Hỗn hển*.

Chó chết! Tôi nghĩ bụng.

- Dĩ nhiên là không rồi. - *Hỗn hển*. - Anh có một cuộc gặp ở Southampton - *hỗn hển* - việc đầu tiên trong sáng mai! - *Hỗn hển*.

Rồi những tiếng thở hổn hển của chúng tôi im bật, đôi chân của Nữ Công tước - *Tuyệt mỹ!* Sao chúng mềm mại thế! Mềm thế! Như chưa từng bao giờ vậy! Cặp đùi khêu gợi kia, những cái mắt cá mảnh dẻ kia, *cái hông tuyệt trần kia!* Hệ thần kinh của tôi quá tải với mọi cảm giác, tôi thích tình trạng đó.

- Hôn em thật dịu dàng nào. - Nữ Công tước rên lên. - Như anh vẫn thường làm...

Phải, tôi nghĩ bụng, tôi sẽ hôn cô ấy thật dịu dàng, đúng như cách tôi vẫn thường làm, sau đó tôi sẽ ân ái với cô ấy, đúng như cách tôi vẫn thường làm, trong tư thế tôi nằm bên trên để đôi chân khêu gợi của cô ấy quặp chặt vào nhau, cho thêm phần kích thích. Nữ Công tước luôn thích cách đó!

Cực kỳ âu yếm, tôi đặt tay mình lên má cô ấy và áp môi mình vào môi cô ấy, tôi hôn cô ấy thật dịu dàng, hít vào tất cả mọi phân tử của cô ấy. Môi cô ấy tỏa mùi thơm ngọt ngào, cực kỳ *quyến rũ*, đúng như chúng vẫn luôn vậy!

Vậy là chúng tôi nằm đó, hôn nhau, trong khoảng thời gian dường như rất dài.

Cuối cùng, tôi ngừng hôn và nhìn vào đôi mắt xanh biếc quyến rũ của Nữ Công tước kiều diễm và quyết định thử lần cuối cùng.

- Anh vẫn còn yêu em. - Tôi nói khẽ, cầu mong rằng cô ấy sẽ đáp lại lời tôi.

Cô ấy gật đầu rất nhanh.

- Em cũng yêu anh. - Cô ấy nói. - Giờ hãy ân ái cùng em đi, cưng!

Nàng vẫn còn yêu tôi!

Sau đó, tôi sốc khi cô ấy nói:

- Đợi một chút. Để em nằm sắp lại rồi chúng ta thực hiện từ phía sau nhé.

Còn nhanh hơn tưởng tượng, Nữ Công tước đã lách ra từ bên dưới tôi và nằm bò trên đầu gối, lưng hướng về phía tôi. Sau đó cô ấy bắt chéo tay trước ngực và uốn cong lưng lên, như một con mèo, ưỡn mông về phía sau. Cô ấy nói gấp gáp:

- Nhanh lên nào, nắm lấy tay em và ôm chặt em từ phía sau ấy!

Chó đẻ! Tôi nghĩ thầm. *Cô ta học được tư thế mới trong lúc mình vắng mặt!* Đúng là sỉ nhục! Ai đã dạy cho cô ta tư thế này... tư thế bắt chéo tay nằm úp sấp? Có phải thằng khốn tóc đuôi ngựa không? Hay thằng cha chơi golf bắn thỉu? Hay thậm chí tệ hơn nữa - thằng chết toi Romania chẳng?

Vừa lúc ấy, cô ấy hất mái tóc vàng của mình ra sau và đắm đắm nhìn tôi vẻ chế nhạo.

- Anh còn đang chờ gì nữa? - *Hỗn hển*. - Yêu em đi hoặc là sẽ mất em mãi mãi đây!

Tôi đắm đắm nhìn lại cô ấy, không nói một lời.

Cô ấy mỉm cười bẽn lẽn.

-Ồ, nào, ngốc quá! Anh sẽ thích cách này đây!

Chó má! Tôi nghĩ thầm. Sau đó tôi mỉm cười.

Chúng tôi kết thúc bằng lần ân ái cuồng nhiệt vào chiều thứ Năm đó, giờ nhớ lại, tôi nghĩ cả hai chúng tôi đều biết rằng đó sẽ là lần cuối cùng. Có điều vì sao nó lại diễn ra thì tôi sẽ chẳng bao giờ biết, mặc dù tôi ngờ rằng đó là việc phải làm ở hồi kết, một điều mà cả hai chúng tôi đều cực kỳ cần. Chúng tôi đã rơi xuống địa ngục và cùng nhau trở lại, giờ đã đến lúc tiếp tục đi tới. Tôi biết, dù thế nào, chúng tôi cũng sẽ luôn yêu nhau.

Quyển III

Chương 17

Nghệ thuật tự hủy diệt

Ba tháng sau

Chúng tôi đang ở nơi nào đó phía trên Staten Island gần biên giới New Jersey thì tôi vụt nghĩ ra rằng sẽ không phải quay lại Southampton tối nay vì lệnh giới nghiêm nữa. Tôi nhớ mình đã cúi xuống nhìn chân trái và vén gấu chiếc quần vải Gabardine màu nâu nhạt của mình lên và nói gì đó đại loại là: “Ừ, anh chưa thật sự nói thật với em, Kiley ạ. Cái thứ ở trên mắt cá chân anh đấy thật ra không phải là máy nhắn tin...” và sau đó đột nhiên tôi nghe thấy tiếng rít hải hùng và hai phi công ngồi phía trước đang lo lắng chỉ vào những bóng đèn màu cam trên bảng điều khiển của chiếc trực thăng Sikorsky S-76 đang xé gió lao về phía tây với tốc độ một trăm bốn mươi hải lý trong khi gió xuôi về phía thành phố Atlantic.

Sau đó tiếng rít tắt. Kiley ngồi phía trái tôi, thắt đai an toàn vào một trong những chiếc ghế da màu nâu nhạt xa xỉ của chiếc Sikorsky và cô bé đầm đìa nước mắt.

- Em... em chưa bao giờ lên máy bay trực thăng cả. - Kiley thốt thức, trên người mặc chiếc váy ngắn bằng lụa đỏ trị giá hai nghìn đô la mà tôi vừa mua tại một cửa hàng quần áo thời trang tại Southampton - Nó thường gây ra những âm thanh như thế à?

- Phải, - Tôi đáp hờ hững. - lúc nào chẳng như thế.

Tôi chỉ vừa mới gặp Kiley vài giờ trước, nên chưa biết gì về cô bé, ngoại trừ chi tiết cô ấy hai mươi mốt tuổi, lớn lên ở Vancouver, British Columbia và đến New York để theo đuổi nghiệp làm người mẫu, đành bỏ cuộc vì bị rối loạn ăn uống khiến trọng lượng cô ấy tăng vọt tới mười mấy cân. Hôm nay, cô bé làm bàn cân chao đảo với trọng lượng sáu mươi ký, tức là hơi quá nhiều thịt đối với một người mẫu cao gần một mét bảy, nên Kiley đang gặp khó khăn trong chuyện tìm việc làm. Tuy nhiên, cô bé vẫn rất khả ái với những đường nét như tạc, nước da bánh mật, đôi môi căng mọng, gò má cao và cặp mắt nâu trong veo như hai trái hạnh.

Đột nhiên, chiếc trục thẳng ngoặt gấp sang phải và lao bổ xuống. Đôi mắt Kiley như muốn bật ra ngoài.

- Ôi, lạy Chúa! - Cô bé hét lên. - Giờ có chuyện gì à? Tại sao chúng ta lại rơi xuống?

Tôi tóm lấy tay cô bé trấn an.

- Anh không rõ lắm. - Tôi nói bình tĩnh, nhưng điều tôi không nói ra là: "Những việc thế này cũng chỉ vừa mới xảy ra với anh thôi. Em biết không những việc em thường chỉ thấy trên phim ảnh - như các vụ tai nạn máy bay, tai nạn xe hơi, du thuyền bị chìm, bếp bị nổ tung, những chiếc trục thẳng cần được đẩy xuống biển để lấy chỗ cho lực lượng cứu hộ. - Nhưng đừng có sợ, Kiley, bởi vì anh luôn sống mà!".

Vừa lúc ấy, phi công phụ xoay người lại và kéo tấm vách ngăn mỏng bằng Plexiglas tách khoang lái đang nhấp nháy toàn đèn da cam với khoang hành khách. Bằng một nụ cười rất tự tin, anh ta thò mũi qua khe hở và nói:

- Chúng ta có vài vấn đề kỹ thuật, cho nên cần hạ cánh khẩn cấp ở Teterboro. - Anh ta nháy mắt với Kiley. - Đừng lo, cô em. Teterboro chỉ cách đây có vài dặm thôi. Chúng ta sẽ ổn thôi mà.

Sau đó anh ta đóng vách ngăn và xoay người trở lại rồi bắt đầu nói gì đó với phi công chính.

Tôi nhìn Kiley, cho đến giờ vẫn tỏ ra khá tươi tỉnh, và một vết sắc tố cuối cùng đều đã biến mất trên làn da mịn màng của cô bé. Tôi đặt tay lên đôi vai trần của cô ấy và nói:

- Cứ bình tĩnh đi em, Kiley, anh đã từng trải qua tình trạng này rồi và mọi việc luôn kết thúc tốt đẹp thôi. - Tôi lại siết chặt tay cô ấy. - Thêm nữa, em chỉ mới có hai mươi một tuổi, đó đâu phải là tuổi để cho một cô gái trẻ trung phải chết!

Cô ấy lắc đầu rầu rĩ:

- Nhưng em *đã đối* anh! Em chỉ mới mười bảy thôi!

Đó chính là lúc tôi biết mình gặp rắc rối to.

Tôi biết rõ rằng độ tuổi tính tội cưỡng dâm theo luật định khác nhau tùy từng bang, cho nên khi chiếc Sikorsky đáp xuống sân bay Teterboro, tôi thấy mình đang tự hỏi xem bang nào sẽ truy tố tôi nếu tôi quyết định xâm hại Kiley: New York hay New Jersey? Nói cho đúng thì chúng tôi cất cánh ở Southampton, thuộc New York và tuổi pháp định ở đó là mười bảy, nhưng chúng tôi lại bay tới thành phố Atlantic, thuộc New Jersey, nơi tuổi pháp định là... tôi không dám chắc. Đó là vấn đề của tôi, bởi vì chính ở đó, trong một căn phòng hiếu khách giả tạo tại sòng bạc Trump Castle, tôi đang lên kế hoạch

thực hiện việc làm hắc ám này. Cho nên tuổi pháp định của Jersey là bao nhiêu nhỉ? Tôi tự hỏi.

Rõ ràng đây không phải là câu hỏi tôi có thể đem ra hỏi đám phi công, đặc biệt khi Kiley ngồi ngay cạnh. Nhìn gần, lúc này Kiley có vẻ đang ở giai đoạn cuối của tuổi dậy thì. Nói thật, cái lớp mỡ mỏng dính mà lúc trước tôi quy kết cho chứng rối loạn ăn uống giờ đây toát ra mùi mỡ non rất khó chịu của một cô bé con vẫn còn đang dậy thì.

Nhưng tôi chẳng hề có lỗi gì cả, bởi vì lần đầu khi để mắt đến Kiley, cô ấy đang trần truồng đứng trong một buồng tắm dưới nhà của tôi và cô ấy có đủ lông ở mọi chỗ cần có, cũng như hai bầu vú to căng, đầy sức sống, trông rất “người lớn”. Và cô ấy thậm chí không ở một mình! Đứng ngay bên cạnh cô ấy là một cô gái *khác* cũng trần như nhộng - một cô tóc vàng mắt xanh có tên Lisa, cũng giống như Kiley, trông cũng đủ “người lớn” - và cả hai người đang say sưa hôn nhau, thưởng thức những khoảnh khắc cuối cùng của một lần mê muội xuất thần.

Nhưng cảnh tượng không lạ lẫm như ta cứ tưởng, tức là hai cô người mẫu trẻ trung mà tôi chưa bao giờ gặp mặt, lọt vào nhà tôi để tắm cùng nhau, bởi lẽ, vào giữa tháng Bảy, ở Hamptons ai cũng biết rằng căn nhà đẹp để ở hẻm Meadow này chính là nơi bất kỳ người mẫu trẻ trung nào cũng có thể tìm đến, nở một nụ cười khêu gợi và ở lại đó bao lâu tùy thích. Trong khi là người đầu tiên thừa nhận rằng kiểu hành xử buôn người mẫu này cực kỳ tởm lợm nhưng tôi cũng hiểu rằng, khi cuộc đời sắp bung bét thì tôi có thể ra đi sao cho thật hoành tráng!

Vì thế mà tôi đã quyết định dành mùa hè cuối cùng của mình ở hẻm Meadow như vậy: buôn người mẫu trong khi Nữ Công tước và tôi luân phiên chia nhau chăm bón trẻ vào các kỳ nghỉ cuối tuần.

Chandler rất thích hoạt động, mặc dù điều nó thích nhất là hành hạ những cô người mẫu trẻ mà ba nó dụ dỗ được, bảo đảm rằng họ chẳng có ý nghĩa gì với ba và rằng bất kỳ nhà hàng nào mà ba nó đưa họ tới hay cửa hàng quần áo nào mà ba nó mua cho họ một chiếc váy đều là nhà hàng hay cửa hàng mà ba nó đã dẫn cả chục cô gái khác như họ tới. Quan điểm của Chandler là: *Các chị là thứ đàn bà mất nét vô dụng và sẽ có người trẻ đẹp hơn các chị thay thế các chị vào tuần tới.*

Còn Carter thì chẳng bận tâm mấy. Thằng bé quá bận rộn dành mùa hè của mình ở Jacuzzi ngoài trời, mà theo cách nói của Carter là *Hacuddi noài tời*. Khi nó không ở đó, nó sẽ ở trong phòng xem tivi, xem video về các siêu nhân Power Ranger trong khi những cô người mẫu bán khóa thân ngồi bên cạnh, xoa xoa cái bụng nhăn nhui của nó và nói rằng họ sẽ làm bất kỳ việc gì nó thấy thích nếu nó cho họ mượn cặp lông mi của nó để chụp một tấm ảnh. Tôi biết, có một hôm Carter tỏ ra rất bực tức nên đã phải đuổi tất cả những người đẹp trẻ trung này đi bởi vì họ làm ngắt quãng những cuốn băng video Power Ranger yêu quý của nó.

Có một chuyện khác, đó là vào quãng cuối tháng Bảy, tôi bắt đầu nghe nói đến một người tên John. Chandler là người đầu tiên nhắc đến cái tên ấy, mô tả anh ta là “bạn mới của mẹ từ California”. John. John. Mới đầu, tôi không nghĩ nhiều đến chuyện này, mặc dù một giọng nói nhỏ xíu trong đầu tôi kêu lên “Chuyện này có khi lại phiền đây”. Không phải vì Nữ Công tước có bạn trai, tôi hoàn toàn bình

thường với điều đó. Điều tôi không thích là ở chỗ anh ta sống ở phía bên kia nước Mỹ. Nói cho cùng, nếu phải lòng anh ta, cô ấy có thể muốn chuyển đến đó.

Tôi không biết nhiều về gã này, ngoài chi tiết anh ta hơn tôi một chút, rất giàu có (*thế đấy, ngạc nhiên chưa*) và sở hữu một công ty may mặc lớn ở Los Angeles, chuyên sản xuất quần áo trẻ con. Tôi đã phải cố gắng kiềm chế không nhờ Bo làm công việc của anh ấy, thay vào đó, tôi quyết định ra đi một mình. Theo tôi hình dung, trong mùa hè này, Nữ Công tước cũng đang cặp bồ khắp lượt, nên cơ hội cô ấy phải lòng John là rất mong manh.

Điều duy nhất làm phiền tôi, bên cạnh chuyện đốt tiền còn nhanh hơn cả một quốc gia Mỹ Latinh, là chuyện Bệnh nhân OCD đang truy lùng Đầu bếp quyết liệt. Thực tế, tôi đã đến New Jersey hai lần trong bốn tuần qua, cố gắng gặp Đầu bếp để thảo luận về những phi vụ trước kia của chúng tôi và ghi âm lại. Nhưng cả hai lần ông ấy đều từ chối. Nhưng Bệnh nhân OCD tin chắc rằng thế nào ông ấy cũng đồng ý. Ông ấy là một trùm lừa gạt bẩm sinh, Bệnh nhân OCD nhận định và ông ấy sẽ không thể cưỡng lại sự cám dỗ mãi được.

Buồn cười là, chính vì hai chuyến đi mới đây tới New Jersey mà tôi bị mắc vào ý tưởng đi đến thành phố Atlantic của Kiley. Lúc đó là khoảng mười một giờ sáng, tôi đang nấu bữa sáng cho cô ấy và Lisa thì Kiley nảy ra ý tưởng:

- Anh có thể đưa em tới thành phố Atlantic chơi một hôm và dạy em đánh bạc được không?

Vấn đề càng phức tạp ở chỗ tôi thấy Kiley cực kỳ hấp dẫn, không chỉ vẻ ngoài mà cả cá tính của cô ấy nữa. Cô ấy sôi nổi và

hoạt bát, thể hiện sự ngây thơ trẻ con mà lúc đó, tôi cho rằng do cách dạy dỗ kiểu Canada, chứ không phải thực tế rằng cô ấy vẫn còn là một đứa trẻ.

- Vậy là em chưa bao giờ đến thành phố Atlantic à? - Tôi hỏi.

- Chưa. - Cô ấy trả lời một cách ngây thơ. - Anh sẽ đưa em đến đó chứ?

Giờ nhớ lại, tôi nhớ mình đã nghĩ rằng giọng cô ấy đúng là của một đứa trẻ đang hỏi ông anh xem có sẵn lòng đưa nó tới vườn thú một hôm không. Khi tôi hỏi Kiley bao nhiêu tuổi rồi, cô ấy nói: “Em hai mươi mốt, thế còn anh?”. Tôi tin lời cô ấy ngay. Đó là lúc tôi cân nhắc mọi rủi ro của việc đáp một chuyến trực thăng chưa được chấp thuận đến thành phố Atlantic trong khi vẫn còn đang bị quản thúc tại gia.

Cuối cùng, tôi thu hẹp mọi việc xuống chỉ còn hai rủi ro: Thứ nhất, rời khỏi bang New York mà không được sự chấp thuận từ nhân viên quản lý trong thời kỳ trước khi xử án và thứ hai, khả năng bị kẹt lại thành phố Atlantic và vi phạm lệnh giới nghiêm mười hai giờ của tôi. Còn về chuyện đánh bạc, tôi không quan tâm lắm, bởi vì cờ bạc không phải là chuyện trái luật. Tôi cũng không quá bận tâm đến việc mình sẽ phải mang theo năm mươi nghìn đô la tiền mặt để thuyết phục Donald Trump phái một chiếc trực thăng đi. Thực tế, trong két ở phòng ngủ của tôi có gấp đôi số tiền đó, mà thật trùng hợp, đây lại là số tiền tôi định đưa ra cho chính phủ như là phần bị tịch biên (chỉ có điều họ chưa đến để lấy mà thôi). Cho nên có gì là hại nào, tôi nghĩ vậy, nếu tôi vay một vài đô la của họ?

Không hề, tôi nghĩ, vậy là tôi gọi tới sòng bạc, đặt một chiếc trực thăng, đưa Kiley đi mua quần áo, sau đó vay một khoản ngắn hạn từ Chính phủ Liên bang và thẳng tiến ra máy bay.

Tuy nhiên, lúc này đây, sáu tiếng sau đó, tôi bị kẹt ở Teterboro, trong một nhà chứa máy bay tồi tàn với một cô gái chưa đủ tuổi và sắp vi phạm lệnh giới nghiêm. Việc mò tới Jersey ít nhất cũng chính là tội của tôi.

- Như thế này tức là mình sẽ không đi tiếp được nữa à? - Kiley thở thê.

Tôi nhìn đồng hồ và lắc đầu quày quây.

- Anh không biết, Kiley. Đã chín giờ rồi và anh định về nhà vào lúc nửa đêm.

Câu trả lời kèm một cái bĩu môi hờn dỗi:

- Chán thế!

- Ừ, vậy đấy. - Tôi đồng ý kèm một cái gật đầu thông cảm.

Sau đó tôi nghĩ một lát, tập trung vào thực tế rằng lệnh giới nghiêm không *thực sự* là lệnh giới nghiêm. Hay đúng như vậy nhỉ? Chắc, về mặt kỹ thuật thì đúng như vậy nhưng trên thực tế thì không, đặc biệt là vào một tối Chủ nhật khi một vi phạm vô hại (như thế này) sẽ đầu xuôi đuôi lọt. Phải, có lẽ công ty theo dõi sẽ gọi cho Patrick Mancini, nhân viên quản lý tôi, nhưng Pat là một người rất tử tế và chắc anh ấy sẽ cho rằng cái vòng bị trực trặc. Ý tôi là mọi thứ vẫn luôn trực trặc, phải không nào? Đúng vậy, chắc chắn là vậy và thêm nữa, Pat *biết* tôi không phải là người tính chuyện bỏ trốn, phải

vậy không? Đúng, chắc chắn là anh ấy biết rõ như vậy và cũng biết rõ rằng tôi là một nhân chứng hợp tác với Chính phủ Liên bang (đứng về phía chính nghĩa).

Vừa lúc ấy, phi công bước lại, mỉm cười:

- Chỉ là lỗi đồng hồ nhiên liệu. - Anh ta vui vẻ nói. - Tin vui là chúng tôi sẽ xử lý xong trong vòng hai mươi phút nữa.

Kiley nắm lấy tay tôi và bắt đầu lắc lắc để như thể muốn nói: “Oa! Oa! Giờ chúng ta có thể đến thành phố Atlantic!”.

- Thế còn tin không vui là gì? - Tôi hỏi, vẻ đã quá rành.

Anh chàng phi công nhún vai.

- Chắc, tối nay chúng ta khởi hành muộn, nên phi công phụ và tôi giờ hết nhiệm vụ. Các vị phải đợi hai phi công mới tới. Họ sẽ có mặt ở đây trong vòng một tiếng nữa.

Kiley nhìn tôi, không hiểu.

- Thế nghĩa là sao anh? - Cô ấy hỏi vẻ rầu rĩ.

Những gì tôi cảm thấy muốn nói là: “Thế tức là chuyện xảy ra khi em đi cùng Sói già Phố Wall. Bất kỳ chuyện gì có thể xấu đi đều sẽ xấu đi!”. Nhưng thay vào đó, tôi đáp:

- Thế tức là chúng ta bị kẹt ở đây một lát.

Lại một cái bĩu môi hờn dỗi nữa:

- Vậy là chúng ta chưa đi được ngay lúc này?

Tôi nhìn Kiley và nhún vai.

- Để anh nghĩ một giây.

Tôi dượt lại kịch bản trong đầu một lần nữa. Chắc, rõ ràng tôi không thể ngủ với Kiley, cô ấy còn quá trẻ. Nhưng mặt khác, tôi là một tay cờ bạc rất khá, có lẽ tôi sẽ thắng được vài nghìn!

- Quanh đây có điện thoại không nhỉ? - Tôi hỏi phi công.

Anh ta chỉ tay về phía một chiếc điện thoại gắn trên tường.

- Cảm ơn. - Tôi nói và chỉ một giây sau, đã để lại tin nhắn trong hộp thư thoại của Pat Mancini, giải thích rằng tôi bị kẹt trong “thành phố” mà không nói rõ thành phố nào và tôi sẽ về muộn, tối nay hoặc sáng sớm ngày mai.

Sau đó, tôi gác máy và dăm dăm nhìn nó một giây, tự hỏi liệu mình có phạm một sai lầm lớn không. *Không!* Tôi nghĩ. Patrick còn cả đồng việc với bọn sát nhân và cưỡng hiếp, tôi đã quyết định không làm tình với Kiley. Với ý nghĩ đó, tôi quay trở lại chỗ Kiley và mỉm nụ cười của một ông chú với cô bé.

- Xong rồi, cưng, chúng ta đi!

- *Hoan hô!* - Cô bé hét lên. Vậy đấy.

Không thể phủ nhận rằng Donald Trump chưng ra kiểu tóc tệ nhất ở mé bên này Bức màn Sắt, nhưng gã khốn đó rất rành cách kiếm tiền! Tại thành phố Atlantic, gã làm chủ ba sòng bạc: Trump Plaza, Taj Mahal và Trump Castle. Tôi thích Castle bởi vì nó có bãi đỗ trực thăng trên nóc, cho phép vào và ra khỏi đó nhanh chóng. Điều này rất quan trọng ở một thành phố như Atlantic, nơi sự suy

đôi thấy rõ của nó có thể ném một gã cờ bạc thất cơ lỡ vận vào một vũng xoáy chỉ còn cách là nhảy cửa sổ tự tử.

Nhưng lúc này có gì đó khiến tôi thấy chán.

Tôi tháo đai an toàn và ngã người về phía trước rồi kéo tấm vách Plexiglas ra.

- Xin lỗi! - Tôi nói với viên phi công phụ thứ hai trong buổi tối hôm nay, chỉ lên nóc sòng bạc Castle đang mỗi lúc một nhỏ dần ở phía xa. - Tại sao chúng ta không đáp xuống mái nhà đó tối nay?

Viên phi công nhún vai.

- Tôi không rõ. - Anh ta trả lời. - Chúng tôi được thông báo đáp xuống một cầu cảng. Tôi chỉ biết vậy thôi.

- Hừmmm. - Tôi làu bàu. - Có lẽ mái nhà đó sắp đến lúc phải sửa rồi.

- Chuyện đó thì tôi không biết. - Viên phi công phụ đáp.

Vài phút sau, Kiley và tôi đã ngồi ở phía sau một chiếc xe golf chạy điện do một lái xe từ Trump Plaza điều khiển vô lăng. Ngồi cạnh lái xe là chủ sòng bạc ăn vận rất chỉnh tề, cũng từ Trump Plaza đến. Lão có mớ tóc màu xám kinh khủng và cách hành xử rất khéo léo. Tôi nhoài về phía trước và bảo lão:

- Tôi vẫn chưa rõ. Khi gọi đến báo tin vào chiều này, tôi đã hỏi rõ số Trump Castle rồi cơ mà.

Lão nở một nụ cười toàn răng.

- Ấy, chắc họ nhầm một chút, chuyện này vẫn hay xảy ra. Nhưng dù sao *tất cả* chúng tôi đều là người của gia đình Trump cả, phải không nào?

- Mọi việc đều ổn chứ? - Kiley hỏi. - Anh có vẻ khó chịu.

Tôi nắm lấy tay cô ấy và giữ yên.

- Không, mọi việc đều ổn, cưng ạ. Chỉ hơi nhầm lẫn một chút thôi. Chuyện này là đương nhiên khi em đi cùng với anh.

Kiley cười rình rích như một cô bé học sinh.

- Nhân tiện, - Tay chủ sòng bạc bần thiêu nói. - tôi đã thấy bạn cũ của anh, Elliot Lavigne, ở đây đây. Anh ta đang tấn họ ra trò ở sòng bài đấy!

- Ý anh là *đánh bạc* à? - Tôi nói về hoài nghi.

- Phải, tại sao anh lại ngạc nhiên vậy chứ? Anh ta là con bạc bị ép buộc ư, đâu có phải không?

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Phải, dĩ nhiên là vậy. Nhưng lần cuối cùng tôi nghe nói anh ta đã phá sản rồi mà.

Lão chủ lắc đầu và cười.

- Không như vậy nữa rồi! - Lão nói về am hiểu. - Anh ta lại kiếm được bạc triệu rồi. Anh ta kinh doanh gì đó gọi là, ờ, Fat Farm hay có lẽ là Fubu thì phải.

Kiley tỏ ra rất sành sỏi:

- Ô! Em có biết Phat Farm*!

Một kiểu thời trang theo xu hướng hip hop. - BV.

Tôi nhìn Kiley và không kìm được hỏi:

- Tại sao em lại tới một cơ sở giảm cân* chứ?

Ở đây tác giả sử dụng đồng âm, rất khó dịch. Nguyên văn là *fat farm* (cơ sở giúp làm giảm cân) đồng âm với *Phat Farm*. - ND.

Cô bé buông tay tôi và vỗ vai tôi:

- Đó không phải là cơ sở giảm cân như thế, chàng ạ! Từ *fat* được phát âm là P-H-A-T cơ. Đó là một tiếng lóng, nghĩa là được hoặc bắt mắt. Anh biết không, như anh thường nói ấy: “Cô gái đó *được*!” hoặc “Sòng bài đó *được*!”.

- Tôi nghĩ cô ấy nói đúng đấy. - Lão chủ sòng bài nói.

- Tôi cũng nghĩ vậy. - Tôi tán thành và mỉm cười với Kiley lúc này đầy vẻ rạng rỡ.

Rồi cô bé lên tiếng:

- Elliot Lavigne là ai thế?

Lão chủ sòng bài và tôi cùng nhìn nhau.

- Ờ, anh ấy chỉ là một người bạn cũ của anh thôi. - Tôi đáp hờ hững. *Một thằng nợ anh hai triệu đô la, mà giờ anh có thể gom lại được rồi!* - Anh ta là một anh chàng lấm về lấm.

- Ô! - Cô bé Kiley không hề nghi ngờ nói - Nghe có vẻ anh ấy rất được.

Nghe thế, lão chủ và tôi lại nhìn nhau, năm phút sau, Kiley và tôi đã tay trong tay đi qua sòng bạc như cặp tình nhân trẻ trung. Cô ấy nhìn ngang ngó dọc, dán mắt vào tất cả những bàn đánh bạc, các máy giặt xèng, những chiếc gương và ánh đèn nhấp nháy với nét mặt kinh hãi mà quý vị thường chỉ thấy trên gương mặt của một cô bé năm tuổi đến từ Dubuque, Iowa, khi đi ngang qua quảng trường Thời đại lần đầu mà thôi.

Với tư thế rất tự tin, tôi dẫn cô ấy tới một bàn súc sắc.

Có sáu người vây quanh đó, tất cả đều mang vẻ mặt tuyệt vọng.

- Xem nhé. - Tôi bảo Kiley, với một nụ cười gian tà cùng cái nháy mắt đầy vẻ sành sỏi, tôi mở cái túi hiệu Nike màu xanh dương của mình và đổ năm mươi nghìn đô la tiền mặt lên bàn súc sắc. Sau đó tôi ngược nhìn Gã Người hộp cao lưng lửng, ngót một mét chín với bộ ria hình cái cần điều khiển, dường như bất chấp lực hấp dẫn. Tôi nói. - Thế!

Có một khoảng im lặng trong khi những người còn lại quanh bàn nhìn lên, vẻ ngạc nhiên. *Ồ, vâng! Sói già đã quay lại! Và hãy đợi cho tới khi họ thấy anh ta chơi bài!* Ôiiii... Tôi rất cừ, đúng thế! Như cái gã Jame - Bon - chết - tiệt!

Gã Người hộp lưng lửng mỉm cười và nói:

- Chuyển cho ngài Belfort hai mươi nghìn đô la để chơi trong khi chúng ta cho ngài ấy đo ván.

Thế là tôi nhận được hai mươi nghìn bằng thẻ.

Kiley có vẻ rất ấn tượng.

- Làm sao họ lại biết anh? - Cô ấy thì thạo.

Ôi, xin em! Tôi nghĩ thầm. Mọi người biết rõ anh trong nghề này! Anh từng là Sói già Phố Wall, lạy Chúa!

- Không có gì. - Tôi nói về tự tin. - Hãy xem anh cho những gã khốn này cháy túi nhé!

Và tôi nhanh chóng bắt đầu cuộc sát phạt. Chỉ năm phút sau, hầu hết số thẻ của tôi đã ra đi và Kiley nói:

- Sao họ cứ liên tục lấy thẻ của anh đi thế?

Tôi lắc đầu rầu rĩ, trong khi nhìn mười tám nghìn đô la tiền của chính phủ giờ được chất đống ở phía bên kia bàn súc sắc.

- Anh đang gặp vận đen. - Tôi làm bầm. - Anh phải kiếm thêm ba mươi nữa.

Vừa lúc ấy, Gã Người hộp lừng lững đi tới với một kẹp hồ sơ.

- Xin ký vào đây, ngài B. - Gã đưa cho tôi kẹp hồ sơ cùng một cây bút.

Với trái tim trĩu nặng, tôi ký tờ giấy biên nợ năm mươi nghìn đô la, trông như một tấm séc nhà băng đã được chứng thực. Sau đó, tôi hít một hơi thật sâu và đưa nó lại cho gã. Gã Người hộp gật đầu gọn lỏn.

- Tôi cần một bản sao giấy phép lái xe của ngài - Gã nói thêm. - và ngài có thể đi.

- Không sao. - Tôi thò tay vào túi hậu và... - Ồ, mẹ kiếp! - Tôi làu bàu. - Tôi để quên giấy phép mẹ nó rồi. - Tôi ngược nhìn gã Người

hộp và mỉm cười. - Tôi tin chắc các anh có một bản sao trong hồ sơ, đúng không?

Gã lắc đầu.

- Nói thật, chúng tôi không có, ngài B ạ. Ngài chưa bao giờ đánh bài ở đây cả.

- Hừmmm. - Tôi làm bầm. - Anh nói đúng. Để tôi nghĩ xem... Thế gọi sang bên Castle và bảo họ fax giấy phép của tôi thì sao? Như thế cũng được đúng không? - Tôi nhìn Kiley và nháy mắt. Sói già Phố Wall là một bậc thầy trong chuyện giải quyết các vấn đề!

Lay Chúa, gã Người hộp lại lắc đầu lần nữa.

- Như thế không được đâu. Một khi ngài bỏ ra mười nghìn tiền mặt, chúng tôi cần thấy giấy tờ nhân thân của ngài. Đó là luật.

Tôi nghiêng đầu sang bên và nói:

- Vậy để tôi giải thích rõ nhé. Các anh lấy năm mươi nghìn tiền mặt *của tôi*, đếm nó, các anh đưa tôi thẻ chơi bài, để tôi chơi mất tiêu hai mươi nghìn và giờ các anh không cho tôi cơ hội thắng lại số tiền của tôi ư?

Gã Người hộp nhún vai:

- Đầu đuôi câu chuyện đúng như vậy, ngài B.

Ngài B ư? *Ngài B!* Đúng là một sự châm chọc chó chết! Nếu gã này không to gấp đôi tôi thì tôi đã nện cho gã một phát ngay chính giữa bộ ria chết tiệt đáng ghét kia! Tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Được rồi, tôi có thể nói chuyện với ông chủ của anh không? Sẽ có cách giải quyết vụ này.

- Đương nhiên! - Gã Người hộp nói, rất sung sướng đổ trách nhiệm sang vai người khác.

Năm phút sau, không chỉ chủ của gã có mặt ở đó mà còn có thêm năm gã ăn mặc chỉnh tề đi theo, tất cả đều trông như gia đình tội phạm Corleone* vậy. Đám mặc com lê hóa ra lại rất lịch sự, được việc và kiên nhẫn, nhưng sau một lúc khá lâu gã cầm gã tai, tay trùm trong tất cả đám diện com lê, chính là tay quản lý ca trực, nói với tôi:

Gia đình tội phạm Corleone xuất hiện trong tác phẩm *Bố già* (1969) của nhà văn Mario Puzo. - BV

- Tôi rất lấy làm tiếc, ngài B nhưng tôi chẳng làm gì được cả ngoài việc gửi vài chai sâm banh lên phòng cho ngài và quý cô trẻ trung xinh đẹp đây thưởng thức. - Gã nháy mắt.

- Được rồi. Tôi sẽ lấy chỗ thẻ và đi rút tiền. - Tôi ngoái nhìn Kiley.
- Đi nào, em yêu, giờ đến lúc đi rồi.

- Vâng. - Cô nàng nói, chẳng hiểu mô tê gì cả. - Giờ chúng ta đi đâu?

Với một nụ cười loạn trí, tôi nói:

- Trước tiên chúng ta đi rút tiền và sau đó bay về nhà. - Tôi nhìn tay quản lý ca trực. - Anh làm ơn gọi cho chúng tôi một chiếc trực thăng được không?

- Quá muộn rồi. - Tay này đáp, dường như phải cố kìm không mỉm cười. - Trực thăng đã trên đường quay về Long Island. Nhưng đừng lo. Chúng tôi có một phòng rất đẹp cho ngài và sẽ chuyển vài chai Dom Perignon cùng trứng cá muối lên.

- Ôi, tuyệt! - Kiley thở thễ. - Em thích trứng cá muối!

Tôi dăm dăm nhìn cô ta, không nói lên lời.

- Được, vậy đi! - Tay quản lý ca trực ngẫm nghĩ, như thể đang cảm nhận nỗi đau của tôi. - Chúng ta lại quây để ngài rút tiền đã.

Được, tôi nghĩ, đã đến lúc kết thúc cơn ác mộng này rồi.

- Bà nói chuyện quái gì vậy? - Tôi gần như hét vào mặt mụ phù thủy tuổi ngoài sáu mươi đứng phía bên kia tấm kính chống đạn. - Làm sao bà lại không đưa tiền trả tôi chứ?

- Tôi rất lấy làm tiếc. - Câu trả lời không thần sắc vang lên, qua những khe nhôm sáng lóa. - Tôi không thể đưa tiền cho ngài trừ phi ngài cho xem giấy tờ tùy thân. Đó là luật.

Tôi như khuyu xuống. Rất sốc. Với tâm trạng không tài nào tin nổi.

Tôi đang ở đây, bên trong cái “quây” bằng cỡ một phòng tắm ở nhà Denny, đi kèm với một cô gái chưa đủ tuổi, một tay quản lý ca trực mà có lẽ là một gã cò mồi của đám du thủ du thực và một đồng thẻ chơi bài đủ màu sắc trị giá ba mươi hai nghìn đô la, khiến tôi chết dở lúc này bởi vì mụ phù thủy già đứng ở phía bên kia tấm kính chống đạn là kẻ quá câu nệ tiểu tiết. Thật không tài nào tin nổi.

Tôi quay sang tay quản lý ca trực và nói:

- Anh phải làm gì đi chứ. Như - thế - này - rất - không - được. - Sau đó tôi nghiêng răng, khẽ lắc đầu như muốn nói: “Sẽ có ai đó phải trả giá cho vụ này khi tất cả mọi việc xong xuôi”.

Tay quản lý ca trực vung tay lên không và nhún vai.

- Tôi làm được gì chứ? - Hắn nói về vô tội. - *Luật là luật*.

Đầy thất vọng, tôi nhìn Kiley và nói:

- Em có biết tại sao những chuyện chết tiệt này lại không xảy ra với ai khác trừ anh không?

Cô ấy lắc đầu vẻ lo lắng.

- Bởi vì anh tự gây ra cho chính mình. Đó là lý do! Anh là kẻ đáng bị trừng phạt.

Nói xong câu đó, tôi quay lại tấm kính chống đạn và trừng trừng nhìn mù phù thủy già đầy vẻ nghi ngờ. Sau đó tôi quay cổ như một người đang đứng trên miệng vực.

- Nghe này. - Tôi nói đầy logic, nghiêng về phía trước, tỳ khuỷu tay lên một cái mặt quầy bằng formica màu đen ở mé bên. - Tôi là một người đúng mực, thường như vậy, cho nên để tôi tóm lược lại cho bà những sự kiện tối nay, sau đó bà nói *cho tôi* xem liệu tôi có xứng để lấy lại tiền của mình không, được chứ?

Mù phù thủy nhún vai.

- Tốt. - Tôi nói. - Tôi sẽ coi đó là một lời đồng ý.

Sau đó tôi tiếp tục nói cho mẹ già nghe câu chuyện đầy bất hạnh của mình, bắt đầu với chiếc trực thăng bị trục trặc và kết thúc là cái bằng lái xe bị quên, trong khi rất cẩn thận bỏ qua tất cả những chi tiết có thể dẫn tới cái vòng ở mắt cá chân, cuộc điện thoại giả dối của tôi cho Patrick Mancini, việc chưa đủ tuổi của Kiley, khoản vay không tính lãi của tôi từ Chính phủ Liên bang và cuối cùng (nhưng chưa phải đã hết) là việc tôi tạm được tại ngoại do đã nộp tiền bảo lãnh và không được quyền tới thành phố Atlantic. Tôi nói:

- Tôi nghĩ rõ ràng mình đúng là tuýp người như tôi *nói*. Cho nên tại sao bà không chuyển tiền mặt cho tôi và để tôi bình yên ra đi chứ? - Tôi mỉm cười, nụ cười biết điều nhất của mình với mẹ phù thủy. - Như thế có đòi hỏi quá nhiều không?

Mẹ phù thủy trợn mắt nhìn tôi vài giây còn lâu hơn cả thế kỷ. Sau đó vẫn là cái giọng đáp lại vô hồn của mẹ, qua những khe hở:

- Tôi rất lấy làm tiếc. Tôi *không thể* chi tiền mặt cho ngài trừ phi ngài cho xem *giấy tờ tùy thân!* Đó là *luật*.

- Chắc. - Tôi nói. - Tôi nghĩ rằng những gì bà nói...

Đó là những lời cuối cùng tôi nói với mẹ phù thủy vào tối hôm đó. Thực tế, đó là những lời cuối cùng tôi nói với bất kỳ ai vào tối hôm đó ngoại trừ Kiley, người mà hóa ra lại là một bạn đồng hành tốt bụng cho một chuyến đi đen đủi như thế này. Dĩ nhiên, tôi chẳng hề chạm một ngón tay vào cô ấy và giờ nhớ lại, chuyện đó không phải vì những điều khoản luật định liên quan đến chuyện cưỡng dâm mà vì bản thân tôi phân biệt đúng sai nhiều hơn. Sau cùng, cách tôi chọn để dành trọn mùa hè cuối cùng của mình ở hẻm Meadow. Tôi biết điều đó rõ hơn ai hết, nhưng dường như không thể

kiểm soát được chính mình. Cứ như thể tôi đã quyết định tự hủy hoại - không, cứ như thể tôi *cần* tự hủy hoại.

Có lẽ tôi nghĩ rằng nếu thực sự vất kiệt mình, tiêu sạch mọi tài sản tôi có, cả vật chất và tinh thần, thì tôi đã có thể quay ngược đồng hồ trở lại một thời điểm trước Stratton, trước khi cái cây hôi thối đâm chồi bén rễ. Có lẽ thế. Hoặc có lẽ chỉ là tôi đã hoàn toàn mất trí.

Dù thế nào thì chắc chắn là có những đường ranh giới mà *tôi* thậm chí không thể vượt qua: Một là Dave Beall và một nữa là Kiley. Trong khi cả hai hoàn toàn chẳng liên quan gì đến nhau thì mỗi người, bằng cách riêng của họ, lại cho phép tôi giữ lấy một trong những di tích cuối cùng về lòng tự trọng của mình.

Khi tôi quay lại Southampton vào sáng hôm sau, tôi gọi cho Kiley một chiếc taxi, hôn lên má cô ấy, sau đó tiễn cô ấy đi theo con đường của mình. Tôi biết rằng một ngày kia tôi sẽ lại gặp lại Kiley và có thể đá vào móng vì đã không lợi dụng cô ấy vào tối Chủ nhật hôm đó. Nói cho cùng, quý vị không thể ngày nào cũng ngẫu nhiên gặp được những cô gái như Kiley, đặc biệt là trong thế giới thực, nếu quý vị là một người như tôi với một chân trong tù còn chân kia trong nhà tế bần.

Vào cái thời khắc này, tôi ngồi trên chiếc ghế tựa trong phòng khách của mình, đắm đắm nhìn Đại Tây Dương và cố gắng làm cho việc đó có ý nghĩa. Lúc này đã gần giữa trưa và Patrick Mancini không gọi lại, điều đó có nghĩa là anh ta sẽ không bao giờ gọi. Nói tóm lại: Tôi đã tai qua nạn khỏi.

Sau đó, chuông điện thoại reo vang.

Ôi, *lạy Chúa!* Tôi nghĩ bụng. Mình bị bắt giữ rồi! Nhanh như chớp, tôi bắt đầu nặn óc nghĩ ra một câu chuyện. Phải có cách giải thích nào đó chứ... tôi bị bắt cóc... tôi đang đợi anh trai mình ở Montclair, New Jersey và lạc đường... Tôi đang tìm kiếm địa điểm cho cuộc gặp tiếp theo của mình với Đầu bếp... *Đúng rồi!*

Điện thoại vẫn đổ chuông.

Tôi nhắc ống nghe không dây lên.

- Tôi nghe! - Tôi nói, bằng giọng nhẩn nhện và bi đát.

- Luật sư của anh đây. - Luật sư của tôi lên tiếng. - Anh ở một mình à?

Giọng tôi đầy trung thực:

- Tôi thề có *Chúa* là tôi chưa bao giờ chạm vào cô gái đó, Greg! Anh có thể tự mình gọi cho cô ấy và hỏi cô ấy xem! - Tôi đột nhiên nhận ra rằng thậm chí còn không có số điện thoại của Kiley. Thực tế, tôi thậm chí còn không biết tên họ của cô ấy! Cô ấy chỉ là *một đứa trẻ*.

- Anh đang nói về chuyện gì thế? - Magnum hỏi. - Cô gái nào cơ?

- Thôi quên chuyện đó đi. - Tôi lẩm bẩm. - Tôi chỉ đùa vớ vẩn thôi. Có chuyện gì thế?

- Tôi có một cuộc điện thoại rất khó chịu từ Joel Cohen vào sáng nay.

Miệng tôi lập tức khô đắng.

- Về việc gì?

- Anh ấy bảo anh có thể đã vi phạm thỏa thuận hợp tác. Anh ấy muốn gặp anh ngay trong sáng ngày mai.

Tôi cảm thấy cả một đợt hoảng loạn dâng lên cuống não của mình, kèm theo sự tuyệt vọng. Nếu tôi không ngồi, có lẽ đã ngã nhào. Mặc dù vậy, tôi vẫn rất bình tĩnh. Mà chẳng làm gì cả. *Chẳng có gì!*

- Không thể như thế được! - Tôi nói rất tự tin. - Anh ta có nói như thế nào không?

- Không cụ thể, nhưng tôi ấn tượng rằng anh ta nghĩ anh đã cảnh báo ai đó về việc hợp tác của anh. Anh có ý tưởng gì về những điều anh ấy nói không?

Cảnh báo. Đó là một từ rất lạ lẫm. Nó có nghĩa là gì trong hoàn cảnh này nhỉ? Cảnh báo, cho ai đó biết rằng tôi đang hợp tác ư? Đúng, việc tôi hợp tác được xem là bí mật, nhưng vẫn có một số người phải biết, như cô vợ ghẻ lạnh của tôi, bố mẹ tôi... và George... nhưng không còn ai khác; thậm chí cả Bo cũng không được cảnh báo - *cảnh báo!* Tôi có nói với người bạn nào không nhỉ? Không hề. Nữ hoàng Kịch dục ư? Không. Hay một em Natasha nào nhỉ? Không, không có ai. Tôi không hề nói với một ai cả, đúng vậy. Cho nên tôi hoàn toàn trong sạch.

Cảm thấy rất tự tin, tôi nói:

- Không, tôi không có, Greg ạ. Tôi không cảnh báo bất kỳ ai hết. Tôi hứa với anh chuyện đó. Joel nhằm lẫn ở chỗ này là cái chắc.

- Thế thì tốt. - Anh ấy nói rất bình tĩnh. - Anh chẳng có gì phải lo cả. Tôi tin chắc đó chỉ là một sự hiểu nhầm. Chúng ta sẽ làm rõ mọi việc vào ngày mai.

- Tôi chắc là như vậy. - Tôi nói nhanh. - Anh ta muốn gặp ở đâu?

- Trong phố, tại tổng hành dinh FBI. Tôi sẽ không đến đó. Tôi phải ra khỏi thành phố để lấy lời khai. Nhưng đừng sợ, Nick sẽ đi cùng anh.

- Thế thì tốt. - Tôi nói. - Nick là người rất được.

Thêm vào đó, tôi nghĩ bụng, khi chẳng có gì che giấu thì anh chẳng có gì phải sợ cả.

Ờn Chúa.

Chương 18

Không tin nổi

Với hai vai rất thẳng, cằm giong cao, cựu sinh viên Yale quá ư chải chuốt đi bên cạnh, tôi bước vào phòng thẩm vấn trong tư thế sẵn sàng đối mặt với những điều xấu nhất. Ngay lập tức, ba chi tiết khiến tôi thấy rất kỳ quặc - bắt đầu là cả bốn người bắt giữ tôi đều có mặt trong ngày hôm nay, đó là Gã Khốn kiếp, Bệnh nhân OCD, Gã Đa thê và, lạ Chúa, Ác bà miền Đông, người tôi không nhìn thấy mặt đã gần một năm nay. Tất cả bốn người đang ngồi bên kia bàn thẩm vấn, đợi cựu sinh viên Yale và tôi ngồi xuống đối diện họ.

Điểm kỳ quặc thứ hai là tất cả mọi người đều ăn mặc rất chỉnh tề, kể cả Bệnh nhân OCD vốn rất hiếm khi như vậy. Những kẻ bắt giữ tôi là nam giới thì đều mặc áo vét, đeo cà vạt. Đúng trang phục lúc ra hầu tòa. Cựu sinh viên Yale và tôi cũng mặc com lê. Ác bà cũng vậy, một bộ vét bằng sợi tổng hợp đen nhức mắt như những thứ khác trong tủ quần áo của cô ta, cần được thay đổi ngay.

Và điều kỳ quặc thứ ba - điều kỳ quặc khó chịu nhất là khi sắp chào hỏi nhau thì tôi chú ý thấy một sự thiếu vắng rất dễ nhận thấy ở họ. Gã Khốn kiếp bắt tay tôi rất hời hợt và chẳng nói gì cả. Gã Đa thê bắt tay tôi chặt và nói: "Mọi việc thế nào, anh bạn", giọng điệu ừ rừ mà một huấn luyện viên ở trường đại học thường sử dụng trước khi cất một cầu thủ khỏi đội của mình và thu hồi học bổng của cậu ta. Bệnh nhân OCD bắt tay tôi rất mạnh, thực sự là hơi *quá*, cứ như

thể anh ta là một vị tướng La Mã tốt bụng, đang phái một trong những chiến binh của mình vào trường đấu đầy sư tử vậy. Còn Ác bà thậm chí chẳng hề bắt tay tôi.

Sau đó chúng tôi ngồi xuống.

- Thế này nhé, - Gã Khốn kiếp mở máy. - chúng ta đi thẳng vào việc. - Anh ta nói một cách điềm tĩnh. - Michele...

Rồi anh ta chìa tay về phía cô ta, ngửa lên trên. Ác bà gật đầu và đưa cho anh ta một tập hồ sơ dày đang cầm trên tay. Sau đó cô ta đặt đôi tay bé tẹo của mình lên bàn và bắt đầu vận vẹo hai ngón cái như hóa rồ.

Tôi cảm thấy tim mình như lỡ một nhịp.

Rất cẩn thận, Gã Khốn kiếp đặt tập hồ sơ xuống trước mặt mình. Sau đó, anh ta chăm chăm nhìn. Nó vẫn được buộc chặt bởi một sợi dây màu nâu nhạt thắt quanh một cái khuyên giấy bồi mỏng bằng kích cỡ một đồng xu. Gã Khốn kiếp cứ chăm chăm nhìn như thế.

Tôi nhìn cựu sinh viên Yale, đầy vẻ bối rối. Anh ấy đảo mắt và nhún vai, như thể nói: “Đóng kịch ấy mà. Chẳng có ý nghĩa gì đâu”. Tôi gật đầu hiểu ý và lại nhìn Gã Khốn kiếp, lúc này vẫn đang chăm chăm nhìn tập hồ sơ, với dáng vẻ đóng kịch.

Cuối cùng, bắt chước khá chuẩn cái gã đặc vụ ma quái mặt lạnh như tiền trong phim *Ma trận* có tên là Smith, Gã Khốn kiếp chậm rãi tháo sợi dây màu nâu nhạt với một tốc độ cực kỳ bình thản và bằng những chu trình cũng cực kỳ bình thản. Khi làm xong, anh ta chậm rãi mở tập hồ sơ ra và chăm chăm nhìn một văn bản nằm trên cùng.

Vẫn nhìn xuống như vậy, anh ta nói bằng giọng mỉa mai của gã đặc vụ Smith:

- *Anh Belfort. Anh bị chứng minh có tội liên quan đến mọi hình thức gian lận chứng khoán mà chúng ta đã có luật quy định. - Đúng, tôi nghĩ thâm. - Thao túng cổ phiếu. Các vi phạm về thông lệ bán hàng. Mua khống. Các vi phạm theo Quy định 10B-5**. Các vi phạm về tiền tệ - Anh ta từ từ ngẩng lên. - và dĩ nhiên là cả rửa *tiền* nữa. - Anh ta đẩy tờ giấy về phía mé bàn tôi ngồi. - Anh có thấy văn bản này *quen* không, *anh Belfort*?

Một quy định được biết đến với tên gọi chính thức là *Áp dụng với các hành động lừa dối và thao túng*, được đưa ra theo Luật Giao dịch Chứng khoán 1934. Theo quy định này, bất kỳ ai trực tiếp hoặc gián tiếp sử dụng bất kỳ biện pháp nào để lừa chiếm đoạt, khai man, bỏ qua thông tin liên quan hoặc các hoạt động kinh doanh khác để lừa gạt một người trong lúc thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán đều bị xem là vi phạm luật. Quy định này vẫn là cơ sở để Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái (SEC) điều tra các cáo buộc gian lận chứng khoán. - ND.

Tôi dăm dăm nhìn nó một lúc và nghe gã đặc vụ Smith nói tiếp:

- Sao anh không đề nghị ngài *De Feis* kiểm chứng giúp, như thế bảo đảm không có *sai sót*.

Cựu sinh viên Yale háo hức nhào người và nghiên cứu văn bản đó một lát.

- Đây chính là thỏa thuận nhận tội của anh đấy. - Anh ấy thì thào vào tai tôi.

Ôi chết cha! Sờ sờ ngay ở đầu tiên đây rồi!

Cựu sinh viên Yale đỡ lời tôi:

- Đây là thỏa thuận nhận tội của anh ấy, Joel.

Tôi muốn nghe chính *anh Belfort* nói câu đó. - Đặc vụ Smith gắt.

- Đây chính là thỏa thuận nhận tội của tôi. - Tôi nói một cách vô hồn.

Đặc vụ Smith gật đầu một cái, sau đó lại cúi xuống cặp hồ sơ và nhìn nó đăm đăm. Sau khoảng mười giây, anh ta vớ lấy văn bản thứ hai trên cùng và đẩy về phía tôi. Rồi anh ta ngẩng lên:

- Thế anh có biết đây là văn bản gì không, *anh Belfort*?

Tôi xem xét nó một lát.

- Đây là thỏa thuận hợp tác của tôi.

Anh ta gật đầu.

- Đúng. Và ở cuối trang một, anh sẽ thấy một câu được tô vàng cho đậm lên. Anh có thể vui lòng đọc to câu đó lên không.

“Bị cáo đồng ý luôn luôn thật thà và trung thực.”

Cựu sinh viên Yale có vẻ như đã hết kiên nhẫn:

- Ý anh là sao, Joel? Không lẽ anh bảo anh ấy không thật thà và trung thực ư?

Gã Khốn kiếp ngả người trên ghế và cười nhạt.

- Có lẽ vậy, Nick ạ. - Sau đó anh ta nhìn tôi và nói. - Tại sao *anh* không kể cho *chúng tôi* nghe, Jordan? Anh có thật thà và trung thực không?

- Dĩ nhiên là tôi luôn như vậy! - Tôi đáp nhanh. - Tại sao tôi lại không chứ?

Tôi nhìn quanh phòng và tất cả bốn người bắt giữ đều đăm đăm nhìn tôi, mặt không lộ chút cảm xúc.

Ác bà lên tiếng:

- Anh nói rằng anh chưa bao giờ tìm cách lừa dối chúng tôi, dù chỉ *một lần*.

Tôi lắc đầu đáp “không”, rất tự tin rằng họ không thể có cách nào phát hiện được vụ thành phố Atlantic. Nói cho cùng, nó chỉ vừa mới xảy ra tối qua. À, *hai* tối trước, tôi nghĩ thầm. Nhưng, dù thế nào thì tôi cũng luôn thật thà... trừ phi - *Dave Beall! Tờ giấy cảnh báo!* Không! Không thể! Triệu năm cũng không thể! Tôi gạt ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Đừng vội vàng kết luận. Cậu ấy sẽ không bao giờ phản bội tôi. Không thể là cậu ấy. Tôi đã bảo vệ cậu ấy. Đã cứu cậu ấy. Đã cảnh báo cậu ấy. Cảnh báo! Cảnh báo!

- Liệu anh có điều gì định nói với chúng tôi không? - Bệnh nhân OCD nói, khoanh hai tay trước ngực.

- Không! - Tôi đáp rành rọt. Sau đó, giọng tôi không còn được mạnh nữa. - Ý tôi là, dĩ nhiên là không có. Tôi chỉ không biết chắc các vị muốn tôi phải nói gì... ờ, rất trung thực. - Tôi lần lượt nhìn những người bắt giữ mình, mắt tôi dừng lại ở Gã Khốn kiếp. - Và, ờ,

thật thà. - Tôi cảm thấy buộc phải nói thêm, mặc dù cũng không hiểu tại sao.

Anh ta dường như đánh hơi thấy mùi máu.

- Để tôi nói rõ thêm nhé. - Anh ta nói về rất kiên nhẫn. - Anh đã bao giờ nói với bất kỳ ai rằng anh đang hợp tác chưa?

Một lưỡi dao đâm thẳng qua tim! Phải *gạt bỏ* ngay!

- Có chứ. - Tôi đáp rất tự tin.

- Ai vậy?

- Bố mẹ tôi là một. Hoặc các vị có thể tính là hai cũng được. - Tôi mỉm cười trước câu tếu táo của mình. - Như thế cũng là phạm tội chăng?

Gã Khốn kiếp không cười.

- Không. - Anh ta đáp. - Như thế không phải là tội. Còn ai nữa không?

- Ờ, để xem nào, - Miệng tôi thấy khô rang. - tôi có nói với vợ tôi, dĩ nhiên rồi - Môi tôi dường như đang run bần bật. - bởi vì tôi phải nói với cô ấy. Ý tôi là, tôi phải cho cô ấy biết vì nhiều lý do. Trước hết là cô ấy phải ký các giấy tờ tịch biên - *đột nhiên, một ý nghĩ vụt đến!* - và có lẽ cô ấy đã hé lộ cho một người bạn, vô tình thôi. - Mượn luôn Laurie Beall, nếu các người nắm thóp được tôi, làm người đã nói lộ cho Dave Beall, biến toàn bộ vụ này thành một sự hiểu nhầm quá lớn. - Ý tôi là tôi không biết; tôi chưa bao giờ ép cô ấy phải giữ im lặng. Lẽ ra tôi nên làm thế. Như thế có gặp chuyện không?

Gã Khốn kiếp lắc đầu.

- Không. Tôi nghĩ vợ anh đủ khôn ngoan để biết hơn thiệt ở đây. Anh còn nói với ai khác không?

Cứ bình tĩnh!

- George. - Tôi nói rất tự tin.

Gã Khốn kiếp nhìn Bệnh nhân OCD và anh ta lên tiếng ngay:

- Đó là người bảo trợ của anh ấy ở Trung tâm cai nghiện.

Sau đó, Bệnh nhân OCD lắc đầu quày quặt, như thể nói “George hoàn toàn trong sạch”.

Cuối cùng, cựu sinh viên Yale xen vào.

- Chúng ta có thể chấm dứt màn mèo vờn chuột ở đây được không, Joel? Rõ ràng các anh nghĩ Jordan đã nói với ai đó chuyện anh ấy đang hợp tác, vậy thì tại sao các anh không nói luôn cho chúng tôi biết người đó là ai? Sau đó chúng ta có thể tìm hiểu ngọn ngành sự việc.

Gã Khốn kiếp nhún vai, phớt lờ lời nói của cựu sinh viên Yale với thái độ lãnh đạm đến mức dường như anh ta thậm chí còn không coi chuyện học tập ở đại học Yale là cái gì. Sau đó, anh ta ném cho tôi một nụ cười ghê tởm và nói:

- Anh đã từng dúi cho ai một tờ giấy lưu ý việc gì chưa, Jordan?

Chúa ơi! Nỗi sợ ghê gớm nhất đã được xác nhận! Không thể nghĩ nổi. Phải đánh trống lảng một lúc. Và chối phắt.

- Ý anh là tôi đã từng chuyển cho ai đó một tờ giấy cảnh báo phải không? Chẳng hạn, ờ, từ thời còn đi học hoặc là từ, ờ, ý anh là khi nào? Từ thời đại học à?

- Từ khi anh bắt đầu hợp tác. - Bệnh nhân OCD đáp, cứu tôi khỏi chính mấy lời ngớ ngẩn của chính mình.

- Chưa hề. - Tôi trả miếng. - Ồ, chắc, có lẽ có, trên thực tế. Ý tôi là, tôi phải nghĩ lại đã, bởi vì đó là, ờ, một câu hỏi quan trọng.

Tôi ngừng lại một lát, cố gắng thoát ra một cách tuyệt vọng. Có bao nhiêu đặc vụ FBI trong tòa nhà này nhỉ? Quá nhiều. Nhưng đây có thể là cơ hội duy nhất của tôi! Bệnh nhân OCD có thể bập cồng vào tay tôi bất kỳ lúc nào, trong cái phòng thẩm vấn này. Gã Khốn kiếp sẽ bập ngón tay và chỉ vào cổ tay tôi để rồi Bệnh nhân OCD sẽ rút cồng ra nhanh tới mức tôi còn chưa kịp quay đầu! Nhưng liệu họ có được làm thế khi chưa có lệnh của thẩm phán không nhỉ? Có thể lắm. Có lẽ. *Chắc chắn!* Tôi cần nói với cựu sinh viên Yale. Nhưng không được - nếu tôi đề nghị gặp riêng thì họ biết ngay là tôi có tội. Lựa chọn ngu ngốc quá. Phải gạt phăng. *Chối phắt! Chối phắt! Chối phắt!*

Tôi lắp bắp:

- Chắc, có một lần ở New Jersey, khi tôi cùng ở với Gaito và Brennan, nếu đó là ý của các anh muốn nói. Sau khi chơi golf, tôi có viết tên của một cổ phiếu lên một thẻ ghi điểm và đưa nó cho Dennis. Nhưng chuyện đó có ghi lại rồi. Các vị có thể kiểm tra.

- Việc này đúng là phí thời gian. - Ác bà phun nọc. - Chúng tôi biết anh đang nói dối. Chúng tôi có thể không bao giờ dùng anh làm

nhân chứng nữa.

- Như thế có nghĩa là không có thư 5K. - Gã Khốn kiếp bổ sung.

Ác bà tiếp lời:

- Và theo tính toán của tôi, anh đối mặt với án ba mươi năm đầy.

Giờ lại đến lượt Gã Khốn kiếp:

- Nhưng nếu anh nói rõ với chúng tôi ngay lúc này thì có thể còn cơ hội. Có lẽ vậy. - Anh ta nhìn tôi với vẻ mặt lạnh tanh. - Tôi sẽ hỏi anh một lần cuối cùng, có vậy thôi. Anh - có - chuyển - cho - ai - đó - một - tờ - giấy - lưu - ý - không?

Cựu sinh viên Yale nhảy vào cứu mạng:

- Tôi muốn nói chuyện riêng với thân chủ trước khi việc này tiếp tục tiến xa thêm. - Anh ấy nắm lấy tay tôi. - Đi nào, chúng ta ra ngoài một giây để trao đổi nào.

Tôi trả lời ngoan cố:

- Không, chẳng sao đâu, Nick. - Tôi gạt tay anh ấy khỏi mình. - Tôi chẳng có gì phải che giấu. Tôi không làm bất kỳ điều gì sai ở đây. Tôi thề có Chúa. Tôi không dúi cho ai tờ giấy lưu ý gì cả, tôi sẵn sàng tiến hành với máy kiểm tra nói dối.

Đúng, tôi có thể qua mặt một máy phát giác nói dối. Diễn viên Sharon Stone đã từng làm được việc này trong phim *Bản năng gốc*... mặc dù cô ấy không hề nói dối. Nhưng, vẫn... họ vẫn có thể không biết! Có thể chỉ là một trò thả cầu vu vơ thôi! Không có một mẫu bằng chứng nào hết... hoặc... tôi đã lấy lại tờ giấy hay là Dave

nhỉ? Không chắc lắm. Nhưng không thú nhận. *Không thể thú nhận!* Thú nhận là chết. Thêm nữa, có lẽ họ thậm chí còn không biết đó chính là Dave chẳng? Nếu họ biết chắc thì họ chỉ việc nói toẹt ra. Họ đang tìm cách *dọa già dọa non* thôi! Chắc chắn là như vậy!

Gã Khốn kiếp nói những lời cuối cùng này:

- Được rồi, vậy là anh chưa bao giờ dúi cho ai một tờ giấy lưu ý. Rất thẳng thắn. - Nói xong, anh ta nhún vai và đóng tập hồ sơ lại. Sau đó anh ta nói với cựu sinh viên Yale. - Tôi rất lấy làm tiếc, Nick. Tôi không thể sử dụng thân chủ của anh làm nhân chứng, anh ta không đáng tin cậy. Nếu anh ta nói dối chúng tôi ở đây, anh ta sẽ nói dối trước mặt Hội Thẩm đoàn.

Theo đúng ám hiệu, Ác bà đứng lên khỏi ghế, để rồi bị giọng nói oang oang của bệnh nhân OCD chặn lại:

- Vụ này tào lao quá! - Anh ấy trừng trừng nhìn Ác bà. - Ngồi xuống một giây thôi, Michele! - Sau đó anh ta trừng mắt nhìn tôi. - Nghe đây. - Anh ấy nói bằng một giọng chưa bao giờ sử dụng với tôi trước đó cả. - Tôi biếc *đích xác* chuyện gì đã xảy ra. Anh đã đi ăn tối cùng với Dave Beall và tuồn cho anh ta một tờ giấy nói rằng Đừng có buộc tội chính anh! Tôi đang bị ghi âm!. Sau đó anh rời khỏi nhà hàng và nói dối tôi, bảo tôi rằng anh đã làm hết sức mình.

Anh ấy dừng lại và lắc đầu, nhưng đó không phải là sự căm phẫn. Anh ấy thất vọng về tôi. Tôi là người hợp tác xuất sắc và tôi đã phụ lòng anh ấy, có lẽ thậm chí còn làm anh ấy bẽ mặt.

Có vài khắc im lặng, sau đó anh ấy nói:

- Tôi đã luôn thẳng thắn với anh, từ ngày đầu và tôi sẽ cho anh biết ngay lúc này, không đùa cợt tí nào, rằng nếu anh không nói sự thật vụ đó, Joel sẽ hủy thỏa ước hợp tác của anh và anh sẽ ngồi tù cả ba mươi năm tới đấy. Nếu có thú nhận thì anh ấy vẫn có thể hủy nó và anh sẽ *vẫn* chết già trong tù. - Anh ấy hít một hơi dài và thở ra từ từ. - Nhưng tôi chưa bao giờ nói dối anh cả và tôi không nói dối anh lúc này đâu. Anh phải thú nhận hoặc sẽ không còn cơ hội nào hết.

Cựu sinh viên Yale gần như nhảy ra khỏi ghế.

- Được rồi! - Anh ấy nói, bằng giọng gần như hét. - Tôi muốn năm phút với thân chủ của mình, một mình thôi! Tôi muốn ngay bây giờ. - Sau đó anh ấy dịu giọng một chút. - Mọi người *vui lòng* đợi bên ngoài hành lang trong khi tôi hội ý với thân chủ của tôi đã!

- Dĩ nhiên rồi. - Gã Khốn kiếp nói. - Anh muốn bao lâu cũng được, Nick ạ.

Trong lúc bước ra ngoài, Bệnh nhân OCD nhìn xoáy vào tôi, gật đầu từ tốn. *Hãy làm những việc đúng đắn*, đôi mắt anh ấy như nói. Rồi sau đó anh ấy đi ra.

- Tôi cho rằng anh đã làm việc đó. - Luật sư của tôi tuyên bố.

Tôi nhìn quanh phòng thẩm vấn, rồi nhìn lên những bức tường không có cửa sổ trời, cái bàn rẻ tiền do chính phủ cấp, những chiếc ghế tựa rẻ tiền màu đen và cái bình nước rỗng ở bên cạnh, rồi tôi tự hỏi không rõ cái phòng này có bị đặt máy nghe trộm không.

Tôi nhìn cựu sinh viên Yale và nói rành rọt:

- Có an toàn để nói chuyện không?

Cựu sinh viên Yale dăm dăm nhìn tôi, ngờ vực. Sau vài giây, anh ấy nói:

- Có, Jordan, rất an toàn để trao đổi. Mọi thứ chúng ta nói đều được miễn trừ.

- Vậy được. - Tôi làm bầm. - Chắc, tôi đoán anh chưa bao giờ đi xem phim cả. Đây là cái mẹo xưa nhất trong sách. Cảnh sát rời khỏi phòng và đợi thủ phạm thú nhận. Sau đó họ quay vào bên trong và tuyên bố: “Biết rồi nhé!”.

Cựu sinh viên Yale nghiêng đầu sang bên, giống cái cách quý vị làm khi nhìn ai đó vừa bị mất trí. Sau đó, anh ấy nói:

- Căn phòng này *không* bị nghe trộm đâu. Tôi làm việc tại văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ nhiều năm, làm đúng những gì Joel làm, cho nên anh có thể tin tôi vụ này. Giờ, anh có đưa cho Dave Beall một tờ giấy nhắc nhở không?

Chối phắt! Chối phắt! Chối phắt!

- Nếu có thì sao nào? - Tôi hỏi đầy vẻ khiêu khích. - Ý tôi là, tôi không nói mình có làm việc đó, nhưng vì họ nghĩ là tôi làm, vậy nếu tôi làm thì sẽ sao?

- Vậy thì chúng ta gặp vấn đề nghiêm trọng đấy. - Anh ấy trả lời.
- Joel có thể hủy thỏa thuận hợp tác của anh, điều đó có nghĩa là anh có thể bị kết án mà không có thư 5K đâu.

Cứ bình tĩnh! Chính lời mình nói sẽ phản mình!

- Vớ vẩn, Nick ạ! Làm sao họ chứng minh được tôi đưa một tờ giấy nhắc nhở cho Dave Beall chứ? Ý tôi là, tôi đã nói tôi không làm việc đó và họ cứ nói tôi làm. Thậm chí nếu Dave có hợp tác thì ai dám nói rằng anh ta không phải là kẻ nói dối chứ? - Tôi lắc đầu ra vẻ trung thực. - Ý tôi là, thực sự như vậy! Họ không thể rút thư 5K của tôi lại mà không có bằng chứng, phải không?

Cựu sinh viên Yale nhún vai.

- Chuyện đó không có gì mới. Nếu họ nghĩ anh nói dối thì họ vẫn có thể thu hồi nó, mặc dù tôi ngờ rằng chuyện đó đang xảy ra ở đây đấy.

- Ý anh là sao?

- Phán đoán của tôi là họ thật sự có bằng chứng hoặc ít nhất họ nghĩ mình có bằng chứng, nếu không họ sẽ không quyết liệt như vậy đâu. - Anh ấy ngừng lại một lát. Sau vài giây, anh ấy nói. - Được, hãy giả sử rằng anh đã chuyển cho anh ta tờ giấy đó. Nếu vậy thì các anh ở đâu khi chuyển nó cho anh ta?

Không thể tin nổi! Tôi nghĩ. Thậm chí lúc này, tại thời điểm rất nhạy cảm này trong cơn bão của mình, tôi cũng không thể không kinh ngạc trước bản chất lằng nhằng của hệ thống pháp luật Hoa Kỳ. Thực tế đơn giản là nếu tôi thú nhận với luật sư của mình, nói cho anh ấy biết rằng tôi thực sự đã tuồn cho Dave Beall một tờ giấy cảnh báo, thì sau đó anh ấy không còn đứng về phía tôi nữa nếu tôi tiếp tục nói dối. Cho nên, thay vào đó, chúng tôi phải nói trong “các điều khoản giả thiết”, như vậy luật sư của tôi có thể tìm cách phán đoán xem tôi sẽ dễ chết ở chỗ nào nhất. Sau đó, anh ấy có thể giúp

tôi nặn ra một câu chuyện vớ vẩn hoàn hảo nhất phù hợp với những sự thật đã biết.

- Có lẽ tôi sẽ ở trong một nhà hàng. - Tôi đáp.

- Thế tại sao anh lại nói vậy?

- Bởi vì đó là nơi cuộc gặp nghi vấn này đã diễn ra.

Anh ấy gật đầu.

- Hiểu rồi, mà tên nhà hàng đó là gì nhỉ?

- Caracalla. Nó nằm ở Long Island, ở Syosset ấy.

- Thế nhà hàng đó có đông không?

Tôi biết anh ấy đang hàm ý gì.

- Không, chỉ có vài người ở đó, không ai trong số họ là nhân viên FBI cả. Tôi chắc chắn điều này.

Cựu sinh viên Yale gật đầu tán thành.

- Có lẽ anh nói đúng chi tiết đó. Lúc này anh đã hợp tác được một thời gian, cho nên tôi dám chắc Coleman tin anh.

Anh ấy ngừng lại một lát, trong khi mấy lời cuối cùng vẫn còn lơ lửng trong không trung như hơi độc vậy. Phải, tôi đã phản bội niềm tin của Bệnh nhân OCD. Anh ấy luôn thẳng thắn với tôi và tôi đã chơi anh ấy! Nhưng, tôi đã hành xử như một người đàn ông. Tôi đã giữ được lòng tự trọng của mình. *Và đây mới là điều đáng nói!*

Cựu sinh viên Yale nói tiếp:

- Được rồi, vậy để lập luận, ta giả sử rằng anh đã đưa cho anh ta tờ giấy đó nhưng không ai nhìn thấy cả. Vậy liệu có chi tiết nào nói ra và được ghi lại trên băng có giá trị buộc tội không, nghĩa là liệu Dave Beall có làm gì với tờ giấy đó không? Anh hiểu ý tôi nói gì chứ?

- Vâng, tôi hiểu. - *Anh nghĩ sao nào, tôi ngu chắc? Tôi không đời nào đưa tờ giấy cho anh ta mà lại không lưu ý cả!* - Nhưng tôi chắc rằng không có đâu. Ý tôi là nếu dám mạo hiểm như thế, tôi phải rất cẩn trọng. Tôi phải nhìn quanh nhà hàng để bảo đảm không có ai theo dõi, sau đó tôi sẽ ra hiệu với anh ta, có lẽ là đưa tay lên miệng hay gì gì đó như thế. Nhưng dù sao cũng chẳng có gì trên cuộn băng đó khác thường cả, ngoại trừ chi tiết Dave không hề tự tố giác mình. Nhưng điều đó không có gì khác thường, phải không? Ý tôi là, tôi đã có bốn hay năm lần gặp Gaito và ông ấy không hề tự tố giác bản thân. Cho nên thực sự có phải lời tôi nói phản lại Dave không nhỉ?

- Tôi nghe những gì anh đang nói, - Cựu sinh viên Yale lập luận. - nhưng có gì đó chưa đủ ở đây. - Anh ấy ngừng lại một lát, sau đó nói - Để tôi hỏi anh câu này: Nếu đúng là anh đã đưa cho anh ta tờ giấy đó, anh có lấy lại nó sau đó không hay là anh ta giữ nó làm kỷ niệm?

Tôi thở dài náo nuột.

- Tôi không chắc nữa, Nick. Ý tôi là, có lẽ tôi cho rằng anh ta sẽ ném tờ giấy đó đi, nhưng thực sự không chắc. - Tôi ngừng lại và lắc đầu một cách mỉa mai. Thật không thể tin nổi! Tôi đã bảo vệ bạn mình và cách anh ta cảm ơn là bán đứng tôi! Magnum đúng và Bệnh

nhân OCD cũng vậy. Tôi đúng là một thằng ngu, giờ tôi sắp mất mạng vì nó. Tôi nói. - Để tôi hỏi anh một câu, Nick. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi không có thư 5K? Ý tôi là thực sự tôi sẽ chịu án ba mươi năm à?

- Đúng. - Anh ấy nói nhanh. - Có lẽ còn hơn thế đấy. Joel sẽ cho anh thêm những tội danh khác bên cạnh những gì anh đã nhận. Anh cần tội cản trở công lý, nói dối nhân viên Liên bang và vài tội khác nữa. Nhưng chúng ta *không thể* để chuyện đó xảy ra được. Chúng ta cần làm mọi việc có thể để ngăn chặn vụ của anh vượt xa khỏi căn phòng này. - Anh ấy đặt tay lên vai tôi, một cử chỉ của bạn bè. - Tôi cần biết ngay bây giờ, với tư cách luật sư của anh. Anh có đưa cho Dave Beall một tờ giấy cảnh báo không?

Tôi gật đầu rầu rĩ:

- Có, Nick ạ, tôi có làm vậy. Tôi đưa cho anh ta tờ giấy, nội dung đúng như những gì Coleman đã nói. - Tôi khẽ bật cười. - Anh biết không, thật khó tin rằng tôi liều mạng vì một người bạn và đây là những gì tôi nhận lại.

Cựu sinh viên Yale gật đầu.

- Tôi có thể hỏi vì sao anh làm vậy không?

Tôi nhún vai:

- Tại sao ư, quan trọng lắm không?

Lời đáp lại đầy ngạc nhiên:

- Dĩ nhiên là rất có ý nghĩa! Nếu anh tìm cách bảo vệ Dave Beall vì anh ta đang giữ tiền cho anh hoặc đã cùng vi phạm luật với anh

thì mọi việc sẽ kết thúc không hay ho đâu. Nhưng nếu việc này chỉ là một sự bối rối lương tâm và anh chẳng thu được gì hơn ngoài việc bám lấy một quan niệm sai lầm về lòng tự trọng của mình thì vụ này lại có thể giải quyết được. Cho nên là thế nào đây? Anh đang che giấu điều gì khác nữa hay đây chỉ là vì anh ta là bạn của anh?

- Trường hợp sau. - Tôi đáp một cách tự tin, cảm thấy giống như cậu bé từng hô vang "Sói già". - Tôi thề có Chúa về điều đó, Nick. - *Mẹ kiếp! Tôi cũng đã làm đúng thế này ngày hôm nay và sau đó nói dối!* - Ý tôi là, lần này tôi thực sự thề có Chúa! Tôi chẳng thu được gì ở đây ngoài chuyện giúp một người bạn. Có vậy thôi. Tôi đến cuộc gặp đó với ý định là để Dave nói ra, nhưng sau đó có gì đó xảy ra lúc tôi ngồi ở bàn. Tôi không biết, tôi chỉ nhìn anh ấy và sự phát triển của Stratton. Tôi cảm thấy chính là lỗi của tôi, tôi đã làm tha hóa anh ấy. Tôi kích thích lòng tham của anh ấy với những cuộc họp ngu xuẩn mà tôi thường tiến hành và những trò vớ vẩn đó. Không như những người khác mà tôi hợp tác với chính phủ để chống lại, Dave là một người bạn hoặc ít nhất tôi nghĩ anh ấy là như vậy. Giờ tôi biết rằng chẳng hề có bạn bè, có sự trung thành, và ai cũng chỉ vì bản thân mình! - Tôi lắc đầu giận dữ. - Giờ tôi có thể vào tù suốt cả quãng đời còn lại vì chuyện này! - Tôi dừng lại một lúc, cố gắng kiềm chế cơn giận của mình. - Và các con tôi thì sao? - Tôi lắc đầu không tin nổi. - Chandler và Carter. Ôi, *Chúa ơi*, tôi đã làm gì?

Cựu sinh viên Yale đặt tay lên vai tôi và vỗ vỗ vài lần.

- Được rồi. - Anh ấy nói. - Giờ chúng ta sẽ xử lý mọi việc. Chúng ta phải giải quyết vụ bê bối này.

- Nhưng chúng ta giải quyết bằng cách nào đây?

- Chắc, trước hết, anh phải nói thật với họ ngay lập tức. Chúng ta không thể để vụ này kéo dài qua ngày hôm nay được.

- Sao cơ? Trời, Joel ghét cái mặt tôi lắm, Nick. Tôi mà thừa nhận chuyện này, anh ta sẽ hủy thỏa thuận hợp tác của tôi ngay. Tôi biết mà. - Tôi ngừng một lát, nghĩ đến các trường hợp ngắn hạn. - Tôi phải gặp lại các con. Tôi cần thêm một lần nữa trước khi vụ này xong xuôi. Chỉ để hôn tạm biệt chúng và nói với chúng rằng tôi yêu chúng thôi.

- Tôi hiểu. - Anh ấy nói đầy thông cảm. - Tôi tin chắc rằng nếu tôi ra ngoài và nói với Joel rằng anh có chuyện muốn nói với anh ta, anh ta sẽ đồng ý không có hành động gì ngay tức thời cả; ít nhất anh ta sẽ suy nghĩ việc đó trong đêm nay.

- Còn sau đó thì sao? Anh sẽ làm gì trong tình huống này?

Anh ấy bật cười trước câu hỏi đó:

- Tôi sẽ làm gì ư?

Tôi nhìn anh ấy rất nghiêm chỉnh.

- Đúng. Anh sẽ làm gì nào? Anh sẽ hủy thỏa thuận hợp tác của tôi ngay tại chỗ, hãy anh sẽ tát cho tôi một cái?

- Không có chuyện tôi hủy thỏa thuận của anh. - Anh ấy đáp nhanh. - Hậu quả quá nghiêm trọng, tôi dám nói rằng chín mươi phần trăm AUSA sẽ đồng ý với tôi, - Anh ấy nhún vai. - Tiếc rằng Joel không rơi vào số chín mươi phần trăm đó, nhưng điều đó không có nghĩa là anh ta sẽ hủy thỏa ước của anh. Chỉ có điều, đa số AUSA không rắn như Joel.

Nhưng để trả lời câu hỏi của anh, điều tôi có thể làm là cảnh cáo anh một cách nghiêm khắc, hoặc ít nhất là cáo buộc anh phạm thêm một tội danh nữa, gì gì đó như nói dối nhân viên Liên bang hay cản trở công lý. Mục tiêu của tôi sẽ là dạy cho anh một bài học và cũng gửi đi một thông điệp cho Hội Thẩm đoàn rằng anh đã bị trừng phạt vì những gì đã làm.

- Hội thẩm đoàn nào? Tôi đã nhận tội rồi mà.

Anh ấy lắc đầu.

- Tôi không nói về Hội Thẩm đoàn của anh, tôi đang nói về Hội Thẩm đoàn phản biện anh. Hiểu thế này nhé: Việc này rồi sẽ đi đến giai đoạn kiểm chứng chéo. Đó là lý do tại sao ngay lúc này, tất cả mọi người lại tỏ ra bức tức như vậy! Tôi biết chắc họ biết rằng động cơ của anh không ám muội. Anh chỉ tìm cách giúp một người bạn mà thôi.

Nhưng dù sao, hãy cho phép và tôi sẽ ra ngoài kia ngay để nói với họ rằng anh đã thú nhận. Sau đó Greg và tôi sẽ xắn tay xử lý mọi việc cho anh, chúng ta sẽ làm mọi việc để dàn xếp êm xuôi vụ này. Một khi Greg biết được chuyện gì xảy ra, tôi dám chắc anh ấy sẽ quay lại đây ngay tối nay; sau đó, việc đầu tiên cho ngày mai là anh ấy sẽ có mặt ở văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ để biện hộ cho vụ của anh. Chúng tôi sẽ đi thẳng lên cấp cao nhất nếu cần. Chúng tôi có quan hệ rất tốt với giám đốc bộ phận Hình sự, cuối cùng, chính Joel là người sẽ phải phê chuẩn việc này. Trong lúc đó, tôi đề xuất anh nói chuyện với Coleman và xin anh ấy lời khuyên. Tôi biết các anh có quan hệ rất tốt, tôi nghe nói từ nhiều nguồn rằng anh ấy quý và nể trọng anh.

- Đúng. - Tôi nói một cách trịnh trọng. - Có lẽ điều đó trước kia đúng, nhưng giờ không còn đúng nữa rồi. Tôi đã hoàn toàn phản bội anh ấy. - Tôi lắc đầu xấu hổ. - Ý tôi là tôi thậm chí còn không biết mình sẽ nhìn mặt anh ấy thế nào đây. - Tôi cắn môi dưới dăm chiêu. - Chắc lúc này anh ấy thực sự ghét cái mặt tôi.

- Không đâu. - Cựu sinh viên Yale nói, mặt thoáng cười. - Anh ấy không ghét anh. Nói thật, tôi dám chắc anh ấy hiểu *đích xác* chuyện gì xảy ra ở đây. Anh biết không, anh không phải là người đầu tiên hợp tác và làm cái việc như thế này, chuyện này xảy ra thường xuyên hơn anh nghĩ nhiều. Nhưng ít nhất, trái tim anh trong sáng. Ý tôi là, Coleman sẽ không bao giờ chấp nhận việc đó, nhưng có lẽ anh ấy càng kính trọng anh hơn đây. - Anh ấy nháy mắt với tôi. - Và tôi cũng vậy. *Cho nên*, chúng ta chỉ còn lo Joel thôi: Chúng ta cần làm mọi việc có thể để bảo đảm anh ấy không chấm dứt việc hợp tác của anh. Sau đó, chúng ta có thể tiếp tục tiến bước.

Tôi gật đầu, cảm thấy may mắn rằng tôi đã chọn De Feis O'Connell & Rose là hãng luật của mình. Họ không chỉ là những luật sư hạng nhất mà còn là bạn bè, đó là thứ hàng hóa mà tôi đang mất đi rất nhanh. Dĩ nhiên, vẫn còn một cơ hội 50/50 rằng Gã Khốn kiếp sẽ hủy thỏa thuận hợp tác của tôi hoặc ít nhất là tìm cách làm vậy, nhưng với Nick và Greg đứng về phía mình, nếu may mắn, thêm Bệnh nhân OCD nữa, thì tôi vẫn có một cơ hội ngàn vàng.

Năm phút sau, những người bắt giữ tôi quay trở lại phòng thẩm vấn, tôi dốc hết gan ruột; ba mươi phút sau đã xong xuôi. Tôi đã nói với họ mọi chuyện.

Gã Khốn kiếp rất hài lòng, hay ít nhất là có vẻ như vậy. Anh ta thoáng thể hiện chút tình cảm, nói với Nick rằng anh ta sẽ liên hệ với Nick sau vài ngày nữa. Còn Ác bà, tôi rất ngạc nhiên, đứng ngoài vụ này, Gã Đa thê cũng vậy.

Và rồi đến Bệnh nhân OCD, người giữ thái độ im lặng một cách khác thường.

Mới đầu, điều đó làm tôi lo lắng, không, nó tàn phá tôi, bởi vì tôi cho rằng bất kỳ thiện chí nào tôi tạo dựng được với anh ấy đã vĩnh viễn bị hủy hoại. Nói cho cùng, tôi đã hoàn toàn phản bội niềm tin của anh ấy. Tôi nhìn thẳng vào mắt anh ấy và nói dối, không chỉ từ lúc giao cho anh ấy cuộn băng mà còn ngay tại đây, trong phòng thẩm vấn, khi anh ấy đối diện tôi. Cho nên, phải, anh ấy có quyền xóa sổ điện thoại của tôi và khắc cốt ghi tâm vụ này.

Nhưng tôi đã nhầm, anh ấy chỉ giữ kín những suy nghĩ của mình cho đến khi chỉ còn lại hai chúng tôi. Việc đó mất khoảng mười phút, sau khi anh ấy đưa cựu sinh viên Yale và tôi lên thang máy, qua sảnh chính với vô vàn những sinh vật lạ mặt mũi dữ tợn, hắc ám và có phần bất hợp pháp, rồi sau đó ra phố. Khi đó, cựu sinh viên Yale rẽ trái và hướng vào đường ngầm thì Bệnh nhân OCD và tôi lại rẽ phải và đi tới bãi đỗ xe.

Chúng tôi ở chỗ nào đó quanh Broadway, với tòa nhà 26 Federal Plaza sừng sững phía sau còn Broadway ngay trước mặt. Bệnh nhân OCD đột ngột dừng phát lại và đập mạnh vào bắp tay tôi nói:

- Anh bị làm sao thế hả? Anh bị mất trí hay gì vậy chứ?

Tôi cũng dừng sững lại.

- Vâng. - Tôi xấu hổ đáp. - Đúng là như vậy.

Bệnh nhân OCD công kích:

- Trời ạ... giờ thì anh ăn cá rồi! Anh có hình dung được gì về trận đánh khốc liệt anh sắp phải đấu với Joel không? *Lạy Chúa!* Anh sẽ toi mất! Anh đang đánh cược sinh mạng mình ở đây đấy! - Anh ấy mím môi và lắc đầu. - Tôi không tài nào tin nổi! Sau những gì anh làm, giờ tôi phải đi lạy lục và nói khó vụ việc dở hơi của anh với Joel, với sếp của tôi, với sếp của Joel và với tất cả những người khác quanh đây đấy!

Và anh có hình dung được gì việc tôi sẽ phải làm bao nhiêu giấy tờ chỉ vì vụ của khỉ này không? - Anh ấy lắc đầu giận dữ. - Không tài nào tin nổi! - Anh ấy lẩm bẩm. - Tôi đã dặn gì anh tối hôm đó khi anh rầu rĩ vì phải ghi âm chống lại Beall chứ? Nào, anh là người có trí nhớ tốt như chụp ảnh vậy! Cho nên nói cho tôi nghe xem, thật lòng ấy: Tôi đã nói gì với anh nào?

Tôi cụp chặt đuôi vào giữa hai chân:

- Anh nói rằng nếu cò đến tay người khác thì người đó cũng sẽ phải làm như tôi thôi. Và anh đã đúng. Tôi không biết nói gì nữa. - Tôi ngừng lại, cố gắng tìm ngôn từ cho chính xác. - Anh có muốn biết vì sao tôi làm thế không?

- Không. - Anh ấy đáp thẳng thừng. - Đừng hoài hơi. Tôi đã biết vì sao anh làm vậy. Cũng vì thế mà tôi ra đây nói chuyện và anh không phải ngồi trong tù. - Anh ấy lắc đầu vài lần nữa. - Nhưng dù sao, đây cũng là vụ be bét, giờ tôi sẽ tìm cách thu xếp ổn thỏa. Tôi muốn cảm ơn anh vì chuyện đó.

Tôi không biết nói gì, cho nên tôi đáp:

- Vâng, bằng hữu là để làm gì chứ?

- Đúng. - Anh ấy lắm bầm. - Anh, bạn của tôi. *Lạy Chúa!* Ai còn cần đến kẻ thù khi có những người cộng tác như anh chứ? - Giờ lại thêm những cái lắc đầu. - Nhưng dù sao, nghe tôi nói cho kỹ này: Tôi không thể hứa với anh vụ này sẽ đi đến đâu, nhưng tôi sẽ làm mọi việc trong thẩm quyền của mình để cố gắng cứu mạng anh. Đổi lại, tôi muốn anh thúc đẩy quá trình hợp tác của mình lên những nấc mới. Cho đến giờ, anh làm rất tốt, nhưng *chỉ mới* tốt thôi. Anh có thể làm tốt hơn, tốt hơn rất, rất nhiều. Tôi biết khả năng của anh là thế nào và Joel cũng vậy, đó là điều lớn nhất anh có trong tay. Giờ, anh biết ai là mục tiêu rồi, bạn của tôi. Cho nên tôi muốn bạn về nhà tối nay và động não xem làm cách nào tiếp cận được bọn họ. Như thế nhé, trong khi tôi bận nói khó với Joel tha mạng cho anh, tôi có thể bảo rằng anh sẵn sàng thúc đẩy quá trình hợp tác lên một nấc hoàn toàn mới. Anh hiểu chứ?

- Vâng. Rất rõ rồi. - Tôi nói. - Anh luôn nói đúng: Thế giới này không hề có sự trung thành. Và mọi người đều phản bội.

Nói xong câu đó, chúng tôi bắt tay nhau và rẽ theo hai ngã.

Mọi việc thật kỳ quái khi tôi ngồi với George tối hôm đó và gọi điện thoại cho Elliot Lavigne để biết xem liệu anh ta có hoàn cho tôi một ít tiền anh ta còn nợ tôi mà lúc này tôi đang rất cần không. Một phút sau, George gác máy, đầy kinh ngạc.

- Theo lời bạn anh, Elliot ấy. - George rầu rĩ nói. - Anh không cần đến tiền trong tù đâu. Sau đó anh ta bảo tôi cầu phúc cho anh và

biến ngay. Rồi anh ta gác máy.

Được lắm, tôi nghĩ. Vậy là trên thế giới này có vài thằng cùng tôi phạm tội nhưng lại nghĩ rằng sẽ thoát. Chà, rồi bọn chúng sẽ trắng mắt ra thôi.

Chương 19

Kẻ phản bội siêu hạng

Đó là một ngày đầu tháng Tám oi ả, thứ Ba, đảo Manhattan hâm hấp trong thứ không khí đặc quánh tĩnh mạch và ngột ngạt đến mức vào lúc Mười giờ sáng, quý vị có thể *cảm nhận* được không khí ấy trên làn da của mình. Nhưng bên trong văn phòng luật của De Feis O'Connell & Rose thì *hoàn hảo*! Máy điều hòa nhiệt độ của tòa nhà hoạt động liên tục trong khi ba chúng tôi thảo luận về những sự kiện suốt bảy ngày qua.

Không như các luật sư của mình, tôi ăn mặc đúng với thời tiết, khoác một chiếc sơ mi trắng, cái quần soóc chơi golf màu vàng nhạt và đôi giày Mocca bằng da dùng để đi bơi thuyền. Và dĩ nhiên là tôi đi tất, che kín chiếc vòng ở mắt cá chân trước những ánh mắt vô tình của một kẻ tò mò thọc mạch nào đó. Ngay lúc này, Magnum chiếm sân khấu trung tâm để giải thích về kết quả các cuộc thương lượng của anh ấy với người bạn tốt của tôi là Gã Khốn kiếp.

- Tội cản trở công lý. - Anh ấy tự hào tuyên bố, trong khi ngả người trên chiếc ghế da đen sì của mình. - Anh bị tuyên có tội ở một điểm và chịu thêm ba mươi tháng trong tù. *Nhưng...* - Anh ấy giơ cao ngón trỏ tay phải lên. - Anh vẫn có thư 5K, nghĩa là chúng ta tránh được Ngày tận thế - Anh ấy gật đầu. - Đây là kết quả hết sảy, Jordan ạ, đặc biệt khi anh nghĩ tới bản chất của người chúng ta đang phải đương đầu.

- Vâng. - Tôi tán thành. - Đặc biệt khi các anh nghĩ tới tính chất nghiêm trọng do hành động ngu si của tôi. - Tôi lắc đầu ngạc nhiên. - Để tôi nói cho các anh thấy, vụ này là việc ngu ngốc nhất tôi từng làm trong cả đời mình. - Tôi lại lắc đầu. - Và không có chuyện về nhĩ sát nút ở đây.

Tôi ngoảnh sang cựu sinh viên Yale và mỉm cười thân thiện. Tôi nói với anh ấy:

- Nếu không phải là anh, Nick ạ, tôi không nghĩ mình sẽ thoát được ngày hôm ấy. Anh tuyệt lắm, từ đầu tới cuối.

Cựu sinh viên Yale nhướng mày.

- Anh quá khen rồi, nhưng anh đã sẵn sàng thề có Chúa cho câu đó chưa vậy? - Anh ấy bắt đầu cười khùng khục. - Hay anh sẵn sàng thực hiện kiểm tra bằng máy phát hiện nói dối?

- Bồ khỉ, Nick! Thằng có tội nào chẳng nói thế khi anh dồn họ tới chân tường. Đó là một phản xạ sinh học, không khác gì một con sứa đốt một vật bơi ngang qua. - Tôi nhún vai. - Không thể trách được.

- Ai cơ? - Magnum hỏi. - Con sứa á?

- Phải, sứa và cả tôi nữa, trong vụ này. Tôi đã làm cái việc mà bất kỳ người nào thông minh ở địa vị tôi cũng làm: Tôi nói dối trơn tuột cho đến khi không còn lựa chọn nào ngoài việc thú nhận. Sau đó tôi xin tha thứ. - Tôi lại nhún vai. - Không có cách nào khác.

- Có lẽ vậy. - Cựu sinh viên Yale nói. - Nhưng Joel cũng biết vậy.

- Biết *cái gì* cơ?

- Rằng *tất cả* những kẻ có tội đều thề có Chúa.

- A haaa... nhưng có phải tất cả những kẻ có tội đều đề nghị cho kiểm tra bằng máy phát hiện nói dối đâu? - Tôi nháy mắt với cựu sinh viên Yale - Anh thấy chưa? Tôi khác, Nick ạ!

Chỉ thấy im lặng.

- Nhưng dù sao, tôi có thể nói gì đây? Các anh là những người cừ nhất! Và anh, Nick ạ... chà, tôi mắc nợ anh đến mức sẵn sàng bỏ qua lời lăng mạ cuối cùng đó và thúc đẩy mối quan hệ này. - Giờ tôi nhìn sang Magnum. - Nào, nói cho tôi nghe xem, Greg: Khi nào thì tôi phải nhận tội danh mới nhất đây?

- Thời điểm nào đó vào mùa thu, - Anh ấy đáp. - mặc dù chúng ta cần kéo dài nó càng lâu càng tốt. Hãy nhớ, tội danh cản trở không được giảm nhẹ bằng thư 5K đâu, cho nên Gleeson sẽ ném cuốn sách vào mặt anh đấy.

Nhưng tôi đã hành xử như một người đàn ông!

- Chà, hai năm rưỡi không phải là một cái giá đắt phải trả cho lòng tự trọng của tôi. Thực tế, một ngày nào đó, có lẽ tôi có thể giải thích tất cả những chuyện này cho Carter và nó sẽ tự hào về bố nó - Những luật sư nhìn tôi một cách kỳ quái. - hoặc có lẽ không như vậy. Nhưng dù sao, tôi thà giải quyết cho xong việc này còn hơn cứ lừng chừng mãi. Các anh biết tôi đang nói gì chứ?

Magnum đăm đăm nhìn tôi, môi bĩu ra. Tôi nhìn sang cựu sinh viên Yale, anh ấy cũng đang nhìn tôi đăm đăm y như vậy.

- Được rồi. - Tôi nói. - Tôi bỏ sót gì ở đây nào?

- Ààààà... - Anh chàng ca sĩ giọng nam cao đáng lên khênh lên tiếng. - Để tôi bắt đầu bằng việc giải thích mọi việc diễn ra thế nào tại văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ ngày hôm qua đã nhé. Có năm người trong cuộc gặp. Nick và tôi, dĩ nhiên là có Joel rồi, còn có Coleman cùng một tay nữa tên là Ron White, người vừa được bổ nhiệm làm Trưởng ban Hình sự.

Tôi ngẩng phắt lên:

- Hay, tôi biết Ron White! Anh ta đã thẩm vấn tôi một lần trong một vụ khác. Anh ta là một tay được đấy. Quá tiếc là *anh ta* lại không phải là AUSA, thay cho Joel.

Magnum gật đầu tán đồng.

- Đúng, được thế thì hay quá, nhưng tiếc là không phải vậy. Cho nên chính Joel mới là người chúng ta phải đối phó, cũng chính Joel là người phải xử lý vụ của anh. Cho nên dù Ron White được thế nào thì anh ấy cũng vẫn phải theo ý Joel.

Tôi cứ nghĩ Joel sắp rời nhiệm sở cơ mà?

- Đúng vậy. - Magnum nói. - Đó là lý do tại sao chúng tôi không thúc đẩy nhanh quy trình luận tội của anh. Xem nhé, nếu chúng ta có thể trì hoãn việc này cho tới sau khi anh ta đi rồi thì khi đó chúng ta có thể tìm cách thương lượng lại với AUSA kể nhiệm, - Magnum nháy mắt. - hy vọng người này sẽ cảm thông với vụ của chúng ta hơn.

- Thế thì quá tuyệt! - Tôi kêu lên.

Và đúng là một hệ thống pháp lý hai cấp, tôi thầm nghĩ. Thực tế, hệ thống ấy vô cùng kỳ quặc. Nếu là một người nghèo khó hay thậm trí trung lưu đi thì tôi đã phải ngồi tù chai cả mông từ lúc này rồi và cầm chắc cái án ba mươi năm.

Cựu sinh viên Yale nói:

- Mục tiêu đầu tiên của chúng ta sẽ là cố gắng giảm tội danh cản trở xuống thành nói dối nhân viên Liên bang, như thế sẽ đỡ nghiêm trọng hơn rất nhiều.

- Tội danh đó không có án phạt tù. - Magnum nói thêm, khẽ nháy mắt.

- Đúng vậy. - Cựu sinh viên Yale nói với một cái nhún vai cứng ngắc. - Dĩ nhiên, thậm chí sẽ còn hay hơn nữa nếu chúng ta có thể thuyết phục họ bỏ qua toàn bộ vụ này, mặc dù tôi không nghĩ rằng chuyện đó sẽ thành hiện thực. Joel đã cuờl lên lưng cạp rồi, cho nên *không dám chắc* liệu văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ có thay đổi một trăm tám mươi độ không.

Tôi gợi chuyện:

- Những gì các anh đang nói nghe rất hợp lý, nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu AUSA tiếp theo còn kinh khủng hơn cả Joel? Liệu họ có quay lại vụ việc lúc này không?

- Hai câu hỏi. - Magnum nói. - Không có tình thế nào khiến vị thế của anh xấu đi cả. Tội cản trở công lý *vốn* đã quá nặng rồi, tôi tin chắc Ron White sẽ đồng ý với tôi về chuyện đó. Những người khác đều hơn Joel Cohen, trừ Michele Adelman. Nhưng cô ta sẽ không tiếp quản vụ này, bởi vì cô ta đã bị trói tay trói chân vào việc hăm

dọa Victor Wang rồi. Hầu hết các AUSA đều sẽ tha cho anh sau khi cảnh cáo nghiêm khắc thôi, nhưng dù bất kỳ lý do gì thì Joel cũng đã châm chước với anh rồi.

Cựu sinh viên Yale lên tiếng:

- Tôi nghĩ Joel quá thiên về mặt tình cảm trong vụ việc của anh.

Đúng, anh ta là một thằng khốn kiếp chết tiệt! Tôi nghĩ bụng.

- Nói cách khác, - Cựu sinh viên Yale tiếp tục. - anh ta theo đuổi anh cả một thời gian dài đến mức không thể không nhìn nhận anh như một “kẻ lừa đảo đã thành bản chất” vì không còn cụm từ nào khả dĩ hơn, chứ không phải là “công dân trung thực lúc này” mới chính xác.

Giờ Magnum chen vào:

- Nick nói rất đúng xét ở khía cạnh tiền bạc của vụ này, đó là lý do tại sao đợi cho mọi việc dịu đi lại quan trọng đến vậy. AUSA tiếp theo sẽ không còn biết gì về anh; người duy nhất họ biết là Jordan Belfort, một thành viên trong Đội Hoa Kỳ.

- Thế còn Coleman thì sao? - Tôi hỏi. - Anh ấy sẵn tôi còn lâu hơn tất cả những người khác gộp lại ấy chứ.

Nick đáp:

- Một đặc vụ FBI lại khác hẳn, đặc biệt trong trường hợp như của anh, trong đó không dính đến yếu tố bạo lực. Anh được tiếng là một người xuất chúng, nên Coleman kính nể anh. Anh đâu phải là hạng đàn độn vi phạm pháp luật.

- Và rất lợi cho anh là - Magnum nói thêm. - chính nhờ Coleman, chủ yếu đấy, mà Joel không hủy giao ước của anh. Hôm qua, anh ấy hết lời bênh vực anh. Anh ấy nói rằng, trừ việc tuần tờ giấy cho Dave Beall, anh là một cộng tác viên hạng nhất. Và anh ấy cũng nói rằng hiện giờ các anh đang hợp tác trong một vụ rất lớn. Anh biết anh ấy nói về điều gì chứ?

Tôi gật đầu.

- Vâng, Gaito và Brennan. Chúng tôi vẫn chưa gặp may cho đến giờ, nhưng chuyện đó sẽ thay đổi thôi. Thực tế tôi sẽ gặp Coleman ngay sau buổi này và có một món quà nhỏ cho anh ấy.

- Gì vậy? - Magnum hỏi.

Tôi gật đầu và nghiêng chặt rằng, rất giận dữ trước cả loạt hành vi phản bội gần đây của những kẻ trâng tráo tự nhận mình là bạn bè của tôi.

- Một công thức nho nhỏ để luộc chín lão Đầu búp. - Tôi lạnh lùng nói, bởi vì nếu cò đến tay ông ta, ông ta cũng sẽ làm y như vậy với tôi thôi.

Dường như chỉ có ở Brooklyn Heights mới thích hợp để tôi kể cho bệnh nhân OCD câu chuyện lần đầu Nữ Công tước và tôi gặp nhau như thế nào và cô ấy đã đánh cắp trái tim tôi khỏi Denise ra sao. Sau cùng, chính ở đây, tại cái khu dân cư vô cùng trường giả này, với văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ chỉ cách vài dãy nhà về hướng này và Tòa án Liên bang vài dãy nhà về hướng kia, tôi đã đón Nữ Công tước trong lần hò hẹn đầu tiên.

Lúc đó, cô ấy đang thuê một căn hộ một phòng ngủ trong ngôi nhà hiện đại trên phố Joralemon, cách đúng một dãy nhà từ chỗ Bệnh nhân OCD và tôi đang ngồi ăn trưa tại một nhà hàng Trung Hoa. Rõ ràng, chủ đề chính của bữa trưa hôm nay không phải là cuộc sống riêng tư nhóp nhúa của tôi, nhưng tôi cảm thấy rằng, sau tất cả những gì Bệnh nhân OCD đã làm cho tôi, tôi nợ anh ấy. Nói cho cùng, không một người Mỹ tràn trề sinh lực nào, kể cả một đặc vụ FBI tận tụy, có thể cưỡng lại một câu chuyện như thế này, trong đó thành phần cơ bản là tình dục, ma túy, lòng tham, ly hôn, phản bội và những cô gái tóc vàng xinh đẹp. Lúc này tôi đang giải thích dở chuyện hai con đường của chúng tôi đã cắt qua nhau như thế nào trong lần đầu tiên.

- ...Những bữa tiệc trác táng ở căn nhà bãi biển của tôi, có một chính sách mở cửa hoàn toàn. Tất cả những gì anh phải làm chỉ là có mặt, mỉm cười và nhập cuộc. Đó là cách tuyển mộ tuyệt nhất trên đời. - Nói xong, tôi ngừng lại và cắt một miếng bánh cuộn thịt lợn vừa hoàn thành xong, cứ như thể đó là một khớp nối vậy, trong khi Bệnh nhân OCD nếm thử một đĩa to tướng mỳ xào gà ưa thích của anh ấy.

Sau vài giây, tôi nói:

- Anh rất đúng, thức ăn ở đây rất ngon.

Bệnh nhân OCD gật đầu:

- Giá cả cũng rất bèo. Nói thật với anh nhé, tôi không biết cái chỗ này trụ được bằng cách nào. Có vẻ như tiền thuê ở quanh đây không rẻ tí nào.

Tôi nhún vai và tuyên bố một câu hiển nhiên:

- Có lẽ người ta trả cho nhân viên phục vụ sáu xu một giờ và dọa giết hết bà con của họ ở Trung Quốc nếu họ dám than phiền.

- Có lẽ thế. - Đặc vụ FBI nói. - Nhưng nếu nhờ thế để có một món mỳ xào gà với giá 5,95 đô la một đĩa thì anh làm được gì đây, phải không nào? - Anh ấy thực cái đĩa vào chỗ thức ăn và nhắc lên vẻ nghi ngờ. - Cho nên anh nói gì nào?

Tôi gạt đầu và bỏ chiếc bánh của mình xuống. Tôi nói:

- Mới đầu, các buổi tiệc tương đối nhỏ, có lẽ chỉ vài trăm người lúc đông nhất, nhưng dần dần, số lượng lên đến hàng nghìn. Và như mọi chuyện khác ở Stratton, mỗi buổi tiệc ngày càng thác loạn hơn buổi trước đó.

Bệnh nhân OCD buông cái đĩa xuống:

- Sao lại như vậy?

Tôi nhún vai.

- Vô cảm, chủ yếu là vậy, anh biết không, những gì dường như điên rồ trong năm 1989 thì lại không có vẻ điên rồ vào năm 1991. Vậy đấy, thực tế Stratton là một xã hội khép kín. Chúng tôi giống như dân La Mã cổ đại, xét theo khía cạnh đó, gắn kết với nhau nhờ ham thích được chứng kiến những hành vi trụy lạc. Ở La Mã, họ thường đem nô lệ cho sư tử ăn thịt; còn ở Stratton, chúng tôi thường lấy những anh chàng lùn làm bia phi tiêu.

Tôi ngừng lại và nhặt chiếc bánh cuộn lên rồi cắn thêm một miếng nữa.

- Nhưng dù sao thì những bữa tiệc đầu tiên cũng khá vô hại: Có các đĩa nhạc, người khiêu vũ, chúng tôi có một quầy rượu mở, một vài món nguội khai vị, có lẽ cũng có một ít ma túy, nhưng chỉ có vậy thôi.

Nhưng chỉ nhoáng cái sau vài năm, tất cả trở nên điên loạn hoàn toàn: Hàng nghìn người có mặt ở nhà tôi, nói cho đúng thì họ *tràn* cả ra ngoài phố và bãi biển. Trên sàn gỗ sau nhà có nhiều người đến mức nó gần như sập. Đường Dune thì hoàn toàn nghẽn cứng, không đi lại được, bởi vì đông nghẹt nhân viên Stratton say xỉn và phê thuốc, tất cả được những anh chàng cóm ở Westhampton giám sát, cho nên tiệc tùng cứ thế tiếp diễn, bất kể xóm giềng của tôi than phiền.

Trong khi đó, có hẳn một ban nhạc sống biểu diễn, các nghệ sĩ tung hứng, cùng các vũ công, gái điếm, vũ công thoát y, diễn viên nhào lộn, cả những anh chàng lùn đi đi lại lại trong trang phục quần áo may liền, đơn giản chỉ để mua vui. Trên bãi biển, những con cá chỉ vàng rất lớn và tôm hùm còn khổng hơn nữa được quay trên lò nướng, cạnh con lợn sữa mồm ngậm quả táo. Và để bảo đảm không ai khát, đã có hai chục nữ hầu bàn cời trần đi lại, mang những chiếc khay bạc sáng loáng có sẵn những ly Dom Perignon bên trên.

- Lạy Chúa! - Bệnh nhân OCD lẩm bẩm và xới thêm một đĩa bự mì xào.

- Nhưng dù sao thì khi tôi gặp Nadine lần đầu, đó là dịp cuối tuần nhân ngày Quốc khánh mừng Bốn tháng Bảy năm 1990, tức là vẫn còn tương đối sớm, nên cô ấy không hoàn toàn phê khi bước vào.

Tôi đang ở trong phòng khách, chơi bi a với Elliot Lavigne. - *Một ý nghĩ tuyệt vời!* - Anh chàng lúc này có vẻ như lại phát tài rồi.

- Thật không? - Bệnh nhân OCD hỏi và buông đĩa xuống. - Tôi cứ tưởng anh ta phá sản rồi chứ.

Tôi lắc đầu.

- Qua rồi! Tôi nghe nói anh ta lại phát như điều. - Chỉ có điều tôi nghe ở đâu và như thế nào thì tôi quyết định giữ riêng cho mình. - Anh ta đang làm ăn khá khá vụ gì đó ở trung tâm may mặc, tôi không rành mọi chi tiết, nhưng nghe đồn anh ta phải kiếm được bạc triệu.

- Được đấy, - Bệnh nhân OCD nói. - nhất là tay này lại là một gã thộn hoàn toàn.

- Vâng. - Tôi tán đồng. - Nếu tôi biết về Elliot, thì có lẽ anh ta vẫn đang tuần lậu tiền từ Hồng Kông sang. - Tôi nhún vai. - Anh biết không, tôi lấy làm lạ là anh và Joel lại chưa bao giờ sẵn anh ta. Ý tôi là, anh ta lại quả tiền mặt cho tôi nhiều hơn tất cả những người khác gộp lại.

Bệnh nhân OCD nhún vai.

- Đó là một vụ xương. Chúng tôi đã có lệnh của Tòa án liên quan đến hồ sơ ngân hàng của anh ta một thời gian trước, có quá nhiều tiền mặt luân chuyển ra vào nên không tìm ra quy luật. Nếu như thế, anh ta là một lựa chọn rất tốt để giữ vai trò lỗ chuột cống.

- Thế à? - Tôi hỏi lại. - Chắc, tôi nhớ có lần thư ký của anh ta nhét đầy cả một túi thể thao bảy trăm nghìn đô la tiền mặt rồi đưa

cho lái xe cũ của tôi là George chuyển cho tôi. Và tôi biết một sự thật là toàn bộ tiền được rút từ ngân hàng New York trong cùng ngày, số tiền đó chuyển thẳng từ ngân hàng cho thư ký của anh ta, sau đó sang George và rồi tới tôi.

Bệnh nhân OCD chum môi.

- Nhưng làm sao anh biết chuyện đó?

- Bởi vì thư ký của anh ta gọi điện và bảo tôi rằng cô ta vừa rút tiền khỏi ngân hàng và nhờ George đến lấy trước khi Elliot đánh bạc hết sạch. Khi George bàn giao số tiền, anh ta vã mồ hôi hột và nhìn tôi rất lạ. Anh ta chẳng bao giờ nói gì trực tiếp với tôi, nhưng lại nói với Janet, sau đó cô này nói lại với tôi. Rõ ràng, George tò mò và đã mở cái túi ra rồi gần như ngã sập xuống. - Tôi nhún vai. - Dù sao thì tất cả những gì anh phải làm là triệu tập thư ký của Elliot, George, Janet và cả hồ sơ ngân hàng, những gì còn lại là lịch sử.

Bệnh nhân OCD dăm dăm nhìn tôi một giây. Sau đó anh ấy lại xúc một đĩa mì xào và bắt đầu nhai. Thông điệp không nói ra là: “Tôi sẽ kiểm tra chi tiết này. Trở lại câu chuyện của anh đi”.

Tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Vậy là Elliot và tôi đang chơi bi a dở dang thì Đầu đất chạy bỏ vào, thở không ra hơi và nói: “Các anh sắp thấy một cô em đang bước ra khỏi chiếc Ferrari kia kìa. Cô ấy đúng là ngoại hạng”, và dĩ nhiên, vì đó là Đầu đất nên tôi chẳng bận tâm. Nhưng sau đó cậu ta kéo tuột tôi ra cửa trước.

Và đó là lúc tôi nhìn thấy Nadine lần đầu tiên. - Tôi mỉm cười nhớ lại.

Tôi cảm thấy như Michael Corleone trong phim *Bố già*, khi anh ta nhìn thấy Apollonia lần đầu tiên vậy, cô ấy đang đi bộ trên cánh đồng ô liu ở Sicily, khi Michael nhìn thấy cô ấy, anh ta bị sét đánh gục ngay. Chắc, đó là những gì tôi đã cảm nhận được: Tôi hoàn toàn bị cô ấy hấp hồn. - Tôi ngừng lại và cúi nhìn chiếc bánh của mình, phân vân không biết có nên cắn miếng nữa hay không. Tôi lại nhìn lên, nhận ra tôi đã chẳng còn muốn ăn nữa. - Đôi chân cô ấy là thứ tôi nhớ nhất. Tôi luôn yêu đôi chân của Nữ Công tước và cả cặp mông cô ấy nữa. Còn tròn hơn cả mông một cô em Puerto Rico đấy. - Tôi nháy mắt.

Bệnh nhân OCD bắt đầu cười ha hả.

- Chúng tôi chỉ nói vài lời với nhau, vì cô ấy đến theo lịch hẹn và sau đó đám nhân viên Stratton lập tức tra tấn cô ấy.

- Như thế nào cơ? - Bệnh nhân OCD hỏi.

Tôi nhún vai.

- Hầu hết đều tưởng chừng chuyện cô ấy đến vì có hẹn với ai đó, họ bắt đầu lân la đến gần cô ấy, cứ như thể anh chàng kia không hề tồn tại vậy. Nhưng cuối cùng cũng đến màn kịch tính khi hai chúng tôi được giới thiệu với nhau. Chúng tôi đứng bên bàn chơi bi a và cô ấy nói gì đó đại loại là: “Đây đúng là một ngôi nhà rất đẹp”, và tôi nói: “Cảm ơn”. Rồi đột nhiên tôi nhìn thấy mặt cô ấy mờ ra, nên tôi quay lại và thấy Mark Hanna, một trong những nhân viên môi giới của tôi lúc đó. Anh ta đứng sau tôi có vài bước chân, dăm dăm nhìn Nữ Công tước một cách dờ dẫm.

Bệnh nhân OCD giật nảy người trên ghế.

- Ý anh là sao?

Tôi nhún vai:

- Chính xác là anh ta để quần tụt xuống tận đầu gối và đang thủ dâm. Sau đó vợ anh ta, Fran, chạy bổ tới rít lên: “Anh bị làm sao thế hờ Mark! Kéo quần lên!”. Thế là Mark kéo quần lên, Fran bắt đầu đánh anh ta chan chát. Sau đó, khi tôi quay lại nhìn Nadine, tôi cứ đinh ninh sẽ thấy một sự ngạc nhiên trên mặt cô ấy hoặc có lẽ là sợ hãi, nhưng thay vào đó, tôi chỉ thấy một sự giận dữ lạnh lùng. Cô ấy nheo mắt lại và hai nắm tay siết chặt đầy giận dữ, cô ấy rướn người về phía trước như thể sẵn sàng nện cho anh ta một cú.

Dĩ nhiên, lúc đó tôi không biết cô ấy là gái *Brooklyn*, cô ấy trông như từ Australia hoặc Scandinavia hay nơi nào đó thì đúng hơn. Đột nhiên Denise xuất hiện và cảm nhận ngay được sự nguy hiểm đúng kiểu mà chỉ phụ nữ mới có thể làm được, sau đó tôi nghe thấy bạn trai của Nadine nói: “Thôi được rồi, đến giờ phải đi rồi”. Nadine và tôi đều nói: “Không, không, chưa” còn Denise bắt đầu đẩy họ ra cửa. Mọi việc diễn ra trong khi quanh chúng tôi tiệc tùng vẫn đang quay cuồng, âm nhạc ầm ĩ và rượu sâm banh chảy tràn. Và khi sắp rời đi, cô ấy quay lại và nhoẻn cười láu lỉnh với tôi. Sau đó một giây, bạn trai lôi cô ấy ra khỏi cửa như kéo một con búp bê vải. Tôi nhìn theo mái tóc dài óng ả ấy, cho đến khi khuất hẳn. Đúng như những gì anh vẫn thấy trên phim ảnh.

Tôi ngừng lại và sẫm soi Bệnh nhân OCD một lúc. Dường như anh ấy đang say sưa thưởng thức câu chuyện của tôi. Anh ấy vẫn đang cắm cúi với chỗ thức ăn của mình, nhưng trên gương mặt là vẻ mong ngóng thấy rõ. Đúng, tôi nghĩ thầm, ngoài chuyện tắm phù

hiệu và khẩu súng, anh ấy vẫn là một con người như bao người khác. Anh ấy nói:

- Vậy là... - Anh ấy ngoáy ngoáy cái đĩa thành những vòng tròn nho nhỏ.

Tôi gật đầu.

- Vậy là để tóm gọn câu chuyện dài dòng này, giây phút cô ấy rời đi, tôi bắt đầu hỏi mọi người xem cô ấy là ai và sau đó dành cả mùa hè còn lại tìm cách gặp cô ấy. Thỉnh thoảng tôi cũng làm được việc này nhưng lúc nào cũng có mặt Denise. Denise luôn nói câu gì đó đại loại là: “Ồ, anh nhìn kìa! Cô gái tóc vàng xinh đẹp hôm tiệc đấy, anh còn nhớ cô ấy không?”. Và tôi sẽ nói thế này: “Ồ, đúng, anh nghĩ đó là cô...” nhưng giọng điệu của tôi thì thế này “Ai thêm quan tâm chứ”. Nhưng, nói thật, tôi đảo mắt, tôi đã phải chờ đến tận lễ Tạ ơn thì đành bó tay và phải chi tiền nhờ ai đó dàn xếp một cuộc hẹn.

Mất Bệnh nhân OCD như bật khỏi lồng.

- Anh đã làm thế à?

Tôi nhún vai về bên lén.

- Vâng, tôi biết việc đó nghe chẳng ra sao cả, nhưng sự việc đúng như vậy. Chúng tôi thật sự không có người bạn nào chung cả, ngoại trừ một cô gái có tên Ginger, một lính đánh thuê chính cống. Cho nên cô ta đem ngay vụ này ra moi tôi, nói rằng: “Thôi nào, anh có *gia đình* rồi, Jordan. Tôi không dính vào chuyện này đâu”, thế là tôi bảo: “Được thôi, Ginger, thế nếu tôi cho cô mười nghìn tiền mặt thì sao? Như thế có làm lương tâm cô bớt day dứt không?”. Dĩ

nhiên, ngày hôm sau, tôi có số điện thoại của Nadine và Ginger đã dạm lời trước cho tôi.

- Chúa ơi! - Bệnh nhân OCD nói. - Cô ả Ginger này đúng là diễn viên nhà nghề! - Anh ấy lắc đầu, ngạc nhiên. - Thế Nadine nói gì về chuyện anh đã có gia đình?

Tôi nhún vai về vô tội.

- Chắc, đó chính là điều đầu tiên cô ấy hỏi khi tôi gọi đến, nên tôi làm cái việc duy nhất mà mọi thằng đàn ông đã có gia đình thường làm là nói: “Anh đang trong quá trình ly hôn”.

Mắt Bệnh nhân OCD lại bật khởi tròng. - Anh không nghĩ sẽ bị bắt quả tang là nói dối cô ấy sao?

Tôi lắc đầu rõ nhanh.

- Không, không hẳn như vậy. Ý tôi là, tôi không nói thẳng toẹt như thế, theo kiểu “Ngày mai anh ly hôn rồi”. Tôi chỉ vẽ ra bức tranh cho thấy cuộc hôn nhân của tôi không được suôn sẻ. Anh biết mà, rằng chúng tôi đang tính đến chuyện xem có nên ly hôn hay không.

Bệnh nhân OCD bắt đầu cười rinh rích.

- Không, tôi nghiêm túc đấy! Đó chính xác là những gì tôi nói với cô ấy. Đó cũng là những gì mọi gã có vợ đều nói khi bắt đầu có bồ. - Tôi nhúu nhúu mày. - Anh có thể gọi là *thủ tục tác chiến chuẩn*. Nhưng dù sao thì cũng có ít nhiều sự thật trong câu nói của tôi; không phải ở chỗ tôi đang dự định tiến hành ly hôn, mà là cuộc hôn nhân của tôi với Denise đang *chịu* ảnh hưởng của Stratton. Hai chúng tôi chưa bao giờ được ở một mình, chúng tôi luôn có cả bầy

đoàn nhân viên Stratton quanh mình, gặp Elliot cùng Ellen; và nếu anh nghĩ Elliot điên thì anh cần để ý vợ anh ta, Ellen! Tôi không muốn quy trách nhiệm cho Elliot và Ellen, nhưng còn chút hấp dẫn nào giữa tôi và Denise cũng đều tiêu tan khi bốn chúng tôi trở thành thân thiết. Trước đó, chúng tôi ít khi sờ đến ma túy, Denise là một cô gái trẻ trung xinh đẹp, nhưng rồi Ellen thò móng vuốt của cô ta ra. Trước khi tôi kịp nhận ra thì Denise đã biết mua quần áo hiệu Chanel, đồ trang sức Belgari và sử dụng Quaaludes vào ban ngày rồi.

Ý tôi là, đừng hiểu lầm tôi. Tôi không khó chịu gì chuyện Denise tiêu tiền cho những thứ ấy. Tiền của tôi cũng là của cô ấy, tôi kiếm ra tiền nhanh đến mức cô ấy không thể có tác động gì. Vấn đề là ở chỗ như thế không còn là Denise nữa. Anh biết không, cái làm cho cô ấy đẹp chính là cô ấy rất *thuần khiết*, cô ấy có thể ra ngoài ăn tối trong trang phục áo phông quần bò mà vẫn hết sức kiều diễm. Đó mới là Denise, không phải những thứ quần áo sành điệu và trang sức giá ngất trời. Cô ấy quá tốt đẹp so với những thứ đó.

Nhưng dù sao, lúc tôi gặp Nadine, Denise và tôi đang xa nhau nhiều hơn là ở bên nhau, tôi ngủ cùng những cô gái bán hoa Thẻ xanh có giá một xu cả tá. - Tôi nhún vai và lắc đầu buồn bã. Sau đó tôi nói. - Khi Nadine và tôi ra ngoài trong lần hẹn hò đầu tiên, tôi đã nhận được nhiều hơn mức mình mong đợi. Tôi cứ nghĩ mình sẽ có một cô em tóc vàng khờ khạo để có thể làm cho tôi bời hoa lá đổi lại các quyền buồng neo.

Bệnh nhân OCD nghiêng đầu sang bên: - Quyền buồng neo à?

- Vâng. - Tôi đáp. - Quyền buông neo: giống như cái của tôi là thuyền còn cái của cô ấy là neo. - Tôi nhún vai về vô tội. - Nhưng Nadine hóa ra lại không phải là một ả tóc vàng khờ khạo. Hết buổi tối thì tôi đã bị chinh phục hoàn toàn. Khi dừng lại trước căn hộ của cô ấy, tôi cố hình dung cách để quyến rũ cô ấy, nhưng tôi chưa bao giờ có cơ hội, bởi vì cô ấy bước ra ngay và nói: “Anh có muốn lên gác uống một tách cà phê không?”. Điều tiếp theo tôi biết được là tôi ở trong căn hộ nhỏ xíu của cô ấy, nói thế này: “Lạy Chúa, Nae, đây đúng là một nơi rất xinh xắn”, nhưng những gì tôi thực sự nghĩ trong đầu là: Mình sẽ đưa con bé này lên giường bằng cách chó nào đây nhỉ?

Sau đó cô ấy nói: “Sao anh không nhóm lửa lên? Em cần vào phòng tắm một lát”. Vậy là tôi nói: “Được...” mặc dù, giờ nhớ lại, tôi nhớ mình hơi sốc ở chỗ một cô gái xinh đẹp như cô ấy lại phải vào nhà tắm! Ý tôi là, dường như cô ấy trông quá hoàn hảo không cần phải đi vệ sinh! Anh biết tôi đang nói gì chứ?

Bệnh nhân OCD bắt đầu cười khùng khục.

- Anh mất trí rồi. Anh có biết không?

- Dĩ nhiên, - Tôi đáp đầy tự hào, - nhưng chuyện đó là phụ. Cho nên tôi ở đó, lom khom trước lò sưởi, cố lục trong cái sọ đang mất trí của mình một lý lẽ hoàn hảo để đưa cô ấy lên giường và rồi tôi nghe thấy: “Xong rồi! Em quay lại rồi!”. Và tôi quay lại, thấy cô ấy đứng đó, trần như nhộng, không một mảnh vải trên người!

Hàm Bệnh nhân OCD như rớt xuống.

- Anh đang đùa tôi chắc!

- Không hề! - Tôi nói. - Tôi ngủ đêm lại đó hôm ấy. - Tôi bảo Denise rằng tôi bị kẹt ở thành phố Atlantic. - Từ đó, mọi việc xoay chuyển nhanh đến không kiểm soát nổi. Mới đầu chúng tôi chỉ gặp nhau mỗi tuần một lần duy nhất, vào các tối thứ Ba. Thậm chí chúng tôi còn không nói gì với nhau trong khoảng thời gian xen giữa. Và tình trạng đó chỉ kéo dài khoảng một ngày rưỡi, lúc chúng tôi bắt đầu nói chuyện điện thoại hằng ngày, dù chỉ vài phút thôi, chỉ để biết xem tình hình của nhau thế nào. Nhưng rồi chuyện đó cũng nhanh chóng đổi thành vài tiếng mỗi ngày, mặc dù tôi không nhớ rõ là như thế nào nữa. Cho nên tôi cho rằng mình cần có vài ngày ở riêng với cô ấy, anh biết đấy, để tống cô ấy ra khỏi hệ thống của tôi. Vậy là tôi bảo Denise rằng tôi cần đi California vì công việc. Mọi chuyện diễn ra như vậy: Nadine và tôi yêu nhau điên cuồng và bắt đầu nói chuyện điện thoại liên miên, gặp nhau vào các buổi chiều để mặc sức thỏa mãn nhu cầu của mình! Cuối cùng, vào cuối tháng Một, tôi bảo Denise rằng tôi cần không gian, đó là khi tôi chuyển vào thành phố, tới khu Olympic Towers.

Thật buồn cười là Denise vẫn không hề biết rằng tôi có bồ. Tôi cực kỳ thận trọng với mọi việc - ít nhất là lúc ban đầu - nhưng một khi đã vào thành phố thì việc đó cũng thay đổi. Đến giữa tháng Hai, Nadine và tôi cùng nhau đi khiêu vũ ở các câu lạc bộ và nắm tay nhau bên một bàn ăn ở Canastel, một trong những nhà hàng đông khách nhất ở Manhattan khi đó. Mọi người ở đó đều biết tôi, tôi đoán có người đã gọi cho Denise để mách lẻo với cô ấy rằng tôi đi ăn tối cùng Nadine. Vài tiếng sau, khi chiếc Limo của tôi dừng lại trước Olympic Towers, cửa bật mở, nhưng thay vì anh chàng mở cửa, Denise đã đứng sẵn ở đó. Tình hình càng tệ hơn nữa là lúc ấy tôi

đang đè trên người Nadine, say sưa hôn cô ấy và bảo cô ấy rằng tôi yêu cô ấy rất nhiều.

“Cô ở yên trong xe!”, Denise hét lên với Nadine. “Còn *anh* bước ngay ra khỏi xe!”, cô ấy hét vào mặt tôi. Sau đó cô ấy kinh ngạc nhìn Nadine và gương mặt thuôn ra. “Cô chính là ả tới bữa tiệc hôm nọ”, cô ấy nói rất nhẹ. Đột nhiên cả hai người bọn họ cùng bật khóc. - Tôi ngừng lại và lắc đầu buồn bã. - Vậy là tôi quay sang Nadine, lúc này trắng bệnh như tờ giấy, siết tay cô ấy trấn an. “Anh cần giải quyết việc này”, tôi nói khẽ, “Sao em không về nhà và lát nữa anh sẽ gọi lại cho em, được chứ?”.

“Em xin lỗi”, cô ấy nói qua nước mắt, “Em không định để chuyện này xảy ra, em cảm thấy rất tệ”. Điều đó đúng như vậy, dĩ nhiên rồi. Cả hai chúng tôi đều không muốn việc này xảy ra, cả hai đều thấy rất tệ. Nhưng nó *đã* xảy ra, sự thật là chúng tôi đều cảm thấy rất tệ, chẳng hề làm cho Denise thấy dễ chịu hơn. - Tôi lắc đầu chậm rãi, cố gắng giải thích mọi việc cho rõ. - Nói cho cùng, anh không thể lựa chọn xem ai là người anh yêu, anh biết không? Nó cứ xảy ra thôi. Và khi anh *thật sự* yêu - tình yêu thiêu đốt tất cả, thứ tình yêu mạnh mẽ, trong đó hai người sống và hít thở cùng nhau hai mươi tư tiếng mỗi ngày - anh biết làm gì đây? - Tôi nhún vai và trả lời cho câu hỏi của mình - Anh *chẳng thể* làm gì cả. Anh không thể thiếu người kia vài giờ mà không hóa rồ. Đó chính là thứ tình yêu mà Nadine và tôi có. Chúng tôi dành mọi thời gian bên nhau. Thậm chí khi tôi đi làm, vốn là việc rất hiếm hoi, cô ấy cũng lái xe đến Long Island với tôi và sau đó bận rộn cho tới tận bữa trưa. Khi cô ấy có lịch hẹn làm người mẫu, tôi sẽ đưa cô ấy đi và đợi bên ngoài cho tới khi cô ấy xong việc. Chúng tôi bị ám ảnh về nhau.

Thế rồi, khi chiếc Limousine chạy đi, chỉ còn lại Denise và tôi. Anh chàng gác cửa đã chạy biến vào tòa nhà khi nghe thấy Denise hét lên. Cô ấy hét đến rách phổi: “Sao anh nỡ làm thế này với tôi? Tôi cưới anh khi anh chẳng có gì cả! Tôi sát cánh bên anh cả khi vui lẫn lúc buồn! Khi anh phá sản, tôi nấu nướng cho anh! Và *làm tình* với anh! Tôi là một người vợ tốt! Đây là cách anh đáp trả cho tôi phải không? Sao anh làm thế này chứ?”.

Mới đầu, tôi định tranh cãi, chủ yếu theo bản năng thôi, nhưng chẳng có gì để nói ra, thực sự như vậy. Cô ấy đúng một trăm phần trăm, cả hai chúng tôi đều biết điều đó. Cho nên tôi đứng đó xin lỗi cô ấy, bảo cô ấy rằng tôi không muốn việc này xảy ra. Cuối cùng, cô ấy nói: “Chỉ cần cho tôi biết anh không yêu cô ấy, đó là tất cả những gì tôi muốn”. Cô ấy túm lấy vai tôi và nhìn thẳng vào mắt tôi, nước mắt chảy tràn trên gò má. Cô ấy nói: “Hãy nhìn vào mắt em và nói với em rằng anh không yêu cô ấy, Jordan. *Xin anh*. Chừng nào anh không yêu cô ta, chúng ta có thể bỏ qua mọi chuyện”.

Nhưng sau vài giây, tôi lắc đầu và nói: “Anh xin lỗi, nhưng anh yêu cô ấy. Anh không muốn chuyện này xảy ra”. Tôi bắt đầu khóc nức nở. “Anh sẽ luôn chăm lo cho em”, tôi nói, “Em sẽ chẳng bao giờ thiếu thứ gì”. Điều đó vô ích. Cô ấy sụp xuống và bắt đầu run bần bật trong tay tôi.

Tôi có thể nói với anh rằng tôi cảm thấy mình là thứ chấy rận tởm lợm nhất trên cõi đời này vào lúc đó. - Tôi lắc đầu buồn bã. - Denise cứ nức nở đến không thể kìm được, ngay trên phố. Nhưng sau đó, không rõ từ đâu, bạn cô ấy là Lisa từ trong bóng tối bước ra, cô ấy ôm lấy Denise. Lisa bảo tôi: “Được rồi, Jordan. Giờ em sẽ

chăm sóc chị ấy. Chị ấy sẽ ổn thôi!” và sau đó cô ấy nháy mắt với tôi rồi dẫn Denise đi.

Lúc đó tôi rất kinh ngạc. Ý tôi là, tôi cứ nghĩ Lisa sẽ bắn những tia lửa từ mắt cô ấy vào tôi, nhưng không hề. Nhưng điều tôi không hề biết khi đó là Lisa cũng đang có bồ, chuyện đó lộ ra sau đó vài tháng, khi bị bắt quả tang đang cặp với một tay chơi ở Long Island. Sau đó họ cũng ly hôn.

Tôi nhìn Bệnh nhân OCD và nhún vai.

- Chuyện thế đấy, Greg. Đó là lối sống của những người buông thả ở bờ Bắc của Long Island. Đó không phải là một bức tranh đẹp để gì.

Từ lúc đó, chúng tôi dành vài phút nói về những gì xảy ra sau đó - đám cưới của tôi với Nadine, các con tôi ra đời, nghiện ma túy, cuối cùng, chúng tôi chuyển sang chủ đề Đầu bếp.

- Vấn đề - Tôi nói. - là những người như Dennis và tôi nhiễm cách nói dối đến mức khi nói về quá khứ, chúng tôi đều nói dối và không bao giờ nói thật. Ông ấy sẽ chẳng ngờ tôi đeo máy nghe trộm đâu. Nếu nghi ngờ, ông ấy thậm chí còn chẳng thèm gọi lại cho tôi cơ.

Việc này liên quan đến vấn đề nghi thức hơn bất kỳ gì khác - tức là khi thảo luận quá khứ mà anh né tránh bằng cách đề cập đến câu chuyện bịa đặt. Đó là lý do tại sao khi nghe các băng ghi âm của chúng tôi, ông ấy luôn bắt đầu bằng việc nói thế này: “Anh biết đấy, có hai loại: loại của chúng ta và loại của họ” và sau đó ông ấy tiếp tục nói về Hội Thẩm đoàn và những nghi vấn hợp lý.

Bệnh nhân OCD gặt đầu.

- Đó là một điểm có giá trị, dĩ nhiên, tôi nhận thức được chỗ này. Nhưng theo thời gian, con người có xu hướng trở nên cầu thả. Cho nên chúng ta đợi sự thay đổi.

Tôi lắc đầu phủ nhận.

- Sẽ không xảy ra như vậy với Đầu bếp đầu. Câu chuyện bịa, với ông ấy, còn thật hơn sự thật. Đó là lý do tại sao chúng ta phải thực hiện một chiến thuật khác.

- Đó là gì nào?

- Chắc. - Tôi nói rất tự tin. - Tôi nghĩ đã đến lúc gạt quá khứ lại sau và nhìn vào tương lai.

Với câu nói đó, tôi trình bày với Bệnh nhân OCD kế hoạch của mình.

Chương 20

Cả lũ phản bội

Lần này khác hẳn.

Chiếc máy ghi âm hiệu Nagra là lá chắn, còn chiếc micro là thanh gươm của tôi, những lời nói tuôn ra từ miệng một cách dễ dàng và trôi chảy đến mức tôi có thể khiến ông trùm John Gotti cũng phải tiết lộ đến chi tiết cuối cùng về việc ông ta và đám tay chân của mình đã hạ Paul Castellano ngay trước Sparks Steak House như thế nào*.

John Joseph Gotti (27/10/1940 - 10/6/2002) là trùm tội phạm đứng đầu gia đình Gambino ở New York. Gia nhập thế giới tội phạm khi còn rất trẻ, Gotti nhanh chóng trở thành nhân vật quyền thế và là một thủ lĩnh trong gia đình Gambino. Do sợ rằng phe cánh của mình có thể bị ông trùm đứng đầu là Paul Castellano thủ tiêu vì bán ma túy, Gotti đã tổ chức giết Castellano vào tháng Mười hai năm 1985 và trở thành ông trùm của gia đình tội phạm hùng mạnh nhất nước Mỹ, hút túi hàng trăm triệu đô la mỗi năm từ xây dựng, cho vay nặng lãi, cờ bạc, tổng tiền và những hoạt động tội phạm khác. Năm 1991, một thủ lĩnh cấp dưới của Gotti là Salvatore Gravano hợp tác với FBI làm chứng chống lại Gotti sau khi nghe trộm được ông trùm có thái độ nghi ngờ lòng trung thành của mình. Năm 1992, Gotti bị kết tội vì năm vụ giết người, cùng nhiều tội danh khác. Ông ta bị án tù chung thân không được ân xá. Gotti chết vì ung thư vòm họng tại

Trung tâm Y tế Nhà tù Liên bang Hoa Kỳ tại Springfield, Missouri. -
ND

Phải, tôi nghĩ bụng, có một tư duy rõ ràng là điều tuyệt vời đối với một người hợp tác với chính phủ.

Một kẻ phản bội ư? Không, không. Tôi không phải là hạng đó. Một kẻ phản bội thường từ bỏ bạn bè của mình và không hề có bạn bè. Tôi đã bị tất cả phản bội: Dave Beall, Elliot Lagvine, vợ tôi, *Chúa ơi* và nếu có cơ hội thì chắc là cả Jersey Đầu bếp nữa.

Cho nên giờ đến lượt tôi.

Hôm đó là chiều thứ Sáu, mới qua hai giờ. Đầu bếp và tôi vừa đến một văn phòng nhỏ, đầy đủ trang thiết bị mà tôi còn giữ ở Plainview, Long Island, nằm giữa chặng đường từ Manhattan và Hamptons. Plainview là một thị trấn tẻ nhạt - thực tế tẻ nhạt đến mức trong toàn bộ lịch sử Long Island, chưa hề có cuộc trò chuyện nào được mở đầu bằng câu: "Cậu sẽ không tin nổi chuyện gì đã xảy ra ở Plainview hôm nọ..."

Chà, điều đó sắp thay đổi!

Tôi đã quyết định, trước khi hết buổi chiều, tôi phải tiến hành một cuộc trò chuyện được ghi âm có giá trị buộc tội nhất trong lịch sử của không chỉ Plainview mà cả của Manhattan, New Jersey, bờ Đông nước Mỹ và có thể của toàn thế giới.

Nhưng trước tiên, phải có những câu pha trò mở màn. Chúng tôi chào hỏi và ôm hôn nhau khi tôi dẫn Đầu bếp tới một khu vực nhỏ nhỏ để ngồi nói chuyện. Một chiếc ghế dài bọc da màu nâu đỏ và hai

cái ghế tựa cùng màu vây quanh một chiếc bàn cà phê bằng thủy tinh và đồng. Khi ngồi xuống ghế dài, Đầu bếp nói:

- Tôi không nghĩ là cậu vẫn còn chỗ thể này!

- Vâng. - Tôi đáp về hờ hững. - Tôi không có lòng nào chia tay nó. Tôi là người yếu lòng, tôi đoán vậy.

Tôi mỉm cười thân mật với Đầu bếp. Như thường lệ, trông ông ấy thân nhiên như một quả dưa chuột trong bộ cánh màu xám nhạt và chiếc nơ kiểu linh mục màu đỏ. Tôi thì ăn mặc thoải mái hơn, với chiếc quần soóc bò cắt ngắn và chiếc áo phông Polo màu trắng, cả hai đều đang làm một nhiệm vụ tuyệt vời là che giấu thanh gươm và lá chắn.

Đầu bếp mỉm cười đáp lại.

- Chắc, đây là một nơi rất đẹp. Tôi lúc nào cũng thích nó.

Tôi nhìn với vẻ thờ ơ lạnh băng trong khi Đầu bếp đảo mắt quanh phòng. Trước đây, tôi luôn thấy sự hiện diện của Đầu bếp rất dễ chịu - cái cách đầy kiêu hãnh mà ông ấy thể hiện, cái cằm vuông vức, cái mũi khoằm, nụ cười dễ mến kia - nhưng tôi cũng thấy Nữ Công tước dễ chịu đấy thôi, phải không nào? Giờ *nàng* ở đâu chứ? Giờ Dave Beall ở đâu? Giờ cái thằng Elliot Lavigne khôn kiếp ở đâu? Cả một lũ đàn ông phản trắc, tôi tự nhủ, đàn bà cũng vậy. Vậy thì sao phải cảm thấy có lỗi? Chẳng có lý do gì phải như vậy, không hề có lý do nào hết.

- Đúng thế. - Tôi mỉm cười nói. - Nhân tiện, có chuyện nóng hổi và đáng nói không? Cụ bà, lũ trẻ, kỹ thuật chơi golf của cụ sao rồi...

Chúng tôi dành mấy phút tiếp theo trò chuyện lan man.

Thực tế, câu chuyện không phải là hoàn toàn vô nghĩa, bởi vì tôi đang kín đáo hòng tạo ra hai điểm quan trọng: Thứ nhất, tinh thần tôi rất tốt và ngày càng tốt hơn; thứ hai, một khi các vấn đề pháp lý được giải quyết, tôi sẽ hướng tới tương lai tươi sáng, Đầu bếp là bạn tâm tình và cố vấn của tôi. Thái độ của tôi nói lên rằng tôi rất bình tĩnh và tự tin, một con người đang đương đầu với những vấn đề bằng sức mạnh và danh dự.

Sau vài phút, tôi ngẫu nhiên lái cuộc trò chuyện sang hiện trạng vụ án của mình.

- Rõ ràng lựa chọn tốt nhất của tôi là nhận tội, bởi vì nếu tôi ra tòa và thua, tôi sẽ bị tước tước, như thế thì quá ư kỳ cục! - Tôi nhún vai. - Mỗi tội danh rửa tiền đều chịu án mười năm, tôi đang đối mặt với năm tội danh như vậy. Nhưng mặt khác, nếu tôi nhận tội thì đó chỉ còn là gian lận chứng khoán, tội danh chịu mức án thấp hơn rất nhiều.

Đầu bếp gật đầu.

- Cậu phải chịu bao nhiêu lâu nữa?

Tôi nhún vai.

- Sáu năm, theo lời Greg, nhưng đó là tôi chưa trừ hao; chương trình cai nghiện này, sáu tháng trong nhà điều dưỡng, nên tôi nghĩ chỉ còn khoảng ba năm thôi, như thế - *tin tôi đi* - tôi có thể đứng bằng đầu.

- Hay đấy. - Đầu bếp nói. - Tôi rất khoái. Thế còn Danny thì sao?

- Cũng như tôi thôi, tôi chắc như vậy. Luật sư của chúng tôi vẫn đang phối hợp cùng nhau để thống nhất lời biện hộ, nhưng đó chỉ là vì lý do tô điểm. Nếu văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ nghĩ chúng tôi sẽ ra tòa thì càng dễ thỏa hiệp hơn.

- Rõ rồi. - Đầu bếp nói. - Đó luôn là triết lý của tôi: Các anh chiến đấu ác liệt và sau đó - *Ồi là la!* - các anh thỏa hiệp ngay trên bậc thềm tòa án. - Ông ấy ngừng lại một lúc và bắt đầu gặt đầu. - Chà, thế rất hay, *thực sự* rất hay. Anh nghĩ mình sẽ phải nộp khoản phạt lớn chừng nào?

- Tôi thực sự không chắc. - Tôi nói, tỏ vẻ không lo lắng lắm. Sau đó tôi ngừng lại, nhìn quanh phòng vẻ nghi ngại và hạ giọng chỉ còn là tiếng thì thào (dĩ nhiên là chẳng hề hấn gì với cái máy Nagra) và tiếp. - Riêng tôi nhé, là cái đình. Tôi đã chuyển đi rất nhiều tiền, đủ ăn cả đời. Tôi có tiền chỗ này chỗ kia nữa - Tôi hất đầu ra cửa. - ở *cả hai* bờ Đại Tây Dương.

Đầu bếp gặt đầu ra ý đã hiểu.

- Tốt lắm. - Ông ấy thì thầm, mặc dù giọng không khẽ như của tôi. - Đó là mạng lưới an toàn của anh.

Tôi gặt đầu và thì thào đáp lại.

- Cụ luôn dặn tôi như vậy mà, Dennis. Giá như tôi sử dụng người của cụ ngay từ *đầu* thì giờ tôi đã không phải giải quyết tất cả những chuyện chết tiệt này.

Đầu bếp bấu môi và gặt đầu.

- Đúng đấy. - Ông ấy nói. - Nhưng giờ rên rỉ thì ích gì. Nước đã tràn ly rồi còn đâu.

- Phải, phải, tôi biết tất cả những điều này. Một thằng đàn ông phải *học* từ chính sai lầm của mình, phải không? - Tôi nháy mắt. - Chắc, thằng đàn ông này *đã* học được rồi, rất *cay đắng*. Vấn đề duy nhất là... - Tôi bắt đầu hạ giọng lần nữa. - Tôi vẫn còn hàng tấn tiền mặt ở nước ngoài. Hơn mười triệu, tôi không an tâm với những người được tôi gửi gắm tiền. Tiền chỉ cách Saurel có hai bước chân, tay đó là loại khốn kiếp sẵn sàng bán đứng tôi ngay!

Đầu bếp vung tay lên không.

- *Đúng*, chuyển ngay đi! Vấn đề là gì nào?

- Không, ờ, không có chuyện gì lớn! - *Lạy Chúa!* Tôi nghĩ. Đầu bếp vừa tự chôn mình *ngay trên cuộn băng rồi!* - Chỉ là cụ là người duy nhất tôi tin tưởng. Ý tôi là ngày tôi xuống chó sắp qua rồi, nghiêm túc đấy!

- Sẽ khá lên thôi. - Ông ấy nói và nhướn mày. - Tiền hiện nằm ở nước nào?

- Thực tế, ở hai nước: Thụy Sĩ và Liechtenstein*. - Tôi đáp.

Liechtenstein là một quốc gia nhỏ bị bao quanh bởi các nước không giáp biển ở Tây Âu, giáp với Thụy Sĩ ở phía tây và Áo ở phía đông. - BV

Tâm trí tôi bắt đầu chạy theo hai mạch rất nhanh. Mạch thứ nhất, lời nói cứ tự động tuôn ra ào ào như bột băng:

- Tôi phân tán ở bảy tài khoản khác nhau, năm ở Thụy Sĩ và hai ở Liechtenstein...

Trong khi tiếp tục nói thì mạch thứ hai bắt đầu tổ chức các chủ đề tôi cần để thảo luận nhằm bảo đảm rằng cuộn băng chắc chắn đem lại lời cáo buộc rửa tiền chống lại Đầu bếp, ông ấy phải biết rằng tiền của tôi thu được từ hoạt động bất hợp pháp, tôi không có ý định báo cáo các giao dịch làm ăn với chính phủ; số tiền phải vượt qua một triệu đô la (đủ để nhận mức phạt cao nhất); đặc biệt với vụ này, tôi phải nghĩ ra một cách để buộc chặt các hoạt động rửa tiền *của tôi* với những hoạt động của Quỹ mắt biếc.

- ...không thành vấn đề. - Mạch thứ nhất nói với Đầu bếp. - Đó là khoản tiền Lavigne lại quả cho tôi từ toàn bộ số mới phát hành, hầu hết là từ Hồng Kông. Cho nên tôi biết số tiền đó không thể lặn ra được.

- Những gì chúng ta cần làm - Đầu bếp nói. - là mở những tài khoản mới ở đó và cần làm việc này ngay lập tức. Tôi có một số người để làm việc đó; họ đều là những người tôi sử dụng với Bob. - *Tuyệt!* Tôi nghĩ thầm. - Điều tôi đang nghĩ là chúng ta nên tránh xa Thụy Sĩ một thời gian, ít nhất cho tới khi mọi việc lắng xuống.

- Tôi hoàn toàn đồng ý. - Tôi nói nhanh. - Tôi ghét nhìn thấy tiền của mình bị lũ đặc vụ cướp sạch. Tôi phải tìm người đứng tên rất nhiều cổ phiếu mới phát hành để tạo ra được mười triệu tiền mặt đấy.

- Đừng lo. - Đầu bếp nói rất tự tin. - Họ sẽ không bao giờ tìm ra tiền đâu, không bao giờ với người *của tôi*. Họ là những tay tổ mà.

Tôi gạt đầu rất nhanh, trong khi tâm trí chạy đua phía trước. Rõ ràng, Đầu bếp đã tự cáo buộc mình về tội rửa tiền, nhưng chỉ mới mang tính chất có âm mưu. Liệu tôi có nên tiếp tục đẩy thêm nữa không? Tôi sẽ thử xem.

- Để tôi hỏi cụ điều này. - Tôi nói, hạ thấp giọng xuống, như thể vẫn hoang tưởng. - Chuyện gì xảy ra nếu tôi muốn chuyển thêm *tiền mặt* ra nước ngoài? Tôi vẫn còn năm triệu mà Lavigne lại quả cho tôi. Tôi rất *khoái* đưa số tiền đó ra khỏi nước.

- Không thành vấn đề. - Đầu bếp nói. - Tôi biết người làm việc đó.

Cụ biết ư? Tôi nghĩ thầm. *Chúa ơi!*

-Ồ, thật à? Ai thế? - Tôi hỏi nhưng không trông đợi ông ấy trả lời.

- Tên anh ta là James Loo. - Đầu bếp đáp, cứ như thể tôi vừa hỏi ông ấy tên người thợ mộc vậy. - Tôi nghĩ anh còn biết anh ta ấy chứ. Bob từng chào bán công ty của anh ta một thời gian trước mà. Anh ta thẳng ruột ngựa lắm.

Tôi gạt đầu háo hức, tự hỏi không rõ Đầu bếp bị làm sao vậy. Ông ấy vốn là một trong người tinh khôn nhất tôi từng gặp, nhưng vì một lý do không giải thích được mà ông ấy lại sơ hở vậy. Tôi nói:

- Vậy là James Loo có quan hệ ở Thụy Sĩ à?

Đầu bếp nhún vai.

- *Còn phải bàn!* Tay này có quan hệ khắp mọi nơi! Nửa gia đình anh ta sống ở châu Á, lạ Chúa! Anh ta sẽ đưa tiền của anh sang

Hồng Kông còn nhanh hơn anh có thể chuyển tới Citibank trong khu của mình. Và anh ta có cả người ở Singapore, Malaysia... anh có thể liệt kê cả loạt.

Tôi gật đầu hiểu ý, gần như sốc đến mức không hỏi được câu tiếp theo. Nhưng tôi vẫn cứ hỏi:

- Vậy ý cụ nói là tôi có thể đưa James Loo tiền mặt tôi nhận từ Lavigne và anh ta sẽ tuồn nó ra nước ngoài cho tôi mà không có bất kỳ ai phát giác được?

Đầu bếp chậm rãi gật đầu, rất khoan thai với nét thoáng cười trên mặt.

- Phải. - Cuối cùng ông ấy nói. - Đây không phải là vấn đề lớn với James Loo.

Tôi quyết định tung quân át chủ bài:

- Anh ta từng làm cho Bob rồi à?

Đầu bếp lại gật đầu.

- Đúng vậy, không gặp chuyện gì hết. Bob đưa tiền cho anh ta, và *xong hết!* - Đầu bếp vỗ tay, kèm theo động tác đặc thù của ông ấy là vung tay phải về phía nơi có lẽ ông ấy nghĩ là châu Á.

Tôi tung thêm quân át chủ bài mạnh hơn:

- Tôi có thể gặp anh ta không?

Lần này, Đầu bếp bật dậy khỏi ghế, như thể tôi điên thì mới hỏi một câu như vậy. Tôi đã lường chuyện đó; nói cho cùng, câu hỏi của

tôi cực kỳ không thích hợp, phải không nào? Rõ ràng là không, bởi vì Đầu bếp nói ngay sau đó:

- Dĩ nhiên là được! Tuần sau với anh được không?

- Tuần sau quá ổn. - Tôi đáp.

Không cần đợi giục, Đầu bếp lập tức chuyển sang nói về vô số cách tôi có thể tuần tiền của mình trở lại Mỹ một khi chúng tôi đã chuyển chúng vào các tài khoản đánh số tại Thụy Sĩ và phương Đông một cách an toàn. Thực tế, hình như ông ấy đặc biệt thích thú với việc được giải thích cho tôi nghe, như thể tất cả chỉ là một trò chơi mèo vờn chuột, không hề có hậu quả gì nghiêm trọng nếu mèo thắng.

Sau đó, khi tôi gặp Bệnh nhân OCD tại một bãi đỗ xe ngẫu nhiên khác, tôi trao cho anh ấy cuộn băng và nói:

- Anh phải đích thân nghe, Greg ạ, thì mới tin được. - Tôi lắc đầu chậm rãi, vẫn còn không tin nổi sự bất cần của Đầu bếp. - Cực kỳ đặc biệt.

- Tại sao, có gì trong đó chứ?

- Mọi thứ, - Tôi đáp. - kể cả thủ cấp của Brennan đặt trên đĩa. - Tôi nhún vai, đột nhiên cảm thấy không hài lòng với chính mình. Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. *Tất cả đều phản bội! Dave Beall! Elliot Lavigne! Cô vợ của tôi!* - Nhưng dù sao tôi cũng đã có được nó. Giờ là kỳ nghỉ cuối tuần với bọn trẻ và tôi muốn tránh giao thông giờ cao điểm khi về Hamptons.

- Được rồi, tôi sẽ gọi cho anh vào thứ Hai và chúng ta sẽ xem chuyện thế nào.

- Được đấy. - Tôi nói, mặc dù thoáng ngờ ngợ rằng chúng tôi sẽ phải nói chuyện với nhau trước lịch hẹn đó. Và thực tế, anh ấy gọi ngay tối muộn hôm đó, trong khi tôi còn nằm thao thức trên giường với lũ trẻ ngủ say.

Ba từ đầu tiên của anh ấy là: “Lạy Chúa tôi!”. Sau đó anh ấy nói:

- Không lẽ Gaito mất trí?

- Tôi đã nói với anh rồi mà. - Tôi nói khế. - Cứ như ông ấy rất muốn chết hay gì gì đó vậy. Tôi không biết nữa, thật không thể tin nổi. Chuyện gì tiếp theo đây? Tôi có cần dàn xếp một cuộc gặp với James Loo không?

- Dĩ nhiên là cần rồi! Thực tế, chúng ta cần lưu lại sự kiện đó trên băng video! Nhưng chúng ta sẽ bàn vào thứ Hai. Tôi biết bọn trẻ đang ở với anh, nên tôi không muốn chiếm thời gian của anh. Chúc anh cuối tuần vui vẻ, anh cừ lắm.

Phải, tôi nghĩ thầm, một kỳ nghỉ cuối tuần vô dụng nữa làm nghề buôn người mẫ và các gian hàng một đêm. *Tôi cừ lắm*. Sao mà buồn thảm và cô đơn đến vậy. Những gì tôi *thật sự* cần là tìm một cô gái xinh xắn và lại được yêu thương.

Chúa ơi, chỉ có một nửa mong ước của tôi sắp trở thành hiện thực mà thôi.

Chương 21

Người đẹp và quái thú

- Kỳ cục đếch chịu được! - Tôi làm bầm với Gwynne, khi bà ấy đi cách sau tôi một bước qua phòng khách. - Con bé biến mất bằng cách nào chứ?

- Ông chú đã kiểm tra ngoài sân tennis chưa?

- Rồi. - Tôi đáp nhanh. - Tôi đã kiểm tra mọi nơi rồi, không thấy con bé ở chỗ nào cả.

Đó là chiều Chủ nhật, bữa tiệc đang lúc cao trào. Bên ngoài, phía bên kia bức tường bằng kính tám, một đám năm mươi hoặc sáu mươi người, rất ít người trong số đó tôi biết và chẳng có ai trong số họ tôi quan tâm đến, đứng rải rác trên sàn gỗ sau nhà tôi, tiệc tùng như những ngôi sao nhạc Rock và tranh thủ tận hưởng những tàn tích cuối cùng của đế chế đang sụp đổ. Hầu hết bọn họ là những phụ nữ trẻ cao ráo, mảnh mai và kiều diễm, và không một ai trong số họ dường như quan tâm đến thế giới xung quanh.

Vừa lúc ấy có gì đó đập vào mắt tôi: những bộ ngực - hai bộ ngực, rất trẻ trung, hoàn hảo mọi mặt. Một bộ ngực thuộc về một cô gái tóc vàng nhỏ nhắn có những lọn tóc quăn rất rục rịch, còn bộ ngực kia thuộc về một phụ nữ ngăm ngăm có thân hình hấp dẫn và một bờm tóc sang trọng buông dài xuống tận hông. Họ đang nhún

nhảy theo kiểu của họ - lắc lư thân hình nhỏ nhắn của mình, hai tay giơ lên, như đang nâng vòm trời, có thể nói như vậy.

Tôi lắc đầu quày quặt.

- Chị có thấy không, Gwynne? - Tôi chỉ vào hai cô gái trẻ có bộ ngực không tuân theo lực hấp dẫn của họ. - Họ không nên cởi áo trong khi các con tôi vẫn còn ở quanh đây. Như thế chẳng ra cái mẹ gì.

Gwynne gật đầu buồn bã.

- Tôi nghĩ hai *cổ thỉn* rồi.

- Họ không say đâu, Gwynne; họ phê thuốc đấy, có lẽ do Ecstasy. Có nhìn thấy họ đang vuốt ve nhau không? Đó là biểu hiện đầu tiên.

Gwynne gật đầu nhưng không nói gì.

Tôi tiếp tục lướt nhìn sàn gỗ của mình một lượt, vô cùng ngạc nhiên. Chúa ơi, tất cả những con người này là ai nhỉ? Họ đang ăn thức ăn của tôi, uống rượu của tôi, bơi trong bể bơi của tôi, vẫn vơ trong Hacuddi của Carter và - Một đợt hoảng hốt kể nữa! Carter!

Tôi chạy vào phòng xem ti vi, thằng bé ở đó, an toàn và ổn. Nó đang nằm dài trên ghế xem một cuộn băng video. Nó ăn mặc giống hệt tôi, quần soóc bơi bằng nylon màu xanh dương và không mặc áo sơ mi. Lúc này trông nó khá hài lòng, cái đầu tỳ lên đùi một cô gái trẻ. Đó là một cô gái tóc vàng, không quá hai mươi tuổi. Cô bé trông rất kiêu diễm. Cô ấy mặc trên người bộ đồ tắm buộc dây màu xanh da trời. Khe hở giữa hai bầu vú cô ấy thật miễn chê. Ai đó để đèn tối

mờ mờ, có lẽ chính cô gái, cô ấy đang mượn man lợng Carter, trong khi thằng bé nằm nghiêng thưởng thức một tập phim về các siêu nhân Power Ranger.

- Carter James! - Tôi gọi giết. - Con có nhìn thấy chị con đâu không?

Thằng bé phớt lờ tôi và tiếp tục xem. Tuy nhiên, cô gái thì ngược nhìn lên và nhoẻn cười với tôi bằng nụ cười người mẫu mạnh tới một nghìn watt.

- Ôi! - Cô ấy kêu lên, ngoáy ngoáy ngón tay qua những lọn tóc quăn vàng óng xõa xuống của Carter. - Cậu bé thật là xinh. Con trai anh ấy! Em có thể ăn sống nuốt tươi cậu bé mất!

Tôi mỉm cười thân thiện với người đẹp tóc vàng trẻ trung.

- Anh biết. Thằng bé thật sự xinh trai - Tôi tán đồng. - nhưng ngay lúc này anh không tài nào tìm thấy con gái anh. Em có tình cờ nhìn thấy con bé quanh đây không?

Cô gái tóc vàng lắc đầu lo lắng.

- Không, em xin lỗi. - Sau đó cô ấy đột nhiên ngẩng phất lên. - Nhưng em có thể giúp anh tìm nếu anh muốn!

Cô ấy dẫu môi ra như một con cá vàng. Tôi chăm chú nhìn cô ấy một lúc, trong đầu toàn những ý nghĩ đen tối.

- Không, chẳng sao đâu. - Tôi nói. - Nhưng em có thể để mắt tới con trai anh được không? Anh rất sợ đánh mất cả hai đứa cùng lúc lắm.

Lại một nụ cười một nghìn watt nữa:

- Ôi, em rất thích việc đó! Nhưng tốt hơn cả là cậu bé phải rất cẩn thận nếu không em có thể tìm cách ăn cắp cặp lông mi của cậu bé mất! - Cô ấy nhìn xuống Carter. - Phải không, Carter? Con sẽ để cô lấy lông mi của con nhé?

Nó chẳng buồn để ý cô ấy.

- Carter! - Tôi gất. - Con có nhìn thấy chị con ở đâu không?

Nó cũng chẳng buồn để ý đến tôi.

Cô bảo mẫu mới của Carter bắt đầu dịu dàng xoa gò má nó.

- Carrrrrrter - Cô ấy gần như hát. - Con phải trả lời ba con khi ba hỏi con chứ!

Chẳng buồn nhích ánh mắt của nó khỏi cái màn hình ti vi dù chỉ một milimet, Carter rên rỉ:

- Coooooooooon đang xem mà!

Cô bảo mẫu của Carter nhìn tôi và nhún vai.

- Cậu bé bảo đang bận xem.

Tôi lắc đầu không tin nổi và quay trở lại phòng khách. Tôi nhìn quanh, chẳng có gì ngoài những gương mặt lạ hoắc, những nụ cười nhả nhở của đám người mẫu một nghìn watt kia. Tôi thấy họ hoàn toàn tử nhát. Giống hệt như đế chế La Mã trước lúc suy tàn. Tất cả những thứ này sẽ nhanh chóng tan biến, trừ tòa biệt thự này, sẽ trở thành đồng đồ nát và...

Kia rồi! Ngay phía trước bức tường kính tắm, một tấm rèm che chạy dài từ sàn lên đến trần nhà lộ rõ một khối vòng lên rất đáng ngờ ở phía dưới. Tôi dăm dăm nhìn cái chỗ vòng lên đó một lát, quan sát, nhẹ cả người, trong khi nó dần chuyển thành hình một cô bé sáu tuổi láu lỉnh. Tôi bước lại và ghé mắt nhìn trộm từ sau tấm rèm, con bé ở đó: con gái tôi. Nó quỳ trên cả hai gối, trên người mặc bộ đồ tắm màu trắng, dăm dăm nhìn ra phía sàn gỗ. Tôi dõi theo ánh mắt con bé... đúng ngay mấy cô gái cởi trần!

- Chandler! - Tôi gắt. - Con đang làm gì ở đây thế?

Con bé nhìn lên, gương mặt nó lộ rõ vẻ bối rối và xấu hổ. Đôi mắt xanh biếc tuyệt đẹp mà nó thừa hưởng từ mẹ mở to như hai cái đĩa. Nó há hốc miệng một lát, như thể sẵn sàng nói gì đó, nhưng sau đó nó bặm môi và lại nhìn ra ngoài về phía mấy cô gái cởi trần.

- Con đang làm cái gì ở đây vậy, ngốc? Bác Gwynne và ba tìm con khắp mọi nơi! - Tôi cúi xuống rồi nhẹ nhàng xốc nó lên và thơm lên má nó.

- Con bị mất búp bê. - Nó nói rất ngây thơ. - Con nghĩ nó bị rớt sau rèm. - Nó nhìn xuống bức rèm, cố lục trong đầu một cách nào đó để củng cố cho câu nói dối vô hại của mình. - Nhưng không có ở đó.

Tôi gật đầu về nghi ngờ.

- Con bị mất búp bê à?

Nó gật đầu buồn bã.

- Thế là con búp bê nào vậy?

Một câu trả lời nhanh đến ngạc nhiên:

- Một búp bê Barbie. Một trong những búp bê con rất thích.

- Và con không hề có ý định làm gián điệp chút nào trong khi con ở chỗ đó đấy chứ?

Mới đầu nó không trả lời; nó đảo mắt quanh phòng, để xem liệu có ai đang nghe lén không. Sau đó, bằng giọng ba hoa, nó nói:

- Những cô kia đang hở ti, ba ạ! Kia kia...

Nó giơ tay chỉ vào mấy cô gái cởi trần. Tôi nhẹ nhàng gạt tay nó xuống.

- Được rồi, cưng; chỉ tay là không hay đâu.

Tôi đang gắng lực lọi trong trí nhớ để nói gì đó thì nó lên tiếng:

- Tại sao họ lại để ti hở chỗ đông người như vậy?

Tôi thất kinh, hãi hùng. Sau những cô ả kia lại để cho đứa con gái sáu tuổi của tôi chứng kiến chuyện như thế chứ? (Lỗi của họ, không phải của tôi). Ở đây vẫn có sự đúng mực nhất định, phải không nào?

- Những cô đó là người Pháp. - Tôi đáp hờ hững. - Và ở Pháp, con gái cởi bỏ áo khi họ đi ra bãi biển.

Ít nhất đó cũng là một sự thật.

Câu đáp lại đầy ngạc nhiên:

- Thật không ạ?

Tôi hào hứng gật đầu.

- Phải, đúng như vậy, cưng ạ. Đó là phong tục của họ.

Chandler lại nhìn mấy cô gái, môi nó chúm lại trong lúc suy nghĩ. Sau đó, nó lại nhìn tôi và nói:

- Nhưng chúng ta có ở Pháp đâu, ba; chúng ta ở Mỹ mà.

Tôi vô cùng sửng sốt. Con gái tôi thật xuất sắc! Thậm chí mới lên sáu tuổi mà nó đã biết rõ thế nào là hành xử không đúng đắn khi nhìn thấy cảnh đó. Vẫn còn may, tôi nghĩ thầm, con bé không mách việc này với mẹ nó.

- À, con nói đúng. - Tôi nói. - Chúng ta đang ở Mỹ, nhưng ba nghĩ các cô gái Pháp có thể quên mất. - Tôi lại thơm lên má con bé.
- Nào, chúng ta cùng đi bộ trên bãi biển nhé. Chúng ta có thể nhắc nhở họ.

- Vâng! - Con bé vui vẻ đáp. - Con sẽ nhắc các cô ấy.

Ra ngoài sàn gỗ, tôi ra đón trước Chandler.

- Được rồi! - Tôi gọi to về phía hai cô gái để ngực trần, trong khi Chandler và tôi đi nhanh qua. - Các cô nên mặc áo vào trong khi các cô ở thăm đất nước chúng tôi! Hãy làm điều đó khi ở Tropez*!

Saint - Tropez là một thị trấn nhỏ của Pháp thuộc vùng Provence - Alpes - Côte d'Azur, bên bờ biển Địa Trung Hải. Tuy chỉ là một đô thị nhỏ bé với hơn năm nghìn dân (1999), nhưng nơi đây là một địa điểm du lịch nổi tiếng và thu hút nhiều ngôi sao tới sinh sống.

Họ mỉm cười và giơ ngón cái lên với chúng tôi, dường như đã hiểu. Chandler nói:

- Ti các cô ấy to, giống của mẹ!

- Đúng vậy, - Tôi nói, đó là vì tất cả bọn họ đều có cùng một tay bác sĩ - nhưng ba nghĩ con nên coi như chưa hề nhìn thấy họ.

Tốt hơn cả là hãy thảo luận vấn đề này với chuyên gia trị liệu của con, khi con bước vào tuổi dậy thì và tìm cách hiểu được sự điên rồ mà người cha sắp vào tù phơi bày trước mắt con trong những ngày tự do cuối cùng của ông ấy.

Với ý nghĩ đó, tôi cúi xuống cô con gái ngây thơ của mình và nói:

- Nào, ba sẽ đưa con ra bãi biển, thiên nga ngốc nghếch nhé!

Con bé nhảy bổ vào vòng tay tôi và chúng tôi, ba và con gái, bỏ đi, tận hưởng những ngày cuối cùng bên nhau ở hẻm Meadow.

Phố phường ở Manhattan thật là ngọt ngào, nên vô cùng thoải mái khi ở bên bờ đại dương. Như thể mọi hơi ẩm đều bị hút khỏi bầu khí quyển và thay thế bởi một khối khí dễ chịu và thú vị đến mức cảm giác như đó là một món quà từ Chúa trời vậy. Khi Chandler và tôi đi bộ dọc theo mép nước, bàn tay nhỏ bé của nó trong tay tôi, sự điên rồ của cuộc đời tôi dường như được giữ chặt trong bộ yên cương. Thỉnh thoảng lại có một cặp vợ chồng trung niên hoặc một người chạy bộ ngang qua và mỉm cười hài lòng, tôi cũng mỉm cười lại với họ.

Có rất nhiều điều tôi muốn nói với Chandler, nhiều điều biết mình không thể nói. Dĩ nhiên, một ngày nào đó, tôi sẽ nói với con bé mọi chuyện, về tất cả những lỗi lầm và lòng tham cùng ma túy đã hủy hoại tôi như thế nào, nhưng sẽ không nói sau nhiều năm nữa tính từ bây giờ, khi con bé đủ lớn khôn để hiểu. Cho nên chúng tôi chỉ nói chuyện về những điều giản dị của ngày hôm nay, về những con ốc trên bãi biển, hàng chục lâu đài cát chúng tôi xây dựng trong nhiều năm và tất cả những cái hố đã đào đến tận Trung Quốc, để rồi bỏ dở khi chạm phải nước vài chục phân phía dưới. Sau đó, con bé gần như làm tôi chết sững khi nói:

- Ba đoán gì đây, ba? Các chị của con sẽ vào thành phố ngày mai đây. - Và nó tiếp tục đi tới.

Trong một giây ngắn ngủi, tôi không biết con bé đang nói chuyện gì, hay ít nhất đó là điều tôi tự nhủ mình. Mặc dù vậy, sâu thẳm trong lòng, tôi biết rõ: Con bé đang nhắc đến hai cô con gái của John, Nicky và Allie. Nicky lớn hơn Chandler vài tuổi nhưng Allie thì bằng tuổi. Một bạn cùng chơi rất hoàn hảo, tôi nghĩ bụng.

John Macaluso. Tôi đã nghe nói nhiều về anh ấy, không chỉ từ bọn trẻ mà cả từ khá nhiều bạn bè chung của Nữ Công tước và tôi. May thay, tôi chỉ nghe nói đến những điều tốt đẹp, rằng anh ấy là một người rất đứng đắn, đã ly hôn hai lần, không sử dụng ma túy. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là các con tôi thích anh ấy. Cho nên tôi cũng thích anh ấy. Chừng nào anh ấy đối xử tốt với chúng thì tôi vẫn coi trọng anh ấy, luôn luôn như vậy.

Với ý nghĩ đó, tôi nói:

- Ý con nói đến con gái của chú John phải không, cưng?

- Vâng! - Con bé đáp một cách hào hứng. - Ngày mai các chị ấy sẽ từ California bay đến và sẽ ra bãi biển!

Một ý nghĩ đáng yêu: Nữ Công tước lang thang khắp Hamptons với một gã đàn ông khác. Sau đó, một ý nghĩ đen tối hơn: Nếu chỉ sau vài tháng biết nhau, Chandler đã gọi các con của John là “chị” thì có lẽ có ngày con bé sẽ gọi John là ba chẳng? Trong khoảnh khắc, tôi cảm thấy rất lo lắng, nhưng chỉ một khoảnh khắc thôi.

Tôi sẽ luôn là ba của các con tôi, sẽ không có người nào khác. Bên cạnh đó, khả năng yêu thương không hề loại trừ nhau. Cho nên cứ để bất kỳ ai và tất cả mọi người yêu thương chúng, để chúng đáp lại tình yêu đó thật nhiều. Có đủ tình yêu thương cho tất cả mọi người.

- Chà, tuyệt quá. - Tôi nhiệt thành nói. - Thế thì hay quá. Ba tin chắc con sẽ có một buổi tiệc với các chị ấy tuần này. Có lẽ hôm nào đó, ba sẽ được gặp các chị ấy.

Con bé gật đầu hạnh phúc, chúng tôi tiếp tục đi bộ và trò chuyện thêm vài phút nữa. Sau đó, quay trở lại biệt thự. Một lối đi lát bằng gỗ gụ rất dài, được giữ chắc bằng những sợi dây cáp to ở hai bên, dẫn quý vị vượt qua các đụn cát để tới sân gỗ phía sau. Khi tôi dắt Chandler dọc theo lối đi này, tinh thần của tôi cứ trĩu xuống sau mỗi bước chân.

Những công dân La Mã đang đợi.

Tại sao tôi lại phải chịu tình trạng này một mình chứ? Tôi tự hỏi. Có phải việc tự hành hạ như thế này đơn giản là mục đích cuối cùng của cuộc sống chẳng? Không thể như vậy ư? Ý tôi là, tôi thực sự

đâu phải kẻ nông cạn như vậy, đúng không? Thực tế, đó chỉ là những gì tôi nghĩ trong đầu khi lần đầu tiên để mắt đến cô ấy.

Cô ấy cao ráo và có mái tóc vàng. Cô ấy đứng nổi bật trong đám công dân La Mã như một viên kim cương giữa mớ thạch anh. Cô ấy đang lắc lư theo tiếng nhạc, rất ăn nhịp. Dường như cô ấy tách biệt hẳn với khung cảnh xung quanh, như thể là một người quan sát hững hờ và không phải là một thành viên trong đó vậy.

Ngay từ cái nhìn đầu tiên, cô ấy đã tạo cho tôi ấn tượng về một thiếu nữ mà tôi chẳng bao giờ dám tiếp cận trong một hộp đêm và mời khiêu vũ cả. Cô ấy cao ngót mét tám, mái tóc vàng óng ả ánh lên như bằng vàng. Cô ấy mặc một chiếc váy bông trắng tinh, rất ngắn, cao hơn đầu gối mười lăm phân, phô ra đôi chân trần dài và mịn màng không chút tì vết. Cô ấy mặc một chiếc áo phong màu hồng nhạt ôm gọn lấy bộ ngực gợi cảm hết như một lớp da thứ hai và làm nổi bật phần bụng và rốn không che vào đâu được. Chân mang dép xăng đan màu trắng đơn giản, mặc dù chỉ liếc qua cũng thấy rõ rằng chúng trị giá bằng cả đồng tiền.

Thế là... - Một cú sốc thật sự!

Từ phía sau người đẹp tóc vàng xuất hiện một sinh vật trông thật kinh khủng. Sinh vật này lùn tịt, to bè và có gương mặt của một con chó bull. Thân hình dường như được cấu thành từ nhiều súc thịt hình trụ dày bự, dính với nhau một cách vội vàng bởi tính hài hước của Chúa trời. Sinh vật đó có mái tóc màu vàng cháy, nước da nhợt nhạt, bự thịt, cái mũi của một võ sĩ tranh giải và một cái cằm rất rộng. Nó mặc một chiếc váy tránh nắng màu tía ngắn cũn cỡn, treo trên cái khổ người to bè hết như một tấm vải phủ máy in. Cái tấm vải

trùm ấy rất ngắn, làm lộ ra cả hai đầu vú của bộ ngực hạng D thông thượt. Sinh vật ấy tóm lấy tay người đẹp tóc vàng và lạch bạch bỏ đi. Tôi cảm thấy Chandler co rúm trên tay mình.

- Đi nào, Yulichka. - Sinh vật gắt gỏng với người đẹp tóc vàng, bằng cái giọng như nghiền sỏi sặc sụa chất Brooklyn, Nga, du côn, rượu whisky, nghiệp đoàn Teamsters* và bệnh nhân ung thư vòm họng giai đoạn cuối. - Đây là chủ nhân của ngôi nhà này. Tớ muốn cậu gặp ông ấy.

Nghiệp đoàn Teamster (Teamsters Union) là tổ chức công đoàn tư nhân lớn nhất tại Hoa Kỳ, đại diện cho các lái xe tải và công nhân trong các ngành liên quan như hàng không. Tổ chức này thành lập năm 1903 và trở thành tổ chức công đoàn lớn nhất Hoa Kỳ năm 1940, có sức mạnh điều đình rất lớn. Nhưng tầm vóc của tổ chức này cũng giúp cho một số quan chức lợi dụng để gây sức ép với một số chủ lao động nhỏ hoặc liên minh với giới tội phạm có tổ chức để thao túng các quỹ trợ cấp công đoàn. Từ năm 1957 đến 1988, có ba chủ tịch của Teamsters bị kết án tù vì nhiều tội danh khác nhau. Hiện, tổ chức này cũng kết nạp hội viên thuộc các ngành thư ký, dịch vụ và công nghệ. - ND

Tôi bị sốc và kinh hãi. Người đẹp và Quái thú, tôi nghĩ bụng.

- Chắc ngài là Jordan. - Sinh vật gầm gừ, sau đó nhìn Chandler và nói. - Ôi, dễ thương, dễ thương, rất dễ thương.

Tôi cảm thấy Chandler rùng mình trong tay tôi, khi sinh vật cầm lấy tay con bé và lau bầu:

- Xin chào, bé yêu! Cô là Inna, còn đây là Yulia.

Nói xong, cô ta gần như ném Yulia lên phía trước, như thể cô ấy là một công vật vậy. Có vẻ hai người cùng một nhóm.

Yulia mỉm cười, khoe ra hàm răng trắng bóng. Đường nét của cô ấy thật đẹp, cân đối và gần như hoàn hảo. Cô ấy có đôi mắt màu biếc nhạt to như mắt mèo, lộ ra điều gì đó mà vẻ ngoài còn lại vẫn còn ẩn giấu: rằng đâu đó trong cả quãng thời gian dài dằng dặc, có lẽ là năm trăm năm trước, một gã Tartar xâm lược nào đó đã cưỡng hiếp một trong những tổ tiên của cô ấy.

Yulia xinh xắn tiến tới bắt tay Chandler.

- Ôi chào! - Cô ấy nói với chất giọng nặng đến ngạc nhiên. - Cô là Yulia. Tên con là gì, bé xinh?

- Chandler. - Con gái tôi nói bằng giọng bẽn lễn.

Sau đó tôi đợi con bé trả đũa, nói gì đó kiểu như: “Ồ, lại một cô tóc vàng ngốc nghếch nữa à?” hay thường là: “Ba cháu đã có bạn gái rồi và ba nói dối cô ấy suốt!”. Nhưng thay vào đó, tất cả những gì con bé nói chỉ là: “Tóc cô đẹp lắm, cô Yulia ạ!” khiến cho tất cả chúng tôi đều cười vang. Yulia nói:

- Chào, con đáng yêu lắm, Chandler ạ.

Rồi cô ấy quay sang Inna và bắt đầu nói gì đó bằng thứ tiếng Nga nhanh như súng bắn. Giọng cô ấy êm và ngọt, thực tế là gần như hát, nhưng từ duy nhất tôi có thể nhận ra là krasavitsa, nghĩa là xinh đẹp.

Chúng tôi đứng nói chuyện phiếm với nhau một phút nữa nhưng Chandler bắt đầu tỏ ra bồn chồn. Thật ra, ai cũng đoán được có lẽ

con bé đã chọn được một thứ nọc độc nào đó để phun về phía Yulia, nên tôi cáo lỗi bằng một cái nháy mắt và mỉm cười.

Khi tôi rời đi, tôi nói với họ:

- Xin cứ tự nhiên như ở nhà. Nhà tôi là nhà của các cô.

Nghe thế, Yulia mỉm cười và nói cảm ơn. Tuy nhiên, Inna thì không cười tí nào và cũng chẳng nói một lời. Cô ta chỉ gật đầu đúng một lần, như thể nói: “Dĩ nhiên là thế rồi!”. Nói cho cùng, trong cái đầu ấy, cô ta làm chức phận của mình rất tốt. Cô ta đến hẻm Meadow cùng với quà tặng cho nên cô ta có quyền ngón ngấu bất kỳ thứ gì trong tầm mắt.

Trong khi không thể phủ nhận rằng Inna đúng là một cái gai trong mắt ở đẳng cấp thế giới, tôi lại không hề đoán được cô ta giỏi kiếm ăn đến thế nào. Tối muộn hôm đó, sau khi Nữ Công tước đã đón bọn trẻ và bữa tiệc tàn dần, Inna gợi ý một vài công dân La Mã còn lại, tổng cộng tám người, cùng đi East Hampton để xem phim. Lúc đầu tôi thấy đây cũng là một ý tưởng hợp lý, sau đó nó nhanh chóng trở thành một ý tưởng tuyệt vời trước khi chúng tôi kịp ra đến lối ô tô chạy.

- Nào. - Inna càu nhàu với Yulia. - Chúng ta cùng đi với anh Jordan. Chúng ta sẽ lấy xe sau.

- Ý kiến đó hay đấy! - Tôi đồng ý ngay, thực tế đúng là như vậy.

Yulia và tôi vẫn chưa có cơ hội nói chuyện với nhau. Vấn đề phức tạp là tiếng Anh của cô ấy tệ quá, nên bất kỳ cuộc trò chuyện ý nghĩa nào rồi cũng kết thúc trong im lặng, chẳng có gì tiêu khiển. Vấn đề duy nhất là lúc này Inna cùng ngồi ở ghế sau với chúng tôi.

Nhưng lại một lần nữa, cô ta tiến thêm một bước.

Lúc Yulia định leo lên ghế khách ở phía trước chiếc Mercedes thì Sinh vật gắt lên:

- Tôi phải đi vệ sinh. Hai người đi trước đi, tôi sẽ gặp mọi người ở rạp.

Và cứ thế, Inna quay gót và lạch bạch leo lên cầu thang.

Mười lăm phút sau, Yulia và tôi chỉ còn một mình trong chiếc Mercedes, phóng xuống một con đường thôn quê rộng rãi về phía East Hampton. Lúc tám giờ tối ngày Chủ nhật, xe cô chủ yếu chạy theo hướng bên kia, nên tôi phóng như bay. Chúng tôi để cửa sổ mở toang, mùi nước hoa dịu ngọt của Yulia hòa với mùi hương của cây cỏ và gỗ thông thật tuyệt.

Một mắt để ý nhìn đường, tôi thỉnh thoảng lại liếc mắt nhìn cô ấy, cố tìm kiếm một chút gì đó xấu xí. Chẳng hề có. Cô ấy trông cực kỳ hoàn hảo, đặc biệt là đôi chân trần dài miên man đang bắt chéo nhau. Cô ấy đang làm động tác gì đó rất gợi cảm bằng bàn chân, để chiếc dép bên phải treo lủng lẳng ở đầu mũi chân và chậm rãi đưa bàn chân. Tôi phải cố gắng hết sức để tập trung nhìn đường.

Qua tiếng gió thổi ràn rạt, tôi cất giọng nói:

- Mọi chuyện sao khi em chiến thắng cuộc thi ấy vậy? Thay đổi cuộc đời em mãi mãi à?

- Vâng. - Yulia đáp. - Ngoài trời thật tuyệt.

Hả? Tôi vừa nhắc đến một sự thật đáng ngạc nhiên là Yulia Sukhanova là Hoa hậu Liên Xô đầu tiên, cuối cùng và chắc chắn

cũng là duy nhất. Rốt cuộc, Đế chế ấy giờ chỉ còn là một quốc gia Liên bang bất thành, nổi gót La Mã, Đế tam đế chế, Đế quốc Ottoman và Ai Cập của vua Tut, cho nên lấy đâu ra Hoa hậu Liên Xô nữa.

Nhưng dù có là Hoa hậu Liên Xô hay không thì trình độ tiếng Anh của Yulia còn yếu hơn cả tôi nghĩ lúc đầu. Tôi cần cắt bớt một số chi tiết rườm rà của cô ấy để mọi chuyện đơn giản.

- Phải. - Tôi nói. - Đêm nay đúng là tuyệt vời để lái xe đi chơi.

- Vâng, - Cô ấy đáp. - sẽ bắt đầu lúc chín giờ tối nay.

Cái gì mà...?

- Ý em là bộ phim phải không?

Cô ấy gật đầu háo hức.

- Vâng, em thích *đi phim* lắm.

Xem phim, tôi nghĩ bụng. Sao mấy cô ả người Nga này lại không biết nói từ xem nhĩ? Có chớ gì là khó khăn đâu? Chà, biết sao được. Nữ hoàng sắc đẹp rất kiêu diễm, nên khiếm khuyết của nàng có thể dễ dàng bỏ qua. Thay đổi chủ đề, tôi hỏi:

- Em có nghĩ Inna sẽ có mặt tối nay không?

Cô ấy hiểu ý ngay.

- Không thể được. - Cô ấy nói. - Thế này mới là kiểu Inna dành cho em. Luôn chơi... ờ ... anh nói thế nào bằng tiếng Anh, ờ ... svacha.

- Bà mới à? - Tôi gợi ý.

- Phái, phái! - Nữ hoàng sắc đẹp khó khăn về mặt ngôn ngữ kêu lên.

Tôi mỉm cười và gật đầu, cảm thấy như mình đã lên đến đỉnh ngọn Everest. Thêm mạnh bạo, tôi nhào người qua bảng điều khiển trung tâm và nắm lấy tay Hoa hậu Liên Xô.

- Anh cầm tay em được chứ? - Tôi rụt rè hỏi.

Cô ấy cũng bẽn lễn trả lời - Đã ba tháng rồi.

Tôi dăm dăm nhìn cô ấy một lúc.

- Ý em là sao?

Cô ấy nhún vai:

- Đây là lần cầm tay mới nhất.

- Thật à? Lâu thế sao?

Cô ấy gật đầu.

- Phái; đó là khi em chia tay với bạn trai.

- Ồ! - Tôi nói và mỉm cười. - Ý em là Cyrus phải không?

Đôi mắt xanh biếc của cô ấy tròn tròn.

- Anh cũng biết Cyrus à?

Tôi mỉm cười và nháy mắt.

- Anh có nguồn tin mà. - Tôi nói một cách ranh mãnh.

Cyrus mà tôi nhắc đến không ai khác chính là Cyrus Pahlavi, cháu trai của vua Iran. Tôi đã có một chút thông tin về Yulia vào chiều hôm đó. Tôi phát hiện ra rằng cô ấy vừa chấm dứt mối quan hệ ba năm với Cyrus, người hai năm trước đã thế chỗ hoàng tử Ý làm bạn trai cô ấy. Một con buôn hoàng gia, tôi nghĩ thầm.

Thực chất, Yulia đến Mỹ trong vai trò đại sứ thiện chí vào năm 1990 dưới cặp mắt theo dõi của Mikhail Gorbachev, Boris Yeltsin và Mikhail Khodorkovsky, lúc đó là Bí thư Komsomol, Đoàn Thanh niên Cộng sản và giờ là người giàu có nhất Nga. Yulia thực chất là một công cụ tuyên truyền: rạng rỡ, có học thức, có văn hóa, ưu tú, duyên dáng, quyến rũ và trên hết, đẹp đến mê hồn. Cô ấy được xem là đại diện tốt nhất cho những gì Liên Xô đưa ra và vì thế, là đại diện cho Chủ nghĩa Cộng sản.

Đó là một câu chuyện dữ dội - một câu chuyện lừa bịp tài chính và mưu mô chính trị - nhưng mọi thứ bắt đầu có ý nghĩa với tôi. Có một lý do tại sao Yulia lại nổi bật hơn trong đám công dân La Mã: Cô ấy có bốn phận phải như vậy. Một trăm triệu phụ nữ tranh giành danh hiệu “Hoa hậu Liên Xô đầu tiên”, và Yulia Sukhanova đã chiến thắng. Cô ấy được chuẩn bị và đào tạo để chuyển tải một thông điệp duy nhất: Liên Xô là tuyệt nhất.

Ngay khi cô ấy đến Mỹ, Yulia đã gặp Nancy Reagan, George Bush, Hoa hậu Hoa Kỳ, các đài phát thanh, những nhân vật vai vế trong xã hội, ngôi sao nhạc Rock, những người quyền cao chức trọng và các nhà ngoại giao. Cuối cùng, cô ấy chu du khắp nước Mỹ, cắt băng khánh thành các công trình và chủ trì các trò chơi truyền hình trong khi giữ vai trò là đại diện đáng tự hào của Tổ quốc mình.

Và rồi Liên Xô sụp đổ.

Đột nhiên Yulia trở thành nữ hoàng sắc đẹp tại vị của một siêu cường không còn tồn tại nữa. Liên bang Xô Viết kiêu hãnh một thời giờ chỉ còn là một nhà nước Liên bang phá sản sẽ đi vào sách sử như một thí nghiệm thất bại về kinh tế học và hệ tư tưởng. Cho nên Yulia quyết định ở lại Hoa Kỳ và trở thành một người mẫu. Trong khi đó, Inna là “ông bầu” nói tiếng Nga duy nhất trong ngành người mẫu nên cô ta thu nạp Yulia dưới trướng mình ngay.

Có hai điều lúc này khiến tôi khó chịu về Yulia. Thứ nhất là vài điều nhắc đến một gã tên Igor, người có liên hệ mờ hồ với Yulia và luôn theo sát cô ấy, trong bóng tối; thứ hai là sự thật rằng Yulia là một Đặc vụ KGB còn Igor là sếp của cô ấy. Nói một cách cường điệu thì ban đầu, họ đến đây dưới sự đỡ đầu của chính phủ Liên Xô, phải không nào?

Vậy là tôi ở đây, năm tiếng sau, thẳng tiến tới East Hampton với một nữ Đặc vụ KGB* ngồi bên cạnh, cái tay Igor đáng sợ lớn vờn trong bóng tối. Tôi đoán rằng Igor cũng là mối lo của tôi.

KGB nghĩa là Ủy ban An ninh Quốc gia. Trong thời gian từ ngày Mười ba năm 1954 đến ngày mừng Sáu tháng Chín năm 1991, KGB là tên của tổ chức làm bình phong cho: Cơ quan an ninh chính của Liên bang Xô Viết; Cơ quan tình báo chính của Liên bang Xô Viết; Cơ quan cảnh sát mật của Liên bang Xô Viết. Nhìn tổng quát, phạm vi thể lực hoạt động của KGB tương tự như của CIA. Công việc chống tình báo, gián điệp của KGB là đối chọi lại CIA và FBI. - BV

- Mà này. - Tôi nói với nữ hoàng sắc đẹp/Đặc vụ KGB - Anh không có ý nói thế theo nghĩa xấu đâu nhé. Tất cả chúng ta đều có

nguồn tin của mình, phải không? Anh tin chắc em cũng vậy, phải không? - Tôi nháy mắt trêu đùa KGB. - Anh đoán nguồn tin của anh chẳng là gì cả.

Đặc vụ KGB mỉm cười đáp lại, dường như đã hiểu ý.

Vâng, anh nấu rất khéo.

- Hả? Em nói sao cơ? Nấu gì cơ?

- Anh nói món ăn mà. - Đặc vụ KGB nói, rõ ràng đã ngủ quên trong các buổi học tiếng Anh ở trường đào tạo bí mật của KGB. - Như tối hôm nay ấy: Anh làm món khoai tây đầy thôi.

Tôi bắt đầu cười rũ.

- Không, không phải món ăn! Nguồn tin* kia, có âm r. - Tôi nhìn vào mắt Đặc vụ KGB và kéo dài từ nguồn tin để âm nghe thật rõ. Sau đó tôi nói. - Em hiểu chưa?

Ở đây có từ đồng âm khác nghĩa rất khó dịch. Nguyên văn là source (nguồn tin) nghe giống như sauce (món ăn). - ND

Cô ấy buông tay tôi ra và bắt đầu lắc đầu quầy quậy, nói gì đó đại loại là: "Tiếng Anh vớ va vớ vẩn! Ê ê! Chẳng ra sao cả!". Sau đó cô ấy bắt đầu vung vẩy đôi tay mỹ miều của mình quanh chiếc xe, cứ như thể đang niệm thần chú.

- Souwwwsses... Sourrrrrces... Seeeeeesses... Sowwwwsses! - Cô ấy làu bàu. - Vớ vẩn! Vớ vẩn! Vớ vẩn...

Sau vài giây, cô ấy bắt đầu cười khúc khích và nói:

- Thứ tiếng Anh này làm em phát điên! Em thề đấy, chẳng ra sao cả. Tiếng Nga mới hay!

Nói xong, cô ấy bấm nút cửa sổ và chỉ sang bên đường, ra hiệu cho tôi ghé vào.

Tôi cho xe tấp vào bên dưới một cây gỗ thích to cách đường vài bước chân, đưa xe vào chỗ đậu và tắt đèn. Tiếng đài phát thanh nhỏ xíu nhưng Đặc vụ KGB vẫn nhòai người tắt hẳn đi. Sau đó cô ấy quay sang tôi và nói rất chậm:

- E... muốn... nói... tiếng Anh. - Rất khó hiểu vì lẫn tiếng gió thổi.
- Em nghĩ anh nói là anh làm món ăn, giống như món khoai tây, bởi vì anh làm món đó tối nay: món khoai tây.

- Được rồi. - Tôi mỉm cười nói. - Em nói tiếng Anh tốt hơn là anh nói tiếng Nga nhiều.

- Phại. - Cô ấy nói khẽ và quay sang đối diện với tôi, dựa lưng vào cửa xe rồi bắt chéo tay trước ngực.

Cô ấy đã mặc trùm lên chiếc áo phông màu hồng một chiếc áo len vải bông màu trắng đan rất mềm với cái cổ hình chữ V khoét sâu, viền bằng hai sọc dày, một màu nâu còn sọc kia màu xanh lục. Đó là kiểu áo len học sinh lỗi mốt mà quý vị thường thấy trong các bức ảnh cũ chụp cảnh mọi người chơi tennis. Cô ấy xắn tay áo lên, để lộ ra cổ tay mềm mại tuyệt đẹp và một cái đồng hồ rất thời trang, mỏng dính. Nó có một cái quai đeo bằng da màu hồng và phần mặt trắng như ngọc. Mái tóc vàng óng của cô ấy óng ánh như râu ngô. Mái tóc buông xõa một bên phía trước áo len, ôm lấy khuôn mặt đẹp như thiên thần.

Cô ấy trông chẳng giống một Đặc vụ KGB tí nào, phải không? Tôi hít một hơi thật sâu và nhìn thẳng vào đôi mắt xanh biếc trong veo của Đặc vụ KGB và mỉm cười trù mến. Dù cố gắng hết sức nhưng tôi không thể không so sánh cô ấy với Nữ Công tước. Có rất nhiều điểm họ trông giống nhau: tóc vàng, mắt xanh, vai rộng nhưng thon thả, thân hình cân đối hoàn hảo. Và cả hai đều đứng trong tư thế kiêu hãnh giống hệt nhau - trẻ trung, đầu ngẩng cao với đôi vai ngả ra sau, hai đầu gối khép lại và cặp mông tròn trịa ưỡn ra - cái tư thế vẫn làm tôi phát điên.

- Em đẹp quá. - Tôi thì thào với Đặc vụ KGB, chẳng bận tâm đến ý nghĩ cuối cùng của mình nữa.

- Phại. - Cô ấy đáp một cách chán chường. - Krasavitz, krasavitz... Em biết điều đó. - Rồi cô ấy lắc đầu về chán chường không kém, như thể nói: "Em đã được nghe nói vậy cả nghìn rồi, cho nên anh phải làm gì đó khác hơn đi". Sau đó cô ấy mỉm cười nói. - Còn anh cũng rất bảnh, chẳng khác một người đàn ông Nga đích thực! Anh có biết không?

Tôi lắc đầu cười.

- Không, ý em là sao?

Cô ấy hát cảm về phía cái vòng ở mắt cá chân tôi.

- Anh đánh cắp tiền - Cô ấy nháy mắt. - như một người đàn ông Nga đích thực! - Cô ấy cười khanh khách. - Và em nghe nói anh đánh cắp rất nhiều tiền!

Lạy Chúa tôi! Tôi nghĩ bụng. Mặc chuyện đó cho đám Nga ngố! Dĩ nhiên, giờ không phải là lúc cảnh báo Đặc vụ KGB về sự thật

rằng tôi vẫn đánh cắp chưa đủ và vì điều đó nên tôi sẽ không được sống ở hẻm Meadow trong mùa hè tới nữa. Tốt hơn cả là vượt qua cây cầu đó khi đến lúc, tôi nghĩ bụng.

- Phải, - Tôi nói, cố nặn ra một nụ cười - nhưng anh không tự hào về điều đó.

- Khi nào thì anh phải ngồi tù? - Cô ấy hỏi.

- Lúc này thì chưa. - Tôi đáp khẽ. - Còn bốn năm nữa cơ. Anh thật sự không dám chắc.

- Thế còn vợ anh?

Tôi lắc đầu quây quây.

- Sẽ ly hôn thôi.

Cô ấy gật đầu buồn bã.

- Chị ấy rất đẹp.

- Đúng vậy. - Tôi nói khẽ. - Và cô ấy sinh cho anh hai đứa con tuyệt vời. Anh đoán mình sẽ luôn yêu cô ấy vì điều đó, em biết không?

- Anh vẫn còn yêu chị ấy à? - Cô ấy hỏi.

Tôi lắc đầu.

- Không, hết rồi. - Tôi nhún vai. - Ý anh là, đã có thời gian anh nghĩ như vậy nhưng anh nghĩ anh chỉ...

Tôi ngừng lại một lát, cố tìm từ để giúp Đặc vụ KGB hiểu được. Nói thật, tôi thực sự không chắc mình cảm nhận sao về Nữ Công

trước. Tôi yêu và cũng ghét cô ấy, tôi ngờ rằng mình sẽ luôn như vậy. Nhưng có một điều tôi tin chắc là cách duy nhất để quên ai đó là yêu một người khác.

- ... Anh nghĩ anh chỉ yêu cái ý nghĩ được yêu mà thôi. Thực tế anh chẳng còn yêu cô ấy nữa. Quá nhiều chuyện không hay đã xảy ra. Quá nhiều điều đau đớn. - Tôi nhìn vào mắt Đặc vụ KGB. - Em có hiểu ý anh là gì không?

- Vâng. - Cô ấy đáp nhanh. - Em hiểu, chuyện đó là thường tình. - Cô ấy nhìn đi chỗ khác một lát, như thể đang chìm vào suy nghĩ. - Anh biết không, em đã ở đây chín năm rồi. - Cô ấy lắc đầu đầy vẻ kinh ngạc. - Anh có tưởng tượng được không? Lẽ ra em nói được tốt hơn, em nghĩ vậy, nhưng em chưa bao giờ có những người bạn Mỹ. Bạn bè em đều là người Nga.

Tôi gật đầu hiểu ý, còn hơn những gì Đặc vụ KGB có thể thể hiện. Chỉ có hai loại người Nga mà tôi đã từng gặp: những người vô lý nước Mỹ và những người coi khinh nó. Loại người thứ nhất làm mọi thứ có thể để đồng hóa chính họ vào lối sống Mỹ: học ngôn ngữ, cặp kè với đàn ông Mỹ, ăn thức ăn Mỹ và cuối cùng, trở thành công dân Mỹ.

Tuy nhiên, nhóm thứ hai thì hoàn toàn ngược lại: Họ từ chối đồng hóa. Họ giữ gìn di sản Xô Viết như một con chó giữ cục xương. Họ sống trong cộng đồng người Nga, làm việc cho người Nga, giao tiếp với người Nga và từ chối học tiếng Anh. Tôi biết rằng, cốt lõi của chuyện này chính là sự thật rằng họ vẫn mong chờ những ngày tháng chói lọi của Đế chế Xô Viết, khi thế giới kinh ngạc trước sự tinh xảo của con tàu Sputnik và lòng can đảm của Yury

Gagarin cũng như ý chí sắt đá của Khrushchev*. Đó là thời kỳ đáng để làm một công dân Xô Viết, khi cả thế giới rung chuyển vì Hiệp ước Warsaw và Bức tường Berlin cùng cuộc khủng hoảng hạt nhân Cuba.

Khrushchev (17/4/1894 - 11/9/1971) là cựu Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô. - BV

Yulia Sukhanova là một sản phẩm của những điều đó; Không, cô ấy là hình ảnh thu nhỏ của nó. Cô ấy vẫn mong chờ đến ngày vinh quang của Đế chế Xô Viết vĩ đại, kết quả là, cô ấy từ chối đồng hóa. Mỉa mai thay, điều này không làm tôi nể trọng cô ấy tí nào, thực tế, ngược hẳn lại: Tôi cảm nhận được nỗi đau của cô ấy. Tôi cũng đã từng vươn tới đỉnh cao chóng mặt của Phố Wall, trở thành một nhân vật xuất chúng, mặc dù theo một nghĩa khác. Tuy nhiên, cũng như Yulia Sukhanova, tất cả sụp đổ trong tôi. Điều khác biệt duy nhất là sự sụp đổ của cô ấy không phải do lỗi của cô ấy.

Nhưng cả hai chúng tôi dường như đều cần nghĩ ra một cách để thích nghi với quá khứ hoàn toàn điên rồ trong tương lai. Có lẽ, tôi nghĩ thầm, chúng tôi có thể cùng làm điều đó; có lẽ, một khi vượt qua rào cản ngôn ngữ, cô ấy có thể giúp tôi cảm nhận được những gì đã xảy ra trong đời mình, tôi có thể giúp cô ấy hiểu được cuộc đời cô ấy. Với ý nghĩ đó, tôi hít một hơi thật sâu và tuyên bố:

- Anh có thể hôn em được không? - Tôi hỏi khẽ.

Nghe vậy, Yulia Sukhanova, Hoa hậu Xô Viết đầu tiên, cuối cùng và duy nhất, mỉm cười bến lên. Sau đó cô ấy gật đầu.

Chương 22

Đúng lộ trình

Và chúng tôi ân ái cùng nhau.

Không phải tối hôm đó, mà ngày hôm sau.

Chuyện đó thật tuyệt vời, nói thật, không chỉ tuyệt vời mà, nhờ các nhà sinh hóa hiểu biết ở công ty dược Pfizer, tôi còn có màn trình diễn chẳng kém một chú ngựa nòi đẳng cấp thế giới.

Thực tế, trước khi đến đón Đặc vụ KGB ở ngôi nhà tồi tàn Sag Harbor của Sinh vật, tôi đã nuốt trọn năm mươi miligam Viagra vào cái dạ dày trống không của mình. Kết quả, lúc cho xe chạy vào nhà tôi chiều hôm đó, thằng nhỏ của tôi đã cương cứng tới mức Cục Phòng chống Ma túy DEA có thể dùng nó để phá toang cánh cửa một ổ ma túy.

Không hẳn là tôi yếu sinh lý hay gì gì đó (Tôi thề đấy!). Thế nhưng có vẻ như đó chỉ là một nước cờ cần trọng. Nói cho cùng, dùng một viên bom xanh, tên thường dùng để chỉ Viagra do màu sắc và tác dụng kinh hoàng của nó, thì cũng tương đương như áp dụng một chính sách bảo hiểm sinh hóa để chống lại cảm xúc phức tạp mà đàn ông sợ nhất: Nỗi lo khi lâm trận.

Tôi vốn là một con ngựa nòi, không chỉ trong buổi chiều hôm đó mà còn cả buổi tối nữa. Điều mà hãng Pfizer không quảng cáo trên

nhân thuốc (và mọi gã đàn ông sử dụng thuốc đều biết) là bom xanh vẫn tồn tại trong hệ thống cơ thể quý vị một thời gian. Cho nên, tám tiếng sau, trong khi tình trạng cương cứng của tôi không còn thích hợp để làm chiếc máy phá cửa thành nửa thì nó vẫn cứng đờ, đủ sức treo được một vài món quần áo lên đó.

Đến tiếng thứ mười bốn, các phân tử bom xanh cuối cùng mới chuyển hóa đến giai đoạn hết tác dụng, biến quý vị trở lại thành một con người trần tục. Chính vì lý do đó mà chính xác là mười bốn tiếng sau, tôi lại nuốt một viên bom xanh nữa, sau mười bốn tiếng tiếp theo, tôi uống tiếp viên khác.

Tôi đoán rằng Đặc vụ KGB có thể chịu được. Nhưng, chiều muộn ngày thứ Tư, *nàng* bắt đầu kêu. Nàng lê bước về phía phòng tắm lớn của tôi, trên người chỉ mặc đúng bộ đồ lúc mới chào đời thời Xô Viết của mình, tức là chỉ gồm một dải ruy băng màu đỏ quấn trên tóc và không còn gì khác, nàng lẩm bẩm: “Trời ạ! Cái của anh vẫn không xiu xuống! Có gì đó không ổn! Điên! Điên!” và nàng đóng sầm cửa phòng tắm phía sau, lẩm bẩm thêm vài tiếng chửi tục của dân Nga.

- Trong khi đó, tôi nằm dài trên giường, ngửa mặt lên trên, mặc bộ đồ sơ sinh kiểu Mỹ của mình, tức là một chiếc vòng giám sát điện tử do Liên bang cấp và một thanh nhỏ cương cứng còn hơn cả thép nguội nhờ Viagra. Tôi khá tự hào. Nói cho cùng, có phải ngày nào một gã trai Do Thái cao chưa tới mét bảy ở Queens cũng có thể khiến Hoa hậu Xô Viết đầu tiên, cuối cùng và duy nhất, phải lê bước vào phòng tắm với cái ấy rất bóng đầu! Trong khi không thể phủ nhận rằng những gã ở Pfizer đã can dự vào chuyện đó nhưng ngoài điều đó ra, còn nhiều chuyện khác nữa.

Mẫu chốt là tôi lại biết yêu.

Sự thật, chiều muộn hôm đó, khi Đặc vụ KGB bảo tôi rằng nàng phải quay về căn hộ của mình ở Manhattan, tôi cảm thấy tim mình trĩu xuống. Khi nàng gọi cho tôi vài tiếng sau đó, nói rằng nàng nhớ tôi, tinh thần tôi lại lên như điều. Và sau đó, khi nàng gọi lại lần nữa, hai tiếng sau đó, chỉ để hỏi thăm tôi, tôi lập tức gọi cho Monsoir và bảo gã đến đón nàng ở căn hộ của nàng và đưa nàng quay lại Hamptons.

Vậy là nàng quay lại vào đêm hôm đó, mang theo một va li to tướng, tôi vui vẻ giúp nàng gỡ đồ ra. Vậy là chúng tôi không rời khỏi nhau được. Mấy ngày tiếp theo, chúng tôi làm mọi việc cùng nhau: ăn uống, ngủ, đi mua sắm, chơi tennis, làm việc, đi xe đạp, trượt patanh, trượt băng, thậm chí còn tắm cùng nhau nữa!

Và dĩ nhiên, chúng tôi ân ái mọi lúc có thể.

Mỗi đêm, chúng tôi lại nhóm lửa trên bãi biển và ân ái ngay trên một tấm chăn bông màu trắng, dưới vòm trời sao. Dĩ nhiên, với mỗi cú thúc rướn lên, tôi lại đánh mắt về phía những đụn cát, dò tìm cái tay Igor đáng sợ mà, theo lời nàng nói, chỉ là anh rể, đến Mỹ để trông nom nàng. Mặc dù lời giải thích của nàng khá vớ vẩn nhưng tôi vẫn quyết định không gây sức ép làm gì.

Đến kỳ nghỉ cuối tuần, không có ai xuất hiện để tiệc tùng cả. Sinh vật cũng đã biết chuyện đó - thông báo tin tức rằng nhà số 1496 hẻm Meadow đóng cửa bận việc. Sáng thứ Hai tiếp theo, tôi thả Đặc vụ KGB về căn hộ ở Midtown của nàng để lấy thêm đồ đạc, sau đó tôi tới số 26 Federal Plaza gặp Gã Khốn kiếp và Bệnh nhân

OCD. Không có gì lạ là tôi đã bình thường hóa quan hệ với Gã Khốn kiếp, nên cuộc gặp diễn ra nhanh chóng.

Chủ đề là đòn đánh nhắm vào Gaito sắp tới, chúng tôi đi đến quyết định rất nhanh rằng tôi sẽ tìm cách bố trí một cuộc gặp cuối cùng với Đầu bếp trước khi James Loo xuất hiện trong thành phố. Mục tiêu rất đơn giản: thuyết phục James Loo nhận tiền mặt. Tôi bảo Đầu bếp rằng tôi muốn James Loo biết rằng tôi rất nghiêm túc và James Loo cũng nghiêm túc. Tôi sẽ đưa Loo một khoản tiền ký quỹ nhỏ, để thể hiện lòng tin: Năm mươi nghìn đô la, tôi gợi ý như vậy, để anh ta có thể sử dụng dàn xếp mọi việc.

Mới đầu, tôi khá hoài nghi với kế hoạch này, nghĩ rằng Đầu bếp sẽ đánh hơi ra ngay. Nhưng khi nghĩ lại, tôi biết là ông ấy không thể phát hiện được. Vì một lý do không giải thích được nào đó, có gì đó đã khiến đầu óc ông ấy lú lẫn, điều gì đó liên quan đến cái thú vui thiếu lý trí của ông ấy là lách luật.

Ông ấy là một con người phức tạp, một công dân chấp hành luật pháp chẳng bao giờ dám mơ đến việc vi phạm “pháp luật” *như* ông ấy vẫn nói, tức là, những luật không có gì liên quan tới giao dịch chứng khoán, luân chuyển tiền và báo cáo với Sở Thu nhập Nội địa. Nếu quý vị hỏi Đầu bếp một lời khuyên về cách cướp tiền từ nhà băng hay làm thế nào lấy tiền bằng séc giả, thì ông ấy sẽ đích thân báo ngay cho nhà chức trách, hay nhiều khả năng là sẽ quên số điện thoại của quý vị vĩnh viễn.

Tuy nhiên, chuyện này lại khác. Chúng tôi đang bàn về số tiền, theo suy nghĩ của *ông ấy*, chúng tôi đã đánh cắp một cách công bằng và đàng hoàng, không hề có yếu tố bạo lực, không sủng ồng gì

vào đầu người ta, nạn nhân vô danh và vô hình, quan trọng nhất là nếu chúng tôi không làm việc đó, sẽ có người khác làm y như vậy. Kết quả, chúng tôi có lý do giấu kín số tiền bản thảo của mình trước những kẻ chỉ muốn tìm thấy nó.

Vì thế, giờ hồi tưởng lại, tôi không lấy gì làm sốc khi Đầu bếp và tôi gặp nhau hai ngày sau đó tại văn phòng của tôi, ông ấy nghĩ rằng ý tưởng mang “một chút thể hiện lòng tin” đến cuộc gặp là một ý tưởng rất hay.

Ông ấy tiếp tục giải thích ý đồ rửa tiền của mình đến từng chi tiết nhỏ nhất, thậm chí còn nhắc đến tên một vài người bà con ở nước ngoài của James Loo, những người sẽ hỗ trợ chúng tôi ở châu Á. Sau đó, ông ấy nhắc đến những ngân hàng và các công ty vỏ bọc mà chúng tôi sẽ sử dụng, kết thúc bằng một câu chuyện kín kẽ mà chúng tôi sẽ sử dụng nếu Coleman và người của anh ấy đánh hơi thấy.

Đó là một kế hoạch rất tuyệt, có liên quan đến việc mua bất động sản ở cả nửa tá quốc gia Viễn Đông và duy trì một đội ngũ nhân viên toàn thời gian ở nước ngoài, điều hành một loạt doanh nghiệp hợp pháp - các nhà sản xuất quần áo ở Việt Nam và Campuchia, sản xuất đồ điện tử ở Thái Lan và Indonesia, nơi mà lao động rất rẻ mạt và tay nghề công nhân rất cao.

Phải, kế hoạch rất tuyệt nhưng nó cũng vô cùng phức tạp. Thực tế, nó phức tạp đến mức tôi thấy mình cũng phải bản khoản không rõ liệu Hội Thảm đoàn có hiểu nổi không. Cho nên tôi lôi tập giấy trên chiếc bàn cà phê bằng đồng và kính, xé lấy một tờ giấy, với lấy một cái bút và bắt đầu vẽ ra một biểu đồ.

Bằng giọng giảm hết mức, tôi nói:

- Để tôi trình bày thẳng thắn nhé: Tôi sẽ đưa James Loo năm mươi nghìn đô la, tôi vẽ một ô vuông nhỏ với cái tên James Loo trong đó, cùng với số tiền năm mươi nghìn đô la, sau đó James sẽ nhờ người của anh ta đưa tiền ra nước ngoài cho chị dâu anh ta, Sheila Wong* ở Singapore, tôi lại vẽ một cái ô khác ở lề bên kia tờ giấy, có ghi tên Sheila, rồi vẽ một đường thẳng dài nối hai ô vuông, và Sheila sẽ sử dụng số tiền này để đầu tư các tài khoản ở Hồng Kông, Chanel Island và Gurnsey...

Tên đã được thay đổi. - TG

Và tôi chưa kịp kết thúc phần trình bày về vai trò của Sheila trong kế hoạch của chúng tôi thì Đầu bếp đã giật lấy bút từ tay tôi và bắt đầu vẽ một biểu đồ trông chẳng khác gì phác thảo một chiếc tàu ngầm nguyên tử. Trong khi ông ấy trình bày kế hoạch của mình với vẻ tự hào và thích thú thì chiếc máy Nagra vẫn chạy đều đều, ghi lại từng lời ông ấy nói.

Khi Đầu bếp hoàn thành, ông ấy nói:

- Giờ đây là một kiệt tác của Picasso, mặc dù tốt hơn cả là anh nên vứt vào sọt rác!

Tôi vo tròn tờ giấy thành một cục nhỏ và làm đúng như thế.

- An toàn trên hết. - Tôi nói một cách thản nhiên.

Chúng tôi ôm hôn nhau kiểu mafia, bắt tay thật chặt, sau đó khẳng định kế hoạch đi gặp James Loo vào thứ Hai. Tôi đề xuất khách sạn Plaza Athenee ở Manhattan, trùng hợp đến kỳ lạ, như tôi

giải thích, là tôi sẽ ở lại đó vài ngày với bạn gái mới của mình. Nhưng dĩ nhiên chẳng có gì là trùng hợp hết. Từ rất lâu trước khi Loo và Đầu bếp đến đó, Bệnh nhân OCD và nhóm kỹ thuật của anh ấy đã mắc thiết bị ghi hình và ghi âm trong phòng rồi.

Khi gặp Bệnh nhân OCD sau đó, tôi đùa rằng tôi lại dùng đúng mảnh cũ - tuồn tờ giấy - mặc dù tôi giữ lại tờ giấy đặc biệt này cho hậu thế.

Nói xong, tôi đưa cho anh ấy một phong bì dán kín có cuộn băng và tờ giấy vò nhàu bên trong.

- Tốt hơn cả là anh nên ghé lại hàng Macy và chọn lấy một cái bàn là hơi nước. - Tôi bông đùa. - Anh sẽ cần đến nó đấy.

Sau đó tôi leo lên chiếc Mercedes và phóng trở lại Hamptons.

Nhưng lạ Chúa, vài ngày sau, tôi lại bắt đầu cảm thấy có lỗi.

Thực tế, đến tối Chủ nhật, ý nghĩ phản bội Đầu bếp trở nên vô cùng kinh khủng. Rõ ràng, Đặc Vụ KGB làm dịu bớt chuỗi sự kiện gần đây - những vụ phản bội kinh khủng đã kích thích ngọn lửa trả thù trong tôi khi nhìn nhận bạn bè như là những kẻ thù và kẻ thù là bạn bè. Tuy nhiên, lúc này, tôi lại không dám chắc nữa.

Lúc đó là trước chín giờ. Đặc vụ KGB và tôi đang tận hưởng nghi thức về đêm của mình, ngồi trên chiếc chăn bông trắng, gần mép nước với một đồng lửa nhỏ bập bùng, chống chọi lại những đợt lạnh đầu tiên của mùa thu. Xa phía đường chân trời, một vầng trăng tròn vành vạnh treo lơ lửng trên bầu trời đêm với những vùng nước tối đen của Đại Tây Dương ngay phía dưới.

- Gần đến chạm tay vào được, phải không, em yêu?

- *Phại*. - Nàng đáp lời. - *Trôn* như một súc pho mát Thụy Sĩ.

- *Trông*. - Tôi chỉnh lại cách phát âm của nàng. - *Trông* như một súc pho mát Thụy Sĩ.

- Ý anh là sao? - Nàng hỏi.

Tôi nắm lấy tay nàng và siết một cách trù ẻo.

- Ý anh là, em có thói quen phát âm chưa chuẩn, đặc biệt là các động từ. Như em vừa nói ấy: “*Trôn* như một súc pho mát Thụy Sĩ” nhưng lẽ ra em phải nói là: “*Trông* như một súc pho mát Thụy Sĩ”. Thật sự thì cũng không có gì ghê gớm, chỉ là vấn đề phát âm thôi. Em hiểu không, khi em nói *trôn*, nó mang nghĩa khác. Nhưng nếu em nói *trông* thì mới đúng nghĩa là nhìn. Cho nên em cần nói chính xác là: “*Trông* như một súc pho mát Thụy Sĩ”. Nhưng mà cũng không có gì ghê gớm lắm, chỉ có điều nghe hơi buồn cười một chút. Có phần nghe không được thuận tai. - Tôi nhún vai, cố gắng không làm cho vấn đề quá nặng nề*.

Ở đây có sự khác biệt về mặt ngữ pháp giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Nguyên bản, tác giả giải thích về cách phát âm hậu tố “s” ở những động từ chia ngôi thứ ba số ít và số nhiều. Tuy nhiên, do tiếng Việt không chia động từ như vậy nên dịch giả buộc phải chuyển hóa đi một chút. - ND

Nàng buông tay tôi ra.

- Ý anh nói: không được tai nghĩa là sao?

- *Thuận* tai - Tôi bình tĩnh nói, mặc dù một chút thất vọng đã ngấp nghé tràn ngưỡng. - và đó là một ví dụ chính xác cho những gì anh muốn nói. - Tôi hít một hơi dài và nói tiếp. - Em chưa bao giờ dùng giới từ cả, Yulia ạ. Chưa hề! Mà đây có lẽ là từ được sử dụng phổ biến nhất trong tiếng Anh! Nó tạo nên nhịp điệu nhất định, sự trôi chảy nhất định, khi em không nói nó, như là câu em vừa nói “không được tai” hoặc khi em nói: “Em muốn đi cửa hàng” ấy, nghe rất buồn cười. Ý anh là, nghe như là em không được đào tạo bài bản hoặc gì gì đó, mà anh biết là không phải như vậy.

Tôi nhún vai lần nữa, không muốn làm to chuyện thêm, mặc dù không thể nào kìm được mình. Chúng tôi đã dành rất nhiều thời gian bên nhau, sự pha tạp ngôn ngữ tiếng Anh của nàng bắt đầu tác động đến tôi. Bên cạnh đó, tôi thấy rất yêu nàng, nên tôi cảm thấy mình có nghĩa vụ phải dạy nàng, hoặc *đào tạo* nàng, nói như vậy cũng được, và từ từ dẫn nàng đi theo con đường tới một ngôi làng nhỏ mang tên Đồng hóa.

- Nhưng mà - Tôi tiếp tục. - nếu em thực sự muốn cải thiện tiếng Anh của mình, anh sẽ mở đầu bằng hai điều: sử dụng giới từ và biết rõ khi nào thì thêm hậu tố vào cuối từ. - Tôi mỉm cười và nắm lấy tay nàng. - Từ đó, tất cả mọi việc sẽ cứ thế mà theo. - Tôi nháy mắt với nàng. - Nếu em muốn, anh thậm chí có thể làm thầy giáo của em! Mỗi lần em sai, anh sẽ sửa luôn. Ái! Em làm cái gì thế? Ái! Thôi! Đau lắm! Áiii! Áiii! *Áiiiiiiiiiiii!* - Tôi hét ầm lên. - Bỏ ngón tay anh ra nào! Em sắp bẻ gãy chúng rồi! *Thôi nào!*

- Anh đúng là đồ đều! - Nàng làm bầm trong khi bẻ cong các ngón tay của tôi ra sau trong một đòn khóa tay kiểu KGB. - Anh và

thứ tiếng Anh ngớ ngẩn của anh. Ha! Nước Mỹ cứ nghĩ họ làm chủ thế giới! Chó chết! Bọn lợn tư bản!

Nghĩ mình làm chủ thế giới này, tôi nghĩ bụng, trong khi hét ầm lên:

- Hãy! Buông! Ngón tay! Anh! Ra! *Xin em!* Em sắp bẻ gãy hết rồi!

Nàng buông ra, sau đó quay lưng lại phía tôi và bắt đầu làm bầm:

- Nước Mỹ ngu ngốc... Đúng là nực cười!

- Lạy Chúa tôi. - Tôi cũng làm bầm. - Cô bị làm sao vậy chứ? - Tôi bắt đầu vung vẩy các ngón tay trong không khí, cố ngăn cơn đau. - Cô có thể làm gãy ngón tay của tôi với cái đòn khóa tay KGB chết tiệt đó! - Tôi lắc đầu giận dữ. - Và cô là cái thá gì mà dám gọi *tôi* là đồ đều chứ? Cô nghĩ giờ tôi là một thằng đều à? Năm phút trước cô còn nói cô yêu tôi vô cùng, giờ cô gọi tôi bằng những mỹ từ đó! - Tôi lắc đầu buồn bã, như thể tôi vô cùng thất vọng vì cô ấy. Sau đó tôi chuẩn bị sẵn sàng cho màn ân ái làm lành.

Sau vài giây, nàng quay sang tôi, chuẩn bị làm thân.

- *Praste minya.* - Nàng nói khế, mà tôi chỉ có thể cho rằng nghĩa là *cảm ơn*.

Sau đó nàng bắt đầu làm nhằm gì đó bằng thứ tiếng Nga nhanh như súng bắn. Giọng nàng khá ngọt ngào, nên tôi chỉ có thể đoán chừng nàng đang nói rằng nàng định bẻ tay tôi vì yêu quá. Sau đó nàng nói:

- Lại đây anh, *musek - pusek*; để em hôn *palcheke* của anh nào.
- Nàng tóm lấy mấy ngón tay tôi rồi bắt đầu hôn thật nhẹ, làm cho tôi tin rằng *palcheke* nghĩa là ngón tay.

Cảm thấy đã được minh oan, tôi ngả người lên tấm chăn và chuẩn bị sẵn sàng lĩnh thưởng (nghĩa là nàng sẽ hôn lên thẳng bé đang cương cứng của tôi), vừa lúc nàng nằm xuống cạnh tôi và chúng tôi hôn nhau. Đó là một nụ hôn êm đềm, ngọt lịm, một nụ hôn chậm rãi, một nụ hôn rất *Nga*, dường như kéo dài rất lâu. Sau đó nàng tỳ đầu lên vai tôi, hai chúng tôi, hai kẻ tình nhân lần nữa, đắm đắm nhìn lên bầu trời, ngắm sự mênh mông đáng sợ của vũ trụ - mặt trăng, những ngôi sao nhấp nháy, dải Thiên Hà màu trắng mờ.

- Anh xin lỗi chuyện vừa nãy nhé. - Tôi nói dối một cách trâng tráo. - Anh sẽ không chinh em nữa nếu em không muốn. Ý anh là anh không bận tâm chuyện mặt trăng *trông* như súc pho mát Thụy Sĩ hay *trôn* như súc pho mát Thụy Sĩ, chừng nào anh còn cùng em ngắm nhìn nó.

Nói xong, tôi hôn lên đỉnh mái tóc vàng óng ả của nàng và kéo nàng lại gần tôi. Nàng đáp lại bằng cách gác một chân trần dài miên man của mình lên chân tôi và thu mình gần tôi hơn nữa, như thể chúng tôi đang cố trở thành một cá thể duy nhất.

- *Ya lublu tibeá*. - Nàng nói khẽ.

- Anh cũng yêu em. - Tôi cũng nói thật khẽ.

Tôi hít một hơi thật sâu và đắm đắm nhìn mặt trăng, tự hỏi liệu tôi đã bao giờ hạnh phúc hơn lúc này chưa. Cô gái này thật sự có gì đó rất đặc biệt, - *Hoa hậu Liên Xô, lạy Chúa!* - một món hời đẳng

cấp thế kỷ, quan trọng nhất, cô ấy là toa thuốc giải độc tuyệt vời cho Nữ Công tước phản trắc.

Với giọng nói nhuộm chút lo lắng, tôi nói:

- Em biết không, anh nhớ lúc mình nhìn lên mặt trăng khi còn là một đứa trẻ và hoàn toàn bị nó cuốn hút. Ý anh là, anh biết rằng con người đã thực sự đặt chân và bước đi trên đó. Năm 1969 em mới chỉ một tuổi, nên em còn quá nhỏ để nhớ lại ngày đó nhưng anh nhớ nó như mới chỉ hôm qua thôi.

Bố mẹ anh có một cái ti vi đen trắng bé xíu đặt trong bếp, cả nhà quây quần quanh đó, xem Neil Amstrong bước xuống cầu thang. Khi ông ấy bước những bước đầu tiên lên mặt trăng và bắt đầu nhảy lên... - Tôi lắc đầu đầy kinh ngạc. - Ngày hôm đó anh muốn trở thành một phi hành gia. - Tôi bật ra mấy tiếng cười khùng khục đầy vẻ ngượng nghịu. - Những ước mơ thiếu thời... - Tôi nói và mỉm cười. - Thế nào mà lại đưa đẩy anh đến Phố Wall. Anh chẳng bao giờ có thể hình dung ra điều ấy vào ngày hôm đó.

Đặc vụ KGB cũng bật cười, mặc dù tiếng cười của nàng như có lưỡi dao sắc lạnh.

- Đây đúng là một trò đùa của người Mỹ. - Nàng nói đầy tự tin. - Anh biết chuyện đó, đúng không?

- Gì cơ, rằng tất cả bọn trẻ đều muốn trở thành phi hành gia hả?

- *Nyet.* - Nàng đáp rất nhanh. - Em nói về trăng cơ, - *Mặt trăng, Chúa ơi! Có quái gì là khó khăn đâu cơ chứ?* - Có hẳn một từ tiếng Anh cho cái vụ mặt trăng này. Nó là, ờ, anh nói thế nào... *falcefekaceja...* à! Trò lừa bịp! Các anh lừa bịp!

- Bọn anh lừa bịp? Em định nói là chuyển đáp xuống mặt trăng là một trò lừa bịp chứ gì?

- *Da!* - Nàng bật kêu lên sung sướng và ngồi bật dậy dăm dăm nhìn tôi. - Đây là trò lừa bịp nhằm đối phó với nhân dân Xô Viết! Tất cả mọi người đều *biết* điều này.

- *Biết.* - Tôi nghiêng răng đáp lời. - Tất cả mọi người *biết* điều này, Yulia, em đừng nhìn anh với bộ mặt nghiêm nghị như vậy rồi nói rằng em nghĩ Hoa Kỳ tạo ra các vụ đổ bộ lên mặt trăng giả để chế giễu Đất mẹ Nga! Xin đừng nói với anh như vậy! - Tôi dăm dăm nhìn nàng, hoài nghi.

Nàng mím chặt môi và từ từ lắc đầu.

- Vụ đổ bộ mà anh nói được quay trong một phim trường. Tất cả mọi người trên thế giới đều biết điều này. Chỉ có ở *đây*, người ta mới tin như vậy. Anh nghĩ làm cách nào người Mỹ bay lên đến mặt trăng trong khi Liên Xô chưa làm được? Bọn em đã đưa phụ nữ vào vũ trụ trong khi các anh cho khỉ bay! Đột nhiên các anh đến mặt trăng trước bọn em ư? Ôi, em xin! Đây chỉ là trò lừa bịp! Hãy nhìn những bức ảnh đi. Anh nhìn thấy cò bay trên mặt trăng, nhưng làm gì có khí quyển. Cho nên làm sao cò bay được? Ngày lại là đêm, trong khi đêm phải là ngày; đất bay lên trong khi nó phải rơi xuống. Rồi còn có cả quãng tán xạ...

Cứ thế Đặc vụ KGB nói mãi, nói mãi, giải thích vụ đổ bộ trên mặt trăng chẳng là gì hơn một trò lừa bịp được quay tại một xưởng phim Hollywood với mục đích duy nhất là chế nhạo đất nước Liên Xô yêu quý của nàng.

- Chúng ta sẽ nói về chuyện này với anh Igor khi các anh gặp nhau - Đặc vụ KGB tiếp tục. - và sau đó anh sẽ thấy sự thật. Anh Igor là một nhà khoa học nổi tiếng. Anh ấy thuần phục được cả lửa.

Tôi lúc đầu không tin nổi, không biết phải làm sao để phản ứng lại.

- Chắc. - Tôi nói, cố kìm không nói với nàng rằng đất nước Liên Xô cũ của nàng, kể cả chương trình vũ trụ không còn tồn tại nữa của nó, đã trở thành một trò đùa không hơn không kém. - Mọi người đều có quyền đưa ra ý kiến của mình, mặc dù anh sẽ nói cho em thấy rằng để thực hiện được một âm mưu như vậy, em cần có một nghìn người, tất cả bọn họ đều cùng giữ một bí mật cực lớn và ở cái đất nước này, anh khẳng định với em rằng, nếu có hơn hai người biết chuyện gì đó thì không thể là bí mật lâu được đâu. Thậm chí anh còn chưa muốn nhắc đến sự thật là thực tế có tới ba vụ đổ bộ lên mặt trăng, chứ không phải một. Cho nên chúng ta chỉ cần nói, tranh luận thôi nhé, chính phủ thực tế đã làm giả vụ đổ bộ lên mặt trăng đầu tiên và rất may mắn là thành công với vụ đó, tại sao họ phải cầu may lần nữa chứ? Như thế có khác gì: “Này, tôi thắng ngài rồi nhé, ngài Brezhnev*! Giờ tôi muốn ngài nhìn thật kỹ khi tôi làm lại này, nhìn xem liệu lần này ngài có đuổi kịp tôi không nhé!”. Nhưng anh biết được gì nào? Ý anh là, có lẽ người ngoài hành tinh đã thực sự đổ bộ xuống Roswell, có lẽ hôm qua em đã đúng khi nói rằng nước Mỹ thực sự chưa bao giờ tham gia Thế chiến lần hai cả.

Brezhnev (19/12/1906 - 10/11/1982) là Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô, và vì thế là lãnh đạo chính trị của Liên bang Xô Viết, từ năm 1964 đến năm 1982, giữ chức vụ này trong thời gian lâu nhất, chỉ sau Joseph Stalin. - BV.

Đó là một kiến thức quý báu nữa của Đặc vụ KGB chia sẻ với tôi ở sân đánh tennis sau khi hạ nàng 6 - 0,6 - 0 trong vòng mười một phút rưỡi, sau đó chúng tôi vật nhau trên cỏ, kết thúc với việc tôi hét âm lên: “Thả anh ra! Thôi nào! Em làm anh đau đấy! Em làm anh đau đấy!”.

- Nước Mỹ đã đánh cắp các kế hoạch sản xuất bom nguyên tử đầu tiên từ Nga và không có chuyện khác.

Lý luận này tuôn ra từ đôi môi đỏ màu Cộng sản của nàng khi chúng tôi xem một phim tài liệu trên kênh Lịch sử nói về các loại vũ khí chiến tranh. Đặc vụ KGB nói với tôi rằng người Nga, nói cho đúng là nhân dân Liên Xô, đảm trách tất cả các phát minh có ý nghĩa, từ bom nguyên tử đến máy chụp X quang, văn học và súng máy Bazooka.

- Sự thật là, Yulia ạ, anh nói điều này từ tình yêu, như trong câu *ya lublu tibe* ấy. Điều anh thật sự quan tâm chính là bí quyết lửa của Igor. Nào, giờ hãy kể cho anh nghe tất cả chuyện đó, bởi vì đó là chuyện anh thấy hấp dẫn nhất!

Nàng nhìn tôi một lát, lắc đầu về chế giễu.

- *Anh* sẽ không muốn biết đâu!

- Có mà. - Tôi đáp trả. - Anh thực sự muốn *biết*! Cho nên tại sao em lại không *kể cho* anh nghe chứ!

Nàng dăm dăm nhìn tôi với đôi mắt nheo nheo. Sau đó nàng ra hiệu bằng cách hát cái cảm hình tim của mình về phía đồng lửa nhỏ trên bãi biển, nơi có một gói than Duraflame.

- Anh nhìn thấy ngọn lửa chứ?

Tôi gật đầu.

- Có, nhưng lửa thì sao chứ?

Đặc vụ KGB bật những ngón tay thon thả rất dài, trong không khí vang lên tiếng *pop!*

- Chỉ như thế này, - Nàng nói đầy tự hào. - Anh Igor có thể tạo ra lửa bằng cách ấy.

- Nhưng làm thế nào anh ta lại làm được vậy? - Tôi hỏi vẻ hoài nghi.

- Anh ấy kiểm soát được khí quyển. - Nàng đáp một cách thần nhiên, như thể việc kiểm soát khí quyển không có gì khó khăn hơn điều chỉnh một chiếc điều hòa nhiệt độ vậy.

Tôi nhìn nàng một lúc, kinh ngạc, thử tính toán xem tôi có thể kiếm được bao nhiêu tiền nếu có một nhà khoa học Nga lập dị nào đó tuyên bố rằng anh ta có thể kiểm soát được khí quyển. Đó là đề tài mà đám nhân viên Stratton vô cùng thích thú. Tôi có thể bố trí cho Igor đứng trước phòng họp, ăn mặc trang phục của thầy phù thủy, giống như Giáo sư Dumbledore trong truyện *Harry Potter* và tôi sẽ nói vào microphone thế này: “Chú ý, Giáo sư Igor và bí quyết lửa của ngài.”. Đám nhân viên Stratton sẽ như hóa rồ, vỗ tay và hò hét rồi sẽ ném cả khu Lake Success vào lửa, để Igor có thể trình diễn tài năng của mình.

Tôi nói với Đặc vụ KGB:

- Ô, giờ thì anh hiểu rồi! Anh nghĩ mình đã nhìn thấy cảnh này trên phim. Trong phim *Sức mạnh Austin*: Tiến sĩ Evil nghĩ ra một cách để kiểm soát thời tiết, ông ta định bắt cả thế giới làm con tin. Nhưng mà nghĩ kỹ thì có khi đó lại là James Bond. Hay là Siêu nhân nhỉ? - Tôi nhún vai. - Anh thực sự không chắc lắm.

Nàng cũng nhún vai đáp lại.

- Anh cứ việc cười cợt thoải mái, chẳng sao cả, em không hề đùa cợt đâu. Igor có thể điều khiển được lửa và em là một cổ đông trong công ty. Sẽ có ngày anh ấy...

Trong khi Đặc vụ KGB nói, tôi chẳng buồn nghe nữa. Tôi nghĩ rõ ràng nàng tin vào những gì mình đang nói và không chỉ riêng câu chuyện ngớ ngẩn về giáo sư Igor này mà còn tất cả mọi điều. Nàng lớn lên với một bộ sách lịch sử khác hẳn, nghe truyền hình Xô Viết, *nơi chúng tôi* bị xem là Đế chế Ma quỷ quyết tâm thống trị thế giới. Tôi liếc nhìn đồng hồ đeo tay: Đã chín giờ ba mươi. Tôi phải có mặt ở Plaza Athenee vào chín giờ sáng mai, tức là phải rời Hamptons lúc sáu giờ ba mươi.

Đã đến lúc kết thúc buổi tối hôm nay, một việc mà tôi không thể làm được cho tới khi nào ân ái xong với Đặc vụ KGB ngay trước đồng lửa đã. Đó là nghi thức của chúng tôi, nói cho cùng, làm một điều gì đó cả hai mong đợi từng ngày. Cho nên giờ tôi sẽ phải đồng ý với nàng. Đúng, tôi sẽ nói thế này: *Mặc dù ban đầu anh có chút nghi ngờ, nhưng giờ anh tin rằng bí quyết điều khiển lửa của Igor sẽ làm thay đổi cả thế giới. Giờ, hãy là một người tình tuyệt vời nào, Đặc vụ KGB, làm tình với anh đi. Anh chẳng bận tâm em có phải là cộng sản không. Dù sao thì anh vẫn cứ yêu em!*

Và mọi việc diễn ra đúng như thế.

Sáng hôm sau, đúng bảy giờ, Đầu bếp và James Loo bước vào phòng 1104 của khách sạn Plaza Athenee. Đó là một phòng lớn một buồng ngủ và hai buồng tắm. Còn Đầu bếp và James Loo như hai con cừu đang bước vào lò mổ.

Tôi đón họ ở cửa trước, trước tiên là ôm hôn Đầu bếp và sau đó bắt tay nhiệt tình với James Loo, một gã thấp nhỏ, gầy gò, hơi hói, mặc một bộ vét vải Sharkskin* đắt tiền nhưng không đeo cà vạt.

Một loại vải dệt mềm, mịn. - BV

Tôi dẫn anh ta và Đầu bếp vào phòng khách, ngay kế sảnh vào. Buồng ngủ nằm ở mé đối diện của căn phòng, còn cửa đóng rất kỹ và kín - cần phải như vậy. Bên trong buồng ngủ đó là bốn đặc vụ FBI đeo tai nghe, súng lục và nét mặt cực kỳ nghiêm trọng, đó là Bệnh nhân OCD, Gã Đa thê và hai chuyên viên kỹ thuật ngoài ba mươi tuổi và trông như thể họ đang làm việc ở thành phố Circuit, chuyên sửa chữa máy tính vậy.

Chúng tôi đã bỏ ra hai tiếng đồng hồ phân tích phòng khách, kiểm tra các góc máy quay khác nhau và những vị trí để giấu con rệp. Đó là một không gian nhỏ, có lẽ một chiều bốn mét và một chiều sáu mét. Ba ô cửa sổ cao nhìn ra phố 64, đón nhận rất nhiều ánh sáng, thực tế là *quá* sáng, theo ý kiến hai chuyên gia kỹ thuật, nên chúng tôi phải buông những chiếc rèm màu đỏ để giảm bớt chói.

Tôi mời các vị khách của mình ngồi lên ghế băng, sau đó ngồi xuống một chiếc ghế bành. Như thế rất thuận lợi cho đám người

trong phòng ngủ. Lúc này, họ đang quan sát chúng tôi trên một màn hình ti vi rộng mười hai inch, nhận tín hiệu từ một máy quay nhỏ xíu giấu bên trong một chiếc đồng hồ điện tử. Cái đồng hồ nằm trên một chiếc bàn kê sát tường, do các chuyên gia kỹ thuật bố trí. Mãi mai là hôm nay tôi lại không đeo thiết bị nghe lén; chỉ có gian phòng này bị nghe lén, theo lệnh của tòa án. Thứ duy nhất tôi giấu trong người là một phong bì dày cộp đựng năm mươi nghìn đô la bên trong. Nó nằm trong túi áo ngực phía bên trái chiếc áo khoác thể thao kiểu hải quân và tôi sẽ trao nó cho Loo vào thời điểm thích hợp.

Sau vài phút chuyện phiếm, tôi nói:

- Tôi muốn anh, James ạ, biết rằng Dennis hết lời đề cử anh. Điều đó có nghĩa hơn bất kỳ thứ gì khác với tôi.

James gật đầu rất nghiêm túc.

- Tôi cũng vậy. - Anh ta nói. - Dennis khen anh hết lời, cho nên tôi rất hân hạnh.

- Thế thì hay quá. - Đầu bếp, người rất ít khi bỡ ngỡ, lên tiếng. - Vậy là giờ chúng ta nhất trí rồi, hãy đi thẳng vào việc chính thôi!

- Nhất trí. - Tôi tán thành. - Tôi cần chuyển tiền ra nước ngoài càng sớm càng tốt. Nhân tiện, James, tôi muốn anh biết rằng thực tế anh đã làm ăn nhiều với Bob, khiến tôi càng an tâm hơn. - Tôi gật đầu tỏ ý kính trọng. - Điều đó chẳng kém gì được đích thân Đức Giáo hoàng xác nhận cả, anh biết không?

Thực tế, giống như Darth Vader* thì đúng hơn, tôi nghĩ bụng.

Darth Vader là một nhân vật trong bộ phim *Star Wars*, xuất hiện như một trong những nhân vật phản diện. - BV

James gật đầu.

- Vâng, chúng tôi đã có quan hệ làm ăn rất tốt với nhau. Và cuộc gặp tình cờ của chúng tôi cũng là một câu chuyện rất dí dỏm.

-Ồ, thật à? - Tôi nói. - Tôi rất muốn nghe đây.

- Chà. - Anh ta nói đầy tự hào. - Tôi lúc đó là “Tổng Giám đốc điều hành khẩn cấp” tại một trong những hãng bảo hiểm của Bob.

- Ấy dà, tóm lại thế này. - Đầu bếp chen vào. - Bob có một cửa làm ăn, kiếm ra cả chục triệu đô la, nhưng sau đó tay CEO nghèo đứng vào ngày chào bán ra công chúng. Cho nên chúng tôi cần một ai đó, hay nói thế nào nhỉ, *bất kỳ ai*, thay thế. - Đầu bếp nhìn người bạn Trung Quốc của ông ấy. - Không phản đối chứ, James?

- Không hề. - Anh ta đáp.

- Thế là - Đầu bếp nói tiếp. - James tham gia vào ban quản trị công ty đúng thời điểm đó, nên đồng ý nhận chức CEO. Dĩ nhiên, sau đó anh ấy làm được nhiều việc, đó là lý do tại sao tất cả chúng ta đều ngồi đây hôm nay.

Tôi chậm rãi gật đầu, cố tìm cách moi thêm thông tin về việc James đã “làm được nhiều việc sau đó”, mà theo ngôn ngữ của Đầu bếp (và ngôn ngữ của Sói già) có nghĩa là James tiếp tục phát hành những loại cổ phần rẻ cho Quỹ mất biếc sau khi anh ta ra mắt công chúng.

- Thế rồi công ty làm ăn ra sao? - Tôi hỏi bằng quơ. - Có đi đến đâu không?

- Cũng chật vật một thời gian. - James nói. - Nhưng tất cả chúng tôi đều cố gắng.

Đầu bếp nói:

- Điều quan trọng nhất là James có thể tin được. Công ty có lúc thăng lúc trầm nhưng James luôn vững như núi. Đó là cách anh ấy sẽ hợp tác với anh trong vụ này: vững như núi.

Cảm thấy có một lỗi ra, tôi hỏi luôn:

- Vậy là anh đã giúp Bob đúng như anh sắp giúp tôi? Anh biết đấy, giống như, - Tôi nháy mắt. - ở đó, Phương Đông ấy, phải không?

James nhún vai.

- Tôi làm nhiều việc cho Bob, nhưng tôi không thích bàn luận về chuyện đó. Nó cũng sẽ y như cách làm với anh thôi. Những gì chúng ta làm sẽ chỉ riêng giữa chúng ta với nhau, dĩ nhiên, Dennis nữa.

Tôi cần thoát khỏi chủ đề này thật nhanh, nên mỉm cười với James, như thể tôi chỉ vừa kiểm tra xem liệu anh ta có phải là tay ba hoa không.

- Đó chính là những gì tôi muốn nghe, James ạ. *Chính xác!* Xem nhé, điều quan trọng nhất là không một ai ở ngoài gian phòng này được biết về chuyện này. Điều đó rất quan trọng.

- Sẽ không ai biết được. - James nói đầy tự tin. - Hãy nhớ, nếu điều đó xảy ra thì tôi sẽ đi tong.

- Và sự thật đúng như vậy. - Đầu bếp nói thêm với một cái gật đầu gọn lỏn. - Cho nên tất cả những gì sắp diễn ra lúc này là anh và James phải đi đến thống nhất với nhau; sau đó tôi sẽ làm những gì *tôi* phải làm, anh làm những gì *anh* phải làm và James sẽ làm phần việc của *anh* ấy và *badabeep, badabop, badaboop, schwiiittt!* Tiền sẽ đến đó, chúng ta sẽ vẫn ở đây và ngủ ngon như những đứa trẻ.

- Ở đây chúng ta cùng hội cùng thuyền. - Tôi nói rất tự tin. - Nếu mọi việc với anh ổn, James ạ, thì tôi sẽ chuyển rất nhanh. Tôi có hai triệu tiền mặt muốn đưa ra khỏi nước Mỹ càng sớm càng tốt, bởi vì tôi, ờ... - Tôi nhìn quanh phòng về nghi ngờ, sau đó hạ giọng. - có tiền từ các vụ lại quả phát hành mới. Anh biết đấy, từ các khách hàng tôi đã giúp đỡ, những người sau đó làm ăn khá khá và trả lại tiền mặt cho tôi. - Tôi từ từ lấy lại giọng bình thường. - Nhưng dù sao thì tôi cũng còn mười triệu đô la đã nằm ở Thụy Sĩ, mà rất muốn chuyển cho chị gái anh ngay khi chúng ta mở xong các tài khoản.

- Không có vấn đề gì. - James nói. - Chị ấy có tổ chức và rất đáng tin cậy.

Đầu bếp nói:

- Tôi có thể thu xếp toàn bộ giấy tờ liên quan hoặc bất kỳ việc gì khác các anh cần làm. Và khi cần đầu tư, tôi sẽ làm cố vấn để giúp anh luôn đi trước một bước cho tới khi nào mọi vấn đề của anh êm xuôi.

Tôi gạt đầu tỏ ý đã hiểu nhưng trong đầu tự hỏi liệu còn điểm nào để ngồi lại căn phòng này thêm một giây nữa không. Cả Đầu bếp và James Loo đều đã tự chôn sống mình đến một nghìn lần, cộng thêm tôi đã ghi âm Đầu bếp từ hôm trước với cái biểu đồ hình tàu ngầm hạt nhân của ông ấy.

Nhưng theo lời Bệnh nhân OCD, với Hội Thẩm đoàn, chẳng có gì mạnh mẽ hơn cuộn băng video, cho nên, nếu có thể, tôi cần cố gắng để Đầu bếp giải thích toàn bộ kế hoạch rửa tiền một lần nữa. Rõ ràng, với những gì đang diễn ra, tôi biết ông ấy sẽ làm; chỉ có điều tôi chán với toàn bộ vụ này đến mức không thể chịu đựng được cảnh phải nghe lại lần nữa. Tôi là một chuyên gia về rửa tiền trước khi vụ này bắt đầu và phát ốm cũng như một mối vì phải làm những việc ngớ ngẩn.

Tuy nhiên, tôi có việc phải làm; nên hít một hơi thật sâu và nói:

- Mọi thứ nghe rất ổn nhưng tôi vẫn hơi bối rối. Chỉ là để tránh hiểu nhầm trong tương lai, liệu chúng ta có thể duyệt lại toàn bộ vụ này một lần nữa không?

Đầu bếp lắc đầu rất nhanh, cứ như thể tôi hơi đàn vậy. Sau đó ông ấy nói:

- Được, dĩ nhiên rồi. Lấy bút và giấy ở chỗ kia, anh sẽ...

Mười phút sau, tôi đã có một tàu ngầm hạt nhân khác, một chiếc tàu còn chi tiết *hơn nữa*. Nói cho cùng, cái đầu tiên mới chỉ là một nguyên mẫu; còn cái này là thế hệ thứ hai. Tất cả những gì tôi phải làm lúc này là đưa cho James cái phong bì. Sau đó tôi xong nhiệm vụ.

Tôi vỗ vỗ vào bên ngoài chiếc áo khoác thể thao của mình, ngay túi ngực bên trái.

- Tôi cho rằng Dennis đã đề cập đến chuyện tôi sẽ đưa anh một chút tiền mặt trong ngày hôm nay để thúc đẩy mọi việc.

James gật đầu.

- Vâng, như thế thì quá hay rồi.

- Được rồi. - Đầu bếp nói. - Chà, tôi không nghĩ các anh cần tôi luẩn quẩn ở đây, nên tôi sẽ đi trước. - Nói xong ông ấy đứng lên khỏi ghế. - Như thế có thoải mái với anh không, James?

James nhún vai.

- Vâng, không sao cả.

Không, tôi nghĩ bụng, tôi cần phải trao đổi với mấy anh chàng trong phòng ngủ trước đã.

- Chắc chắn rồi. - Tôi nói nhanh. - Không sao đâu.

Nghe thế, Đầu bếp bắt tay James Loo và đi thẳng ra cửa.

Đúng lúc đó một ý nghĩ vụt đến với tôi: Tôi sẽ không bao giờ còn gặp lại Đầu bếp nữa. Tôi tin chắc rằng một khi Gã Khốn kiếp nhìn thấy cuộn băng video này, anh ta sẽ kết tội Đầu bếp rất nhanh và sau đó công bố chuyện tôi hợp tác ngay. Cái kết cục đang tiến đến rất nhanh, đây chính là lúc nói lời tạm biệt cuối cùng với một người mà tôi đã từng ký thác tất cả những bí mật nhơ nhớp nhất của mình, một người mà tôi đã từng gọi là bạn.

Đầu bếp là một nhân vật ưu tú, không ai khác được như ông ấy. Ông ấy là Đầu bếp có thể chịu được sức nóng của bếp, là tuýp người mà tôi muốn cùng chiến đấu. Đã bao lần tôi nói với chính mình về điều đó qua nhiều năm tháng? Đã bao lần tôi nhờ đến Đầu bếp để có sức mạnh, để có câu trả lời, trí khôn và lòng can đảm? Và giờ mọi việc kết thúc như thế này đây.

Khi Đầu bếp mở cửa phòng khách sạn, tôi nói:

- Này, cụ Đầu bếp!

- Ờ! - Ông ấy nói và mỉm cười. - Có chuyện gì nào?

Tôi rầu rĩ mỉm cười đáp lại.

- Tôi chỉ muốn cảm ơn vì tất cả những gì cụ đã làm cho tôi. Chúng ta đang làm một vụ để đời, cụ luôn là một người bạn của tôi. Đừng nghĩ là tôi không hiểu điều đó nhé.

- Được. - Ông ấy nói. - Chắc, chính những lúc như thế này anh mới thấy ai là bạn bè đích thực. Và giờ thì anh biết rồi đó.

Đó là những lời cuối cùng của ông ấy nói với tôi trước khi nháy mắt và mỉm cười rồi bước ra khỏi cửa.

James Loo sẽ không bao giờ thoát khỏi cửa.

Theo hướng dẫn của Bệnh nhân OCD, tôi sẽ đưa cho anh ta cái phong bì và sau đó bảo rằng tôi cần xuống nhà một phút để lấy gì đó từ lễ tân. Khi đó, họ sẽ bắt giữ anh ta. Dĩ nhiên, Đầu bếp không bao giờ biết, vì James Loo cũng sẽ hợp tác với Đội Hoa Kỳ và Đầu bếp cũng vậy, tôi cầu mong như thế, khi đến thời điểm của ông ấy. Nói

cho cùng, ông ấy, không phải là người họ thực sự săn đuổi; mục tiêu là Quỷ mắt biếc kia.

Đầu bếp chỉ là một bàn đạp.

Trên đường quay trở lại Southampton, tôi cứ bám riết lấy một ý nghĩ: Đầu bếp sẽ hạ gục Quỷ mắt biếc và sẽ không cảm thấy có lỗi vì đã phản bội người bạn cũ của mình. Khi không nghĩ thế, tôi lại tiếp tục nhắc nhở mình nhiều lần rằng tất cả đều phản bội... tất cả đều phản bội... tất cả đều phản bội.

Tôi đã nhầm.

Có một số người không làm như vậy.

Chương 23

Những nút thắt của số phận

Tờ báo duy nhất mà Đặc vụ KGB từng đọc là *Pravda*, tờ báo được trân trọng nhất của Liên Xô trước đây. Trong tiếng Nga, từ *Pravda* có nghĩa là *sự thật*, một cái gì đó thật mĩ mai, tôi nghĩ thầm, nếu xét đến thực tế rằng khi Liên Xô còn tồn tại, tờ *Pravda* chưa bao giờ xuất bản điều gì có một chút sự thật. Trong khi tờ *Pravda* ngày hôm nay chính xác hơn tờ *Pravda* cũ nhưng tất cả những gì tôi quan tâm trong ngày Hai mươi mốt tháng Chín, cái ngày mà quá trình hợp tác của tôi được công bố, là tờ *Pravda* không dành lấy một chữ Cyrillic* cho cái chủ đề nóng hổi ở nước Mỹ, tức là: Sói già Phố Wall đã bí mật nhận tội *hiều tháng trước* và hợp tác với Chính phủ Liên bang hơn một năm.

Một hệ thống chữ viết được phát triển trong suốt thế kỷ thứ X. Nó là cơ sở của rất nhiều ngôn ngữ khác nhau, trong quá khứ và hiện tại, ở Đông Âu và châu Á, đặc biệt là ngôn ngữ có nguồn gốc Slav và ngôn ngữ không có nguồn gốc Slav bị ảnh hưởng bởi Nga. - BV

Cho nên, trong khi chín mươi chín phần trăm dân Mỹ đọc báo buổi sáng và nói: “Tuyệt thật! Cuối cùng họ cũng bắt gã khốn đó phải khuất phục!” và một phần trăm còn lại đọc báo và nói: “Chó chết! Thằng khốn đó bán đứng chúng ta!” thì Đặc vụ KGB đọc tờ *Pravda* và nguyên rủa những phiến quân Chechen*, những người

mà theo suy nghĩ của nàng đều là lũ chó Hồi giáo vô giá trị đáng bị xử bắn.

Chechen là một nước thuộc Liên bang Nga. Nằm trên vùng núi Bắc Caucasus, Chechen giáp phía tây - bắc với Stavropol Krai, phía đông; đông - bắc giáp Gruzia, phía tây giáp Ingushetia và Bắc Ossetia. - BV

Và đó là những gì tôi thấy yêu nhất ở Đặc vụ KGB: Không phải khao khát cháy bỏng của nàng muốn biến đám Chechen thành bụi phóng xạ (tôi phản đối chuyện đó) mà là thực tế nàng mơ hồ về những gì đang diễn ra trong cuộc đời tôi. Nàng nên chú ý đến lũ chó Chechen kia, tôi nghĩ bụng, hơn là sống với một kẻ phản bội.

Lúc này, nàng ngồi với Carter trên ghế dài trong phòng xem ti vi, mắt dán vào cái màn hình độ nét cao, kích thước bốn mươi inch. Toàn bộ thần kinh của nàng tập trung hết cho một con thú có túi cực kỳ can đảm có tên Crash Bandicoot, lúc này đang trong quá trình làm cái việc mà nó luôn phải làm: chạy.

- Hai người đang làm gì vậy? - Tôi hỏi hai nhân vật nghiện video.

Đặc vụ KGB chẳng thèm để ý đến tôi, nàng quá bận với thiết bị điều khiển PlayStation, các ngón tay nàng di chuyển lên xuống với một tốc độ chóng mặt. Tuy nhiên, Carter thì chỉ ngồi xem, mặc dù thằng bé hưng phấn đến mức chẳng để ý gì đến tôi. Đôi mắt nó mở to như mắt cú vọ, hai khuỷu tay tỳ lên đùi, còn bàn tay thì đỡ lấy cằm.

Tôi bước lại gần Carter và nói:

- Đang làm gì thế, anh bạn trẻ?

Nó ngược nhìn lên và lắc đầu về kinh ngạc.

- Cô *Yuya thật thiêu*, ba ạ. Cô ấy... cô ấy... cô ấy... - Dường như nó không thể nói lên lời. - Cô ấy đạt đến cấp cao nhất. Cô ấy đánh nhau với những con quái vật mới toanh mà con chưa bao giờ thấy cả. Chưa ai làm được.

- Nhìn đây này. - Đặc vụ KGB làm bầm với Carter trong khi hỗ trợ nhân vật Crash chạy trốn. - Nếu cô bắt được cái mặt nạ vàng thì cô sẽ trở thành vô hình!

Carter nhìn lại màn hình ti vi, đầy kinh ngạc. Sau vài giây, nó thì thào:

- Siêu thật!

Tôi ngồi xuống bên cạnh con trai và quàng tay quanh người nó.

- Cô ấy rất tốt, phải không con trai?

- Sử dụng đòn tấn công nhảy! - Nó hét lên với Đặc vụ KGB.

- Không. - Nàng hét đáp lại. - Để hạ con quái vật này, cô phải sử dụng tấn công xoay tròn!

- Ôiiii... - Thằng bé nói khẽ.

Đòn tấn công xoay tròn, tôi nghĩ thầm. Chỉ cần nói thêm từ *đòn* thôi mà, *Chúa ơi!* Nhưng, không thể phủ nhận rằng Đặc vụ KGB là *nữ game thủ* điêu luyện nhất trên cái hành tinh chết tiệt này. Nàng PacMan, Super Mario, Asteroids, Donkey Kong, Hercules, dĩ nhiên là cả nỗi ám ảnh mới nhất của nàng, nhân vật Crash Bandicoot, con thú có túi từ đảo Wumpa ngoài khơi phía tây Australia. Cô ấy đã hạ

gục tất cả, leo lên đến cấp độ mà những người trần tục, như Carter đây, chẳng bao giờ dám mơ tới.

Trong khi Đặc vụ KGB uốn éo thân hình kiêu diễm của nàng cách này còn Carter uốn cái cơ thể nặng mười bốn cân của nó theo cách kia thì tôi bắn khoản tự hỏi không biết cái chết tiệt gì làm cho Yulia Sukhanova khó chịu đến vậy. Nàng chơi trò chơi điện tử không dưới tám tiếng một ngày, thời gian còn lại hoặc là đọc những cuốn sách tiếng Nga, bô lô ba la trên điện thoại bằng tiếng Nga, hoặc dụ dăng thì thào những chuyện vô nghĩa bằng tiếng Nga vào tai tôi khi ân ái. Nàng sống ở Mỹ, phải, nhưng chỉ thể xác thôi. Trái tim và linh hồn nàng vẫn ở Nga, đeo bám lấy cái thời kỳ địa chính trị năm 1989, cái năm nàng đăng quang Hoa hậu Liên Xô.

Về mặt trí tuệ, nàng rất xuất sắc. Nàng giỏi cờ vua, cờ đam*, cờ thỏ cáo*, bài Rummy và tất cả những loại trò chơi nàng có dịp thử và chơi với sự sắc sảo của một chuyên gia đẳng cấp, nàng ghét bị thua hơn bất kỳ điều gì khác. Cha mẹ nàng đều đã qua đời. Bố nàng chết do đột quỵ khi nàng mới lên chín. Nàng kể rằng lúc ấy, hai cha con ở rất gần nhau nên cái chết của ông ấy khiến nàng bị tổn thương. Ông ấy vốn là một nhân vật quan trọng ở Liên Xô, một nhà khoa học chuyên về tên lửa có thẩm quyền an ninh cao nhất, nên sau khi ông ấy qua đời, gia đình nàng vẫn luôn được chăm sóc. Nàng chưa bao giờ thèm muốn cái gì cả. Xếp hàng mua bánh mì, những giá để hàng trống rỗng, quần áo rách rưới quá xa lạ với tuổi thơ của Yulia, chẳng khác gì tôi cả. Nhiều đứa trẻ thèm muốn cuộc sống của nàng và theo tiêu chuẩn Xô Viết, đó là một cuộc sống giàu sang.

Một trò chơi gồm hai mươi tư quân cờ cho hai người chơi. Cách chơi là di chuyển quân cờ của mình theo đường chéo và ăn quân cờ của đối thủ. Bên nào bị mất tất cả quân hoặc không thể di chuyển được thì bên ấy sẽ thua. - BV

Một trò chơi cho hai người chơi trên một bảng chia làm hai phần, được đánh dấu với mười hai điểm, cả hai người chơi có mười lăm miếng được di chuyển sau khi ném súc sắc. - BV

Về yêu kiều và xinh đẹp của nàng có được từ mẹ. Tôi đã được xem ảnh bà; bà ấy đẹp mê hồn - tóc vàng, mắt xanh, nụ cười vô cùng nồng nàn. Theo lời Yulia, lúc sinh thời, mẹ nàng thậm chí còn đẹp hơn nàng và có một vị trí rất quan trọng trong lĩnh vực nghệ thuật. Do đó, Yulia lớn lên trong một khu nhà rất sang trọng ở Moscow, nơi có rất đông các nghệ sĩ Xô Viết nổi tiếng - các diễn viên, họa sĩ, nhà điêu khắc, ca sĩ và cả vũ công ba lê - tiệc tùng tới tận khuya, uống rượu vodka Stolichnya và hát những bài hát Nga.

Mẹ nàng qua đời không phải vì nguyên nhân tự nhiên: Bà ấy bị sát hại, bị đâm chết ngay tại căn hộ của mình, đó là một câu chuyện u ám. Cái chết của bà diễn ra không lâu sau khi Yulia đăng quang Hoa hậu Liên Xô, trùng khớp với một tranh chấp xem ai là người có “quyền” đối với những lợi lộc mà Yulia Sukhanova mang lại. Nhiều người bị tình nghi trong vụ án này, nhưng chẳng có ai bị truy tố cả? Vậy thì ai đã giết bà? Phải chăng là KGB? Hay là giới tội phạm Nga? Hay một doanh nhân khó chịu tìm cách tống tiền Yulia để giành lợi nhuận từ việc làm người mẫu của nàng? Hay đơn giản đó là một hành vi bạo lực ngẫu nhiên?

Cho dù là thế nào thì đây vẫn là cô gái tôi yêu, một cô gái yêu Tổ quốc của nàng nhưng lại không muốn trở về đó, thậm chí với tư cách một du khách. Thực tế, nàng thậm chí còn không bay về dự lễ tang của mẹ, trong khi không nói gì về chuyện này, tôi vẫn biết rằng vì nàng sợ. Igor - người mà nàng vẫn nói là anh rể, chồng chị gái nàng, Larissa - cũng không bay về nước, mặc dù trường hợp của anh ta, như nàng thừa nhận, không thể đi được dù anh ta có muốn làm vậy. Anh ta bị săn lùng ở Tổ quốc của mình, nhưng không phải bởi các cơ quan pháp luật. Igor đã trót dẫm lên chân những “người khác”, nàng nói vậy và chuyện này ít nhiều có liên quan đến nàng. Và như vậy đấy. Dù tôi cố gắng đến đâu thì nàng cũng đều từ chối không nói gì thêm về câu chuyện này.

Còn về hoàn cảnh *của mình*, tôi tin chắc rằng nàng biết nhiều hơn những gì nàng thể hiện. Ngày việc hợp tác của tôi được công bố, tôi đã giải thích qua cho nàng về những gì đang diễn ra, nhấn mạnh vụ Dave Beall và tôi vẫn cảm thấy như thể mình đã làm một việc đúng đắn, mặc dù nó quay lại ám ảnh tôi. Tôi đã giữ được lòng tự trọng, tôi bảo với nàng như vậy và nàng nắm lấy tay tôi và siết lấy để trấn an. Khi Đầu bếp bị kết tội hai tuần sau đó, tôi cũng kể với nàng, rằng ông ấy từng là kế toán của tôi, một người bạn trung thành có niềm thích thú rất lạ với việc “lập mưu”, điều cuối cùng đã dẫn ông ấy tới thất bại. Nghe vậy, nàng nói rằng trong công việc không hề có bạn bè và nếu tôi không học lấy bài học của mình từ vụ Dave Beall thì tôi sẽ chẳng bao giờ ngộ ra cả.

Nàng dành nhiều thời gian kể với tôi về *tâm hồn Nga vĩ đại* - hay *velikaya ruskasa dusha*, theo cách gọi của nàng - và không người Mỹ nào có thể thực sự hiểu được điều đó. Lòng trung thực, chính

trực, nhạy cảm, khả năng sáng tạo, lòng trắc ẩn, tội lỗi, nhu cầu chịu đựng trong im lặng. Đó chỉ là một vài đức tính nàng sử dụng để mô tả cái tâm hồn Nga ấy, trong khi phải mở xem cuốn từ điển Nga - Anh của nàng.

Nhưng, từ góc độ của tôi, không phải tâm hồn Nga vĩ đại của nàng gây ấn tượng, mà chính là lòng trung thành của nàng. Chúng tôi biết nhau chưa đầy hai tháng và với nàng, rõ ràng tôi không phải là người như nàng nghĩ. Tôi có rất nhiều vấn đề, tương lai của tôi bấp bênh. Tôi là ngôi sao tài chính đang rơi chứ không phải đang lên. Nhưng chẳng có điều gì làm nàng thấy nản cả.

Khi tôi bảo nàng tôi sẽ phải bỏ ngôi nhà ở bãi biển, nàng nhún vai và nói rằng nàng chẳng bận tâm về hẻm Meadow. Tốt hơn cả chúng tôi nên sống ở Manhattan, nàng nói thêm và ai cần đến một ngôi nhà to như vậy chứ? Khi tôi bảo nàng rằng tiền có thể sẽ ít đi, nàng quả quyết với tôi rằng bất kỳ người đàn ông nào có thể kiếm ra nhiều tiền như tôi từng làm khi còn trẻ đều có thể nghĩ ra cách để làm lại chuyện đó.

Được động viên bởi những lời nói ấy, tôi gạt đầu tán thành và sau đó đưa ra quyết định bắt đầu kinh doanh chứng khoán trở lại, hợp pháp. Sàn NASDAQ đang lên - cơn điên "dotcom" như cách người ta gọi - và với số tiền chính phủ để lại, tôi có thể kiếm ra vài triệu mỗi năm chỉ trong nháy mắt. Chỉ có điều tại sao tôi không nghĩ đến chuyện này trước đó thì tôi không dám chắc, mặc dù biết nó có gì đó liên quan đến niềm tin của Đặc vụ KGB.

Như vậy, nàng là tất cả những gì Nữ Công tước không làm được. Nàng sẵn lòng đặt cược vào tôi, không phải vào những gì

xung quanh tôi. Nhưng, xét từ góc độ của Nữ Công tước, Yulia lại không có hai đứa trẻ để chăm lo, cũng không có “lịch sử” với tôi.

Cho dù thế nào thì Nữ Công tước cũng đã là quá khứ và Đặc vụ KGB là tương lai, nàng ở đây, sắp lên đến cấp độ hai mươi lăm của Chuột túi Crash. Tất cả những gì nàng cần làm là đánh bại tiến sĩ Neo Cortex, khắc tinh của Crash, sau đó Crash sẽ được tái hợp với cô bạn gái Tawna, một con chuột túi khác, trong thế giới chuột túi, trông gọi tình chẳng kém gì Jessica Thỏ bông.

Đột nhiên, Đặc vụ KGB hét toáng lên:

- *Blyad! Blyad! Nyet! Nyet!*

- Trả đòn đi! - Carter hét lên. - Hắn ném cầu lửa kia!

- Không làm được! - Đặc vụ KGB hét. - Cô mất hết sức mạnh rồi!

- Không! - Carter hét. - Sử dụng cầu pha lê sức mạnh...

Tôi nhìn màn hình như bị thôi miên khi thấy một con vượn lực lưỡng tên là Koala Kong hất một quả cầu lửa và ném thẳng vào đầu Crash, làm cho nó bốc cháy ngùn ngụt. Đến lúc này thì Crash hét lên đau đớn, nhảy lên không, xoay một vòng 360 độ, sau đó rơi bịch xuống trên cặp móng chuột túi nhỏ xíu của nó và chết thiêu. Sau đó ti vi phát ra âm thanh: “*Wa, wa, wa, wa, wa... bùm!*”. Vậy là hết: Màn hình chuyển sang màu đen.

Mới đầu, Đặc vụ KGB và Carter chỉ trân trân nhìn nhau, đờ đẫn. Sau đó, Đặc Vụ KGB lắc đầu và nói:

- *Chto ty nashu stranu obsirayesh!*

Carter bặm môi và gật gật cái đầu nhỏ bé của nó đồng tình, không hề biết rằng Đặc vụ KGB vừa nói: “Cô thềm vào trò chơi ngớ ngẩn này!”. Sau đó Carter nói:

- Lại đi, cố *Yuya*.

Đặc vụ KGB gật đầu chấp nhận, hít một hơi thật sâu và bấm một cái nút trên tay cầm điều khiển, cho Crash hồi sinh, mặc dù ở vị trí dưới chân lâu đài của Neo Cortex.

Trong khi họ đắm mình vào trò chơi, tôi thấy mình băn khoăn tự hỏi Đặc vụ KGB sẽ làm mẹ của các con tôi như thế nào nếu tai họa xảy ra. Không như văn tưởng, có gì đó mà tôi phải cân nhắc - Nữ Công tước có thể qua đời và lũ trẻ sẽ trở thành trách nhiệm duy nhất của tôi.

Đặc vụ KGB và Carter có mối liên hệ gần gũi dựa trên niềm đam mê trò chơi điện tử, nhưng ngoài điều đó ra, tôi không dám chắc. Chắc chắn là giữa họ có *sự ngăn cách*, nhất là khi không ngồi trước màn hình ti vi, họ nói với nhau rất ít. Dĩ nhiên, nàng chưa bao giờ làm điều gì khác mà luôn rất tốt với thằng bé, không phải nghi ngờ điều đó, nhưng vẫn còn thiếu tình cảm thân mật, tôi nghĩ vậy, một sự lãnh đạm nhất định mà chẳng ai muốn thấy nếu xét đến bản chất huyền thoại của *tâm hồn Nga vĩ đại*.

Tuy nhiên, Chandler thì không chơi trò chơi điện tử; con bé chơi búp bê Barbie, nhà cửa và may vá, nó cũng thích xem ti vi - những chương trình tạp kỹ của Mỹ - nên con bé và Đặc vụ KGB có rất ít điểm chung. Điều đó khiến tôi chán ngán; tôi chán ở chỗ chẳng bao giờ thấy Đặc vụ KGB tiếp cận con bé. Thực tế, cũng như với Carter,

nàng luôn đối xử tốt và nhanh nhẹn nở nụ cười thân thiện nhưng vẫn có sự ngăn cách tương tự.

Trong suy nghĩ của tôi, điều này rất đơn giản: Đặc vụ KGB là người lớn còn Chandler và Carter là trẻ con, nên quả bóng nằm trên sân *của nàng*, không phải của chúng. Hay tôi quá kỳ vọng chăng? Nàng đâu phải là mẹ của các con tôi, có lẽ sẽ không hợp lý khi mong đợi nàng sẽ là một người mẹ thứ hai của chúng. Có lẽ, một mức độ lãnh đạm nào đó cũng là hợp lý, có lẽ như thế là bình thường và tôi nên cảm ơn ngôi sao may mắn của mình vì Đặc vụ KGB đã rất tốt. Không, tôi nghĩ bụng, lòng tốt thôi chưa đủ. Sự lãnh đạm là một dạng của độc ác và trẻ con có thể phát hiện ra điều đó dù ở cách xa cả dặm đường.

Trong khi đó, lại còn vấn đề với John Macaluso, bạn trai của Nữ Công tước. Chỉ mới vừa tuần trước, anh ta bất ngờ gọi cho tôi và gợi ý rằng chúng tôi nên gặp nhau uống một tách cà phê. Anh ta có khá nhiều thời gian với các con tôi, anh ta nói rất chân thành và bảo đảm với tôi rằng anh ta sẽ cố gắng hết mình để có ảnh hưởng tích cực đến cuộc sống của chúng. Đó là một hành động rất đáng nể ít nhất cũng là nói như vậy, khi gặp nhau vài ngày sau đó ở Old Brookville Diner, chúng tôi thấy hợp nhau ngay lập tức.

Anh ta có tầm vóc như tôi nhưng gầy, rắn chắc và luôn tràn trề sinh lực. Anh ta trông điển trai với mái tóc muối tiêu và những đường nét Ý nổi bật nhưng anh ta có sức lôi cuốn hơn bất kỳ điều gì khác. Chúng tôi bỏ ra một giờ trò chuyện, hết sức chú ý tránh chủ đề cuộc hôn nhân thất bại của tôi với Nữ Công tước hay mối quan hệ hiện nay của anh ta với cô ấy, trong khi tôi phải cố kìm không hỏi anh ta liệu cô ấy có rên rỉ “Tới nữa đi, hoàng tử nhỏ bé của em!”

trong khi họ làm tình không. Nhưng, với những tiếng cười rất thoải mái đó, vẫn có một vấn đề lơ lửng bên trên cuộc gặp như một đám mây đen.

Cuối cùng, anh ta đề cập đến nó.

- Anh biết không, thực sự rắc rối là tôi thì sống ở California còn Nadine sống ở New York. - Anh ấy uể oải nói. - Như thế là tôi phải lòng một phụ nữ sống cách xa cả ba nghìn dặm!

Vậy đấy. Con thỏ đã sống chuồng rồi.

Có một vấn đề chính yếu - anh ta biết và tôi cũng biết - và nó sẽ không thể tự giải quyết được. Hoặc là anh ta phải chuyển đến đây hoặc là cô ấy chuyển đến đó. Do quen biết với luật sư của Nữ Công tước, cái gã khốn kiếp béo núc Dominic Barbara với cái mồm cá ngỗng khét tiếng và lúc nào cũng thích phô trương cặp mông nung núc của mình, anh ta sẽ sử dụng tình hình khó khăn về mặt luật pháp của tôi để làm đòn bẩy.

John không phải là kẻ khờ, vừa nhìn thấy phản ứng của tôi, anh ta nhanh chóng nói thêm rằng Nadine sẽ chẳng bao giờ làm bất kỳ điều gì sau lưng tôi cả. Cô ấy biết tôi gần gũi bọn trẻ như thế nào và luôn nói tôi là một người cha tốt. Nói xong điều đó, hai chúng tôi tạm dừng mặc dù tôi nghĩ cả hai đều biết rằng đến một thời điểm nào đó, vấn đề này sẽ lại ngóc cái đầu xấu xí của nó lên.

Đặc vụ KGB xinh đẹp, nàng đứng ở đâu trong chuyện này?

Cứ nhìn nàng cùng với Carter lúc này, gắn bó với nhau bằng niềm đam mê dành cho chú chuột túi trên màn hình, tôi lại tràn trề hy vọng rằng nàng có thể là tất cả mọi thứ. Có lẽ nàng có thể học cách

yêu thương các con tôi và tôi có thể *học* cách yêu thương nàng giống như từng yêu thương Nữ Công tước và Denise, vì thực tế, tôi cảm thấy có sự xa cách tương tự trong mối quan hệ của chính mình với nàng, giống như những gì tôi cảm nhận được giữa nàng và các con tôi.

Có lẽ, dần dần theo thời gian, cái vịnh ngăn cách hai nền văn hóa của chúng tôi có thể trở thành sức mạnh lớn nhất. Nói cho cùng, người Mỹ có một tinh thần vĩ đại, phải không nào? Còn theo Dostoyevsky*, cái cốt lõi của tâm hồn Nga vĩ đại là nhu cầu bất diệt muốn cam chịu, còn theo chính quý vị, cái cốt lõi của tâm hồn Mỹ vĩ đại là: Tại sao chúng ta lại phải cam chịu khi mà cha mẹ và ông bà đã chịu đựng thay cho chúng ta? Cho nên, kết hợp lại với nhau, chẳng lẽ Đặc vụ KGB và tôi lại không thể hợp nhất thành một tâm hồn hoàn hảo ư? Đó sẽ là tính lạc quan Mỹ của tôi hòa hợp với thuyết định mệnh Nga của nàng, kết quả của nó sẽ là *sự hoàn hảo*.

Dostoyevsky (11/11/1821 - 9/2/1881) là nhà văn nổi tiếng người Nga. Cùng với Lev Tolstoy, Dostoyevsky được xem là một trong hai nhà văn Nga vĩ đại thế kỷ XIX. Các tác phẩm của ông như *Anh em nhà Karamazov* hay *Tội ác và hình phạt* đã khai thác tâm lí con người trong bối cảnh chính trị, xã hội và tinh thần của xã hội Nga thế kỷ XIX. - BV

Cho dù thế nào thì chúng tôi đã có vài năm để bắc cầu vượt qua cái vịnh đó. Thiên niên kỷ mới sắp đến rồi, chỉ còn tám ngày nữa, và phải mất ba hoặc bốn năm nữa mới đến ngày tôi bị kết án.

Bỗng có tiếng điện thoại reo.

- *Blyad!* - Đặc vụ KGB kêu lên. - Anh làm ơn nhắc máy đi! Nó làm rối màn chơi của em.

Carter quay sang tôi gật đầu:

- Nó làm *đối* cô ấy chơi.

- *Rối*. - Tôi nói với Carter, sợ ảnh hưởng của Đặc vụ KGB lên ngôn ngữ của thằng bé và tôi tiến lại chỗ điện thoại ở chiếc bàn kê sát tường rồi nhắc máy. - A lô?

- Luật sư của anh đây. - Magnum lên tiếng ở quăng tám của nốt Đô thứ. - Anh thế nào?

- Tôi rất ổn. - Tôi đáp như cái máy, sau đó nhận ra rằng thực tế tôi đang rất ổn. Đúng, tôi nghĩ bụng, lần đầu tiên suốt một thời gian dài tôi đang tiếp cận một điều gì đó rất gần với hạnh phúc. - Có chuyện gì vậy? - Tôi hỏi.

- Có một số hoạt động bất ngờ tại văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ hôm nay đây.

Tôi cảm thấy tim mình như lỡ một nhịp.

- Ồ, thật à? Liên quan đến vụ gì vậy?

- Anh có quen với một AUSA tên là Dan Alonso không?

- Không. - Tôi đáp nhanh. - Có chuyện gì với anh ta nào?

- Chà, anh ta là AUSA mới của anh. - Magnum trả lời. - Anh ta đã gọi cho Nick và tôi sáng nay để thông báo. Joel sẽ rời nhiệm sở vào tuần sau và Alonso được phân công vụ của anh.

Tôi đan chéo các ngón tay vào nhau:

- Thế anh ta thế nào? Anh ta chơi được không hay là loại rách giời rơi xuống?

- *Chàààà...* - Magnum nói. - Theo bảng xếp hạng từ một đến mười với loại rách giời rơi xuống là một và chơi được là mười thì tôi xin nói rằng Alonso rơi vào đâu đó giữa mười và mười một.

- Anh đùa chắc! - Tôi kêu lên.

- Suyt! - Đặc vụ KGB gắt. - Em không tập trung được!

Carter ngược lên và đặt ngón trỏ lên môi. Sau đó thẳng bé lại nhìn vào màn hình. Tôi bật cười và nói vào điện thoại:

- Anh ta thật sự tốt à?

- Phải. - Magnum trả lời. - Thật sự như vậy. Anh ấy cương quyết, công bằng, rất thông minh, một nhà chấp pháp tuyệt vời và trên hết, anh ấy có một trái tim rộng lượng. Tôi đã đề cập đến chuyện giảm tội danh cản trở của anh và anh ấy nói sẵn lòng ngồi xuống lắng nghe vụ đó. Anh ấy muốn gặp anh trước đã, sau đó chúng ta trình bày vụ việc. Tôi nghĩ chúng ta đang rất có lợi.

Tôi cảm thấy người nhẹ nhõm hẳn.

- Tốt quá, tin quá tuyệt vời, Greg ạ, thật sự rất tuyệt.

- Phải, đúng vậy. - Anh ấy đồng ý. - Tuy nhiên, còn một việc nữa đây. Tôi nhận được một cú điện thoại rất lạ từ Joel Cohen sáng nay. Anh ta nói gì đó về việc anh đã đến thành phố Atlantic vài tháng

trước và không chịu lộ danh tính. Anh ta ám chỉ rằng anh tìm cách rửa tiền hay gì gì đó. Tôi biết điều đó không đúng, phải không?

Mồm miệng tôi lập tức khô rang, bụng tôi rút ra các kết luận còn nhanh hơn trong đầu.

- Dĩ nhiên là không phải! - Tôi nói. - Đó là chuyện vợ vẫn hết sức! Tôi không hề có ý định rửa tiền! Đó chỉ là một vụ hiểu nhầm!

- Vậy là anh có *đến* đó à? - Magnum hỏi, dường như vô cùng ngạc nhiên.

Tôi biết việc này sẽ đi đến đâu.

Nói cho cùng, tôi có thể chứng minh rằng mình không hề tìm cách rửa tiền, nhưng lại không thể chứng minh rằng mình không vi phạm giới hạn bảo lãnh tại ngoại. Tôi đã rời khỏi New York mà không được phép.

- Ủ, tôi có tới đó. - Tôi nói khẽ. - Chờ một giây nhé, để tôi chuyển phòng.

Trên đường ra khỏi phòng, tôi tần ngần nhìn gương mặt ngây thơ của con trai. Thằng bé ra đời khá gian nan, Carter ấy, nhưng nó đã lớn lên mạnh khỏe. Một cảm giác buồn mênh mang xâm chiếm lấy tôi. Tôi cảm thấy như mình đã bỏ rơi nó.

Vào phòng ngủ lớn, tôi nhắc chiếc điện thoại và ngồi xuống mép giường, sau đó kể cho luật sư của tôi nghe toàn bộ câu chuyện, tất cả mọi chi tiết khó chịu, bắt đầu với Kiley xinh xắn nhưng chưa đủ tuổi và kết thúc với mụ già có gương mặt trơ trơ như đá trong cái quầy thu ngân đã không chịu đưa tiền cho tôi. Sau đó tôi nói:

- Họ sẽ không hủy chuyện hợp tác của tôi vì vụ này chứ?

- Không. - Anh ấy đáp nhanh. - Không hề nếu như những gì anh vừa nói là đúng sự thật.

Cố gắng kiểm soát, tôi hít một hơi thật sâu và thở ra từ từ. Sau đó tôi bắt đầu mở máy với luật sư của mình, thề sống thề chết rằng lần này tôi chỉ nói sự thật. Đầu tiên tôi thề trên đôi mắt của mình, trên mắt các con tôi, sau đó trên mắt của những đứa con chưa ra đời và rồi trên mắt của con Magnum nữa.

Cuối cùng, anh ấy nói:

- Được rồi! Tôi tin anh! Tôi tin anh! Anh có thể thôi thề thốt với tôi được rồi. Lạy Chúa! Anh biết đấy, dù thế nào thì chúng ta cũng vẫn có một số chỗ nghiêm trọng cần khắc phục. Quan hệ của anh với nhân viên dịch vụ tiền xử án thế nào?

- Pat Macini ấy hả? - Tôi trả lời, cảm thấy có tia hy vọng mong manh. - Anh ấy rất tuyệt! - Tôi chọn cách không nhắc gì đến cú điện thoại sai lệch của mình cho Pat, trong đó nói rất mơ hồ việc bị kẹt lại trong thành phố nhưng không nói rõ là thành phố nào. - Sao anh lại hỏi vậy?

- Tôi *hỏi* bởi vì anh ấy chính là người quyết định số phận anh đấy. Nếu anh ấy viết một bức thư cho thẩm phán về chuyến du hành bằng trực thăng của anh với đích đến là thành phố Atlantic; bạn đồng hành là một cô gái chưa đủ tuổi; tiền để cò bạc lấy từ túi chính phủ, thì có thể là vấn đề đấy, Jordan ạ. Đó không giống với cách hành xử của một người biết ăn năn hối cải. Anh có hiểu không?

Và khi đó tôi hiểu ra vấn đề: *sự ngông cuồng thấy rõ trong những hành động của mình!* Vấn đề không phải là tôi đã vi phạm các điều kiện tại ngoại nhiều đến đâu (chuyện đó tự nó đã quá tệ rồi) mà là tôi làm việc ấy như thế nào.

Nếu tôi đến thành phố Atlantic trong một toa xe lửa nhếch nhác cùng bà mẹ bảy mươi tuổi của mình và một mớ tiền lẻ thì có lẽ thẩm phán Gleeson sẽ nói rằng: “Ồi, đó chỉ là chuyện một người con hiếu thảo cố gắng dành chút thời gian với mẹ của mình thôi mà” và khi đó ông ấy sẽ tha cho tôi cùng một lời cảnh cáo. Nhưng tôi đã biến thủ một trăm triệu đô la và được cho cơ hội thứ hai nhưng tôi đã thể hiện lòng biết ơn của mình ra sao? Tôi đáp mộ chuyến trực thăng bí mật tới Sodom và Gomorrah* của New Jersey cùng với một cô người mẫu chưa đủ tuổi. Chi phí cho chuyến đi của mình là một khoản không lãi suất từ Chính phủ Liên bang!

Sodom và Gomorrah là hai thành phố được nhắc đến trong *Sáng Thế ký* (sách mở đầu cho Cựu Ước nói riêng cũng như Kinh Thánh nói chung. Nội dung của Sáng thế ký nói về nguồn gốc của vũ trụ, nhân loại và đặc biệt là dân tộc Israel) và sau này được giải nghĩa nhiều trong Kinh thánh Do Thái, Kinh Tân ước và các nguồn kinh thánh thứ yếu. Theo Thánh thư (Năm cuốn sách của Moses), vương quốc Sodom và Gomorrah nằm ở đồng bằng sông Jordan ở miền nam vùng đất Canaan. Đồng bằng sông Jordan được so sánh với Vườn Địa đàng, một mảnh đất quanh năm xanh tốt, rất thích hợp cho chăn nuôi gia súc. Sau đó, Sodom và Gomorrah bị Chúa Trời trừng phạt bằng lửa và lưu huỳnh. Trong truyền thống Thiên Chúa giáo và Hồi giáo, Sodom và Gomorrah đồng nghĩa với tội lỗi không biết ăn năn hối cải, còn sự sụp đổ của những thành phố này chính là

biểu lộ cho sự thịnh nộ của Chúa. Sodom và Gomorrah được dùng như ẩn dụ cho sự đồi bại và tình dục đồng giới. - ND

Với trái tim trĩu nặng, tôi hỏi:

- Thế thì chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo đây?

Im lặng một lúc rồi Magnum đáp:

- Không có gì, hy vọng như vậy. Tôi sẽ gọi lại cho Joel và nói rõ mọi chuyện như anh kể và tôi sẽ bảo anh ta rằng sẽ làm rõ vụ này với Alonso, mặc dù nói chính xác thì đây không phải là cách tốt nhất để mở đầu mối quan hệ với anh ấy. - Anh ấy ngừng lại một lúc rồi tiếp - Nhưng anh còn biết làm gì hơn nữa, phải không?

- Ừ, phải. - Tôi nói không chút thần sắc. - Anh làm gì cũng được.

Chúng tôi dành mấy phút tiếp theo hoạch định chiến lược, nhưng thực sự không thể làm gì nhiều. Điều quan trọng nhất, như thống nhất, là bảo đảm rằng chuyện này không bao giờ đến tai thẩm phán Gleeson. Ông ấy là người bảo thủ, Magnum nói, một người hoàn toàn lý trí, luôn sống theo pháp luật. Những việc như thế này sẽ làm ông ấy giận dữ.

Sau khi gác máy, tôi ngồi thừ trên mép giường một lúc, thần thờ. Tôi phải nói cả nghìn lần, nói đùa, rằng tôi chính là kẻ thù tệ hại nhất của chính mình, nhưng lần này thì không đùa bỡn chút nào. Một lần nữa tôi lại đặt sự tự do của mình vào tình thế hiểm nghèo và vì cái gì chứ? Ngồi nhớ lại mới thấy dường như quyết định của tôi cực kỳ quái đản. Tôi thực sự tự hủy hoại đến vậy sao? Tôi không nghĩ vậy, nhưng từ ngoài nhìn vào, có vẻ như đó chính là những gì tôi làm. Tôi mang trong người những lệch lạc gì đã khiến cho mình làm

những việc này, nhận lấy những rủi ro tai hại này, thậm chí khi chẳng hề có lợi lộc gì?

Tôi hít một hơi thật sâu và cố kìm không làm cho mình rối thêm nữa. Chuyện gì xảy ra thì đã xảy ra rồi. Nếu thẩm phán Gleeson phát hiện ra vụ này, ông ấy sẽ ném tôi vào tù ngay, khi đó thì tôi sẽ mất Yulia, bọn trẻ sẽ đau khổ, Nữ Công tước sẽ chuyển tới California, hẻm Meadow sẽ thiệt thòi vì thiếu vắng tôi, đồ đạc và quần áo của tôi sẽ bị đấu giá để gom lấy từng xu, kế hoạch kinh doanh cổ phiếu của tôi sẽ tan thành mây khói. Nhưng tôi vẫn phải chăm lo cho Nữ Công tước và bọn trẻ nên cuối cùng khi tôi bị kết án, ba năm nữa và ra khỏi tù sau vài năm, tôi sẽ trắng tay, cô đơn, không một xu dính túi, không nhà cửa, các con tôi sẽ sống cách xa đến ba nghìn dặm và gọi John Macaluso là ba!

Chương 24

Thần số phận trả đòn

Bảy ngày tiếp theo quả là đau thất ruột gan.

Ngay khi gác máy kết thúc cuộc trò chuyện với Magnum, tôi gọi cho Pat Mancini, người đương nhiên vừa nhận một cú điện thoại từ Gã Khốn kiếp hỏi xem anh ấy có cho phép tôi đến thành phố Atlantic không. Dĩ nhiên Pat nói rằng anh ấy không hề cho phép, vậy là Gã Khốn kiếp gợi ý rằng anh ấy hãy thông báo cho thẩm phán Gleeson biết việc tôi vi phạm điều kiện tại ngoại.

Pat bảo rằng anh ấy đã nghĩ đến chuyện đó.

May mắn thay, anh ấy bảo với tôi rằng sẽ không làm như vậy; thực tế, anh ấy cảm thấy không hài lòng với tôi. Đúng, tôi rõ là một kẻ đáng khinh vì đã đập cả một chuyến trực thăng tới thành phố Atlantic, nhưng ở chừng mực nào đó, tôi cũng đã quá mệt mỏi rồi. “Một người chịu cảnh quản thúc tại gia mà không hóa rồ lâu như vậy mới là lạ”, Pat giải thích, “Đúng như ngôn ngữ xưa: Để lại cho người ta đủ dây để treo cổ”.

Trước khi gác máy, anh ấy nói gì đó mà tôi biết mình sắp phải nghe rất nhiều trong vài tuần tới, cụ thể là: “Với một người khôn ngoan, Jordan ạ, anh đã làm vài việc cực kỳ ngu ngốc!”. Sau đó, anh ấy gác máy.

Tôi dành nốt thời gian còn lại trong kỳ nghỉ cuối tuần với tâm trạng khá bình thản. Sau đó, vào sáng thứ Hai, mọi bất cứ mới ập đến.

Bắt đầu là việc Mancini gọi cho Magnum nói rằng anh ấy đã nhận được một lá thư gay gắt từ Gã Khốn kiếp, yêu cầu Pat phải viết thư cho Gleeson, thông báo cho ông ấy về chuyến đi của tôi tới thành phố Atlantic. Và để cho chắc ăn, Gã Khốn kiếp viết rằng toàn bộ mọi tình tiết chuyến đi của tôi - cô gái trẻ, túi tiền mặt, máy bay trực thăng - phải được nêu rõ trong thư gửi Gleeson, vì e rằng Pat có thể bị kết luận là vẽ ra một bức tranh không đúng cho thẩm phán.

Magnum gọi ngay một cú điện thoại khẩn cấp cho Joel, để nài nỉ anh ta hủy bức thư gửi Mancini, chỉ để nghe một tin nhắn ghi âm nói thế này: “Xin chào, đây là Joel Cohen, tôi không còn ở văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ nữa. Tôi sẽ đi nghỉ trong hai tuần tới...”

Vậy là Gã Khốn kiếp đã biến mất, đây là đòn trả thù của anh ta.

Anh ta muốn hủy bỏ quyền tại ngoại của tôi từ khi có vụ việc Dave Beall nhưng bị gạt bỏ. Cho nên đây là cơ hội tốt, đúng là chó đẻ!

Tuy nhiên, Magnum không chấp nhận xuống thang, nên anh ấy nhảy ngay lên tàu điện ngầm và thẳng tới văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ để gặp Alonso, người đồng ý gọi cho Mancini và bảo rằng anh ấy có thể giải quyết việc này “trong nhà”. Những hạn chế đối với tôi sẽ được siết chặt trong vài tháng, sau đó Alonso sẽ có bản kiến nghị gửi Gleeson để tháo bỏ cái vòng đeo ở mắt cá chân tôi ra, cho tôi thoát khỏi Mancini mãi mãi.

Theo lời Mancini, chắc chắn điều đó sẽ rất tuyệt vời. Vấn đề duy nhất là anh ấy vừa nhấn nút gửi lá thư điện tử, ngay lúc này, tại cái thời điểm này, thậm chí Gleeson có lẽ đang đọc bức thư mà trên thực tế nêu tất cả những chi tiết gớm ghiếc kia. Khi Magnum thông báo việc này, tôi đánh rơi cả điện thoại, chạy bổ vào nhà vệ sinh và nôn thốc tháo. Sau đó, tôi chạy trở lại chỗ điện thoại và hỏi Magnum điều này nghĩa là sao, có phải thế tức là con ngỗng của tôi đã bị nấu như lúc này rồi phải không?

Anh ấy bảo rằng không phải như vậy, vẫn có khả năng 50/50 là Gleeson sẽ đọc bức thư nhưng không hành động gì cả. Nói cho cùng, bức thư không hề đi kèm với đề nghị tiến hành điều trần. Nếu tôi may mắn, Gleeson chỉ lắc đầu không tin nổi, bỏ đi sự nể trọng giành cho tôi, sau đó tiếp tục ngày làm việc bình thường của ông ấy.

Nhưng làm gì có sự may mắn như thế.

Sáng thứ Năm, đúng tám giờ ba mươi phút, tôi nghe thấy một âm thanh cực kỳ đáng ngại: Tiếng điện thoại reo.

Ôi, lạy Chúa! Tôi nghĩ thầm. Tôi nhìn sang bên trái, Đặc vụ KGB đang nằm đó. Vẫn như mọi khi, nàng ngủ rất say, mái tóc Xô Viết vàng óng ả lộ ra từ bên dưới tấm chăn lụa trắng tinh.

Đó là cuộc gọi của Magnum. Mấy từ đầu tiên anh ấy nói, tôi chẳng hề nghe thấy nhưng mấy từ tiếp theo thì khác:

- Rất tiếc, tôi vừa nhận được một bản fax của Gleeson, ông ấy yêu cầu điều trần.

- Khi nào? - Tôi hỏi trong trạng thái còn vượt xa cả hoảng loạn.

- Sáng mai, lúc mười giờ.

Tôi liếc nhìn Đặc vụ KGB. Chà, thật tuyệt được biết em! Tôi nghĩ thầm.

- Tôi đoán mình chết toi con mẹ nó rồi. - Tôi nói khá bình tĩnh.

- Không hẳn đâu. - Anh ấy đáp. - Tôi nghĩ vẫn có cách thoát khỏi vụ này. Mấu chốt là chúng ta cần tiếp cận Gleeson với tư cách một nhóm thống nhất. Tôi đã nói chuyện với cả Mancini và Alonso rồi. Mancini cũng sẽ có mặt ở đó, sáng mai, anh ấy hứa sẽ đứng về phía anh. Anh ấy sẽ nói rằng đó chỉ là hiểu nhầm và trong *suy nghĩ* của anh ấy, anh vẫn đủ tin tưởng để hành xử đúng với giới hạn tại ngoại của anh.

- Thế còn Alonso thì sao? Anh ấy nói gì?

- Như tôi đã nói với anh, khi đến lượt các AUSA thì Dan Alonso là người rất tốt. Cho dù chưa bao giờ gặp anh nhưng anh ấy sẵn sàng đứng về phía anh. Tôi sẽ gặp anh ấy cuối ngày hôm nay và chúng tôi sẽ vạch ra một kế hoạch để trình bày với Gleeson. Sẽ có một số giới hạn rất nghiêm ngặt trong một thời gian đầy - không được đi xa, phải có mặt ở nhà lúc sáu giờ chiều, không được ở lại khuya trong thành phố thêm nữa - nhưng như thế còn tốt hơn là phải ngồi tù, phải không?

- Phải, đúng như vậy. - Tôi đáp. - Thế khả năng Gleeson chấp nhận việc này thì sao?

- Gần như một trăm phần trăm. - Magnum nói rất tự tin. - Rất hiếm khi có thẩm phán nào lại phản đối những đề xuất của công tố viên Hoa Kỳ. Thực tế Mancini cũng đứng về phía ta là vụ này ổn rồi.

Tuyệt vời, tôi nghĩ bụng. Chẳng còn lý do gì phải lo lắng nữa.

Tòa án Hoa Kỳ ở số 225 Cadman Plaza bị bao phủ bởi một trạng thái tuyệt vọng rõ nét. Đường như không ai thực sự muốn đến đó, từ các luật sư đến các bị cáo, thư ký, cảnh sát, phóng viên pháp đình, những người quét dọn sáu tầng của tòa nhà và cả các vị thẩm phán. Tất cả mọi người trông đều rầu rĩ, tuyệt vọng hoặc sắp khóc đến nơi. Trong khi quý vị có thể tìm thấy một nụ cười hiếm hoi của ai đó vừa được tha bổng không phải chịu bản án hình sự nào đó, thì ở đó đều chỉ là nét mặt nghiêm nghị. Nói cho cùng, cuộc thi nào chẳng có người thắng kẻ thua.

Ngoại trừ trường hợp của tôi.

Hôm đó là sáng thứ Sáu, vài phút nữa mới tới mười giờ, các luật sư và tôi đứng trong một hành lang rộng dài bên ngoài phòng xử của Gleeson. Trừ mấy cái ghế băng bằng gỗ kê sát tường, toàn bộ hành lang hoàn toàn trống trơn. Những cái ghế băng trông thoải mái chẳng kém gì sàn nhà lót vải sơn. Giữa mấy chiếc ghế là bốn cánh cửa cách âm, mỗi bên hai cửa, mỗi cửa dẫn vào một phòng xử án riêng biệt.

Vừa lúc ấy, Magnum nhìn xuống đỉnh đầu tôi và nói:

- Xem kìa, Alonso đến rồi đây.

Anh ấy chỉ về phía một nhân vật dong dong cao đang tiến về phía chúng tôi. Mới nhìn qua, trông anh ấy giống một minh tinh màn bạc hơn là một trợ lý công tố viên Hoa Kỳ. Cao, gầy, điển trai, chải chuốt, nụ cười đôn hậu đến kinh ngạc, anh ấy là tất cả những gì Gã Khốn kiếp không hề có, cụ thể là một hình ảnh của thanh lịch và quý

phái. Trông anh ấy rất giống tài tử George Hamilton, không chê vào đâu được.

- Vậy chắc anh là Jordan Belfort. - Dan Alonso lên tiếng và chìa tay ra bắt. - Trông anh chẳng có vẻ gì là người gây ra nhiều rắc rối đến vậy!

Tôi mỉm cười và bắt tay anh ấy rất nhiệt thành, tự hỏi không biết anh ấy có ám chỉ gì đến chiều cao của tôi không. Thực tế, anh ấy cao hơn mét tám một chút, còn đầu của Magnum thì gần như chạm tới trần nhà xi măng cao sáu mét. Tôi bước một bước về phía cựu sinh viên Yale, tìm chỗ tương xứng về chiều cao, rồi nói:

- Chà, chớ trông mặt bắt hình dong, phải không nào?

Alonson gật đầu và bắt tay tôi rất chặt.

Magnum lên tiếng:

- Alonso, tôi hứa với anh đây là vụ rắc rối cuối cùng. Anh Jordan không còn ham thích bay lòng vòng bằng trực thăng với cả bạch tiền nữa rồi. Phải không, Jordan?

Đừng có quên những cô gái chưa đủ tuổi, tôi thăm nghĩ.

- Mãi mãi. - Tôi nói rất tự tin. - Tôi sẽ không bao giờ đặt một chân tới thành phố Atlantic nữa. Nói thật, tôi không còn hứng thú đặt chân đến *New Jersey* nữa đâu!

- Ai dại gì! - Cựu sinh viên Yale nói.

Magnum nói với Alonso:

- Tôi nghĩ giờ là lúc thích hợp để lướt qua các tình tiết cụ thể. Tôi đã nói chuyện với Jordan về những hạn chế mới và anh ấy hoàn toàn nhất trí. Phải không, Jordan?

- Vâng! - Tôi nói không mấy nhiệt thành. - Thực tế tôi đang trông chờ những hạn chế ấy.

Alonso nói:

- Chỉ cần giữ mình vài tháng và chúng ta có thể quay lại trước mặt Gleeson và giúp anh thoát khỏi việc quản thúc tại gia. Tôi nghĩ đó là cách an toàn nhất cho tất cả chúng ta.

Tôi mím môi và gật đầu nhún nhường, nhưng tôi lại nghĩ thầm rằng: Alonso đúng là người tốt còn cái Gã Khốn kiếp đáng chết rục ở địa ngục mẹ nó cho rồi!

- Cảm ơn anh. - Tôi nói rất nhu mì.

- Không có gì. - Alonso đáp. Sau đó anh ấy nhìn Magnum và nói.
- Tôi không định nói về vấn đề Dave Beall ngày hôm nay. Chúng ta sẽ sắp xếp một buổi điều trần khác cho vụ đó.

Magnum gật đầu, sau đó lại nhìn xuống tôi và nói:

- Anh Dan rất tốt nên giảm tội danh cản trở công lý xuống thành nói dối nhân viên Liên bang.

Alonso đáp lại với giọng châm chích:

- Anh có thể cảm ơn các luật sư của mình về vụ đó. Họ đã quay tôi như chong chóng suốt mấy ngày qua, đặc biệt là anh đấy, Nick ạ. Đến mức tôi không còn muốn nghe thấy giọng họ thêm nữa.

- Chỉ là làm chức phận của tôi thôi mà. - Cựu sinh viên Yale nói.

Tôi mỉm cười với Magnum và cựu sinh viên Yale. Tôi nói với Alonso:

- Tôi rất biết ơn anh nhưng trên hết, tôi biết ngày nào đó, các con tôi sẽ rất biết ơn việc này.

Alonso gật đầu hiểu ý.

- Được rồi, chắc, chúng ta vào trong và giải quyết cho xong việc thôi.

Anh ấy bước một bước, rồi đứng sững lại. Anh ấy ngoảnh sang chúng tôi và nói:

- Tôi thực sự hy vọng Gleeson không hỏi quá nhiều ngày hôm nay, bởi vì tôi không có một tí ý tưởng gì về chuyện gì đã xảy ra ở đây. Toàn bộ vụ này đột nhiên trút xuống tôi và tôi thật sự rất ngại phải đến tòa mà chẳng biết hết toàn bộ chi tiết. Ý tôi là, anh mò đến thành phố Atlantic làm cái chết tiệt gì chứ? Anh đang bị quản thúc tại gia cơ mà, Chúa ơi!

Tôi gật đầu bẽn lễn.

- Chà, tôi nghĩ tôi bị...

Alonso ngắt lời tôi bằng một bàn tay vung lên.

- Không, đừng nói gì với tôi. Tôi chẳng muốn biết đâu. Chẳng có gì hay ho cả. - Anh ấy lắc đầu. - Nhưng mà này, là một người khôn ngoan nhưng anh lại đi làm những việc rất ngu ngốc, anh có biết không?

Tôi gật đầu tán thành.

- Phải, tôi đã nghe nhận xét vậy rồi.

- À, chắc, tôi chẳng lấy làm lạ. Nào, chúng ta đi.

- Chú ý! Chú ý! - Một phụ nữ trung niên mặc bộ váy công sở màu nâu sẫm không có đặc điểm gì nổi bật hô vang. - Tòa án Hoa Kỳ quận Đông New York bắt đầu làm việc. - Cô ta tiếp tục nói bằng một giọng trầm đến kỳ lạ. - Mời tất cả đứng dậy chào Chủ tọa, ngài John Gleeson.

Như một pháp sư, thẩm phán Gleeson trong áo choàng đen xuất hiện từ sau cánh cửa bằng gỗ tấm dẫn từ phòng làm việc của ông ấy vào phòng xử án. Không nói một lời, ông ấy thản nhiên bước lên mấy bậc cấp và ngồi xuống phía sau một cái bàn gỗ rất rộng tọa lạc trên một sân khấu gỗ, trông chẳng khác gì *Bóng ma trong nhà hát** cả.

Bóng ma trong nhà hát (The Phantom Of The Opera) là một tác phẩm của nhà văn Pháp Gaston Leroux, đã được chuyển thể thành phim và nhạc kịch, rất nổi tiếng. - BV

Bên trái thẩm phán, một phóng viên pháp đình ngồi xuống để làm công việc ghi chép các hoạt động tố tụng trong ngày. Phía sau cô ấy là một người đàn ông to bệ mặc chiếc áo khoác thể thao màu lam rộng thùng thình có một chỗ phình to tướng bên dưới nách trái. Ông ta cứ đứng đực ở đó, hai tay khoanh lại trước bộ ngực vạm vỡ, như đợi ai đó làm mời cho ngài thẩm phán. Khi đó, ông ta sẽ tấn công với tốc độ của một con rắn hổ mang.

Chúng tôi là những người còn lại, kể cả nhân viên quản lý thời kỳ trước khi hầu tòa của tôi, Patrick Mancini, một anh chàng với tầm vóc gần một mét chín và nặng hơn một trăm cân đều đứng phía sau bàn bị cáo. Đó là một tín hiệu tốt, tôi nghĩ bụng, bởi vì không có ai đứng sau bàn công tố viên cả (Ở đây, tất cả chúng tôi đều cùng một phe). Thực tế, thậm chí cử tọa duy nhất, một cô gái da đen trạc hai mươi, người tôi đoán là một luật sư hay phóng viên, trông cũng có vẻ ở phe tôi. Cô ấy ngồi ở khu dành cho cử tọa, tay cầm một cuốn sổ ghi chép gáy xoắn và một cây bút.

Magnum đặt tay lên vai tôi và khẽ ấn tôi ngồi xuống ghế. Giờ người phụ nữ thông báo sự xuất hiện của ngài thẩm phán đang làm bầm gì đó với cô phóng viên pháp đình, đại loại là cả Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đang chống lại tôi, Jordan Belfort. Tôi thực sự chưa bao giờ nhìn nhận mọi việc theo hướng đó cả, thậm chí cả với việc nghị án của mình, một quy trình đã diễn ra bí mật trong phòng làm việc của thẩm phán Gleeson.

Thẩm phán Gleeson trông khá được. Cho dù khoác trên người tấm áo choàng đen, ông ấy có một trái tim nhân hậu. Ông ấy tạo cho tôi ấn tượng về người sẵn sàng ngồi xẻ thịt một con gà tây cho gia đình mình trong lễ Tạ ơn. Ông ấy còn rất trẻ để làm một thẩm phán cấp Liên bang, không già hơn tuổi bốn mươi lăm và nổi tiếng là người xuất chúng. Hy vọng tâm trạng ông ấy đang tốt.

Đột nhiên Magnum ra hiệu cho tôi đứng lên. Tôi làm theo.

- Được rồi. - Thẩm phán Gleeson nhẹ nhàng nói. - Giờ có chuyện gì nào?

Alonso lên tiếng:

- Thưa quý tòa, nếu quý tòa cho phép, tôi xin được trình bày.

Thẩm phán Gleeson gật đầu.

- Cảm ơn quý tòa. - Alonso nói. - Vâng, thưa quý tòa, chà, chúng tôi đã đi đến thống nhất với nhóm luật sư của bị cáo về vấn đề này, cũng như với ngài Mancini. Sự thống nhất này gồm việc siết chặt các giới hạn quản thúc tại gia của bị cáo theo những điều khoản rất ngặt nghèo. Bị cáo sẽ chỉ có thể đi làm và về nhà, anh ta phải có mặt ở nhà lúc sáu giờ chiều, không có ngoại lệ. Và vào các dịp cuối tuần, anh ấy sẽ không được ra khỏi nhà sau nửa đêm.

Nói xong, Alonso gật đầu một cái, tỏ vẻ rất hài lòng với những điều kiện mới của tôi.

-Ồ, *thật vậy à?* - Thẩm phán Gleeson lên tiếng. - Chà, tôi có vài câu hỏi đây.

Vậy đây, mọi việc kết thúc còn trước khi kịp bắt đầu.

Gleeson nêu câu hỏi và Alonso không có câu trả lời, bởi vì anh ấy chỉ tiếp quản vụ án này. Cho dù nếu có câu trả lời đi chăng nữa thì cũng chẳng có nghĩa gì cả, bởi vì, Magnum đã nói, đây *chỉ* là điều khiến cho Gleeson nổi giận - thói vô liêm sỉ!

Đột nhiên tôi nhận ra Alonso đang nói huyền thuyên gì đó về trực thăng... túi tiền... sau đó là một phụ nữ không rõ danh tính (dĩ nhiên là tất cả mọi sinh linh có mặt trong phòng xử án, đặc biệt là Gleeson, biết đích xác đây là loại phụ nữ nào) và sau đó anh ấy bắt đầu nói:

- ... nhưng tôi thực sự không biết tất cả những tình tiết đó, thưa quý tòa, bởi vì tôi chỉ...

Gleeson ngắt lời anh ấy bằng một giọng đầy hăm dọa:

- Ngài đang nói với tôi rằng ngài bước vào phòng xử mà không chuẩn bị kỹ, ngài không biết ngọn ngành vụ việc này ư?

Tôi lén nhìn Alonso, lúc này trông như thể vừa lãnh một phát đạn. Theo như tôi hình dung, anh ấy có hai lựa chọn: Thứ nhất là đổ hết cho Gã Khốn kiếp, thứ hai là chỉ cần nói rằng anh ấy rất lầy làm tiếc và rằng chuyện này sẽ không xảy ra nữa. Alonso lên tiếng:

- Tôi rất xin lỗi, thưa quý tòa, chuyện này sẽ không xảy ra nữa.

Giờ đến lượt Mancini.

- Còn ngài Mancini? - Vị thẩm phán giận dữ nói.

Pat rờ rẫm mấy tờ giấy ghi chú và bắt đầu lắp bắp nêu ra mấy chi tiết hù dọa, sau vài chỗ mâu thuẫn nhỏ, anh ấy kết thúc:

- ... Ờ, nhưng mặc dù vậy, tôi vẫn nghĩ anh Belfort có thể tin cậy để chấp hành các điều kiện tại ngoại mới.

Anh ấy nhún vai, như thể nói: “Nhưng đó chỉ là ý kiến của một cá nhân. Đừng quy kết tôi việc đó”.

Gleeson không mắng nhiếc gì anh ấy. Thực tế, ông ấy không nói một lời; ông ấy chỉ trừng trừng nhìn Mancini vài giây, đôi mắt như chiếu ra một tia sáng ghê gớm, tôi ngẩn ra nhìn Mancini dường như càng lúc càng bé tẹo lại, cho tới khi giống một người lùn.

Hài lòng với điều đó rồi, Gleeson mới thôi và sau đó nhìn ông bạn Magnum cũ.

- Luật sư bên bị có gì bổ sung thêm không?

Magnum đứng thẳng lên và nói bằng giọng rất tự tin:

- Có, thưa quý tòa...

Và sau đó anh ấy trình bày cực kỳ chính xác về tất cả những gì đã xảy ra. Lời lẽ anh ấy nói ra rất trơn tru, tự tin và logic với nhau, mà điều này đúng là một tai họa cho tôi, bởi vì đây không phải là tình huống *sự thật sẽ giúp quý vị được tự do*, đặc biệt khi Magnum nói đến phần chiếc trực thăng bị hỏng chính là nguyên nhân chủ yếu khiến tôi không thể về trước giờ giới nghiêm được. Chính lúc đó Gleeson chồm lên.

- Những gì ngài đang nói, ngài luật sư, là lý do biện minh cho khách hàng của ngài là anh ta nghĩ thoát được sự trừng phạt phải không?

-Ồ, không hẳn. - Magnum nói.

Lạy Chúa lòng lành! Tôi nghĩ thầm. Làm sao một tay thẩm phán chưa bao giờ vi phạm luật trong cả đời mình lại sàng lọc được tất cả những chuyện tào lao nhanh đến thế chứ? Cơ hội sẽ là gì đây?

Giờ Magnum cố gắng bào chữa cho tôi, trình bày thêm những sự thật nữa vời cũng như đưa ra một số dự đoán khá mạnh bạo (nếu xét đến các tiền án tiền sự của tôi) về cách hành xử trong tương lai khi bị quản thúc tại gia. Nhưng tôi không còn nghe thêm được nữa. Tôi biết việc này sẽ đi tới đâu, tôi biết *mình* sẽ đi tới đâu. Đó chắc chắn không phải là nhà tôi rồi.

Cuối cùng, có một quãng thời gian im phăng phắc. Tôi cố kìm không nhìn quanh và ngó cử tọa yêu thích của mình. Cô ấy nghĩ

mình đang ngồi dự một buổi điều trần tẻ ngắt và giờ sắp thấy một gã phải nộp mười triệu đô la tiền bảo lãnh tại ngoại!

Gleeson bắt đầu nói, tôi biết ông ấy đang nói tiếng Anh, nhưng vì lý do nào đó, tôi không sao hiểu nổi. Cứ như tay giáo viên bị bóp cổ trong bộ phim hoạt hình *Charlie Brown* vậy. Tôi cảm thấy chóng mặt, sắp nôn đến nơi. Cả gian phòng dường như đang quay chậm chậm, như một cái đu quay.

Rồi tôi nghe thấy Gleeson nói:

- Không... không... tôi không thích chuyện này... đi thẳng vào vấn đề đi... rành rành là rất thiếu quan tâm... trực thăng... chỗ... anh ta lấy tiền mặt...

Sau đó đột nhiên lại thêm những âm thanh của *Charlie Brown*: “Weep, womp... Womp, weep... Weep, womp...” và rồi:

- Sau đây tôi cho giam bị cáo lại.

Điều tiếp theo mà tôi còn nhớ là Magnum nói:

- Hãy đưa tôi đồng hồ, tiền và cả thất lưng của anh nữa.

Tôi chỉ còn vài giây được tự do, tâm trí lập tức nhảy bổ về với lũ trẻ. Tôi định đón chúng vào chiều này. *Buồn làm sao*. Tôi lại bỏ rơi chúng. Khi tháo đồng hồ, tôi nói với Magnum bằng giọng rất khẩn trương:

- Anh phải gọi cho Nadine ngay bây giờ và báo cho cô ấy mọi việc vừa xảy ra. Bảo cô ấy rằng tôi không biết khi nào có thể gọi điện, nhưng hãy hôn bọn trẻ và bảo rằng tôi yêu chúng. Tôi sẽ luôn yêu chúng.

- Tôi sẽ lo vụ này ngay. - Anh ấy nói. - Tôi rất lấy làm tiếc vì những gì vừa xảy ra.

- Không phải lo cho tôi. - Tôi nói khẽ. - Có cách nào thoát vụ này không?

Anh ấy lắc đầu.

- Lúc này thì chịu; chúng ta cần để Gleeson bình tĩnh lại một thời gian. Một thời gian *dài* đấy.

- Một thời gian dài là bao lâu? - Tôi hỏi.

- Ít nhất vài tháng, có lẽ còn lâu hơn nữa.

Không rõ từ lúc nào, gã đàn ông có cái chỗ phòng căng ở dưới áo khoác đã đứng ngay bên cạnh tôi. Ông ta nói khá tử tế:

- Ngài vui lòng theo tôi được chứ?

- Tôi còn lựa chọn nào nữa ư? - Tôi nói với một nụ cười lo lắng.

- Tôi e là không. - Ông ta nói, đặt bàn tay rắn chắc lên vai tôi và nhẹ nhàng hướng dẫn tôi đi về phía một cánh cửa bí mật ở trước phòng xử án.

Tôi bước vài bước, sau đó quay lại Magnum và nói:

-Ồ, bỏ mẹ! Anh gọi cả cho Yulia! Cô ấy đang ở khách sạn Four Seasons. Tôi đã bảo tôi sẽ quay lại sau một tiếng.

- Tôi sẽ lo vụ này. - Anh ấy nói rất bình tĩnh. - Ngay khi tôi xong xuôi với Nadine.

- Phòng đừng tên tôi nhé. - Tôi hét vọng trở lại.

Sau đó tôi đi, bước qua một cánh cửa và thấy mình ở trong một khu vực ít biết tại số 225 Cadman Plaza, gồm những buồng giam giữ, bóng đèn huỳnh quang và những con người tuyệt vọng. Khu vực này không có tên nhưng tôi đã ở đây một lần và gần chết cồng. Giờ tôi quay lại.

Như thường lệ, tôi chẳng có ai để đổ lỗi ngoài chính mình cả.

Chương 25

Không tránh được

Trung tâm giam giữ Metropolitan cao chín tầng ở khu vực u ám của Brooklyn, nơi hắc ám mà những lái xe ngang qua thường vẫn chỉ trở và e ngại. Khoảng hai dặm về phía nam của Tòa án Liên bang, tòa nhà có hàng rào dây thép gai cao ngất và những bóng đèn pha quét dọc ngang này chiếm trọn một khu phố, hút cạn mọi sinh khí của không gian xung quanh nó.

Đám cảnh sát phải mất rất nhiều thời giờ vàng ngọc dẫn giải tôi đến đây; tôi bị lừa từ phòng tạm giam này tới phòng tạm giam khác, từ hành lang xi măng này tới hành lang xi măng khác, từ xe mui kín chở tù nhân tới khu tiếp nhận tù nhân, tay bị còng, chân bị xiềng như một con bò. Lúc nào cũng như lúc nào, dù cố ý hay vô tình, nhiệt độ trung bình trong phòng chẳng bao giờ vượt quá nhiệt độ bề mặt của sao Diêm Vương cả.

Nhưng giờ những gì xấu nhất đã qua.

Bị lột sạch quần áo và lòng tự trọng, sau đó được lệnh phải giương cổ đại pháo và hai quả đạn của mình lên, cúi lưng và ho, tôi cũng xong xuôi mọi thủ tục, nói thế tức là giờ tôi ở trong một gian phòng không cửa sổ, không vách ngăn và không hy vọng mang biệt danh “Buồng 7N” trên tầng bảy ở mé bắc của tòa nhà. Lúc này tôi ngồi trên tấm đệm mỏng như dao cạo, trò chuyện với “người bạn”

mới của mình, Ming, ngồi kế bên. Tội nghiệp cho Ming: Mặc dù là một tay người Hoa mới ba mươi tuổi nhưng trông anh ta chẳng khác gì một con ma sáu mươi tuổi.

- Để tôi hiểu cho đúng nhé. - Tôi nói về hoài nghi. - Anh chưa nhìn thấy mặt trời đã sáu năm rồi cơ à? Tôi thấy chuyện đó hơi khó tin, Ming ạ.

Ming nhún đôi vai gầy guộc được nối với cả loạt bộ phận cũng gầy guộc tương tự của mình. Anh ta nói bằng thứ tiếng Anh nặng trĩu:

- Không phải sáu năm mà là sáu năm *rưỡi*. Quan tòa nói tôi rất nguy hiểm, cho nên lão không cho bảo lãnh tại ngoại.

- Mẹ kiếp! - Tôi lẩm bẩm. - Vậy là chúng ta không được ra ngoài à?

Ming lắc đầu.

- Chỉ trong buồng này thôi. Làm mọi thứ ở đây hết.

Chúa ơi, theo logic, một cái cây cũng cần ánh sáng mặt trời để tồn tại thì một con người cũng phải vậy chứ, phải không nào? Rõ ràng là không phải vậy. Với trái tim trĩu nặng, tôi thò ra một lúc tìm hiểu buồng giam. Đó là một không gian có lẽ rộng mười hai mét và dài hai mươi tư mét, có khả năng nhồi nhét được một trăm lẻ sáu tù nhân, hay *phạm nhân* như thường vẫn nói, tất cả đều sống như trong trại lính, làm mọi thứ từ ăn uống, ngủ nghỉ, vệ sinh, tắm rửa tới đánh răng trong hàng tháng trời hoặc nhiều khi *hàng năm* dưới cả biển bóng đèn huỳnh quang. Không hề nhìn thấy bóng dáng vách ngăn, tôi có thể thấy rõ từ đầu này buồng giam tới tận đầu kia.

Chẳng có gì nhiều để ngắm nghía cả, đơn giản chỉ là cả loạt giường tầng bằng sắt và những chiếc ghế tựa lưng thấp bằng nhựa tạo thành ranh giới ở phía sau với sáu cái bồn vệ sinh tởm lợm và ba cái vòi tắm đầy vi trùng. Ở chính giữa buồng giam là hai tá bàn dài bằng thép không gỉ, một cái bàn bóng bàn rệu rã, một cái lò vi sóng chỉ thỉnh thoảng mới làm việc, một cái lò nướng cổ lỗ sĩ và ba cái ti vi màu treo lơ lửng trên trần nhà. Ngoài giờ ăn ra, những cái bàn dài được sử dụng để xem ti vi (với tai nghe bên trên) hoặc chơi cờ vua, cờ đam, bài tây hoặc nếu quý vị là dân Dominica thì còn có trò domino kiểu trong tù nữa, tức là quý vị phải đập mạnh các quân domino lên bàn trong khi lau bầu cả chuỗi những câu chửi rửa bằng tiếng Tây Ban Nha không liên mạch.

Đó là tất cả những gì có trong Buồng 7N, trừ phi quý vị còn tính thêm cả ba cái điện thoại trả tiền gắn vào bức tường xi măng ở chỗ trạm gác, nơi có một nhân viên nổi máy duy nhất ngồi phía sau cái bàn gỗ rẻ tiền, tay đặt trên cái nút báo động. Điện thoại trả tiền đúng là điểm nổi bật của buồng giam này, một nơi mà các *phạm nhân*, hầu hết đều là dân da đen hoặc gốc Tây Ban Nha (chưa đầy mười phần trăm là da trắng hoặc châu Á) duy trì sự liên hệ rất nhạt nhòa với thế giới bên ngoài. Từ sáng tới tối, họ xếp hàng dài đợi được nói chuyện với những người thân yêu của mình, những người mà mỗi ngày qua đi lại bớt yêu thương họ một chút. Giường của tôi nằm kế bên mấy cái điện thoại trả tiền này.

Vậy là tôi ở đây, ngồi với Ming, cố gắng hiểu tất cả mọi chuyện.

Anh ấy được trời phú cho một nụ cười rất tươi, nụ cười *tốt bụng*. Thật khó tưởng tượng được rằng anh ấy lại là một gã buôn ma túy cho giới tội phạm người Hoa, một gã người nhỏ thó từng châm lửa

thieu một đối thủ cạnh tranh và sau đó dùng chính cái xác đang cháy
ngùn ngụt đó để quay sườn lợn.

- Thế mấy cái tai nghe là thế nào? - Tôi hỏi Ming Tàn nhẫn.

- Chỉ để nhận cuộc gọi thôi. - Anh ta trả lời.

Vừa lúc ấy, ba phạm nhân hối hả đi ngang qua, thành một hàng
dọc. Họ ngoáy hông rất lạ lùng và vung vẩy tay rất cao. Mấy tay đi
bộ nhanh, tôi suy luận. Như tất cả những người khác, họ mặc quần
xám, áo phong trắng, đi giày đế mềm bằng vải bạt màu trắng và đeo
tai nghe. Ming và tôi nhòai người nhìn theo họ xa dần. Tôi làm hiệu
về phía mấy tay đi bộ nhanh đó:

- Họ làm cái gì vậy?

Ming nhún vai:

- Họ tập luyện. Đi bộ vòng vòng suốt ngày. Cho qua thời gian.

Thú vị đấy, tôi nghĩ.

Thực tế, dù mới chỉ đến Buồng 7N năm phút trước, tôi đã rút ra
kết luận rằng kẻ thù chính của tôi không phải là những phạm nhân
khác mà là sự tẻ nhạt ghê gớm khi bị ngồi tù. Nói cho cùng, không
như một nhà tù Liên bang, nơi có nhiều hoạt động và bạo lực tràn
lan, một trung tâm giam giữ Liên bang không hề có các hoạt động
cũng như bạo lực. Chúng chỉ đơn giản là khiến quý vị buồn chán
đến chết.

- Thế thì ở đây không bao giờ có đánh nhau à? - Tôi hỏi Ming.

Anh ta lắc cái sọ hẹp của mình.

- Ai cũng sợ chết khiếp rồi. Anh chịu án mười năm, đánh nhau, anh thành hai mươi năm. Hiểu chưa?

Tôi gật đầu. Chín mươi phần trăm phạm nhân đang đợi kết án, nên nếu họ dính tới đánh nhau hay những chuyện lộn xộn khác, Cục Trại giam có thể báo cho quan tòa xử án, vị này sẽ kết án họ ở mức cao nhất trong khung hình phạt.

- Tôi cần sử dụng điện thoại. - Tôi nói rất vô hồn, rồi đứng lên khỏi mép đệm.

Ming đặt tay lên tay tôi.

- Đây, anh rất giàu có, phải không?

Tôi nhìn xuống anh ta và nhún vai.

- Sao chứ?

Anh ta mỉm cười.

- Bởi vì Ming này làm được mọi thứ cho anh: nấu ăn, vệ sinh, giặt quần áo, dọn giường đệm, cắt tóc. Tôi giống như nô lệ ấy.

Tôi dăm dăm nhìn anh ta một lúc, không tin nổi.

- Bao nhiêu?

- Hai mươi đô la mỗi tuần. Anh trả bằng phiếu do quân nhu cấp. Trả thêm tôi mười đô la, tôi sẽ thó thức ăn trong bếp. Chúng ta ăn như vua luôn. Tôi vẫn chế biến món gà quay vàng rộm ở khu Chinatown* mà!

Khu phố người Hoa. - BV

Tôi cười khùng khục.

- Chắc chắn rồi. - Tôi làm bầm. - Sao lại không chứ?

Tôi tiến tới phía cuối hàng người.

Cuộc gọi đầu tiên của tôi là tới nhà Magnum, buồn thay, đó là số duy nhất tôi nhớ nằm lòng. Tin tức không hay cho lắm. Alonso đang giận dữ: Không phải nổi điên với tôi mà với chính mình. Anh ấy vào phòng xử án mà không chuẩn bị kỹ và phải trả giá cho việc đó. Kết quả là sẽ còn nhiều tháng nữa anh ấy mới quay lại chiếu cố đến tôi. Trên hết, giờ đây chúng tôi phải gánh cái gánh nặng điều tra, để lấy được bản khai có tuyên thệ từ ông chủ cho thuê trực thăng, chủ sòng bạc, phi công trực thăng, cũng như Kiley, nếu tôi có thể tìm được cô bé, để chứng minh và xóa sạch mọi nghi ngờ rằng chuyến đi của tôi tới thành phố Atlantic chẳng liên quan gì đến chuyện rửa tiền cả.

Magnum đã chiêu nạp thêm cả Bo, người lúc này đang liên hệ với các mối quan hệ ở thành phố Atlantic. Coleman cũng đồng ý giúp đỡ, mặc dù Magnum nghĩ tốt nhất là chúng tôi tự tiến hành điều tra, sau đó trình tất cả lên cho Gleeson dưới dạng một bản khai có tuyên thệ; cách này sẽ làm cho thẩm phán biết rằng chúng tôi rất nghiêm túc.

Trước khi gác máy, tôi thấy mình làm cái việc mà tất cả các phạm nhân đều làm: Tôi xin luật sư đừng bỏ rơi mình.

- Cho dù có chuyện gì xảy ra, - Tôi nói với Magnum, một bàn tay bịt trên ống nói. - Đừng thôi cố gắng giúp tôi ra khỏi đây. Tôi không

quan tâm mất bao nhiêu thời gian và tốn bao nhiêu tiền bạc đâu.

- Tôi sẽ không bao giờ dừng bước vì bất kỳ khách hàng nào. - Anh ấy nói rất chân thành. - Đặc biệt với anh lại càng không. Cứ chịu khó ở đó vài tháng. Tôi sẽ đưa anh ra, bạn ạ.

Tôi thở phào nhẹ nhõm.

- Anh đã liên hệ được với Nadine chưa?

- Rồi, cô ấy ổn. Có lẽ *quá* ổn, nếu anh biết ý tôi là gì.

- Tôi hiểu. - Tôi đáp buồn bã. - Cô ấy đang mong những chuyện như thế này mà. Đó là lý do cô ấy cần để lao tới California. Cô ấy có hỏi anh tôi phải ở đây bao lâu không?

- Không, tôi cũng không nói ra, vì lý do đó. Nhưng tôi bảo cô ấy nhận các cuộc gọi của anh và cô ấy hứa sẽ làm như vậy.

Ái chà, đó là việc tối thiểu cô ta phải làm thôi!

- Thế còn Yulia thì sao? - Tôi hỏi với một nụ cười ngớ ngẩn. - Có lẽ giờ cô ấy quay lại với gã bạn trai cũ rồi.

- Tôi không cho là như vậy. - Magnum nói.

- Ô, thế à? Sao lại như vậy?

- Chắc, nếu cô ấy ở đâu đó thì có lẽ là ở phòng khám của bác sĩ tâm thần.

- Anh đang nói gì thế? Có chuyện gì với cô ấy rồi?

- Chuyện *với* cô ấy hoàn toàn khiến tôi phát sốt! Tôi đã gọi cho cô ấy ở khách sạn, như anh dặn, khi báo rằng anh bị bắt lại. Ờ, nói

thế nào nhỉ, bị vào tù, bởi vì cô ấy không biết *bắt lại* nghĩa là sao. Cô ấy gần như bất tỉnh. Cô ấy khóc nức nở trên điện thoại và cứ nói mãi: “Ồi các Chúa ơi!Ồi các Chúa ơi!”. Tôi phải thừa nhận là hơi buồn cười bởi vì cô ấy cứ dùng dạng số nhiều của *Chúa*.

- Ủ! - Tôi hãnh diện đáp. - Cô ấy có xu hướng như vậy.

Đột nhiên tôi thấy khiếm khuyết ngôn ngữ của Đặc vụ KGB thật ám lòng.

- Cô ấy còn nói gì nữa?

- Tôi thực sự không chắc, bởi vì cô ấy chuyển sang nói bằng tiếng Nga. Nhưng dù sao cô ấy là một cô gái *rất* đẹp. Tôi có thể hiểu vì sao người ta chọn cô ấy làm Hoa hậu Liên Xô.

- Đợi một giây: Anh *gặp* cô ấy rồi à?

- Vâng, cô ấy xuất hiện ở văn phòng của tôi mà không báo trước; tôi đoán cô ấy phải gọi cho bộ phận thông tin. Cô ấy run ghê lắm. Thực sự là sợ hãi đến cùng cực. Nick định gọi cho bác sĩ, nhưng sau đó có một tay tên là Igor xuất hiện và đưa cô ấy đi. Anh có biết Igor là ai không?

Một cú sốc!

- Anh cũng gặp cả Igor à? - Tôi hơi ghen. Tại sao Magnum lại được gặp Igor trước tôi chứ? Kỳ cục. Tò mò lẫn át ghen tuông, tôi nói. - Trông anh ta thế nào?

- Hết sức bình thường. - Magnum đáp. - Cao, gầy, tóc bạc, khoảng năm mươi. Ông ta trông rất đáng nghi, như một con cáo già ấy. Ông ta có vóc dáng rất ngon.

- Ý anh là sao, ông ta có vóc dáng rất ngon ấy?

- Ý tôi là ông ấy có vóc dáng rất ổn! Tay này đứng rất thẳng. Có lẽ ông ta từng ở trong quân đội. - Magnum dừng lại một lúc rồi nói tiếp. - Có lẽ ông ta vẫn còn ở trong quân ngũ cũng nên, nếu anh hiểu ý tôi nói.

Vài khắc im lặng trong khi những lời nói rõ ràng rành rành của Magnum vẫn lơ lửng trong không khí. Sau đó anh ấy nói:

- Ông ta có để lại cho anh một lời nhắn rất khó hiểu, đại loại là giờ anh được ông ta bảo vệ. Tôi không rõ ý ông ta là gì. Anh thì sao?

Được Igor bảo vệ ư? Cái gã người Nga điên rồ khôn kiếp nói gì nhỉ?

- Không. - Tôi đáp. - Tôi chẳng hiểu gì. Tôi còn chưa hề gặp tay đó mà!

- Hay đấy! - Magnum nói. - Chắc, Yulia cũng để lại cho anh một tin nhắn, mặc dù đỡ khó hiểu hơn một chút.

Tôi hoạt bát hẳn lên:

- Ồ, thế à? Cô ấy nói gì?

Có tiếng cười khùng khục:

- Cô ấy nói cô ấy yêu anh và sẽ đợi anh bao lâu cũng được, dù là mãi mãi. Tôi nghĩ cô ấy rất chân thành.

Chúng tôi chào tạm biệt nhau, sau đó tôi gác máy và quay trở lại phía cuối dãy. Trước mặt tôi có bốn người, tôi có vài phút để nghĩ.

Trên hết, tôi rất ngạc nhiên về sự chung thủy của Đặc vụ KGB. Tôi chưa bao giờ đoán được điều này, đặc biệt sau trải nghiệm của tôi với Nữ Công tước. Tôi cứ *định ninh* rằng Đặc vụ KGB sẽ chuồn ngay, bởi vì đó chính là những gì Nữ Công tước đã làm. Nhưng giờ tôi đã nghĩ khác về chuyện đó, thái độ của Đặc vụ KGB không có gì ngạc nhiên cả.

Chỉ rất ít phụ nữ đành lòng bỏ rơi chồng mình ngay trên bậc tam cấp tòa án. Những gì Nữ Công tước đã làm thật táng tận lương tâm. Tôi biết mình sẽ nghĩ về chuyện đó mãi mãi. Mặc dù vậy, tôi không còn bận tâm nữa vì tôi đã yêu người khác. Chỗ tôi từng cảm thấy bị phản bội và tan nát cõi lòng thì nay cảm thấy giận dữ và lãnh đạm. Và nói thật, tôi thậm chí không giận dữ nữa. Tôi chỉ muốn các con tôi vẫn ở lại miền đông Mississippi thôi.

Hàng người di chuyển rất nhanh, cuộc trò chuyện của tôi với Nữ Công tước còn nhanh hơn nữa. Magnum đã cho cô ấy biết sự thật, tôi chỉ điền nốt những khoảng trống còn thiếu. Thật thú vị là Magnum đã im luôn chi tiết chiếc trực thăng trong câu chuyện, chỉ tập trung vào những gì xảy ra với Dave Beall và việc nó tạo nên vụ trả thù của Gã Khốn kiếp ra sao. Tôi phải chú ý cảm ơn Magnum về vụ đó mới được.

Nhưng dù thế nào thì tôi cũng quả quyết với Nữ Công tước rằng tôi sẽ sớm về nhà, hai tháng là cùng, trong khi không nói ra, giọng nói của tôi giống như là: “Cho nên đừng có nghĩ đến chuyện nhanh chóng chuyển tới California, quý cô nhé!”.

Về phần cô ấy, cả lời nói và giọng điệu đều không có gì khác. Cô ấy “thật sự lấy làm tiếc” vì tôi lại bị vào tù, nhưng dường như chẳng

buồn bã gì hơn so với khi tôi nói với cô ấy rằng tôi vừa mất chìa khóa nhà và buộc phải gọi cho thợ khóa vậy.

Ngoài chuyện đó ra, chúng tôi quyết định rằng không cần phải nói gì với bọn trẻ cả. Ở tuổi lên sáu và lên bốn, chúng rất dễ lừa, *lừa* đồng nghĩa với *bảo vệ*. Thêm vào đó, cần gì phải làm chúng lo lắng khi mà tôi sẽ sớm về nhà chứ? Hy vọng như vậy, tôi cầu nguyện.

Nữ Công tước hứa nhận tất cả các cuộc gọi của tôi và không nói xấu tôi với bọn trẻ. Tôi tin cô ấy ở cả hai điểm này, không phải vì tôi nghĩ cô ấy cảm thấy có chút thương cảm dành cho tôi mà vì tôi biết cô ấy nghĩ cho bọn trẻ. Như thế là tốt rồi; khi quý vị ở vào tình thế như tôi đây, quý vị chấp nhận chiến thắng của mình mà không cần nghi ngờ gì động cơ cả. Sau đó quý vị nói cảm ơn là đủ.

Khi tôi nói chuyện với các con, tôi cố gắng nói ngắn gọn và dịu dàng. Tôi bảo chúng rằng tôi phải đi công tác, làm cho cả hai đứa thấy vô cùng thích thú. Chẳng đứa nào hỏi khi nào thì tôi sẽ về nhà, đơn giản vì chúng cho rằng sẽ sớm thôi. Ở tuổi Carter, khái niệm thời gian không có ý nghĩa gì nhiều. Nó tính mọi thứ bằng nửa giờ, tức là độ dài trung bình của một phim hoạt hình; bất kỳ điều gì nhiều hơn thế đều được coi là “dài”.

Tuy nhiên, Chandler thì lại khác. Con bé đã học lớp Một và biết đọc (không thạo lắm, ờn Chúa!), cho nên con bé không dễ *bị lừa* lâu được. Cuối cùng, có lẽ chỉ trong vòng một tháng, con bé sẽ đánh hơi thấy mùi chuột chết ngay; sau đó cái biệt danh CIA rất xứng đáng của nó sẽ làm phức tạp mọi việc. Nó sẽ bắt đầu điều tra - nghe lỏm, hỏi những câu hóc búa, kiểm tra các chi tiết nói dối, bỏ sót và mâu thuẫn nhau. Thực tế, con bé là một cô bé sáu tuổi cực kỳ tò mò, một

đưa bé quan tâm và nhớ ba của nó nên sẽ không ngừng đào xới cho tới khi đi đến cùng của mọi việc.

Với ý nghĩ đó trong đầu, trước khi gác máy, tôi bảo con bé rằng chuyến đi của tôi có thể phải qua một vài nơi rất xa - những nơi *rất tuyệt vời*, tôi nói vậy - giống như hai anh chàng ngốc nghếch người Pháp, Phileas Fogg và Passepartout, trong bộ phim *Tám mươi ngày vòng quanh thế giới*. Bố con tôi đã xem bộ phim đó nhiều lần, con bé thấy phim rất tuyệt vời, đặc biệt cách du hành khác nhau của họ.

- Sẽ rất tuyệt! - Tôi nói với con bé. - Con có thể xem video với bác Gwynne và thấy tất cả những nơi tuyệt vời trong khi ba cũng đang tham quan ở đó. Nói thật, sẽ chẳng khác gì hai bố con cùng tới tham quan!

- Ba sẽ đến tất cả những nơi giống như Passepartout à? - Nó hỏi đầy vẻ ngạc nhiên.

- Chắc chắn rồi, cực kỳ ạp! Và ba nghĩ để thăm hết cũng phải mất ngàn ấy thời gian đấy.

- Tám mươi ngày cơ á? - Con bé ré lên. - Tại sao ba mất những tám mươi ngày chứ? Họ cười voi, ba ạp! Sao ba không đi bằng máy bay?

Con quỷ con! Nó thông minh quá! Tôi phải chấm dứt cuộc trò chuyện ngay.

- Chà, ba đoán là ba có thể làm như vậy, nhưng như thế thì chẳng còn thú vị. Mà thôi, hãy xem video với bác Gwynne đi và chúng ta sẽ lại nói tiếp sau nhé, được không?

- Vâng. - Con bé vui vẻ nói. - Con yêu ba.

Sau đó nó hôn tôi một cái rồi kêu qua điện thoại.

- Ba cũng yêu con. - Tôi trêu mếu đáp và hôn đáp lại.

Rồi tôi gác máy, cố kìm nước mắt, đi về phía cuối hàng để đợi đến lượt mình. Mười phút sau, tôi quay số Southampton.

Đầu tiên tôi nghe thấy giọng Đặc vụ KGB: “Alloa?”. Tiếp đến là giọng ghi âm của nhân viên trực tổng đài: “Đây là cuộc gọi từ một nhà tù Liên bang. Nếu nhận, xin ấn phím năm; nếu không nhận, ấn phím chín hoặc gác máy; nếu muốn chặn cuộc gọi từ số này vĩnh viễn, xin ấn bảy - bảy”. Và sau đó im lặng hoàn toàn.

Ôi, lạy Chúa! Tôi nghĩ bụng. Đặc vụ KGB không thể hiểu được những hướng dẫn này! Tôi hét vào điện thoại:

- Yulia! Đừng ấn bảy - bảy! Anh sẽ không thể gọi lại cho em được đâu! Đừng ấn bảy - bảy!

Tôi ngó xung quanh để tìm một gương mặt thân thiện. Một anh chàng da đen cao lớn là người tiếp theo trong hàng. Anh ta đắm đắm nhìn tôi, đầy ngạc nhiên. Tôi lắc đầu và nói:

- Bạn gái tôi là người nước ngoài. Cô ấy không hiểu nội dung vừa rồi. Anh ta mỉm cười trêu mếu, để lộ ra chỗ trống huếch ngay răng cửa.

- Chuyện thường ngày ở huyện, anh bạn ạ. Tốt hơn cả anh gác máy trước khi cô ấy ấn bảy - bảy. Nếu cô ấy ấn thì anh - *bíp bip*, tiếng điện thoại vang lên - chết toi.

Vừa lúc ấy tôi nghe một tiếng *cạch* rõ lớn. Với trái tim trĩu nặng, tôi giữ khư khư ống nghe và đăm đăm nhìn nó đầy giễu cợt. Sau đó tôi quay lại anh chàng da đen cao lớn và nói:

- Tôi nghĩ cô ấy bấm bảy - bảy rồi.

Anh ta lắc đầu và nhún vai:

- Vậy thì anh chết toi.

Tôi định gác máy thì anh ta nói:

- Anh có số nào khác trong nhà không?

Tôi gật đầu.

- Có, nhưng sao?

Anh ta làm hiệu về bảng phím.

- Gọi lại đi; không chặn cả nhà đâu, chỉ đường dây đó thôi.

- Được thế à? - Tôi hỏi đầy nôn nóng. - Tôi nghĩ mỗi lần chỉ một cuộc gọi thôi.

Anh ta nhún vai.

- Cứ gọi cho mèo của anh đi. Tôi chẳng có gì *nhưng* thời gian thì vô khối.

- Cảm ơn bạn. - Tôi nói.

Một anh chàng hết sảy! Đầu tiên là Ming Tàn nhẫn và giờ là Chàng da đen lênh khênh! Những người này không tệ lắm, phải không nào? Đặc biệt là anh chàng này! Anh ta là một người lịch

thiệt thật sự. Sau này tôi biết rằng anh ta chịu án hai mươi năm vì tội tống tiền.

Tôi quay số lần nữa, lần này nàng nghe máy ngay. Những lời đầu tiên của nàng là:

- Ôi các Chúa ơi! *Maya lubimaya! Yalublu tibe!*

- Anh cũng rất yêu em. - Tôi đáp dịu dàng. - Em ở đó ổn chứ, cưng?

- Ở đâu? - Nàng hỏi, kèm theo tiếng khụt khịt.

Lạy Chúa! Tôi nghĩ. Bất chấp mọi chuyện, chi tiết này cũng đủ làm quý vị phát rồ.

- Ý anh là em vẫn ổn chứ?

- *Da...* - Nàng buồn bã đáp. - Em, em ổn. - Sau đó. - Ôi, ôi... ôi các Chúa ơi... em... ôi các Chúa ơi...

Nàng bắt đầu nức nở không tài nào kìm được. Dù cố gắng hết sức tôi cũng không thể không thấy dễ chịu trong những tiếng nức nở của nàng. Rõ ràng với mỗi tiếng nấc, mỗi giọt nước mắt, mỗi tiếng khụt khịt, nàng đang khẳng định lại tình yêu của nàng dành cho tôi. Tôi đã từng rất chú ý đến những câu “Em yêu anh” của nàng mỗi ngày. Khi những câu ấy ít dần, tôi biết mọi việc sắp kết thúc.

Tuy nhiên, hôm nay, cái đoạn kết ấy hoàn toàn không thấy tăm hơi đâu cả. Lúc thôi nức nở, nàng nói:

- Em không quan tâm sẽ mất bao lâu, em sẽ đợi anh mãi mãi. Em sẽ không ra khỏi nhà cho tới khi nào anh về nhà.

Và, nàng đã làm đúng như lời mình nói.

Khi tuần đầu tiên của tôi sau song sắt sắp sửa qua đi, nàng luôn có mặt mỗi lần tôi gọi về Southampton. Theo quy định của trại giam, quý vị có thể nói chuyện bao lâu tùy thích mỗi lần gọi điện, nhiều khi chúng tôi nói chuyện hàng tiếng đồng hồ. Chuyện đó khá buồn cười, tôi nghĩ bụng, nếu như xét đến thực tế chúng tôi chưa bao giờ nói nhiều như vậy khi tôi còn tại ngoại. Mối quan hệ của chúng tôi chủ yếu là vì tình dục; khi không làm tình, chúng tôi ăn, ngủ hoặc tranh luận xem những quyển sách lịch sử của ai chính xác hơn.

Tuy nhiên, giờ đây không còn những tranh cãi như vậy nữa. Dường như chúng tôi đều nhất trí về mọi việc, chủ yếu vì tránh tất cả những chủ đề, thậm chí chỉ liên hệ rất mơ hồ đến lịch sử, chính trị, kinh tế, tôn giáo, ngữ pháp và dĩ nhiên là cả mặt trăng nữa. Thay vào đó, chúng tôi nói những chuyện đơn giản, như tất cả những bữa tối tuyệt vời đã có cùng nhau... tất cả những buổi đốt lửa trên bãi biển... và cách chúng tôi đã ân ái cùng nhau suốt ngày. Nhưng trên hết, chúng tôi nói về tương lai, nghĩa là tương lai *của chúng tôi*, một khi những việc này qua đi, chúng tôi sẽ kết hôn và sống hạnh phúc sau đó như thế nào.

Khi không nói chuyện với Đặc vụ KGB, tôi sẽ vui đầu đọc sách, cố gắng bù đắp lại kiến thức sau nhiều năm tiêu khiển bằng tình dục, ma túy và nhạc Rock & Roll. Theo như tôi còn nhớ thì tôi coi thường việc đọc sách, xem việc đó là tẻ nhạt và chẳng có gì hấp dẫn. Tôi coi mình như sản phẩm của một hệ thống giáo dục lệch lạc nhấn mạnh việc đọc “những tác phẩm kinh điển”, mà đa phần đều chán ngắt và lỗi thời. Có lẽ nếu tôi bị ép phải đọc *Hàm cá mập* và *Bố*

già thay vì *MobiDick* và *Ulysses* thì mọi thứ đã khác đi nhiều (Luôn tìm cách đổ lỗi đi đâu đó).

Cho nên giờ tôi đang cố bù lại quãng thời gian đã mất, trung bình ngón gần hết một cuốn sách mỗi ngày và viết ba lá thư nữa - một cho Đặc vụ KGB và cho hai con, mỗi đứa một lá. Dĩ nhiên, ngày nào tôi cũng gọi cho bọn trẻ để nói với chúng rằng tôi yêu chúng và sẽ sớm về nhà. Tôi không thích việc nói dối chúng nhưng biết đó vẫn là cách tốt hơn cả.

Đúng như dự đoán, Carter rất dễ bị lừa. Chúng tôi nói về bất kỳ phim Disney gì mà nó đang say mê lúc này và sau đó nói “Con yêu ba” và “Ba yêu con”. Các cuộc trò chuyện của chúng tôi kéo dài không quá một phút, nó lại quay lại với sự vô tư sung sướng của con trẻ.

Tuy nhiên, Chandler thì khác. Một cuộc trò chuyện bình thường của hai bố con cũng phải hơn mười lăm phút, nếu con bé nói nhiều thì còn kéo dài đến ngót một giờ. Chỉ có điều tôi không nhớ rõ chúng tôi nói gì mà lâu được đến vậy, mặc dù mỗi tuần qua đi, tôi lại nhận thấy nó càng lúc càng bị ám ảnh với nhân vật Passepartout. Thực chất, nó đang sử dụng bộ phim để theo dõi tiến trình của tôi, giống như việc một người lớn gạch bỏ dần các ngày trên một tờ lịch.

Nó nói đi nói lại những câu như thế này: “Passepartout làm thế này, ba ạ, Passepartout làm thế kia, ba ạ” cứ như thể tôi có thể học hỏi từ những sai lầm của Passepartout và tăng tốc chuyến phiêu lưu vòng quanh thế giới vậy. Với sự giúp đỡ của Gwynne, nó xác định ngày mừng Mười tháng Một là ngày tôi từ Yokohama quay về Hoa Kỳ, giống như nhân vật Passepartout. Tuy nhiên, nếu con bé có thể

giúp tôi nghĩ ra một cách để du lịch nhanh hơn hoặc đơn giản là tránh được tai nạn thì có lẽ tôi đã có mặt ở nhà vào dịp Giáng sinh.

Cho nên khi tôi bảo con bé rằng tôi đang ở Paris, nó nói:

- Ba hãy cẩn thận khi cất cánh trên cái khinh khí cầu nhé! Passepartout phải trèo lên đỉnh khinh khí cầu của chú ấy và suýt ngã lộn cổ đấy!

Tôi hứa hẹn rằng mình sẽ làm đúng như vậy.

Khi tôi bảo với Chandler rằng tôi đang trên đường tới Ấn Độ, nó nói:

- Ba hãy cẩn thận khi ba cưỡi voi nhé, bởi vì Passepartout bị những bộ lạc săn đầu người bắt đấy! May mà chú ấy được cứu thoát.

Từ đó chủ đề sẽ chuyển sang gì đó hoàn toàn vô thưởng vô phạt - những người bạn mới của nó ở trường, chuyện gì đó nó xem trên tivi, đồ chơi nó muốn trong dịp Giáng sinh. Chưa một tin nào thấy nó nhắc đến John Macaluso hay mẹ nó cả. Điều này là ngẫu nhiên hay có chủ định thì tôi không dám chắc, nhưng tôi có thể cảm nhận được rằng nó đang cố gắng bảo vệ những cảm xúc của tôi.

Đến giữa tháng Mười một, cuối cùng Alonso cũng đồng ý thử thêm một lần nữa trước mặt Gleeson. Vấn đề duy nhất là anh ấy cần được phép của tân Trưởng phòng Hình sự, một người có tên Ken Breen (Ron White cũng đã đổi phe để trở thành một luật sư bào chữa cho bên bị). Breen hiện đang bận xử án nên không thể quấy rầy được.

Điều đó chẳng có ý nghĩa gì với tôi cả; nói cho cùng, Magnum cũng không mất đến hơn mười lăm phút để trình bày với Ken Breen. Bo đã thu thập được tất cả các bản khai có tuyên thệ cần thiết, thấy rõ ràng rành rành rằng điều duy nhất tôi mắc lỗi chính là sự ngu ngốc của mình. Tôi bảo Magnum:

- Tôi không quan tâm ai đó bận đến đâu, họ lúc nào cũng có mười lăm phút trống cho việc gì đó quan trọng.

Magnum giải thích rằng đây là vấn đề nghi thức. Khi một AUSA phải tham gia xử án, việc đó cũng giống như một võ sĩ tranh giải bước lên sàn đấu, giữa các hiệp đấu, anh ta không được nói chuyện với người bạn thân nhất của mình. Tất cả những gì anh ta phải lưu tâm là hạ gục đối thủ.

Vì những chi tiết như thế nên khả năng về nhà vào lễ Tạ ơn tan biến như một phát rắm trong không khí. May thay, tôi thực sự không quá kỳ vọng chuyện này, nên cũng không quá thất vọng. Phải, dĩ nhiên được như vậy thì quá tuyệt nhưng tôi cũng chẳng ngu ngốc đến mức đẩy hy vọng của mình lên.

Tôi nhanh chóng thấy rằng mọi điều kỳ vọng có thể là bạn tốt nhất của ta hoặc là cơn ác mộng kinh khủng nhất khi ta ở sau song sắt. Một người đối mặt với hai mươi năm tù luôn hy vọng sẽ được kháng cáo; khi *thua* kháng cáo, anh ta lại hy vọng được tạm tha vì cam kết giữ tư cách đạo đức; khi không được như vậy, cuộc sống của anh ta dường như hoàn toàn vô giá trị và không còn đáng sống nữa thì anh ta tìm tới Chúa.

Tôi rơi vào nhóm bấm giờ siêu ngắn, tức là một phạm nhân mà số phận bất hạnh được đo bằng tháng. Tệ hơn nữa, Magnum quả

quyết với tôi, Gleeson sẽ thả tôi vào mùa xuân, đơn giản là vì thương hại. Tuy nhiên, nếu chúng tôi định đệ trình kiến nghị của mình trước Giáng sinh thì anh ấy không nghĩ rằng John sẽ bác bỏ. Ông ấy là một người biết cảm thông, Magnum hứa hẹn như vậy, và sẵn lòng cho tôi cơ hội thứ hai.

Cũng công bằng đấy, tôi nghĩ bụng. Tôi sẽ phải dành lễ Tạ ơn trong tù. Tôi quay số Old Brookville vào sáng thứ Năm của tuần lễ Tạ ơn. Ngày hôm đó là Hai mươi ba tháng Mười một. Như thường lệ, tôi quay số với một nụ cười trên mặt, nôn nóng muốn được nghe giọng nói của các con. Lạ Chúa, dứt hồi chuông thứ hai, tôi nghe thấy: “Xin lỗi quý khách, số điện thoại quý khách vừa gọi đã bị cắt. Nếu quý vị gọi nhầm đến số này, xin hãy gác máy và thử gọi lại. Không có thêm thông tin gì khác”.

Mới đầu, tôi không gác máy. Tôi cứ áp chặt nó vào tai mình. Đơn giản vì tôi quá kinh ngạc không nhúc nhích nổi. Trong khi bộ não cố gắng tìm kiếm câu trả lời thì ruột gan tôi lại không như vậy: Các con tôi đã chuyển tới California rồi.

Hai ngày sau, không có gì ngạc nhiên khi Nữ Công tước gọi cho bố mẹ tôi và để lại thông tin liên lạc mới trong máy trả lời của họ và cả mã vùng lẫn mã bưu điện đều thuộc về Beverly Hills.

Không hề tỏ ra giận dữ, tôi viết lại những thông tin này. Sau đó, tôi gác máy và quay lại cuối hàng. Có bảy người đứng trước, cho nên tôi có vài phút để ngẫm nghĩ, thật chính xác cả chuỗi những lời nguyên rủa sẽ tuôn ra, những lời đe dọa thật thích đáng và bất kỳ điều gì khác mà một người đàn ông ở địa vị tôi, nghĩa là một người

đàn ông không còn tí quyền lực gì đối với bất kỳ ai hay bất kỳ thứ gì, kể cả chính mình, có thể nói.

Tôi sẽ gọi cô ta là chó đẻ hay ả đào mỗ và... *tôi đang bồn ai mới được chú?* Nếu tôi gọi cô ta bằng bất kỳ “mỹ danh” nào ở trên, cô ta sẽ bầm bầy - bầy và cắt đứt mọi liên lạc! Đây là còn chưa nói đến thực tế cô ta có thể vứt hết thư từ của tôi khỏi hòm thư và cắt tất cả mọi liên lạc viết tay khác. Tôi hoàn toàn chẳng còn tí quyền lực nào nữa rồi! Nhưng điều làm tôi giận dữ nhất là, sâu thẳm trong lòng, tôi biết cô ta đúng.

Ý tôi là, cô ấy biết làm sao? Tôi thì ở trong tù và tiền bạc thì hết sạch. Cô ấy còn phải thanh toán các hóa đơn, phải nuôi các con và cái mái nhà trên đầu sắp bị tước đoạt. Lại còn John Macaluso sẵn sàng như một hiệp sĩ trong giáp trụ sáng ngời. Anh ta có tiền, có nhà cửa, thật trùng hợp, anh ta có vẻ là một tay phù hợp để moi. Anh ta sẽ bao bọc và chăm sóc cô ấy và anh ta sẽ yêu cô ấy.

Anh ta sẽ chăm sóc bọn trẻ.

Thế còn bọn trẻ thì sao? Điều gì là tốt nhất cho chúng? Chúng nên lớn lên ở Long Island trong ảnh hưởng đen tối của tôi chẳng? Hay tốt hơn cả là bắt đầu lại ở California? Dĩ nhiên, các con thuộc về tôi hoặc ít nhất là *gần* tôi. Điều đó thì tôi tin chắc. Nhưng *tôi* thuộc về đâu? Điều gì là tốt nhất cho tôi?

Chẳng có nhiều lựa chọn, tôi đành làm những gì mà mình tin chắc nhiều con người có số phận đen đui nên phải làm thẳng tù trong Buồng 7N đã làm trước tôi: Tôi quay về giường của mình và kéo chăn trùm kín đầu.

Rồi tôi khóc.

Chương 26

Nhiệm vụ mới

Tháng Ba năm 2000

Cuối cùng thì cũng được tự do!

Không khí trong lành! Không khí *tự do*! Vòm trời xanh trong! Vàng mặt trời vàng chói! Tuần trăng viên mãn! Mùi hoa tươi ngọt ngào! Mùi vùng cấm Xô Viết tươi trẻ còn ngọt ngào hơn nữa! Ý nghĩ được hưởng tất cả những thứ này để bù lại! *Tôi thật ngớ ngẩn làm sao!* Những lạc thú đơn giản của cuộc đời rất có ý nghĩa, phải không? Tôi đã rơi xuống địa ngục và sống sót trở về.

Vì vậy mà tôi bước ra từ Trung tâm Giam giữ Metropolitan vào một sáng thứ Hai lạnh giá với nụ cười trên gương mặt và bước nhảy chân sáo cùng với mọi khía cạnh cuộc đời trong tình trạng hỗn loạn hoàn toàn.

Quá nhiều thứ thay đổi trong bốn tháng, trong hoàn cảnh của tôi, rất nhiều thứ đã thay đổi. Các con tôi đang sống ở California, hẻm Meadow giờ nằm trong tay chính phủ; đồ đạc của tôi bị lưu kho, tiền của tôi đang cạn kiệt; tệ hại hơn nữa, tôi phải đeo một chiếc vòng ở cổ chân với những hạn chế nghiêm ngặt đến mức thậm chí không được rời khỏi nhà mình, trừ khi phải đi gặp bác sĩ.

Tôi đã thuê một căn hộ hai tầng trên tầng năm mươi hai và năm mươi ba của tòa nhà Galleria, một tòa tháp kính và bê tông cực kỳ sang trọng cao năm mươi bảy tầng phía trên đại lộ Park ở Manhattan và phố 57 (Tôi gì không bị giam cầm một cách sành điệu chứ? Tôi nghĩ vậy).

Tòa nhà này là nơi trú ngụ cho những trưởng giả châu Âu thu nhập cao, cả phía Đông và phía Tây. Ở phía Tây, họ đến từ những nơi như *Roma*, *Geneva* và *Gay Paree*, còn ở phía Đông, họ từ các nước thuộc khối Xô Viết cũ, đa phần là những kẻ cướp vẫn còn sở hữu nhà cửa ở Moscow hoặc St. Petersburg, khi họ không phải lẩn trốn pháp luật. Không có gì ngạc nhiên khi Đặc vụ KGB cực kỳ thích hợp với nơi này và chính một trong số rất nhiều bạn bè Nga của nàng đã tốt bụng thuê cho chúng tôi không gian tuyệt vời này.

Lúc đó là vào đầu tháng Mười hai, khi Magnum hỏi tôi muốn được phóng thích tới địa chỉ nào một khi Gleeson chấp thuận đơn xin bảo lãnh tại ngoại. Hẻm Meadow không còn phù hợp nữa, anh ấy giải thích, bởi vì nó sắp bị tịch thu vào cuối năm.

Xét hoàn cảnh của tôi thì lựa chọn của tôi rất ít ỏi: Mua hẳn một căn nhà thì thật lố bịch, còn ở lại Southampton thì càng lố bịch hơn. Khi bọn trẻ sống ở Beverly Hills còn trái tim Đặc Vụ KGB thuộc về Manhattan thì chẳng có lý nào lại sống ở quãng giữa không đâu vào đâu cả. Hơn nữa, tôi cần ở gần văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ, bởi vì tôi vô cùng thất vọng là Đầu bếp không chịu hợp tác và dọa đưa vụ án ra tòa; nếu ông ấy làm thế thật, tôi sẽ phải mất nhiều đêm ngồi đốt đèn đến khuya ở văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ để chuẩn bị.

Mặc dù tôi thấy quyết định của Đầu bếp khá rắc rối nhưng nó vẫn còn kém xa so với những phiền phức của tôi với Chandler. Từ giữa tháng Hai, con bé không còn tự chủ được tình cảm của mình nữa. Tám mươi ngày đã qua, tôi vẫn chưa hoàn thành chặng đường vòng quanh thế giới của mình. Con bé biết có điều gì đó không ổn, tôi đã đưa ra mọi lý do biện bạch từ vài tuần trước rồi.

- Ba ở đâu? - Con bé không ngớt lải nhải. - Tại sao ba chưa về nhà? Con không hiểu? Ba đã hứa rồi! Ba không còn yêu con nữa...

Đó chính là lúc Nữ Công tước và tôi phải giảng hòa với nhau. Chúng tôi khó khăn lắm mới nói được với nhau mười từ kể từ cái buổi sáng thứ Tư kinh khủng ấy, nhưng giờ không còn lựa chọn nào khác. Sức chịu đựng của con gái đã làm tan biến thái độ khinh bỉ chúng tôi vẫn dành cho nhau.

Nữ Công tước bảo tôi rằng Chandler tỏ ra rầu rĩ đã hàng tháng trời rồi, con bé luôn gí cái miệng mím chặt vào điện thoại chỉ vì tôi. Hôm lễ Tạ ơn, nó đã khóc và kể từ đó khóc không ngớt. Cần phải làm gì đó, Nữ Công tước nói. Chiến lược *bảo vệ* của chúng tôi đã phản lại chính chúng tôi. Tôi gợi ý rằng cô ấy gọi cho Magnum để kể cho anh ấy biết tình hình đang xảy ra, cô ấy làm theo, và Magnum lại phóng thẳng tới văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ, lần này để *nài nỉ* phải hành động. Trì hoãn như vậy là quá đủ rồi! Đây không còn là vấn đề của Jordan Belfort nữa, đây là vấn đề một đứa trẻ, một đứa trẻ phải chịu đựng.

Thế là mọi chuyện diễn ra: Hành động được thực thi, các buổi điều trần được tiến hành, các chi tiết được đưa ra, vào ngày thứ Sáu cuối cùng của tháng Hai, thẩm phán Gleeson ký lệnh phóng

thích tôi. Magnum lập tức gọi ngay cho Nữ Công tước. Cô ấy lập tức gọi ngay cho Gwynne và chị ấy lập tức nhảy lên máy bay tới California. Chị ấy hạ cánh vào thứ Bảy, ở lại hai tối tại cơ ngơi mới của Nữ Công tước ở Beverly Hills, sau đó đáp một chuyến bay sớm trở lại New York với bọn trẻ đi theo. Chị ấy sẽ hạ cánh lúc năm giờ chiều, tức là còn đúng ba tiếng rưỡi nữa tính từ lúc này.

Với ý nghĩ đó, tôi hít một hơi thật sâu và gõ lên cánh cửa ra vào bằng gỗ óc chó bóng láng của căn hộ 52C. Tôi đã từng ở đây một lần, bên trong cực kỳ sang trọng. Một lối vào lát đá cẩm thạch đen dẫn quý vị tới một phòng khách ốp gỗ gụ với những bức tranh gắn trên tường. Trần nhà cao hơn sáu mét, sàn nhà bằng đá cẩm thạch Ý đen. Dù nơi này thật đẹp nhưng nó cũng lại là một trong những căn hộ buồn nhất ở Manhattan, vì chính tại đây, trong căn hộ rất đẹp này, nơi cậu con trai bốn tuổi của nhạc sĩ người Anh Eric Clapton đã vô tình ngã nhào ra khỏi cửa sổ phòng ngủ. Tôi khá miễn cưỡng khi thuê nó bởi vì chuyện đó, nhưng Đặc vụ KGB trấn an tôi rằng căn hộ này đã được một linh mục và cả một giáo sĩ Do Thái trừ tà.

Vừa lúc ấy, cánh cửa bật mở, nhưng chỉ khoảng một bàn chân. Một lát sau, tôi nhìn thấy một mái tóc vàng Xô Viết quen thuộc nhô ra qua khoảng trống. Tôi mỉm cười trìu mến với nàng Đảng viên Cộng sản của mình và nói bằng giọng Nga: “Giờ thì mở cửa ra thôi!”.

Nàng đẩy cửa mở hẳn ra, nhưng thay vì choàng tay quanh người tôi và hôn tôi tới tấp, nàng chỉ đứng đó với hai tay khoanh trước ngực. Nàng đang mặc một chiếc quần bò rất bó. Chất vải bò được làm phai hắc, phần đầu gối và đùi có số lượng vết rách và lỗ thủng phù hợp. Tôi không phải là chuyên gia về quần bò nữ, nhưng

tôi biết chiếc quần này phải trị giá bằng cả gia tài. Nàng mặc một chiếc áo phong lững màu trắng giản dị trông mềm mại như lông chồn. Chân nàng để trần và bàn chân phải đang di di trên nền đá cẩm thạch, như thể nàng đang cân nhắc xem mình có còn yêu tôi nữa không.

Vờ như bị lãng mạ, tôi nói:

- Chà, em không định hôn anh sao? Anh đã bị nhốt bốn tháng rồi đấy!

Nàng nhún vai:

- Nếu anh muốn thì cứ việc tự nhiên.

- Được. Anh sẽ *làm*, em đúng là đồ quý! - Và ngay lập tức tôi vồ lấy nàng, như một con bò mộng nổi điên. Nàng đổi ngay tư thế và bắt đầu chạy.

- Cứu với! - Nàng kêu lên. - Tôi bị gã tư bản đuổi! Cứu với, *Polizia!*

Một chiếc cầu thang xoáy bằng gỗ gụ ở chính giữa phòng khách dẫn lên tầng trên, nàng nhảy liên ba bậc như một vận động viên vượt rào đẳng cấp thế giới. Tôi bám sát phía sau chỉ dăm ba thước, hơi có phần sao lãng bởi vẻ sang trọng thấy rõ của nơi này. Toàn bộ bức tường phía sau là kính tấm, khoe ra góc nhìn tuyệt vời nhất của Manhattan ngay trước mắt quý vị. Dù rất hứng tình nhưng tôi cũng không thể không thán phục.

Lúc tôi đến được cầu thang thì nàng đã ngồi trên bậc cao nhất, đôi chân dài của nàng để hờ hênh một cách vô tâm thấy rõ. Nàng

ngả người ra sau, bàn tay đặt trên sàn gỗ cứng phía sau lưng. Nàng thậm chí còn không hề thở dốc. Khi tôi lên tới bậc dưới nàng, tôi khụy gối và thở hồng hộc như trâu. Bị giam giữ lâu như vậy, tôi thấy sức khỏe yếu hẳn. Tôi lùa các ngón tay qua tóc nàng và phải mất một lúc để lấy lại nhịp thở.

- Cảm ơn em đã đợi anh. - Cuối cùng tôi lên tiếng. - Bốn tháng là cả một quãng thời gian dài.

Nàng nhún vai.

- Em là một cô gái Nga. Khi người đàn ông của em ngồi tù, em sẽ chờ đợi. - Nàng nhoài về phía trước và hôn lên môi tôi nhẹ nhàng, dịu dàng.

Tôi thấy *hưng phấn!*

- Anh muốn yêu em ngay bây giờ. - Tôi rên rỉ. - Ngay ở đây trên sàn gỗ này.

Nàng còn chưa kịp hiểu chuyện gì thì đã thấy mình nằm ngửa và tôi đã ở trên người nàng, nghiêng chiếc quần bò của mình vào quần bò của nàng, háng ép chặt vào háng. Tôi hôn nàng thật đắm đuối, *nồng nàn!*

Đột nhiên, nàng xoay đầu sang bên và tôi hôn ngay lên gò má xinh xắn của nàng.

- *Nyet!* - Nàng rên rỉ. - Không phải ở đây! Em có điều ngạc nhiên dành cho anh!

Một điều ngạc nhiên, tôi nghĩ thầm. Tại sao nàng không thể sử dụng cho đúng các mạo từ xác định và không xác định nhỉ? Nàng

gần đạt đến hoàn hảo rồi! Có lẽ nàng đã tham dự một khóa học hay đọc một cuốn sách.

- Điều ngạc nhiên gì vậy? - Tôi hỏi, vẫn còn thờ hốt hển.

Nàng bắt đầu cười khúc khích từ phía dưới tôi.

- Nào. - Nàng nói. - Em sẽ cho anh xem. Ở trong phòng ngủ ấy.

Nàng nắm tay tôi và kéo tôi đứng lên.

Phòng ngủ lớn chỉ cách cầu thang chưa đầy ba mét. Khi nhìn thấy nó, tôi không nói lên lời. Hàng chục ngọn nến đang nhảy múa lung linh trong phòng. Nến ở khắp mọi nơi, trên những tấm thảm màu xám sẫm... ở cả bốn phía của chiếc giường sơn đen... trên thành giường sơn cùng màu, có phần đỉnh uốn cong điệu đà và những hình trang trí mạ vàng... sau đó xếp hàng nối tiếp nhau trên ngưỡng cửa sổ dài tới sáu mét ở bức tường phía xa. Những tấm rèm nhung đỏ thẫm che kín không để lọt tia nắng mặt trời nào. Đèn đóm được tắt hết, chỉ có những ánh lửa nhảy múa lung linh.

Trên chiếc giường rộng thênh thang là một chiếc chăn lụa Ý màu xanh dương được nhồi nhiều lông ngỗng đến mức trông nó mềm mại như một đám mây. Chúng tôi cười khúc khích và cùng nằm lăn lên đó. Tôi nhanh chóng nằm đè lên nàng. Chỉ chưa đầy năm giây, chúng tôi đã cởi hết quần bò và cùng rên rỉ một cách say đắm!

Một tiếng sau, chúng tôi vẫn còn rên rỉ.

Đúng năm giờ, nhân viên gác cửa gọi lên và nói có ba vị khách dưới nhà. Người lớn thì kiên nhẫn chờ đợi, anh ta nói kèm một tiếng cười rinh rích, nhưng mấy đứa trẻ con thì không. Cậu bé chạy qua

anh ta và bấm nút thang máy, lúc này cậu ta vẫn đang ấn nó. Tuy nhiên, cô bé thì không đi qua; cô bé vẫn đợi ở trước mặt anh ta lúc này và nhìn anh ta đầy nghi ngờ. Căn cứ vào giọng nói của anh ta, dường như cô bé làm cho anh ta thấy lo lắng.

- Cho họ lên. - Tôi vui vẻ nói và gác máy, túm lấy Đặc vụ KGB và đi xuống tầng năm mươi hai rồi mở cửa.

Một lát sau, tôi nghe thấy tiếng của thang máy mở ra. Sau đó là giọng nói quen thuộc của một cô bé con:

- Ba! Ba ở đâu vậy?

- Ba ở đây! Cứ theo tiếng ba ấy! - Tôi nói to, một lát sau, chúng ngoặt qua góc tường và chạy bổ về phía tôi.

- Ba về nhà rồi! - Carter ré lên. - Ba về nhà rồi!

Tôi khom người xuống, chúng chạy hết tốc lực ủa vào vòng tay tôi.

Trong một khoảnh khắc tưởng chừng như vô tận, không ai nói được một lời. Chúng tôi chỉ ôm hôn và siết chặt nhau trong khi Đặc vụ KGB và Gwynne im lặng đứng nhìn.

- Ba nhớ các con lắm! - Cuối cùng tôi lên tiếng. - Ba không tin được là lại *lâu* đến vậy! - Tôi bắt đầu rúc mũi vào cổ chúng và khe khẽ hít ngửi. - Ba cần phải ngửi các con để bảo đảm rằng đúng là các con. Mũi chẳng bao giờ nói dối cả, các con biết không.

- Là chúng con mà! - Chandler khẳng định.

- Vâng. - Carter chêm vào. - Là chúng con mà!

Tôi níu chúng ở cách mình vừa một cánh tay.

- Chà, nào, để ba nhìn kỹ các con. Các con không có gì giấu giếm chứ?

Tôi vờ ngắm nghía chúng. Chandler vẫn xinh xắn. Tóc con bé đã dài thêm một chút kể từ mùa hè và giờ buông xuống đến bả vai. Con bé mặc một chiếc váy nhung màu đỏ hoa hiên có hai quai mỏng dính những chiếc nơ đỏ nhỏ xíu. Bên dưới váy, con bé mặc chiếc áo cổ lọ bằng vải bông màu trắng và chiếc quần bó kiểu vũ ba lê cũng màu trắng. Con bé đúng là một cô bé nhỏ nhắn hoàn hảo. Tôi nhún vai và nói:

- Được rồi. - Ba tin rồi. Đúng là con!

Con bé đảo mắt và lắc đầu.

- Con đã bảo ba rồi mà!

- Thế còn con? - Carter ré lên. - Cũng vẫn là con đúng không?

Nói xong, thằng bé xoay đầu từ bên này sang bên kia, để tôi nhìn cả hai bên nó.

Vẫn như thường lệ, ấn tượng nhất là cặp lông mi của nó. Tóc nó là cả một lớp rất dày những lọn tóc quăn màu bạch kim. Nó mặc quần bò, đi giày đế mềm và một chiếc áo sơ mi vải Flanen màu đỏ. Thật khó hình dung nổi là chúng tôi đã suýt mất thằng bé lúc mới sinh. Giờ nó là hình ảnh của sự khỏe mạnh, một đứa con trai rất đáng tự hào.

- Có đúng vẫn là em không? - Chandler hỏi vẻ sốt sắng. - Hay em ấy là người máy?

- Không, vẫn là em, đúng thế.

Cả hai lại chạy ủa vào vòng tay tôi và bắt đầu hôn tôi tới tấp. Sau vài giây, tôi nói:

- Các con cũng đi hôn cô Yulia đi nào! Cô ấy cũng rất nhớ các con.

- Không! - Cả hai đưa đồng thanh kêu lên. - Chỉ ba thôi!

Chậc, không hay rồi! Tôi biết Đặc vụ KGB rất nhạy cảm với những việc thế này. Chuyện đó có liên quan đến tâm hồn Nga vĩ đại, mặc dù như thế nào thì tôi chẳng có một mảy may ý kiến gì.

- Ôi, nào. - Tôi nói bằng giọng chỉ đạo. - Cô ấy cũng rất đáng được nhận một cái hôn, phải không?

- Khôôôông! - Chúng ré lên. - Chỉ ba thôi!

Giờ Gwynne mới xen vào:

- Hai đứa nhớ *ông chú đến mức chúng không thể rời ông chú được!* Như thế không phải là rất đáng yêu sao?

Tôi ngược nhìn Đặc vụ KGB. Nàng có vẻ bị xúc phạm. Tôi muốn nói: *Chỉ là vì chúng nhớ anh thôi mà!* Nhưng tôi biết nàng không biết cách đọc khẩu hình tiếng Anh (Nàng nói thứ ngôn ngữ chết tiệt này còn khó nữa là, lạy Chúa!).

- Không sao. - Nàng nói, hơi có phần lạnh lùng. - Em sẽ mang hành lý lên gác.

Trên gác, chúng tôi đi theo một hành lang hẹp và dài, phía cuối có hai phòng ngủ nhỏ. Một phòng đã được cải tạo thành thư viện;

còn phòng kia có hai chiếc giường đơn. Khi Gwynne và Đặc vụ KGB tháo đồ đạc trong va li của lũ trẻ thì ba bố con tôi ngồi trên thảm nâu, bù lại quãng thời gian đã mất. Trong căn phòng này có rất nhiều dấu vết của hẻm Meadow - hàng chục con búp bê yêu thích của Chandler xếp hàng dọc bậc cửa sổ, bộ tàu hỏa gỗ dài dằng dặc của Carter nằm ườn trên thảm, chiếc chăn Thomas, động cơ xe tăng màu xanh lam của thằng bé trải trên một cái giường, còn chiếc chăn Laura Ashley màu hồng và trắng viền đăng ten trắng trị giá hai nghìn hai trăm đô la của Chandler ở trên chiếc giường kia. Chandler đã tắt bật sắp xếp lại số búp bê của mình thành một vòng tròn quanh chúng tôi, trong khi Carter kiểm tra lại đoàn tàu của mình xem có bị hư hại gì trong khi vận chuyển không. Vẫn như mọi khi, Đặc Vụ KGB nhìn bố con tôi và mỉm cười lạnh nhạt.

- Được rồi. - Tôi nói, cố gắng phá tan không khí lạnh lùng. - Đây là những gì cô Yulia và ba dự định dành cho các con tuần này. Vì chúng ta đã có nhiều kỳ nghỉ không được ở bên nhau. Ba nghĩ, ý ba là, *ba* và cô nghĩ rằng chúng ta sẽ bù lại quãng thời gian đã mất bằng cách liên hoan ngay bây giờ! - Tôi ngừng lại và nghiêng đầu sang bên với thái độ biểu thị sự hợp lý. - Muộn còn hơn không, phải không, các con?

Carter nói:

- Thế có phải tức là chúng con sẽ có thêm quà Giáng sinh không?

Tôi gật đầu.

- Chắc chắn là vậy. - Tôi nói nhanh. - Vì chúng ta cũng không có Halloween nên chúng ta sẽ hóa trang vào tối mai và chơi trò “trick or

treat*”!

“Trick or treat” là một phong tục của trẻ em vào dịp lễ Halloween thường thấy ở nhiều quốc gia. Trẻ em mặc đồ hóa trang, họp thành từng nhóm đông hoặc có người lớn đi kèm, đi từ nhà này sang nhà khác để đòi quà, chẳng hạn kẹo hoặc có khi là tiền, bằng cách hỏi “Trick or treat?”. Từ “trick” là một lời dọa sẽ chơi khăm chủ nhà nếu không nhận được quà. - ND

Ngoại trừ ba, tôi nghĩ thêm. Tôi sẽ vờ bị đau lưng vào tối mai, nếu không tôi chỉ cần bước chân ra khỏi căn hộ và sẽ thấy mình quay lại Buồng 7N ngay ngày hôm sau.

Chandler nói:

- Mọi người sẽ vẫn cho bọn con kẹo chứ ạ?

- Dĩ nhiên rồi! - Tôi đáp nhưng trong bụng thì nghĩ *làm gì có chuyện!*

Trong tòa nhà này, quý vị càng có cơ hội gặp Chúa. Galleria là một *khu tập thể* cực kỳ kiêu ngạo; trong đó quý vị có thể đi lên đi xuống bằng thang máy hàng nghìn lần và chẳng bao giờ thấy một đứa trẻ. Thực tế, trong toàn bộ lịch sử của tòa nhà này, hai bà mẹ trẻ chẳng bao giờ chạm mặt nhau để nói: “Ôi, lạ Chúa! Thật vui được gặp chị! Chúng ta hãy bố trí một ngày để cho bọn trẻ cùng chơi nào!”. Tôi bèn thay đổi chủ đề:

- Mà chúng ta cũng đã bỏ lỡ lễ Tạ ơn và lễ Hanukkah*! cũng như...

Hanukkah, Lễ hội Ánh sáng, là một kỳ nghỉ dài tám ngày của người Do Thái để kỷ niệm việc tái dâng hiến Đèn Thánh ở Jerusalem vào thế kỷ thứ hai trước Công nguyên. Hanukkah được cử hành suốt tám ngày và đêm, bắt đầu từ ngày Hai mươi lăm của tháng Kislev trong lịch Do Thái, tức là vào khoảng cuối tháng Mười một đến cuối tháng Mười hai Công lịch. Lễ hội được cử hành bằng việc lần lượt nhóm từng ngọn của một cây đèn nến chín ngọn (gọi là Menorah hoặc Hanukiah), mỗi đêm một ngọn cho tới ngọn thứ tám vào đêm cuối cùng. Một cây đèn Menorah đặc trưng gồm tám ngọn và một ngọn dư gọi là Shamash (tiếng Do Thái nghĩa là “người hầu” hoặc “bổ kéo chuông”), thường có vị trí cao hơn hoặc thấp hơn những ngọn khác. Mục đích của Shamash là có sẵn ánh sáng để sử dụng vì việc sử dụng các ngọn khác trên đèn Hanukkah bị cấm. - ND

Chandler ngắt lời tôi.

- Chúng con cũng có thêm quà cho Hanukkah nữa phải không?

Tôi lắc đầu và mỉm cười.

- Phải, đúng là ranh như quỷ, chúng ta sẽ có thêm quà tặng cho lễ Hanukkah. Và chúng ta cũng bỏ lỡ mất Giáng sinh - Carter nhìn tôi vẻ nghi ngờ. - mà, như Carter từng nói, các con cũng sẽ được quà tặng. - Carter gật đầu một lần nữa và sau đó quay lại với đoàn tàu của nó. - Còn sau đó, nhưng chưa hết đâu nhé, còn cả đêm Giao thừa nữa. Chúng ta sẽ tổ chức tất tần tật.

Vào tối thứ Ba, tất cả chúng tôi đều mặc đồ hóa trang - kể cả Đặc vụ KGB. Nàng khiến tôi vô cùng bất ngờ vì xuất hiện với trang phục Hoa hậu Liên Xô gồm khăn choàng và mũ lưới liềm đính kim

cương giả, trong khi Carter và Chandler sững sốt ngấm nhìn. Trang phục của tôi, một gã cao bồi miền Tây trong chương trình tạp kỹ truyền hình với mũ phớt, bao súng và một cặp súng lục đồ chơi, trông chẳng hấp dẫn và thú vị chút nào. Bọn trẻ thì vẫn như thường: Carter hóa trang thành một siêu nhân Power Ranger màu xanh lam còn Chandler là nàng Bạch Tuyết. May mắn là hàng xóm dưới tầng của chúng tôi khá tốt bụng nên đã cùng tham gia trò chơi và cho bọn trẻ kẹo.

Tối thứ Tư, tôi làm món gà tây và món nhồi; món thứ nhất tôi nướng thành một thứ da giày, món thứ hai là hỗn hợp của hăng Stove Top*. Những món còn lại trong bữa tiệc thịnh soạn, gồm xốt nam việt quất, nước xốt, bánh khoai tây, bánh bí ngô, chút hương vị Nga là nửa cân trứng cá tầm muối đắt tiền (với giá ba trăm đô la, chi bằng ngân sách ngày càng eo hẹp của tôi), gom từ một siêu thị dành cho những người sành ăn uống ở gần đó, nơi đem lại cho thuật ngữ *giá cả bịp bợm* thêm một ý nghĩa mới.

Hăng chuyên sản xuất đồ ăn nhanh. - BV

Tối thứ Năm, bố mẹ tôi ghé chơi. Chúng tôi đốt một ngọn đèn Menorah cho mẹ tôi và Chandler cùng Carter được nhận quà tặng lễ Hanukkah (lại thêm tiền chảy khỏi ngân quỹ). Ngày thứ Sáu, chúng tôi đi - Ồ, tôi nên nói là *chúng* đi. - tới nhà hàng Macy's và mua một cây thông Giáng sinh giả, sau đó chúng tôi dành cả ngày còn lại nghe các bài hát mừng Giáng sinh và trang trí cây thông. Dĩ nhiên, bọn trẻ lại nhận thêm quà.

Tối thứ Bảy, tức là tối cuối cùng ở bên nhau, chúng tôi tổ chức Giao thừa, hóa ra *thật sự* lại là một niềm gở vì tôi được gặp Igor lần

đầu tiên. Magnum mô tả cực kỳ chuẩn, bắt đầu với mái tóc màu bạc của tay này, trông chẳng khác gì một lớp thuốc súng mỏng dính đang cháy xèo xèo. Thậm chí mô tả càng chính xác hơn nữa với dáng điệu của Igor, mà theo suy nghĩ của tôi, chỉ có thể là kết quả của một trong hai trường hợp - hẳn đã dành nhiều năm đứng nghiêm trong một trại huấn luyện bí mật của KGB hoặc ai đó đã từng gí súng điện vào mông hẳn.

Cho dù là trường hợp nào thì Igor vẫn có thể uống rượu, mặc dù theo lời hẳn, việc đó chỉ đơn thuần là làm sạch gan theo kiểu Nga, tức là sử dụng rượu vodka.

Phải, không thể phủ nhận rằng Igor sắc sảo cũng như rất tham vọng mặc dù tôi có ấn tượng rất rõ rằng điều hẳn *thật sự* muốn là nắm trong tay một thứ vũ khí hủy diệt tối thượng để bắt cả thế giới làm con tin. Tại sao ư? Không phải vì tiền hay quyền lực, thậm chí là tình dục! Tất cả những gì Igor muốn chỉ là mọi người câm miệng và nghe theo hẳn.

Lúc đó mới hơn tám giờ tối, chúng tôi quyết định tổ chức Giao thừa bên chiếc bàn ăn dài gần bốn mét. Cũng như những đồ đạc khác, chiếc bàn này đồ sộ, trang trọng và phủ bằng sơn Ý màu đen. Phòng ăn ngay kế bên phòng khách và có cảnh trung tâm Manhattan rất ngoạn mục. Vào giờ này buổi tối, đèn thành phố đều đã thấp sáng phía sau trong một khung cảnh rất tráng lệ.

Mặc dù về mặt lý thuyết tôi là chủ nhà, nhưng chính Igor dường như mới là người cầm trịch buổi tối hôm nay, trong khi Chandler, Carter và bản thân tôi - tất cả diện những chiếc mũ Giao thừa tạo hình như những chiếc mũ lừa bằng giấy - và lắng nghe. Đặc vụ KGB

cũng đội một chiếc mũ lửa, mặc dù nàng đang nuốt lấy từng lời của Igor. Thật buồn nôn.

Từ phía bên kia bàn ăn, Igor nói với tôi:

- Hiểu chưa! Tôi, Igor, chỉ bằng một cái bật ngón tay - Lão bật ngón tay, trong khi Chandler và Carter chăm chú nhìn, không hiểu gì. - có thể tạo ra lửa!

Giờ Đặc vụ KGB xen vào.

- Anh ấy có thể làm được đấy, em đã nhìn thấy rồi.

Giờ đến lượt Chandler xen vào:

- Bác phải gọi là Gấu Khói* chứ.

Gấu Khói (Smokey Bear) là biểu tượng lấy may của Cục Lâm nghiệp Hoa Kỳ, được tạo ra để giáo dục công chúng về hiểm họa cháy rừng. Biểu tượng sống của Smokey Bear là một chú gấu con Bắc Mỹ tìm thấy vào mùa xuân năm 1950 trong vụ cháy rừng ở Capitan Gap, thiêu trụi sáu mươi chín kilomet vuông tại rừng Quốc gia Lincoln, thuộc bang New Mexico. Smokey trèo lên một cái cây để tránh lửa nhưng cả bốn chân bị đốt cháy. Nó được lực lượng cứu hỏa tìm thấy và cứu sống. Chú gấu này qua đời ngày mừng Chín tháng Mười một năm 1976, hài cốt được chuyển về Capitan, New Mexico, an táng tại công viên Lịch sử Smokey Bear. - ND

Giờ đến lượt tôi:

- Con bé nói đúng đấy, Igor. Gấu Khói sẽ đeo bám anh nếu nó biết anh có thể tạo ra lửa.

Carter lên tiếng:

- Tại sao tên bác lại là Igor? Đó là tên một con quái vật mà.

Đặc vụ KGB, vốn đã có quan hệ gần gũi với Carter qua nhân vật Chuột túi Crash, nói:

- Igor cũng giống như tên Gary thôi. Đó là một tên gọi ở Nga.

Carter nhún vai, chẳng tỏ vẻ gì cả.

Igor hỏi Chandler:

Gấu Khói mà cháu nói đến là ai thế?

- Đó là gấu chống cháy rừng. - Con bé vui vẻ đáp. - Nó thường xuất hiện trên ti vi.

Igor gạt đầu về đã hiểu, sau đó nhấc cái cốc rượu mạnh Baccarat trị giá hai trăm năm mươi đô la còn đầy một nửa thứ rượu vodka Stolichnaya tám mươi độ và nốc cạn như thể đó chỉ là không khí vậy. Sau đó hắn đặt cái cốc xuống với một tiếng cộp đầy dứt khoát.

- Các vị phải hiểu! - Hắn tuyên bố. - Lửa - không - thể - tồn - tại - nếu - không - có - oxy. Cho nên ai điều khiển được oxy thì - điều - khiển - được - lửa.

Sau vài khắc im lặng, Chandler nhặt một cái kèn giấy và nhét vào mồm, đăm đăm nhìn Igor, rồi lấy hết sức thổi cái kèn. Igor nghiêng chặt răng và rúm lại. Sau đó hắn rót cho mình một ly vodka nữa và uống cạn.

Tôi muộn hôm đó, trước lúc ra về, Igor hứa sẽ chứng minh cho tôi thấy khả năng điều khiển lửa của hắn, nhưng không phải lúc này. Trước tiên, hắn cần biết rõ tôi hơn đã; sau đó hắn sẽ chứng minh cho tôi thấy. Đêm Giao thừa kết thúc như vậy đấy.

Sáng hôm sau, vấn đề bắt đầu nảy sinh khi phải nói lời tạm biệt. Thực tế, tôi đã lên kế hoạch nói chuyện riêng với từng đứa trước khi chúng ra đi, nhưng tôi không sao tìm được lời thích hợp. Carter, theo tôi nghĩ, sẽ dễ dàng hơn, tuổi đời, giới tính và bản tính của nó, dù là lý do nào, dường như cũng đều trôi qua mà không để lại những ảnh hưởng tồi tệ.

Nhưng Chandler thì ngược lại. Con bé rất phức tạp, khôn trước tuổi. Tôi biết việc nói lời tạm biệt với nó sẽ rất khó khăn và có rất nhiều nước mắt. Những gì tôi không thể đoán được là nhiều bao nhiêu.

Tôi tìm thấy con bé ở trên gác, trong phòng ngủ của nó, một mình. Nó đang nằm úp mặt trên giường, mũi ấn sâu xuống tấm chăn hồng. Không như lúc mới đến, nó ăn mặc thật diện để đón ba, giờ nó mặc đơn giản hơn, quần len bó màu hồng nhạt và một chiếc áo lạnh có mũ trùm màu hồng.

Với trái tim nặng trĩu, tôi ngồi xuống mép giường và lùa tay xuống dưới áo và bắt đầu vuốt lưng nó nhẹ nhẹ.

- Có chuyện gì vậy, cục cưng? Bác Gwynne bảo với ba rằng con không được khỏe.

Con bé gật đầu mà chẳng nói gì, mặt nó vẫn dán chặt xuống chăn.

Tôi vẫn xoa xoa lưng nó.

- Một vậy con có bay được không?

Con bé vẫn gật đầu như thế, mặc dù có vẻ mạnh mẽ hơn.

- À, ba hiểu rồi. - Tôi nói đầy nghiêm túc. - Con bị sốt chứ gì?

Nó nhún vai.

- Ba sờ trán con nhé!

Nó lại nhún vai.

Tôi thôi xoa lưng con bé và đặt mu bàn tay lên trán nó. Nó vẫn mát.

- Chắc, con vẫn bình thường, cục cưng ạ. Hay con bị đau ở đâu?

- Bụng con. - Nó lằm bằm bằng giọng không dứt khoát.

Tôi cười thầm.

-Ồ, bụng à. Ba hiểu rồi. Chà, sao con không lật người lại và để ba xoa bụng cho con, được chứ?

Nó lắc đầu từ chối.

Tôi đặt tay lên vai nó và hết sức thận trọng, tôi nhẹ nhàng xoay nó lại.

- Nào, cục cưng, để ba xem nào!

Tôi vuốt lại tóc nó và chăm chú quan sát. Những gì nhìn thấy tôi sẽ không bao giờ quên được: gương mặt cực kỳ đau khổ của con gái tôi, đôi mắt nó đỏ và sưng mọng, môi dưới vẫn còn run run. Nó đang khóc dưới gối, vì không muốn tôi nhìn thấy.

Cố kìm nước mắt của mình, tôi thì thầm:

- Ồ, Channy, không sao. Đừng khóc nào, con yêu của ba. Ba yêu con, ba luôn luôn yêu con mà.

Con bé bặm môi thật chặt và lắc đầu rất nhanh, cố gắng kìm nước mắt. Nhưng chẳng có ích gì. Những giọt lệ nhỏ bé bắt đầu tràn trên má nó. Đó là lúc tôi cũng không tự chủ được nữa.

- Ôi, lạy Chúa. - Tôi nói khẽ. - Ba xin lỗi, Channy. - Tôi nắm chặt lấy nó và kéo nó vào sát tôi. - Ba rất xin lỗi. Con không sao, cưng ạ, tất cả là lỗi của ba. Đừng khóc nữa nào con yêu.

Tôi hoàn toàn suy sụp, không thể nói thêm được lời nào nữa.

Sau vài giây, tôi nghe thấy giọng nói nhỏ xíu của nó:

- Ba đừng khóc, con vẫn yêu ba mà. Con xin lỗi đã làm ba khóc. Rồi nó cũng sụp xuống, run lên bần bật trong tay tôi.

Cứ như vậy, hai chúng tôi cùng sụp xuống chần, ba và con gái, khóc trong vòng tay của nhau. Tôi cảm thấy sự thất bại lớn nhất trên đời, câu chuyện mang tính cảnh báo cuối cùng cho cuộc đời một con người. Tôi sinh ra với mọi tài năng, mọi lợi thế. Tôi có thể có được tất cả nhưng tôi đã hủy hoại mọi thứ. Lòng tham và sự thái quá của tôi đã lấy đi những gì quý nhất của chính mình.

Sau vài phút, cuối cùng tôi cũng trấn tĩnh được. Tôi nói:

- Nghe ba này, Chandler. Ba con mình cần mạnh mẽ vì nhau. Chúng ta có thể vượt qua chuyện này, chúng ta có thể làm được! Một ngày nào đó, chúng ta lại ở bên nhau mãi mãi. Ba hứa với con điều đó, Channy. Từ đáy lòng ba đấy.

Qua những tiếng khụt khịt nho nhỏ, con bé nói:

- Ba về California với con đi, ba; *hãy* về đi. Con sẽ sống với ba ở đó.

Tôi lắc đầu buồn bã.

- Ba không thể cương ạo. Cho dù rất muốn nhưng ba không thể.

Con bé lại sụt sịt.

- *Sao lại không chứ?* Con muốn được như ngày trước.

Tôi dịu dàng ôm lấy nó, nghiền răng và lắc đầu giận dữ. Tôi phải làm được điều này bằng cách nào đó. Tôi không thể để con cái mình lớn lên mà không có tôi. Tôi sẽ nghĩ ra cách để chuyển tới California. Đó sẽ là nhiệm vụ duy nhất trong cuộc đời tôi, không còn gì khác.

Tôi hít một hơi thật sâu và lấy lại tinh thần.

- Nghe ba nói này, Chandler; ba muốn nói với con một chuyện.

Con bé ngược nhìn lên. Tôi quệt nước mắt trên má bằng mu bàn tay.

- Được rồi, cương, giờ có rất nhiều điều ba sắp nói có thể không có ý nghĩa với con ngay lúc này, nhưng một ngày nào đó chúng sẽ có ý nghĩa, khi con đã khôn lớn. - Tôi ngừng lại và lắc đầu, tự hỏi

liệu con bé không bao giờ nhận ra tôi đã đồn mạt như thế nào thì có tốt hơn không. - Cách đây khá lâu, ba đã làm một số việc rất xấu trong công việc của ba, nhiều người bị mất tiền vì chuyện đó. Đó là lý do ba phải vắng mặt mấy tháng qua: Ba bận trả tiền lại cho họ. Con hiểu không?

- Vâng. - Con bé đáp khẽ. - Nhưng làm sao ba không thể chuyển về California bây giờ?

- Bởi vì ba chưa trả hết tiền cho họ. Ba cần một thời gian nữa, cưng ạ, bởi vì có rất nhiều người bị mất tiền.

- Con có mười hai đô la trong con lợn. Số tiền đó có giúp được ba không?

Tôi khẽ bật cười.

- Con hãy giữ lấy mười hai đô la ấy, con yêu. Ba sẽ trả lại mọi người bằng tiền của ba. Nhưng hãy nghe ba này, Channy, vì giờ ba sẽ hứa với con một điều trọng đại. Con đã sẵn sàng chưa nào?

- Vâng. - Con bé làm bằm.

- Được rồi. Ba hứa với con rằng cho dù chuyện gì xảy ra, dù ba phải làm gì đi chăng nữa, thậm chí nếu phải đi bộ, thì ba cũng sẽ chuyển tới California. Con hãy ghi nhớ lời ba nói nhé!

Nụ cười của con bé làm cả căn phòng sáng bừng.

- Khi nào ba sẽ chuyển đi?

Tôi mỉm cười đáp lại.

- Sẽ sớm nhất có thể, cực cứng ạ. Nhưng con sẽ phải kiên nhẫn một chút. Nhưng ba hứa sẽ đến đó.

Con bé mỉm cười và gật đầu háo hức.

- Vâng, ba ạ.

- Và không được khóc nữa! - Tôi nói thêm và mỉm cười.

- Vâng. - Con bé đáp, vòng tay ôm lấy tôi. - Con yêu ba.

- Ba cũng yêu con. - Tôi nói nhanh.

Thật kỳ lạ, trong khoảnh khắc đó, mặc dù còn rất nhiều điều rắc rối đang đè nặng lên mình, tôi biết rằng mình sẽ hoàn thành mục tiêu đó.

Chương 27

Thói thường trở trêu

Sáng hôm sau, tôi nằm dài trên giường xem kênh Tài chính, trong đó một phụ nữ tóc vàng đang đề cập gì đó đến một “phiên mở cửa mất giá” rất nghiêm trọng trên sàn NASDAQ sáng nay. Rõ ràng có sự mất cân bằng trật tự với cán cân không may nghiêng về bên bán.

Chẳng có gì ghê gớm, tôi nghĩ bụng. Người đẹp tóc vàng có lẽ đang phản ứng thái quá, cho dù không phải như vậy thì cũng chẳng có gì cả. Nói cho cùng, thị trường lên rồi lại xuống, một nhà kinh doanh hiểu biết có thể hái ra tiền ở bất kỳ thị trường nào. Kế hoạch của tôi hết sức rõ ràng.

Với số tiền hai trăm năm mươi nghìn đô la vẫn còn, tôi sẽ làm ăn trên sàn NASDAQ đầy tham vọng với độ chính xác của Sói già và nhanh chóng có được một khoản nho nhỏ. Sàn NASDAQ đã tăng gấp đôi trong vòng mười hai tháng qua và còn ai giỏi hơn Sói già trong việc lợi dụng bong bóng đầu cơ kể từ năm 1929 chứ? Việc đó chẳng khác gì câu cá trong thùng.

Nhưng than ôi, người tính không bằng trời tính.

Vào lúc chín giờ ba mươi phút sáng, sàn NASDAQ sụt giảm hơn bốn phần trăm, hai ngày sau, nó giảm thêm năm phần trăm nữa. Vào ngày Cá tháng Tư, nó mất hơn hai mươi phần trăm, trò đùa số

phận trút ngay lên tôi. Quả bong bóng dotcom cuối cùng cũng nổ tung và sẽ tiếp tục xì hơi (với tốc độ không thể lường được) trong tương lai. Đúng vậy, trong khi một doanh nhân hiểu biết *có thể* hái ra tiền ở bất kỳ thị trường nào nhưng anh ta sẽ không thể làm được điều đó với nguồn lực hạn hẹp, nhất là khi đã dốc sạch túi cho một lần kinh doanh không may duy nhất. Vậy là tôi từ bỏ kế hoạch trước khi bắt đầu nó.

Trong khi đó, Đặc Vụ KGB và tôi đã trải qua nhiều vui buồn lúc tôi “ngồi tù”, như cách nói của nàng, nhưng giờ khi tôi được ra ngoài, mọi việc lại trở nên thật mong manh. Dĩ nhiên, chuyện chăn gối vẫn rất tuyệt vời, nhưng các cuộc trò chuyện thì chỉ ở mức tối thiểu. Vào tuần thứ ba của tháng Tư, tôi tin chắc rằng chúng tôi không thể có tương lai cùng nhau. Điều đó quá rõ ràng; thực tế, nó rõ ràng đến mức vào ngày Mười bảy tháng Tư, tức là sinh nhật Đặc vụ KGB, tôi đã quỳ gối và cầu hôn nàng.

- Em sẽ cưới anh nhé, *maya lubimaya*, hãy là người vợ hợp pháp *thứ ba* của anh chứ?

Điều tôi không nói ra (nhưng biết sẽ là sự thật) là: “Và em có hứa hành hạ anh và làm anh phát điên, cũng như bảo đảm rằng anh là thằng đàn ông khốn khổ nhất hành tinh này cho tới khi cái chết chia lìa chúng ta không?”.

Không đọc được những ý nghĩ bên trong của tôi, nàng nhanh nhẹn đáp:

- *Da, maya lubimaya*, em sẽ là vợ anh.

Nghe vậy, tôi lồng một viên kim cương màu hoàng yến nặng bảy cara đính trên khuôn platinum vào ngón tay đeo nhẫn thanh mảnh của nàng và ngắm nghía nó một lúc. Ồ, thật diễm lệ, tuyệt vời, cũng rất quen thuộc, thực tế, đó chính là chiếc nhẫn đính hôn cũ của Nữ Công tước mà tôi đã tìm cách giữ lại được khi chia tay.

Có phải là điềm gở không? Tôi tự hỏi. Ý tôi là, không phải ngày nào cũng có một gã đàn ông đề nghị một phụ nữ làm người vợ thứ ba của mình và sau đó đeo một chiếc nhẫn từ cuộc hôn nhân thất bại trước đó lên tay nàng như là một biểu tượng của tình yêu, cảm xúc và cam kết đối với sự bền vững vĩnh cửu. Nhưng tôi có lý do của mình, ít nhất không phải vì không dám chắc lấy gì tặng nàng trong ngày sinh nhật (Đấy là chưa nói đến thực tế rằng một món quà sinh nhật sẽ lại tổn của tôi kha khá và tôi đang cố gắng thắt lưng buộc bụng).

Nhưng khi tôi gọi cho George và cố gắng giải thích tất cả việc này, ông ấy đã mắng vào mặt tôi:

- Anh bị làm sao vậy? - Ông ấy gắt lên. - Anh có thể bán thứ gì đó được cả trăm nghìn, anh đúng là thộn quá!

A ha, a ha, a ha! Tôi nghĩ. Đặc vụ KGB đã gắn bó với tôi qua nhiều vui buồn, tôi nợ nàng nên chúng tôi phải lấy nhau, phải không nào? Thêm nữa, còn địa vị của nàng với tư cách là Hoa hậu Xô Viết đầu tiên, cuối cùng và duy nhất trong lịch sử một quốc gia giờ đã không còn tồn tại nữa thì sao? Điều đó có ý nghĩa gì đó! Rồi George nói:

- Mà cô ấy thậm chí còn chưa hòa thuận với các con anh, nên sẽ chẳng hay đâu.

Có hề gì. Nếu tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa thì tôi sẽ lại ly hôn lần nữa.

Trong khi đó, Nữ Công tước tỏ ra chơi đẹp một cách khác thường. Chỉ trong vòng ba tuần sau khi bọn trẻ rời New York, cô ấy đã đưa chúng trở lại. Hơn nữa, cô ấy cũng đồng ý để tôi ở bên chúng cả mùa hè. Vấn đề duy nhất là: Tôi làm thế nào có thể giúp chúng tiêu khiển trong một khu chung cư Manhattan lúc nhúc những cư dân ô trọc trong khi tôi bị bó chân bó tay vì quản thúc tại gia với một vị hôn thê không hề có tình cảm và không nói đúng ngữ pháp tiếng Anh kè kè bên cạnh. Điều đó sẽ rất khó. Không có bãi cỏ trước nhà để chạy quanh, bể bơi hay bãi biển để xây các lâu đài cát, chúng sẽ chán đến chết. Đây là chưa nói đến thực tế rằng trên đảo Manhattan, nhiệt độ là hơn 40 độ C còn độ ẩm là 1000 phần trăm! Bọn trẻ làm sao sống nổi trong điều kiện như thế? Chúng sẽ héo quắt như những bông hướng dương nhỏ bé ở sa mạc Gobi.

Thành phố này chẳng có chỗ nào cho trẻ con cả, đặc biệt là vào mùa hè! Tất cả mọi người đều biết điều đó, đặc biệt là tôi. Tất cả bạn bè của chúng đều ở Hamptons. Làm sao tôi có thể để chúng thất vọng lần nữa chứ? Tôi đã đẩy chúng vào địa ngục đủ rồi. Nhưng rõ ràng thuê một chỗ ở Hamptons là rất đắt đỏ, tôi lại đang cố gắng tiết kiệm. Giá như NASDAQ không sụp đổ!

Một lần nữa, George lại có giải pháp. Ông ấy gọi cho tôi bằng điện thoại di động trong khi đang đứng ở một sân cát trên điểm phát bóng thứ sáu của sân Shinnecock. Ông ấy nói:

- Tôi có tin sốt dẻo về một điền trang rộng mười lăm mẫu ở Southampton. Tay chủ là một thái tử người Đức nào đó có chức

danh nhưng lại thiếu tiền, cho nên anh ta muốn cho thuê chỗ đó với giá rẻ.

- Nơi đó trông thế nào? - Tôi hỏi, đúng là ăn mày đòi xôi gấc.

- Chà, không được như hẻm Meadow - Ông ấy đáp - nhưng vẫn rất tuyệt. Có bể bơi, sân tennis và sân sau rất rộng. Rất hợp cho bọn trẻ. Thậm chí anh còn thấy cả hươu chạy qua sân sau cơ!

- Bao nhiêu? - Tôi hỏi về rất thận trọng.

- Một trăm hai mươi nghìn. - Ông ấy trả lời. - Đúng là món hời đấy. Chỗ đó chẳng khác gì một khu nhà nghỉ đi săn ở Thụy Sĩ.

- Tôi không kham nổi đâu. - Tôi nói nhanh.

Nghe thế, George trả lời còn nhanh hơn:

- Đừng lo, tôi sẽ trả tiền thuê trước cho anh. Anh có thể hoàn trả tôi sau khi làm ăn được. - Sau đó ông ấy nói. - Anh cũng như con trai tôi thôi, Jordan ạ, anh có thể nghỉ ngơi một chút ngay lúc này. Cho nên cứ tiến hành đi và đừng có nghi ngờ lòng tốt của nhau.

Mới đầu, niềm tự hào bản năng đàn ông của tôi thúc giục hãy từ chối sự hào hiệp của George, nhưng chỉ trong một giây thôi. Nơi đó quả hợp cho bọn trẻ, trên thực tế, George giống như cha tôi thật. Thêm vào đó, một người giàu có như ông ấy (một người giàu có như *tôi* trước kia) thì một trăm hai mươi nghìn chẳng thấm vào đâu. Giàu có ở mức độ đó thì tiền bạc chỉ là một đầu mục trên bảng quyết toán tài chính mà thôi, quý vị có niềm vui từ việc giúp người khác bằng tiền hơn là nhìn thấy số tiền đó được hưởng bốn phần trăm ở ngân hàng Quốc gia Bridgehampton. Tất cả những gì quý vị muốn

đổi lại là tình yêu thương, kính trọng và dĩ nhiên là cả lòng biết ơn, tất cả những cảm xúc mà tôi đã dành cho George. Thêm nữa, một ngày nào đó tôi sẽ trả lại ông ấy, sau khi đã giàu có trở lại.

Cho nên tôi gói ghém hành lý và quay trở lại Hamptons. Tôi thấy mình như một trái bóng bàn khốn khổ! Rồi tôi nhận được một cú điện thoại rất lạ từ Magnum. Giờ là đầu tháng Sáu, tôi nhận điện từ phòng khách mới của mình, nơi đúng như George đã mô tả, chẳng khác gì một nhà nghỉ mùa săn. Magnum nói:

- Tôi nghĩ anh rất muốn biết rằng Dave Beall đã bị kết tội ngày hôm nay vì gian lận chứng khoán. Anh ta bị tố cáo lúc chiều nay ngay trước mặt thẩm phán Gleeson.

Với trái tim nặng trĩu, tôi ngồi phệt xuống một cái ghế da. Trên đầu tôi là một cái tủ cấp nai sừng tấm to tướng. Con nai chết đó trông đầy vẻ phần nộ.

- Bị kết tội à? - Tôi lẩm bẩm - Làm sao anh ta lại bị kết tội được, Greg? Tôi nghĩ anh ta hợp tác cơ mà!

- Rõ ràng là không. - Magnum trả lời.

Sau đó anh ấy giải thích cho tôi biết thực tế Dave Beall không hề phản tôi. Thật ra, anh ta bị say quá cần câu và đi nói cho một *người bạn* về tờ giấy. Bạn anh ta hóa ra lại là một chỉ điểm trong mạng lưới chỉ điểm đang ngày càng mở rộng của Bệnh nhân OCD. Những gì còn lại, như người ta nói, chỉ còn là vấn đề lịch sử.

Bọn trẻ dành trọn mùa hè ở Southampton và có một buổi khiêu vũ. Rồi đến ngày chúng phải đi cũng là khi Elliot Lavigne bị kết án vì tội gian lận chứng khoán. Dĩ nhiên, anh ta đổ hết mọi tội lỗi cho tôi.

Điều này khá mỉa mai, tôi nghĩ bụng, bởi lẽ tôi đã từng cứu mạng anh ta một lần vào cái lúc mà giờ đây tôi xem là một khoảnh khắc trừng phạt chốc lát. Nói thật, tôi vẫn thấy vui vì đã cứu mạng anh ta, bởi vì suốt cả tuần sau đó, mọi người ai cũng gọi tôi là người hùng, nhưng giờ đây, sau nửa thập kỷ, Elliot phải đối mặt với án năm năm, tôi chẳng thấy mùi lòng.

Tuy nhiên, Đầu bếp là một chuyện khác hẳn; tôi *thực sự* thương ông ấy.

Trong một tình huống dường như là điều mỉa mai nhất, Đầu bếp quyết định thách thức trí tuệ và logic thông thường và đưa vụ án của mình ra xét xử. Nhưng tại sao? Với các băng video, băng ghi âm, bản tuyên thệ của tôi, bản tuyên thệ của Danny, bản tuyên thệ của James Loo và cả giấy tờ rất kín kẽ liên quan đến âm mưu của tôi ở Thụy Sĩ - những thứ còn đầy dấu vân tay của Đầu bếp - cũng như hai bản dịch rất ấn tượng về những chiếc tàu ngầm *Máy rửa tiền* của ông ấy, ông ấy khó lòng được tuyên trắng án. Ông ấy sẽ bị xác định là có tội, bị kết án và giam giữ cả mười năm.

Về phần tôi, tôi sẽ chịu sự khinh bỉ của công chúng vì phải chứng nhận trước phiên tòa công khai để chống lại một người mà tôi từng gọi là bạn. Việc đó sẽ phơi lên mặt báo, các tạp chí, trên Internet, khắp mọi nơi. Thật mỉa mai là những gì tôi làm với Dave Beall sẽ chìm lắng, không làm gì hơn một chú thích nhỏ xíu, một sự đền bù nhỏ nhoi cho hàng chục hành động phản bội.

Lúc này, tôi ngồi trong phòng thẩm vấn cùng với Alonso và Bệnh nhân OCD, đang cười thầm trong lòng sau khi bệnh nhân OCD nói:

- Anh biết gì nào, Alonso? Anh chắc là trường hợp bệnh OCD tệ nhất mà tôi từng gặp!

- Anh nói gì thế? - Alonso vặc lại. - Tôi đâu có mắc chứng OCD! Tôi chỉ muốn bảo đảm rằng các bản ghi thật chính xác!

- Thì vẫn chính xác mà. - Bệnh nhân OCD trả miếng, lắc lắc đầu về không tin nổi. - Ý tôi là, anh thật sự nghĩ Hội Thẩm đoàn bạn tâm đến chuyện liệu Gaito có nói “*Badabeep, badabop, badaboop*” hay “*Badabop, badabeep, badabing*” không? Cũng thế cả thôi, chỉ là chuyện lớn tiếng thôi mà! Hội thẩm đoàn biết thừa!

Alonso, ngồi bên phải tôi, hơi quay đầu về phía tôi và ném cho tôi một cái nháy mắt ranh mãnh, như thể nói: “Anh và tôi đều biết việc này rất quan trọng, cho nên đừng để tâm tới những lời vớ vẩn của cái thằng cha FBI này!”. Sau đó anh ấy nhìn Bệnh nhân OCD, ngồi phía bên kia chiếc bàn họp và nói:

- Rồi, Greg, khi nào anh tới trường luật và qua được kỳ thi của bang New York, khi đó *anh* có thể phụ trách máy ghi âm đấy! - Anh ấy bật ra một tiếng cười đầy châm biếm. - Nhưng, cho tới khi đó, tôi mới là người làm việc ấy!

Sau đó anh ấy nhấn nút tua lại. Lúc đó là gần mười một giờ tối, phiên xử Gaito chỉ còn chưa đầy một tháng nữa. Giờ đã được sáu tuần, kể từ sau ngày Quốc tế Lao động, chúng tôi làm việc tới tận những giờ đầu tiên của một ngày mới, cố gắng “diễn giải” các bản ghi. Trong suốt quá trình rất tỉ mỉ này, cả ba chúng tôi ngồi ở tầng hầm số 26 Federal Plaza và nghe các cuộn băng rồi chỉnh sửa những gì sẽ sớm trở thành các bản ghi chính xác nhất trong lịch sử pháp luật.

Trên thực tế, Alonso là một người rất tốt, mặc dù có phần dễ bị kích động đến mức tôi chắc rằng có ngày anh ấy hít thở gấp gấp quá nên sẽ ngừng thở luôn. Tất cả mọi người đều gọi anh ấy là Alonso. Vì lý do nào thì anh ấy chính là một người chẳng bao giờ bị gọi bằng tên tục cả. Mặc dù tôi chưa bao giờ muốn gặp bố mẹ Alonso cả (những quý tộc Argentina giàu có, theo lời Magnum) nhưng tôi sẵn sàng đánh cược rằng họ cũng gọi anh ấy là Alonso ngay từ lúc mới chui ra khỏi bụng mẹ.

Alonso bấm nút dừng và nói:

- Được rồi, giờ mở tới trang Bốn mươi bảy của bản ghi 7-B và nói cho tôi nghe xem các anh nghĩ gì về chỗ này.

Bệnh nhân OCD và tôi gật đầu mệt mỏi, chúng tôi lại cúi xuống và bắt đầu lấy ngón tay dò một lượt đống bản ghi dày đến cả gang tay, trong khi Alonso cũng làm tương tự. Cuối cùng, khi chúng tôi đã ở trang bốn mươi bảy, Alonso bấm nút nghe.

Tất cả những gì tôi nghe thấy đầu tiên là một tiếng hừm khe khẽ, sau đó là những âm thanh lạo xạo, rồi đến giọng của chính tôi, cái giọng mà tôi cũng thấy rất xa lạ khi nghe trên băng ghi âm. "... rủi ro là James Loo tuần hàng triệu đô la của tôi ra nước ngoài", giọng tôi nói, "Chuyện gì xảy ra nếu anh ta bị chặn ở Hải quan?".

Giờ đến giọng Đầu bếp: "Ờ, à, à? Đừng có lo! Anh ta có cách của mình, James ấy. Tất cả những gì anh nên biết là tiền sẽ đến nơi. Anh đưa cho anh ta, anh ta đưa cho người của anh ta, và *badabeep badabop badaboop... xong héttt*". - Tiếng Đầu bếp vỗ tay đánh gọn! - "Tất cả xong xuôi! Không có..."

Alonso bấm nút dừng và chậm rãi lắc đầu, như thể anh ấy vô cùng băn khoăn. Bệnh nhân OCD đảo mắt, chuẩn bị chịu trận. Tôi cũng chuẩn bị tinh thần. Cuối cùng, Alonso bắt đầu lẩm bẩm:

- *Xong hétttt*. - Ông ta luôn sử dụng từ này. - Anh ấy trút ra một hơi thở sâu gấp gấp đã thành thương hiệu của mình. - Tôi không hiểu nổi.

Bệnh nhân OCD lắc đầu và thở phào.

- Chúng ta đã nghe qua chỗ này rồi, Alonso. Nó chỉ có nghĩa là “thế là đâu vào đấy”. Thế này, *xong hétttt!* Thế là đâu vào đấy. - Bệnh nhân OCD nhìn tôi với ánh mắt tuyệt vọng. - Có phải không nào?

- Hoàn toàn đúng. - Tôi nói và gật đầu.

- À, *hoàn toàn* đúng. - Alonso lên tiếng, giơ ngón tay xác nhận. - Nhưng không phải lúc nào cũng vậy! Tùy vào bối cảnh, nó có thể có nghĩa gì đó khác. - Anh ấy nhìn tôi và nhướn mày. - Có phải không nào?

Tôi gật đầu chậm rãi, ngán ngẩm.

- Vâng, có thể lắm. Có lúc ông ấy dùng nó khi tìm cách thắt nút các kết cục lỏng lẻo của một câu chuyện bịa. Khi đó, ông ấy sẽ nói *xong hétttt* với nghĩa: “Và với những tài liệu giả mạo mới nhất mà chúng ta tạo ra, chính phủ sẽ *chẳng bao giờ* có thể lần ra mọi việc!”. Nhưng chủ yếu nó mang nghĩa như Greg đã nói.

Alonso nhún vai một cách nước đôi.

- Thế còn tiếng vỗ tay thì sao? Nó có ảnh hưởng đến ý nghĩa của từ *xong hétttt* không nhỉ?

Bệnh nhân OCD sụp xuống thấy rõ, như một con thú vừa bị đạn.

- Tôi muốn giải lao một chút. - Anh ấy nói.

Không nói thêm một lời nào, anh ấy rời khỏi phòng thẩm vấn, khẽ đóng cửa lại sau lưng, miệng lầm bầm gì đó. Alonso nhìn tôi và nhún vai:

- Giai đoạn khắc nghiệt. - Anh ấy nói.

Tôi gật đầu đồng ý.

- Vâng, đặc biệt là với Gaito. Tôi vẫn không thể tin rằng ông ấy đưa vụ này ra xét xử. Chẳng ra sao cả.

- Tôi cũng vậy. - Anh ấy tán thành. - Tôi không nghĩ mình từng *đụng* một vụ nào kín kẽ hơn vụ này. Thế này là Gaito tự sát rồi. Chắc có ai đó đã cho ông ta một lời khuyên rất dở.

- Vâng, Brennan ấy. - Tôi nói. - Đúng là vậy.

Alonso lại nhún vai.

- Tôi tin chắc anh ta có vấn đề gì đó với việc này, nhưng còn hơn thế nhiều. Ron Fischetti là một trong những luật sư bào chữa cừ nhất trong lĩnh vực này, tôi không thể tin nổi rằng anh ta sẽ để Gaito tiến hành vụ này chỉ vì Brennan đã nói với ông ta như vậy. Tôi cảm thấy như thể tôi đang bỏ sót gì đó ở đây. Anh có biết tôi đang nói gì không?

Tôi chậm rãi gật đầu, cố kìm không nói những điều tôi nghĩ trên thực tế, rằng Quỷ Mắt biếc sẽ tìm cách mua chuộc một người trong hội đồng xét xử. Đó là tất cả những gì Gaito cần: Một thành viên Hội Thẩm đoàn không đồng ý và như vậy Gleeson sẽ buộc phải tuyên bố án xử sai.

Dĩ nhiên, tôi không có bằng chứng cho điều này, nhưng những chuyện như thế này đã quá quen với Quỷ Mắt biếc trong nhiều năm - hồ sơ biến mất, nhân chứng rút lời tuyên thệ, các thẩm phán đưa ra những quy định kỳ lạ có lợi cho ông ta, công tố viên rút lui ngay trước ngày xét xử. Nhưng tôi giữ tất cả những suy nghĩ này cho riêng mình và nói:

- Phán đoán của tôi là Fischetti cố gắng tập trung vào tôi, chứ không phải sự thật. Này nhé, nếu anh ta có thể làm cho Hội Thẩm đoàn *thật sự* ghét tôi hoặc, tốt hơn nữa là *khinh thường* tôi thì khi đó họ sẽ trắng án theo các nguyên tắc chung. - Tôi nhún vai. - Cho nên anh ta sẽ tìm cách miêu tả tôi như là một gã nghiện ma túy, một kẻ đàng điếm, một thằng nói dối có nòi, một thằng lừa đảo bẩm sinh, anh biết đấy, tất cả những gì hay ho trên đời.

Alonso lắc đầu.

- Anh ta sẽ không có cơ hội đâu, bởi vì tôi sẽ ra tay trước. Và đừng xem xét vụ này trên khía cạnh cá nhân khi tôi làm như vậy, tôi sẽ *rất* nặng lời với anh khi anh có mặt ở đó. Tôi sẽ không nể nang đâu, đặc biệt khi có liên quan đến cuộc sống riêng của anh. - Anh ấy nghiêng đầu sang bên. - Anh biết ý tôi là gì chứ?

Tôi gật đầu rầu rĩ.

- Vâng, những chuyện xảy ra trên cầu thang với Nadine.

Anh ấy gật đầu đáp lại.

- Và cả những gì diễn ra sau đó nữa, với con gái anh ấy. Tôi sẽ đề cập đến mọi việc, tất cả những chuyện không hay ho gì. Anh đừng cố tìm cách giảm thiểu hay biện bạch. Anh chỉ cần nói: “Vâng, tôi đã đá vợ tôi ngã xuống thang” và “Vâng, tôi đã phóng xe qua cửa nhà để xe cùng với con gái mình ngồi ghế bên cạnh ở phía trước, không hề cài khóa an toàn” bởi vì, hãy tin tôi đi, nếu anh tìm cách giảm nhẹ thì Fischetti sẽ nắm thóp anh ngay khi tiến hành kiểm tra chéo. Anh ta sẽ nói thế này: “Ồ, vậy những gì anh đang nói, anh Belfort, là rằng thực tế anh *không hề* đá vợ mình xuống cầu thang, bởi vì chị ấy chỉ ở ngay trên bậc thứ ba tính từ đỉnh. Và, khoan đã, xin thứ lỗi cho tôi, anh Belfort, thực tế anh không hề *đá* chị ấy; anh *đẩy* chị ấy, đó là câu chuyện hoàn toàn khác. Vậy thì, tóm lại thế này, những gì anh đang nói là hoàn toàn ổn khi một người đàn ông đẩy vợ mình xuống *ba* bậc cầu thang và sau đó mạo hiểm tính mạng con gái mình bằng cách *ném* con bé lên ghế bên cạnh của chiếc *Mercedes* trị giá chín mươi nghìn đô la và phóng qua cửa nhà để xe trong khi đang say cocaine và Quaaludes phải không?” - Alonso mỉm cười. - Anh hiểu bức tranh chưa?

- Vâng, tôi hiểu rồi, nhưng tôi không muốn thế.

- Không ai trong chúng ta muốn cả. - Anh ấy tán thành - Nhưng đó là những sự thật chúng ta phải giải quyết.

Tôi gật đầu chấp nhận. Alonso nói tiếp:

- Nhưng nhìn một cách lạc quan thì chúng ta sẽ phải dành chút thời gian nói về việc anh đã đến trại cai nghiện và tỉnh táo như thế nào. Sau đó anh cũng có thể nhắc đến việc hiện anh đã đến các trường trung học và có các bài giảng phòng chống ma túy cho bọn trẻ. - Anh ấy mỉm cười khích lệ. - Tin tôi đi, chừng nào anh tỏ ra trung thực, khi đó mọi việc đều sẽ ổn. Nghiện ma túy là một căn bệnh, nên người ta sẽ bỏ qua cho anh việc đó. - Anh ấy nhún vai. - Giờ, giá như việc quan hệ với gái làng chơi cũng là một căn bệnh thì khi đó chúng ta sẽ *thực sự* vào cầu! - Anh ấy bắt đầu cười. - Rất thú vị, phải không?

- Vâng. - Tôi mỉm cười đáp. - *Đúng là điên rồ!* Tôi sẽ phải thừa nhận, có tuyên thệ, đã chơi cả một nghìn ả gái làng chơi đủ mọi hình dáng và kích cỡ. Câu hỏi duy nhất là liệu việc này có bị phơi lên báo chí không. Nó vốn là một chuyện tầm phào mà tờ *New York Post* vẫn khai thác mà.

Alonso thò tay vào túi quần và lôi ra một bao Marlboros còn mới cùng cái bật lửa Bic rẻ tiền.

- Anh biết không, tôi không có thói quen vi phạm luật. - Anh ấy nói. - Nhưng mặc dù đây là tòa nhà không được có khói nhưng tôi sẽ vẫn cứ châm thuốc.

Anh ấy làm đúng như vậy, rít một hơi nhẹ như muốn nói: “Tôi không thật sự nghiện thuốc, tôi chỉ hút khi tôi thấy căng thẳng thôi”.

Tôi vẫn im lặng và để yên cho anh ấy hút. Tôi hiểu điều này rất quan trọng, có thể góp phần vào một lạc thú giản dị rất con người mà không bị gián đoạn vì mấy lời huyền thuyên vu vơ. Bố tôi, một trong những người hút thuốc vĩ đại của mọi thời đại trên thế giới này,

đã từng giải thích việc này với tôi rất nhiều lần. “Con trai ạ”, ông ấy nói, “nếu bố muốn giết chết mình bằng những cái que ung thư chết tiệt này thì ít nhất cũng để cho bố tự giết mình trong bình an, lạy Chúa!”.

Alonso mỉm cười với tôi và nói:

- Nàoooo... anh thế nào, Jordan?

Tôi nghiêng đầu sang bên và đắm đắm nhìn anh ấy một lúc:

- Tôi thế nào ư? - Tôi hỏi lại. - Anh có châm chọc không vậy, Alonso?

Anh ấy trề khóe miệng xuống và lắc đầu rất chậm rãi.

- Không, không hề. Tôi chỉ muốn biết anh thế nào thôi.

Tôi nhún vai.

- Chà, đã khá lâu kể từ khi có người hỏi tôi như vậy, nên tôi cần nghĩ một giây. - Tôi ngừng lại khoảng một phần mười giây, rồi nói. - Ừ, tôi tiêu đời! Anh nghĩ sao, Alonso?

Anh ấy không để tâm tới mấy lời cuối cùng của tôi và nói:

- Mọi việc sẽ khá lên, anh chỉ mất thêm chút thời gian. Sau khi quá trình xét xử xong xuôi, chúng ta có thể hành động để gỡ cái vòng đeo chân của anh ra. - Ngừng lại một lát, anh ấy nói tiếp. - Tôi tin chắc Gleeson sẽ chấp thuận việc đó một khi ông ấy nghe thấy anh tuyên thệ. Nó tùy thuộc vào việc anh tỏ thái độ ăn năn hối hận ra sao.

Tôi gật đầu.

- Chà, tôi rất hối hận. Còn hơn so với anh hình dung.

Anh ấy gật đầu.

- Tôi biết chứ, tôi đã làm công việc này đủ lâu để biết khi nào thì ai đó nghiêm túc. Nhưng tạm gác chuyện đó lại, anh vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi.

- Về chuyện gì cơ: Tôi thế nào ấy hả?

- Phải, Anh thế nào?

Tôi nhún vai.

- Tôi có vấn đề, Alonso ạ. Tôi đang đối mặt với vài năm ngồi tù. Tôi hứa hôn với một phụ nữ tôi không yêu, không có con đường sự nghiệp, con cái tôi sống ở mé bên kia đất nước, tôi thì phải đeo cái vòng chết tiệt, trên hết thảy, tôi đang trên bờ vực khánh kiệt và không có cách nào kiếm thêm tiền ngay lúc này cả.

- Anh sẽ lại giàu có trở lại thôi. - Anh ấy nói với vẻ rất am hiểu. - Tôi không nghĩ người nào có đầu óc sáng suốt lại phản đối việc này.

Tôi nhún vai.

- Vâng, chắc, có lẽ anh nói đúng, nhưng tôi sẽ không giàu có trong một thời gian. Tôi đang ở hồi mạt vận, cho tới khi nào nó qua đi, còn không tôi chẳng thể làm gì. Nhưng dù sao, mục tiêu thực sự của tôi là chuyển tới California để được gần các con tôi. Có vậy thôi. Tôi đã thề với con gái rằng tôi sẽ làm điều đó, tôi sẽ không để nó thất vọng. Tôi sẽ chuyển đến đó trước khi bị kết án. Anh nghĩ việc đó có hiện thực không?

- Có, tôi nghĩ là rất ổn. Tôi sẽ làm hết sức mình để giúp anh, nhưng anh phải kiên nhẫn một thời gian. Năm tới sẽ rất sôi động, có nhiều vụ án đang chờ xét xử, các bản cáo trạng chực chờ, rất nhiều thứ vẫn còn chưa đầu vào đầu. Nhưng sẽ có những việc đi tới phần kết. Tôi không biết việc chuyển nhà trước khi anh chấp hành án thì có ý nghĩa đến thế nào. Ý tôi là, anh sẽ phải làm những gì: thuê một căn nhà và sau đó ngồi tù ngay sau khi thuê nó ư?

Tôi mỉm cười và nháy mắt:

- Anh nghĩ tôi điên chắc! Trước khi tôi vào tù, tôi muốn các con tôi biết rằng tôi đã chính thức chuyển tới California, bằng cách này, chúng sẽ biết tôi sẽ quay lại đó khi tôi mãn hạn. Tôi muốn dành đêm tự do cuối cùng của mình với chúng trong một ngôi nhà của chúng tôi, không phải trong một khách sạn. Bố con tôi sẽ ngủ trên cùng một chiếc giường vào tối hôm đó, mỗi đứa một bên. - Tôi dừng lại một lúc, tận hưởng ý nghĩ đó. - Đó là cách tôi muốn dành đêm tự do cuối cùng của mình.

Vừa lúc ấy cửa bật mở, Bệnh nhân OCD bước vào. Anh ấy hít hít vài cái về nghi ngờ và sau đó nhìn vào cái sọt kim loại đựng giấy bỏ đi, nơi Alonso đã vứt điều thuốc của mình. Sau đó anh ấy nhìn lại Alonso và nói:

- Vậy là các anh đã đi xa đến đâu khi vắng mặt tôi vậy? Ở đây cũng khá muộn rồi.

Alonso nói với vẻ hết sức nhiệt tình:

- Không, chúng tôi vẫn ở cùng một vị trí. Chúng tôi hơi nhầm đường.

Alonso bặm môi, cố nén tiếng cười. Tôi cũng cố nén cười khi thấy thần sắc trên gương mặt Bệnh nhân OCD trở lại bình thường.

Không như loạt phim truyền hình *Luật pháp và Trật tự**, trong đó yếu tố hứng thú rất hồi hộp và mức độ căng thẳng lớn đến mức quý vị có thể dùng dao xắt miếng được, những gì diễn ra trong đời thực tại một phòng xử án cấp Liên bang lại hoàn toàn ngược lại. Chẳng hạn, thẩm phán Gleeson ngồi ở ghế trên cao, thỉnh thoảng trông có vẻ rất quan tâm, có lúc trông có vẻ chán ngán, đôi khi trông có vẻ thích thú, nhưng luôn ở thế hoàn toàn làm chủ. Không hề có tình trạng lộn xộn, tranh cãi hay người ta chăt vấn mức độ sáng suốt trong các quyết định của ông ấy hay gì gì đó có thể làm cho ông ấy đứng dậy khỏi ghế và nhoài về phía trước trên chiếc bàn rộng thênh thang của mình, chỉ tay và hét ầm lên: “Luật sư, anh mất trật tự! Giờ ngồi xuống hoặc tôi sẽ coi thường anh!”.

Luật pháp và Trật tự (*Law & Order*) là loạt phim truyền hình nhiều tập về pháp luật và tổ tụng của cảnh sát Hoa Kỳ được phát sóng trên kênh NBC. *Law & Order* trình chiếu lần đầu ngày Mười ba tháng Chín năm 1990 và hoàn thành mùa trình chiếu lần thứ hai mươi và cũng là cuối cùng vào ngày Hai mươi tư tháng Năm năm 2010. Đến thời điểm kết thúc, *Law & Order* là phim truyền hình hình sự dài nhất trên truyền hình Mỹ. Lấy bối cảnh thành phố New York, loạt phim bám theo một cách tiếp cận gồm hai phần: Nửa tiếng đầu tiên trình chiếu việc cảnh sát New York điều tra tội ác và nắm được kẻ tình nghi, phần thứ hai là quy trình tố tụng của văn phòng Công tố viên quận Manhattan. Kịch bản thường dựa trên những vụ án có thật được báo chí đưa tin. - ND

Tôi đã làm chứng suốt ba ngày - ba ngày phi thường - trong đó tôi thấy Fischetti khá cừ, nhưng không ghê gớm lắm.Ồ, trông anh ta rất bảnh, trong bộ đồ lụa màu xám trị giá hai nghìn đô la và chiếc nơ xám tân thời, nhưng cũng chỉ đến vậy. Mạch chất vấn của anh ta dường như rất tế nhị và lê thê. Nếu tôi được ngồi ở ghế hội thẩm, tôi đã ngủ gục rồi.

Tuy nhiên, Alonso thì rất xuất sắc: có tổ chức, ăn nói lưu loát, thuyết phục, thấu đáo. Anh ấy khiến cho Feschetti không còn chỗ nào để đi ngoài việc nói lòng vòng hoặc nước đôi và càng nói thì dường như thân chủ của anh ta càng có tội. Danny cũng ra làm chứng, cũng như một loạt những người khác, mặc dù tôi không chắc có những ai và bao nhiêu người. Tôi biết càng ít càng tốt, Alonso giải thích. Nói cho cùng, tôi không bị đưa ra xét xử, tôi chỉ là một nhân chứng.

Một tháng sau, tôi ngồi trong khu nhà nghỉ đi săn kiểu Thụy Sĩ bên dưới cái đầu nai sừng tấm đầy giận dữ thì nhận được một cuộc gọi từ Bệnh nhân OCD còn giận dữ hơn.

- Án xử sai rồi. - Anh ấy gay gắt. - Tôi decisamente nào tin được! Làm sao Hội Thẩm đoàn lại có thể không kết án chứ? Chẳng ra làm sao cả.

- Anh đã thăm dò Hội Thẩm đoàn sau đó chưa? - Tôi hỏi.

Câu trả lời đầy phẫn nộ:

- Rồi, sao lại không chứ?

Tôi nói:

- Chà, để tôi đoán nhé, có người không đồng ý, phải không nào?

Ban đầu là lặng phắc, sau đó:

- Làm thế quái nào mà anh biết *chuyện đó*?

- Chỉ là chút linh cảm. - Tôi nói. - Và anh có muốn nghe linh cảm thứ hai của tôi không?

- Có. - Anh ấy đáp về e dè.

- Người không đồng ý là gã khốn ở hàng đầu, gã có bộ râu quặp, phải không?

- Chính xác. - Bệnh nhân OCD nói. - Anh chỉ *đoán mò* thôi ư?

- Không hẳn. - Tôi đáp và nói cho anh ấy biết suy nghĩ của tôi. - Cụ thể là trong khi tôi không có bằng chứng về việc này, nhưng vụ xử sai này có bàn tay của Quỷ Mắt biếc nhúng vào.

- Chết tiệt! - Anh ấy gất lên. - Anh thật sự nghĩ vậy à?

- Vâng, tôi thực sự tin như vậy. Một lần nữa, tôi không có bằng chứng nhưng không biết nữa, ý tôi là, anh có thấy Gaito ngồi đó rất bình tĩnh, thản nhiên và tự chủ không? Trông ông ấy gần như *tự mãn* về mọi chuyện, Gaito không phải là người tự mãn. Nói cho đúng, ông ấy rất khiêm nhường. Có lẽ tôi điên, nhưng toàn bộ quang cảnh cho tôi thấy rất kỳ cục, đặc biệt là tay hội thẩm ấy, hắn có vẻ không bận tâm, như thể đã có chủ định từ trước rồi.

Bệnh nhân OCD đồng ý và Alonso cũng vậy khi tôi chia sẻ suy nghĩ của mình với anh ấy mấy phút sau đó, qua điện thoại. Nhưng vẫn không có cách nào để chứng minh, Alonso không chịu điều tra,

vì cho rằng đó là hành động của một kẻ thua cuộc. Bên cạnh đó, thực tế anh ấy không hề *thua*; một phiên xử sai đơn giản có nghĩa là Gaito sẽ phải bị xử lại, đúng như vậy, chỉ sáu tháng sau.

Trong sáu tháng đó, từ tháng Mười hai năm 2000 tới tháng Năm năm 2001, tôi tiêu hết nhẫn hầu hết số tiền còn lại, cũng như chút kiên nhẫn tôi có với Đặc vụ KGB. Tôi tin chắc rằng nàng cũng khinh thường tôi chẳng kém gì tôi đối với nàng. Rủi thay, tôi chẳng bao giờ giỏi việc thoát ra khỏi các mối quan hệ và rõ ràng là nàng cũng vậy. Cho nên chúng tôi vẫn hứa hôn với nhau, cùng qua ngày đoạn tháng với chuyện chần gối đầy cấu kỉnh và những vụ tranh cãi gay gắt, chủ yếu về những chuyến đổ bộ lên mặt trăng và những chuyện kiểu như vậy.

Buồn thay, lần này Gaito bị kết án, Hội Thẩm đoàn đi đến bản án chỉ trong vòng một ngày. Tôi đang ở nhà thì biết được tin đó, lúc đó, tôi cảm thấy mình là hạng cận bã nhất trên trái đất. Tôi đã phản bội một người bạn, người giờ đây sẽ phải ngồi tù cả thập kỷ chỉ vì đã từ chối phản bội lại một người bạn của mình.

Trong khi đó, Danny đã vào tù; thực tế, anh ta chẳng bao giờ có cơ hội làm chứng trong phiên tòa thứ hai. Anh ta đã bị bắt ở Florida vì một tội danh chẳng hề liên quan - một tội gì đó về gian lận tiếp thị qua điện thoại với những sự kiện thể thao đáng nhớ - Gleeson tạm giam anh ta vào đầu tháng Tư.

Đến hè, tôi tiêu hết vài đô la tôi còn cho bọn trẻ. Điều đó là hoàn toàn hợp lý, tôi nghĩ bụng, vì chúng là những thứ đáng giá duy nhất trong đời tôi. Khi hôn tạm biệt chúng vào ngày Quốc tế Lao động, tôi đã khóc thầm, vì biết mình sẽ không được nhìn thấy chúng suốt một

thời gian dài. Mặc dù Alonso giữ lời hứa - xóa lệnh quản thúc tại gia và cho phép tôi được thoải mái đi lại tới California - nhưng tôi không còn đủ khả năng đến đó nữa.

Tuy nhiên, chuyện đó rồi sẽ thay đổi.

Chương 28

Từ đồng tro tàn

Chưa đầy một tuần sau ngày Mười một tháng Chín, khi cả nước sẵn sàng cho cuộc chiến tranh, vận rủi của tôi cuối cùng cũng kết thúc. Tôi đang dán mắt vào ti vi thì một người bạn cũ bất ngờ gọi đến và hỏi tôi lời khuyên về việc gì đó mà anh ấy cứ nhắc đến là *cơn sốt tái cấp vốn*.

Tỉ lệ thế chấp nhà vừa giảm xuống mức thấp kỷ lục, người dân Mỹ đang đổ xô tái đầu tư.

- Anh có thể giúp nhanh tôi được không? - Anh ấy hỏi.

- Được. - Tôi nói. - Có chuyện gì nào?

- Tôi cần anh viết cho tôi một kịch bản. Ngay lúc này đang có *vận may* cho dân tái cấp vốn trong lĩnh vực tiếp thị qua điện thoại.

Thú vị đấy, tôi nghĩ, nhưng đó chỉ là những gì tôi nghĩ. Thời điểm này tôi đang hết sức mệt vận nên những lời anh ấy nói, xét đến cảnh ngộ của tôi, cứ trôi qua như gió thoảng.

- Được rồi. - Tôi nói. - Cho tôi chút thông tin về công ty của anh và tôi sẽ viết cho anh một kịch bản trong chiều nay.

Nghe thế, anh ấy giải thích đầu vào và đầu ra của việc tái cấp vốn cho tôi nghe.

Nó cực kỳ đơn giản. Hầu như tất cả những người sở hữu nhà hiện đang nắm giữ thế chấp với lãi suất từ tám đến mười phần trăm trong khi tỷ lệ lãi suất của ngày hôm nay đang mấp mé gần sáu phần trăm. Cho nên tất cả những gì một tay môi giới thế chấp phải làm là có được một khoản vay mới (với mức lãi suất thấp hơn) để trả cho khoản vay cũ và khoản thanh toán thế chấp hằng tháng của một người sẽ tăng vọt. Trong khi có một số chi phí nho nhỏ, gọi là chi phí đóng cửa, nhưng quý vị vẫn có thể gộp chúng vào tiền thế chấp mới bằng cách làm cho nó nhỉnh hơn khoản cũ một chút, có nghĩa là không có khoản phí trả bằng tiền mặt nào đối với người vay cả. Tốt hơn nữa, các chi phí đóng cửa là một khoản thù lao không đáng kể so với tiền tiết kiệm dài hạn, có thể lên đến hàng trăm nghìn đô la, tùy vào quy mô của khoản vay.

- Hừm! - Tôi làm bầm. - Nghe rất sơ đẳng. Anh đã có nội dung giới thiệu để gọi chưa?

- Rồi, tôi mua được một danh sách các chủ nhà đang phải trả mức tám phần trăm hoặc cao hơn nữa. Tôi nói với anh rồi đấy thôi, thế này có khác gì lấy kẹo của trẻ con đâu!

- Được rồi. - Tôi nói. - Cho tôi mấy tiếng, rồi tôi sẽ email cho anh một kịch bản. - Sau đó một ý nghĩ mới nảy ra. - Mà tại sao anh không gửi cho tôi một vài nội dung giới thiệu trong khi anh thử xem sao, để ăn chắc rằng mọi việc đâu vào đấy.

Mọi việc bắt đầu như vậy.

Anh ta gửi thư điện tử cho tôi vài đoạn giới thiệu, tôi viết một kịch bản. Khi trình bày được một nửa nội dung quảng cáo bán hàng đầu tiên của mình thì một phụ nữ người Haiti rất sôi nổi ngắt lời tôi giữa

chừng bằng câu nói: “Nghe hay đến không thể tin là thật được! Khi nào thì anh đến chỗ giải quyết giấy tờ?”.

Ngay bây giờ đây! Tôi nghĩ bụng. Mặc dù vậy, không muốn nghe giống như một kẻ bán hàng đang cố sống cố chết bán, tôi đáp:

- Chà, có vẻ như tôi sẽ đến khu vực của chị vào ngày mai. - Tôi nhìn địa chỉ và nhận ra bà ta sống ở khu Bushwick ở Brooklyn, một nơi *nguy hiểm*. Tại sao tôi lại mò đến khu bà ta chứ? Giải thích thế nào cho xuôi đây? - Tái cấp vốn cho một hàng xóm của chị đấy. - Tôi nói thêm rất nhanh. - Tôi có thể ở đó tầm buổi trưa. Thế có được không?

- Quá tuyệt! - Bà ta đáp. - Tôi sẽ chuẩn bị chút đồ ăn nhẹ.

Ngày hôm sau tôi lái xe qua khu vực chiến tranh ở đông Brooklyn, lầy lầm lạ tại sao tình trạng thiếu tiền lại khiến người ta can đảm đến vậy. Nhà người phụ nữ kia là một ngôi nhà hai tầng trên một con phố hai chiều bản thủ. Nhìn từ bên ngoài, nó trông như một cái ổ chích hút ma túy. Bên trong, nó tỏa ra thứ mùi cá nấu và nấm mốc. Có không dưới mười hai cư dân Haiti sống ở đó.

Bà ta mời tôi ngồi bên cái bàn bếp bằng formica màu xanh giống phân lợn rồi ngay lập tức bung cho tôi món đậu, cơm và cá nấu, nhất quyết không nói đến khoản thế chấp của bà ta cho tới khi tôi dọn sạch đĩa đồ ăn. Trong khi đó, tôi cứ phải nghe một tiếng kêu la rất khó chịu phát ra từ một trong những phòng ngủ trên gác. Âm thanh ấy nghe như của một đứa nhỏ.

- Mọi việc trên đó chắc bình thường chứ? - Tôi hỏi, cố nặn ra một nụ cười.

Bà ta chậm rãi gật đầu, như thể nói: “Mọi việc lúc nào cũng như vậy mà”. Rồi bà ta nói:

- Cháu tôi đầy mà, thằng bé đang bị sốt.

Sốt ư? Ý bà ta là sao nhỉ? Nghe giọng điệu thì dường như bà ta hàm ý rằng ở đây có yếu tố gian xảo gì đó, dưới hình thức các thể lực siêu nhiên.

- Chắc, tôi rất tiếc khi nghe thấy tiếng đó. - Tôi rầu rĩ nói. - Bà đã gọi cho bác sĩ chưa?

Bà ta lắc đầu.

- Tôi chính là bác sĩ mà thằng bé cần.

Tôi cảm thấy gai ốc nổi dọc sống lưng. Rõ ràng, người phụ nữ này không học ở trường y nào hết, bà ta là một thầy thuốc phù thủy, hoặc đúng ngôn từ là thầy pháp. Dù là thế nào thì một khi Thầy pháp và tôi đã bước vào làm ăn thì tôi cũng sẽ kiếm được bảy nghìn đô la hoa hồng trong vòng không đầy ba mươi phút nữa và sau đó sẽ kiếm được ba trăm đô la mỗi tháng. Hoặc ít nhất thì đó sẽ là những gì tôi *cố gắng* thực hiện. Nhưng cuối cùng những gì diễn ra lại hơi khác một chút.

Thầy pháp mỉm cười với tôi, làm lộ ra một chiếc răng cửa vàng chóa, bà ta nói:

- Tôi không quan tâm chuyện giảm bớt tiền thể chấp đâu, anh Jordan ạ. Tôi chỉ muốn mang tiền mặt ra khỏi nhà thôi. - Bà ta nháy mắt với tôi. - Anh biết đấy, thứ *tiền điên rồ* chút đỉnh ấy mà. Anh đã bao giờ cảm thấy rất muốn tiêu vài đô la chưa?

Tên bà ta là Thelma. Tôi mỉm cười và cố không buột miệng: “Chà, chị Thelma, đã có lần tôi như vậy rồi, khi tôi phê Quaaludes và quyết định dẹp cái thủy phi cơ của tôi để cho du thuyền được rộng chỗ!”. Sau đó tôi nói:

- Chị muốn bao nhiêu tiền, Thelma?

Chỉ lát sau tôi nhận ra rằng câu trả lời của Thelma chẳng khác gì của nhiều người sở hữu nhà ở Mỹ, mà đa số bọn họ cuối cùng đều thiếu nợ thanh toán tiền thế chấp và đi đến kết cục bị tịch thu tài sản để thế nợ. Bà ta nói liền một tràng:

- Nghe này, anh Jordan, kiếm cho tôi càng nhiều tiền càng tốt, tôi không quan tâm liệu lãi suất có đúng như lúc này không. Tôi chỉ muốn trang trí lại nhà mình, du lịch ra nước ngoài, mua một cái máy khâu mới, một cái ti vi màn hình phẳng, một cái ca nô cao tốc động cơ đôi, sau đó tôi muốn thanh toán hết dư nợ trong các thẻ tín dụng để tôi có thể sử dụng lại chúng trong vòng sáu tháng nữa và tái đầu tư một lần nữa!

Mà nhân đây, Jordan, nếu anh có thể nghĩ ra cách giúp tôi nhất trí với một trong những khoản thế chấp lãi suất điều chỉnh mới, trong đó mức thanh toán cực rẻ trong vài năm đầu và sau đó tăng vọt lên một mức mà tôi sẽ không đủ khả năng thì đó chính là những gì tôi muốn đấy. Tôi sẽ rất lo lắng về tiền thanh toán khi tôi phải sống trong cảnh không nhà cửa!

Á à, cơn sốt tái đầu tư. Đó chính là tất cả những gì người bạn của tôi đã đề cập. Dĩ nhiên, một ngày nào đó, sẽ phát điên lên với tất cả những sản phẩm thế chấp này - những sản phẩm cho phép bất kỳ ai máu mê và có số An sinh xã hội (bất kể hạng tín dụng và

thu nhập) được vay 110 phần trăm giá trị nhà ở của mình và lo lắng chuyện có kham nổi khoản thanh toán vào một thời điểm u ám nào đó không. Nhưng hôm nay mọi việc vẫn tuyệt vời; tất cả những người sở hữu nhà, chủ thầu xây dựng, chủ nhà băng, dân môi giới thế chấp, dân môi giới bất động sản, giới định giá, dân bán lẻ các mặt hàng xa xỉ và dĩ nhiên là cả những tay quản lý các quỹ đầu cơ rủi ro ở Phố Wall đang mua các khoản thế chấp dở hơi này để ghìm lợi nhuận *thấy rõ*, mà sau đó họ có thể chào bán với giá cao hơn cho dân đầu tư để củng cố ưu thế không ngừng của mình với cả thế giới, đều không thể hạnh phúc hơn được nữa. Và dĩ nhiên, tôi là người hạnh phúc nhất.

Trong vòng một tuần, tôi đã có năm mươi nghìn đô la tiền hoa hồng, tuần sau đó, tôi có gấp đôi. Cứ như thế, các vấn đề tiền bạc của tôi chấm hết. Cái đám mây u ám đeo bám tôi kể từ cái ngày khủng khiếp trên bậc tam cấp tòa án cuối cùng đã tan đi.

Mới đầu, Đặc vụ KGB không nhận thấy gì cả. Chuyện đó không có gì lạ, nói cho cùng, nàng dành cả ngày chỉ để chơi Crash Bandicoot phần ba (mà nàng gọi là *Crash Super Smash*) và vài lời hiềm hoi chúng tôi thật sự trao đổi với nhau đều dưới dạng những tiếng rên rỉ lúc làm tình.

Tuy nhiên, nàng là vị hôn thê của tôi, nên tôi nghĩ hoàn toàn hợp lý khi nói cho nàng biết tin tốt lành, đúng là như vậy sau ba mươi ngày nữa, khi các khoản vay bắt đầu đóng lại, tôi lại lấy cân mà cân tiền. Sau đó, chúng tôi lại trở lại cuộc sống bình thường trước kia.

- Hay quá! - Nàng đáp gọn lộn. - Vậy thì anh lại có thể đưa em đi mua sắm rồi.

Trong suốt mười tám tháng chúng tôi sống cùng nhau, cô gái này chỉ nói được giới từ đúng một lần duy nhất, còn lại lúc nào cũng nói sai. Sự kiện trọng đại đó diễn ra lúc chúng tôi vẫn còn sống trong thành phố, khi tôi bị quản thúc tại gia. *Đó là quãng thời gian hạnh phúc làm sao!* Nàng đã nói với tôi thế này: “Bên ngoài trời đẹp quá. Giờ em sẽ ra công viên Trung tâm để đi dạo”.

Đặc vụ KGB và tôi đang sống trong giai đoạn khá bấp bênh, cả hai chúng tôi đều biết vậy. Thực tế, tôi không hề ngạc nhiên tí nào khi mà, sau khi khoản vay đầu tiên của tôi đóng và tôi đặt một chuyến bay đi California, nàng không hề phản đối khi tôi không mời nàng đi cùng. Thực tế, dường như nàng càng thấy nhẹ nhõm.

Và đó là một chuyến đi nhớ đời! Tôi không thể nghĩ mình còn được lúc nào hạnh phúc hơn thế.

Với giá bảy mươi chín đô la mỗi tối, tôi thuê một căn phòng nhỏ ở Manhattan Beach Hilton và thêm hai mươi chín đô la mỗi ngày, tôi thuê một chiếc Hertz rẻ tiền nhất. Tôi đã đi lại bằng gì? *Xe buýt đường dài!* Tôi cũng đã đi qua Boston, để tiết kiệm thêm vài đô la. *Điều hoàn toàn mới mẻ với tôi!*

Thế còn bọn trẻ? Chắc, rõ ràng Nữ Công tước đã nói với chúng rằng tôi gặp rắc rối về tiền bạc, vì khi chúng tôi đến cửa hàng đồ chơi, chúng không chịu mua bất kỳ thứ gì cả ngoài kẹo. Mới đầu, tôi thấy không vui, không, còn tệ hơn kia, tôi thấy xấu hổ. Tôi luôn cố gắng là một người cha tuyệt vời với các con mình, một người cha có thể mua cho chúng bất kỳ thứ gì và đưa chúng đi bất kỳ đâu. Nói cho cùng, công việc của một ông bố là cho con cái mình những gì tốt nhất trên đời, phải không nào?

Rõ ràng là không hẳn như vậy, bởi vì mỗi ngày trong tuần qua đi, tôi nhận thấy có gì đó rất quan trọng, điều gì đó mà cuộc sống giàu sang và sung túc trước kia của tôi hoàn toàn không thấy: Các con tôi không chẳng hề bận tâm đến tất cả những phô trương bề ngoài. Tất cả những gì chúng muốn là ba của chúng. Tất cả những gì chúng muốn biết là người cha ấy yêu thương chúng vô điều kiện và sẽ luôn như vậy. Đó là những chân lý rất đơn giản, nhưng đó cũng là những chân lý khó khăn nhất mà tôi mới lĩnh hội được.

Khi tôi gặp gỡ những người bạn mới của chúng, đi ăn trong những cửa hàng mà chúng ưa thích và chơi trong những công viên chúng thích, tôi mới thấy được một sự bình yên mới mẻ trong đời mình. Tôi bắt đầu nghĩ rằng đây có thể là sự sắp đặt của Chúa: Một thay đổi vô cùng lớn lao, chỉ có thể phục hồi một lần nữa nhờ khả năng hiểu giá trị mọi thứ.

Trước khi bay về nhà, tôi hứa với bọn trẻ tôi sẽ quay trở lại trong vòng hai tuần nữa và cứ cách một tuần tôi sẽ làm như vậy cho tới khi tôi chuyển hẳn đến đó. Sau đó chúng tôi tạm biệt, với những nụ cười thay vì nước mắt. Không cần phải nói, chúng đều biết rằng ba sẽ quay trở lại.

Khi hạ cánh xuống New York, tôi đi thẳng tới chỗ làm việc để tìm kiếm cơ hội tái đầu tư đang tăng lên với cấp số mũ. Năm 2000, người Mỹ say sưa với dotcom; năm 2001, họ thi nhau thế chấp. Một cái bong bóng bất động sản đang hình thành ngay trước mắt tôi. Khi nào nó sẽ vỡ bung đây? Cứ như thể tất cả mọi người tôi nói chuyện đều muốn tái đầu tư hoặc vừa mới làm việc đó. Tôi mua vào ba mươi khoản vay trong hai tuần và lại nhảy lên máy bay tới California.

Rõ ràng, với tất cả những khoản vay này, tôi hoàn toàn có quyền đặt một phòng lớn hơn một chút ở Hilton (thực tế là cả một căn hộ) và thuê một chiếc xe tốt hơn một chút từ hãng Hertz (thực tế là một chiếc Lincoln). Đến chuyển đi thứ ba, các khoản vay kết thúc nhanh đến mức tôi quyết định bay bằng vé hạng nhất từ sân bay JFK. Ý tôi là, có gì là hại chứ? Giờ tôi đang kiếm tiền hợp pháp, và với tốc độ hiện tại tôi sẽ nhanh chóng trở thành một triệu phú!

Khi tôi hạ cánh ở Los Angeles, người lái chiếc Limousine của tôi (vâng, để tiết kiệm thời gian, tôi đã đặt một chiếc Limousine chờ sẵn tôi) nói với tôi là anh ta lấy làm lạ một người như tôi lại chọn ở khách sạn Hilton.

- Tại sao không ở Beach House chứ? - Anh ta hỏi rất lãnh đạm. - Nơi đó chỉ cách bãi cát vài bước chân và phòng nào cũng nhìn thấy Thái Bình Dương. Ý tôi là, nơi đó không rẻ, nhưng chắc chắn là nơi tốt nhất!

- Chắc, thế thì anh còn chờ cái quái gì nữa? - Tôi nói với anh chàng tài xế. - Đưa tôi tới Beach House, vì Chúa!

Thế là tôi đã tìm lại ngôi nhà mới của mình ở nơi xa nhà: Beach House. Nó rất đẹp và tráng lệ, chỉ cách các con tôi chưa đầy hai dặm. Ngày thứ ba chúng tôi ở đó, Chandler và Carter chẳng khác gì những đứa trẻ nổi tiếng cả. Tất cả mọi người đều biết chúng tôi, và chúng tôi biết tất cả mọi người.

Cuộc sống dường như thật tuyệt vời.

Chỉ có hai điều giờ đang gặm nhấm tôi.

Thứ nhất là vị hôn thê đáng yêu của tôi, Đặc vụ KGB.

Chúng tôi ghét nhau.

Chỉ có điều vì sao chúng tôi vẫn sống chung với nhau thì tôi không nghĩ rằng ai trong chúng tôi có thể đoán ra nổi, mặc dù có phần liên quan đến chuyện chẳng ai chịu thay đổi. Quần áo của nàng đều nằm trong tủ của tôi, quần lót của nàng trong ngăn kéo của tôi, khăn trải giường của nàng trên giường của tôi, và không một ai, kể cả Mary Poppins*, muốn gói ghém hành lý cả. Nhưng, lạy Chúa, khi năm 2001 gần kết thúc, vấn đề tình dục bắt đầu nhạt dần - điều đó có nghĩa là không còn lý do gì để sống chung ở cùng một địa chỉ nữa.

Tên một nhân vật trong bộ phim âm nhạc *Mary Poppins* (1964) sản xuất bởi Walt Disney và dựa trên loạt truyện có tên là *Mary Poppins* của PL Travers. - BV

Vào ngày lễ Valentine năm 2002 - một ngày thích hợp như bất kỳ ngày nào để chấm dứt lời hứa hôn tồi tệ nhất kể từ thời Johnny Depp và Winona Ryder*. Thực tế, tại sao lại không kết thúc nó ngay tại đây trong bữa tối chứ? Chúng tôi ngồi bên một chiếc bàn dành cho hai người tại khách sạn America tại Sag Harbor. Đó là một chỗ sang trọng, quan trọng nhất, đó là một chỗ nơi người nào tao nhã như Đặc vụ KGB đều sẽ nghĩ kỹ trước khi đổ cả ly rượu Louis Jadot Montrachet năm 1992 lên đầu tôi. Anh chàng hầu rượu, mặc bộ vét màu đen tinh tươm và đi đôi giày da đen, vừa mới mở chai rượu với giá mắc cả tại hầm rượu là ba trăm năm mươi đô la.

Winona Ryder, tên đầy đủ là Winona Laura Horowitz là một nữ diễn viên người Mỹ. Cô đóng phim đầu tiên năm 1986, thành danh

từ sau bộ phim *Beetlejuice* của Tim Burton (1988). Cô giành giải thưởng Quả cầu Vàng dành cho Nữ diễn viên phụ xuất sắc nhất và từng được đề cử Giải Hàn lâm cho cùng thể loại với vai diễn trong phim *The Age of Innocence* năm 1993, cùng một đề cử Giải Hàn lâm nữa cho Nữ diễn viên xuất sắc nhất năm sau đó với phim *Little Women*. Ryder đính hôn với nam diễn viên Johnny Depp được ba năm, kể từ tháng Bảy năm 1990. Cô gặp Depp tại lễ ra mắt phim *Great Balls of Fire* năm 1989; hai tháng sau, họ bắt đầu hò hẹn với nhau. Khi họ còn yêu nhau, Depp từng xăm trên cánh tay dòng chữ “Winona Forever”, nhưng đổi thành “Wino Forever” sau khi họ chia tay. - ND

Đôi mắt xanh biếc tuyệt đẹp của Đặc vụ KGB đăm đăm nhìn tôi với tất cả sự khinh miệt từ khoảng rộng của một chiếc bàn hẹp. Nàng đang chăm chú nghe từng lời tôi nói, cảm thấy căm phẫn từng lời nói ra, từ lâu rồi, chỉ mười lăm phút sau khi chúng tôi ngồi xuống. Nhưng tôi chỉ mới vừa bắt đầu, không phải vội. Sự kiện này còn hơn là một trong những trận xung đột điển hình của chúng tôi để dẫn tới việc gói ghém hành lý của nàng. Từ đôi môi đỏ cọng sản luôn luôn kêu gọi của nàng tuồn ra những lời này:

- *Oh polny mudak!* - Nghĩa là thằng khốn kiếp! - Các người nghĩ các người thắng cuộc Chiến tranh Lạnh à? Ôi, tôi xin! Với Mỹ tất cả chỉ là tiền! Tiền, tiền, tiền! - Sự khinh bỉ thể hiện rõ trong lời nói. - Các người khiến đất nước chúng tôi phá sản! Ronald Reagan của các người gọi chúng tôi là Đế chế Ma quỷ và gây ra cuộc Chiến tranh Vũ trụ! Và ai đã cứu các người trong Thế chiến hai nào? Chính chúng tôi! Chúng tôi tổn thất hai mươi triệu người để đánh bại bọn

Phát xít. Các người đã mất bao nhiêu - mười người ư? Không tin nổi... *Pizda mudak!* - Nghĩa là đồ chết tiệt.

Tôi nhún vai, không tỏ vẻ ấn tượng gì với bài diễn văn chống Mỹ cuối cùng của nàng.

- Chắc, nếu cô ghét đất nước này đến vậy, Yulia, thì tại sao cô không - Tôi bắt đầu cao giọng. - cút ngay đi và quay trở lại cái đất nước chó chết của *riêng* cô ấy, hay bất kỳ cái mẹ gì còn lại của nó!

Những cặp đôi khác bắt đầu trở mắt nhìn chúng tôi.

- Nhưng trước khi cô *rời bỏ* chúng tôi - Tôi thò tay xuống đĩa bánh mỳ và nhấc lên một cái bánh mỳ que của Pháp và chia nó cho nàng. - đây, cầm lấy một mẩu bánh này để cô không phải đợi xếp hàng khi về nhà. - Tôi lắc đầu khinh bỉ. - Đúng là trò hề! Từng là một siêu cường, còn giờ hãy nhìn cô xem! Các cô thậm chí còn không đề bẹp được Chechnya, bọn họ đang ném đá vào các cô đấy!

- *Blyad!* - Nàng vặc lại. - Anh nghĩ anh là ai chứ! Anh sẽ chẳng bao giờ kiếm được con đàn bà nào như tôi nữa đâu! Hãy nhìn lại mình đi. Anh sẽ hối hận đấy.

Lạy Chúa, ở đây thì nàng nói đúng. Nàng đã hoàn toàn đánh gục tôi. Đã đến lúc phải làm vừa lòng nàng. Tôi nhìn thẳng vào mặt nàng và gửi nàng một cái hôn gió dịu dàng.

Nàng nhăn chiếc mũi người mẫu xinh xắn của mình và lẩm bầm "*Mudilo!*" - Con khỉ! - "*Idi na khui!*".

- Phải, chà, nhìn không phải là tất cả, Yulia. - Tôi mỉm cười chế nhạo. - Và anh muốn cảm ơn em vì đã dạy anh điều đó. Xem nào,

vấn đề của anh là anh đã gặp may với hai cô vợ đầu, cho nên anh cho rằng sắc đẹp và cá tính đi liền với nhau thành một mớ. - Tôi nhún vai về ngây ngô. - Giờ thì anh đã biết rõ hơn.

- Ha! - Nàng hầm hè. - Hãy quay lại với ả vợ cũ của anh, cái người đã bỏ anh ngay trên bậc cấp tòa án ấy. Người này đáng mặt phụ nữ đấy.

Bất chấp mọi việc, tôi vẫn cảm thấy cần bên vực Nữ Công tước. Tôi nói:

- Cuộc hôn nhân của tôi với Nadine đã kết thúc từ rất lâu trước khi tôi bị khởi tố, nhưng chuyện đó chẳng liên quan gì hết. Cái đáng nói là những gì đang diễn ra với chúng ta, với quan hệ *của chúng ta*. Nó không có ý nghĩa gì.

- *Blyad!* Anh không phải nói với *tôi* chuyện này nữa. Sống với anh quả là ác mộng. Tất cả những gì anh đề cập chỉ là bọn trẻ và tiền thế chấp, có vậy thôi. Anh thật chán ngán.

Nói xong, nàng ngoảnh nhìn đi, hỏn hển lẩm bẩm những lời nguyên rủa bằng tiếng Nga. Tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Nghe này, Yulia, anh thực sự không muốn gây chiến thêm nữa. Em đã rất tốt với anh lúc anh *thật sự* cần ai đó tốt với mình. - Tôi nhún vai buồn bã. - Nhưng chúng ta là hai con người khác nhau, em và anh. Chúng ta đến từ hai thế giới khác nhau, với những lịch sử khác nhau. Không phải lỗi của chúng ta đã không cùng quan điểm khi nhìn nhận mọi việc. Chúng ta thậm chí còn không muốn làm như vậy! - Tôi lại nhún vai. - Thêm nữa, trái tim anh nằm ở California, đó là nơi anh cần đến lúc này, gần các con anh. Không còn cách nào

khác cho anh cả. - Tôi lắc đầu và bật ra vài tiếng cười khan. - Hãy tin anh, em sẽ tốt hơn nhiều khi không có anh. Anh vẫn phải vào tù một ngày nào đó và không biết sẽ là bao lâu. Anh nghĩ em nên chuyển đi ngay trong tuần này. Anh sẽ đi California vào ngày mai và sẽ không quay lại cho tới Chủ nhật.

Câu trả lời đầy kiêu hãnh:

- Em đã có kế hoạch rồi. Igor sẽ đến vào ngày mai và đóng gói hành lý của em. Em sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa.

Tôi gật đầu buồn bã. Những gì nàng nói với tôi đều đúng: Tôi sẽ không bao giờ gặp lại nàng nữa. Quan hệ của chúng tôi, nói cho cùng, không phải là mối quan hệ để có thể duy trì tình bạn sau đó (Chúng tôi chưa hề là bạn trong khi sống cùng nhau). Nàng sẽ lại đắm mình vào “màn ảnh” còn tôi sẽ chuyển đến California sớm nhất có thể và xây dựng cuộc sống mới ở đó. Tôi sẽ thuê một căn nhà trên bãi biển, như tôi đã thuê với Alonso, gặp các con tôi hằng ngày và bù đắp lại quãng thời gian đã mất.

Tôi chợt nhìn chiếc nhẫn đính hôn của Đặc vụ KGB, cũng là chiếc nhẫn đính hôn của Nữ Công tước. Tôi đắm đắm nhìn nó một lúc, những cảm xúc ào ạt tràn về. Chiếc nhẫn đó là một trong những tài sản cuối cùng còn sót lại từ những ngày xưa cũ. Mọi thứ khác đều đã ra đi. Hầu hết đồ đạc của tôi đều bị lưu kho và tôi phải cầm cố những chiếc đồng hồ vàng của mình ngay trước khi tôi ngẫu nhiên bước vào cơn sốt tái cấp vốn. Thực tế, ngoài vài bộ đồ Gilberto, thứ duy nhất tôi còn lại là chiếc Mercedes bốn cửa màu đen. Mọi thứ khác đều được mua bằng tiền thế chấp, nói thế tức là tiền tôi đã kiếm được một cách lương thiện.

Rõ ràng Đặc vụ KGB nhận ra tôi đang đăm đăm nhìn chiếc nhẫn, nàng nói:

- Ô, vậy là giờ anh muốn lấy lại nhẫn phải không?

Tôi trề miệng và từ từ lắc đầu.

- Không. Em có thể giữ lấy nó; bán nó, giữ nó hoặc đeo nó, anh không quan tâm em định làm gì với nó. Chiếc nhẫn đó đã bị nguyên rửa, chừng nào còn dính đến anh. Có lẽ nó sẽ mang lại vận may cho em tốt hơn là mang tới cho anh.

Chúng tôi kết thúc bữa tối sớm, mười phút sau, chúng tôi đã trở lại trong chiếc Mercedes, trên đường về nhà. Chúng tôi chạy trên đường Noyack, một con đường ngoại thành ngoằn ngoèo, tối tăm và dài tít tắp dẫn từ cảng Sag tới làng Southampton. Bên ngoài trời lạnh và ẩm ướt, cho nên đường xá khá trơn. Tôi chỉ dám chạy với tốc độ dưới bốn mươi dặm.

Đặc vụ KGB đăm đăm nhìn ra ngoài cửa trước. Nàng mặc một chiếc áo lông chồn dài kiểu Nga và một chiếc mũ cũng bằng lông chồn rất hợp. Chiếc mũ có vành quá cỡ và một cái đuôi bằng lông dài lủng lẳng từ phía sau. Đó đúng là thứ phục trang đắt tiền mà chỉ một phụ nữ Nga giàu có từng được chọn làm Hoa hậu Liên Xô mới có thể diện trên người mà trông không bị lố bịch. Chiếc nhẫn dính hôn của nàng xoay vào trong, viên đá nằm yên trong lòng bàn tay có phần lúng túng lúc này đang siết chặt thành một nắm đấm của nàng.

Tôi rướn người về phía trước, bật đài và bấm nút tìm kiếm. Một bài tình ca. *Thần Ái tình chết tiệt!* Tại sao chẳng có ai đó bắn một

mũi tên của chính nó vào cái mông đeo bím của nó nhỉ? Tôi lại bấm nút tìm kiếm lần nữa, lại một bài tình ca khác.

- Coi chừng! - Đặc vụ KGB hét lên. - Trên đường có thú hoang đấy!

Tôi ngược nhìn lên - *Mẹ kiếp!* Hươu! - ba con liền, chỉ cách hai chục thước và đang tiến lại gần rất nhanh. *Máu như đông cứng lại...* Tôi đạp mạnh chân phanh và hét lên: “Bám chặt vào!”. Tôi đánh vô lăng sang phải, cố gắng lái xe vào rừng, nhưng chiếc Mercedes bắt đầu lao đảo.... *Không!... Nào, chúng mày đúng là những con ôn vật Đức!...* Tôi bấm còi - *biiiiip!* - nhưng lũ hươu chỉ nhìn chiếc xe, không hiểu gì cả. Tôi bật đèn pha một cách tuyệt vọng. Lũ hươu chỉ còn cách chưa đầy mười thước. Tôi lại bấm còi. Không có tác dụng gì, tôi đành ngoặt gấp tay lái sang trái... lại chao đảo... Tôi đạp mạnh chân phanh hơn... Tôi cảm thấy cơ cấu phanh tự động hoạt động... *Bọn phát xít!... Nào, chúng mày đúng là lũ phát xít!...* Trái tim tôi đập như sắp bật ra ngoài... tôi như nín thở... không... quá muộn rồi... sẽ đâm... Về mặt tuyệt vọng của lũ hươu... một cảnh tượng thê thảm khủng khiếp... Tôi siết chặt tay và cố định thần.

- Giữ chặt nhé! - Tôi hét lên. - Chúng ta sẽ đâm...

Đột nhiên, như có phép màu, chiếc xe dừng khựng lại, chỉ cách lũ hươu hơn một gang tay. Đặc vụ KGB và tôi ngồi đó không nói được gì, miệng há hốc, đăm đăm nhìn lũ hươu vẫn còn đứng đờ trong ánh đèn pha. Trong tiếng nhạc nền, Thần Ái tình vẫn đang hành tẩu bằng một bản song ca của Lionel Richie và Diana Ross.

“Và anh sẽ dành cho em tất cả, tình yêu của anh, tình yêu của anh, tình yêu của anh, tình yêu bất tận của anh.”

- Lạy Chúa tôi! - Cuối cùng tôi cũng lằm bằm, mắt đăm đăm nhìn đàn hươu. Tôi từ từ lắc đầu, trong khi lũ hươu chăm chăm nhìn lại. Dường như chúng đang tức giận. Tôi tắt đài và nhìn sang Đặc vụ KGB. *Cái mũ đẹp đấy!* Tôi nghĩ bụng. - Chúa ơi, gần quá! Anh không tin nổi!

RẦM!

Tác động từ con hươu thứ tư mạnh đến mức chiếc xe Mercedes của Đức nặng cả tấn dường như bay bổng lên không đến gần một mét và sau đó rơi trở lại mặt đất rất chậm. Thậm chí không cần phải nhìn tôi cũng biết rằng toàn bộ sườn bên phải phía sau đã hoàn toàn bẹp rúm. Dĩ nhiên, con hươu cũng chết. Tôi quay lại Đặc vụ KGB và cái mũ của nàng.

- Em không sao chứ? - Tôi hỏi.

Nàng chậm rãi gật đầu, mơ màng. Nàng quá kinh hãi đến nỗi không nói nên lời. Mắt tôi vẫn thoáng thấy ba con hươu chạy tán vào rừng. Vào cái thời khắc đó, tôi chợt thấy rằng chúng là một gia đình nhỏ, có lẽ đang đi kiếm ăn. Tôi tin chắc mình đã giết chết con mẹ. *Thật buồn.* Tôi bảo Đặc vụ KGB đợi trong xe.

Bên ngoài, chỉ còn xác con hươu chết. Một con hươu to lớn với bộ mặt hiền lành đang nằm nghiêng sang phải, bất động. Tôi cảm thấy một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng. Tôi kéo cổ chiếc áo khoác thể thao của mình lên để đỡ lạnh và xem xét con hươu một lúc. Kỳ quái làm sao, trông nó vẫn rất đẹp. Không hề có thương tích bên ngoài. Đôi mắt nó vẫn mở nhưng vô hồn. Cơ thể nó hoàn toàn bất động. Chắc nó bị gãy cổ.

Tôi nhìn chiếc Mercedes. Nó hoàn toàn bẹp rúm. Toàn bộ sườn phải từ cửa sau lên đến chỗ bánh lái bị móp. Trông hoàn toàn không thể chạy được nữa. Rất công bằng, tôi nghĩ bụng. Đây là thứ tài sản tội lỗi cuối cùng của tôi. Ngày mai tôi sẽ vứt bỏ nó, cùng với Đặc vụ KGB.

Tôi quay lại nhìn con hươu cho rõ hơn. Nó chết chưa nhỉ? Trông nó chẳng có vẻ gì đã chết cả. Bỗng nhiên, một cảm giác sợ hãi kinh khủng tràn lên não tôi. Một con vật chết là báo hiệu điềm gở, một dấu hiệu của địa ngục. Với trái tim trĩu nặng, tôi quỳ xuống và đặt tay mình lên cổ họng con hươu. Tôi bắt mạch nó, đột nhiên mất con hươu chóp chóp! Tôi bật lùi lại, kinh ngạc.

Chậm rãi, *rất* chậm rãi, con hươu đứng lên bằng bốn chân và bắt đầu lắc lắc đầu, cứ như thể nó đang cố gắng thoát khỏi những cái mạng nhện. Sau đó, nó bắt đầu loạng choạng bỏ đi. Sau vài bước, nó bắt đầu chạy nước kiệu quay trở vào rừng, để đoàn tụ với gia đình nó. Tôi thở phào một hơi nhẹ nhõm.

Giờ đây, chỉ còn duy nhất một thứ gặm nhấm tôi mà thôi.

Chương 29

Ngày phán xét

Ngày 05 tháng 07 năm 2003

Mười bảy tháng sau

Quá trình tố tụng diễn tiến đúng như những gì tôi nghĩ. Việc này khiến tôi chỉ muốn trốn khỏi phòng xử của thẩm phán Gleeson và chuồn vào phòng tắm để có thể phun hết bữa sáng của mình ra. Nhưng đã đến lúc chấm dứt toàn bộ sự điên rồ này, gác lại tất cả ở phía sau. Tôi được tại ngoại quá lâu, tất cả mọi người trong phòng xét xử đều biết điều đó. Tất cả mọi người, không chỉ thẩm phán Gleeson mà cả Magnum và Bệnh nhân OCD, người đang đứng bên cạnh họ. Tất cả mọi người trông khá bảnh bao vào cái ngày đen tối của tôi.

Thêm vào đó, khu vực cử tọa đông nghẹt, có mặt cả bạn bè lẫn kẻ thù. Họ ngồi phía sau một hàng lan can gỗ dày có phần đỉnh uốn cong, kết cấu vẫn được gọi là Rào chắn Công lý, im lặng như bầy chuột trong nhà thờ. Trong số đó có đến hơn chục trợ lý công tố viên Hoa Kỳ (đều là những người bạn cả, dù quý vị có tin hay không), một nửa là các nhà báo (dĩ nhiên đều là kẻ thù), một đám người lạ mặt ở đó chỉ để quan sát quá trình kết án một con người (lũ máu lạnh, tôi nghĩ bụng) và song thân yêu quý của tôi, Max Diên và Thánh Leah, những người đến để ủng hộ về mặt đạo đức.

Giờ chúng tôi đã tiến hành phiên xét xử được mười phút, Magnum đang trình bày với Gleeson rằng mức tiền phạt của tôi nên thấp hơn hẳn của Danny. Gleeson đã tuyên phạt anh ta hai trăm triệu đô la tiền bồi thường, trở thành nhiều đợt mỗi tháng một nghìn đô la. Trên cơ sở đó, anh ta sẽ trang trải hết mọi nợ nần trong vòng mười sáu nghìn năm, tức là thừa sức đến tận Kỷ Băng hà tiếp theo, khi tiền không còn ý nghĩa nhiều nữa. Nhưng dù sao tôi vẫn thấy số tiền hai trăm triệu đô la bồi thường là hết sức quá đáng. Không phải tôi không đáng bị như vậy, mà là làm thế quái nào tôi trả hết được? Thực tế, tôi không phải trả, theo lời Magnum; nó chỉ mang tính biểu trưng mà thôi. Nhưng anh ấy vẫn cảm thấy buộc phải trình bày với Gleeson.

Gleeson ngắt lời anh ấy và nói:

- Xin lỗi ngắt lời, anh O'Connell. Nhiều khi tiền bồi thường gần như chỉ mang tính biểu trưng, nhưng trường hợp này thì không. Anh Belfort là người kiếm ra tiền, nói rõ với nhau như vậy. Anh ấy sẽ kiếm được rất nhiều tiền sau khi ra khỏi tù.

- Tôi hiểu. - Magnum nói. - Nhưng số tiền đặt ra trong trường hợp Porush quá lớn...

Ôi, *bỏ mẹ!* Sao Magnum lại đấu với thẩm phán Gleeson chứ? Được cái mẹ gì nào? Cứ để ông ấy áp cho tôi một khoản tiền phạt mang tính biểu trưng và nhẹ tay với thời hạn ngồi tù của tôi.

- ... tìm cách thương lượng. - Magnum tiếp tục. - Tôi muốn tán đồng với việc gì đó có thể giảm được đến một trăm triệu đô la.

Im lặng kéo dài trong khi tôi đợi Gleeson bùng lên với câu gì đó đại loại như: “ANH DÁM NGHĨ NGỜ PHÁN QUYẾT CỦA TÔI TRONG PHÒNG XỬ NÀY À! TÔI SẼ TRỪNG PHẠT ANH, MAGNUM!”. Nhưng tôi ngạc nhiên là ông ấy giảm mức phạt của tôi xuống còn một trăm mười triệu đô la, dường như còn không hề phân vân một chút nào. Sau đó ông ấy nói:

- Anh có muốn nghe phần kết án không, anh O'Connell?

Magnum gật đầu.

- Vâng, thưa Tòa. - *Và nhớ qua quýt thôi nhé! Alonso đã hứa sẽ bênh vực tôi, nên đừng đại gì chọc giận anh ấy!* - Nhưng chỉ cần vài nét cơ bản thôi. - *Ơn Chúa.* - Đây là một vụ án mà chúng ta đều hiểu rõ là có dính đến một tội danh nghiêm trọng, vụ án lớn cả về mặt thời gian, số nạn nhân lẫn số tiền mất mát mà họ phải chịu.

Chặc, cảm ơn nhiều, Magnum. Anh định làm gì tiếp theo nữa đây, nhắc đến sở thích gái điếm, ma túy và hành hạ những người lùn à? Cứ việc đi, mẹ kiếp!

- Thứ nhất, - Magnum tiếp tục. - anh Belfort thừa nhận rằng động cơ của anh ấy trong thời gian có những việc này là do ích kỷ, tham lam và anh ấy lại có vấn đề rất nghiêm trọng về ma túy. Tôi nghĩ điều đó rất khớp với tội lỗi mà anh ấy phạm phải cũng như sự cố gắng...

Tôi ngoảnh đi; mọi việc quá đau đớn, không thể nghe được. Dĩ nhiên, tôi biết Magnum đang làm những gì anh ấy *phải* làm; nếu cố gắng giảm thiểu tội lỗi của tôi thì Gleeson sẽ không nhìn nhận những gì anh ấy nói một cách tích cực. Nhưng, trên thực tế, người

duy nhất có thể giúp tôi trong quá trình xét xử này chính là Alonso. Bất kỳ điều gì Magnum nói đều đáng ngờ bởi vì anh ấy là người tôi bỏ tiền ra thuê, bất kỳ điều gì tôi nói đều sẽ bị xem là lời nói của một kẻ tuyệt vọng đang cố nói những gì cần để thoát tội.

- ...Và trong trường hợp của anh Belfort - Kẻ ăn tiền của tôi kết luận. - bất chấp tính chất nghiêm trọng của các tội danh, tôi thực sự tin rằng một bản án khoan hồng là phù hợp.

- Cảm ơn anh. - Thẩm phán nói.

Ông ấy thừa khôn ngoan để biết rằng Magnum sẽ nói rằng khoan hồng là phù hợp với bất kỳ tội gì, trừ hiếp dâm hoặc sự giết người.

Giờ Gleeson nhìn tôi.

- Anh Belfort?

Tôi gật đầu nhún nhường và nói:

- Thưa Tòa, tôi muốn được nói lời xin lỗi với - *Đừng làm thế, mà đúng là thằng ngu! Đừng xin lỗi thế giới này! Nghe điêu lắm!* - tất cả những người bị mất tiền...

Tôi cứ thế thao thao bất tuyệt, xin lỗi tất cả mọi người, biết rõ rằng, mặc dù tôi thực sự hối lỗi, nhưng những lời nói của tôi nghe giả dối đến mức tôi chẳng làm nên trò gì ngoài việc phí hơi sức. Nhưng không thể ngừng lại, tâm trí tôi bắt đầu vận hành hai hướng cùng lúc với tốc độ cả dặm một phút. Một hướng, tôi tuôn ra những lời xin lỗi:

- ... đã lên danh sách tất cả mọi người và xin lỗi họ, nhưng bản danh sách dài đến mức tôi không thể...

Còn ở hướng thứ hai tôi nghĩ có lẽ tốt hơn nhiều nếu tôi nói gì đó đại loại như: *Ngài có biết gì không, ngài thẩm phán? Tôi chẳng coi “gì đó” kỳ quái ở đây là cái chết tiệt gì cả và ước gì có thể nói đó đều là vì ma túy, nhưng sự thật là không phải như vậy. Tôi chỉ là một thằng khốn tham lam, không chỉ tham tiền mà còn cả xác thịt, quyền lực, sự thán phục của những người xung quanh cũng như bất kỳ điều gì khác mà ngài có thể nghĩ ra. Và điều tệ hơn nữa, thưa Ngài, là tôi được phú cho một số tài năng tuyệt vời, thay vì sử dụng chúng một cách hữu ích và lương thiện, tôi dùng chúng để tha hóa những người khác, để buộc họ làm những việc hắc ám của tôi...*

- ...là lần đầu tiên tôi khai trương Stratton, tôi không hề có ý định biến nó trở thành như thế này, nhưng chỉ ít lâu sau tôi biết đích xác những gì mình đang làm và cứ tiếp tục làm như vậy cho tới khi tôi bị chặn lại. Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm cho những hành vi của mình. Tôi chỉ có thể trách lòng tham của mình - tham quyền lực, tham tiền, tham sự ngưỡng mộ. Tôi có nhiều điều phải giải thích với các con mình một ngày nào đó và hy vọng rằng chúng sẽ học được từ những sai lầm của tôi. Tôi rất muốn gác lại tất cả ở đằng sau mình và bắt đầu đền bù cho mọi người. Đó là cách tốt nhất tôi có thể làm.

Tôi cúi đầu ăn năn và lắc đầu buồn bã. Trong suốt khoảng thời gian im lặng kéo dài sau đó, tôi nhất định không ngẩng lên. Tôi cảm thấy những lời phát biểu của mình thật chẳng đâu vào đâu.

Tôi nghe thấy Gleeson nói: Ngài Alonso?

Alonso lên tiếng:

- Thưa Quý tòa, ngài vừa nghe bị cáo nói qua về tâm trạng hối hận của mình, về suy nghĩ đối với lòng trung thực và đạo đức, về việc cố gắng làm những việc đúng đắn mỗi ngày và nếu tôi ngồi ở vị trí ngài đang ngồi, có lẽ tôi sẽ hoài nghi về những việc mà bị cáo này đã làm. Tuy nhiên, tôi đã dành nhiều tiếng thảo luận về tính trung thực và đạo đức với người này. Có lẽ tôi là người lạc quan, nhưng tôi nghĩ rằng anh ấy hiểu. Tôi tin anh ấy thật sự, đã cố gắng vươn lên trong mấy năm qua và cố gắng thay đổi cuộc đời mình.

Tôi không biết liệu ngài có nhận thấy không, nhưng lần đầu tiên tôi gặp anh ấy là vào ngày ngài tổng anh ấy vào tù sau chuyến đáp trực thăng tới thành phố Atlantic. - *Lạy Chúa, trong tất cả những chuyện cần nêu lên, sao lại nói chuyện đó chứ?* - Và trong vài tháng tiếp theo sau đó, khi anh ấy được phóng thích, tôi nghĩ đã có sự thay đổi lớn trong con người này. Tôi nghĩ rằng anh ấy đã suy nghĩ về những gì mình đã làm, quan trọng hơn, về những gì phải làm trong vai trò người hợp tác với chính phủ. Tôi nghĩ anh ấy hiểu điều đó. Vậy chúng ta có nên tỏ ra hoài nghi không? Chắc chắn rồi. Nhưng tôi có nên nghĩ rằng có lý do chính đáng để tin những gì anh ấy vừa nói không? Tôi nghĩ như vậy.

Và khi làm chứng tại phiên tòa xử Gaito, anh ấy đã bỏ ra hơn một trăm tiếng đồng hồ cùng tôi chuẩn bị, đó là thời kỳ tồi tệ nhất trong cuộc đời anh ấy. Đó là một quãng thời gian rất gian nan, nhưng chúng tôi đã dành nhiều thời gian nói về những gì anh ấy đã làm, những lừa lọc và gian lận trong quá khứ và tôi muốn nói thêm rằng tôi nghĩ có lý do chính đáng để tin những gì anh ấy nói sẽ làm.

Tôi đánh mắt nhìn Gleeson đang gật gù. Ông ấy gật đầu tán đồng hay không nhỉ? Thật khó nói. Vị thẩm phán này rất lạnh lùng. Ông ấy chẳng bao giờ để lộ ra mặt cả.

- Cảm ơn. - Gleeson lên tiếng. - Tôi nghĩ mọi người đều đã phán xét rất hợp tình hợp lý và hết mức về vụ án này, vụ án liên quan đến anh Belfort, quá trình hợp tác hết mức. Đó là một quá trình hợp tác xuất sắc, tôi thừa nhận điều đó. - Ông ấy nhìn xoáy vào mắt tôi. - Quá trình đó đã gỡ lại rất nhiều, nhiều, nhiều năm không phải ngồi trong tù mà lẽ ra anh đã phải chịu, nhưng bù lại đó là nhiều năm gian lận một cách trơ tráo.

Giờ ông ấy mới bật tia sáng có sức thu nhỏ của mình lên, tôi thấy mình càng lúc càng nhỏ xíu lại khi ông ấy nói:

- Anh đã lừa gạt hàng vạn người vô tội đã tin tưởng anh, đã tin tưởng những người làm cho anh. Anh nghĩ các nhân viên điều tiết chỉ là trò đùa, anh làm cho họ trắng tay. Anh sống một cuộc sống sung túc - *Ôi, chết cha!* - cuộc sống *sung túc nhất*, không phải tài năng của anh đem lại cho anh điều đó, tôi không nghi ngờ gì rằng anh là một người có tài, mà vì anh sẵn sàng nói dối, lừa đảo và ăn cắp. Những đối thủ cạnh tranh của anh bị đặt vào thế bất lợi, chắc chắn là không phải tất cả bọn họ, nhưng đa số họ đã làm những gì mà hầu hết mọi người làm, cố gắng thực hiện công việc kinh doanh của họ một cách trung thực và tự trọng, không hề ăn cắp tiền từ nhiều người khác như với anh, anh không tài nào xin lỗi được tất cả.

Điều quan trọng với bản án mà tôi tuyên là rõ ràng anh đã thay đổi cuộc đời mình. Những gì tôi đọc về anh trong thư 5K, những gì ngài Alonso vừa nói về anh, lắng lại trong tôi. Với tôi, dường như

đúng là anh đã vượt qua giai đoạn khó khăn. Tôi đoán rằng câu hỏi quan trọng nhất và khó tiên liệu nhất trong toàn bộ quá trình này là nó chuyển biến thành gì qua mức án anh đáng phải chịu là bao nhiêu.

Ông ấy ngừng lại và thở dài, tiếng thở dài mà vua Solomon* phát ra nếu như ngài phải đứng trước việc kết án một Sói già Phố Wall đã biết ăn năn hối cải.

Solomon sinh vào khoảng năm 974 trước Công nguyên. Solomon là vị vua thứ ba của Israel. Là con trai của vua David, Solomon đã thống trị đế chế trải dài từ Euphrates tới mỏm Bắc của vịnh Aqaba. Vua Solomon thành lập vương quốc Edom và được mệnh danh là “nhà thống trị vĩ đại nhất của Israel”. Ông là người xây dựng ngôi đền đầu tiên của người Do Thái ở Jerusalem, sở hữu một lượng vàng lớn và là tác giả của cuốn *Book of Proverbs*, *Ecclesiastes* và *The Song of Songs*. Solomon trị vì Israel trong hơn ba mươi năm trước khi băng hà vào năm 931 trước Công nguyên. - BV

Tôi cứng hàm lại và cầu nguyện Đấng Toàn năng. Ông ấy đã tuyên án Danny bốn năm, mà sau khi trừ đi, chỉ còn lại chưa đầy hai năm. Theo như Magnum và tôi nhận định, Gleeson sẽ phải kết án tôi nhẹ hơn thế.

- Đây là một quyết định rất, rất khó khăn. Tôi nghĩ về nó rất nhiều, rất lâu và quyết định rằng một án tù bốn năm là thích hợp, đó là bản án tôi sẽ tuyên.

Từ phía cửa tọa chốt ồ lên những tiếng rì rầm.

Bụng tôi bắt đầu rối tung trước khi tâm trí kịp chấp nổi tất cả lại được. Bọn trẻ, tôi sẽ nói gì đây? Lại thêm nước mắt. Tôi gục đầu thất bại. Tôi không tin nổi. Quả là kết cục tồi tệ nhất, đúng như những gì Danny đã bị. Nào tôi bắt đầu vùn vụt những con tính. Bốn mươi tám tháng sẽ là bao nhiêu sau khi trừ đi? Chắc phải đến mười lăm phần trăm, tức là 7,2 tháng, cộng thêm mười tám tháng chương trình cai nghiện, tương đương 25,2 tháng tổng cộng, trừ đi từ bốn mươi tám, tức là còn từ hai mươi hai đến hai mươi ba tháng trong tù.

Sau đó Gleeson nói:

- Tôi cũng tuyên mức tiền phạt là Một trăm mười triệu đô la - *Không lớn lắm*, tôi nghĩ - trả bằng hình thức năm mươi phần trăm tổng thu nhập. - *Mẹ kiếp!*

Từ khu vực cử tọa lại rộ lên những tiếng rì rầm! Họ đang cười nhạo tôi chẳng? Không thể như vậy, nhưng nghe thì lại đúng như vậy. Bố mẹ tôi đang nghĩ gì nhỉ?

Thời gian dường như chậm lại, tôi có thể nghe thấy tiếng Magnum đề nghị thẩm phán Gleeson gợi ý tôi thực hiện chương trình cai nghiện... Gleeson đồng ý... Giờ Magnum lại xin hoãn báo cáo... Gleeson đề nghị chín mươi ngày. Mặc dù Magnum và tôi đã nói từ trước về việc trì hoãn lại cho tới sau Tết, nhưng giờ anh ấy nói chuyện đó không thành vấn đề. Anh ấy đề nghị Gleeson cho phép tôi chấp hành án ở California, để được gần bọn trẻ. Dĩ nhiên Gleeson cũng đồng ý.

Đột nhiên, tôi chú ý thấy Gleeson đứng lên khỏi ghế, mọi việc kết thúc như vậy. Sẽ không có kháng cáo, không có cú lên bóng “năm

ăn năm thua^{*}”, không có gì hết. Tôi sẽ vào tù gần hai năm. Còn tiền phạt nữa - năm mươi phần trăm! Đúng là ác mộng! Liệu tôi có trả nổi không? Có lẽ. Tôi sẽ phải thực hiện một cú đánh chạy quanh ghi điểm mà khỏi phải dừng lại. Trong thời gian chờ đợi, tôi buộc phải kiếm được gấp đôi những người khác thì mới sống được. Được đấy, tôi nghĩ bụng. Tôi có thể làm việc đó ngon ơ.

Trong môn bóng bầu dục của Mỹ, “Năm ăn năm thua” (Hail Mary pass) là cụm từ chỉ cú chuyền bóng dài lên phía trước với tỷ lệ thành công rất nhỏ, đặc biệt gần cuối một hiệp đấu. Cụm từ này xuất hiện từ lâu nhưng trở nên quen thuộc khi được sử dụng để mô tả cú chuyền bóng ghi bàn và giành thắng lợi chung cuộc do tiền vệ đội Dallas Cowboys là Roger Staubach chuyền cho Drew Pearson vào ngày Hai mươi tám tháng Mười hai năm 1975 trong trận đấu quyết định với đội Minnesota Vikings. Staubach bị đốn ngã ngay sau khi ném bóng nên không nhìn thấy kết cục của đường bóng. Trong cuộc phỏng vấn sau trận đấu, khi được hỏi về trận đấu, Roger Staubach đã nói: “Ý các bạn là [Pearson] bắt được bóng và chạy lên ghi bàn phải không? Đó chỉ là một cú chuyền Hail Mary rất rất may mắn”. Staubach nói với phóng viên rằng: “Tôi đã nhắm nghiền mắt và kính chào Đức mẹ Maria”. - ND

Bên ngoài phòng xử án, toàn bộ ê kíp đã tụ tập trong hành lang - Alonso, Bệnh nhân OCD, Gã Đa thê, Magnum, cựu sinh viên Yale và bố mẹ tôi. Tất cả với tôi vẫn còn rất lơ mơ. Tôi chưa tỉnh lại sau cú sốc. Có rất nhiều nét mặt ủ rũ. Alonso, Bệnh nhân OCD và Gã Đa thê đều ngỏ lời xin lỗi và mong mọi việc tốt đẹp hơn. Tôi cảm ơn họ, hứa sẽ giữ liên lạc. Tôi biết Bệnh nhân OCD và tôi sẽ làm việc đó. Vì rất khác nhau nên chúng tôi cũng đã học được rất nhiều từ nhau.

Bất chấp tất cả những chuyện này, tôi vẫn thấy mình tốt hơn là không nên giáp mặt họ.

Sau đó tôi quay sang Magnum và cựu sinh viên Yale, chúng tôi ôm hôn nhau. Họ làm việc rất xuất sắc, đặc biệt lúc cam go nhất. Nếu ai đó tôi yêu quý gặp rắc rối, tôi sẽ giới thiệu các văn phòng luật của De Feis O'Connell & Rose và chẳng bao giờ phải hối hận. Chúng tôi chắc chắn sẽ giữ liên hệ với nhau.

Giờ tôi ôm hôn bố mẹ mình, trước tiên là bố tôi.

Max Điền như không có chuyện gì xảy ra, vững vàng như núi Gibraltar mà ai cũng biết. Nhưng đó là mong như vậy; nói cho cùng, chẳng có gì khiến ông ấy bình tĩnh hơn một tai ương. Tôi biết rằng trong lòng, ông ấy đang thổn thức thương tôi, nhưng tôi nghĩ cả hai đều biết đó không phải là những gì tôi cần từ ông ấy lúc này. Với nụ cười rầu rĩ nhất, ông ấy chìa tay về phía tôi và giữ lấy hai vai tôi. Sau đó, ông ấy nhìn vào mắt tôi và nói:

- Chúng ta sẽ vượt qua chuyện này, con trai ạ. Mẹ và bố sẽ luôn ở bên con.

Tôi gật đầu, lòng biết rằng họ sẽ luôn như vậy. Họ là những người tốt, có lẽ điều hay ho duy nhất đến từ Stratton là nó giúp họ ổn định về tài chính, từ khoản tiền lương của bố tôi khi ông ấy làm việc ở đó. Họ sẽ dưỡng già trong sự sung túc, phẩm giá và hào hoa phong nhã. Họ sẽ không còn bị gánh nặng lo lắng tài chính nữa. Tôi tự hào về điều đó. Mắt mẹ tôi nhắm lệ khi tôi ôm lấy bà, tôi có thể cảm nhận được bà thổn thức trong tay tôi. Và đó đúng là những gì tôi cần từ bà. Tôi cần biết rằng trên thế giới này có một người đau đớn hơn tất cả mọi người gộp lại. Mẹ tôi là một phụ nữ phức tạp và

tuyệt vời. Leah Belfort là một phụ nữ có đạo đức cao nhất, người đã chứng kiến con trai mình sống một cuộc sống mà bà căm ghét - trác táng, phô trương và thiếu quan tâm đến người khác. Nhưng bà vẫn yêu thương tôi, có lẽ lúc này còn hơn bất kỳ lúc nào khác, đơn giản vì tôi cần bà.

Tôi ân cần ôm lấy vai bà, đúng như cách bố tôi vừa ôm lấy tôi. Sau đó tôi cố nở một nụ cười và nói:

- Thôi được rồi, mẹ. Bốn năm không thực sự là bốn năm đâu; sau khi trừ đi, chỉ còn chưa đầy hai năm thôi. Thời gian sẽ trôi đi rất nhanh. Mọi việc rồi sẽ ổn thôi.

Bà lắc đầu, bối rối.

- Mẹ chỉ không hiểu sao con lại chịu mức án giống như Danny. Đó là chuyện duy nhất mẹ thấy không rõ.

- Vâng. - Tôi đồng ý. - Con đoán có vẻ không được công bằng lắm. Nhưng cuộc đời nhiều khi là vậy, phải không mẹ?

Bà gật đầu. Thực tế, ở tuổi bảy mươi mốt, bà biết điều này rõ hơn tôi.

- Nhưng dù sao, - Tôi nói tiếp. - Gleeson đúng, mẹ ạ. *Mẹ* biết mà. - Tôi nhún vai. - Con nghĩ mọi người *đều biết* như vậy. Con là kẻ chủ mưu đằng sau tất cả mọi việc, không phải Danny, sau khi mọi thứ vỡ lở, vì sao con lại không phải ngồi tù suốt một thời gian dài? Thêm nữa, Gleeson là người rất sắc sảo: Ông ấy biết tất cả về chương trình cai nghiện và quãng thời gian con sống lành mạnh. Cho nên ông ấy thực sự chỉ kết án con hai năm, vừa đủ để gửi cho con một thông điệp nhưng không đủ để hủy hoại đời con. - Tôi nháy

mất. - Nó sẽ cho con một cơ hội để ngộ ra, nên như vậy đâu phải là tệ, phải không ạ? - Tôi cố mỉm cười.

- Khi nào thì con và Nadine sẽ nói với bọn trẻ? - Bố tôi hỏi.

- Chúng con sẽ không nói, - Tôi đáp một cách lãnh đạm. - Ít nhất là chưa nói. Tại sao phải làm cho chúng lo lắng lúc này chứ? Chúng con sẽ đợi cho tới trước khi con phải đi, sau đó sẽ cùng nói cho chúng biết. Nhưng dù sao con cũng phải đi rồi. Con cần gói ghém một số thứ.

- Ờ, con sẽ đi California à? - Mẹ tôi hỏi.

Tôi mỉm cười đầy tự hào.

- Không, mẹ ạ, con sẽ không *đi* California; con sẽ *chuyển đến* đó.

Họ nhìn tôi, đầy hoài nghi.

- Ngay bây giờ à? - Bố tôi hỏi. - Con có nghĩ làm thế là ổn khi mà bản án này đang lơ lửng trên đầu con không?

- Không. - Tôi đáp một cách thờ ơ. - Con tin chắc là không hề, nhưng con vẫn làm như vậy. Bố mẹ xem, con đã hứa với con gái con một lần rồi và con không định làm nó thất vọng. - Tôi nhún vai, như thể nói: “Nhiều khi tình yêu nặng hơn lý trí, bố mẹ hiểu mà”. Sau đó tôi nói. - Bố mẹ hiểu phải không?

Chẳng cần nói thêm gì, họ cũng là bố mẹ mà.

Vậy là tôi trở thành một cư dân của bang California dù bang này có thích hay không. Chỉ trong vòng một tuần, tôi đã tìm được một ngôi nhà xinh xắn gần biển, chỉ cách bọn trẻ chưa đầy chục khu nhà và định làm những gì tôi đã thề với Alonso đêm hôm đó: Tôi bù lại quãng thời gian đã mất, hoàn toàn toại nguyện được dành ba tháng tự do cuối cùng của mình với một cuộc sống bình thường - nấu ăn cho các con, xem ti vi cùng với chúng, chở chúng đi học, chơi bóng đá, chơi bóng chuyền và các buổi hẹn cùng chơi với những đứa trẻ khác.

Và rồi sau ba tháng, thời gian đã hết.

Đó là ngày đầu năm 2004, một ngày thứ Năm nắng ráo, tôi đến hạn phải điểm danh tại trại giam vào sáng hôm sau. Theo như tôi hình dung, tôi có hai lựa chọn: Hoặc tôi có thể tự mình tới trình diện hoặc đội cảnh sát tới tìm tôi. Mặc dù chẳng có lựa chọn nào khiến tôi e ngại nhưng tôi chọn trường hợp đầu. Dĩ nhiên, bọn trẻ không hề biết gì về việc này, nhưng chúng cũng sắp biết hết rồi.

Lúc đó, chúng đang đi xuống cầu thang, cả hai đều cười tươi, trong khi Nữ Công tước trông đầy lo lắng đi sát phía sau. John và tôi ngồi trong phòng khách, nơi trông giống hệt căn nhà ở hẻm Meadow: bức tường bằng kính tấm phía sau có khung cảnh tuyệt đẹp nhìn thẳng ra đại dương, đồ đạc sang trọng (mặc dù ở đây có hơi trịnh trọng), hàng chục chiếc gối, khăn lót và đồ trang trí lật vạt giá ngất trời nằm rải rác đây đó và lò sưởi bằng sa thạch chạy lên tới tận trần nhà. Tất cả cho thấy những gì tôi đã nghi ngờ ở Nữ Công tước từ lâu: Cô ấy thích những ngôi nhà ở bãi biển được bài trí theo một cách nhất định.

- Đừng lo. - John nói. Anh ấy ngồi đối diện tôi trên ghế dài. - Tôi sẽ đối xử với các con anh như chính con đẻ của mình.

Tôi buồn bã gật đầu.

- Tôi biết anh sẽ làm như vậy, John ạ. Tôi tin anh hơn là anh có thể tưởng tượng.

Và trên thực tế, đúng là như vậy. Tôi đã biết rõ về John hơn sáu tháng qua, biết anh ấy là con người tốt bụng, hào phóng, có trách nhiệm, có sức lôi cuốn, tự lập và trên hết, một người mà, đúng như lời anh ấy, đối xử với các con tôi như thể chúng là con đẻ của mình. Chúng sẽ được an toàn khi ở với anh ấy, tôi biết như vậy và chúng sẽ chẳng thiếu thốn gì cả.

- Ba ơi. - Chandler hân hoan gọi khi ngồi xuống cạnh tôi trên ghế dài. - Có chuyện gì mà gia đình phải thảo luận vậy ạ?

Tuy nhiên, Carter thì không *ngồi* xuống, khi thằng bé còn cách ghế dài gần bốn mét, nó thực hiện một cú trượt trên sàn gạch gốm bằng đôi tất len màu trắng. Nó túm lấy đỉnh ghế dài và nhảy vòng ra sau như một vận động viên nhảy cao và đáp xuống ngay bên cạnh tôi mà không việc gì.

- Con chào ba! - Thằng bé vui vẻ chào và sau đó ngả người rồi gác chân lên một chiếc bàn uống cà phê bằng gỗ nổi vân rất rõ của Australia.

Vốn là người rất có kỷ luật, John đánh mắt nhìn nó, khiến Carter đảo đôi mắt xanh biếc và rụt chân lại. Trong khi đó, Nữ Công tước tìm một chỗ ngồi trên chiếc ghế tựa Hepplewhite cạnh John. Trông cô ấy vẫn rất xinh đẹp, hơi già đi, có lẽ vậy, nhưng nếu xét đến

những gì cả hai chúng tôi đã trải qua thì trông cô ấy vẫn đẹp hết sảy. Cô ấy ăn mặc bình thường, quần bò và áo phông, như John và tôi. Bọn trẻ thì mặc quần cộc, da thịt chúng ánh lên nét trẻ trung và khỏe mạnh.

Tôi hít một hơi thật sâu và nói với chúng:

- Lại đây nào, các con. Ba có việc cần nói với các con, và ba muốn các con ngồi lên đùi ba khi ba nói.

Tôi chìa tay về phía từng đứa. Carter, nặng ngót nghét hai mươi lăm cân, lập tức nhảy lên lòng tôi và khéo léo ngồi lên đùi bên phải của tôi, hai chân đứng đưa giữa hai chân tôi. Sau đó nó choàng tay quanh người tôi. Chỉ mới tám tuổi rưỡi, thằng bé chưa cảm nhận được gì cả.

Chandler nhích tới chậm hơn, chần chu hơn.

- Có ai đó bị ốm ạ? - Con bé hỏi một cách lo lắng, và ngồi lên đùi còn lại của tôi.

- Không. - Tôi nói dịu dàng. - Không có ai ốm cả.

- Nhưng chắc là tin không hay, phải không?

Tôi buồn bã gật đầu.

- Phải, cưng ạ, đúng thế. Ba phải đi vắng một thời gian, mặc dù không thật sự là quá dài với một người lớn nhưng vẫn sẽ rất dài đối với các con.

- Bao lâu ạ? - Con bé hỏi ngay.

Tôi nheo mắt nhìn nó và Carter thật gần.

- Khoảng hai năm, con yêu ạ.

Tôi nhìn thấy những giọt nước mắt đầu tiên tràn trong mắt nó.

- Không! - Nó kêu lên gấp gáp. - Ba không thể lại bỏ đi được. Ba vừa mới chuyển đến đây! Đừng bỏ chúng con!

Cố ngăn những giọt nước mắt, tôi nói:

- Nghe ba này, con yêu, ba muốn cả hai con nghe ba kỹ đây: Cách đây rất lâu, khi ba còn làm ở thị trường chứng khoán, ba đã làm một số việc rất sai lầm, những việc mà giờ ba không thấy tự hào và có rất nhiều người bị mất tiền vì chuyện đó. Giờ đây, những năm sau này, ba phải đền bù lại những gì mình đã gây ra, có nghĩa là ba phải vào tù một thời gian và...

Con bé sụp xuống trong tay tôi.

- Ôi, không, ba, không... con van ba...

Con bé bắt đầu khóc nức nở. Mắt tôi cũng đã ẩm lệ.

- Không sao mà, Channy. Đó là...

Giờ Carter cũng sụp xuống trong tay tôi và bắt đầu khóc òa lên.

- Ôi, ba, đừng đi! Con xin ba...

Tôi nhắm chặt mắt hơn, trong khi thằng bé nức nở trên vai tôi.

- Thôi nào. - Tôi nói, xoa lưng nó. - Sẽ ổn cả thôi, anh bạn. - Sau đó tôi nói với Channy - Được rồi, cưng. Tin ba đi, thời gian trôi đi nhanh lắm!

Giờ Nữ Công tước bật dậy khỏi ghế. Cô ấy chạy lại, ngồi trên mép ghế dài và ôm lấy hai đứa trẻ.

- Được rồi, các con. Rồi... rồi sẽ ổn thôi.

Tôi nhìn Nữ Công tước và nàng cũng đang khóc, những lời của nàng thoát ra qua những tiếng sụt sịt khe khẽ. Vậy là giờ tôi cũng bắt đầu khóc, còn John bật đứng dậy khỏi ghế. Anh ấy ngồi trên mép chiếc bàn uống cà phê và cũng vòng tay ôm lấy bọn trẻ, cố gắng an ủi chúng. Anh ấy không khóc, nhưng trông cũng gần như sắp khóc đến nơi.

Giờ thì chẳng biết làm gì hơn là để cho bọn trẻ khóc. Tôi nghĩ tất cả chúng tôi đều biết như vậy, tôi nghĩ thậm chí bọn trẻ cũng biết. Chắc chắn là cần một lượng nước mắt rơi xuống trước khi chúng có thể cố gắng thích nghi với sự việc hay ít nhất là chấp nhận nó.

Cuối cùng, sau vài phút xoa xoa lưng, vuốt tóc và nói với chúng về những ngày được thăm viếng cũng như việc chúng tôi vẫn có thể nói chuyện điện thoại và viết thư cho nhau, chúng bắt đầu bình tĩnh trở lại. Sau đó, tôi chuyển sang giải thích cho chúng chuyện tất cả những việc này diễn ra như thế nào, tôi đã bắt đầu Stratton khi tuổi đời còn rất trẻ như thế nào và sau đó mọi việc nhanh chóng vượt ra khỏi tầm kiểm soát ra sao. Rồi tôi nói:

- Giờ, có rất nhiều việc liên quan đến ma túy, thứ khiến cho ba làm mọi việc mà bình thường ba chẳng bao giờ làm. Điều rất quan trọng là các con học được từ điều đó - từ những sai lầm của ba - bởi vì, khi lớn lên, các con có thể sẽ thấy mình ở trong tình huống có những người sử dụng ma túy và họ bảo các con rằng thứ đó rất thú vị và làm cho các con cảm thấy rất tuyệt vời, đại loại như vậy. Thực

tế, họ thậm chí có thể còn ép các con sử dụng ma túy, đó là điều khủng khiếp nhất. - Tôi lắc đầu lia lịa. - Và nếu điều đó xảy ra, ba muốn các con nghĩ đến ba và tất cả những vấn đề mà ma túy gây ra cho ba, việc chúng đã suýt giết chết ba như thế nào. Sau đó các con sẽ biết đừng đụng đến chúng, được không nào?

Cả hai đều gật đầu và nói “vâng”.

- Tốt, vì với ba điều quan trọng là các con hiểu và khoảng thời gian ba xa các con sẽ trở nên dễ dàng hơn nếu biết rằng các con hiểu. - Tôi ngừng lại một lúc, nhận ra rằng tôi còn nợ chúng một lời giải thích về việc nghiện ma túy. Tôi nói. - Giờ, có những lý do khác cũng khiến ba làm những việc sai, các con ạ, dù những lý do đó có thể không tệ như ma túy nhưng chúng vẫn không tốt. Các con biết không, những gì xảy ra với ba là ba đã không lớn lên với nhiều tiền, như các con có lúc này - Tôi ra hiệu về phía ô cửa sổ bằng kính tám, với cảnh quan Thái Bình Dương đẹp mê hồn. - và ba thật sự muốn được giàu có. Cho nên ba đã nóng vội đi tắt, để được giàu có nhanh. Các con có hiểu thế là sao không, nóng vội đi tắt ấy?

Carter lắc đầu. Chandler thì nói:

- Ba đánh cắp tiền à?

Tôi điếng người. Tôi nhìn Nữ Công tước, cô ấy mím chặt môi như thể cố gắng nén tiếng cười. Tôi nhìn John nhún vai như thể nói: “Con gái *anh* đấy!”. Giờ tôi nhìn Chandler.

- Chắc, ba sẽ không nói rằng thực tế ba đánh cắp tiền, Channy ạ, bởi vì không đúng là như vậy. Ở đây, để ba cho các con một ví dụ nhé: Giả sử bạn của các con gọi các con và bảo rằng có một thứ đồ

chơi rất hay mà bạn ấy muốn mua, bạn ấy đề nghị con cùng góp tiền mua. Sau đó cứ cho rằng con làm vậy, bởi vì bạn ấy nói về thứ đồ chơi đó rất tuyệt vời, như thể đó là thứ đồ chơi tuyệt vời nhất trên thế giới. Nhưng sau đó con thấy rằng thứ đồ chơi đó không đáng giá như bạn con nói và bạn ấy đã sử dụng tiền mà con đưa để mua kẹo cho mình, thậm chí còn không chia cho con. - Tôi lắc đầu lia lịa. - Con đã hiểu ý ba chưa? Như thế không phải là xấu ư?

Chandler gật đầu.

- Bạn ấy lấy cắp của con!

- Đúng. - Carter cũng chêm vào. - Chị ấy lấy cắp!

Thật không thể tin nổi! Tôi nghĩ bụng. Phải, có lẽ tôi đã ăn cắp, nhưng ít nhất tôi làm việc đó một cách hãnh diện! Ý tôi là, tôi không sử dụng súng hay gì cả. Nhưng làm thế nào tôi giải thích được những chiến thuật bán hàng gây áp lực và thao túng chứng khoán với các con tôi đây?

Giờ Nữ Công tước xen vào:

- Chà, cũng hơi giống lấy cắp, nhưng khác ở chỗ khi các con đủ lớn như ba và mẹ, các con nên biết rõ hơn thì mới gửi tiền cho người lạ mua đồ chơi, các con hiểu chưa? Giống như là các con có trách nhiệm với những việc làm của mình. Các con hiểu chưa nào?

- Vâng. - Chúng đồng thanh nói, mặc dù tôi không chắc có đúng vậy không. Nhưng dù sao tôi vẫn vui rằng Nữ Công tước đã cố gắng.

Tối hôm đó, còn có thêm vài lần khóc lóc nữa nhưng những gì đen tối nhất đã qua.

Không còn lựa chọn nào khác, bọn trẻ nhanh chóng chấp nhận với thực tế rằng chúng sẽ chỉ được gặp tôi một lúc vào những ngày thăm nom. Cuối cùng, niềm an ủi duy nhất của tôi tối hôm đó là tôi đi ngủ đúng như tôi muốn, cùng với Chandler và Carter trong vòng tay mình. Dĩ nhiên, tôi đã giữ lời hứa với con gái bé bỏng của mình là chuyển tới California.

Hồi kết

Mảnh đất của đám “Tiền cua, hậu xõa”

Đám đầu tóc “tiền cua, hậu xõa” này là sao chứ?*

Nguyên văn là “Mullets”: Đây là một kiểu tóc của đàn ông, đằng trước và hai bên ngắn còn đằng sau lại dài. - BV

Đó không phải là ý nghĩ đầu tiên của tôi khi bước vào tòa nhà bằng gạch của Taft Correctional Institution, nhưng nó cũng gần như là ý nghĩ đầu tiên thôi. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là tòa nhà này trông khá lành. Khu vực tiếp tân rất thoáng đãng, trần cao, treo khá nhiều quốc kỳ Mỹ và một khu vực nhỏ nhỏ kê những chiếc ghế bọc da dòn về một bên. Hai bảo vệ mặc đồng phục, một nam một nữ, ngồi phía sau một chiếc bàn đón tiếp bằng formica khá lớn, trông chán ngán hơn bất kỳ thứ gì khác.

Kỳ hơn nữa là cả hai đều diện kiểu đầu “tiền cua, hậu xõa”.

Mái tóc “tiền cua, hậu xõa” của anh chàng bảo vệ là một mớ tóc nâu đỏ trông chẳng khác một đám cỏ lăn. Nó rất cao trên đỉnh đầu, dựng đứng khoảng sáu centimet bên trên cái sọ ngăm đen và rất ngắn ở hai bên. Nhưng ở phía sau, mái tóc này lại mượt như râu ngô và buông xõa vài phân qua cái cổ áo sơ mi đồng phục bảo vệ màu xám nhạt. Kiểu đầu “tiền cua, hậu xõa” của cô gái thì có kết cấu tương tự, mặc dù tóc cô ta màu vàng dứa và dài hơn đến tận lưng.

Tôi dành thời gian thu thập thông tin từ tuần trước và được ai đó là “người cũ” (nghĩa là một vị khách trước kia) cho biết rằng tôi nên trình diện với áo len màu xám, áo phông trắng và đi giày chơi tennis cũng màu trắng. Bất kỳ thứ gì khác sẽ bị tịch thu và đóng thùng gửi trả về gia đình. Ngoại lệ duy nhất là một cái vợt chơi tennis, thứ tôi được phép mang vào. Anh ta nhắc đi nhắc lại với tôi việc này, bởi vì loại vợt của bộ phận thể dục thể thao có chất lượng rất tệ.

Chính vì lý do đó mà đúng mười một giờ sáng ngày thứ Sáu, mừng Hai tháng Một năm 2004, tôi bước vào tòa nhà hành chính với bộ đồ len màu xám và mang theo một chiếc vợt tennis hiệu Head mới tinh bên tay phải.

- Tôi là Jordan Belfort. - Tôi nói với hai nhân vật “tiền cua, hậu xõa”. - Tôi đến đây để bắt đầu thi hành án của mình.

- Xin chào đến với Taft. - “Tiền cua, hậu xõa” nữ lên tiếng bằng giọng thân thiện đến ngạc nhiên. - Xin mời ngồi ở kia. - Cô ta chỉ tay về phía khu vực ghế ngồi. - Sẽ có người cùng gia nhập với anh trong mấy phút nữa thôi.

Sau vài phút, một bảo vệ thứ ba xuất hiện. Anh ta thấp, to bè, xanh xao và trông rất chất phác, với cái hông nở nang và dáng đi ỉ ạch cho thấy trí tuệ thuộc loại rất kém. Anh ta cũng mặc loại đồng phục xám của nhân viên bảo vệ như những người khác, mặc dù trông như độn cả đồng bông. Tay phải anh ta cầm một cái bìa kẹp hồ sơ. Trên cái sọ hẹp là một mái tóc “tiền cua, hậu xõa” màu nâu nhạt trông đủ tốt để chứa cả một tổ chim. Anh ta nhìn xuống kẹp hồ sơ và nói:

- Anh là Belfort à?

- Vâng. - Tôi trả lời, chú ý ngay tới chi tiết tôi không còn là ngài Belfort hay thậm chí Jordan Belfort nữa. Tôi đơn giản chỉ là Belfort mà thôi.

- Được. - Anh ta nói một cách uể oải. - Theo tôi, Belfort.

Anh ta dẫn tôi qua một loạt cánh cổng bằng thép hắc ám, cái cuối cùng khép lại phía sau tôi với một tiếng *cách* đáng sợ. Thông điệp không nói ra là: “Giờ mi là tù nhân, mọi thứ mi biết ở thế giới bên ngoài giờ đều vứt đi hết”. Sau đó chúng tôi vào một phòng nhỏ, không cửa sổ, không bàn, không ghế, phía sau là một tấm rèm trắng rất lớn buông từ trần xuống.

- Cái vợt tennis làm gì vậy? - Tay bảo vệ xẵng giọng.

- Tôi sẽ đi trại; tôi được biết rằng mình có thể mang vợt tennis vào đây.

- Hết rồi, họ đã thay đổi quy định vài năm trước rồi. - Anh ta nhìn xuống kệ hồ sơ một lúc, sau đó nhìn lên và nói. - Anh có chắc mình đi trại không? Thế mà người ta nói rằng anh sẽ đến khu dưới ở đây đấy.

Taft có hai cơ sở tách biệt nhau: khu dưới và khu trại. Khu dưới giam tù nhân *thật sự*, trong khi khu trại là nơi ở của *trại viên*, đúng như tên gọi của nó. Mặc dù khu dưới không có đám giết người và hiếp dâm nhưng nó vẫn ít nhiều có bạo lực; tuy nhiên, khu trại thì không hề. Thực tế, nó thậm chí còn không có hàng rào xung quanh, quý vị ở đó, được tôn trọng và có thể đi lại bất kỳ lúc nào.

Cố gắng giữ bình tĩnh, tôi nói:

- Tôi tin chắc tôi được phân vào khu trại, thậm chí đã nêu rõ như vậy lúc tuyên án tôi.

Anh ta nhún vai, chẳng hề quan tâm.

- Anh có thể trình bày với quản giáo của mình, tháo giày của anh đưa tôi.

- Giày của tôi à? - Tôi nhìn xuống đôi giày Nikes mới toanh của mình. - Giày của tôi bị sao chứ?

- Trên đó có sọc đỏ. Chỉ có giày trắng trơn mới được phép. Chúng tôi sẽ gửi trả về gia đình anh cùng với vợt tennis của anh. Giờ đi ra sau tấm rèm kia và cởi ra.

Tôi làm như được bảo, và hai phút sau, sau khi kéo tai, lùa tay vào tóc, vành miệng, ngoáy ngoáy lưỡi tôi, nhấc một chân lên, rồi lại nhấc chân kia và cuối cùng là nâng cả khẩu đại bác của tôi lên, anh ta trả lại tôi bộ áo và bảo tôi mặc vào. Sau đó, anh ta đưa tôi một đôi giày mềm bằng vải bạt màu lam, loại giày của Mao Chủ tịch vứt cho đám chống đối chính trị khi bước vào trại cải huấn của ông ta.

- Quản giáo của anh là cô Richards*. - Tay bảo vệ nói. - Cô ấy sẽ ở đây trong vòng một tiếng nữa. Từ giờ tới lúc đó, anh có thể thoải mái như ở nhà.

Tên đã được thay đổi. - TG

Những lời cuối cùng của anh ta phát ra với vẻ mỉa mai thấy rõ; nói cho cùng, trong gian phòng này, chẳng có gì để ngồi ngoài cái nền trải vải sơn rẻ tiền. Sau đó anh ta bỏ đi, khóa cửa lại phía sau.

Bình tĩnh! Tôi nhủ thầm. Họ sẽ không có cách nào ném mình vào khu thấp cả. Mình sẽ ở khu trại! Mình chẳng hề có tiền sử bạo lực và lần đầu phạm tội. Mình thậm chí còn hợp tác với chính phủ!

Ba mươi phút sau, cánh cửa mở ra và quản giáo của tôi, cô Richard, bước vào. Cô ta to đùng, phải cao đến hơn một mét tám, với đôi vai của một hậu vệ biên NFL và một thân hình bị thịt của một con chó Shar Pei. Mái tóc “tiền cua, hậu xoắn” màu nâu sẫm của cô ta trông cao đến cả dăm. Cô ta mặc loại quần áo để xuất hiện trước công chúng - gồm quần bò màu xanh lam và áo chống gió màu lam thẫm. Chân cô ta đi giày cao cổ kiểu nhà binh màu đen.

Cô ta chưa kịp nói gì thì tôi đã đứng lên khỏi sàn nhà trải vải sơn và nói:

- Chị Richards, tôi có vấn đề nghiêm trọng ở đây: Cảnh vệ nói với tôi rằng tôi sẽ tới khu dưới, nhưng tôi được chỉ định vào khu trại. Thẩm phán đã đề xuất chuyện đó tại buổi tuyên án.

Cô ta nhoẻn cười thân thiện, khoe ra cặp răng cửa mọc chồng lên nhau trông chẳng khác gì một chiếc răng khểnh to bự. Tôi cảm thấy ớn lạnh dọc sống lưng. Quản giáo Răng khểnh nói bằng giọng khá hân hoan:

- Được rồi, chắc, để xem liệu chúng ta có thể giải quyết được việc này không nào. Hãy theo tôi.

Răng khểnh hóa ra rất dễ chịu. Cô ta dẫn tôi tới một phòng phỏng vấn nhỏ, dành vài phút xem hồ sơ của tôi. Cuối cùng cô ta nói:

- Tôi có tin vui cho anh đây, Belfort, anh đủ điều kiện vào khu trại.

Ờn Chúa! Tôi nghĩ bụng. Thực tế, tôi là người của khu trại mà. Tôi luôn biết rõ chuyện đó. Tại sao tôi lại tự làm cho mình lo lắng chứ, Chúa ơi? Tôi đúng là ngốc ngếch.

Sau đó:

- Gượm đã! Tôi nói vội vàng rồi!

Một cảm giác hoảng loạn.

- Có chuyện gì không ổn sao?

- Nhân viên quản chế của anh chưa gửi cho chúng tôi báo cáo tiền tuyên án của anh. Tôi không thể cho anh vào khu trại cho tới khi nào tôi được xem báo cáo đó. Báo cáo đó có đủ mọi thông tin về trường hợp của anh.

Tôi gần như hoảng loạn:

- Vậy là chị nhét tôi vào *khu dưới*?

- Không, không. - Cô ta trả lời và nhoẻn nụ cười răng khểnh với tôi. - Tôi sẽ không bắt anh vào khu dưới, tôi chỉ nhét anh vào buồng giam riêng thôi.

Mắt tôi như bật khỏi tròng.

- Chị nhét tôi vào buồng giam riêng ư? Như là biệt giam à?

Cô ta chậm rãi gật đầu.

- Phải, nhưng chỉ cho tới khi nào giấy tờ của anh đến đây. Không quá một tuần đâu.

Giờ hoảng loạn chồng lên hoảng loạn:

- *Một tuần sao?* Sao lại mất đến một tuần để chuyển giấy tờ của tôi tới đây chứ? Họ không thể fax được à?

Cô ta bậm môi và từ tốn lắc đầu.

- Ôi, lạy Chúa. - Tôi lắm bầm. - Một tuần trong buồng giam riêng. Không công bằng chút nào.

Răng khểnh gật đầu và nói:

- Phải, chà, hoan nghênh đến với Taft, Belfort.

Đầu tiên họ lột quần áo của tôi, sau đó đưa tôi một bộ áo liền quần màu cam rồi đưa trả lại tôi đôi giày mềm cải huấn và bảo tôi đưa hai tay ra sau lưng để họ có thể bập còng, công việc họ làm với nụ cười tươi rói.

“Họ” ở đây là hai cảnh vệ mặc đồng phục từ phòng Quản thúc Đặc biệt, thường biết với cái tên SHU cho gọn. Nằm ở phía dưới tòa nhà quản trị, SHU là khu vực nhà tù chuyên giam giữ những trường hợp nghiêm trọng. Bị còng tay và vô cùng hoảng loạn, tôi được dẫn qua một hành lang dài, hẹp với rất nhiều cửa sắt đầy hăm dọa ở hai bên.

Không có gì lạ, “họ” thuộc một giống loài hoàn toàn khác với đám “tiền cua, hậu xõa” hòa nhã làm công việc tiếp đón (*Không người nào trong số họ có kiểu đầu “tiền cua, hậu xõa”, Chúa ơi!*). Họ

cao một cách khác thường, cơ bắp cuộn cuộn và có bộ hàm phát triển quá mức cho thấy tình trạng lạm dụng steroid* kèm với thiên hướng bạo lực. Khi chúng tôi đi qua SHU, không ai trao đổi một lời nào cả, ngoài một câu chỉ trích của tôi về việc tôi bị tổng vào SHU không phải vì làm gì sai trái; việc này chỉ đơn giản là chuyện thất lạc giấy tờ (Cho nên họ thực sự nên để tính với tôi). Nghe thế, cả hai đều nhún vai như thể nói: “Ai quan tâm làm chó gì?”.

Steroid là nhóm các thuốc gồm thuốc corticosteroid giống như nội tiết tố do vỏ tuyến thượng thận sản xuất, và thuốc steroid đồng hóa có tác dụng tương tự nội tiết tố nam. Steroid ứng dụng nhiều như thuốc ngừa thai, thuốc trị rối loạn kích thích tố, thuốc trợ tim... Steroid có nhiều trong nấm, thảo mộc và một ít ở động vật, nên được ly trích làm thuốc. - BV

Hai cảnh vệ dừng lại và mở khóa một cánh cửa thép.

- Vào đi. - Một người ra lệnh. - Sau khi chúng tôi khóa cửa, anh thò tay qua khe cửa và chúng tôi sẽ mở còng cho anh.

Nói xong, họ gần như đẩy tôi vào buồng giam, một nơi vô cùng chật chội, có lẽ một chiều chỉ hơn một mét rưỡi còn chiều kia gần bốn mét. Hai cái giường tầng bằng sắt được bắt vít vào tường, một cái bàn sắt được bắt vào tường bên kia và một cái bồn cầu bằng sắt, không có bệ ngồi, nằm chìa ra ngay chỗ trống để dễ dọn vệ sinh. Một ô cửa sổ tí tẹo, dày đặc những chấn song sắt, nhìn ra một cái sân bụi bặm. Giường dưới đã có một tù nhân da trắng trung niên có nước da cơm nắng ngực sần. Anh ta đang bận soạn giấy tờ. Và tôi vô cùng ngạc nhiên vì anh ta có kiểu tóc “tiền cua, hậu xõa” ấn tượng nhất trần đời. Thực tế, nó phải ở đẳng cấp thế giới, với mái

tóc quần đở cắt ngắn ở trên đỉnh đến mức quý vị có thể sử dụng đầu anh ta làm một cái đĩa cũng được. Lúc hai cảnh vệ đóng sầm cửa lại, anh ta mới bật dậy khỏi giường và nói:

- Có chuyện gì thế? Họ có nói anh đã làm gì không?

- Chẳng nói gì cả. - Tôi trả lời. - Tôi tự đầu hàng và họ để mất giấy tờ của tôi.

Anh ta đảo mắt.

- Thì lúc nào bọn họ chẳng nói vậy.

- Ý anh là sao.

- Ý tôi là họ xoay tiền bằng cách ném người ta vào phòng giam riêng. Taft thực tế không phải là một bộ phận của Cục Trại giam; họ là một công ty tư nhân, kiếm lợi. Anh có biết vậy không?

Tôi gật đầu.

- Có, nó thuộc tập đoàn Wackenhut.

- Chính xác. - Anh ta nói. - Và mỗi ngày anh ở trong phòng giam riêng, Wackenhut lại tính giá với Chính phủ Liên bang thêm một trăm đô la. Mà này, tôi tên là Sam Hausman* - Anh ta chìa nắm tay về phía tôi để có một cái bắt tay kiểu nhà tù.

Tên đã được thay đổi. - TG.

- Jordan Belfort. - Tôi đáp, đập khớp đốt ngón tay với anh ta. - Thế vì sao anh phải ngồi trong phòng giam riêng này?

- Tôi lập hồ sơ nắm quyền thế chấp ngôi nhà của lão giám thị và sau đó cả nhà của một vài tay cảnh vệ nữa.

Mắt tôi gần như bật khỏi tròng.

- Anh giữ thế chấp nhà của giám thị? Sao anh lại làm vậy?

Anh ta thản nhiên nhún vai.

- Tôi có lý do của mình. Tôi cũng làm như vậy với tay thẩm phán tuyên án tôi. Cả công tố viên nữa. Cơ bản tôi đã phá hủy tín dụng của họ. Giờ tôi bắt đầu thủ tục tịch biên tài sản với họ. Thế *anh* vào tù vì sao?

Lạy Chúa, thẳng cha “tiền cua, hậu xõa” này bị điên!

- Thao túng chứng khoán. Cả một đồng tội khác nữa. Đều là cổ cồn cả. Thế còn anh?

Về đây hiểu biết:

- Tôi chẳng làm gì cả, tôi vô tội.

Được, ngạc nhiên đấy! Tôi nghĩ bụng.

- Chà, thế họ *nói* anh đã làm gì?

- Họ nói tôi viết séc khống, nhưng đó là nói dối. Tôi có thể viết bao nhiêu séc cũng được, bất kể trong tài khoản tôi có bao nhiêu tiền. Luật là như vậy mà.

- Ồ, thật sao? Sao lại thế? - Tôi hỏi.

- Vì chính phủ ăn cắp giấy khai sinh của tôi ngay từ ngày tôi mới sinh ra và đem giấu trong một cái hầm nào đó ở Puerto Rico. Đổi lại,

họ đưa cho tôi một thằng bù nhìn tên là SAM HAUSMAN, đúng là SAM HAUSMAN, tất cả đều viết hoa, không phải là Sam Hausman chính thống, được viết chữ thường. Đó mới đích thực là tôi: Sam Hausman viết chữ thường ấy.

Anh ta quay lại giường mình, chỉ cách đó khoảng nửa mét và đưa tôi một cuốn sách có nhan đề *Redemption in Law* (Chuộc lỗi theo luật).

- Tin tôi đi. - Anh ta nói. - Sau khi anh đọc xong cuốn sách này, anh cũng sẽ lập hồ sơ giữ thế chấp nhà của giám thị thôi. Hiểu không: Anh chẳng là gì hơn một thằng nô lệ cả, Jordan ạ. Anh cần giành lại thằng bù nhìn của mình, không có cách nào khác đâu.

Tôi gật đầu và nhận lấy cuốn sách. Sau đó, để đùa cho vui, tôi hỏi:

- Thế còn Cục Thu nhập Nội địa thì sao? Câu chuyện với *bọn họ* thế nào?

Anh ta mỉm cười vẻ hiểu biết.

- Cục Thu nhập Nội địa không tồn tại; thực tế, nếu anh có thể tìm được một luật nào trong Hiến pháp Hoa Kỳ giao quyền cho Cục Thu nhập Nội địa thu thuế, thì tôi sẽ cạo trọc đầu luôn. - *Ý anh là đầu tiên của, hậu xõa à?* - Chỉ có một bổ sung duy nhất nhắc đến thuế thu nhập và nó chưa bao giờ được thông qua cả. - Nói xong anh ta với tay tới một chồng giấy tờ trên giường và đưa tôi tờ trên cùng. - Đây là danh sách tất cả các Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ đã thông qua luật bổ sung thứ Mười bốn. Cứ việc đếm bọn họ xem: Anh sẽ thấy không đủ đa số phiếu hợp pháp.

Tôi gạt đầu thêm một lần nữa rồi nhận lấy tờ tài liệu và leo lên chiếc giường phía trên. Tôi dành vài ngày tiếp theo học mọi điều ở đó để biết cách giành lại thăng bū nhìn của mình. Khi tôi không đọc thì Sam lại lên lớp về việc đó, trong khi những bữa cơm nuốt không trôi được nhét qua một khe hở bé xiu trên cánh cửa thép ba lần mỗi ngày. Sam cứ lải nhải rằng bất kỳ thứ gì tôi không ăn thì cứ việc tống xuống bồn cầu, kể cả những quả táo ăn dở và mấy hộp xốt cà chua chưa mở. Nói cho cùng, những kẻ bắt lương ở Wackenhut sẽ tái chế lại tất cả những gì bị loại ra, nhằm tìm cách cắt giảm chi phí.

Mỗi sáng, Sam đều mỉm cười và nói:

- Đến giờ đút cơm cho giám thị rồi!

Sau đó anh ta sẽ tiến hành cuộc tổng vệ sinh đẳng cấp thế giới và xả bồn cầu với một cái gạt đầu.

Tôi cố gắng viết hai bức thư mỗi ngày, một cho Chandler và một cho Carter. Tôi quyết định tốt nhất là nói dối hai đứa, bảo chúng rằng cuộc sống ở trại tuyệt vời và tôi được chơi tennis cũng như tập thể dục thể thao suốt ngày. Lý do duy nhất tôi không gọi điện là cần mất chút thời gian để mở tài khoản điện thoại.

Cứ mỗi ngày qua đi chuyển sang ngày mới, Sam lại cho tôi biết toàn bộ sự thật về khu trại, trên thực tế là một nơi nhàn hạ để ngồi tù. Với một khoản lệ phí rất thấp, anh ta giải thích, tôi có thể sống như một ông vua; người ta sẵn sàng làm đầu bếp, người hầu, thị tỳ, nhân viên xoa bóp và bất kỳ việc gì quản giáo giao cho tôi, để có thể kiếm được một khoản hằng tháng dưới một nghìn đô la, tôi có thể trả cho họ bằng tem phiếu, thuốc lá, thức ăn mà tôi mua từ bộ phận quân nhu, hoặc đơn giản là bằng cách nhờ bạn bè ở bên ngoài gửi

một lệnh chuyển tiền vào tài khoản quân nhu của một bạn tù khác. Trong khi chiến lược thứ hai có hơi trái quy định nhưng mọi người đều làm như vậy cả, anh ta quả quyết với tôi.

Cuối cùng, vào sáng ngày thứ Bảy trong khu biệt giam, cánh cửa thép cũng mở toang và tôi nghe thấy mười từ tuyệt diệu nhất trên toàn thế giới này: “Đứng lên, Jordan. Đến giờ chuyển sang khu trại rồi”.

- Cảm ơn Chúa. - Tôi lẩm bẩm, gần như chảy nước mắt.

- Tôi nhảy xuống khỏi giường với tốc độ của một con thỏ rừng và ngoảnh sang Sam, nhìn mái tóc “tiền cua, hậu xoắn” ngoạn mục của anh ta lần cuối cùng.

- Chúc anh may mắn giành lại được thẳng bù nhìn của mình nhé. - Tôi nói.

Anh ta nháy mắt.

- Tôi sẽ có những thẳng khốn này ngay lúc nào tôi muốn thôi.

Chắc là như vậy, tôi nghĩ bụng.

Sau đó tôi rời buồng giam.

- Tôi sẽ tọng thứ này vào họng anh ngay bây giờ! - Tony, tay buôn ma túy còn năm năm ngồi tù với bản án tám năm, rống lên.

- Cứ việc thử xem. - Tôi quát lại. - Nó sẽ chui ngược lại anh ngay đấy.

Đã hai tiếng sau đó, và Tony buôn ma túy đang đứng cách tôi ngót nghét mười lăm mét, ở phía bên kia một tấm lưới tennis. Đó là

một ngày đông ẩm áp, trời nắng và Tony đang chuẩn bị phát bóng. Tôi cố hết sức nhìn anh ta, nhưng rất khó khăn. Nói cho cùng, có rất nhiều thứ đang diễn ra ở khu trại. Đằng sau Tony là một sân bóng đá, nơi đang diễn ra một trận đấu, còn bên phải anh ta là sân bóng rổ, nơi cũng đang có một trận đấu; qua khỏi sân bóng rổ là một bãi cỏ nơi có hai tá dân Mexico đang ngồi bên những chiếc bàn gỗ, chiêm thịch cho một bữa tiệc tối thứ Sáu.

Nhưng đó mới chỉ là bắt đầu: Phía sau tôi là một sân bóng chày; bên phải là đường chạy, hố móng ngựa, sân bóng chuyền và một sân bóng gỗ bằng đất sét đỏ; bên trái, ở phía xa, là những lối đi bộ bằng bê tông dẫn tới mấy tòa nhà bê tông - nhà ăn, nhà giải trí, thư viện, phòng đọc yên tĩnh, phòng âm nhạc, bệnh xá và nhà quản trị khu trại. Rải rác dọc rìa ngoài khuôn viên là những biển hiệu màu trắng *Tránh đến gần* và bên ngoài những tấm biển đó là khoảng trống bụi bặm của thành phố Taft, được bao quanh bởi một dãy núi không lấy gì làm hùng vĩ.

Đột nhiên một giọng nói oang oang vang lên trên loa: “Giờ điểm danh, giờ điểm danh! Sân đóng cửa. Tất cả các trại viên quay về đơn vị để điểm danh lúc bốn giờ chiều”.

Tôi vừa định buông vợt thì nhận thấy chẳng có trại viên nào đang chơi có vẻ chú ý đến thông báo cả; thay vào đó, họ vẫn tiếp tục làm những gì họ đang làm. Phải cho đến tận thông báo tiếp theo, tức sau khoảng mười phút, mọi người mới bắt đầu rút. Đơn vị là một không gian rộng mênh mông, cỡ bằng cả một sân bóng. Nơi này chật cứng cả một biển dường như vô tận những phòng ngủ nhỏ xây bằng gạch xi, kề bên các phòng tắm vòi hoa sen và bên kia là phòng

xem ti vi và phòng đọc yên tĩnh, còn ở phía trước là nửa tá văn phòng hành chính, nơi làm việc của đám nhân viên.

Tôi vào và đi dọc theo một hành lang hẹp tới buồng 12 - Trệt. Ở hai bên hành lang là những buồng ngủ nhỏ, mỗi buồng có lẽ có rộng hai mét rưỡi và dài gần bốn mét. Cũng như SHU, chúng chỉ có những đồ đạc thiết yếu - hai cái giường, hai tủ đứng và một cái bàn thép được hàn chặt xuống nền xi măng xám.

Tôi đã gặp qua bạn mới cùng phòng lúc mới đến và có lẽ anh ta cũng khá tử tế (một tay buôn ma túy đặc trưng). Anh ta thấp, to ngang, tóc đen, mắt đen và mang nét mặt lạnh lùng vĩnh viễn. Tên anh ta là Mark. Ngoại trừ hai răng cửa đã bị mất, trông anh ta rất khỏe mạnh. Lúc này, anh ta đang nằm trên giường, đọc một cuốn sách. Anh ta chẳng mấy chú ý đến tôi khi tôi bước vào buồng và ngồi xuống bàn.

Tôi nghe thấy một giọng nữ chát chúa:

- *Này, Belfort!*

Tôi nhìn lên và sốc! Một bóng người nhỏ nhắn gọi tình đang đứng ở cửa buồng, dăm dăm nhìn tôi. Cô ấy chỉ cao hơn một mét sáu và có mái tóc nâu vàng rất đẹp nằm gọn trên đôi vai thanh tú ngửa ra sau như một vũ công, làm nổi bật lên bộ ngực nhỏ nhắn đầy sức sống. Trông cô ấy khoảng ba mươi tuổi. Cô ấy mặc một chiếc váy hồng, không gấp nếp và một chiếc áo bó sát người hiệu Levi's. Ở thế giới bên ngoài, tôi không xem cô ấy là kiểu diễm nhưng ở trong này, trông cô ấy còn gọi tình hơn một người mẫu của hãng thời trang phụ nữ Victoria's Secret.

Cô ấy nói:

- Tôi là quản giáo của anh, tên tôi là Strickland.

Có chuyện gì với Răng khểnh rồi ư? Tôi nghĩ thầm.

- Thế còn cô Richards thì sao? - Tôi hỏi.

- Cô ấy làm thay tôi tuần trước. - Cô ấy dăm dăm nhìn tôi một lúc, rồi nói. - Chà, trông anh không có vẻ gì là người biển thủ hàng trăm triệu đô la. Trông anh có vẻ quá vô hại.

- Vâng, tôi cũng đã nghe nói thế rồi, nhưng đúng là tôi có tội đấy.

Cô ấy bật cười:

- Anh không nghe thấy *điều đó* thường xuyên ở quanh đây đâu! Tất cả mọi người ở Taft đều vô hại. Thực tế, nói như vậy. Thế tuần anh ở chung buồng với Sam Hausman thế nào?

- Anh ta đúng là điên nặng! Anh ta đã lập hồ sơ giữ thế chấp chị chưa?

Cô ấy bắt đầu cười.

- Chưa, nhưng tôi thuộc thiếu số ở đây, anh ta làm vậy với tất cả những người khác. Tôi nghĩ anh ta thích tôi. - Cô ấy nhún vai. - Mà này, tôi sẽ chuyển anh sau buổi điểm danh, buồng mới của anh là 42 - Trệt. Đó là buồng của *Chong*.

- Tommy Chong à?

- Phải, tôi nghĩ nên để cả hai anh ở cùng một chỗ. Như thế sẽ dễ cho tôi để mắt đến các anh hơn.

Nói xong, Strickland mỉm cười và bỏ đi mà chẳng nói thêm lời nào.

Tôi đã nghe nói rằng Tommy Chong cũng ở Taft, anh ta chịu án vì một tội danh kỳ cục nào đó liên quan đến bán “điều hút” trên Internet. Theo chút thông tin ít ỏi tôi biết về trường hợp anh ta thì đây là một thất bại kỳ cục của công lý. Thực tế, việc bán điều hút không hề bất hợp pháp; vấn đề chỉ là anh ta bán qua Internet (do đó mà vượt ra ngoài ranh giới bang) khiến cho anh ta vi phạm luật. Hậu quả là anh ta nhận án mười tháng.

Tôi cố gắng kiềm chế không tính toán mức độ công bằng tương đối của hai bản án; nói cho cùng, nếu bán điều hút biến thành mười tháng trong tù thì việc biến thủ một trăm triệu đô la từ hàng nghìn nhà đầu tư, tuồn cả trăm triệu đô la sang Thụy Sĩ và dính dáng đến những hành vi truy lạc thách thức các luật lệ của con người và Chúa trời thì sẽ thành cái gì đây? Khoảng mười nghìn năm, tôi đoán như vậy.

- Đúng là toàn những thứ chết tiệt! - Anh bạn cùng buồng tôi vắng tục.

- Chết tiệt là sao?

- Người ta thích được đối xử đặc biệt ở đây.

- Ý anh đang nói gì cơ?

Anh bạn cùng phòng nhún vai.

- Tôi không nói đó là lỗi của anh, nhưng tôi đã ở đây mười chín tháng và lần duy nhất Strickland nói một lời với tôi là khi cô ta bảo tôi

dọn giường. Nhưng anh chỉ mới ở đây vài tiếng và cô ta đã lượn lờ xung quanh trong bộ váy hồng và chuyển anh sang với Tommy Chong. Xem nào: Cô ta thậm chí còn không giao cho anh làm việc bếp núc, như tất cả những phạm nhân mới đến khác. Cô ta có lẽ sẽ cho anh làm cần vụ, công việc nhàn hạ nhất ở đây. - Sau đó, anh ta nói bằng giọng thân thiện - Nhưng dù sao thì thế cũng tốt, tôi thực sự rất thích làm nhân viên giặt đồ. Tôi sẽ thu của anh hai đô la mỗi tuần, cộng thêm năm mươi xu nữa tiền dung dịch làm mềm vải. Anh có thể trả tôi bằng tem phiếu hoặc bằng cá thu hộp, bất kỳ thứ gì dễ cho anh hơn.

- Được thôi. - Tôi nói. - Tôi sẽ trả anh bằng cá thu.

Vừa lúc ấy, một giọng nam oang oang vang lên từ phía trước khu nhà: “Giờ điểm danh! Đến giờ điểm danh! Tất cả có mặt để điểm danh lúc bốn giờ chiều theo quy định”. Mark nháy ngay xuống giường và đứng đối diện với cửa buồng giam, tôi cũng làm đúng như vậy. Cả khu nhà im phăng phắc như tờ.

Vài khắc sau, hai cảnh vệ đi qua với bước chân cực kỳ nhanh nhẹn, mắt nhìn quanh. Bước chân họ nhanh đến mức tôi dám chắc rằng họ thậm chí không kịp đếm chúng tôi, họ chỉ mặc định rằng chúng tôi đều có mặt ở đây. Vài phút sau, giọng nói oang oang lúc nãy lại vang lên “Giải tán” và tiếng ồn ào lại nổi lên và các trại viên bắt đầu tản ra khắp đơn vị như những vận động viên ở trong một phòng thay quần áo vậy.

Tôi chào tạm biệt nhân viên giặt giữ mới của mình bằng một cái đập xương đốt tay và thẳng tiến theo hành lang hẹp tới buồng 42 - Trệt. Khi tới buồng giam, tôi thấy Tommy đang ngồi trên giường,

xem lướt cả một chồng thư. Anh ta trông điển trai hơn nhiều so với tôi nhớ được qua các bộ phim của anh ấy, mặc dù tôi luôn phê khi xem các bộ phim đó cho nên có lẽ lúc ấy tôi bị ảo giác cũng nên. Người anh ta thanh mảnh và nước da rám nắng với mái tóc bạc trắng hoàn toàn và bộ râu cùng màu cắt tỉa gọn gàng.

- Tommy... - Tôi nói lửng.

Anh ấy nhìn lên và mỉm cười:

- À. Jordan phải không?

Tôi gật đầu, chúng tôi bắt tay nhau theo cách thông thường, tức là không có đập xương đốt tay vào nhau. Sau đó chúng tôi bỏ ra mấy phút trò chuyện linh tinh. Rõ ràng tin tức ở đây lan truyền rất nhanh, bởi vì dường như Tommy biết khá nhiều về trường hợp của tôi cũng như tôi biết về anh ấy vậy.

- Vậy là người ta làm bộ phim *Boiler Room* (Phòng nồi hơi) nói về anh đấy hả? - Anh ấy hỏi.

- Không hẳn. - Tôi đáp. - Nó cũng dựa trên công ty mà tôi sở hữu, nhưng được viết dưới góc độ của một nhân viên cấp thấp. Nó thậm chí còn không bắt đầu bằng kể chuyện. Ý tôi là, có một cảnh trong đó người ta đi xe buýt đến thành phố Atlantic...

Và trong khi tiếp tục giải thích rất nhiều chi tiết thiếu hụt của phim *Boiler Room*, đầu óc tôi bắt đầu theo đuổi hai mạch ý nghĩ.

Ở mạch thứ nhất, những lời tôi nói cứ tự động tuôn ra ào ào, "... tôi có thể hứa với anh rằng các nhân viên môi giới của tôi không bao

giờ đi xe buýt tới bất kỳ đâu cả; thực tế, họ đều đang phê đến chết nếu họ bị tóm. Tất cả đều dùng máy bay và Limousine riêng...”.

Còn ở mạch thứ hai, nội dung độc thoại nội tâm của tôi đang nói thế này: *Chúa ơi, mình không tin nổi Tommy Chong trông khác thế nào với mình trông đợi. Cứ nhìn mặt anh ta thộn ra khi nghe mình kể về cuộc sống điên rồ trước kia của mình kia. Mình cứ nghĩ những chuyện thế này rất dễ dàng với anh ta, nhưng có vẻ anh ta hoàn toàn sốc trước sự trác táng của mình!*

Vừa lúc ấy, một tù nhân khác xuất hiện ở cửa buồng. Ông ta trạc ngoại ngũ tuần và trông chẳng khác gì Robin Williams* suy nhược vậy. Ông ta có bộ râu bạc loăn quăn, khá rậm rạp đủ để cả một gia đình chim sẻ làm tổ bên trong. Với vẻ trịnh trọng giả tạo, ông ta nói:

Robin McLaurim Williams (sinh ngày 21 tháng 07 năm 1951) là diễn viên hài người Mỹ. Thành danh với vai diễn Mork trong loạt phim truyền hình *Mork và Mindy*. Williams đã diễn xuất trong nhiều phim truyện kể từ năm 1980. Ông đoạt giải Hàn lâm dành cho Nam diễn viên phụ xuất sắc nhất với vai diễn trong phim *Good Will Hunting* năm 1997. Ông cũng giành được hai giải Emmy, bốn giải Quả cầu Vàng, hai giải Screen Actors Guild và năm giải Grammy. - ND

- Thừa ngài Belfort: Tôi, David, hân hạnh trình diện ngài. - Ông ta cúi đầu. - Tôi rất vui được làm người hầu cho ngài. Tôi sẽ làm mọi việc ngài yêu cầu - dọn giường, dọn vệ sinh buồng, mang cà phê đến cho ngài vào buổi sáng; chẳng có việc gì quá lớn hay quá nhỏ cả.

Giờ ông ta mới nhìn Tommy Chong.

- Tôi tin chắc ngài Chong sẽ xác thực sự phục vụ chuyên nghiệp của tôi.

Tôi nhìn Tommy, đang cố gắng giữ bộ mặt nghiêm trang.

- David là một người tốt. - Tommy nói. - Anh nên thuê ông ấy.

- Bao nhiêu? - Tôi hỏi David.

- Bảy tập tem phiếu mỗi tháng. - Ông ta đáp đầy tự hào. - Và tôi còn chế biến được cà phê vanilla rất ngon. Tôi lấy trộm si rô trong bếp.

- Chắc chắn rồi, tại sao lại không nào? - Tôi nói. Nói cho cùng, một tập tem phiếu chỉ có giá 7,2 đô la. Vị chi là với 50,4 đô la, tôi sẽ có một người hầu trong trại giam. - Ông có thể bắt đầu từ ngày mai.

David cúi đầu và sau đó rút lui.

Tommy nói:

- Cần cẩn thận nếu ông ta mời anh bất kỳ đồ nấu gì. Ông ta đã ngồi tù hai mươi năm rồi và suốt ngày bắt bọn sóc, sau đó ướp thịt chúng với xì dầu và nấu trong lò vi sóng. - Anh ấy nhún vai. - Món đó nếm cũng khá ngon, theo những gì tôi nghe nói.

Tôi mất một lúc ngẫm nghĩ về chuyện đó trong đầu và thấy bản khoăn không biết làm sao David *bắt được* sóc. Chắc phải đặt bẫy, tôi đoán vậy. Sau đó tôi nghe thấy một giọng nói khác:

- Này, Jordan phải không?

Tôi nhìn lên và thấy một gã Mexico lùn tịt đang đứng đó.

- Có chuyện gì vậy? - Tôi hỏi với một nụ cười trên miệng.

- Tôi là Jimmy, cần vụ chính. Bà Strickland bảo tôi anh sẽ làm việc cho tôi - *Hay đấy thưa quý bà Strickland!* - Tôi đoán chừng thực ra anh không muốn làm việc, phải không?

- Chắc chắn là không. - Tôi đáp nhanh. - Vị chi hết bao nhiêu?

- Một trăm đô la mỗi tháng, anh sẽ chẳng bao giờ phải động tay vào cán chổi.

- Xong luôn. - Tôi nói. - Anh muốn được thanh toán như thế nào?

- Nhờ một người bạn ở bên ngoài gửi lệnh chuyển tiền cho chị tôi mỗi tháng. Sau đó chị ấy sẽ gửi cho tôi.

- Được đấy. - Tôi nói.

Anh ta vừa đi khỏi thì một gã trông như người Ý với hàm răng trắng như ngọc thò đầu vào.

- Anh là Jordan phải không? - Gã hỏi.

Tôi gật đầu.

- Phải, tôi giúp gì được anh đây?

- Tôi là Russo, người cai quản mọi việc ở đây. Tôi đã thấy anh chơi tennis. Anh được đấy, nhưng tôi nghĩ tốt hơn anh nên có một cái vợt phù hợp.

- Anh có gì nào?

- Một cái Head, Liquidmetal. Mới tinh.

- Bao nhiêu?

- Bảy mươi lăm đô.

- Tôi sẽ mua. Anh muốn trả tiền như thế nào đây?

Anh ta xua tay.

- Đừng lo chuyện đó, chúng ta sẽ bàn sau. Anh và tôi sẽ cùng nhau làm ăn nhiều; để tôi đi lấy cái vợt đã.

Anh ta chạy đi. Tôi nhìn Tommy và nói:

- Sao cái nơi này kỳ quái vậy!

- Ô, anh không biết à? - Anh ấy đáp lại. - Thế này vẫn chưa được gọi là “thời kỳ cam go” đâu. Nói thật, buổi tối, mọi người trốn ra các sân và thu gom các gói đồ tiếp tế của bạn bè gửi cho; một số người thậm chí còn gặp vợ để làm tình. Đây mới là lúc tháo khoán.

Và thực tế đúng như vậy.

Trong khi Tommy và tôi dành mấy ngày tiếp theo nói chuyện thì cả một hàng phạm nhân dường như bất tận xuất hiện chào mời đủ thứ dịch vụ với tôi. Nào là Miguel, chuyên gia xoa bóp người Mexico (mười đô la đấm bóp trong sáu mươi phút nhưng không khả dĩ lắm); Teddy, họa sư người Trung Quốc (với giá hai trăm đô la, quý vị đưa cho anh ta một tấm hình các con mình và anh ta sẽ tái tạo lại bằng màu nước); Jimmy, thợ đồ da (với bảy mươi lăm đô la, anh ta sẽ làm cho quý vị một cái ví kiểu phương Tây để gửi về nhà cho vợ); Danny, thợ cắt tóc đồng tính (với sáu hộp cá thu, quý vị sẽ được tıra tóc tai trong khi anh tìm cách cọ khẩu súng của mình vào xương bánh chè của quý vị)... và còn nhiều nhiều nữa. Dĩ nhiên, còn có cả

các đầu bếp nhà tù, những người chuyên sử dụng tổng hợp các loại thực phẩm mua tại bộ phận quân nhu, trồng trong vườn, hay tuồn vào qua các sân chơi và đánh cắp từ nhà bếp, để chế biến các bữa ăn ngon lành bằng lò vi sóng.

Cứ như vậy tôi sống cuộc sống sau song sắt.

Nhưng phải cho đến tận đêm thứ tư thì Tommy mới nói đến một chuyện khiến tôi chú ý và sẽ đi đến chỗ thay đổi cuộc đời tôi mãi mãi.

- Tôi đã từng tiếp xúc với một vài thằng điên, - Anh ấy nói. - nhưng anh, bạn tôi ạ, mới là người đứng đầu. Tôi đã bảo vợ tôi anh thật điên rồ, đặc biệt là vụ đánh chìm du thuyền. Ý tôi là, chuyện đó *thật kỳ quái!* Ai dám đánh chìm một du thuyền chứ? Nhưng vợ tôi nói tất cả đều có trên Internet.

- Phải. - Tôi nói với tâm trạng vừa buồn vừa hãnh diện. - Tôi đoán chừng tôi đã từng sống hết sức rồ dại.

Tommy nhún vai.

- Có thể rồ dại, nhưng các câu chuyện đó vô cùng hấp dẫn, đặc biệt là cách anh kể lại, với tất cả những biệt danh: nào là Đầu đất, Gã người Hoa, Max Điên, Thợ giày, Chuyên gia khắc nhỏ và đặc biệt là Nữ Công tước, người tôi rất muốn gặp một ngày nào đó.

Tôi mỉm cười.

- Chà, tôi tin chắc mình có thể thu xếp việc đó sau vài năm nữa. Thực tế, lúc này chúng tôi rất thân thiện với nhau. Không còn xung đột nhiều nữa.

Tommy nhướn lông mày.

- Tôi sẽ bảo anh những gì anh *thật sự* nên làm.

- Gì cơ?

- Viết một cuốn sách.

Tôi bắt đầu cười phá lên.

- Viết một cuốn sách ư? Tôi sẽ viết sách bằng cách nào đây? Tôi không biết viết lách ra sao cả! Ý tôi là, tôi có thể viết, nhưng không phải cả một cuốn sách. Nào, nếu anh muốn nói về việc *nói chuyện* thì đó là việc tôi có thể làm tốt. Tôi là một diễn giả *xuất sắc* thật sự, cam đoan với anh như vậy. Anh cứ để tôi đứng trước một căn phòng và tôi sẽ làm cho tất cả mọi người phải khóc rống lên.

- Không có gì khác nhau cả. - Anh ấy nói một cách tự tin. - Viết lách cũng là tiếng nói mà thôi và anh có một tiếng nói tốt nhất tôi từng nghe. Chỉ cần viết lại câu chuyện của anh đúng như anh đã kể cho tôi nghe.

- Tôi sẽ cân nhắc xem sao. - Tôi nói.

Sau đó tôi dành tuần tiếp theo cố gắng tìm một điểm để bắt đầu câu chuyện của mình. Một vài điều rất kỳ lạ đã xảy ra với tôi, thực tế, toàn bộ cuộc đời tôi dường như là một chuỗi những sự kiện kỳ quái xâu chuỗi lại với nhau, sự kiện này tiếp sau sự kiện kia. Tôi quyết định lên một danh sách những sự kiện đó.

Đã từ lâu, tôi thấy mình luôn tự hỏi tại sao lại có quá nhiều việc kỳ quái xảy ra với mình như vậy. Tôi đi đến kết luận rằng mọi việc không *xảy ra* với tôi, chính tôi mang chúng vào cuộc đời mình. Cứ

như thể tôi là một kẻ thân lừa ưa nặng. Mở đầu bản danh sách là thăm họa du thuyền và cuối bản danh sách là chuyện hành hạ người lùn. Tôi quyết định thử bắt tay viết xem sao.

Với bút và giấy trong tay, tôi ngồi trong một phòng yên tĩnh và bắt đầu viết hồi ký của mình. Hai tuần sau, tôi vẫn ở đoạn đầu tiên. Tôi tự đọc lên. Sau đó đọc lại. Chúa ơi, thật kinh khủng! Đó là câu chuyện nực cười về những kẻ ở trong những tòa tháp tự xây muốn nhảy ra sau vụ sụp đổ năm 1987. Ai quan tâm làm quái gì chứ? Tôi chẳng hề quan tâm. Có gì không ổn với tôi nào? Tại sao tôi lại không thể viết chứ?

Tôi quyết định đi theo hướng khác: Tôi sẽ nói về bố mẹ mình và việc họ luôn thích ăn tại cùng một quán ăn duy nhất. Tôi nhanh chóng viết được bốn trang. Tôi đọc lại chúng. Cũng khá ổn, nên tôi chuyển ngay cho Tommy để nghe ý kiến nhận xét.

- Được đấy. - Anh ấy háo hức nói. - Để xem chúng ta có gì ở đây nào.

Và anh ấy bắt đầu đọc và đọc... *và tại sao anh ấy lại không cười nhĩ?* Có một chi tiết bông đùa khá thú vị ngay đoạn đầu tiên, và anh ấy bị cuốn hút ngay.

Một phút sau, anh ấy ngẩng lên.

- Thế này tệ quá! - Anh ấy nói.

- *Thật không?*

Anh ấy gật đầu rất nhanh.

- Ồ, thật, thật sự kinh quá. Ý tôi là, nó quá dở. Chẳng hấp dẫn tí nào. - Anh ấy nhún vai. - Làm lại đi.

- Anh đang nói gì cơ? Anh chưa đọc đoạn đầu tiên à?

Tommy nhìn vào mắt tôi và nói:

- Ai quan tâm tới quán ăn chứ? Chán phèo và quá tầm thường. Để tôi nói với anh điều này, Jordan. Có hai điều về chuyện viết lách mà anh không thể quên: Thứ nhất, nó phải nói về xung đột. Không có xung đột, không ai thèm để mắt đâu. Thứ hai, nó phải nói về *sự tối đa*. Anh có biết thế nào là *sự tối đa* không?

Tôi nhún vai, vẫn cảm thấy bẽ bàng trước lời chê bai đầy khinh thường của Tommy đối với câu chuyện tiệm ăn của tôi.

Anh ấy nói:

Nó có nghĩa là anh luôn phải viết về chi tiết cùng cực của chuyện gì đó. Sự tối đa này, sự tối đa kia, cô gái xinh đẹp nhất, người giàu nhất, trường hợp nghiện ma túy ghê gớm nhất, chuyến đi bằng du thuyền điên rồ nhất - Anh ấy mỉm cười thân mật. - Nào, đó mới là cuộc đời anh: những gì tối đa. Anh đã hình dung ra bức tranh chưa?

Thực tế tôi đã hiểu, thực tế tôi không viết ra được.

Suốt một tháng liền, ngày cũng như đêm, tôi chẳng làm gì ngoài việc viết lách - chỉ đưa Tommy duyệt lại công trình của tôi và nói những điều đại loại thế này: "Vụng quá, không thích hợp, chán phèo; chẳng ra sao cả". Cuối cùng tôi bỏ cuộc.

Với thái độ tiu nghỉu như chó cụp đuôi, tôi bỏ vào thư viện trại giam, tìm một cuốn sách để đọc. Sau vài phút, tôi tình cờ nhìn thấy

cuốn *The Bonfire of the Vanities* (Đống lửa phù hoa). Tôi lờ mờ nhớ đã từng xem bộ phim, theo tôi nhớ, nó rất dở. Nhưng nó vẫn có gì đó dính dáng đến Phố Wall, nên tôi chọn cuốn sách đó và đọc hai đoạn đầu tiên... *Sao mà vô nghĩa thế không biết!* Ai thèm đọc cái thứ rác rưởi này chứ?

Tôi đóng cuốn sách lại và nhìn bìa sách. *Tom Wolfe. Thăng cha* này là ai nhỉ? Do tò mò, tôi đọc lại vài đoạn đầu tiên, cố gắng hình dung những gì đang diễn ra. Rất lộn xộn. Rõ ràng đang có một sự náo loạn, một cuộc trác táng trong nhà. Tôi tiếp tục đọc, cố gắng tập trung. Giờ tác giả nói về một cô gái, ông ấy không nhìn thấy cô ta, nhưng nhờ nghe được giọng cô ta, ông ấy biết được trông cô ta ra sao: *Nặng hơn chín mươi kilogram! Vóc dáng như một cái đèn đầu!* Đọc đến đó, tôi bỏ cuốn sách xuống và bắt đầu cười phá lên. Và vậy đấy. Tôi đã thấy cuốn hút.

Tôi đọc cuốn sách đó một mạch - 698 trang chỉ trong một ngày - và cười không ngớt. Tôi bị cuốn đi. *Say mê*. Nó không chỉ là cuốn sách hay nhất tôi từng đọc mà còn có gì đó liên quan đến cách viết cứ đọng lại trong tôi, hoặc như Tom Wolfe đã đề cập: *Bằng trái tim, tâm hồn và ruột gan mình*.

Tôi thề có Chúa, tôi phải đọc cuốn sách đó vài chục lần, cho tới khi thuộc lòng từng chữ. Sau đó tôi đọc lại nó, để học ngữ pháp. Sau đó tôi trả cho nhân viên giặt giũ đáng tin cậy của mình, Mark buôn ma túy (người hóa ra cũng là một tay ham đọc sách), mười hộp cá thu để anh ta ra đi và lại cuốn sách và viết lại tất cả các chi tiết ví von lên một tờ giấy riêng. Sau đó tôi đọc đi đọc lại tờ giấy đó cho tới khi có thể nhắc lại kể cả lúc đang ngủ. Từ lúc nào không rõ, một giọng nói bật lên trong đầu tôi: Giọng nói của cây viết trong tôi. Giọng nói

ấy mĩa mai, lém lỉnh, cay độc, và thường rất ti tiện, nhưng như lời Tommy giải thích, vô cùng khôi hài.

Tuy nhiên, thực tế tôi không viết hồi ký của mình trong tù; tôi chỉ đơn giản là học cách viết. Thực tế, khi tôi ra tù hai mươi tháng sau đó, tôi không có lấy một trang viết nào. Đó là ngày mừng Một tháng Mười một năm 2005, tôi vô cùng hoảng sợ. Tôi không có lấy chút ý tưởng gì xem mình sẽ làm gì với cuộc đời mình. Tôi nghĩ hầu hết mọi người đều viết từ cảm hứng hoặc do bị dồn vào thế bí. Còn trong trường hợp của tôi, lúc nào cũng là thế bí. Tôi có một quá khứ không thể nói ra, một tương lai không có gì chắc chắn và chẳng có cách nào để điều hòa chúng cả.

Cho nên tôi ngồi trước máy tính xách tay của mình và viết những gì tôi nghĩ là câu mở đầu tốt nhất. Đó là cảm nhận của tôi khi ở trong tù suốt những tháng ngày đó, đó là cảm nhận của tôi vào cái ngày đầu tiên ở Phố Wall. Nói cho đúng, đó là cảm nhận của tôi vào cái thời khắc đặc biệt ấy, mắt chăm chú nhìn vào màn hình máy tính trống trơn.

“Anh còn thấp kém hơn cả đám cận bã”, tôi viết ra như vậy.

Lời cảm ơn

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn đại diện văn học Joel Gotler, vì tất cả sự hỗ trợ của anh ấy. Những năm qua, anh ấy có ý nghĩa rất nhiều với tôi, nhưng trên hết, anh ấy là một người bạn.

Tôi cũng xin cảm ơn biên tập viên Danielle Perez, vì sự thấu đáo tuyệt vời của cô ấy. Tôi học được từ Danielle về cách viết nhiều hơn hẳn từ tất cả các giáo viên tiếng Anh, từ thời mẫu giáo đến đại học, gộp lại.

Và dĩ nhiên, tôi muốn cảm ơn Giám đốc xuất bản Irwyn Applebaum, người đã giúp tôi bằng nhiều cách đến mức tôi không sao đếm được hết và cũng rất cảm ơn Barb Burg, Theresa Zoro và Chris Artis thuộc bộ phận Công chúng của Bantam Dell.

Rất cảm ơn Alexandra Milchan vì đã làm việc hết mình, dĩ nhiên cả Scott Lambert, người vừa là bạn vừa là cố vấn của tôi. Scotty và Alexandra là vợ chồng và họ là một cặp tuyệt vời làm sao! Đi ăn tối với họ giống như xem hai tay súng đấu súng vậy, nhưng là bằng những chiếc BlackBerry chứ không phải súng.

Tôi cũng muốn cảm ơn Terry Winter, người đã đọc bản thảo chưa xuất bản và ký nhận đồng ý chuyển thể cuốn sách sang điện ảnh trước khi có những lời ong tiếng ve. Anh ấy là một nhà văn cực kỳ xuất sắc. Tôi cảm thấy rất thoải mái khi được anh ấy viết kịch bản từ cuốn sách.

Và tôi cũng xin cảm ơn bố mẹ tôi, Max và Leah, vì luôn bên tôi; hai con tuyệt vời của tôi, Chandler và Carter, những đứa trẻ luôn kính trọng bố mình vì lối sống của ông ấy lúc này, chứ không phải trong quá khứ; vợ cũ của tôi Nadine (tức Nữ Công tước) và là một người mẹ chu đáo tuyệt vời; và thành viên mới nhất trong cuộc đời tôi, Bowen Boulliane bé bỏng, người đã thắp sáng cuộc đời tôi bằng cái chất Bowen của chính mình.

Rất cảm ơn những người bạn tốt của tôi Bo Dietl, Kris Mesner, Michael Peragine, Paul Scialla, John Flynn, Todd Kissel, Bob và Toni Shottenhammer, Renne và Anne Sandera, Johnny Marine, Marc Glazier, John Macaluso, Javier Perez (huấn luyện viên bóng đá cừ nhất thế giới) tất cả những chàng trai ở Starbucks - Mitch, Tiến sĩ Al, Tre, Jim T. - và tới Petros ở nhà hàng Petros tại bãi biển Manhattan, vì tất cả những lần tôi ngồi lì bên bàn ở nhà hàng ông ấy, viết cuốn sách này và tới Milo ở khách sạn Shade cũng với lý do trên. Dĩ nhiên, xin cảm ơn tất cả những người hâm mộ đã mua *Sói già Phố Wall I*, đặc biệt những người đã viết thư động viên tôi. Họ rất quan trọng với tôi.

Cuối cùng, tôi muốn cảm ơn người có ảnh hưởng tích cực nhất trong đời tôi, George Benedict, người chứng tỏ cho tôi thấy rằng một con báo đốm cũng có thể thay được những đốm của nó. Không có người nào trong đời tôi lại tốt và hỗ trợ tôi được hơn thế.

Hết